

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Triết học Mác - Lênin
- 2. Mã học phần:** CTRI 004
- 3. Số tín chỉ:** 3 (3, 0).
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất.
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành.
 - Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduc linh@gmail.com
2.	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3.	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4.	ThS. Đỗ Thị Thuỳ	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com
5.	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com
6.	TS. Nguyễn Thị Nhan	0386.620.358	Nguyenthinhan010187@gmail.com
7.	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	phunglysd@gmail.com
8.	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhsd@yahoo.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Triết học Mác - Lênin giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Triết học và vấn đề cơ bản của triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội; chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức; chủ nghĩa duy vật lịch sử: Vai trò của triết học trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, Nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người. Hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng cho sinh viên trong nhận thức và thực tiễn.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được khái quát nội dung và vai trò của triết học trong đời sống xã hội.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được các nguyên lý của triết học Mác - Lênin.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng kiến thức triết học Mác - Lênin để đánh giá các vấn đề tự nhiên, xã hội và tư duy và giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực làm việc theo nhóm thực hiện các nhiệm vụ chung.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Hiểu được khái niệm và vai trò của triết học trong đời sống xã hội.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải các nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức. Lấy được ví dụ làm rõ nội dung.	2	
CDR1.3	Diễn giải các nội dung của chủ nghĩa duy vật lịch sử: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, Nhà nước và dân tộc, giai cấp và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người. Lấy được ví dụ làm rõ nội dung.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được các nguyên lý của triết học Mác - Lênin; phản biện với những luận	4	[2.2.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	điểm sai trái.		
CDR2.2	Vận dụng kiến thức triết học Mác - Lênin để giải quyết vấn đề của tự nhiên, xã hội và tư duy; thích ứng với môi trường học tập và cuộc sống.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo trong vận dụng các nguyên lý của triết học vào thực tiễn.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng định hướng, lập kế hoạch, đưa ra kết luận, bảo vệ quan điểm cá nhân trong học tập và rèn luyện.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG I. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội	2			4		4	
2	CHƯƠNG II. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG I. Vật chất và ý thức II. Phép biện chứng duy vật III. Lý luận nhận thức		2		4	3	4	4
3	CHƯƠNG III. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội II. Giai cấp và dân tộc III. Nhà nước và cách mạng xã hội IV. Ý thức xã hội V. Triết học về con người			2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.2;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 90 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Tự luận - 90 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Nguyễn Hữu Vui, Nguyễn Ngọc Long (2002), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] - Nguyễn Việt Thông (2009), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] - Phạm Văn Đức (2021), *Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn triết học Mác - Lênin*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[5] - Nguyễn Ngọc Hà (2021), *Tìm hiểu triết học Mác - Lênin*, NXB Khoa học Xã hội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>CHƯƠNG I. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được triết học và vấn đề cơ bản của triết học. Liên hệ được vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1. Khái lược về triết học</p> <p>a. Nguồn gốc của triết học</p> <p>b. Khái niệm triết học</p> <p>c. Đối tượng của triết học trong lịch sử</p> <p>d. Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan</p> <p>2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm</p> <p>c. Thuyết có thể biết (Thuyết khả tri) và thuyết không thể biết (Thuyết bất khả tri)</p> <p>3. Biện chứng và siêu hình</p> <p>a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử</p> <p>b. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử</p> <p>II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin</p> <p>a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác</p> <p>b. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của triết học Mác</p> <p>c. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện</p>	9 (9LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.11 - 116. [2]: tr. 131 - 164. [3]: tr. 11 - 42. [4]: tr. 11 - 30. [5]: tr. 67 - 106. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ kiến thức với ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu 	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>d. Giai đoạn V.I. Lênin trong sự phát triển triết học Mác</p> <p>2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin</p> <p>a. Khái niệm triết học Mác - Lênin</p> <p>b. Đối tượng của triết học Mác - Lênin</p> <p>c. Chức năng của triết học Mác - Lênin</p> <p>3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>b. Triết học Mác - Lênin là cơ sở thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng để phân tích xu hướng phát triển của xã hội trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại phát triển mạnh mẽ</p> <p>c. Triết học Mác - Lênin là cơ sở lý luận khoa học của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p>		<p>dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: Phần c, d (1/I); phần c (2/I); phần c, d (1/II/ chương I).</p>	
2	<p>CHƯƠNG II. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức, nội dung của phép biện chứng gồm 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù và 3 quy luật, rút ra được ý nghĩa phương pháp luận; sinh viên lấy được ví dụ và liên hệ với thực tiễn. Hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng cho bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Vật chất và ý thức</p> <p>1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất</p> <p>a. Quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước C. Mác về phạm trù vật chất</p> <p>b. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất</p> <p>c. Quan niệm của triết học Mác - Lênin về vật chất</p>	<p>20 (18LT, 0TH, 02KT)</p>	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, tổ chức cho sinh viên tranh luận kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Đưa vấn đề tranh luận. + Hướng dẫn sinh viên 	<p>CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>d. Phương thức tồn tại của vật chất e. Tính thống nhất vật chất của thế giới 2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức a. Nguồn gốc của ý thức b. Bản chất của ý thức c. Kết cấu của ý thức 3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức a. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình b. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>II. Phép biện chứng duy vật 1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật a. Hai loại hình biện chứng b. Khái niệm phép biện chứng duy vật 2. Nội dung của phép biện chứng duy vật a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật * Cái riêng và cái chung * Nguyên nhân và kết quả * Tất nhiên và ngẫu nhiên * Nội dung và hình thức * Bản chất và hiện tượng * Khả năng và hiện thực c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật * Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại * Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập * Quy luật phủ định của phủ định</p> <p>III. Lý luận nhận thức 1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học 2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng a. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức b. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</p>		<p>tự học, tự nghiên cứu. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: 117 - 283; [2]: tr. 164 - 348. [3]: tr. 42 - 129. [4]: tr. 32 - 76. [5]: tr. 108 - 168. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: Phần d, e (1/I) phần c (2/I); phạm trù nội dung và hình thức; bản chất và hiện tượng; khả năng và hiện thực, phần c (2/II/ chương II); phần 2, 5 (III). + Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	c. Các giai đoạn của quá trình nhận thức d. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về chân lý * Kiểm tra giữa học phần			
3	<p>CHƯƠNG III. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày và liên hệ thực tiễn để làm rõ các nội dung của chủ nghĩa duy vật lịch sử: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, Nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người. Giúp sinh viên tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng các nội dung triết học Mác - Lênin về con người để rèn luyện, hình thành nhân cách của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất <ol style="list-style-type: none"> a. Phương thức sản xuất b. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội <ol style="list-style-type: none"> a. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội b. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội 4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên <ol style="list-style-type: none"> a. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội b. Tiến trình lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người c. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng <p>II. Giai cấp và dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp <ol style="list-style-type: none"> a. Giai cấp 	16 (16LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Giao chủ đề thuyết trình, hướng dẫn sinh viên thuyết trình. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr. 287 - 489; [2]: tr. 349 - 462. [3]: tr. 130 - 188. [4]: tr. 77 - 122. [5]: tr. 344 - 517. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Thuyết trình theo chủ 	CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>b. Đấu tranh giai cấp c. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản</p> <p>2. Dân tộc</p> <p>a. Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc b. Dân tộc - hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay</p> <p>3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p>a. Quan hệ giai cấp - dân tộc b. Quan hệ giai cấp, dân tộc với nhân loại</p> <p>III. Nhà nước và cách mạng xã hội</p> <p>1. Nhà nước</p> <p>a. Nguồn gốc của Nhà nước b. Bản chất của Nhà nước c. Đặc trưng cơ bản của Nhà nước d. Chức năng cơ bản của Nhà nước đ. Các kiểu và hình thức Nhà nước</p> <p>2. Cách mạng xã hội</p> <p>a. Nguồn gốc của cách mạng xã hội b. Bản chất của cách mạng xã hội c. Phương pháp cách mạng d. Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay</p> <p>IV. Ý thức xã hội</p> <p>1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>a. Khái niệm tồn tại xã hội b. Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội</p> <p>a. Khái niệm ý thức xã hội b. Kết cấu của ý thức xã hội c. Tính giai cấp của ý thức xã hội d. Các hình thái ý thức xã hội</p> <p>3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>V. Triết học về con người</p> <p>1. Con người và bản chất con người</p> <p>a. Con người là thực thể sinh học - xã hội</p>		<p>đề giảng viên giao. + Liên hệ lý luận với thực tiễn và ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: Phần 3/I; phần 3/II; phần đ/1/III; phần d/2/III; phần c, d/2/IV; phần 3,4/V.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>b. Con người khác biệt với con vật ngay từ khi con người bắt đầu sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt của mình</p> <p>c. Con người là sản phẩm của lịch sử và của chính bản thân con người</p> <p>d. Con người vừa là chủ thể của lịch sử, vừa là sản phẩm của lịch sử</p> <p>đ. Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội</p> <p>2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>a. Thực chất của hiện tượng tha hóa con người là lao động của con người bị tha hóa</p> <p>b. “Vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức”</p> <p>c. “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”</p> <p>3. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> <p>a. Quan hệ giữa cá nhân và xã hội</p> <p>b. Vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> <p>4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam</p>			

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Kinh tế chính trị Mác - Lênin
- Mã học phần:** CTRI 002
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần Triết học Mác - Lênin.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
2.	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
3.	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduclinh@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
5.	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
6.	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	phunglysd@gmail.com
7.	ThS. Đỗ Thị Thuỳ	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin; hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được sự ra đời của kinh tế chính trị	2	[1.2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	Mác - Lênin, các quy luật sản xuất, trao đổi, mua bán hàng hóa, về thị trường và các quan hệ lợi ích giữa các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng như quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.		
MT1.2	Hiểu được sự hình thành, bổ sung và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin trong giai đoạn ngày nay.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị Mác - Lênin, liên hệ thực tế để làm rõ.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Áp dụng kiến thức kinh tế chính trị Mác - Lênin để giải quyết các vấn đề đặt ra trong nền kinh tế thị trường hiện nay.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo và làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Chịu trách nhiệm với những nhiệm vụ và công việc được giao.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hiểu được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin.	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Diễn giải được về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; phân tích được giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; so sánh được giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.	2	

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1.3	Diễn giải được các nội dung về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; các nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân tích được nội dung phát triển kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	4	[2.2.4]
CĐR2.2	Áp dụng các kiến thức kinh tế chính trị để giải quyết vấn đề trong học tập, công việc và cuộc sống.	3	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có khả năng định hướng, lập kế hoạch, bảo vệ quan điểm cá nhân trong học tập và rèn luyện.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN I. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin II. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin III. Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin	2			4		4	
2	CHƯƠNG 2. HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC		2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	<p>CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</p> <p>I. Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về sản xuất hàng hóa và hàng hóa</p> <p>II. Thị trường và nền kinh tế thị trường</p> <p>III. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường</p>							
3	<p>CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>I. Lý luận của chủ nghĩa Mác về giá trị thặng dư</p> <p>II. Tích lũy tư bản</p> <p>III. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</p>			2	4	3	4	4
4	<p>CHƯƠNG 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>I. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>II. Lý luận của Lênin về các đặc điểm của độc quyền và độc quyền Nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa</p> <p>III. Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền Nhà nước trong điều kiện ngày nay, vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản</p>		2		4	3	4	4
5	<p>CHƯƠNG 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</p> <p>I. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>II. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>III. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</p>			2	4	3	4	4
6	<p>CHƯƠNG 6. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM</p> <p>I. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>II. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p>			2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.2;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 60 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021): *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005): *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] - C.Mác - Ph.Ăngghen (1995), Toàn tập, Tập 12, 18, 23, 25. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] - V.I. Lênin (1995), Toàn tập, Tập 27, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] - Ngô Thái Hà (2022), *Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>Chương 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Qua đó củng cố niềm tin về con đường phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Sinh viên vận dụng vào trong quá trình học tập học phần.</p> <p>Nội dung cụ thể: I. KHÁI QUÁT SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN II. ĐỐI TƯỢNG, MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN 1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin 2. Mục đích nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin 3. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin III. CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN 1. Chức năng nhận thức 2. Chức năng thực tiễn 3. Chức năng tư tưởng 4. Chức năng phương pháp luận</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải, nêu vấn đề.</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày, giải thích khái niệm, quá trình hình thành, phát triển, đối tượng, mục đích, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1], tr.11-33. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận, làm bài tập, câu hỏi, tham gia tích cực quá trình học tập, phát biểu xây dựng bài.</p>	CDR1.1; CDR2.1; CDR3.1.
2	<p>Chương 2. HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</p> <p>Mục tiêu chương:</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phân tích, so sánh. Tổ chức cho sinh viên thảo luận; trực quan; phát vấn.</p>	CDR1.2; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sản xuất hàng hóa, hàng hóa, trao đổi hàng hóa, dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường ở điều kiện ngày nay.</p> <p>- Trang bị cho sinh viên kiến thức về nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường, vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Liên hệ với thực tế, với bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. LÝ LUẬN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC VỀ SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ HÀNG HÓA</p> <p>1. Sản xuất hàng hóa</p> <p>2. Hàng hóa</p> <p>3. Tiền tệ</p> <p>4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường ở điều kiện ngày nay</p> <p>II. THỊ TRƯỜNG VÀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>1. Khái niệm, phân loại và vai trò của thị trường</p> <p>2. Nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường</p> <p>III. VAI TRÒ CỦA MỘT SỐ CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</p> <p>1. Người sản xuất</p> <p>2. Người tiêu dùng</p> <p>3. Các chủ thể trung gian trong thị trường</p> <p>4. Nhà nước</p>		<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày lý luận của chủ nghĩa Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa.</p> <p>+ So sánh thị trường và các nền kinh tế thị trường.</p> <p>+ Phân tích vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường.</p> <p>+ Trực quan, phát vấn sinh viên.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học</p> <p>+ Liên hệ với thực tiễn.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] tr.34 - 77. [2] tr.49 - 74. [3] tr.25, tr.271. [5] tr.30-46</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm dưới sự hướng dẫn GV.</p> <p>+ Sinh viên tự học theo sự hướng dẫn giảng viên. tài liệu [1]: I.3. b; I.4; III.3; III.4</p> <p>+ Liên hệ thực tế với bản thân, ngành học.</p>	CĐR3.2.
3	<p>Chương 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguồn gốc bản chất và các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư.</p>	06 (06LT, 0TH, 01KT)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; phân tích, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án</p> <p>- Giảng viên</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn</p>	CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguồn gốc, bản chất của tích lũy và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư. Sinh viên vận dụng vào thực tiễn.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VỀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</p> <p>1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư</p> <p>2. Bản chất của giá trị thặng dư</p> <p>3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư</p> <p>II. TÍCH LŨY TƯ BẢN</p> <p>1. Bản chất của tích lũy tư bản</p> <p>2. Những nhân tố ảnh hưởng tới quy mô tích lũy</p> <p>3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản</p> <p>III. CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>1. Lợi nhuận</p> <p>2. Lợi tức</p> <p>3. Địa tô tư bản chủ nghĩa</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>SV giải quyết vấn đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích quá trình sản xuất giá trị thặng dư. + Phát vấn SV về nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư. + Trực quan nội dung, hình ảnh về các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư. + Hướng dẫn SV thảo luận nhóm. + Đàm thoại những câu hỏi thắc mắc của SV. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm cho sinh viên: SV thuyết trình lợi nhuận và bản chất của nó. + Hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1] tr.84-123. [2] tr.84-103. [3] tr.23, tr.251. [5] tr.47-63. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm. + Đưa ra những câu hỏi thắc mắc. + Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên, nội dung II.3; III.2; III.3 ở tài liệu [1]. + Liên hệ, vận dụng kiến thức vào ngành nghề đang học. + Làm bài kiểm tra 	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			học phần	
4	<p>Chương 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về độc quyền, độc quyền Nhà nước và quan hệ cạnh tranh trong trạng thái độc quyền. - Trang bị cho sinh viên kiến thức về đặc điểm của độc quyền, độc quyền Nhà nước và những biểu hiện mới của độc quyền và độc quyền Nhà nước trong giai đoạn hiện nay. Qua đó sinh viên vận dụng vào thực tiễn. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. CẠNH TRANH Ở CẤP ĐỘ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Độc quyền, độc quyền Nhà nước và tác động của độc quyền 2. Quan hệ cạnh tranh trong trạng thái độc quyền <p>II. LÝ LUẬN CỦA V.I. LÊNIN VỀ CÁC ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ CỦA ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG TƯ BẢN CHỦ NGHĨA</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lý luận của V.I. Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền 2. Lý luận của V.I. Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền Nhà nước trong chủ nghĩa tư bản <p>III. BIỂU HIỆN MỚI CỦA ĐỘC QUYỀN, ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG ĐIỀU KIỆN NGÀY NAY; VAI TRÒ LỊCH SỬ CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biểu hiện mới của độc quyền 2. Biểu hiện mới của độc quyền Nhà nước dưới chủ nghĩa tư bản 3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản 	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; diễn giải, so sánh, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án.</p> <p>- Giảng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn SV giải quyết vấn đề. + Diễn giải nội dung về cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường. + Phân tích những đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền Nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản. + Hướng dẫn SV thảo luận nhóm. + Trao đổi những thắc mắc của SV. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm: biểu hiện mới của độc quyền và độc quyền Nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản. + Đưa nội dung và hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1], tr.124 - 168 [2], tr.147 - 171 [4], t27, tr.402, 472, 448 - 449, 481 - 485. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm, mục III. 	CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra những câu hỏi thách thức. + Tự học nội dung theo sự hướng dẫn GV trong tài liệu [1]: II.2; III.3. + Liên hệ lấy ví dụ thực tiễn ngành nghề SV đang học. 	
5	<p>Chương 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tính tất yếu khách quan và đặc trưng của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Qua đó thấy được sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cũng như lợi ích của các chủ thể tham gia thị trường. Sinh viên vận dụng vào trong quá trình học tập học phần.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>II. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở</p>	05 (05LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; diễn giải, so sánh, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án.</p> <p>- Giảng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Diễn giải nội dung về kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. + Phân tích nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. + Làm rõ các quan hệ lợi ích trong kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. + Hướng dẫn SV thảo luận nhóm. + Trao đổi những thắc mắc của SV. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm: lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế. + Đưa nội dung và hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên</p>	CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	Việt Nam 2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam III. CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM 1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế 2. Vai trò Nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích		+ Đọc trước tài liệu [1], tr.169 - 223. [2], tr.233 - 256. [3], tr.12, tr.860, tr.18, tr.376. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm, mục III.1. + Đưa ra những câu hỏi thắc mắc. + Tự học nội dung theo sự hướng dẫn GV trong tài liệu [1]. II.1; III.2. + Liên hệ lấy ví dụ thực tiễn ngành nghề SV đang học.	
6	Chương 6. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa, tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế, tác động và phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam. Qua đó sinh viên vận dụng vào trong quá trình học tập học phần. Nội dung cụ thể: I. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM 1. Khái quát về cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa 2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam II. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM 1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh	05 (05LT, 0TH)	Thuyết trình; nêu vấn đề; diễn giải, so sánh, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án. - Giảng viên + Nêu vấn đề, hướng dẫn SV giải quyết vấn đề. + Diễn giải nội dung về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. + Phân tích những nội dung về hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. + Hướng dẫn SV thảo luận nhóm. + Trao đổi thắc mắc sinh viên. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm: tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam. + Đưa ra nội dung và hướng dẫn sinh viên tự	CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>tế quốc tế</p> <p>2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam</p> <p>3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam</p>		<p>học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [1], tr.224 -286. [2], tr.196 - 215 và tr.203 - 230.</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm, mục II.2.</p> <p>+ Đưa ra những câu hỏi thắc mắc.</p> <p>+ Tự học nội dung theo sự hướng dẫn SV trong tài liệu [1], I.1; II.3.</p> <p>+ Liên hệ lấy ví dụ thực tiễn ngành nghề đang học.</p>	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

- Tên học phần:** Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Mã học phần:** CTRI 001
- Số tín chỉ:** 2 (2,0).
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 2.
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ.
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
2.	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
3.	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	honghoa_dhsd@yahoo.com
4.	TS. Nguyễn Thị Nhan	0386.620.358	Nguyenthinhan010187@gmail.com
5.	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	phunglysd@gmail.com
6.	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Chủ nghĩa xã hội (CNXH) khoa học giới thiệu khái quát cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH, dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Giúp sinh viên nhận diện và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh trong thực tiễn quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được sứ mệnh lịch sử của giai cấp	2	[1.2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa.		
MT1.2	Diễn giải được vấn đề giai cấp, dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích những nội dung cơ bản về chủ nghĩa xã hội, liên hệ với thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Vận dụng kiến thức về chủ nghĩa xã hội để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải được các vấn đề về giai cấp, dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	2	
CDR1.3	Diễn giải được các vấn đề thực tiễn của xã hội Việt Nam hiện nay, lấy ví dụ làm rõ.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Truyền đạt được các quan điểm của chủ	4	[2.2.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội; phản biện với những luận điểm sai trái.		
CDR2.2	Có kỹ năng vận dụng được kiến thức về chủ nghĩa xã hội để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo trong vận dụng các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng định hướng, lập kế hoạch, đưa ra kết luận, bảo vệ quan điểm cá nhân trong học tập và rèn luyện.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC I. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học II. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học III. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học	2			4		4	4
2	Chương 2. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN I. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân II. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay III. Sứ mệnh của lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	2		3	4	3	4	4
3	Chương 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	2		3	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	I. Chủ nghĩa xã hội II. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội III. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam							
4	Chương 4. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA I. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa II. Nhà nước xã hội chủ nghĩa III. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	2		3	4	3	4	4
5	Chương 5. CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI I. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội II. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội III. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		2	3	4	3	4	4
6	Chương 6. VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI I. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội II. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội III. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam		2	3	4	3	4	4
7	Chương 7. VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI I. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình II. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		2	3	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	III. Xây dựng gia đình ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội							

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CDR1.1; CDR1.2.	CDR2.2;	CDR3.1; CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3.	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 60 phút	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3.	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1; CDR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

[1] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB

Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] – Hoàng Chí Bảo (chủ biên), Dương Xuân Ngọc, Đỗ Thị Thạch, Bùi Ngọc Lan, *Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Chủ nghĩa xã hội khoa học* (Dành cho sinh viên đại học không chuyên lý luận chính trị), NXB Đại học sư phạm

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC</p> <p>* Mục tiêu chương: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học. Trên cơ sở đó sinh viên nghiên cứu các phạm trù tiếp theo của chủ nghĩa xã hội khoa học.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>a. Điều kiện kinh tế - xã hội</p> <p>b. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận</p> <p>2. Vai trò của C.Mác và Ph.Ăngghen</p> <p>a. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị</p> <p>b. Ba phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen</p> <p>c. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>II. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>a. Thời kỳ từ 1848 đến Công xã Pari (1871)</p> <p>b. Thời kỳ sau Công xã Pari đến 1895</p>	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr.11 - 49. [3]: tr.11 - 30. [4]: tr.29 - 44.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Liên hệ thực tiễn CNXH ở một số quốc gia trên thế giới trong</p>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>2. V.I.Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới</p> <p>a. Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga</p> <p>b. Thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) đến năm 1924</p> <p>3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay</p> <p>a. Thời kỳ từ năm 1924 đến trước năm 1991</p> <p>b. Từ năm 1991 đến nay</p> <p>III. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>a. Về mặt lý luận</p> <p>b. Về mặt thực tiễn</p>		<p>giai đoạn hiện nay.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: Phần I/1, 2, 3.</p>	
2	<p>Chương 2. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN</p> <p>* Mục tiêu chương:</p> <p>Giúp sinh viên nắm vững những nội dung cơ bản của lý luận về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh đó trong bối cảnh hiện nay. Qua đó sinh viên nắm vững phương pháp để chủ động tiếp thu kiến thức, vận dụng phân tích về sứ mệnh của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam, nhất là trong điều kiện hiện nay.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân</p> <p>a. Khái niệm giai cấp công nhân</p> <p>b. Đặc điểm của giai cấp công nhân</p>	05 (05LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phương pháp động não; tổ chức học theo nhóm, tổ chức cho sinh viên tranh luận kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Đưa vấn đề tranh luận.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn.</p>	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>3. Những điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>a. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>b. Điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử</p> <p>II. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>1. Giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>a. Về những điểm tương đối ổn định với thế kỷ XIX</p> <p>b. Những biến đổi và khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại</p> <p>2. Thực hiện sứ mệnh sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay</p> <p>a. Nội dung kinh tế</p> <p>b. Nội dung chính trị - xã hội</p> <p>c. Nội dung văn hóa, tư tưởng</p> <p>III. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>1. Giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Nội dung kinh tế</p> <p>b. Nội dung chính trị - xã hội</p> <p>c. Nội dung văn hóa, tư tưởng</p> <p>3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Phương hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p>b. Một số giải pháp xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p>		<p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr.51 - 85. [2]: tr.206 - 290. [3]: tr.361 - 378. [4]: tr.45 – 55.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: II/1,2;</p>	
3	<p>Chương 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>* Mục tiêu chương:</p> <p>Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản và hệ thống quan điểm của chủ nghĩa</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p>	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam. Giúp sinh viên bước đầu có khả năng vận dụng những nội dung bài học vào phân tích, giải đáp những vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Chủ nghĩa xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa 2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội <ol style="list-style-type: none"> a. Điều kiện kinh tế b. Điều kiện chính trị - xã hội 3. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội <p>II. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội <ol style="list-style-type: none"> a. Trên lĩnh vực kinh tế b. Trên lĩnh vực chính trị c. Trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa d. Trên lĩnh vực xã hội <p>III. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đặc điểm quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa 2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay <ol style="list-style-type: none"> a. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam b. Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay 		<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Giao chủ đề thuyết trình, hướng dẫn sinh viên thuyết trình. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]: tr.86 - 124. [2]: tr.82 - 96. [3]: tr.397 - 419. [4]: tr.56 - 67. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học. + Liên hệ những vấn đề thực tiễn về thời kỳ quá độ ở Việt Nam hiện nay. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: III/1,2 	
4	<p>Chương 4. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>* Mục tiêu chương:</p> <p>Giúp sinh viên nhận thức đầy đủ và đúng</p>	05 (04LT, 0TH, 01KT)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p>	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về việc xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ và Nhà nước xã hội chủ ở Việt Nam hiện nay. Giúp sinh viên có khả năng vận dụng lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa vào việc phân tích những hiện tượng, vấn đề liên quan đến dân chủ, xây dựng Nhà nước trong thực tiễn, trước hết là trong công việc, nhiệm vụ của cá nhân.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ</p> <p>a. Quan niệm về dân chủ</p> <p>b. Sự ra đời, phát triển của dân chủ</p> <p>2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>II. Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Chức năng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Nhà nước xã hội chủ nghĩa trở thành công cụ quan trọng cho việc thực thi quyền làm chủ của người dân</p> <p>III. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>a. Sự ra đời, phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>b. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt nam</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.125 - 163. [2]: tr.57 - 104. [3]: tr.429 - 436. [4]: tr 68 - 79. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học. + Liên hệ những vấn đề thực tiễn về thời kỳ quá độ ở Việt Nam hiện nay. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: III/1,2 + Làm bài kiểm tra giữa học phần. 	<p>CĐR3.1; CĐR3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>a. Quan niệm về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>b. Đặc điểm của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p> <p>b. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần.</p>			
5	<p>Chương 5. CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>* Mục tiêu chương:</p> <p>Cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Giúp sinh viên hiểu rõ vị trí, vai trò của những giai cấp, tầng lớp cơ bản trong quá trình xây dựng đất nước và nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Giúp sinh viên có kỹ năng nhận diện những biến đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp và nội dung liên minh giai cấp ở nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội</p> <p>a. Khái niệm cơ cấu xã hội và cơ cấu xã hội - giai cấp</p> <p>b. Vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội</p> <p>2. Sự biến đổi có tính qui luật của cơ cấu</p>	05 (05LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; tổ chức học theo nhóm, tổ chức cho sinh viên tranh luận kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Đưa vấn đề tranh luận. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.165 - 193. [2]: tr.57 - 89. [3]: tr.388 - 397. [4]: tr.80 - 89. 	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>II. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>III. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>a. Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>b. Phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội - giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>		<p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học.</p> <p>+ Liên hệ thực tiễn về liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: I/2, III/2.</p>	
6	<p>Chương 6. VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>* Mục tiêu chương:</p> <p>Trang bị cho sinh viên quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo. Sinh viên nắm được những nội dung cơ bản của chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tư duy và năng lực vận dụng những nội dung trong bài học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc</p> <p>2. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc</p> <p>a. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc</p> <p>b. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin</p> <p>3. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam</p> <p>a. Đặc điểm dân tộc Việt Nam</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phương pháp động não; tổ chức học theo nhóm, kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn.</p> <p>+ Giao chủ đề thuyết trình, hướng dẫn sinh viên thuyết trình.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p>	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>b. Quan điểm và chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc</p> <p>II. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo</p> <p>a. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo</p> <p>b. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay</p> <p>a. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>b. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay</p> <p>III. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>a. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo; quan hệ dân tộc và tôn giáo được thiết lập và củng cố trên cơ sở cộng đồng quốc gia – dân tộc thống nhất</p> <p>b. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi tín ngưỡng truyền thống</p> <p>c. Các hiện tượng tôn giáo mới có xu hướng phát triển mạnh làm ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết tôn giáo là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam.</p> <p>b. Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải đặt trong mối quan hệ với cộng đồng quốc gia – dân tộc thống nhất theo định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn</p>		<p>[1]: tr. 195 - 237. [2]: tr.57 – 104. [3]: tr.188 – 396. [4]: tr.90 – 104.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ thực tiễn về vấn đề dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay. + Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: III/1.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	giáo phải bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân, quyền của các dân tộc thiểu số, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo vào mục đích chính trị			
7	<p>Chương 7. VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>* Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay. Sinh viên có kỹ năng, phương pháp khoa học trong nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề gia đình và xây dựng gia đình, từ đó có những nhận thức mới, độc lập về vấn đề này.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm gia đình 2. Vị trí của gia đình trong xã hội <ol style="list-style-type: none"> a. Gia đình là tế bào của xã hội b. Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên c. Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội 3. Chức năng cơ bản của gia đình <ol style="list-style-type: none"> a. Chức năng tái sản xuất ra con người b. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục c. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình <p>II. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở kinh tế - xã hội 2. Cơ sở chính trị - xã hội 3. Cơ sở văn hóa 4. Chế độ hôn nhân tiến bộ 	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.239 - 270. [2]: tr.136 - 147. [3]: tr.188 - 396. [4]: tr.106 - 117. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ thực tiễn về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. + Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng 	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>III. Xây dựng gia đình ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2. Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình <ol style="list-style-type: none"> a. Chức năng tái sản xuất ra con người b. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng c. Chức năng giáo dục (xã hội hóa) d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm 3. Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình 4. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 		viên tài liệu [1]: III/1,2,3,4.	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2023
40

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
- Mã học phần:** CTRI 003
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhahsd@gmail.com
2.	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
3.	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
5.	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
6.	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền từ năm 1930 - 1945; Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay). Hình thành cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập. Giúp sinh viên nhận thức đúng đắn đường lối lãnh đạo của Đảng, và khả năng vận dụng đường lối của Đảng vào tiến trình học tập, cuộc sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá lãnh đạo của Đảng trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân và cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được sự hình thành, bổ sung và phát triển đường lối của Đảng qua các thời kỳ cách mạng.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, và đường lối lãnh đạo của Đảng từ cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Vận dụng kiến thức Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có kỹ năng hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Diễn giải được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945) và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975).	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Diễn giải về quá trình lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018).	2	
CĐR1.3	So sánh được sự phát triển đường lối cách mạng của Đảng qua các thời kỳ.	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Truyền đạt được đường lối lãnh đạo của Đảng	4	[2.2.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.		
CDR2.2	Áp dụng đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam để giải quyết vấn đề trong học tập, công việc.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực chuyên ngành.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG NHẬP MÔN. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam IV. Mục đích, yêu cầu môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					4	
2	CHƯƠNG I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945) I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của	2		2	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	Đảng (Tháng 02-1930) II. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945)							
3	CHƯƠNG II. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975) I. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)	2		2	4	3	4	4
4	CHƯƠNG III. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2018) I. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986). II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018). KẾT LUẬN		2	2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm	Quy	Trọng	Phương pháp	CĐR của học phần	Ghi chú
-----	------	-----	-------	-------------	------------------	---------

	thành phần	định	số	kiểm tra đánh giá (<i>Hình thức, thời gian, thời điểm</i>)	CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.2;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Tự luận - 60 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Bộ GD&ĐT (2018), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>CHƯƠNG MỞ ĐẦU. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Qua đó củng cố niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong các thời kỳ cách mạng. Sinh viên vận dụng vào trong quá trình học tập môn học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Phạm vi nghiên cứu <p>II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng 2. Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng <p>III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quán triệt phương pháp luận sử học 2. Các phương pháp cụ thể <p>IV. Mục đích của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.</p>	01 (01LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải, nêu vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày, giải thích khái niệm, đối tượng nghiên cứu. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1] tr. 11-34. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Sinh viên tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên. 	CĐR1.1; CĐR3.1.
2	<p>CHƯƠNG I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẦU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)</p> <p>Mục tiêu chương:</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phân tích, so sánh. Tổ chức cho sinh viên thảo luận; trực quan; phát vấn.</p> <p>- Giảng viên:</p>	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và nội dung cơ bản giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.</p> <p>- Trang bị cho sinh viên phương pháp nhận thức biện chứng, khách quan về quá trình Đảng ra đời và vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, xác lập chính quyền cách mạng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bối cảnh lịch sử 2. Nguyễn Ái Quốc và quá trình chuẩn bị thành lập Đảng 3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam <p>II. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phong trào cách mạng 1930-1935 2. Cuộc vận động dân chủ 1936-1939 3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 		<ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. + Phân tích, so sánh đường lối lãnh đạo của Đảng từ năm 1930-1945. + Trực quan, phát vấn sinh viên. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + So sánh sự giống, khác nhau bản Cương lĩnh tháng 02/1030 và Luận cương tháng 10/1930. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Liên hệ với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1] tr. 35-126. [2] tr. 9-71. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Thảo luận theo nhóm dưới sự hướng dẫn giảng viên. + Sinh viên tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn giảng viên tài liệu [1]: 1/c; 2/b. 3/d. 4/c + Liên hệ thực tế với bản thân, ngành học. 	CĐR3.2.
3	CHƯƠNG II. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG	09 (08LT, 0TH,	Thuyết trình; nêu vấn đề; phân tích, thảo luận nhóm; trực quan;	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR2.1;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức lịch sử cơ bản về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ 1945-1975. Nâng cao niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sức mạnh đoàn kết của toàn dân trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Liên hệ thực tế với bản thân trong học tập và cuộc sống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) 2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện (1946 -1950) 3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951- 1954) 4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống Thực dân Pháp và can thiệp Mỹ <p>II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc (1954-1965) 2. Lãnh đạo cách mạng cả nước (1965-1975) 3. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975 <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>	01KT)	<p>đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân tích sự phát triển đường lối của Đảng qua các thời kỳ. + Trực quan nội dung, hình ảnh, video về các chiến dịch. + Phát vấn sinh viên nhận xét đường lối của Đảng. + Hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm. + Đàm thoại những câu hỏi thắc mắc của sinh viên. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm cho sinh viên: sinh viên thuyết trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] tr. 127-235. [2] tr. 72-112. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận. + Đưa ra những câu hỏi thắc mắc. + Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên, nội dung I/1/a,c; 2/b; 3/b,c; II/1/a; 2/c ; 3/b, ở tài 	CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			liệu [1]. + Liên hệ bản thân phát huy truyền thống yêu nước hiện nay. + Vận dụng kiến thức vào ngành đang học. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
4	<p>CHƯƠNG III. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2018)</p> <p>Mục tiêu chương: Giúp sinh viên nắm được đường lối, những tri thức có hệ thống về quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay.</p> <p>Rèn luyện cho sinh viên phong cách tư duy lý luận gắn liền với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo của người học; vận dụng những tri thức về sự lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)</p> <ol style="list-style-type: none"> Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986 <p>II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986 - nay)</p> <ol style="list-style-type: none"> Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996 	14 (14LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; diễn giải, so sánh, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. Diễn giải nội dung trong các kỳ Đại hội Đảng. So sánh những điểm mới trong mỗi kỳ đại hội Đảng. Hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm. Trao đổi thắc mắc sinh viên. Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm cho sinh viên: Sinh viên liên hệ vào ngành đang học. Đưa nội dung và hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đọc trước tài liệu: [1] tr. 238-409. [3] tr. 115-160; tr. 226-232; tr. 342-364; tr. 500-539. [4] tr. 227-232. [5] tr. 89-96, 280-298. 	CĐR 1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996 đến nay</p> <p>3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới</p> <p>KẾT LUẬN</p>		<p>[6] tr. 35-234.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm, mục 3/a. + Đưa ra những câu hỏi thách thức. + Tự học nội dung theo sự hướng dẫn giảng viên trong tài liệu [1]. <p>I/2/a. II/1/c; 2/a, b,c.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Liên hệ tinh thần yêu nước trong phòng chống covid-19 hiện nay. + Lấy ví dụ thực tiễn ngành nghề đang học. 	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Mã học phần:** CTRI 005
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 2
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	phamxuanducdhsd@gmail.com
2	TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên	0984794081	kimnguyendhsd1@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
5	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
5	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp cho sinh viên kiến thức về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung, quan điểm cơ bản trong hệ thống tư tưởng của Người như: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người. Hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng cho sinh viên trong nhận thức và thực tiễn. Giúp sinh viên nhận thức đúng đắn các vấn đề của tự nhiên, xã hội và tư duy, hình thành quan điểm khoa học, lập trường cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được những kiến thức về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung, quan điểm cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Chúng tỏ được phương pháp tư duy khoa học, nâng cao niềm tin, lòng tự hào về chủ tịch Hồ Chí Minh và hệ thống tư tưởng chủ tịch Hồ Chí Minh.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh, liên hệ thực tế để làm rõ.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Áp dụng kiến thức tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các công việc được phân công.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có khả năng hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Diễn giải được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận thức được ý nghĩa học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Giải thích được những nội dung, quan điểm cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân	2	

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	dân; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.		
CDR1.3	So sánh được những nội dung, quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh qua các thời kỳ.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được các nội dung kiến thức tư tưởng Hồ Chí Minh, liên hệ thực tiễn cách mạng Việt Nam để làm rõ giá trị tư tưởng của Người.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Áp dụng kiến thức tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết các vấn đề thực tiễn và ngành nghề đang học tập.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Phân tích, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương I. KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH I. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh II. Đối tượng nghiên cứu III. Phương pháp nghiên cứu IV. Ý nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh	2			4		4	
2	Chương II. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ		2	2	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	TƯỚNG HỒ CHÍ MINH I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh							
3	Chương III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội IV. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam hiện nay		2	2	4	3	4	4
4	Chương IV. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước		2	2	4	3	4	4
5	Chương V. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết		2	2	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	quốc tế III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay							
6	Chương VI. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người IV. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam giai đoạn hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh		2	2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.2;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 60 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Bộ giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] - Hội đồng Trung ương chỉ đạo giáo trình quốc gia các bộ môn Khoa học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (2003), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] - Nguyễn Thế Thắng (Chủ biên) (2021), *Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Đại học Sư phạm.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương I. KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa học tập tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh. - củng cố niềm tin khoa học, trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước. - Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác. - củng cố niềm tin khoa học, trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước. - Xây dựng, rèn luyện phương pháp và 	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề, thảo luận, dự án.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Cho chủ đề, hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Giao bài tập cho các nhóm thực hiện dự án về một tấm gương người tốt việc 	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>phong cách công tác.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. KHÁI NIỆM TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>II. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</p> <p>1. Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>a. Thống nhất tính đảng và tính khoa học</p> <p>b. Thống nhất lý luận và thực tiễn</p> <p>c. Quan điểm lịch sử - cụ thể</p> <p>d. Quan điểm toàn diện và hệ thống</p> <p>đ. Quan điểm kế thừa và phát triển</p> <p>2. Một số phương pháp cụ thể</p> <p>IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận</p> <p>2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước</p> <p>3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác</p>		<p>tốt trong trường.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [1] tr.1 - 31, [2] tr.7 - 56, [3] tr.17- 52, [5] tr.12- 22.</p> <p>+ SV tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của GV.</p> <p>+ SV thực hiện dự án về một tấm gương người tốt việc tốt trong trường.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm.</p>	
2	<p>Chương II. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Sinh viên hiểu được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>- Làm rõ được cơ sở khoa học hình thành và các giai đoạn phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Cơ sở thực tiễn</p> <p>a. Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải nội dung.</p> <p>+ Nêu các vấn đề cần giải quyết.</p> <p>+ Giao bài tập cho các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [1] tr.32 - 72, [3] tr.54 - 89, [4] tr.44 - 112, [5] tr.23 - 41.</p> <p>+ Tìm và sưu tầm tư</p>	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>thế kỷ XX</p> <p>b. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</p> <p>2. Cơ sở lý luận</p> <p>a. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam</p> <p>b. Tinh hoa văn hoá nhân loại</p> <p>c. Chủ nghĩa Mác - Lênin</p> <p>3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh</p> <p>a. Phẩm chất Hồ Chí Minh</p> <p>b. Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận</p> <p>II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường cứu nước mới</p> <p>2. Thời kỳ 1911 - 1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản</p> <p>3. Thời kỳ 1920 - 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam</p> <p>4. Thời kỳ 1930 - 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo</p> <p>5. Thời kỳ 1941 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta</p> <p>III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Đối với cách mạng Việt Nam</p> <p>a. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta</p> <p>b. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam</p> <p>2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại</p>		<p>liệu về hoạt động của Hồ Chí Minh trong các thời kỳ.</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận theo sự hướng dẫn của GV.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>a. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội</p> <p>b. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới.</p>			
3	<p>Chương III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. - Vận dụng sáng tạo để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC</p> <p>1. Vấn đề độc lập dân tộc</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc b. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của Nhân dân c. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để d. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ <p>2. Về cách mạng giải phóng dân tộc</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản b. Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo c. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công - nông làm nền tảng 	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; làm việc nhóm, thảo luận.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Phân tích nội dung. + Giao bài tập cho các nhóm thực hiện. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] tr.73 - 122, [2] tr.97 - 127, [3] tr.90 - 131, [5] tr.42 - 63. + Lấy ví dụ liên hệ thực tế ngành nghề phần I.1.d, II.3. + Tìm các câu trích dẫn cho các luận điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. + SV tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên phần I.2. 	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>d. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc</p> <p>đ. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng.</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội</p> <p>a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan</p> <p>c. Một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>a. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>b. Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>a. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ</p> <p>b. Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ</p> <p>III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc</p> <p>3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội</p> <p>IV. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG</p>			

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định 2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa 3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị 4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ 			
4	<p>Chương IV. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà nước của dân, do dân và vì dân. - Có niềm tin vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Tích cực vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng Đảng, Nhà nước trong giai đoạn hiện nay. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh <ol style="list-style-type: none"> a. Đảng là đạo đức, là văn minh b. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng c. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhà nước dân chủ <ol style="list-style-type: none"> a. Bản chất giai cấp của Nhà nước 	06 (05LT 0TH, 01KT)	<p>Thuyết trình; đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: Đọc trước tài liệu [1] tr. 123 - 168, [3] tr.132 - 175, [5] tr.66 - 86. + Lấy ví dụ thực tế ngành nghề của SV phần I.2.b.c. + SV tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên phần I.2. + SV làm bài kiểm tra giữa học phần. 	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	b. Nhà nước của Nhân dân c. Nhà nước do Nhân dân d. Nhà nước vì Nhân dân 2. Nhà nước pháp quyền a. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp b. Nhà nước thượng tôn pháp luật c. Pháp quyền nhân nghĩa 3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh a. Kiểm soát quyền lực Nhà nước b. Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC 1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh 2. Xây dựng Nhà nước * Kiểm tra giữa học phần			
5	Chương V. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ Mục tiêu chương: - Sinh viên hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. - Tích cực xây dựng khối đại đoàn dân tộc, đoàn kết quốc tế. - Luôn cảnh giác và chống lại âm mưu của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Nội dung cụ thể: I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC 1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc a. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng b. Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng	06 (06LT, 0TH)	Thuyết trình; nêu vấn đề, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa, tính chất. + Tổ chức thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] tr. 169 - 204, [3] tr.176 - 209, [4] tr.235 - 141, [5] tr.89 - 97. + Chuẩn bị thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên phần 2. + SV tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên phần I.4. + Lấy ví dụ liên hệ ngành	CĐR1.2 CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Việt Nam</p> <p>2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>a. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>b. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>4. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>a. Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>b. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</p> <p>1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế</p> <p>a. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng</p> <p>b. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng Nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại</p> <p>2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức</p> <p>a. Các lực lượng cần đoàn kết</p> <p>b. Hình thức tổ chức</p> <p>3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</p> <p>a. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình</p> <p>b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ</p> <p>III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY</p> <p>1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng</p>		<p>nghề phần 3 và 4 (I).</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo của Đảng</p> <p>3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế</p>			
6	<p>Chương VI. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. - Tích cực học tập và làm theo các chuẩn mực đạo đức cách mạng. - Rèn luyện con người xã hội chủ nghĩa đáp ứng giai đoạn hiện nay. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA</p> <p>1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác</p> <p>a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa</p> <p>b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác</p> <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa</p> <p>a. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng</p> <p>b. Văn hóa là một mặt trận</p> <p>c. Văn hóa phục vụ quần chúng Nhân dân</p> <p>3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC</p> <p>1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng</p> <p>2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, nêu vấn đề, làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1] tr.205 - 265, [2] tr. 234 - 290, [3] tr.333 - 409, [4] tr. 20 - 27, [5] tr.39 - 50. - Suu tầm các câu chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. - Lấy ví dụ liên hệ ngành nghề phần I.2, II.2. - Chuẩn bị nội dung thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên phần II.2. - SV tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên phần II.3. 	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>a. Trung với nước, hiếu với dân b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư c. Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa d. Tinh thần quốc tế trong sáng</p> <p>3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng</p> <p>a. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức b. Xây đi đôi với chống c. Tu dưỡng đạo đức suốt đời</p> <p>III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI</p> <p>1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người</p> <p>IV. XÂY DỰNG VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người 2. Xây dựng đạo đức cách mạng</p>			

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Pháp luật đại cương
- Mã học phần:** KHXH 006
- Số tín chỉ:** 2 (2, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 30 giờ, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Phạm Thị Mai	0978.370.438	Phammaidhsd1018@gmail.com
2.	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduc linh@gmail.com
3.	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
5.	ThS. Đỗ Thị Thuỳ	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Pháp luật đại cương giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật nói chung cũng như Nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng; về một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Hiến pháp Việt Nam, Luật hành chính, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Pháp luật về Luật lao động và Bảo hiểm xã hội, Pháp luật kinh doanh. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, từ đó sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật cũng như một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được nội dung của những ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Phân tích được các tình	4	[1.2.2.3]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	huống pháp luật.		
MT2.2	Vận dụng kiến thức pháp luật để giải quyết các vấn đề thực tế.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có ý thức tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, chịu trách nhiệm trước những hành vi của bản thân.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Diễn giải được những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật nói chung, Nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng.	2	[2.1.1]
CDR1.2	So sánh được các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	
CDR1.3	Nhận thức được vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được nội dung của những ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Lấy ví dụ liên hệ thực tiễn.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Vận dụng kiến thức pháp luật để đánh giá và giải quyết các vấn đề thực tiễn.	3	[2.2.5]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn người khác thực hiện pháp luật.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG I. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT I. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước II. Những vấn đề cơ bản về pháp luật	2		2		3	4	
2	CHƯƠNG II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP	2			4		4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT I. Quy phạm pháp luật II. Văn bản quy phạm pháp luật III. Quan hệ pháp luật							
3	CHƯƠNG III. VI PHẠM PHÁP LUẬT, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ, PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA I. Vi phạm pháp luật II. Trách nhiệm pháp lý III. Pháp chế xã hội chủ nghĩa	2			4		4	4
4	CHƯƠNG IV. LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM I. Khái niệm Luật Hiến pháp II. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013		2		4	3	4	4
5	CHƯƠNG V. LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM I. Khái niệm Luật hành chính II. Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính, vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính III. Cán bộ, công chức IV. Viên chức V. Tổ tụng hành chính VI. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng		2		4	3	4	4
6	CHƯƠNG VI. LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ I. Khái niệm Luật hình sự II. Khái niệm tội phạm, cấu thành tội phạm và trách nhiệm hình sự III. Hình phạt và các biện pháp tư pháp IV. Luật tố tụng hình sự		2		4	3	4	4
7	CHƯƠNG VII. LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ I. Khái niệm chung về luật dân sự II. Một số chế định cơ bản của Bộ luật dân sự 2015 III. Luật Tố tụng dân sự		2		4	3	4	4
8	CHƯƠNG VIII. PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI I. Sự cần thiết ban hành Bộ luật Lao động 2019 II. Những quy định chung III. Hợp đồng lao động		2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	IV. Đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể V. Tiền lương VI. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi VII. Kỹ luật lao động, trách nhiệm vật chất VIII. Những quy định riêng đối với lao động nữ và bảo đảm bình đẳng giới IX. Tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở X. Giải quyết tranh chấp lao động XI. Bảo hiểm xã hội							
9	CHƯƠNG IX. PHÁP LUẬT KINH DOANH I. Pháp luật về các loại hình doanh nghiệp II. Pháp luật về phá sản doanh nghiệp III. Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh IV. Luật cạnh tranh		2		4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CDR1.1; CDR1.2.	CDR2.2;	CDR3.1; CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CDR1.1; CDR1.2	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 60 phút	CDR1.1; CDR1.2.	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1; CDR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - TS. Lê Minh Toàn (chủ biên) (2021), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, NXB Sự thật, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Quốc hội (2020), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, NXB Sự thật, Hà Nội.

[3] - Quốc hội (2020), *Bộ luật Dân sự hiện hành*, NXB Sự thật, Hà Nội.

[4] - Quốc hội (2020), *Bộ luật lao động hiện hành*, NXB Sự thật, Hà Nội.

[5] - Quốc hội (2020), *Luật Phòng chống tham nhũng hiện hành*, NXB Sự thật, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>CHƯƠNG I. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy Nhà nước của Nhà nước và nguồn gốc, bản chất, chức năng, thuộc tính và vai trò của pháp luật. Liên hệ với Nhà nước và hệ thống pháp luật Việt Nam.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguồn gốc của Nhà nước 2. Bản chất Nhà nước 3. Các kiểu lịch sử của Nhà nước 4. Chức năng của Nhà nước 5. Bộ máy Nhà nước 6. Hình thức của Nhà nước và chế độ chính trị <p>II. Những vấn đề cơ bản về pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguồn gốc của pháp luật 2. Bản chất của pháp luật 	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, nêu vấn đề kết hợp với thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề đã đặt ra. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm, chia các nhóm. + Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và thảo luận của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + SV tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của GV phần 6/I, 6/II chương I, tài liệu [1]. 	CDR 1.1; CDR 1.3; CDR 2.2; CDR 3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	3. Các chức năng của pháp luật 4. Các thuộc tính của pháp luật 5. Vai trò của pháp luật xã hội chủ nghĩa 6. Kiểu lịch sử của pháp luật		+ Đọc tài liệu [1] từ tr. 11 - 60. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của GV. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện.	
2	CHƯƠNG II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT Mục tiêu chương: Trình bày khái niệm quy phạm pháp luật, cấu trúc của quy phạm pháp luật và vận dụng vào thực tiễn các tình huống pháp luật cụ thể. Nội dung cụ thể: I. Quy phạm pháp luật 1. Khái niệm quy phạm pháp luật 2. Cấu trúc của quy phạm pháp luật II. Văn bản quy phạm pháp luật 1. Khái niệm và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật 2. Nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật 3. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật 4. Những hành vi bị nghiêm cấm 5. Hiệu lực, nguyên tắc áp dụng, công khai văn bản quy phạm pháp luật III. Quan hệ pháp luật 1. Khái niệm quan hệ pháp luật 2. Đặc điểm quan hệ pháp luật 3. Thành phần quan hệ pháp luật	03 (03LT, 0TH)	Thuyết trình, trực quan, sử dụng tình huống, dạy học dựa trên vấn đề. - Giảng viên: + Giảng giải các nội dung. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề đã đặt ra. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Trực quan tình huống trong quan hệ pháp luật. + Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và tự học của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc và chương II), tài liệu [1]. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận tình huống, lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn cuộc sống.	CDR 1.1; CDR 2.1; CDR 3.1; CDR 3.2.
3	CHƯƠNG III. VI PHẠM PHÁP LUẬT, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ, PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Mục tiêu chương:	03 (03LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, phương động não, dạy học dựa trên vấn đề.	CDR 1.1; CDR 2.1; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>Trình bày được vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, pháp chế xã hội chủ nghĩa (XHCHN). Liên hệ với thực tế ở nước ta hiện nay trong công tác tăng cường pháp chế XHCHN.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Vi phạm pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> Vi phạm pháp luật Cấu thành của vi phạm pháp luật Các loại vi phạm pháp luật <p>II. Trách nhiệm pháp lý</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý Các loại trách nhiệm pháp lý <p>III. Pháp chế xã hội chủ nghĩa</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm pháp chế XHCHN Những yêu cầu cơ bản của pháp chế XHCHN Vấn đề tăng cường pháp chế XHCHN 		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải các nội dung. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề đã đặt ra. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Giao bài tập cho các nhóm thực hiện. + Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và tự học của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung bài học tài liệu [1] tr. 87-104. + Tập kích não về vấn đề giảng viên đưa ra. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. 	
4	<p>CHƯƠNG IV. LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được khái niệm Luật hiến pháp, một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013. Liên hệ thực tế trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp 2013.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm luật Nhà nước</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm Đối tượng điều chỉnh Phương pháp điều chỉnh Nguồn của luật Nhà nước <p>II. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013</p> <ol style="list-style-type: none"> Chế độ chính trị Quyền con người, quyền nghĩa vụ cơ bản của công dân Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa 	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, dạy học dựa trên vấn đề kết hợp với thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải các nội dung. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm đã phân công. + Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và thảo luận của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước nội dung 	CDR 1.2; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	học, công nghệ và môi trường 4. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội 5. Chủ tịch nước 6. Chính phủ 7. Tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân 8. Chính quyền địa phương 9. Hiệu lực của Hiến pháp và việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp		bài học phần I, II Chương IV, tài liệu [1]. tr.105-141. [2] tr.8-79. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề, thảo luận. + Ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa học phần.	
5	CHƯƠNG V. LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm luật hành chính và các cơ quan hành chính Nhà nước, quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính, vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính, Cán bộ, công chức, toà án hành chính, tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Vận dụng, giải quyết được các tình huống thực tế liên quan đến Luật Hành chính. Nội dung cụ thể: I. Khái niệm Luật hành chính 1. Khái niệm Luật hành chính và cơ quan hành chính Nhà nước 2. Nguồn của luật hành chính Việt Nam II. Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính, vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính 1. Quan hệ pháp luật hành chính 2. Trách nhiệm hành chính 3. Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm hành chính III. Cán bộ, công chức 1. Khái niệm cán bộ, công chức 2. Nghĩa vụ, quyền của cán bộ công chức 3. Khen thưởng và xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức IV. Viên chức 1. Khái niệm 2. Các nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp	03 (02LT, 0TH, 01KT)	Thuyết trình, nêu vấn đề, trực quan, sử dụng tình huống. - Giảng viên: + Giảng giải các nội dung. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện. + Trực quan tình huống về xử phạt vi phạm hành chính hiện hành. + Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và tình huống của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [1] tr. 142-186, [5] tr. 12-62 + Thảo luận tình huống, lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.	CDR 1.2; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>của viên chức</p> <p>3. Quyền của viên chức và hoạt động nghề nghiệp</p> <p>4. Nghĩa vụ của viên chức</p> <p>5. Những việc viên chức không được làm</p> <p>6. Các loại hợp đồng làm việc</p> <p>7. Các hình thức kỷ luật đối với viên chức</p> <p>8. Thời hiệu và thời hạn xử lý kỷ luật</p> <p>V. Tổ tụng hành chính</p> <p>1. Thẩm quyền của tòa án</p> <p>2. Quyền khởi kiện vụ án</p> <p>3. Thời hiệu khởi kiện</p> <p>4. Thủ tục khởi kiện</p> <p>5. Đơn khởi kiện</p> <p>VI. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng</p> <p>1. Khái niệm chung</p> <p>2. Các hành vi tham nhũng</p> <p>3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trong phòng, chống tham nhũng</p> <p>4. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng chống tham nhũng</p> <p>5. Các hành vi bị nghiêm cấm</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>			
6	<p>CHƯƠNG VI. LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được khái niệm Luật Hình sự, tội phạm, cấu thành tội phạm và trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp, luật Tổ tụng hình sự. Liên hệ thực tế trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay ở nước ta.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm Luật hình sự</p> <p>1. Khái niệm luật hình sự</p> <p>2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh</p> <p>3. Nguồn của luật hình sự</p> <p>4. Các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự</p> <p>5. Vai trò của luật hình sự</p>	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải các nội dung.</p> <p>+ Trực quan tình huống trong phân loại tội phạm.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Phân tích, lấy ví dụ về làm rõ các nội dung.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và tình huống của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p>	CDR 1.2; CDR 1.3; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>II. Khái niệm tội phạm, cấu thành tội phạm và trách nhiệm hình sự</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm tội phạm 2. Những dấu hiệu cơ bản của tội phạm 3. Phân loại tội phạm 4. Cấu thành tội phạm 5. Trách nhiệm hình sự 6. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; căn cứ miễn trách nhiệm hình sự 7. Phạm tội do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác 8. Chuẩn bị phạm tội 9. Phạm tội chưa đạt 10. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội 11. Đồng phạm 12. Che giấu tội phạm 13. Không tố giác tội phạm <p>III. Hình phạt và các biện pháp tư pháp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm hình phạt 2. Mục đích của hình phạt 3. Các hình phạt đối với người phạm tội 4 Các biện pháp tư pháp 5. Căn cứ quyết định hình phạt <p>IV. Luật tố tụng hình sự</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Nhiệm vụ của Bộ luật tố tụng hình sự 3. Hiệu lực của Bộ luật tố tụng hình sự 4 Các nguyên tắc cơ bản 5. Thẩm quyền xét xử của tòa án 		<ul style="list-style-type: none"> + Đọc tài liệu [1]. tr 188-220. + Thảo luận tình huống, lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn hiện nay. + Lấy ví dụ về các vụ án hình sự hiện nay ở nước ta. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. 	
7	<p>CHƯƠNG VII. LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được luật dân sự và luật tố tụng dân sự, một số chế định cơ bản của Bộ luật dân sự, luật tố tụng dân sự. Liên hệ thực tế trong việc tuân thủ về pháp luật dân sự ở nước ta hiện nay.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm chung</p>	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, phương pháp động não, trực quan kết hợp thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải các nội dung + Phân tích, lấy ví dụ về số vụ án dân sự hiện nay. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận 	CDR 1.2; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>1. Khái niệm 2. Các nguyên tắc cơ bản của luật dân sự 3. Áp dụng tập quán 4. Áp dụng tương tự pháp luật 5. Chính sách của Nhà nước đối với quan hệ dân sự</p> <p>II. Một số chế định cơ bản của Bộ luật dân sự năm 2015</p> <p>1. Hợp đồng 2. Thừa kế</p> <p>III. Luật Tố tụng dân sự</p> <p>1. Những nguyên tắc cơ bản 2. Thẩm quyền của Tòa án 3. Thẩm quyền của Tòa án các cấp 4. Quyền khởi kiện vụ án 5. Phạm vi khởi kiện 6. Hình thức, nội dung đơn khởi kiện 7. Gửi đơn khởi kiện đến tòa án</p>		<p>theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá thảo luận của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc tài liệu [1] tr.221-273, [3] tr.275-296. Phần I, II, III. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Thảo luận tình huống, lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn hiện nay.</p>	
8	<p>CHƯƠNG VIII. PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI</p> <p>Mục tiêu chương: Hiểu được sự cần thiết của Bộ luật lao động, trình bày được: Hợp đồng lao động, tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, tranh chấp lao động và bảo hiểm xã hội. Liên hệ thực tế trong việc chấp hành pháp luật Lao động hiện nay ở nước ta.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Sự cần thiết ban hành Bộ luật lao động năm 2019</p> <p>II. Những quy định chung</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh 2. Đối tượng áp dụng 3. Chính sách của Nhà nước về lao động 4. Quyền và nghĩa vụ của người lao động 5. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động 6. Xây dựng quan hệ lao động</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Giảng giải các nội dung + Trực quan tình huống thảo luận về quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động. + Phân tích, lấy ví dụ về bảo hiểm xã hội. + Nhận xét, đánh giá phần thảo luận của sinh viên và thực hiện nhiệm vụ về nhà.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc tài liệu [1] tr. 274-428, [4] tr. 85-92. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và phản biện.</p>	CDR 1.2; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>7. Các hành vi nghiêm cấm trong lĩnh vực lao động</p> <p>III. Hợp đồng lao động</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giao kết hợp đồng lao động 2. Thực hiện hợp đồng lao động 3. Chấm dứt hợp đồng lao động 4. Hợp đồng lao động vô hiệu 5. Cho thuê lại hợp đồng <p>IV. Đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối thoại tại nơi làm việc 2. Thương lượng tập thể 3. Thỏa ước lao động tập thể <p>V. Tiền lương</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Mức lương tối thiểu 3. Xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động 4. Nguyên tắc trả lương 5. Trả lương 6. Hình thức trả lương 7. Kỳ hạn trả lương 8. Tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm 9. Tiền lương ngừng việc 10. Tiền lương thông qua người cai thầu 11. Tạm ứng tiền lương 12. Khấu trừ tiền lương 13. Chế độ nâng lương, nâng bậc, phụ cấp, trợ cấp 14. Thưởng <p>VI. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thời giờ làm việc 2. Thời giờ nghỉ ngơi 3. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người làm công việc có tính chất đặc biệt <p>VII. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kỷ luật lao động 2. Trách nhiệm vật chất 		<p>+ Thảo luận tình huống, lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>VIII. Những quy định riêng đối với lao động nữ và bảo đảm bình đẳng giới</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chính sách của Nhà nước 2. Trách nhiệm của người sử dụng lao động 3. Bảo vệ thai sản 4. Quyền đơn phương chấm dứt, tạm hoãn hợp đồng lao động của lao động nữ mang thai 5. Nghỉ thai sản 6. Bảo đảm việc làm cho lao động nghỉ thai sản 7. Trợ cấp trong thời gian chăm sóc con ốm đau, thai sản và thực hiện các biện pháp tránh thai 8. Nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản và nuôi con <p>IX. Tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quyền tham gia thành lập, gia nhập và tham gia hoạt động của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở 2. Công đoàn cơ sở thuộc hệ thống tổ chức Công đoàn Việt Nam 3. Thành lập, gia nhập tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp 4. Ban lãnh đạo và thành viên tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp 5. Điều lệ tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp 6. Các hành vi bị cấm đối với người sử dụng lao động liên quan đến thành lập, gia nhập và hoạt động của tổ chức đại diện người lao động cơ sở 7. Quyền của thành viên ban lãnh đạo cả tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở 8. Nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với tổ chức đại diện người lao động cơ sở 9. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong quan hệ lao động <p>X. Giải quyết tranh chấp lao động</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Những quy định chung 2. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động cá nhân 3. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục giải quyết 			

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	tranh chấp lao động tập thể về quyền 4. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động tập thể về lợi ích 5. Đình công XI. Bảo hiểm xã hội 1. Đối tượng áp dụng 2. Các chế độ bảo hiểm xã hội 3. Nguyên tắc bảo hiểm xã hội 4. Chính sách của Nhà nước đối với bảo hiểm xã hội 5. Các hành vi bị nghiêm cấm 6. Quyền và trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội 7. Bảo hiểm xã hội bắt buộc 8. Bảo hiểm xã hội tự nguyện 9. Quỹ bảo hiểm xã hội 10. Trình tự giải quyết khiếu nại và bảo hiểm xã hội 11. Bảo hiểm thất nghiệp			
9	CHƯƠNG IX. PHÁP LUẬT KINH DOANH Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp, pháp luật về phá sản doanh nghiệp, pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, luật cạnh tranh. Liên hệ thực trong việc tuyên truyền pháp luật về kinh doanh. Nội dung cụ thể: I. Pháp luật về các loại hình doanh nghiệp 1. Khái niệm 2. Các loại hình doanh nghiệp II. Pháp luật về phá sản doanh nghiệp 1. Khái niệm 2. Người có quyền, nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản 3. Thẩm quyền giải quyết phá sản của tòa án nhân dân III. Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh 1. Khái niệm	03 (03LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, nêu vấn đề kết hợp với phương pháp động não. - Giảng viên: + Giảng giải các nội dung. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho các nhóm + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [1] tr.429 - 486 + Tập kích não về vấn đề giảng viên đưa ra. + Sinh viên tự nghiên cứu theo hướng dẫn của giảng viên phần III. + Lắng nghe, ghi chép và	CDR 1.2; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	2. Các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh IV. Luật cạnh tranh 1. Những quy định chung 2. Một số chế định cơ bản của luật cạnh tranh		giải quyết các vấn đề giảng viên đã đưa ra.	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành****1. Tên học phần:** Phương pháp nghiên cứu khoa học**2. Mã học phần:** KHXH 007**3. Số tín chỉ:** 2 (2,0)**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai**5. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không**7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thị Hằng	0984.696.418	TTHang@saodo.edu.vn
2	ThS. Ngô Thị Luyện	0977.336.889	NTLuyen@saodo.edu.vn
3	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mai	0916.143.388	NTNMai@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về phương pháp thu thập dữ liệu và xử lý thông tin, trình bày luận điểm khoa học giúp cho sinh viên hình thành tư duy logic trong nghiên cứu khoa học. Từ đó, sinh viên biết xây dựng luận điểm, tìm kiếm luận cứ thông qua vận dụng các phương pháp thu thập thông tin và hoàn thiện về kỹ năng thuyết trình luận điểm khoa học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, đặc điểm và trình tự logic của nghiên cứu khoa học.	2	[1.2.1.1.a]
MT1.2	Hiểu được cấu trúc phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp thu thập và xử lý thông tin; trình bày luận	2	[1.2.1.1.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	điểm khoa học.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng xây dựng luận điểm khoa học và cấu trúc của phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng thu thập dữ liệu và lựa chọn phương pháp xử lý thông tin phù hợp.	3	
MT2.3	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp để trình bày luận điểm khoa học và tổ chức thực hiện đề tài.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.	3	[1.2.3.1.]
MT3.2	Có năng lực lập kế hoạch, điều phối quản lý, hướng dẫn, giám sát các thành viên, đánh giá và đưa ra kết luận trong nghiên cứu khoa học.	3	[1.2.3.1.]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Hiểu được khái niệm, đặc điểm và các loại hình khoa học và nghiên cứu khoa học.	2	[2.1.2]
CDR1.2	Diễn giải được trình tự của nghiên cứu khoa học.	2	
CDR1.3	Vận dụng được các phương pháp thu thập dữ liệu và xử lý thông tin.	3	
CDR1.4	Xác định được các bộ cục trình bày luận điểm khoa học.	3	
CDR1.5	Xác định được kế hoạch các bước chuẩn bị đề tài.	3	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Xác định được loại hình nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và xây dựng luận điểm khoa học, cấu trúc của phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Áp dụng phương pháp thu thập dữ liệu phù hợp	3	

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	cho đề tài nghiên cứu. Từ đó lựa chọn phương pháp xử lý thông tin định lượng và thông tin định tính phù hợp, hiệu quả.		
CDR2.3	Xác định được các modun của bài báo khoa học. Tổng hợp và lập kế hoạch chi tiết theo trình tự chuẩn bị luận văn khoa học.	3	
CDR2.4	Lập đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu thực hiện đề tài.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, có ý thức chịu trách nhiệm và tư duy phản biện khoa học.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng lập kế hoạch, nghiên cứu, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong nghiên cứu khoa học.	3	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Khoa học 1.1. Khái niệm “khoa học” 1.2. Phân loại khoa học	2									3	3
2	Chương 2. Đại cương về nghiên cứu khoa học 2.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học 2.2. Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học 2.3. Phân loại nghiên cứu khoa học 2.4. Một số thành tựu khoa học đặc biệt	2					3				3	3
3	Chương 3. Trình tự logic của nghiên cứu khoa học 3.1. Khái niệm chung 3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài 3.3. Xây dựng luận điểm khoa học 3.4. Chứng minh luận điểm khoa học		2								3	3
4	Chương 4. Thu thập và xử lý thông tin 4.1. Khái niệm 4.2. Đại cương về thu thập thông tin 4.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu 4.4. Phương pháp khảo sát thực địa 4.5. Phòng vấn 4.6. Hội nghị khoa học 4.7. Điều tra bằng bảng hỏi 4.8. Phương pháp thực nghiệm 4.9. Trắc nghiệm xã hội 4.10. Phương pháp xử lý thông tin			3				3			3	3
5	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học 5.1. Bài báo khoa học 5.2. Trình bày một tổng luận khoa học 5.3. Công trình khoa học 5.4. Khóa luận tốt nghiệp 5.5. Thuyết trình khoa học 5.6. Ngôn ngữ khoa học 5.7. Trích dẫn khoa học				3				3		3	3
6	Chương 6. Tổ chức thực hiện đề tài					3				3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Vũ Cao Đàm (2021), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB giáo dục.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Lê Huy Bá (2006), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh.

[3]. Phương Kỳ Sơn (2001), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Chính trị quốc gia.

[4]. Nguyễn Văn Thắng (2019), *Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Khoa học Mục tiêu chương: Trình bày được khái lược về khoa học. Phân tích các đặc điểm nghiên cứu khoa học. Phân biệt được các loại hình khoa học. Nội dung cụ thể: 1.1. Khái niệm “khoa học” 1.1.1. Khoa học là một hệ thống tri thức 1.1.2. Khoa học là một hoạt động xã hội 1.1.3. Khoa học là một hình thái ý thức xã hội 1.1.4. Khoa học là một thiết chế xã hội 1.2. Phân loại khoa học 1.2.1. Phân loại theo phương pháp hình thành khoa học 1.2.2. Phân loại theo đối tượng nghiên cứu của khoa học</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích khái niệm khoa học và phân loại khoa học theo phương pháp hình thành và theo đối tượng. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1; [3]: Chương 1; [4]: Chương 1. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ</p>	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
2	<p>Chương 2. Đại cương về nghiên cứu khoa học Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm nghiên cứu khoa học, các đặc điểm của nghiên cứu khoa học. Phân tích được các loại nghiên cứu khoa học và một số thành tựu khoa học đặc biệt. Nội dung cụ thể: 2.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học 2.2. Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học 2.2.1. Tính mới 2.2.2. Tính tin cậy 2.2.3. Tính thông tin 2.2.4. Tính khách quan 2.2.5. Tính rủi ro 2.2.6. Tính kế thừa 2.2.7. Tính cá nhân 2.3. Phân loại nghiên cứu khoa học 2.3.1. Phân loại theo chức năng nghiên cứu 2.3.2. Phân loại theo các giai đoạn của nghiên cứu 2.3.3. Phân loại theo phương thức thu thập thông tin 2.4. Một số thành tựu khoa học đặc biệt</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>theo nhóm. Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích khái niệm nghiên cứu khoa học và phân loại nghiên cứu khoa học. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề về đặc điểm của nghiên cứu khoa học. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập về một số thành tựu khoa học đặc biệt. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Chương 1; [3]: Chương 2; [4]: Chương 1. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
3	<p>Chương 3. Trình tự logic của nghiên cứu khoa học Mục tiêu chương: Trình bày được trình tự logic và kiểm tra lỗi logic của nghiên cứu khoa học. Phân biệt các loại hình nghiên cứu khoa học và chỉ rõ sản phẩm của nghiên cứu khoa học. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài nghiên cứu. Xây dựng luận</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ trình tự logic của nghiên cứu khoa học. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo</p>	CĐR1.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>điểm khoa học và cấu trúc phương pháp luận cho đề tài nghiên cứu đã lựa chọn.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Khái niệm chung</p> <p>3.1.1. Trình tự logic</p> <p>3.1.2. Kiểm tra lỗi logic của người nghiên cứu</p> <p>3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài</p> <p>3.2.1. Lựa chọn sự kiện khoa học</p> <p>3.2.2. Nhận dạng nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>3.2.3. Xác định mục tiêu nghiên cứu</p> <p>3.2.4. Giới hạn phạm vi nghiên cứu</p> <p>3.2.5. Đặt tên đề tài</p> <p>3.2.6. Một số điểm cần tránh khi đặt tên đề tài</p> <p>3.3. Xây dựng luận điểm khoa học</p> <p>3.3.1. Vấn đề nghiên cứu</p> <p>3.3.2. Giả thuyết nghiên cứu</p> <p>3.4. Chứng minh luận điểm khoa học</p> <p>3.4.1. Cấu trúc logic của phép chứng minh</p> <p>3.4.2. Luận cứ</p> <p>3.4.3. Phương pháp tìm kiếm, chứng minh và sử dụng luận cứ</p>		<p>nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 3;</p> <p>[2]: Chương 3;</p> <p>[3]: Chương 3.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	
4	<p>Chương 4. Thu thập số liệu và xử lý thông tin</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm và đại cương về thu thập thông tin. Xác định và lựa chọn phương pháp thu thập số liệu và xử lý thông tin phù hợp cho đề tài nghiên cứu khoa học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Đại cương về thu thập thông tin</p>	10 (08LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các phương pháp thu thập số liệu và xử lý thông tin.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề về chọn mẫu và chọn phương pháp khảo sát.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo</p>	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>4.2.1. Chọn mẫu khảo sát 4.2.2. Chọn phương pháp tiếp cận khảo sát 4.2.3. Đặt giả thuyết nghiên cứu</p> <p>4.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu 4.3.1. Mục đích nghiên cứu tài liệu 4.3.2. Phân tích các nguồn tài liệu 4.3.3. Tổng hợp tài liệu</p> <p>4.4. Phương pháp khảo sát thực địa</p> <p>4.5. Phỏng vấn</p> <p>4.6. Hội nghị khoa học 4.6.1. Các loại hội nghị 4.6.2. Kỹ yếu khoa học</p> <p>4.7. Điều tra bằng bảng hỏi</p> <p>4.8. Phương pháp thực nghiệm 4.8.1. Khái niệm chung 4.8.2. Phân loại thực nghiệm 4.8.3. Các loại thực nghiệm</p> <p>4.9. Trắc nghiệm xã hội</p> <p>4.10. Phương pháp xử lý thông tin 4.10.1. Xử lý thông tin định lượng 4.10.2. Xử lý thông tin định tính 4.10.3. Sai số quan sát 4.10.4. Phương pháp trình bày độ chính xác của số liệu 4.10.5. Biện luận kết quả nghiên cứu</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập về các phương pháp thu thập và xử lý thông tin.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 4, 9; [3]: Chương 5. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	
5	<p>Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm bài báo khoa học. Phân tích được nội dung chỉ yếu của thông báo khoa học, tổng luận khoa học, công trình khoa học. Phân tích được bố cục của khóa luận tốt nghiệp và cách thức trình bày thuyết trình khoa học, ngôn ngữ khoa học và trích</p>	08 (08LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn</p>	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>dẫn khoa học trong khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Bài báo khoa học</p> <p>5.2. Trình bày một tổng luận khoa học</p> <p>5.2.1. Thông báo khoa học</p> <p>5.2.2. Tổng luận khoa học</p> <p>5.3. Công trình khoa học</p> <p>5.3.1. Chuyên khảo khoa học</p> <p>5.3.2. Tác phẩm khoa học</p> <p>5.4. Khóa luận tốt nghiệp</p> <p>5.4.1. Bố cục chung của khóa luận</p> <p>5.4.2. Cách đánh số chương, mục của khóa luận</p> <p>5.5. Thuyết trình khoa học</p> <p>5.5.1. Vấn đề thuyết trình</p> <p>5.5.2. Luận điểm thuyết trình</p> <p>5.5.3. Luận cứ của thuyết trình</p> <p>5.5.4. Phương pháp thuyết trình</p> <p>5.6. Ngôn ngữ khoa học</p> <p>5.6.1. Văn phong khoa học</p> <p>5.6.2. Ngôn ngữ toán học</p> <p>5.6.3. Sơ đồ</p> <p>5.6.4. Hình vẽ và ảnh</p> <p>5.7. Trích dẫn khoa học</p> <p>5.7.1. Công dụng của trích dẫn</p> <p>5.7.2. Nguyên tắc trích dẫn</p> <p>5.7.3. Ý nghĩa của trích dẫn</p> <p>5.7.4. Nơi ghi trích dẫn</p> <p>5.7.5. Mẫu ghi trích dẫn</p> <p>5.7.6. Một số điểm cần lưu ý khi ghi trích dẫn</p>		<p>bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 5;</p> <p>[3]: Chương 4;</p> <p>[4]: Chương 10.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	
6	<p><u>Chương 6. Tổ chức thực hiện đề tài</u></p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm đề tài. Phân tích được nội dung các bước tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>- Lựa chọn đề tài</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các bước tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân,</p>	CĐR1.5, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu - Tổ chức nhóm nghiên cứu - Thu thập và xử lý thông tin - Viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu - Đánh giá và nghiệm thu đề tài - Công bố kết quả nghiên cứu 		<p>nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [3]: Chương 3. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. 	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh, Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh, Kế toán

- Tên học phần:** Tâm lý học đại cương
- Mã học phần:** KHXX 010
- Số tín chỉ:** 2 (2, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	phunglysd@gmail.com
2.	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
3.	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tâm lý học đại cương giới thiệu cho sinh viên nội dung cơ bản về: những vấn đề khái quát về tâm lý học với tư cách là một khoa học; cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý - ý thức; hoạt động nhận thức; ngôn ngữ và nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách và các thuộc tính tâm lý của nhân cách. Giúp sinh viên hình thành các kỹ năng phân tích và tổng hợp các tri thức tâm lý được học để nhận dạng các hiện tượng tâm lý cơ bản, kỹ năng làm việc nhóm và tự học, tự nghiên cứu tài liệu. Vận dụng các quy luật, cơ chế vận hành của tâm lý vào đời sống con người.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương; nhận thức đúng về vai trò của tâm lý học đại cương trong quá trình hình thành tâm lý và nhân cách con người.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	So sánh được các hiện tượng tâm lý cơ bản; giải quyết đúng đắn các vấn đề có liên quan	2	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	đến đời sống tâm lý.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	- Phân tích được các nội dung kiến thức của tâm lý học đại cương, liên hệ thực tiễn để làm rõ.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	- Vận dụng kiến thức tâm lý học đại cương để hoàn thiện nhân cách và giải quyết những vấn đề có liên quan đến đời sống tâm lý của con người.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực làm việc theo nhóm thực hiện các nhiệm vụ chung.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Hiểu được tâm lý học là một khoa học, thấy được bản chất, chức năng và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học; cấu trúc của bộ não, một số hoạt động của thần kinh cấp cao như phản xạ, ức chế, hưng phấn và vai trò của hệ thống tín hiệu thứ nhất và thứ hai, các loại hình thần kinh cơ bản.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải các nội dung: vai trò của hoạt động, giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức; nhận thức cảm tính, nhận thức lý tính, ngôn ngữ và vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức, trí thông minh và một số đặc điểm nhận thức của trẻ khuyết tật.	2	
CDR1.3	Diễn giải các nội dung: mặt tình cảm và ý chí của nhân cách trong quá trình hình thành tâm lý người; trí nhớ và làm thế nào để có trí nhớ tốt; nhân cách và sự hình thành nhân cách.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được các nội dung kiến thức của	4	[2.2.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	tâm lý học đại cương, liên hệ thực tiễn để làm rõ.		
CĐR2.2	Vận dụng kiến thức tâm lý học đại cương để hoàn thiện nhân cách và giải quyết những vấn đề có liên quan đến đời sống tâm lý của con người.	3	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo trong vận dụng lý luận vào thực tiễn.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có khả năng định hướng, lập kế hoạch, đưa ra kết luận, bảo vệ quan điểm cá nhân trong học tập và rèn luyện.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương I. Tâm lý học là một khoa học I. Khái quát về khoa học tâm lý II. Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý III. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý	2			4		4	
2	Chương II. Cơ sở sinh lý thần kinh của tâm lý I. Cấu trúc của não bộ II. Hoạt động thần kinh cấp cao III. Các quy luật hoạt động thần kinh cấp cao IV. Hệ thống tín hiệu thứ nhất và hệ thống tín hiệu thứ hai V. Các loại hình thần kinh cơ bản	2			4		4	
3	Chương III. Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức. I. Hoạt động II. Giao tiếp III. Tâm lý là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp IV. Sự nảy sinh và phát triển tâm lý V. Sự hình thành và phát triển ý thức VI. Chú ý-điều kiện của hoạt động		2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	có ý thức							
4	<p>Chương IV. Hoạt động nhận thức</p> <p>A. Nhận thức cảm tính</p> <p>I. Khái niệm chung về cảm giác và tri giác</p> <p>II. Các quy luật cơ bản của cảm giác và tri giác</p> <p>III. Tính nhạy cảm và năng lực quan sát là những thuộc tính của nhân cách</p> <p>B. Nhận thức lý tính</p> <p>I. Tư duy</p> <p>II. Tưởng tượng</p> <p>III. Mối quan hệ giữa tư duy và tưởng tượng</p> <p>C. Ngôn ngữ và nhận thức</p> <p>I. Ngôn ngữ và các chức năng của ngôn ngữ</p> <p>II. Các loại ngôn ngữ</p> <p>III. Hoạt động ngôn ngữ</p> <p>IV. Vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức</p> <p>D. Trí thông minh và việc đo lường trí thông minh</p> <p>I. Khái niệm trí thông minh</p> <p>II. Các phương pháp đo lường trí thông minh</p> <p>E. Một số đặc điểm nhận thức của trẻ khuyết tật</p> <p>I. Đặc điểm nhận thức của trẻ khiếm thính</p> <p>II. Đặc điểm nhận thức của trẻ khiếm thị</p> <p>III. Đặc điểm nhận thức của trẻ chậm phát triển trí tuệ</p>		2		4	3	4	4
5	<p>Chương V. Mặt tình cảm và ý chí của nhân cách</p> <p>A. Tình cảm</p> <p>I. Khái niệm xúc cảm, tình cảm</p> <p>II. Các mức độ và các loại tình cảm</p> <p>III. Các quy luật của tình cảm</p> <p>B. Ý chí</p> <p>I. Khái niệm ý chí</p> <p>II. Hành động ý chí</p>			2	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	III. Hành động tự động hóa, kỹ xảo và thói quen							
6	Chương VI. Trí nhớ I. Khái niệm trí nhớ II. Các loại trí nhớ III. Các quá trình cơ bản của trí nhớ IV. Làm thế nào để có trí nhớ tốt			2	4	3	4	4
7	Chương VII. Nhân cách và sự hình thành nhân cách I. Khái niệm chung về nhân cách II. Cấu trúc nhân cách III. Các thuộc tính tâm lý của nhân cách IV. Sự hình thành và phát triển nhân cách			2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.2;	CĐR3.1.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 60 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2022), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Bùi Kim Chi, Phan Công Luận (2010), *Tâm lý học đại cương hướng dẫn trả lời lý thuyết giải bài tập tình huống và trắc nghiệm*, NXB Chính trị - Hành chính.

[3]. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2010), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CĐR học phần
1	<p>Chương I. Tâm lý học là một khoa học</p> <p>Mục tiêu chương: Sinh viên trình bày được vài nét về lịch sử hình thành và phát triển tâm lý học, bản chất, chức năng và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học. Qua đó liên hệ thực tiễn trong đời sống xã hội.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái quát về khoa học tâm lý</p> <p>1. Vài nét về lịch sử hình thành và phát triển Tâm lý học.</p> <p>1.1. Những tư tưởng Tâm lý học thời cổ đại</p> <p>1.2. Những tư tưởng Tâm lý học từ nửa đầu thế kỷ XIX trở về trước</p> <p>1.3. Tâm lý học trở thành một khoa học độc lập</p> <p>2. Các quan điểm cơ bản trong Tâm lý học hiện đại</p> <p>2.1. Tâm lý học hành vi</p> <p>2.2. Tâm lý học Gestalt (còn gọi là Tâm lý học cấu trúc)</p>	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Nhận xét, đánh giá nội dung sinh viên thảo luận và tự học. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.7-27. [2]: tr.13-18; tr61-64. 	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>2.3. Phân tâm học 2.4. Tâm lý học nhân văn 2.5. Tâm lý học nhận thức 2.6. Tâm lý học hoạt động 3. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học 3.1. Đối tượng của tâm lý học 3.2. Nhiệm vụ của tâm lý học II. Bản chất, chức năng và phân loại hiện tượng tâm lý 1. Bản chất của tâm lý người 2. Chức năng của tâm lý 3. Phân loại hiện tượng tâm lý III. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý 1. Các nguyên tắc phương pháp luận của Tâm lý học khoa học 2. Các phương pháp nghiên cứu tâm lý</p>		<p>[3]: tr.5-22. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 1.2, 1.3 (1/I), 2 (I), phần 3 (II).</p>	
2	<p>Chương II. Cơ sở sinh lý thần kinh của tâm lý Mục tiêu chương: Trình bày được cấu tạo, thành phần, chức năng của não bộ, hoạt động của hệ thần kinh cấp cao và quy luật hoạt động, hệ thống tín hiệu thứ nhất và thứ hai và ảnh hưởng của nó đến tâm lý con người, các loại hình thần kinh cơ bản. Liên hệ vào thực tiễn bản thân. Nội dung cụ thể: I. Cấu trúc của não bộ 1. Cấu tạo của não 1.1. Não bộ bao gồm các phần 1.2. Chức năng chung phần dưới vỏ 2. Cấu tạo của vỏ não 3. Vấn đề định khu các chức năng tâm lý trong não II. Hoạt động thần kinh cấp cao 1. Một số khái niệm cơ bản 1.1. Hoạt động thần kinh cấp thấp 1.2. Hoạt động thần kinh cấp cao 1.3. Quá trình hưng phấn và ức chế</p>	04 (04LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa vấn đề tranh luận. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá sinh viên giải quyết vấn đề và tự học. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.28-41. [2]: tr.19-20; tr.65. [3]: tr. 29-39.</p>	CDR1.1; CDR2.1; CDR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>1.4. Phản xạ và cung phản xạ</p> <p>2. Hoạt động phản xạ</p> <p>2.1. Phản xạ không điều kiện</p> <p>2.2. Phản xạ có điều kiện</p> <p>III. Các quy luật hoạt động thần kinh cấp cao</p> <p>1. Quy luật hoạt động theo hệ thống</p> <p>2. Quy luật lan tỏa và tập trung</p> <p>3. Quy luật cảm ứng qua lại</p> <p>4. Quy luật phụ thuộc vào cường độ kích thích</p> <p>IV. Hệ thống tín hiệu thứ nhất và hệ thống tín hiệu thứ hai</p> <p>1. Hệ thống tín hiệu thứ nhất</p> <p>2. Hệ thống tín hiệu thứ hai</p> <p>V. Các loại hình thần kinh cơ bản</p> <p>1. Các kiểu hình thần kinh dựa vào đặc điểm hoạt động của hệ thần kinh</p> <p>2. Các kiểu hình thần kinh dựa vào hoạt động của hệ thống tín hiệu thứ nhất (I) và hệ thống tín hiệu thứ hai (II)</p>		<p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 3 (I), phần 2 (II), phần III, phần V.</p>	
3	<p>Chương III. Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức.</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày và liên hệ vào thực tiễn để làm rõ các nội dung của hoạt động, giao tiếp và vai trò của hoạt động giao tiếp đối với quá trình nhận thức của con người, phân tích các loại chú ý và tích cực rèn luyện để hoàn thiện bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Hoạt động</p> <p>1. Khái niệm hoạt động</p> <p>1.1. Hoạt động là gì?</p> <p>1.2. Đặc điểm của hoạt động</p> <p>2. Cấu trúc của hoạt động</p> <p>3. Các loại hoạt động</p> <p>II. Giao tiếp</p> <p>1. Khái niệm giao tiếp</p>	05 (05LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm, kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Giao chủ đề thuyết trình, hướng dẫn sinh viên thuyết trình.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá nội</p>	CDR1.2; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>2. Các loại giao tiếp</p> <p>III. Tâm lý là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp.</p> <p>1. Quan hệ giao tiếp và hoạt động</p> <p>2. Tâm lý là sản phẩm của hoạt động giao tiếp</p> <p>IV. Sự nảy sinh và phát triển tâm lý</p> <p>1. Tiêu chuẩn xác định sự nảy sinh tâm lý</p> <p>2. Các thời kỳ phát triển tâm lý</p> <p>2.1. Các thời kỳ phát triển cảm giác, tri giác, tư duy</p> <p>2.2. Các thời kỳ bản năng, kỹ xảo và trí tuệ</p> <p>3. Các giai đoạn phát triển tâm lý về phương diện cá thể</p> <p>V. Sự hình thành và phát triển ý thức</p> <p>1. Khái niệm chung về ý thức</p> <p>1.1. Ý thức là gì?</p> <p>1.2. Cấu trúc của ý thức</p> <p>2. Các cấp độ ý thức</p> <p>2.1. Cấp độ chưa ý thức</p> <p>2.2. Cấp độ ý thức, tự ý thức</p> <p>2.3. Cấp độ ý thức nhóm và ý thức tập thể</p> <p>3. Sự hình thành và phát triển ý thức cá nhân</p> <p>VI. Chú ý – điều kiện của hoạt động có ý thức</p> <p>1. Khái niệm về chú ý</p> <p>1.1. Chú ý là gì?</p> <p>1.2. Các loại chú ý</p> <p>2. Các thuộc tính cơ bản của chú ý</p>		<p>dung sinh viên thảo luận, thuyết trình, giải quyết vấn đề và tự học.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr.42-66; [2]: tr.21-28; tr.69-73. [3]: tr.49-66.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Thuyết trình theo chủ đề giảng viên giao.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 3/III; 3/IV, 3/V, 2/VI</p>	
4	<p>Chương IV. Hoạt động nhận thức</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Trình bày được khái niệm, đặc điểm và quy luật của cảm giác, tri giác và tư duy, tưởng tượng, vận dụng vào thực tiễn.</p>	06 (05LT, 0TH, 01KT)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại;</p> <p>- Giảng viên</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p>	CDR1.2; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>- Trình bày được khái niệm, chức năng, các loại và vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. Nhận thức cảm tính</p> <p>I. Khái niệm chung về cảm giác và tri giác</p> <p>1. Định nghĩa về cảm giác và tri giác</p> <p>2. Những đặc điểm cơ bản của cảm giác và tri giác</p> <p>2.1. Những đặc điểm cơ bản của cảm giác</p> <p>2.2. Những đặc điểm cơ bản của tri giác</p> <p>2.3. Những đặc điểm chung của nhận thức cảm tính</p> <p>3. Vai trò của cảm giác và tri giác</p> <p>3.1. Vai trò của cảm giác</p> <p>3.2. Vai trò của tri giác</p> <p>II. Các quy luật cơ bản của cảm giác và tri giác</p> <p>1. Các quy luật của cảm giác</p> <p>2. Các quy luật của tri giác</p> <p>III. Tính nhạy cảm và năng lực quan sát là những thuộc tính của nhân cách</p> <p>B. Nhận thức lý tính</p> <p>I. Tư duy</p> <p>1. Khái niệm chung về tư duy</p> <p>1.1. Định nghĩa tư duy</p> <p>1.2. Bản chất xã hội của tư duy</p> <p>1.3. Đặc điểm của tư duy</p> <p>2. Các giai đoạn của quá trình tư duy</p> <p>3. Các thao tác tư duy</p> <p>4. Các loại tư duy và vai trò của chúng</p> <p>II. Tưởng tượng</p> <p>1. Khái niệm chung về tưởng tượng</p> <p>1.1. Định nghĩa tưởng tượng</p> <p>1.2. Bản chất của tưởng tượng</p> <p>1.3. Đặc điểm của tưởng tượng</p>		<p>+ Hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm.</p> <p>+ Trao đổi thắc mắc sinh viên.</p> <p>+ Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và tự học.</p> <p>- Sinh viên</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr.67-115; [2]: tr.29-32; tr.35-38; tr.74-82. [3]: tr.69-104; tr.121-135.</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Đưa ra những câu hỏi thắc mắc.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần III/A; 2,4/I/B; III/B 1/II/C, D, E.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>1.4. Vai trò của tưởng tượng</p> <p>2. Các loại tưởng tượng</p> <p>2.1. Tưởng tượng tích cực và tưởng tượng tiêu cực</p> <p>2.2. Ước mơ và lý tưởng</p> <p>3. Các cách sáng tạo mới trong tưởng tượng</p> <p>III. Mối quan hệ giữa tư duy và tưởng tượng</p> <p>C. Ngôn ngữ và nhận thức</p> <p>I. Ngôn ngữ và các chức năng của ngôn ngữ</p> <p>1. Khái niệm ngôn ngữ</p> <p>2. Chức năng của ngôn ngữ</p> <p>2.1. Chức năng chỉ nghĩa</p> <p>2.2. Chức năng khái quát hóa</p> <p>2.3. Chức năng thông báo</p> <p>II. Các loại ngôn ngữ</p> <p>1. Ngôn ngữ bên ngoài</p> <p>1.1. Ngôn ngữ nói</p> <p>1.2. Ngôn ngữ viết</p> <p>2. Ngôn ngữ bên trong</p> <p>III. Hoạt động ngôn ngữ</p> <p>1. Mặt biểu đạt</p> <p>2. Mặt hiểu biểu đạt</p> <p>IV. Vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức</p> <p>1. Vai trò của ngôn ngữ trong nhận thức cảm tính</p> <p>2. Vai trò của ngôn ngữ trong nhận thức lý tính</p> <p>3. Vai trò của ngôn ngữ đối với trí nhớ</p> <p>D. Trí thông minh và việc đo lường trí thông minh</p> <p>E. Một số đặc điểm nhận thức của trẻ khuyết tật</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>			
5	<p>Chương V. Mặt tình cảm và ý chí của nhân cách</p> <p>Mục tiêu chương:</p>	04 (04LT, 0TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm,	CDR1.3; CDR2.1; CDR2.2;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>Trình bày và phân tích được khái niệm của tình cảm, phân biệt được các mức độ và quy luật của tình cảm từ đó liên hệ vào cuộc sống. Nhận thức được tầm quan trọng của ý chí và kỷ xảo, thói quen đối với nghề nghiệp của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. Tình cảm</p> <p>I. Khái niệm xúc cảm - tình cảm</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tình cảm là gì? 2. Những đặc điểm đặc trưng của tình cảm 3. Vai trò của tình cảm <p>II. Các mức độ và các loại tình cảm</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các mức độ tình cảm <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Màu sắc xúc cảm của cảm giác 1.2. Xúc cảm 1.3. Tình cảm 2. Các loại tình cảm <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Tình cảm cấp thấp 2.2. Tình cảm cấp cao <p>III. Các quy luật của tình cảm</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quy luật “thích ứng” 2. Quy luật “cảm ứng” (hay “tương phản”) 3. Quy luật “pha trộn” 4. Quy luật “di chuyển” 5. Quy luật “lây lan” 6. Quy luật về sự hình thành tình cảm <p>B. Ý chí</p> <p>I. Khái niệm ý chí</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ý chí là gì? 2 Các phẩm chất ý chí của nhân cách <p>II. Hành động ý chí</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hành động ý chí là gì? 2. Cấu trúc của hành động ý chí <p>III. Hành động tự động hóa, kỹ xảo và thói quen</p>		<p>nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá nội dung sinh viên thảo luận nhóm, và tự học. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.116-132. [2]: tr.40-51; tr.86-91. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận nhóm. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 2/I/A; III/B. 	<p>CDR3.1; CDR3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	1. Hành động tự động hóa là gì? 2. Sự hình thành kỹ xảo và thói quen			
6	<p>Chương VI. Trí nhớ Mục tiêu chương: Trình bày và phân tích được trí nhớ, các loại trí nhớ và phương pháp để có trí nhớ tốt. Liên hệ với quá trình rèn luyện trí nhớ của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm trí nhớ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Định nghĩa trí nhớ 2. Vai trò của trí nhớ 3. Cơ sở sinh lý của trí nhớ 4. Một số quan điểm tâm lý học về sự hình thành trí nhớ <p>II. Các loại trí nhớ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trí nhớ vận động, trí nhớ xúc cảm, trí nhớ hình ảnh và trí nhớ từ ngữ - logic <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Trí nhớ vận động 1.2. Trí nhớ xúc cảm 1.3. Trí nhớ hình ảnh 1.4. Trí nhớ từ ngữ - logic 2. Trí nhớ không chủ định và trí nhớ có chủ định <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Trí nhớ không chủ định 2.2. Trí nhớ có chủ định 3. Trí nhớ ngắn hạn và trí nhớ dài hạn <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Trí nhớ ngắn hạn 3.2. Trí nhớ dài hạn <p>III. Các quá trình cơ bản của trí nhớ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quá trình ghi nhớ 2. Quá trình giữ gìn 3. Quá trình tái hiện 4. Sự quên <p>IV. Làm thế nào để có trí nhớ tốt</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Làm thế nào để ghi nhớ tốt? 2. Làm thế nào để giữ gìn tốt? 3. Làm thế nào để hồi tưởng cái đã quên 	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, nêu vấn đề và trực quan hình ảnh.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa vấn đề tranh luận. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá sinh viên giải quyết vấn đề và tự học. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr133-147. [2]: tr.33-35; tr.83-84. [3]: tr.105-120. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 3, 4 (I), phần 3 (IV). 	CDR1.3; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
7	<p>Chương VII. Nhân cách và sự hình thành nhân cách</p> <p>Mục tiêu chương: Phân biệt được khái niệm cá nhân, cá tính, con người và nhân cách. Phân tích được các thuộc tính tâm lý của nhân cách và quá trình hình thành và phát triển nhân cách. Làm rõ vấn đề phát hiện và bồi dưỡng trẻ em có năng khiếu và những sai lệch trong sự phát triển nhân cách. Liên hệ quá trình hình thành nhân cách của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm chung về nhân cách</p> <p>1. Nhân cách là gì?</p> <p>1.1. Khái niệm con người, cá nhân, cá tính, chủ thể, nhân cách</p> <p>1.2. Khái niệm nhân cách trong Tâm lý học</p> <p>2. Các đặc điểm cơ bản của nhân cách</p> <p>2.1. Tính thống nhất của nhân cách</p> <p>2.2. Tính ổn định của nhân cách</p> <p>2.3. Tính tích cực của nhân cách</p> <p>2.4. Tính giao lưu của nhân cách</p> <p>II. Cấu trúc nhân cách</p> <p>III. Các thuộc tính tâm lý của nhân cách</p> <p>1. Xu hướng nhân cách và động cơ của nhân cách</p> <p>1.1. Xu hướng nhân cách</p> <p>1.2. Động cơ của nhân cách</p> <p>2. Tính cách</p> <p>2.1. Tính cách là gì?</p> <p>2.2. Cấu trúc của tính cách</p> <p>3. Khí chất</p> <p>3.1. Khí chất là gì?</p> <p>3.2. Các kiểu khí chất</p> <p>4. Năng lực</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Nhận xét, đánh giá nội dung sinh viên thảo luận, giải quyết vấn đề và tự học. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr148-171. [2]: tr. 57-59; 98-102 [3]: tr.153-186 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 3,4/II; 3,4/III. 	CDR1.3; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>4.1. Năng lực là gì?</p> <p>4.2. Các mức độ của năng lực</p> <p>4.3. Phân loại năng lực</p> <p>4.4. Mối quan hệ giữa năng lực và tư chất, năng lực và thiên hướng, năng lực và tri thức, kỹ năng, kỹ xảo</p> <p>IV. Sự hình thành và phát triển nhân cách</p> <p>1. Các yếu tố chi phối sự hình thành, phát triển nhân cách</p> <p>1.1. Giáo dục và nhân cách</p> <p>1.2. Hoạt động và nhân cách</p> <p>1.3. Giao tiếp và nhân cách</p> <p>1.4. Tập thể và nhân cách</p> <p>2. Sự hoàn thiện nhân cách</p> <p>3. Vấn đề phát hiện và bồi dưỡng trẻ em có năng khiếu</p> <p>4. Những sai lệch trong sự phát triển nhân cách</p> <p>4.1. Các mức độ sai lệch trong hành vi</p> <p>4.2. Phân loại các sai lệch hành vi và cách khắc phục.</p>			

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KHỞI NGHIỆP KINH DOANH**

Số tín chỉ: 2

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Khởi nghiệp kinh doanh
- 2. Mã học phần:** KHXH 002
- 3. Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- 5. Phân bố thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không có

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Huế	0984152429	nguyenth hue85dhsd@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Hương	0977244097	huongvudhsd20102014@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Thủy	0978936919	Nguyenthuy1216@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Khởi nghiệp kinh doanh cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và cần thiết trong lĩnh vực kinh doanh như: Thảo luận về vấn đề quản trị doanh nghiệp mới, phân tích các đặc điểm doanh nghiệp, quản trị tính sáng tạo và tạo dựng một doanh nghiệp thành công. Phương pháp hình thành ý tưởng kinh doanh, cách thức xây dựng bản kế hoạch và triển khai hoạt động kinh doanh. Cung cấp những kỹ năng cơ bản về tái lập doanh nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về tư duy khởi sự kinh doanh, phương thức, quy trình, chiến lược khởi sự kinh doanh, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở	2	[1.2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	thành nghiệp chủ.		
MT1.2	Hiểu được phương pháp hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh, cách thức lập một bản kế hoạch kinh doanh, triển khai tạo lập doanh nghiệp, đảm bảo các nguồn lực cần thiết để phát triển doanh nghiệp.	2	[1.2.1.1a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được môi trường kinh doanh, tư duy, suy luận logic, hợp lý và khoa học để chỉ ra những rủi ro có thể xảy ra trong kinh doanh. Có tư duy và khát vọng của doanh nhân và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng được lý thuyết để xử lý và giải quyết bài tập tình huống gặp phải trong kinh doanh.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Vận dụng được các kiến thức đã học về khởi nghiệp kinh doanh để có thể làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và có ý thức chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Phân tích mọi vấn đề xoay quanh doanh nghiệp để định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận cho các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp một cách chính xác, minh bạch.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Phân tích được nội dung tư duy khởi sự, phương	4	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh.		
CDR1.2	Phân biệt được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ, hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh.	4	
CDR1.3	Phân tích được nội dung lập kế hoạch kinh doanh, triển khai việc tạo lập doanh nghiệp.	4	
CDR1.4	Phân tích các nguồn lực cần thiết cho một doanh nghiệp mới, nguồn tài chính cần thiết cho doanh nghiệp.	4	
CDR1.5	Phân tích nội dung marketing ở doanh nghiệp mới, thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh và xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp.	4	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được tư duy khởi sự, phương thức, quy trình, chiến lược, điều kiện để trở thành nghiệp chủ.	4	
CDR2.2	Vận dụng kiến thức đã học để hình thành ý tưởng kinh doanh, xây dựng được nội dung cơ bản của bản kế hoạch kinh doanh và hình thành kỹ năng soạn thảo kế hoạch kinh doanh và triển khai việc tạo lập doanh nghiệp.	4	[2.2.5]
CDR2.3	Phân tích được nội dung đảm bảo các nguồn lực cần thiết, tài chính và phương án marketing cho doanh nghiệp mới.	4	
CDR2.4	Phân tích được các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp.	4	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Vận dụng kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp kinh doanh đã học để làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.2] [2.3.3] [2.3.4]
CDR3.2	Phân tích nội dung công việc trong kế hoạch khởi	4	

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	nghiep kinh doanh để hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.		
CDR3.3	Phân tích định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ ý tưởng khởi nghiệp kinh doanh.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương/ bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CDR1					CDR2				CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Chương 1. Tư duy khởi sự kinh doanh 1.1. Kinh doanh 1.2. Khởi sự kinh doanh 1.3. Nhận thức về tác động của môi trường đến khởi sự và kinh doanh 1.4. Tư duy khởi sự kinh doanh	4					4				4	4	4
2	Chương 2. Phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh 2.1. Các phương thức khởi sự kinh doanh 2.2. Quy trình khởi sự kinh doanh 2.3. Chiến lược khởi sự kinh doanh	4					4				4	4	4
3	Chương 3. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ 3.1. Khởi sự kinh doanh - Thành công và thất bại 3.2. Đặc trưng của nghề kinh doanh 3.3. Nghiệp chủ biết đưa kinh doanh đến thành công 3.4. Tư chất của một doanh nhân sẽ "thành đạt" 3.5. Chuẩn bị trở thành doanh nhân		4				4				4	4	4
4	Chương 4. Hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh 4.1. Nhận diện cơ hội kinh doanh 4.2. Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng kinh doanh		4					4			4	4	4
5	Chương 5. Lập kế hoạch kinh doanh 5.1. Khái lược về kế hoạch kinh doanh 5.2. Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh			4				4			4	4	4
6	Chương 6. Triển khai việc tạo lập doanh nghiệp 6.1. Lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp 6.2. Lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp 6.3. Xây dựng triết lý kinh doanh 6.4. Tiến hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp 6.5. Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật cho doanh nghiệp			4				4			4	4	4

Chương/ bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
	6.6. Thiết kế cấu trúc tổ chức doanh nghiệp 6.7. Tổ chức công tác kế toán											
7	Chương 7. Đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho doanh nghiệp mới 7.1. Xây dựng nhóm các nhà quản trị 7.2. Tuyển dụng nhân lực 7.3. Thiết kế và mua sắm trang thiết bị văn phòng 7.4. Đảm bảo tài sản, thiết bị				4			4		4	4	4
8	Chương 8. Tài chính cho việc tạo lập doanh nghiệp mới 8.1. Mục tiêu tài chính khi tạo lập doanh nghiệp 8.2. Nhu cầu ngân quỹ cho khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh 8.3. Các nguồn vốn có thể huy động khi khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh 8.4. Báo cáo và phân tích tài chính				4			4		4	4	4
9	Chương 9. Marketing ở doanh nghiệp mới 9.1. Chọn thị trường mục tiêu và xác định vị thế của doanh nghiệp 9.2. Xác định đối tượng khách hàng 9.3. Xây dựng nhãn hiệu 9.4. Marketing hỗn hợp cho các doanh nghiệp mới 9.5. Quá trình bán hàng					4		4		4	4	4
10	Chương 10. Thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh 10.1. Khái lược về các mối quan hệ kinh doanh 10.2. Thiết lập các quan hệ nội bộ doanh nghiệp 10.3. Thiết lập quan hệ với các đối tác bên ngoài và cơ quan quản lý vĩ mô					4			4	4	4	4
11	Chương 11. Chiến lược phát triển doanh nghiệp 11.1. Quản trị sự phát triển với chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp 11.2. Các chiến lược phát triển dựa vào nguồn nội lực 11.3. Chiến lược tăng trưởng sử dụng nguồn lực từ bên ngoài 11.4. Chiến lược thu hoạch và rút lui					4			4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Trắc nghiệm; +Thời gian: 50 phút; +Thời điểm: Giờ học 19 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Trắc nghiệm; +Thời gian: 50 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]- PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, TS. Ngô Thị Việt Nga, 2020, *Giáo trình Khởi sự kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

- Tài liệu tham khảo:

[2]- Đinh Việt Hòa, 2012, *Tinh thần Khởi nghiệp Kinh doanh*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Tư duy khởi sự kinh doanh Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung cơ bản về kinh doanh, khái niệm, lý do, vai trò khởi sự kinh doanh, nhận thức về tác động của môi trường đến khởi sự, tư duy khởi sự. Nội dung cụ thể: 1.1. Kinh doanh 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Các vấn đề cơ bản của kinh doanh 1.2. Khởi sự kinh doanh 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Lý do khởi sự kinh doanh 1.2.3. Vai trò của khởi sự kinh doanh 1.3. Nhận thức về tác động của môi trường đến khởi sự và kinh doanh 1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Đặc điểm chủ yếu của môi trường tác động đến khởi sự và kinh doanh 1.4. Tư duy khởi sự kinh doanh 1.4.1. Khái niệm và vai trò 1.4.2. Hình thành tư duy khởi sự kinh doanh đúng</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích những vấn đề liên quan đến tư duy khởi sự kinh doanh. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, kết luận, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2] chương 1, trang 20-32; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 1, câu hỏi ôn tập chương.</p>	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
	<p>Chương 2. Phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung các phương thức khởi sự kinh</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p>	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
2	<p>doanh, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Các phương thức khởi sự kinh doanh</p> <p>2.1.1. Phân loại theo động cơ thúc đẩy khởi sự</p> <p>2.1.2. Phân loại theo mục đích khởi sự</p> <p>2.1.3. Phân loại theo phạm vi kinh doanh sau khởi sự</p> <p>2.1.4. Phân loại theo tính chất của sản phẩm/dịch vụ sẽ kinh doanh</p> <p>2.1.5. Phân loại theo nguồn gốc người khởi sự</p> <p>2.1.6. Phân loại theo phương thức tạo lập doanh nghiệp</p> <p>2.2. Quy trình khởi sự kinh doanh</p> <p>2.2.1. Chuẩn bị khởi sự - Quyết định tham gia hoạt động kinh doanh</p> <p>2.2.2. Phát triển ý tưởng và lập kế hoạch kinh doanh</p> <p>2.2.3. Triển khai hoạt động kinh doanh</p> <p>2.2.4. Phát triển hoạt động kinh doanh</p> <p>2.3. Chiến lược khởi sự kinh doanh</p> <p>2.3.1. Chiến lược gia nhập thị trường</p> <p>2.3.2. Các chiến lược giảm thiểu rủi ro</p> <p>2.3.3. Chiến lược tạo dựng lợi thế cạnh tranh</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích những vấn đề liên quan đến phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, kết luận, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 2, câu hỏi ôn tập chương. 	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
3	<p>Chương 3. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung thành công và thất bại của khởi sự kinh doanh, đặc trưng của nghề kinh doanh, tư chất của doanh nhân sẽ thành đạt và chuẩn bị điều kiện để trở thành doanh nhân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Khởi sự kinh doanh - Thành công và thất bại</p> <p>3.2. Đặc trưng của nghề kinh doanh</p> <p>3.2.1. Khái lược</p> <p>3.2.2. Một số đặc trưng chủ yếu</p> <p>3.3. Nghiệp chủ biết đưa kinh doanh đến thành công</p> <p>3.3.1. Nghiệp chủ và doanh nhân</p> <p>3.3.2. Những đặc trưng cơ bản của nghiệp chủ thành công</p> <p>3.4. Tư chất của một doanh nhân sẽ "thành đạt"</p> <p>3.4.1. Ý thức rõ ràng về nhiệm vụ phải hoàn thành</p> <p>3.4.2. Lòng tự tin</p> <p>3.4.3. Năng khiếu chịu mạo hiểm</p> <p>3.4.4. Năng khiếu chỉ huy</p> <p>3.4.5. Biết lo về tương lai</p> <p>3.4.6. Năng khiếu đặc biệt</p> <p>3.5. Chuẩn bị trở thành doanh nhân</p> <p>3.5.1. Chuẩn bị các kiến thức cần thiết</p> <p>3.5.2. Chuẩn bị các tố chất cần thiết</p> <p>3.5.3. Đánh giá mạnh, yếu của bản thân</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích nội dung liên quan đến điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2] chương 4, trang 172-206;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 3, câu hỏi ôn tập chương.</p>	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
4	<p>Chương 4. Hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh Mục tiêu chương: Trình bày được cách nhận diện cơ hội kinh doanh, hình thành và đánh giá ý tưởng kinh doanh.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Nhận diện cơ hội kinh doanh</p> <p>4.1.1. Cơ hội kinh doanh</p> <p>4.1.2. Nhận diện cơ hội kinh doanh</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn</p>	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	4.1.3. Kỹ năng nhận diện cơ hội kinh doanh 4.2. Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng kinh doanh 4.2.1. Khái niệm ý tưởng kinh doanh 4.2.2. Phương pháp tìm kiếm, sáng tạo ý tưởng kinh doanh 4.2.3. Đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh		sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, kết luận, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 4, câu hỏi ôn tập chương.	
5	Chương 5. Lập kế hoạch kinh doanh Mục tiêu chương: Trình bày được khái lược về kế hoạch kinh doanh, kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh. Các bộ phận chủ yếu cấu thành lên một bản kế hoạch kinh doanh. Nội dung cụ thể: 5.1. Khái lược về kế hoạch kinh doanh 5.1.1. Khái niệm về kế hoạch kinh doanh 5.1.2. Vai trò của việc lập kế hoạch kinh doanh 5.1.3. Phân loại kế hoạch kinh doanh 5.1.4. Kết cấu điển hình của một bản kế hoạch kinh doanh 5.2. Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh 5.2.1. Tổ chức lập kế hoạch kinh doanh 5.2.2. Kỹ năng cần thiết khi soạn thảo kế hoạch kinh doanh 5.2.3. Lưu ý khi soạn thảo kế hoạch kinh doanh 5.2.4. Nguyên nhân thất bại trong soạn thảo kế hoạch kinh doanh 5.3. Các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh 5.3.1. Trang bìa ngoài 5.3.2. Mục lục	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích những vấn đề liên quan đến việc lập một bản kế hoạch kinh doanh. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, kết luận, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 5, câu hỏi ôn tập chương.	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	5.3.3. Tóm tắt 5.3.4. Phân tích ngành, khách hàng và đối thủ cạnh tranh 5.3.5. Mô tả doanh nghiệp và sản phẩm 5.3.6. Kế hoạch marketing 5.3.7. Kế hoạch sản xuất 5.3.8. Kế hoạch phát triển doanh nghiệp 5.3.9. Kế hoạch dự kiến bộ máy quản trị và điều hành 5.3.10. Kế hoạch dự kiến rủi ro cơ bản và các biện pháp đối phó 5.3.11. Kế hoạch tài chính 5.3.12. Phụ lục và tài liệu tham khảo			
6	<p>Chương 6. Triển khai việc tạo lập doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp, lựa chọn hình thức pháp lý, xây dựng triết lý kinh doanh. Tiến hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp. Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật cho doanh nghiệp. Thiết kế cấu trúc tổ chức doanh nghiệp. Tổ chức công tác kế toán</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp</p> <p>6.1.1. Khái lược về kế hoạch tạo lập doanh nghiệp</p> <p>6.1.2. Hoạch định kế hoạch tạo lập doanh nghiệp</p> <p>6.2. Lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp</p> <p>6.2.1. Các hình thức pháp lý doanh nghiệp ở nước ta hiện nay</p> <p>6.2.2. Sự cần thiết phải lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp</p> <p>6.2.3. Các nhân tố cần cân nhắc khi lựa chọn hình thức pháp lý</p> <p>6.3. Xây dựng triết lý kinh doanh</p> <p>6.3.1. Khái lược về triết lý kinh doanh</p> <p>6.3.2. Nội dung của triết lý kinh doanh</p>	4 (3LT, 0TH, 1KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích những vấn đề liên quan đến triển khai việc tạo lập doanh nghiệp. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, kết luận, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <p>[1]: Chương 6;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 6, câu hỏi ôn tập chương. 	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>6.3.3. Phương pháp, yêu cầu và ý nghĩa</p> <p>6.4. Tiến hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp</p> <p>6.4.1. Đăng ký kinh doanh</p> <p>6.4.2. Hoàn tất các thủ tục pháp lý khác</p> <p>6.5. Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật cho doanh nghiệp</p> <p>6.5.1. Lựa chọn quy mô kinh doanh</p> <p>6.5.2. Lựa chọn địa điểm kinh doanh</p> <p>6.5.3. Lựa chọn phương pháp tổ chức sản xuất kinh doanh</p> <p>6.6. Thiết kế cấu trúc tổ chức doanh nghiệp</p> <p>6.6.1. Khái lược về cấu trúc tổ chức</p> <p>6.6.2. Các yêu cầu chủ yếu khi hình thành cấu trúc tổ chức</p> <p>6.6.3. Các nguyên tắc xây dựng cấu trúc tổ chức doanh nghiệp</p> <p>6.6.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc tổ chức doanh nghiệp</p> <p>6.6.5. Các kiểu cấu trúc tổ chức doanh nghiệp có thể lựa chọn</p> <p>6.6.6. Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động</p> <p>6.7. Tổ chức công tác kế toán</p> <p>6.7.1. Tầm quan trọng của việc tổ chức công tác kế toán</p> <p>6.7.2. Ý nghĩa của việc tổ chức công tác kế toán khoa học và hợp lý</p> <p>6.7.3. Yêu cầu đối với công tác kế toán</p> <p>6.7.4. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp</p>			
7	<p>Chương 7. Đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho doanh nghiệp mới</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung xây dựng nhóm các nhà quản trị, tuyển dụng nhân lực, thiết kế và mua sắm thiết bị văn phòng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Xây dựng nhóm các nhà quản trị</p> <p>7.1.1. Khái niệm</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến việc đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho doanh nghiệp mới.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn</p>	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>7.1.2. Tầm quan trọng của nhóm các nhà quản trị mạnh</p> <p>7.1.3. Xây dựng nhóm các nhà quản trị mạnh</p> <p>7.2. Tuyển dụng nhân lực</p> <p>7.2.1. Nhận thức về thị trường và sử dụng nguồn nhân lực</p> <p>7.2.2. Cơ sở pháp lý của việc tuyển dụng và sử dụng nhân lực</p> <p>7.2.3. Các căn cứ bên trong cần xem xét khi quyết định tuyển dụng</p> <p>7.2.4. Triển khai tuyển dụng nhân lực</p> <p>7.2.5. Sử dụng sau tuyển dụng nhân lực</p> <p>7.3. Thiết kế và mua sắm trang thiết bị văn phòng</p> <p>7.3.1. Thiết kế và bố trí trụ sở</p> <p>7.3.2. Bố trí các bộ phận quản trị và sản xuất</p> <p>7.3.3. Mua sắm trang thiết bị văn phòng</p> <p>7.4. Đảm bảo tài sản, thiết bị</p> <p>7.4.1. Mua sắm tài sản cố định</p> <p>7.4.2. Thuê tài sản cố định</p> <p>7.4.3. Lựa chọn thuê hay mua tài sản</p>		<p>sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 7;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 7, câu hỏi ôn tập chương.</p>	
8	<p>Chương 8. Tài chính cho việc tạo lập doanh nghiệp mới</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được mục tiêu tài chính khi tạo lập doanh nghiệp, nhu cầu ngân quỹ cho khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh. Các nguồn vốn có thể huy động khi khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh, báo cáo và phân tích tài chính.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Mục tiêu tài chính khi tạo lập doanh nghiệp</p> <p>8.2. Nhu cầu ngân quỹ cho khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh</p> <p>8.2.1. Ngân quỹ cho các khoản chi phí thành lập doanh nghiệp</p> <p>8.2.2. Ngân quỹ dùng để duy trì hoạt động</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến tài chính cho việc tạo lập doanh nghiệp mới.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 8;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và</p>	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>8.3. Các nguồn vốn có thể huy động khi khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh</p> <p>8.3.1. Cân nhắc nguồn huy động vốn</p> <p>8.3.2. Các nguồn vốn có thể huy động</p> <p>8.4. Báo cáo và phân tích tài chính</p> <p>8.4.1. Dự báo về các khoản thu nhập và chi phí</p> <p>8.4.2. Chuẩn bị các dự toán tài chính</p> <p>8.4.3. Các báo cáo tài chính</p> <p>8.4.4. Phân tích các chỉ số tài chính</p>		<p>giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 8, câu hỏi ôn tập chương.</p>	
9	<p>Chương 9. Marketing ở doanh nghiệp mới</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung chọn thị trường mục tiêu và xác định vị thế của doanh nghiệp, xác định đối tượng khách hàng, xây dựng nhãn hiệu, marketing hỗn hợp cho các doanh nghiệp mới và quá trình bán hàng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>9.1. Chọn thị trường mục tiêu và xác định vị thế của doanh nghiệp</p> <p>9.1.1. Chọn thị trường mục tiêu</p> <p>9.1.2. Xác định vị thế của doanh nghiệp</p> <p>9.2. Xác định đối tượng khách hàng</p> <p>9.2.1. Xác định khách hàng tiềm năng</p> <p>9.2.2. Xác định lý do mua hàng</p> <p>9.3. Xây dựng nhãn hiệu</p> <p>9.3.1. Khái niệm</p> <p>9.3.2. Vai trò</p> <p>9.3.3. Kỹ năng xây dựng</p> <p>9.4. Marketing hỗn hợp cho các doanh nghiệp mới</p> <p>9.4.1. Sản phẩm</p> <p>9.4.2. Giá cả</p> <p>9.4.3. Xúc tiến</p> <p>9.4.4. Phân phối</p> <p>9.5. Quá trình bán hàng</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến marketing ở doanh nghiệp mới.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 9;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 9, câu hỏi ôn tập chương.</p>	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
10	<p>Chương 10. Thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p>	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>dung khái lược về các mối quan hệ kinh doanh, thiết lập các quan hệ nội bộ doanh nghiệp, thiết lập quan hệ với các đối tác bên ngoài và cơ quan quản lý vĩ mô.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Khái lược về các mối quan hệ kinh doanh</p> <p>10.1.1. Khái niệm</p> <p>10.1.2. Đặc điểm của các mối quan hệ kinh doanh</p> <p>10.1.3. Các hình thức liên kết chủ yếu giữa các chủ thể kinh doanh</p> <p>10.2. Thiết lập các quan hệ nội bộ doanh nghiệp</p> <p>10.2.1. Sự cần thiết phải thiết lập quan hệ nội bộ tốt đẹp</p> <p>10.2.2. Kỹ năng thiết lập quan hệ nội bộ tốt đẹp</p> <p>10.3. Thiết lập quan hệ với các đối tác bên ngoài và cơ quan quản lý vĩ mô</p> <p>10.3.1. Khái lược</p> <p>10.3.2. Các mối quan hệ phổ biến</p>		<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến việc thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 10;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 10, câu hỏi ôn tập chương.</p>	CDR3.2, CDR3.3.
11	<p>Chương 11. Chiến lược phát triển doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung quản trị sự phát triển với chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp, các chiến lược phát triển dựa vào nguồn nội lực. Chiến lược tăng trưởng sử dụng nguồn lực từ bên ngoài, chiến lược thu hoạch và rút lui.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11.1. Quản trị sự phát triển với chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp</p> <p>11.1.1. Thách thức và rào cản đối với sự phát triển doanh nghiệp</p> <p>11.1.2. Rào cản trong nội bộ doanh nghiệp</p> <p>11.2. Các chiến lược phát triển dựa vào nguồn nội lực</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển doanh nghiệp.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 11;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p>	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	11.2.1. Chiến lược phát triển sản phẩm 11.2.2. Chiến lược phát triển thị trường 11.3. Chiến lược tăng trưởng sử dụng nguồn lực từ bên ngoài 11.3.1. Chiến lược hội nhập 11.3.2. Chiến lược liên kết và một số cách thức khác 11.3.3. Phát triển hệ thống kinh doanh 11.4. Chiến lược thu hoạch và rút lui 11.4.1. Chuyển giao kinh doanh giữa các thành viên trong gia đình và ngoài gia đình 11.4.2. Chuyển doanh nghiệp thành công ty đại chúng (IPO) 11.4.3. Bán lại doanh nghiệp		+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 11, câu hỏi ôn tập chương.	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CĂN BẢN 1**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng cho các ngành

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành cho các ngành

1. Tên học phần: Tiếng Anh căn bản 1
2. Mã học phần: TANH 029
3. Số tín chỉ: 02 (2,0)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất
5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã được học tiếng Anh ở bậc học phổ thông.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913.592.866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	Luongnn78@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	Trang.phamhuyen88@gmail.com
5	ThS. Trần Hoàng Yến	0986596586	yendhsd@gmail.com
6	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
7	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	huongtrakhanhhung@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Anh căn bản 1 đề cập đến những từ vựng cơ bản về các chủ đề: Nghề nghiệp, con người, nơi chốn, gia đình, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo, máy tính và internet. Bên cạnh đó, sinh viên được củng cố các kiến thức ngữ pháp như: Động từ to be, đại từ nhân xưng; tính từ, đại từ sở hữu; giới từ chỉ thời gian, địa điểm; đại từ bất định... Phân biệt được các thời động từ: Hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ và phân biệt danh từ đếm được và không đếm được, các cấu trúc sử dụng với các dạng từ loại: Can, have got, there is/are, like... và một số loại cấu trúc câu hỏi.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày các kiến thức về các nội dung sau: - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Cấu trúc have got/has got, cấu trúc like/love/hate + Ving, there is/there are, cách dùng động từ khuyết thiếu, thì hiện tại đơn với động từ tobe, động từ thường, thì hiện tại tiếp diễn. - Từ vựng, cấu trúc câu giao tiếp đơn giản trong đời sống, học đường, mua bán.	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng nghe, đọc, nói, viết về các chủ điểm giao tiếp quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu về bản thân và người khác, miêu tả các thói quen hằng ngày, các hoạt động giải trí, hỏi đáp về thời gian, món ăn, sở thích mua sắm.	4	[1.2.2.4]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê các từ vựng diễn đạt các hoạt động trong cuộc sống hằng ngày: Chào hỏi, làm quen, hỏi giờ, giới thiệu về con người, các hoạt động hằng ngày, giới thiệu về gia đình, đồ vật, địa điểm, nghề nghiệp, công việc thường ngày, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo.	2	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày cách dùng từ loại như danh từ, đại từ, tính từ, giới từ, trạng từ.	2	[2.1.2]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1.3	Trình bày cấu trúc, cách sử dụng các thì: Hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, cấu trúc there is/there are, cấu trúc động từ khuyết thiếu.	2	[2.1.2]
CDR1.4	Phân biệt được cấu trúc V + to infinitive với V + Ving, thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn.	2	[2.1.2]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phát âm chuẩn các từ vựng về các chủ đề hoạt động hằng ngày, đồ vật, địa điểm, nghề nghiệp, công việc, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo.	3	[2.2.5]
CDR2.2	Giới thiệu bản thân và những người khác, nói về nơi sinh sống, miêu tả người quen hoặc các vật dụng sở hữu.	3	[2.2.5]
CDR2.3	Đọc hiểu các đoạn văn về chủ đề gia đình, hoạt động hằng ngày, mua sắm, các môn thể thao, món ăn.	3	[2.2.5]
CDR2.4	Nghe hiểu các bài thuyết trình, đoạn hội thoại về gặp gỡ, chào hỏi, các hoạt động giải trí, cuộc sống ở thành thị, cách chỉ đường, môn thể thao ưa thích, món ăn.	3	[2.2.5]
CDR2.5	Viết các đoạn văn về các chủ đề gia đình, sở thích cá nhân, thể thao và món ăn ưa thích.	3	[2.2.5]
CDR2.6	Hội thoại hỏi về thời gian, gia đình, hoạt động giải trí, mua sắm.	3	[2.2.5]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương/ Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1				CDR2						CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Starter 1	2	2			3	3		3			3		
2	Starter 2	2	2			3			3			3		
3	Unit 1. It's my life	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	Unit 2. Your day	2		2		3	3	3	3	3	3	3	3	3
5	Active study 1	2		2	2	3		3	3		3	3	3	3
6	Unit 3. Urban life	2	2			3		3	3			3	3	3
7	Unit 4. Keep fit	2	2			3			3	3	3	3	3	3
8	Active study 2	2	2		2	3		3	3		3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm - 90 phút	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 90 phút	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- *Tài liệu chính:*

[1]. Marty Hobbs Julia Starr Keddle. *Real life – Elementary – Students’ book*. Pearson Longman.

- *Tài liệu tham khảo:*

[2]. Raymond Murphy. *English Grammar in Use*. Cambridge Press.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Starter 1 Mục tiêu bài: - Trình bày các từ vựng chỉ quốc gia, các tháng trong năm, bảng chữ cái. - Hiểu và sử dụng thành thạo động từ to be, tính từ sở hữu và các đại từ nhân xưng. - Hội thoại giới thiệu bản thân và người khác. Nội dung cụ thể: Starter 1 1. Grammar: To be; possessive adjectives; subject pronouns 2. Vocabulary: The alphabets; nationalities; months	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm Giảng viên: - Giải thích nghĩa của từ vựng. - Luyện phát âm cho sinh viên. - Trình bày cách sử dụng động từ to be, tính từ sở hữu, đại từ nhân xưng. - Giao bài tập cho sinh viên. Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: [1] Starter 1 trang 5. [2] Unit 2 trang 6. - Tìm hiểu cách chia động từ to be, phân biệt đại từ nhân xưng và tính từ sở hữu tài liệu [2]. - Hoàn thành bài tập 1-8 trang 1-3 phần bài tập tài liệu [1]. - Liệt kê tên gọi của các quốc gia trên thế giới.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR3.1.
2	Starter 2 Mục tiêu bài: - Trình bày các từ vựng chỉ các dụng cụ học tập, số đếm và cách nói thời gian. - Hiểu và cấu tạo các danh từ và đại từ bất định. - Nghe, đọc số đếm và thời gian. Nội dung cụ thể: 1. Grammar: Nouns, this,	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm Giảng viên: - Giải thích nghĩa của từ vựng. - Luyện phát âm cho sinh viên. - Trình bày cách cấu tạo danh từ và cách đọc số và nói thời gian. - Giao bài tập cho sinh viên.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	that, these, those 2. Vocabulary: School equipment; number; telling the time		Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: [1] Starter 2 trang 6. [2] Unit 2 trang 6. - Liệt kê được các từ vựng chỉ dụng cụ học tập. - Tìm hiểu và phân biệt danh từ số ít và danh từ số nhiều trong tài liệu [2]. - Hoàn thành bài tập trang 6-7 phần bài tập tài liệu [1]. - Lập hội thoại hỏi giờ.	
3	Unit 1. It's my life Mục tiêu bài: - Trình bày các từ vựng chỉ các vật dụng cá nhân, từ chỉ các thành viên trong gia đình. - Hiểu và cấu tạo động từ Have got và sử dụng sở hữu cách, cấu trúc There is/are và đại từ sở hữu. - Giới thiệu về gia đình. Nội dung cụ thể: 1.1. Vocabulary & grammar: My things 1.2. Grammar focus: Have got 1.3. Vocabulary & listening: My family 1.4. Grammar focus: Possessive 's 1.5. Grammar focus: There is/are; possessive pronouns 1.6. Listening & writing 1.7. Real time	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, đặt vấn đề Giảng viên: - Giải thích nghĩa của từ vựng. - Giải thích cách sử dụng cấu trúc have got/has got, there is/are và đại từ sở hữu. - Tổ chức hoạt động nhóm cho sinh viên. Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: [1] Unit 1 trang 8-13. - Lập hội thoại hỏi đáp về các thành viên trong gia đình theo cặp. - Lắng nghe, ghi chép, luyện phát âm. - Hoàn thành bài tập trang 6-9 phần bài tập tài liệu [1]. - Liệt kê các từ vựng chỉ đồ vật trong nhà, từ vựng chỉ thành viên trong gia đình. - Tìm hiểu cách sử dụng động từ Have got và sở hữu cách trong tiếng Anh trong tài liệu [2]. - Lập hội thoại hỏi đáp về các	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			thành viên trong gia đình. - Hoàn thành bài tập trang 6-9 phần bài tập tài liệu [1]. - Tìm hiểu cách sử dụng cấu trúc There is/are tài liệu [2]. - Hoàn thành các bài tập trang 10-13 phần bài tập tài liệu [1]. - Thiết lập đoạn hội thoại làm quen, giới thiệu bản thân.	
4	Unit 2. Your day Mục tiêu bài: - Trình bày các từ vựng chỉ các môn học ở trường, từ vựng chỉ thói quen hằng ngày, các hoạt động giải trí. - Hiểu và cấu tạo động từ ở thì hiện tại đơn và các cụm từ diễn đạt thời gian. - Hiểu và đặt câu hỏi với thì hiện tại đơn. - Nói về 1 ngày của mình với các hoạt động rảnh rỗi. Nội dung cụ thể: 2.1. Vocabulary & reading: School life 2.2. Grammar focus: Present simple affirmative; time expressions 2.3. Vocabulary & reading: Routines 2.4. Grammar focus: Present simple negative; object pronouns 2.5. Grammar focus: Present simple questions 2.6. Vocabulary & speaking: Free time Kiểm tra giữa học phần	6 (4LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, đặt vấn đề Giảng viên: - Hướng dẫn phát âm các từ vựng về thói quen hằng ngày. - Hướng dẫn trình bày bài nói về các hoạt động hằng ngày. - Xây dựng cấu trúc, giải thích cách dùng của thời hiện tại đơn giản. Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: [1] Unit 2 trang 16-21. [2] Unit 5 trang 18. - Ghi chép, luyện phát âm. - Hoàn thành bài tập trang 14-21 phần bài tập tài liệu [1]. - Viết được đoạn văn mô tả hoạt động hằng ngày. - Thực hiện bài kiểm tra giữa học phần.	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
5	Active study 1	2	Thuyết trình, đàm thoại,	CDR1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng chỉ các môn học ở trường, mối quan hệ, đồ dùng học tập, các từ miêu tả người. - Hiểu và cấu tạo động từ ở thì hiện tại đơn. - Hiểu và đặt câu hỏi với thì hiện tại đơn. - Nghe hiểu và hội thoại về các hoạt động hằng ngày. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vocabulary 2. Grammar 3. Reading skills 4. Listening skills 5. Speaking skills 	(2LT, 0TH)	<p>đặt vấn đề</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đàm thoại, hướng dẫn phát âm các từ vựng. - Giảng giải cấu trúc, cách dùng của thời hiện tại đơn. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép, luyện phát âm. - Hoàn thành bài tập trang 22-23 phần bài tập tài liệu [1]. - Nghe, hội thoại theo cặp về hoạt động hằng ngày. 	CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
6	<p>Unit 3. Urban life</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng chỉ các vật dụng và các đồ đạc trong gia đình, các tính từ chỉ nơi chốn, các danh từ chỉ địa điểm công cộng. - Hiểu và phân biệt danh từ đếm được và không đếm được. - Hội thoại miêu tả các phòng trong gia đình. - Hiểu và sử dụng các cấu trúc câu miêu tả phương hướng. - Viết đoạn văn miêu tả 1 địa điểm cụ thể. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Vocabulary & listening: Shopping 3.2. Grammar focus: Countable & uncountable nouns; some/any 3.3. Vocabulary & listening: My home 3.4. Grammar focus: Much/many/a lot of 3.5. Reading & vocabulary 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt danh từ đếm được và không đếm được. - Phân biệt cách sử dụng các lượng từ: Many/much. - Hướng dẫn sinh viên thành lập đoạn hội thoại mua bán. <p>Sinh viên:</p> <p>Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1] Unit 3 trang 24-25. [2] Unit 66, 67 trang 140</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài tập trang 22-25 phần workbook tài liệu [1]. - Nghe, ghi chép bài đầy đủ, thảo luận nhóm. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	3.6. Vocabulary & listening: In town 3.7. Speaking & writing 3.8. Real time			
7	<p>Unit 4. Keep fit</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng về các môn thể thao, sức khỏe. - Hiểu và sử dụng động từ Can và mệnh lệnh thức. - Đọc hiểu, hội thoại về các hoạt động thể thao hoặc các môn thể thao yêu thích. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Vocabulary & speaking: Sport</p> <p>4.2. Grammar focus: Can</p> <p>4.3. Vocabulary & reading: Health</p> <p>4.4. Grammar focus: Adverbs; imperatives</p> <p>4.5. Vocabulary & reading: Extreme sport</p> <p>4.6. Listening & speaking</p>	4 (4LT, OTH)	<p>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt vấn đề</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên cách phát âm từ vựng các môn thể thao. - Giải thích cách sử dụng của động từ khuyết thiếu. - Hướng dẫn sinh viên kỹ năng đọc hiểu. <p>Sinh viên:</p> <p>Đọc trước tài liệu: [1] Unit 4 trang 32-35. [2] Unit 26, 27, 28 trang 52-58.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép, luyện phát âm, hoàn thành các nhiệm vụ được giao. - Làm việc theo nhóm, viết lập đoạn hội thoại đưa ra lời khuyên. - Hoàn thành bài tập trang 30-33 phần workbook tài liệu [1]. - Hoàn thành các bài tập phần Active study trang 38-39 tài liệu [1]. - Làm bài kiểm tra giữa học phần 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
8	<p>Active study 2</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng liên quan đến đồ đạc trong gia đình, các địa điểm mua sắm. - Hiểu và sử dụng thành 	2 (2LT, OTH)	<p>Tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt vấn đề</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt tính từ và trạng từ, các từ chỉ số lượng. - Hướng dẫn chỉ đường. 	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.6, CDR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	thạo động từ Can, trạng từ và các từ chỉ số lượng. - Nghe hiểu và hội thoại về chỉ đường. Nội dung cụ thể: 1. Vocabulary 2. Grammar 3. Reading skills 4. Listening skills 5. Speaking skills		<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập nhóm cho sinh viên. - Nhận xét. Sinh viên: Đọc trước tài liệu: [1] Active study 2 trang 38. <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các từ chỉ số lượng, cách dùng trạng từ, động từ Can. - Làm việc theo nhóm liệt kê các từ vựng chỉ đồ dùng trong gia đình. - Ôn tập các nội dung từ unit 1 đến unit 4. - Hoàn thành các bài tập trong đề cương ôn tập. 	CDR3.2, CDR3.3.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CĂN BẢN 2**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Anh căn bản 2
- Mã học phần:** TANH 030
- Số tín chỉ:** 03 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất (kì II)
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành xong học phần Tiếng Anh căn bản 1.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913.592.866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	Luongnn78@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Anh 2 đề cập đến những từ vựng cơ bản về các chủ điểm : Đồ ăn, quần áo, máy tính và internet, âm nhạc, lễ hội, công nghệ, phát minh, thời tiết, kỳ nghỉ, phương tiện giao thông, công việc, hoạt động, kỹ năng, thói quen văn hóa, chính trị. Bên cạnh đó, sinh viên được củng cố các kiến thức ngữ pháp như: Động từ to be, đại từ nhân xưng; tính từ, đại từ sở hữu; giới từ chỉ thời gian, địa điểm; đại từ bất định... Phân biệt được các thời động từ: quá khứ, hiện tại hoàn thành, cấu trúc so sánh, will và be going to, have to, mệnh lệnh thức, giới từ và phân biệt danh từ đếm được và không đếm được, các cấu trúc sử dụng với các dạng từ loại: Can, have got, there is/are, like... và một số loại cấu trúc câu hỏi.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
----------	----------------	----------------------------	---------------------------

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	<p>Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ vựng về các chủ điểm: đồ ăn, quần áo, máy tính và internet, âm nhạc, lễ hội, công nghệ, phát minh, thời tiết, kỳ nghỉ, phương tiện giao thông, công việc, hoạt động, kỹ năng, thói quen văn hóa, chính trị. - Ngữ pháp : Động từ to be, quá khứ, hiện tại hoàn thành, cấu trúc so sánh, will và be going to, have to, mệnh lệnh thức, giới từ và cấu trúc sử dụng với các động từ: Can, have got, there is/are, like. 	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng nghe, đọc, nói, viết về các chủ điểm giao tiếp quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu về bản thân và người khác, miêu tả các thói quen hàng ngày, các hoạt động giải trí, hỏi đáp về thời gian, món ăn, sở thích mua sắm, lễ hội, văn hóa, khoa học, môi trường và công việc.	4	[1.2.2.4]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê các từ vựng diễn đạt các hoạt động trong cuộc sống hàng ngày: Chào hỏi, làm quen, giới	2	[2.1.2]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	thiệu về con người, các hoạt động hằng ngày, giới thiệu về gia đình, đồ vật, địa điểm, nghề nghiệp, công việc thường ngày, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo, lễ hội, công nghệ, phát minh, môi trường, công việc.		
CĐR1.2	Phân biệt được các danh từ đếm được và không đếm được.	2	[2.1.2]
CĐR1.3	Trình bày cấu trúc, cách sử dụng các thì: thì quá khứ đơn, thì hiện tại hoàn thành, thì tương lai đơn.	2	[2.1.2]
CĐR1.4	Nêu cách sử dụng cấu trúc there is/there are, cấu trúc động từ khuyết thiếu, cấu trúc câu so sánh, câu mệnh lệnh, câu điều kiện.	2	[2.1.2]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phát âm chuẩn các từ vựng về các chủ đề hoạt động hằng ngày, đồ vật, địa điểm, nghề nghiệp, công việc, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo, lễ hội, công nghệ, phát minh, môi trường.	3	[2.2.6]
CĐR2.2	Giới thiệu bản thân và những người khác, nói về nơi sinh sống, miêu tả người quen hoặc các vật dụng sở hữu, kể lại các hoạt động lễ hội, mô tả về các phát minh.	3	[2.2.6]
CĐR2.3	Đọc hiểu các đoạn văn về chủ đề gia đình, hoạt động hằng ngày, mua sắm, món ăn, khoa học, công nghệ, lễ hội, môi trường, công việc.	3	[2.2.6]
CĐR2.4	Nghe hiểu các bài thuyết trình, đoạn hội thoại về gặp gỡ, chào hỏi, các hoạt động giải trí, cuộc sống ở thành thị, cách chỉ đường, môn thể thao ưa thích, món ăn, lễ hội, phát minh, khoa học, môi trường, công việc.	3	[2.2.6]
CĐR2.5	Viết các đoạn văn về các chủ đề gia đình, sở thích cá nhân, thể thao và món ăn ưa thích, lễ hội, phát minh, khoa học, môi trường, công việc, văn hóa, chính trị.	3	[2.2.6]
CĐR2.6	Hội thoại hỏi về thời gian, gia đình, hoạt động giải trí, giải pháp về môi trường, mua sắm.	3	[2.2.6]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương/ Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1				CDR2						CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Unit 5. Eat well	2	2			3		3	3	3		3	3	3
2	Unit 6. My time	2		2		3		3	3		3	3	3	3
3	Active study 3	2		2		3		3	3		3	3	3	3
4	Unit 7. Festival fever	2		2		3	3	3	3	3		3	3	3
5	Unit 8. Weird science	2		2		3	3	3	3	3		3	3	3
6	Active study 4	2	2	2	2	3		3	3		3	3	3	
7	Unit 9. Go green	2	2	2	2	3		3	3	3	3	3	3	3
8	Unit 10. Getting away	2	2	2	2	3			3			3	3	3
9	Active study 5	2			2	3		3	3			3	3	3
10	Unit 11. Nice work?	2	2			3		3	3	3		3	3	3
11	Unit 12. Our world	2		2	2	3			3	3		3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm - 90 phút	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 90 phút	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Marty Hobbs Julia Starr Keddle. *Real life – Elementary – Students’ book*. Pearson Longman.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Raymond Murphy. *English Grammar in Use*. Cambridge Press.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Unit 5. Eat well Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Trình bày các từ vựng chỉ các món ăn.- Hiểu và cấu tạo động từ Like/love/hate và các mạo từ- Trình bày các bước nấu một món ăn.- Đọc hiểu và hội thoại gọi đồ ăn khi vào nhà hàng. Nội dung cụ thể: <ul style="list-style-type: none">5.1. Vocabulary & listening: Food5.2. Grammar focus: Like/love/hate + ing5.3. Grammar focus: Articles5.4. Vocabulary & writing: Cooking5.5. Speaking & vocabulary5.6. Reading & listening5.7. Real time	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt vấn đề Giảng viên: <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn sinh viên phát âm từ mới.- Giải thích cách sử dụng động từ like/love/hate+ Ving. Sinh viên: Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 5 trang 40-45. [2] Unit 53 trang 106. <ul style="list-style-type: none">- Ghi chép luyện phát âm, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.- Liệt kê các từ vựng về chủ đề thức ăn theo nhóm.- Hoàn thành các bài tập trang 40-43 phần workbook tài liệu [1].	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	Unit 6. My time Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Trình bày các từ vựng chỉ trang phục.- Hiểu và cấu tạo động từ ở thì hiện tại tiếp diễn.- Hội thoại giới thiệu phong cách thời trang cá nhân.- Phân biệt thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn.	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt vấn đề Giảng viên: <ul style="list-style-type: none">- Phân biệt thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn.- Hướng dẫn cách đặt câu mô tả trang phục.	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Miêu tả 1 bức tranh. Nội dung cụ thể: 6.1. Grammar focus: Present continuous 6.2. Listening & speaking 6.3. Vocabulary & reading: Clothes 6.4. Reading & speaking 6.5. Listening & speaking</p>		<p>- Giao bài tập nhóm cho sinh viên, mô tả trang phục các bạn trong lớp. Sinh viên: Đọc trước tài liệu: [1] Unit 6 trang 48-52. [2] Unit 1,2 trang 2,3. - Phân biệt được thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn. - Làm việc theo nhóm liệt kê các từ vựng chỉ trang phục. - Hoàn thành các bài tập trang 48-51 phần workbook tài liệu [1]. - Viết 1 đoạn văn miêu tả 1 bức tranh. - Ghi chép, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.</p>	
3	<p>Active study 3 Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng liên quan đến món ăn, trang phục. - Hiểu và sử dụng thành thạo động từ ở thì hiện tại tiếp diễn. - Nghe hiểu và hội thoại về những hoạt động mua sắm, chế biến món ăn. Nội dung cụ thể: 1. Vocabulary 2. Grammar 3. Reading skills 4. Listening skills 5. Speaking skills</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt vấn đề Giảng viên: - Phân biệt thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn. - Hướng dẫn miêu tả trang phục. - Giao bài tập nhóm cho sinh viên. - Nhận xét. Sinh viên: Đọc trước tài liệu: [1] Active study 3 trang 54. [2] Unit 1,2 trang 2,3. - Phân biệt được thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn. - Làm việc theo nhóm liệt kê các từ vựng chỉ trang phục. - Ôn tập các nội dung từ unit 1 đến unit 6. - Hoàn thành các bài tập trong đề cương ôn tập.</p>	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
4	<p>Unit 7. Festival fever Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng liên quan đến lễ hội - Hiểu và sử dụng thành thạo động từ ở thì quá khứ đơn (thể khẳng định). - Nghe hiểu và hội thoại về những hoạt động trong lễ hội.</p> <p>Nội dung cụ thể: 7.1. Vocabulary & reading: Music 7.2. Grammar: Past simple: To be 7.3. Vocabulary & reading: Festivals 7.4. Grammar focus: Past simple affirmative 7.5. Reading and speaking 7.6. Listening 7.7. Real time</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Phát vấn Giảng viên: + Giải thích cấu trúc và cách sử dụng thì quá khứ đơn đối với động từ to be và động từ thường. + Nêu các từ vựng về chủ đề âm nhạc, lễ hội. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>Sinh viên: - Tìm hiểu cách chia động từ to be ở quá khứ tài liệu [2]. - Hoàn thành các bài tập 1-8 trang 56-63 phần bài tập tài liệu [1]. - Liệt kê các từ vựng có liên quan đến âm nhạc. - Liệt kê được các từ vựng liên quan đến lễ hội. - Tìm hiểu cách sử dụng động từ thường ở thời quá khứ đơn trong tài liệu [2].</p>	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
5	<p>Unit 8. Weird science Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng liên quan đến công nghệ, sáng tạo, phát minh. - Hiểu và sử dụng thành thạo động từ ở thì quá khứ đơn (thể phủ định và nghi vấn). - Hội thoại về những phát minh, công nghệ, sáng tạo trong quá khứ.</p> <p>Nội dung cụ thể: 8.1. Vocabulary & reading: Everyday technology 8.2. Grammar focus: Past</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đặt vấn đề; Phát vấn, trực quan Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa, và từ vựng về chủ đề công nghệ, phát minh. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>Sinh viên: - Liệt kê các từ vựng liên quan đến công nghệ và khoa học. - Tìm hiểu cách thành lập</p>	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	simple negative and questions 8.3. Vocabulary & reading: Modern science 8.4. Grammar focus: Past simple and question words 8.5. Listening and speaking 8.6. Vocabulary & reading: Inventions 8.7. Listening and speaking Active study 4		câu hỏi với thì quá khứ đơn trong tài liệu [2]. - Lập hội thoại hỏi đáp về các hoạt động cuối tuần. - Hoàn thành bài tập trang 64-67 phần bài tập tài liệu [1]. - Hệ thống lại từ vựng, ngữ pháp của Unit 7-Unit 8. - Hoàn thành bài tập trang 70-71 tài liệu [1]. - Tra từ mới phần Reading trang 71 tài liệu [1].	
6	Unit 9. Go green Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng liên quan đến chủ đề môi trường. - Hiểu và sử dụng thành thạo cấu trúc so sánh của tính từ, cách nói phỏng đoán, thời tiết. - Hội thoại về thời tiết. - Nghe và trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề môi trường hiện nay và tương lai. Nội dung cụ thể: 9.1. Vocabulary & listening: Green lifestyle 9.2. Grammar focus: Comparative adjectives 9.3. Vocabulary & reading: Our planet 9.4. Grammar focus: Will for predictions 9.5. Vocabulary & listening: Weather 9.6. Reading and speaking 9.7. Listening and writing 9.8. Real time - Kiểm tra giữa học phần.	6 (3LT, 0TH 3KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Trực quan kết hợp với phát vấn Giảng viên: + Giải thích cấu trúc so sánh của tính từ, cách nói phỏng đoán, thời tiết. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, theo nhóm. Sinh viên: - Tìm hiểu cấu trúc so sánh hơn của tính từ, cách dùng Will chỉ sự phỏng đoán trong tài liệu [2]. - Hoàn thành bài tập trang 74-81 phần workbook tài liệu [1]. - Thiết lập đoạn hội thoại về thời tiết. - Liệt kê các từ vựng liên quan đến phong cách, thời tiết. - Tra từ mới phần bài đọc trang 76 tài liệu [1]. - Thiết lập đoạn hội thoại mua	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			sắm quần áo trong cửa hàng. - Làm bài kiểm tra.	
12	<p>Unit 10. Getting away Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng liên quan đến kỳ nghỉ hè, giao thông vận tải. - Trình bày cấu trúc so sánh hơn nhất của tính từ. - Trình bày cấu trúc nói về kế hoạch trong tương lai. - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề giao thông. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Grammar focus: Superlative adjectives 10.2. Reading and speaking 10.3. Vocabulary and speaking: Summer holidays 10.4. Grammar focus: Be going to 10.5. Vocabulary and reading: Transport 10.6. Listening and speaking Active study 5</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Đàm thoại Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giải thích các cấu trúc, các sử dụng thì tương lai. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cách dùng cấu trúc câu so sánh nhất trong tài liệu [2]. - Liệt kê các từ vựng liên quan đến kỳ nghỉ hè. - Hoàn thành các bài tập trang 82-87 phần workbook tài liệu [1]. - Liệt kê các từ vựng liên quan đến chủ đề giao thông vận tải. - Tra từ mới phần bài đọc trang 84 tài liệu [1]. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
13	<p>Unit 11. Nice work? Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhớ được các từ vựng liên quan đến công việc. - Trình bày cấu trúc nói về trách nhiệm, sử dụng được đúng các giới từ cơ bản. - Trình bày quan điểm của bản thân về phẩm chất của con người, về công việc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11.1. Vocabulary &</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Phát vấn kết hợp với trực quan giảng giải nội dung bài Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc câu với các giới từ cơ bản, các từ vựng về chủ đề công việc. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	reading: Jobs 11.2. Grammar focus: Have to 11.3. Listening & reading 11.4. Grammar focus: Prepositions 11.5. Vocabulary & speaking: Personal qualities 11.6. Reading & vocabulary 11.7. Listening & speaking 11.8. Real time		các nhóm. Sinh viên: - Liệt kê các từ vựng về chủ đề công việc. - Tìm hiểu cách dùng động từ have to trong tài liệu [2]. - Hoàn thành các bài tập trang 90-97 phần workbook tài liệu [1]. - Đọc, tra từ điển bài đọc trang 92 tài liệu [1]. - Thiết lập đoạn hội thoại phỏng vấn xin việc.	
14	Unit 12. Our world Mục tiêu: - Nhắc lại các từ vựng liên quan đến thế giới, chính trị. - Trình bày cấu mệnh lệnh thức, hiện tại hoàn thành. - Thực hành nói về chủ đề chính trị. Nội dung cụ thể: 12.1. Reading & speaking 12.2. Grammar focus: If - imperative 12.3. Vocabulary & reading: Politics 12.4. Grammar focus: Present perfect 12.5. Reading & vocabulary 12.6. Listening & speaking Active study 6	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Phát vấn kết hợp với trực quan, Nêu vấn đề Giảng viên: + Giải thích các từ vựng liên quan đến thế giới, chính trị. + Trình bày cấu mệnh lệnh thức, hiện tại hoàn thành. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. Sinh viên: - Đọc tìm hiểu về mệnh lệnh thức với If trong tài liệu [2]. - Liệt kê các từ vựng liên quan đến chính trị. - Tìm hiểu cấu trúc, cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành. - Hoàn thành các bài tập trang 98-109 phần workbook tài liệu [1].	CDR1.1, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			- Tra từ mới phần bài đọc trang 100 tài liệu [1].	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CĂN BẢN 3**

**Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Không chuyên**

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Anh căn bản 3
- Mã học phần:** TANH 031
- Số tín chỉ:** 03 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã học xong Tiếng Anh căn bản 2.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913601619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913592866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989670521	Luongnn78@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	Trang.phamhuyen88@gmail.com
5	ThS. Trần Hoàng Yến	0986596586	yendhsd@gmail.com
6	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
7	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	huongtrakhanhhung@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần gồm 12 bài học về các chủ điểm: Cuộc sống của bạn, những sự kiện trong cuộc sống, phong cách, mục tiêu, sống khỏe, quy luật, sắp xếp thời gian, thể thao, công nghệ và cuộc sống, thế giới tự nhiên, thư giãn...

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các lĩnh vực:

Ngữ pháp: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp về thì hiện tại đơn, và hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, và quá khứ tiếp diễn, thời hiện tại hoàn thành, thời tương lai đơn, các biện pháp so sánh hơn, so sánh hơn nhất, danh động từ và động từ nguyên thể, cách dùng động từ khuyết thiếu chỉ yêu cầu và lời khuyên, mệnh đề quan hệ, câu bị động và câu điều kiện...

Từ vựng: Cung cấp cho sinh viên từ loại về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: Cuộc sống của bạn, những sự kiện trong cuộc sống, phong cách, mục tiêu, sống khỏe, quy luật, sắp xếp thời gian, thể thao, công nghệ và cuộc sống, thế giới tự nhiên, thư giãn...

Kỹ năng: Học phân luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ điểm bài học.

Kết cấu mỗi bài học gồm 4 phần, mỗi phần đều bao gồm 1 chủ đề về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và phần luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề từ vựng cũng như cấu trúc ngữ pháp đó. Kết thúc mỗi bài đều có phần củng cố và ôn tập lại toàn bộ nội dung bài học đó.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1	Đọc và sử dụng đúng các từ vựng, cấu trúc tiếng Anh trình độ sơ trung (pre-intermediate): Thì hiện tại đơn, và hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, và quá khứ tiếp diễn, thời hiện tại hoàn thành, thời tương lai đơn, các biện pháp so sánh hơn, so sánh hơn nhất, danh động từ và động từ nguyên thể, cách dùng động từ khuyết thiếu chỉ yêu cầu và lời khuyên, mệnh đề quan hệ, câu bị động và câu điều kiện.	3	[1.2.1.1b]
MT2	Sử dụng được các từ vựng, cấu trúc trên diễn tả các chủ điểm: Gia đình, cuộc sống xã hội, các sự kiện trong cuộc sống, mô tả đặc điểm của một người, một địa điểm, phong cách sống và nghề nghiệp của một người nào đó. Đưa ra lời khuyên về các món ăn, mô tả được các quy tắc xã hội, các quy luật và hành vi. Liệt kê các môn thể thao, các ngày lễ trong năm, thế giới tự nhiên, các chương trình giải trí...	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Có khả năng giới thiệu bản thân; trình bày quan điểm; kể lại sự kiện; dự định tương lai. Mô tả được phong cách thời trang của một người, môn thể thao yêu thích; đưa ra lời khuyên sức khỏe.	2	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo	3	[1.2.3.1]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.		

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Đọc và sử dụng đúng các từ vựng về các chủ đề : gia đình, cuộc sống xã hội, các sự kiện trong cuộc sống, mô tả đặc điểm của một người, một địa điểm, phong cách sống.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày cấu trúc tiếng Anh trình độ sơ trung (pre-intermediate): Thì hiện tại đơn, và hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, và quá khứ tiếp diễn, thời hiện tại hoàn thành, thời tương lai đơn.	3	[2.1.4]
CDR1.3	Trình bày các biện pháp so sánh hơn, so sánh hơn nhất, danh động từ và động từ nguyên thể, cách dùng động từ khuyết thiếu	3	[2.1.4]
CDR1.4	Trình bày mẫu câu yêu cầu và lời khuyên, mệnh đề quan hệ, câu bị động và câu điều kiện.	4	[2.1.4]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Sử dụng các thì, cấu trúc, mẫu câu diễn đạt các câu giao tiếp cơ bản.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Giới thiệu bản thân và gia đình, có thể hỏi và trả lời các câu hỏi về bản thân như sở thích nghề nghiệp.	3	[2.2.1]
CDR2.3	Viết các đoạn văn về các chủ đề: kỳ nghỉ, sở thích, những việc đã làm.	2	[2.2.1]
CDR2.4	Phân biệt và kết hợp cách sử dụng các thì, từ loại trong khi viết đoạn văn, trình bày ý kiến.	3	[2.2.1]
CDR2.5	Mô tả được phong cách thời trang của một người, môn thể thao yêu thích.	3	[2.2.1]
CDR2.6	Sử dụng mẫu câu đề nghị, cấu trúc đưa lời khuyên sức khỏe thực hiện các đoạn hội thoại.	3	[2.2.1]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh	3	[2.3.1]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương / bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1					CDR2						CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Unit 1. Your life	1	2		1	1		2			3	3	3	3	
2	Unit 1. The greats	1	2			1		2		3	3	3	3	3	3
3	Unit 1. Your style		2			1	3			3	3	3	3	3	3
4	Unit 1. Your goals		2			1	3			3	3	3	3	3	3
5	Unit 1. Stay well		2			1	3			3	3	3	3	3	3
6	Unit 1. The rules		2			1				3	3	3	3	3	3
7	Unit 1. Time out			2		1			2	3	3	3	3	3	3
8	Unit 1. Just do it!	1		2		1			2	3	3	3	3	3	3
9	Unit 1. Cool tech														
10	Unit 1. Out there														
11	Unit 1. Must see														
12	Unit 1. The rules														
13	Active study														

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.2, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR2.4, CĐR2.6	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm kết hợp - 90 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5, CĐR2.6	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm kết hợp - 90 phút		CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5, CĐR2.6	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] Sarah Cunning Ham, Peter Moor (2010) *Real life – Pre intermediate – Students’ book*, Pearson Longman.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Raymond Murphy, *English Grammar in Use*, Cambridge Press

[3]- Betty schramper Azar (2002). *Understanding and using English grammar*. Longman.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Unit 1. Your life Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng chỉ về gia đình và các mối quan hệ - Biết cách chia động từ ở thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn</p> <p>Nội dung cụ thể: 1.1. Reading and listening: Time Twin 1.2. Grammar focus: The present simple and continuous 1.3. Vocabulary and reading 1.4. Grammar focus: Question and question words 1.5. Reading and vocabulary</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề. - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, cấu trúc, thì hiện tại đơn / tiếp diễn. + Giao bài tập cho cá nhân. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>- Sinh viên: + Tìm hiểu cách sử dụng thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn tài liệu [2] + Hoàn thành các bài tập 1-8 tr. 10-11 phần BT tài liệu [1] + Liệt kê từ vựng về gia đình và các mối quan hệ trong gia đình.</p>	CĐR1.2, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Unit 2. The greats Mục tiêu: - Liệt kê được các từ vựng chỉ tính cách của con người - Sử dụng thành thạo thời quá khứ đơn, và quá khứ tiếp diễn, phân biệt giữa 2 thì.</p> <p>Nội dung cụ thể: 2.1. Reading and vocabulary: Icon 2.2. Grammar focus: Past simple</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề. - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, quy tắc, cách dùng thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn và yêu cầu sinh viên thảo luận. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>- Sinh viên:</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.3. Vocabulary and writing: Famous pair 2.4. Grammar focus: Past simple and past continuous 2.5. Reading and listening		+ Liệt kê được các từ vựng chỉ đặc điểm tính cách của con người. + Tìm hiểu và phân biệt thời quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn tài liệu [2]. + Hoàn thành BT trang 18-19 phần BT tài liệu [1]. + Lập hội thoại hỏi về đặc điểm tính cách	
3	Unit 3. Your style Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng dùng để miêu tả một địa điểm, phong cách của một cá nhân - Hiểu và sử dụng chính xác cấu trúc so sánh hơn và hơn nhất. - Hội thoại giới thiệu về địa điểm ưa thích Nội dung cụ thể: 3.1. Reading and vocabulary: Describing a place 3.2. Grammar focus: Comparative and superlative 3.3. Listening and speaking: My favourite place 3.4. Vocabulary and speaking: Describing personal style 3.5. Grammar focus: Too and enough	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học. - Giảng viên: + Giải thích các cấu trúc so sánh, cách thiết lập hội thoại. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn sinh viên luyện tập, thảo luận. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Liệt kê các từ vựng dùng để miêu tả một địa điểm. + Tìm hiểu cách sử dụng cấu trúc so sánh hơn và hơn nhất trong tài liệu [2]. + Lập hội thoại hỏi đáp về các địa điểm ưa thích, các phong cách cá nhân. + Hoàn thành BT trang 26-27 phần BT tài liệu [1]	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
4	Unit 4. The goal Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng về lĩnh vực giáo dục, việc làm, tính từ miêu tả công việc - Hiểu và sử dụng đúng cấu trúc danh động từ và động từ nguyên thể - Hội thoại miêu tả 1 công việc	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học. - Giảng viên: + Giải thích từ vựng về chủ đề giáo dục, việc làm. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn sinh viên luyện tập, thảo luận.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Listening and vocabulary: Education</p> <p>4.2. Grammar focus: Wishes and intentions</p> <p>4.3. Vocabulary and listening: Getting a job</p> <p>4.4. Grammar focus: Gerund and infinitives</p> <p>4.5. Vocabulary and speaking: Describing a job</p>		<p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Tìm hiểu cách sử dụng danh động từ và động từ nguyên thể tài liệu [2]</p> <p>+ Liệt kê các danh từ, tính từ miêu tả nghề nghiệp.</p> <p>+ Hoàn thành các bài tập trang 34-35 phần BT tài liệu [1].</p> <p>+ Thiết lập đoạn hội thoại hỏi và trả lời về nghề nghiệp.</p>	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
5	<p>Unit 5. Stay well</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng về sức khỏe và lối sống lành mạnh, các từ vựng về đồ ăn và thức uống. - Hiểu và sử dụng đúng mạo từ, a/ an/ và the - Sử dụng thành thạo should/ shouldn't, must, musn't để đưa ra lời khuyên <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Vocabulary and Listening: healthy lifestyle.</p> <p>5.2. Grammar focus: should/ shouldn't/ must/ musn't.</p> <p>5.3. Vocabulary and speaking: food and drink</p> <p>5.4. Grammar focus: A/ an/ the</p> <p>5.5. Reading and speaking</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc, cách sử dụng thì tương lai. + Giao bài tập cho cá nhân. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Liệt kê các từ vựng về đồ ăn thức uống, lối sống và sức khỏe + Tìm hiểu cách sử dụng a/ an/ the phần tài liệu [2]. + Hoàn thành BT trang 42-43 phần BT tài liệu [1] +Tra từ mới phần Reading tài liệu [1]. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
6	<p>Unit 6. The rules</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách sử dụng cấu trúc cho phép và yêu cầu ở thời hiện tại và quá khứ <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Reading and listening</p> <p>6.2. Grammar focus:</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc, cách sử dụng mệnh đề tính từ. + Đàm thoại về cách sử dụng động từ khuyết thiếu. + Giao bài tập cho cá nhân và 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	Obligation and permission in the present 6.3. Listening and speaking 6.4. Grammar focus: Obligation and permission 6.5. Reading and vocabulary: Society and law		theo nhóm. - Sinh viên: + Tìm hiểu cách sử dụng cấu trúc yêu cầu và cho phép trong tài liệu [2]. + Hoàn thành BT tr. 44-47 phần workbook tài liệu [1] + Hoàn thành các bài tập trong phần Activestudy tài liệu [1].	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
7	Unit 7. Time out Mục tiêu: - Liệt kê các từ vựng liên quan tới chủ đề kì nghỉ. - Sử dụng thành thạo cấu trúc với động từ khuyết thiếu chỉ sự sắp xếp cho tương lai Nội dung cụ thể: 7.1. Vocabulary and reading: Holiday 7.2. Grammar focus: Future arrangement 7.3. Listening and vocabulary: Flying 7.4. Grammar focus: May, might, will 7.5. Vocabulary and speaking: Describing a holiday	6 (4LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học; Động não. - Giảng viên: + Giải thích nội dung bài học. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn sinh viên thảo luận, luyện tập. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Tra từ điển phần bài đọc trang 55 tài liệu [1]. + Hoàn thành BT tr.55-57 phần tài liệu [1]. + Viết đoạn văn miêu tả một kì nghỉ của bạn.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.2, CĐR2.3 CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
8	Unit 8. Just do it - Trình bày các từ vựng chỉ các môn thể thao. - Đọc hiểu và nói về các môn thể thao yêu thích. Nội dung cụ thể: 8.1. Vocabulary and listening 8.2. Grammar focus: Present perfect 8.3. Vocabulary and writing 8.4. Reading and vocabulary	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học; Động não. - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, cấu trúc + Giao bài tập cho cá nhân + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Tra từ mới phần bài đọc trang 61 tài liệu [1]. + Tìm hiểu cách sử dụng thời hiện tại hoàn thành trong tài	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	8.5. Active study		liệu [2] - Hoàn thành BT tr.123 phần workbook tài liệu [1]. + Hoàn thành các bài tập phần Activestudy trang 67 tài liệu [1], phần workbook trang 114-115 tài liệu [1].	
9	<p>Unit 9. Cool tech</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng thuộc lĩnh vực công nghệ. - Hiểu và sử dụng thành thạo mệnh đề quan hệ, câu điều kiện <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>9.1. Vocabulary and listening</p> <p>9.2. Grammar focus: Relative clause</p> <p>9.3. Listening and speaking</p> <p>9.4. Grammar focus: First conditional</p> <p>9.5. Listening and speaking</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc, cách sử dụng mệnh đề tính từ. + Đàm thoại về cách sử dụng động từ khuyết thiếu. + Giao bài tập cho cá nhân và theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Liệt kê các từ vựng về chủ đề khoa học công nghệ + Tìm hiểu cách sử dụng mệnh đề quan hệ, câu điều kiện trong tài liệu [2]. + Hoàn thành các bài tập trang 74 sách giáo trình và trang 116-117 phần workbook tài liệu [1]. 	
10	<p>Unit 10. Out there</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng về thế giới tự nhiên - Sử dụng thành thạo cấu trúc used to để nói về thói quen trong quá khứ. <p>- Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Vocabulary and speaking: Natural world</p> <p>10.2. Grammar focus: Used to</p> <p>10.3. Listening and speaking: Climate refugees</p> <p>10.4. Reading and vocabulary</p> <p>10.5. Active study 5</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc, cách sử dụng mệnh đề tính từ. + Đàm thoại về cách sử dụng động từ khuyết thiếu. + Giao bài tập cho cá nhân và theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra từ điển bài đọc trang 77 tài liệu [1]. + Tìm hiểu cách sử dụng “used to” trong tài liệu [2] + Hoàn thành các bài tập 	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			trang 82 tài liệu [1]. + Hoàn thành bài tập phần workbook trang 118-119 tài liệu [1]	
11	<p>Unit 11. Must see Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng chỉ văn học và chế tác phim - Hiểu và sử dụng đúng thể bị động với thời hiện tại đơn quá khứ đơn và hiện tại hoàn thành. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11.1. Listening and vocabulary: Making film</p> <p>11.2. Grammar focus: Passive voice</p> <p>11.3. Reading and writing</p> <p>11.4. Realtime</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học; Động não.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng, cấu trúc + Giao bài tập cho cá nhân + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc tìm hiểu về thể bị động, cấu trúc câu bị động ở thời hiện tại, hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn.[2]. + Liệt kê các từ vựng chỉ văn học và chế tác phim + Hoàn thành các bài tập trang 90-91 tài liệu [1]. + Hoàn thành bài tập phần workbook trang 120-121 tài liệu [1] 	
12	<p>Unit 12. Stay safe Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn. - Miêu tả 1 bức tranh. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>12.1. Vocabulary and speaking: Serious crime</p> <p>12.2. Grammar focus: Conditional sentence: 2nd conditional</p> <p>12.3. Vocabulary and listening</p> <p>12.4. Grammar focus: Reported speech</p> <p>12.5 Listening and reading</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học; Động não.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng, cấu trúc + Giao bài tập cho cá nhân + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tra từ mới phần bài đọc trang 95 tài liệu [1]. + Tìm hiểu câu điều kiện loại 2 và lời nói gián tiếp trong tài liệu [2] + Hoàn thành các bài tập trang 98-99 tài liệu [1]. 	
13	<p>General Review Mục tiêu:</p>	6 (6LT,	- Hệ thống lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp từ unit 1 đến	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Ôn tập toàn bộ nội dung học phần về từ vựng, cấu trúc, thì, các mẫu câu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vocabulary and speaking 2. Grammar focus 3. Vocabulary and listening 4. Exercise 	0TH)	<p>unit 12.</p> <p>- Hoàn thành bài tập trong đề cương ôn tập</p>	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG CĂN BẢN 1

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Trung căn bản 1
- Mã học phần:** TTRUNG 015
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.815	nguyenhoa11180@gmail.com
2.	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3.	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về ngữ âm và chữ viết tiếng Trung: Cách phát âm, cách viết các nét cơ bản, nét biến thể và quy tắc viết chữ Hán, từ vựng về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: Làm quen, hỏi họ tên, hỏi địa điểm, hỏi tiền, mua bán, ăn uống... và kiến thức ngữ pháp như: Cách sử dụng các từ 们, 也, 都在.. cách đọc số tự nhiên và mã số, câu hỏi dùng “吗”, câu hỏi dùng đại từ nghi vấn, câu hỏi chính phủ, câu vị ngữ động từ, câu vị ngữ hình dung từ...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	<ul style="list-style-type: none">- Liệt kê từ vựng về các chủ đề: Làm quen, hỏi họ tên, hỏi quốc tịch, địa điểm, mua bán, ăn uống...- Phân biệt cách sử dụng các cấu trúc	1	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	ngữ pháp: Câu hỏi với trợ từ “吗”, câu hỏi sử dụng đại từ nghi vấn, câu vị ngữ động từ, vị ngữ hình dung từ, trợ từ “的”, cách dùng của “都”, “也”.		
MT2	Kỹ năng		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nói, hội thoại được về chủ đề giao tiếp quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày. - Nghe hiểu các đoạn hội thoại, đọc thoại về các chủ điểm giao tiếp trong đời sống hằng ngày. - Đọc hiểu được các đoạn văn 100-150 chữ về các chủ điểm giao tiếp. - Viết từ mới đúng quy tắc viết chữ Hán. - Viết được các đoạn văn 100 - 120 từ về các chủ điểm: Giới thiệu bản thân, nhận biết đồ vật, mua bán... 	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức đã học vào các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai. - Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. 	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được cách đọc phiên âm trong tiếng Trung, quy tắc biến điệu, cách viết phiên âm tiếng Hán.	1	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày được cách đọc, cách viết các chữ Hán trong học phần.		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CĐR1.3	Trình bày được cách dùng từ, cụm từ, cấu trúc ngữ pháp về chủ đề bài học: Làm quen, hỏi họ tên, hỏi quốc tịch, địa điểm, mua bán, ăn uống...		
CĐR1.4	Giải thích được cách sử dụng các hiện tượng ngữ pháp có trong bài: câu hỏi với trợ từ “吗”, câu hỏi sử dụng đại từ nghi vấn, câu vị ngữ động từ, vị ngữ hình dung từ, trợ từ “的”, tổ từ chữ “的”, cách dùng của “都”, “也”.		
CĐR1.5	Liệt kê từ vựng về các chủ đề: Làm quen, hỏi họ tên, hỏi quốc tịch, địa điểm, mua bán, ăn uống...		
CĐR1.6	Hỏi - đáp được với các chủ đề hội thoại cơ bản.		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Đọc được các phiên âm tiếng Trung.		
CĐR2.2	Viết được các chữ Hán theo đúng quy tắc thuận bút.		
CĐR2.3	Nghe hiểu các đoạn hội thoại ngắn chủ đề quen thuộc như chào hỏi, là quen, hỏi họ tên, công việc...	3	[2.2.6] [2.2.6]
CĐR2.4	Viết được đoạn văn khoảng 100 – 120 chữ với chủ đề đã học: Làm quen, hỏi họ tên, hỏi quốc tịch, địa điểm, mua bán, ăn uống...		
CĐR2.5	Dịch bài khóa, đoạn văn ngắn trong bài.		
CĐR2.6	Giao tiếp đơn giản, nói rõ ràng, phát âm đúng.		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.		
CĐR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.		
CĐR3.3	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CĐR3.4	Có thái độ học tập và làm việc tích cực với nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第一课. 你好 Bài 1. Xin chào! 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习	1	1					2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
2	第二课. 汉语不太难 Bài 2. Tiếng Hán không khó lắm 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
3	第三课. 明天见 Bài 3. Ngày mai gặp lại! 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
4	第四课. 你去哪儿? Bài 4. Bạn đi đâu? 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
5	第五课. 这是王老师 Bài 5. Đây là thầy Vương 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
6	第六课. 我学习汉语 Bài 6. Tôi học tiếng Hán 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
7	第七课. 你吃什么? Bài 7. Bạn ăn gì?	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
	一、课文 二、生词 三、注释 四、练习																
8	第八课. 苹果一斤多少钱 Bài 8. Bao nhiêu tiền một cân táo? 一、课文 二、生词 三、注释 四、语音 五、练习	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
9	第九课. 这个箱子很重 Bài 9. Cái va li này rất nặng 一、课文 二、生词 三、注释 四、语音 五、练习	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
10	第十课. 他住哪儿? Bài 10. Anh ấy sống ở đâu? 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
	五、练习																
11	第十一课. 我们都是留学生 Bài 11. Chúng tôi đều là du học sinh. 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、语音 六、练习	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
12	第十二课. 你在哪儿学习? Bài 12. Bạn học ở đâu? 一、课文 二、生词 四、语法 五、语音 六、练习	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

11. Đánh giá học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành viết, nói	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Trắc nghiệm kết hợp (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt chính:

[1]- Dương Kí Châu (2016), *Giáo trình Hán ngữ 1 quyển thượng* – Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2]- Trương Văn Giới Lê Khắc Kiều Lục biên dịch(2009), 汉语会话01句 Nhà xuất bản Khoa học Xã Hội.

[3]- Khương Lê Bình(2018), *Giáo trình HSK 1 tập 1*, Nhà xuất bản Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>第一课 你好</p> <p>Bài 1. Xin chào!</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cách viết và cách đọc của các từ mới trong bài - Đọc và dịch lưu loát bài đọc - Hội thoại chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习 	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: - [1] : Trang 10 - 12 - [2]: Trang 35 - 40 + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]:五、练习 trang 10 -12 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
2	<p>第二课 汉语不太难</p> <p>Bài 2. Tiếng Hán không khó lắm</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cách viết và cách đọc của các từ mới trong bài 	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Nêu vấn đề, hướng 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Đọc và dịch lưu loát bài đọc</p> <p>- Hội thoại hỏi thăm việc học tiếng Hán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、语音</p> <p>四、注释</p> <p>五、练习</p>		<p>dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] : Trang 13 - 18</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, quan sát và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]:</p> <p>五、练习 trang 16 - 18</p>	<p>CĐR2.2,</p> <p>CĐR2.3,</p> <p>CĐR2.4,</p> <p>CĐR2.5,</p> <p>CĐR2.6,</p> <p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2,</p> <p>CĐR3.3,</p> <p>CĐR3.4.</p>
3	<p>第三课 明天见</p> <p>Bài 3. Ngày mai gặp lại</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Nắm được cách viết và cách đọc của các từ mới trong bài.</p> <p>- Đọc và dịch lưu loát bài đọc</p> <p>- Hội thoại chào tạm biệt.</p> <p>- Biết cách đáp lại lời xin lỗi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>(一) 学汉语</p> <p>(二) 明天见</p> <p>二、生词</p> <p>三、语音</p> <p>四、注释</p> <p>五、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết.</p> <p>+ Đưa nội dung hội thoại giao tiếp.</p> <p>+ Giao bài tập cho các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>- [1]: Trang 19 - 27</p> <p>- [2]: Trang 41 - 46</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, quan sát, hội thoại, đọc bài khóa.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân,</p>	<p>CĐR1.1,</p> <p>CĐR1.2,</p> <p>CĐR1.3,</p> <p>CĐR1.4,</p> <p>CĐR1.5,</p> <p>CĐR1.6,</p> <p>CĐR2.1,</p> <p>CĐR2.2,</p> <p>CĐR2.3,</p> <p>CĐR2.4,</p> <p>CĐR2.5,</p> <p>CĐR2.6,</p> <p>CĐR3.1,</p> <p>CĐR3.2,</p> <p>CĐR3.3,</p> <p>CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			theo nhóm trong [1]: 五、练习 trang 24 – 27	
4	<p>第四课 你去哪儿? Bài 4. Bạn đi đâu? Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cách viết và cách đọc của các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát bài đọc - Hội thoại hỏi ai đi đâu đấy - Trình bày các danh từ chỉ địa điểm <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 (一) 你去哪儿 (二) 对不起</p> <p>二、生词 三、语音 四、注释 五、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Giao bài tập cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 28 - 36 + Lắng nghe, ghi chép, quan sát, hội thoại, đọc bài khóa. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: 五、练习 trang 33 - 36 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
5	<p>第五课 这是王老师 Bài 5. Đây là thầy Vương Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cách viết và cách đọc của các từ vựng trong bài. - Đọc và dịch lưu loát bài đọc - Hội thoại giới thiệu về người khác. - Trình bày các từ vựng về chủ đề giới thiệu. <p>Nội dung cụ thể:</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Hướng dẫn sinh viên làm bài tập theo cặp, nhóm. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习		+ Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 37 - 45 [2]: Trang 61 – 67 + Đặt câu với từ vựng, cấu trúc. + Lắng nghe, ghi chép, hội thoại, đọc bài. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: 五、练习 trang 41- 44	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
6	第六课 我学习汉语 Bài 6. Tôi học tiếng Hán Mục tiêu: - Nắm được cách viết và cách đọc của các từ vựng trong bài. - Đọc và dịch lưu loát bài đọc - Hội thoại giới thiệu bản thân, giới thiệu họ tên. - Liệt kê những họ thường gặp ở Trung Quốc và Việt Nam. Nội dung cụ thể: 一、课文 (一) 我学习汉语 (二) 这是什么书? 二、生词 三、注释 四、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Giao bài tập cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 46 - 55 [2]: Đọc trang 54 – 60 + Đặt câu với cấu trúc. + Lắng nghe, ghi chép, hội thoại, đọc bài. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]:	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			五、练习 trang 51-55	
7	<p>第七课 你吃什么? Bài 7. Bạn ăn gì? Mục tiêu: - Nắm được cách viết và cách đọc của các từ vựng trong bài. - Đọc và dịch lưu loát bài đọc - Hội thoại về cách gọi món trong nhà ăn. - Trình bày được tên một số món ăn.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Hướng dẫn sinh viên làm bài tập theo cặp, nhóm. + Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 56 – 62 + Đặt câu với từ vựng, cấu trúc. + Lắng nghe, quan sát, ghi, hội thoại, đọc bài. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: 五、练习 trang 59 - 62</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
8	<p>第八课 苹果一斤多少钱 Bài 8. Bao nhiêu tiền một cân táo? Mục tiêu: - Nắm được cách viết và cách đọc của các từ mới trong bài. - Đọc và dịch lưu loát bài đọc - Hội thoại theo chủ đề mua sắm hoa quả. - Trình bày được tên một số</p>	04 (2LT, 2KT)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Giao bài tập cho các</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	loại hoa quả và cách nói giá tiền trong tiếng Trung. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习 - Kiểm tra giữa học phần.		nhóm sinh viên. Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 63 - 69 [2]: Trang 110 - 123 + Đặt câu với từ vựng, cấu trúc. + Lắng nghe, ghi chép, hội thoại, đọc bài. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: 五、练习 trang 66 - 69 + Làm bài kiểm tra.	CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
9	第九课 这个箱子很重 Bài 9. Cái va li này rất nặng Mục tiêu: - Hiểu được cách viết và cách đọc của các từ vựng trong bài. - Biết miêu tả tính chất của một đồ vật. - Trình bày được tên một số đồ vật thông dụng hàng ngày. - Đọc và dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại về miêu tả đồ vật. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语音 五、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Giao bài tập cho các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 70 - 75 + Đặt câu với từ vựng, cấu trúc. + Lắng nghe, ghi chép, hội thoại, đọc bài. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: 五、练习 trang 73 - 75	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
10	第十课 他住哪儿?	02	Thuyết trình; Tổ chức	CDR1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Bài 10. Anh ấy sống ở đâu?</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được cách viết và cách đọc của các từ vựng trong bài. - Liệt kê được sáu thành phần câu tiếng Trung. - Biết cách sử dụng câu vị ngữ động từ. - Trình bày được cách diễn đạt địa chỉ, số điện thoại trong tiếng Trung. - Đọc và dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại về nơi ở, hỏi số điện thoại. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、语法 四、语音 五、练习</p>	(2LT, 0TH)	<p>cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Giao bài tập cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 76 - 85 [2]: Trang 64 [3]: Trang 100 + Đặt câu với từ vựng, cấu trúc. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, hội thoại, đọc bài khóa. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: <p>五、练习 trang 82 - 85</p>	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
11	<p>第十一课 我们都是留学生</p> <p>Bài 11. Chúng tôi đều là lưu học sinh</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được cách viết và cách đọc của các từ vựng trong bài. - Đọc và dịch lưu loát bài đọc - Hội thoại giới thiệu về trường lớp. - Biết cách sử dụng phó từ 	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Giao bài tập cho các 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>“也”, “都”, câu hỏi với trợ từ “吗”, vị trí của trạng ngữ trong câu tiếng Trung. - Viết về việc học tiếng Trung của mình.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 怎么问: ...吗? (二) 状语 (三) 副词“也”和“都” 五、语音 六、练习</p>		<p>nhóm. + Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 86 - 97 [2]: Trang 57, 68, 96 [3]: Trang 16, 108 + Đặt câu với từ vựng, cấu trúc. + Lắng nghe, ghi chép, hội thoại, đọc bài. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: 六、练习 trang 92 – 97</p>	<p>CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>
12	<p>第十二课: 你在哪儿学习 Bài 12: Bạn học ở đâu? Mục tiêu: - Nắm được cách viết và cách đọc của các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát bài đọc - Hội thoại về thầy cô, lớp học, ai dạy bạn môn gì... - Biết cách sử dụng trợ từ kết cấu “的” - Biết vận dụng cấu trúc giới từ với từ “在”, “给”</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、语法 四、语音 五、练习</p>	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Hướng dẫn sinh viên làm bài tập theo cặp, nhóm. + Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 98 - 109 [2]: Trang 78 – 79, 64, 82</p>	<p>CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<p>[3]: Trang 24, 66</p> <p>+ Đặt câu với từ vựng, cấu trúc</p> <p>+ Luyện đọc bài khóa, từ mới tài liệu [1]</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, hội thoại, đọc bài.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]:</p> <p>五、练习 trang 104-109</p>	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG CĂN BẢN 2**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

1. Tên học phần: Tiếng Trung căn bản 2

2. Mã học phần: TTRUNG 016

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Trung căn bản 1.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung các bài cung cấp cho sinh viên các từ vựng, các cụm từ liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày: Miêu tả đồ vật, giới thiệu gia đình, hoạt động ở thư viện và bưu điện, hoạt động hằng ngày, mua quần áo. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp: Câu hỏi dùng 呢, câu hỏi lựa chọn, câu hỏi chính phủ, cụm từ chữ 的, từ hỏi số lượng, cụm từ số lượng, câu vị ngữ hình dung từ, câu vị ngữ chủ vị, câu vị ngữ hai tân ngữ, câu chữ 有, câu liên động, động từ lặp lại, cách nói giá tiền, số tự nhiên, cách biểu đạt sự tiến hành của động tác, cấu trúc 又...又..., 一点儿 và 有一点儿, 还是 và 或者. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương ứng với nội dung từng bài trong học phần.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
----------	----------------	----------------------------	-----------------------

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Từ vựng: Các từ, cụm từ theo chủ đề giao tiếp trong học phần: Miêu tả đồ vật, giới thiệu gia đình, hoạt động ở thư viện và bưu điện, hoạt động hằng ngày, mua quần áo. - Ngữ pháp: Câu hỏi dùng “呢”, câu hỏi lựa chọn, câu hỏi chính phủ, cụm từ chữ “的”, từ hỏi số lượng, cụm từ số lượng, câu vị ngữ hình dung từ, câu vị ngữ chủ vị, câu vị ngữ hai tân ngữ, câu chữ “有”, câu liên động, động từ lặp lại, cách nói giá tiền - số tự nhiên, cách biểu đạt sự tiến hành của động tác, cấu trúc “又..又..”, “一点儿” và “有一点儿”, “还是” và “或者”.	2	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	3	[1.2.2.3]
MT2.2	Sử dụng thành thạo từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Miêu tả đồ vật, giới thiệu gia đình, hoạt động ở thư viện và bưu điện, hoạt động hằng ngày, mua đồ.	2	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm của từ	2	[2.1.2]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	vùng trong học phần.		
CDR1.3	Trình bày được định nghĩa, công thức, đặc điểm ngữ pháp của câu hỏi dùng “呢”, câu hỏi lựa chọn, câu hỏi chính phủ.	2	[2.1.2]
CDR1.4	Nêu được cấu tạo, cách sử dụng cụm từ chữ “的”, từ hỏi số lượng, cụm từ số lượng, cấu trúc “又...又..”.	2	[2.1.2]
CDR1.5	Trình bày được định nghĩa, công thức, đặc điểm ngữ pháp của câu vị ngữ hình dung từ, câu vị ngữ chủ vị, câu vị ngữ hai tân ngữ, câu chữ “有”, câu liên động.	2	[2.1.2]
CDR1.6	Xác định được ý nghĩa, đặc điểm, cách cấu tạo của động từ lặp lại.	2	[2.1.2]
CDR1.7	Trình bày được cách nói giá tiền - số tự nhiên.	2	[2.1.2]
CDR1.8	Phân biệt được cách dùng “在、正、正在”, “一点儿” và “有一点儿”, “还是” và “或者”.	2	[2.1.2]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Viết đúng, nhớ mặt chữ và nghĩa các chữ Hán trong học phần.	3	[2.2.6]
CDR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vùng trong học phần để diễn đạt ý muốn nói; đặt câu, viết câu.	3	[2.2.6]
CDR2.3	Sử dụng được các từ vùng, các hiện tượng ngữ pháp trong học phần để đọc hiểu và dịch được nội bài đọc ra tiếng Việt, hoàn thành bài tập.	3	[2.2.6]
CDR2.4	Sử dụng từ mới và cấu trúc ngữ pháp trong học phần viết được các đoạn văn ngắn khoảng 50 - 80 từ về các chủ đề: Miêu tả đồ vật, giới thiệu gia đình, hoạt động ở thư viện và bưu điện, hoạt động hằng ngày, mua quần áo.	3	[2.2.6]
CDR2.5	Giao tiếp lưu loát bằng tiếng Trung về các chủ đề giao tiếp trong học phần.	3	[2.2.6]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																
		CDR1								CDR2					CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	
1	第十三课: 这是不是中药	2	2	2	2	2				2	2	2		2	2	2	2	
2	第十四课: 你的车是新的还是旧的	2	2	2		2				2	2	2	2	2	2	2	2	2
3	第十五课: 你们公司有多少职员	2	2		2	2				2	2	2	2	2	2	2	2	2
4	第十六课: 你常去图书馆吗?	2	2						2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
5	第十七课: 他在做什么呢	2	2			2			2	2	2	2		2	2	2	2	2
6	第十八课: 我去邮局寄包裹	2	2			2				2	2	2	2	2	2	2	2	2
7	第十九课: 可以试试吗	2	2					2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Trắc nghiệm kết hợp (90 phút).	CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Dương Ký Châu (2014), *Giáo trình Hán ngữ (tập 1, quyển thượng)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2] - Dương Ký Châu (2014), *Giáo trình Hán ngữ (tập 2, quyển hạ)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[3] - Khương Lê Bình (2018), *Giáo trình chuẩn HSK 1*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] - Khương Lê Bình (2020), *Giáo trình chuẩn HSK 2*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第十三课 这是不是中药?</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng, đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo câu vị ngữ hình dung từ, câu hỏi chính phủ, cụm từ chữ “的”. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp làm được bài tập trong học phần. - Hội thoại giới thiệu tên một số đồ vật dùng trong cuộc sống hằng ngày. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p>(一) 形容词谓语句</p> <p>(二) 正反问句</p> <p>(三) “的” 字词组</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ ngôn ngữ. + Nhận xét, đánh giá kết quả <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 13 trang 110-122. [3]: Bài 4, mục 2 trang 36. [3]: Bài 6, mục 2 trang 54. [4]: Bài 3, trang 32-34. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Thực hành hội thoại hỏi đáp về đồ vật. + Làm bài tập cá nhân, theo 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 13, trang 119-121.	
2	<p>第十四课 你的车是新的还是旧的? Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng, đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo câu vị ngữ chủ vị, câu hỏi dùng “呢”, câu hỏi lựa chọn dùng liên từ “还是”. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp làm được bài tập trong học phần. - Giới thiệu được đồ vật mình yêu thích. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 主语谓语句(1) (二) 选择问句 ...还是..? (三) 省略问句 “...呢?” 五、语音 六、练习</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ ngôn ngữ. + Nhận xét, đánh giá kết quả <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 14 trang 124-135. [3]: Bài 4, mục 3 trang 36. [3]: Bài 12, mục 3 trang 103, mục 4 trang 104. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Thực hành hội thoại hỏi đáp về màu sắc, kích thước của đồ vật. + Viết đoạn văn ngắn miêu tả đồ vật yêu thích. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Bài 14, trang 133-135. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
3	<p>第十五课 你们公司有多少职员</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng, đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo câu chữ “有”; cụm từ số lượng; từ hỏi số lượng “几 多少”. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp làm được bài tập trong học phần. - Giới thiệu được về gia đình. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p> (一) “有”字句</p> <p> (二) 称数法</p> <p> (三) 询问数量</p> <p> (四) 数量词组</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ ngôn ngữ. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 15 trang 137-150. [3]: Bài 10 trang 84-86. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Thực hành hội thoại hỏi đáp về gia đình. + Viết đoạn văn ngắn miêu tả gia đình của mình. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 15, trang 147-150. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
4	<p>第十六课 你常去图书馆吗</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán 	8 (6LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.8,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>trong phần từ mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng, đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo trạng ngữ chỉ thời gian, liên từ “或者” và “还是”. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp làm được bài tập trong học phần. - Giới thiệu được về hoạt động ở thư viện. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p> (一) 时间词语作状语</p> <p> (二) “还是”和“或者”</p> <p>五、语音: 句重音</p> <p>六、练习</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>		<ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ ngôn ngữ. + Nhận xét, đánh giá kết quả <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2]: Bài 16 trang 1- 7. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp về hoạt động ở thư viện. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [2]: Bài 16, trang 9-13. + Làm bài kiểm tra. 	<p>CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
5	<p>第十七课 他在做什么呢</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng, đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành 	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.5, CĐR1.8, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>thạo câu động từ 2 tân ngữ, cách biểu đạt sự tiến hành của động tác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp làm được bài tập trong học phần. - Hội thoại, độc thoại giới thiệu được về những hoạt động đang xảy ra. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 动作的进行 (二) 双宾语句 (三) 询问动作行为的方式: 怎么+动词 五、语音 六、练习</p>		<p>trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ ngôn ngữ. + Nhận xét, đánh giá kết quả <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2]: Bài 17 trang 14-20. [3]: Bài 13 trang 110-112. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Thực hành hội thoại hỏi đáp hoạt động đang xảy ra. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [2]: Bài 17, trang 23-26. 	<p>CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
6	<p>第十八课 我去邮局寄包裹</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng, đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo câu liên động. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp làm được bài tập trong học phần. 	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Giới thiệu được các hoạt động ở bưu điện.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法：连动句</p> <p>五、语音：逻辑重音</p> <p>六、练习</p>		<p>hành kỹ ngôn ngữ.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [2]: Bài 18 trang 28-38. [3]: Bài 7, trang 61-62.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Thực hành hội thoại hỏi đáp hoạt động ở bưu điện.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [2]: Bài 18, trang 35-38.</p>	
7	<p>第十九课 可以试试吗?</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới.</p> <p>- Phát âm đúng, đặt được câu với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo động từ lặp lại, cách biểu đạt giá tiền, cấu trúc “又...又...”, “一点儿” và “有一点儿”.</p> <p>- Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa.</p> <p>- Áp dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp làm được bài tập trong học phần.</p> <p>- Hội thoại, độc thoại về chủ đề mua quần áo.</p> <p>- Miêu tả quần áo mà mình</p>	7 (7LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ ngôn ngữ.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [2]: Bài 19 trang 40-52. [3]: Bài 8, mục 4 trang 69,71.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>mua được.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p> (一) 动词重叠</p> <p> (二) 又..又..</p> <p> (三) “一点儿”和“有一点儿”</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>		<p>[4]: Bài 5 trang 48-50.</p> <p>[4]: Bài 8 trang 72,73,75.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp chủ đề mua quần áo.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [2]: Bài 19, trang 49 - 52.</p>	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG CĂN BẢN 3**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

1. Tên học phần: Tiếng Trung căn bản 3

2. Mã học phần: TTRUNG 017

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai (Kỳ 2)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Trung 2

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Trung căn bản 3 cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

- Ngữ pháp: Câu vị ngữ danh từ, câu kiêm ngữ, động từ năng nguyện, trợ từ ngữ khí “了”, bỏ ngữ trạng thái, câu hỏi dùng ngữ điệu nghi vấn, cách hỏi với “多”, phân biệt được cách dùng “以前” và “以后”, “离”, “从” và “往”, “再” và “又”, cách biểu đạt thời gian, phương hướng và vị trí (phương vị từ), cách biểu đạt sự tồn tại, cách hỏi nguyên nhân.

- Từ vựng: Các nhóm động từ, danh từ theo những chủ điểm khác nhau: Hoạt động hằng ngày, sở thích cá nhân, cách biểu đạt phương hướng, thời gian,...

- Kỹ năng: Các bài luyện tập nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề liên quan đến công việc, đời sống,...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
----------	-------	----------------------------	--------------------------------------

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản. - Từ vựng, cấu trúc giao tiếp trong cuộc sống, giao tiếp, công việc hằng ngày.	1	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ cơ bản, đảm bảo giao tiếp được trong các tình huống thông thường của cuộc sống, công việc hằng ngày.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Chúc mừng sinh nhật, kể về các hoạt động hằng ngày, sở thích, cách biểu đạt phương hướng, thời gian...	1	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm, cách viết của từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp.		
CDR1.3	Trình bày được định nghĩa, công thức, đặc điểm ngữ pháp của câu vị ngữ danh từ, câu kiêm ngữ.		
CDR1.4	Trình bày được cách biểu đạt thời gian, phương hướng và vị trí (phương vị từ), cách biểu đạt sự tồn tại, cách hỏi nguyên nhân.		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1.5	Nêu được định nghĩa, cách dùng của các động từ năng nguyện, trợ từ ngữ khí “了” .		
CDR1.6	Nêu được định nghĩa, cấu trúc ngữ pháp, đặc điểm của bổ ngữ trạng thái.		
CDR1.7	Trình bày được cách dùng ngữ điệu nghi vấn trong câu hỏi, cách hỏi với “多” .		
CDR1.8	Phân biệt được cách dùng “以前” và “以后”, “离”, “从” và “往”, “再” và “又”.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Biết viết đúng và nhớ mặt chữ, nghĩa các chữ Hán trong học phần.		
CDR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần.		
CDR2.3	Áp dụng các hiện tượng ngữ pháp để diễn đạt ý muốn nói, đặt câu, viết đoạn, dịch bài đọc hiểu có liên quan đến kiến thức của học phần đúng và chính xác.		
CDR2.4	Nghe hiểu nội dung về các chủ đề giao tiếp trong học phần: Chúc mừng sinh nhật, kể về các hoạt động hằng ngày, sở thích, cách biểu đạt phương hướng, thời gian...	2	[2.2.6]
CDR2.5	Hội thoại, độc thoại được về chủ đề giao tiếp trong học phần: Chúc mừng sinh nhật, kể về các hoạt động hằng ngày, sở thích, cách biểu đạt phương hướng, thời gian...		
CDR2.6	Đọc hiểu được các đoạn văn 80-150 từ về các chủ đề giao tiếp trong học phần: Chúc mừng sinh nhật, kể về các hoạt động hằng ngày, sở thích, cách biểu đạt phương hướng, thời gian...		
CDR2.7	Sử dụng từ mới và cấu trúc ngữ pháp trong học phần viết được các đoạn văn ngắn khoảng 50-80 từ về các chủ đề: Chúc mừng sinh nhật, kể về các hoạt động hằng ngày, sở thích, cách biểu đạt phương hướng,		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	thời gian...		
CDR2.8	Trả lời phỏng vấn các thông tin cá nhân, học tập, hoạt động hằng ngày, sở thích.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	2	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CDR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																			
		CDR1								CDR2								CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第二十课:祝你生日快乐	1	1	1	1					3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
2	第二十一课:我们明天七点一刻出发	1	1	1	1					3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
3	第二十二课:我打算请老师教我京剧	1	1	1				3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
4	第二十三课:学校里边有邮局吗?	1	1		1			3	3									3	3	3	3
5	第二十四课:我想学太极拳	1	1		1	1				3	3	3					3	3	3	3	
6	第二十五课:她学得很好	1	1	1			1			3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
7	第二十六课:田芳去哪儿了?	1	1						1									3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Trắc nghiệm (90 phút).	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Trắc nghiệm kết hợp (90 phút).	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Từ điển, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu bắt buộc:

[1] - Dương Ký Châu (2014), *Giáo trình Hán ngữ (tập 1, quyển hạ)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

[2] - Khương Lê Bình (2018), *Giáo trình HSK 1*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

[3] - Khương Lê Bình (2018), *Giáo trình HSK 1 (sách bài tập)*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

[4] - Khương Lê Bình (2020), *Giáo trình HSK 2*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

[5] - Khương Lê Bình (2019), *Giáo trình HSK 2 (sách bài tập)*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>第二十课: 祝你生日快乐</p> <p>Bài 20. Chúc bạn sinh nhật vui vẻ</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng và đặt được câu với từ vựng trong bài. - Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: Câu vị ngữ danh từ, cách biểu đạt thời gian (ngày, tháng, năm), cách sử dụng ngữ điệu nghi vấn trong câu hỏi. 	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại; Đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm + Trình chiếu, thuyết trình 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa.</p> <p>- Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp.</p> <p>- Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe.</p> <p>- Biết cách làm bài tập dạng: Thay thế, điền từ vào chỗ trống, đọc ngày tháng năm, dùng ngữ khí đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi cho bài đọc hiểu.</p> <p>- Hội thoại, đọc thoại về chủ đề sinh nhật.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>(一) 你哪一年大学毕业</p> <p>(二) 祝你生日快乐</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 属狗</p> <p>(二) 是吗?</p> <p>(三) 就在我的房间</p> <p>四、语法</p> <p>(一) 名词谓语句</p> <p>(二) 年、月、日</p> <p>(三) 怎么问: 疑问语调</p> <p>五、语音: 语调</p> <p>六、练习</p>		<p>làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: Câu vị ngữ danh từ, cách biểu đạt thời gian (ngày, tháng, năm), cách sử dụng ngữ điệu nghi vấn trong câu hỏi.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân và nhóm của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 20 trang 54-66. [2]: Bài 7 trang 60-62.</p> <p>+ Luyện nghe: [1]: Bài 20 trang 54-57, 60-61. [3]: Bài 7 trang 47-49.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp về ngày tháng năm.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 20, trang 61-65.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân trong</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			[3]: Bài 7 trang 50-53.	
2	<p>第二十一课：我们明天七点一刻出发</p> <p>Bài 21. Bảy giờ sáng ngày mai chúng ta xuất phát</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: Cách biểu đạt thời gian (giờ, phút), vị trí của trạng ngữ chỉ thời gian. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp. - Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe. - Biết cách làm bài tập dạng: Thay thế, điền từ vào chỗ trống, đọc giờ theo tranh, hoàn thành hội thoại, trả lời câu hỏi cho bài đọc hiểu. - Trình bày được bài nói về một ngày của mình. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại; Đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: Cách biểu đạt thời gian (giờ, phút), vị trí của trạng ngữ chỉ thời gian. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân và nhóm của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <p>[1]: Bài 21, trang 68-81 [2]: Bài 11, trang 94-97</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>(一) 我的一天</p> <p>(二) 明天早上七点一刻出发</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 我去朋友那儿聊天</p> <p>(二) 同学们</p> <p>四、语法: 时间的表达</p> <p>五、语音:</p> <p>(一) 词重音</p> <p>(二) 句重音</p> <p>六、练习</p>		<p>+ Luyện nghe:</p> <p>[1]: Bài 21, trang 68-71, 74-75</p> <p>[3]: Bài 11, trang 79-81</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp về giờ phút.</p> <p>+ Viết đoạn văn ngắn miêu tả một ngày của mình.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 14, trang 68-81</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân trong [3]: Bài 1 trang 82-84</p>	
3	<p>第二十二课: 我打算请老师教我京剧</p> <p>Bài 22. Tôi dự định mời giáo viên dạy tôi kinh kịch</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng và đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: câu kiêm ngữ, phân biệt cách dùng của “以前” và “以后” - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. 	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại; Đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp.</p> <p>- Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe.</p> <p>- Biết cách làm bài tập dạng: Thay thế, điền từ vào chỗ trống, hoàn thành hội thoại, trả lời câu hỏi cho bài đọc hiểu.</p> <p>- Trình bày được bài nói về sở thích của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>（一）你喜欢看京剧吗？</p> <p>（二）“以前”和“以后”</p> <p>（三）我来中国以前就对书法感兴趣</p> <p>四、语法：兼语句</p> <p>五、语音：语句的句重音</p> <p>六、练习</p>		<p>đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: câu kiêm ngữ, phân biệt cách dùng của “以前” và “以后” .</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân và nhóm của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 22 trang 82-94.</p> <p>[4]: Bài 8, mục 3, trang 74.</p> <p>+ Luyện nghe:</p> <p>[1]: Bài 22 trang 82-85, 88-89.</p> <p>[5]: Bài 8, trang 76-78.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp về sở thích cá nhân.</p> <p>+ Viết đoạn văn ngắn về chủ đề sở thích.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 22, trang 89-94.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân trong [5]: Bài 8 trang 79-82.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
4	<p>第二十三课：学校里边有邮局吗？</p> <p>Bài 23. Trong trường có bưu điện không?</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: Phương vị từ, cách biểu đạt sự tồn tại với “在”, “有” và “是”, cách hỏi với “多”, sự khác nhau và cách dùng của các giới từ “离”, “从” và “往”. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp. - Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe. - Biết cách làm bài tập dạng: Thay thế, điền từ vào chỗ trống, sửa câu sai, hoàn thành hội thoại, nhìn tranh và nói, trả lời câu hỏi cho bài đọc hiểu. - Hội thoại theo cặp về cách hỏi và chỉ đường. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p>	<p>9 (7LT, 0TH, 2KT)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại; Đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: Phương vị từ, cách biểu đạt sự tồn tại với “在”, “有” và “是”, cách hỏi với “多”, sự khác nhau và cách dùng của các giới từ “离”, “从” và “往”. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 23 trang 96-112. 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.7, CĐR1.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>(一) 学校里边有邮局吗</p> <p>(二) 从这儿道博物馆有多远</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 离这儿有多远?</p> <p>(二) 有七八百米</p> <p>(三) 多……?</p> <p>四、语法:</p> <p>(一) 方位词</p> <p>(二) 存在的表达</p> <p>(三) 介词“离”,“从”,“往”</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p> <p>Kiểm tra giữa học phần.</p>		<p>[4]: Bài 2 mục 3 trang 26, bài 7 mục 3 trang 66, bài 9 mục 2 trang 83, bài 13 mục 3 trang 115.</p> <p>+ Luyện nghe:</p> <p>[2]: Bài 23 trang 96-99, 105-106.</p> <p>[5]: Bài 2 trang 17-19, bài 7 trang 67-69, bài 9 trang 85-87, bài 13 trang 121-123.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp về chủ đề hỏi đường.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 23, trang 106-112.</p> <p>+ Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	
5	<p>第二十四课:我想学太极拳</p> <p>Bài 24. Tôi muốn học thái cực quyền</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: động từ năng nguyện, 	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại; Đóng vai</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>cách hỏi nguyên nhân với “怎么”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp. - Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe. - Biết cách làm bài tập dạng: thay thế, điền từ vào chỗ trống, hoàn thành hội thoại, trả lời câu hỏi cho bài đọc hiểu. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>（一）我想学太极拳</p> <p>（二）您能不能再说一遍</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>（一）您能不能再说一遍？</p> <p>（二）从几点到几点上课？</p> <p>四、语法：</p> <p>（一）能源动词</p> <p>（二）询问原因</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>		<p>mới trọng điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: Động từ năng nguyện, cách hỏi dùng “怎么”. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 24 trang 114-127. [2]: Bài 6 mục 1, 3 trang 54; bài 8 mục 1 trang 70. [4]: Bài 1 mục 1 trang 18. + Luyện nghe: [1]: Bài 24 trang 114-117. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 24, trang 123-127. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân và nhóm của sinh viên. 	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
6	<p>第二十五课: 她学得很好</p> <p>Bài 25. Cô ấy học rất giỏi</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: bỏ ngữ trạng thái. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp. - Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe. - Biết cách làm bài tập dạng: Thay thế, điền từ vào chỗ trống, sắp xếp từ thành câu, nhìn tranh nói, hoàn thành hội thoại, sửa câu sai, trả lời câu hỏi cho bài đọc hiểu. - Trình bày được bài nói về một ngày của mình sử dụng bỏ ngữ trạng thái. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>(一) 她学得很好</p> <p>(二) 她每天都起得很</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại; Đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của hiện tượng ngữ pháp trong bài: bỏ ngữ trạng thái. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2]: Bài 25 trang 129-142. [4]: Bài 13, mục 1, trang 106-107. + Luyện nghe: [1]: Bài 25 trang 129-133. [5]: Bài 13, trang 121-123. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	早 二、生词 三、注释 (一) 哪里 (二) 你看她太极拳打得怎么样? (三) 打得还可以 四、语法: 状态补语 五、语音 六、练习		+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp về một ngày của mình sử dụng bổ ngữ trạng thái. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong: [1]: Bài 25, trang 136-142 . [5]: Bài 13, trang 124-127.	
7	第二十六课:田芳去哪儿了 Bài 26. Điền Phương đi đâu rồi? Mục tiêu bài: - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: trợ từ ngữ khí “了”, phân biệt sự khác nhau giữa “再” và “又” - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp. - Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại; Đóng vai. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: Trợ từ ngữ khí “了”, phân biệt sự khác nhau giữa “再” và “又”. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.5, CĐR1.8, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>làm bài tập nghe.</p> <p>- Biết cách làm bài tập dạng: Thay thế, điền từ vào chỗ trống, hoàn thành hội thoại, sửa câu sai, chọn đáp án đúng, thuật lại nội dung bài đọc hiểu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>（一）田芳去哪儿了</p> <p>（二）他又来电话了</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>（一）你给我打电话了吧？</p> <p>（二）你不是要上托福班吗？</p> <p>（三）是不是</p> <p>四、语法：</p> <p>（一）语气助词“了”</p> <p>（1）</p> <p>（二）“再”和“又”</p> <p>五、练习</p>		<p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 26 trang 144-158.</p> <p>[2]: Bài 5 , mục 3 trang 44.</p> <p>+ Luyện nghe:</p> <p>[1]: Bài 26 trang 144-148.</p> <p>[3]: Bài 5 trang 31-33.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 26, trang 152-158.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân trong [3]: Bài 5 trang 34-36.</p>	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG NHẬT CĂN BẢN 1

Số tín chỉ : 2
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Khối ngành không chuyên

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Nhật căn bản 1
- Mã học phần:** TNHAT 001
- Số tín chỉ:** 2 (2, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 1
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đặng Thị Thanh	08333.08338	dtthanh@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về chữ viết (nhập môn Kana): Bảng chữ Hiragana và Katakana, các ghép âm, âm ngắt, trường âm, thể khẳng định, phủ định, nghi vấn của -desu; trợ từ -wa, -mo, -no; các đại từ chỉ định cùng với các cụm từ chào hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân, danh từ chỉ nghề nghiệp, quốc tịch, đồ vật, số đếm, đồng thời học phần cung cấp các bài tập luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo các chủ đề bài học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">- Bảng chữ Hiragana và Katakana, các ghép âm, âm ngắt, trường âm.- Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Thể	1	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	khẳng định, phủ định, nghi vấn của -desu; trợ từ -wa, -mo, -no; các đại từ chỉ định. - Từ vựng, cấu trúc câu giao tiếp đơn giản để chào hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân, danh từ chỉ nghề nghiệp, quốc tịch, đồ vật, số đếm.		
MT2	Kỹ năng		
	- Đọc và viết hai bảng chữ Hiragana, Katakana theo đúng thứ tự các nét, phát âm đúng các âm ngắt, âm ghép, trường âm. - Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về chủ điểm: Chào hỏi, giới thiệu bản thân, vị trí, xuất xứ, giá cả của hàng hóa, đồ dùng.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Phân biệt được chữ Hiragana và Katakana.	1	[2.1.4]
CDR1.2	Nhận biết được các âm ghép, âm ngắt, trường âm.	1	[2.1.4]
CDR1.3	Trình bày được từ vựng, cấu trúc diễn đạt các hoạt động giao tiếp đơn giản: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân, danh từ chỉ nghề nghiệp, quốc tịch, đồ vật, số đếm.	1	[2.1.4]
CDR1.4	Chuyển đổi được thể khẳng định, phủ định và nghi vấn của -desu.	1	[2.1.4]
CDR1.5	Phân biệt được cách sử dụng các trợ từ -wa, -mo, -no	1	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	và các đại từ chỉ định.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Đọc và viết đúng chữ Hiragana và Katakana.	2	[2.2.1]
CDR2.2	Phát âm đúng âm ghép, âm ngắt, trường âm.	2	[2.2.1]
CDR2.3	Giới thiệu rõ ràng thông tin về bản thân và đối tượng giao tiếp.	2	[2.2.1]
CDR2.4	Nghe, nói, đọc, viết tìm hiểu các thông tin cá nhân như tên tuổi, nơi sinh, quê quán, quốc tịch, nghề nghiệp, nơi làm việc.	3	[2.2.1]
CDR2.5	Nghe, nói, đọc, viết giới thiệu vị trí, địa điểm, nơi chốn, xuất xứ, giá cả của hàng hóa, đồ dùng.	3	[2.2.1]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm hiệu quả.	3	[2.3.1]
CDR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1					CDR2					CDR3			
		CDR1.1	CDR1.2	CDR1.3	CDR1.4	CDR1.5	CDR2.1	CDR2.2	CDR2.3	CDR2.4	CDR2.5	CDR3.1	CDR3.2	CDR3.3	CDR3.4
1	I. ひらがな (Chữ Hiragana)	1	1				2	2				3	3	3	3
2	II. カタカナ (Chữ katakana)	1	1				2	2				3	3	3	3
3	III. 挨拶 と 数学 (Các câu chào và số đếm)	1	1	1			2	2				3	3	3	3
4	第1課 : はじめまして (Rất vui được làm quen với chị)	1	1	1	1		3	3	3	3		3	3	3	3
5	第2課 : これからお世話になります (Từ nay rất mong được sự giúp đỡ của anh)	1	1	1	1	1	3	3	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] AOTS - The Association For Overseas Technical Scholarship (2022), *Sách tự học Hiragana Katakana học thông qua nghe và viết*, Nhà xuất bản trẻ.

[2] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản tiếng Nhật*, Nhà xuất bản trẻ.

[3] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản dịch và giải thích ngữ pháp - tiếng Việt*, Nhà xuất bản trẻ.

- Tài liệu tham khảo:

[4] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Tổng hợp các bài tập theo chủ điểm*, Nhà xuất bản trẻ.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>I. ひらがな (Chữ Hiragana) Mục tiêu bài: - Trình bày bảng chữ Hiragana; - Nhận biết chữ Hiragana, cách ghép âm, cách đọc âm ngắt, âm ghép, trường âm, cách viết các chữ. Nội dung cụ thể: 1. Bảng chữ Hiragana 2. Âm ngắt, âm ghép, trường âm</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, giảng giải, phát vấn - Giảng viên: + Giải thích các âm và hàng chữ Hiragana; + Giảng giải cách viết và thứ tự các nét; + Hướng dẫn sinh viên tập phát âm; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Luyện đọc, viết, cách ghép âm, tập đánh vần từ vựng chữ Hiragana tài liệu [1] phần 1.</p>	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.
2	<p>II. カタカナ (Chữ katakana) Mục tiêu bài: - Trình bày bảng chữ Katakana; - Nhận biết các chữ Katakana, cách ghép âm, cách đọc âm ngắt, âm ghép, trường âm, cách viết các chữ. Nội dung cụ thể:</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, giảng giải, phát vấn - Giảng viên: + Giải thích các âm và hàng chữ Katakana; + Giảng giải cách viết và thứ tự các nét; + Luyện phát âm; + Phân biệt các chữ Hiragana và Katakana có nét</p>	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.

	<p>1. Bảng chữ Katakana 2. Âm ngắt, âm ghép, trường âm</p>		<p>trung đồng; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Luyện đọc, viết, cách ghép âm, tập đánh vần từ vựng chữ Katakana tài liệu [1] phần 2.</p>	
3	<p>III. 挨拶と数学 (Chào hỏi và số đếm) Mục tiêu bài: - Trình bày câu chào, số đếm; - Hội thoại chào hỏi. Nội dung cụ thể: 1. 挨拶 2. 数学</p>	2 (2 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, phát vấn, tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giảng giải ý nghĩa, trường hợp sử dụng câu chào hỏi, cách thức chào hỏi của người Nhật; + Trình bày số đếm, cách ghép và đọc số đếm; + Giao bài tập luyện chào hỏi và đọc số cho sinh viên; + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Đọc trước tài liệu [2] trang 5, tài liệu [3] trang 7; + Hội thoại chào hỏi; + Học thuộc các số đếm; + Luyện nghe, đọc, viết số.</p>	<p>CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.</p>
4	<p>第1課 : はじめまして (Rất vui được làm quen với chị) Mục tiêu bài: - Trình bày từ vựng chỉ nghề nghiệp, tên quốc gia, quốc tịch; - Hiểu mẫu câu giới thiệu nghề</p>	8 (6 LT, 0 TH, 2 KT)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học nhóm - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, cấu trúc; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân,</p>	<p>CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3; CDR1.4; CDR2.1; CDR2.2; CDR2.3;</p>

	<p>nghiệp, quê quán, quốc tịch, tuổi tác; - Nghe, nói, đọc, viết chào hỏi, giới thiệu bản thân. - Nội dung cụ thể: 1. 1. 語彙 1. 2. 文法・句型 + 練習A + 練習 B 1. 3. 活動 + 会話 + 練習 C 1. 4. 問題 + 聴解 + 復習</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	<p>các nhóm; + Ôn tập củng cố nội dung từ bài 1 tài liệu [2]; + Hướng dẫn kiểm tra giữa học phần. - Sinh viên + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 10 - 15 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trang 6 - 13 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 1 tài liệu [4]; + Thiết lập đoạn hội thoại chào hỏi, làm quen; + Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	<p>CDR2.4; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.</p>
5	<p>第2課：これからお世話になります (Từ nay rất mong được sự giúp đỡ của anh) Mục tiêu bài: - Trình bày danh từ chỉ đồ vật; - Hiểu mẫu câu giới thiệu đồ vật dùng các đại từ chỉ định, cấu trúc câu hỏi xác nhận và câu hỏi lựa chọn, các nghi vấn từ và trợ từ biểu thị sự sở hữu; - Nghe, nói, đọc, viết giới thiệu đồ vật và cấu trúc câu biểu thị sự sở hữu. Nội dung cụ thể: 2. 1. 語彙 2. 2. 文法・句型 + 練習A</p>	<p>6 (6 LT, 0 TH) Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học nhóm - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, cấu trúc sử dụng trong bài học; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước từ vựng chỉ đồ vật, giải thích mẫu câu trang 16 - 21 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề; + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trang 14 - 21 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 2 tài</p>	<p>CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3; CDR1.4; CDR1.5; CDR2.1; CDR2.2; CDR2.3; CDR2.4; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> + 練習 B 2. 3. 活動 + 会話 + 練習 C 2. 4. 問題 + 聴解 + 復習 		<ul style="list-style-type: none"> liệu [4]; + Thiết lập đoạn hội thoại hỏi thăm đồ vật và chủ sở hữu. 	
--	--	--	--	--

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG NHẬT CĂN BẢN 2

Số tín chỉ : 3
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Khối ngành không chuyên

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

1. Tên học phần: Tiếng Nhật căn bản 2

2. Mã học phần: TNHAT 002

3. Số tín chỉ: 3 (3, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành học phần tiếng Nhật căn bản 1

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đặng Thị Thanh	08333.08338	dtthanh@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Chữ Kanji thường dùng.

- Ngữ pháp: Cách chia động từ ở các thể -masu, -masen, -mashita, -masendeshita, -masenka, -masho, tính từ đuôi -i và tính từ đuôi -na, trợ từ đi cùng với động từ, trạng từ chỉ mức độ, tần suất.

- Từ vựng: Chủ đề như ngày tháng, phương tiện giao thông, thể thao, mua sắm, ăn uống.

- Kỹ năng: Luyện tập nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề cách đưa lời mời, cách nói sở thích, mô tả các hoạt động thường ngày của bản thân và đối tượng giao tiếp, các cách biểu thị sự đồng ý, tán thành, cách nói giờ giấc, ngày tháng.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau:	2	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, viết khoảng 35 chữ Kanji đơn giản. - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Cách chia động từ ở các thể -masu, -masen, -mashita, -masendeshita, -masenka, -masho, tính từ đuôi -i và tính từ đuôi -na, trợ từ dùng với động từ, trạng từ chỉ mức độ, tần suất. - Từ vựng, cấu trúc câu giao tiếp đơn giản nói về ngày tháng, giờ giấc, nói về sở thích, mô tả các hoạt động thường ngày. 		
MT2	Kỹ năng		
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và viết đúng khoảng 35 chữ Kanji. - Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về chủ đề: ngày tháng, giờ giấc, các hoạt động thường ngày, sở thích, tính chất, đặc điểm của sự vật. 	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Đọc và viết khoảng 35 chữ Kanji.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được từ vựng, cấu trúc diễn đạt các hoạt động giao tiếp đơn giản: Hỏi ngày tháng, giờ giấc, các hoạt động thường ngày, sở thích, tính chất, đặc điểm của sự vật, cách đưa lời mời, nhận lời và từ chối.	2	[2.1.4]
CDR1.3	Phân biệt được cách sử dụng các trợ từ đi cùng với động từ.	2	[2.1.4]
CDR1.4	Chuyển đổi được động từ ở các thể -masu, -masen, -mashita, -masendeshita, -masenka, -masho và cách sử dụng.	2	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1.5	Phân biệt được tính từ đuôi -i, tính từ đuôi -na và cách biến đổi tính từ.	2	[2.1.4]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Đọc và viết đúng khoảng 35 chữ Kanji.	2	[2.2.1]
CDR2.2	Đọc và viết đúng ngày tháng, giờ giấc, các thứ trong tuần.	2	[2.2.1]
CDR2.3	Viết câu mô tả vị trí, tính chất, đặc điểm của con người và sự vật, sự việc.	2	[2.2.1]
CDR2.4	Nghe, đọc hiểu đoạn hội thoại về sở thích, biểu thị lời mời, cách thức nhận lời hoặc từ chối.	3	[2.2.1]
CDR2.5	Hội thoại về các hoạt động thường ngày, thăm hỏi thông tin, mua bán, mời chào, hẹn gặp.	3	[2.2.1]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm hiệu quả.	3	[2.3.1]
CDR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1					CDR2					CDR3			
		CDR1.1	CDR1.2	CDR1.3	CDR1.4	CDR1.5	CDR2.1	CDR2.2	CDR2.3	CDR2.4	CDR2.5	CDR3.1	CDR3.2	CDR3.3	CDR3.4
1	第3課：これをください (Chỉ cho tôi chai này)	2	2	2	2		3	3	3	3	3	3	3	3	3
2	第4課：そちらは何時までですか。 (Nhà hàng mình mở cửa đến mấy giờ vậy ạ?)	2	2	2	2			3			3	3	3	3	3
3	漢字: ユニット1~2 (Chữ Hán: Bài 1 ~ Bài 2)	1					2				3	3	3	3	3
4	第5課: この電車は甲子園へ行きますか。 (Tàu này có đi Koshien không ạ?)	2	2	2	2		2		3		3	3	3	3	3
5	漢字: 第3 課 (Chữ Hán: Bài 3)	1					2					3	3	3	3
6	第6課: いっしょに行きませんか。 (Anh có đi cùng với tôi không?)	2	2	2	2		2			3	3	3	3	3	3
7	第7課: いっらしやいませ (Xin mời vào)	2	2	2	2		2	3	3	3	3	3	3	3	3
8	第8課: そろそろ しつれいします (Đã đến lúc tôi phải về)	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4 CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Hán tự (Bản tiếng Việt)*, Nhà xuất bản trẻ.

[2] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản tiếng Nhật*, Nhà xuất bản trẻ.

[3] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản dịch và giải thích ngữ pháp - tiếng Việt*, Nhà xuất bản trẻ.

- Tài liệu tham khảo:

[4] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Tổng hợp các bài tập theo chủ điểm*, Nhà xuất bản trẻ.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第3課 : これをください (Chỉ cho tôi chai này) Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày từ vựng chỉ địa điểm, nơi chôn; - Hiểu mẫu câu sử dụng các đại từ chỉ vị trí, cấu trúc câu về xuất xứ, giá cả đồ vật; - Nghe, nói, đọc, viết về địa điểm, nơi chôn, xuất xứ, giá cả đồ vật, hàng hóa. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3. 1. 語彙</p> <p>3. 2. 文法・句型</p> <ul style="list-style-type: none"> + 練習A + 練習 B <p>3. 3. 活動</p> <ul style="list-style-type: none"> + 会話 + 練習 C <p>3. 4. 問題</p> <ul style="list-style-type: none"> + 聴解 + 復習 	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng, cấu trúc sử dụng trong bài học; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 22 - 27 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề; + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trang 22 - 29 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 3 tài liệu [4]; + Thiết lập đoạn hội thoại hỏi thăm giá cả, xuất xứ hàng hóa. 	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.4; CĐR1.5; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR2.3; CĐR2.4; CĐR2.5; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.
2	<p>第4課 : そちらは何時までですか。 (Nhà hàng mình mở cửa đến mấy giờ vậy ạ?) Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày từ vựng về thời 	9 (9 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng, cấu trúc; 	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.4; CĐR2.2; CĐR2.5;

	<p>gian, các động từ chỉ hoạt động thường ngày;</p> <p>- Hiểu mẫu câu sử dụng hỏi và trả lời về giờ giấc, cách chia động từ ở thì quá khứ, hiện tại và tương lai, cách sử dụng trợ từ nói về thời điểm thực hiện hoạt động.</p> <p>- Luyện nghe, nói, đọc, viết về giờ giấc và các hoạt động thường ngày.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4. 1. 語彙</p> <p>4. 2. 文法・句型</p> <p>+ 練習A</p> <p>+ 練習 B</p> <p>4. 3. 活動</p> <p>+ 会話</p> <p>+ 練習 C</p> <p>4. 4. 問題</p> <p>+ 聴解</p> <p>+ 復習</p>		<p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề;</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm;</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 28 - 33 tài liệu [3];</p> <p>+ Nghe, quan sát, ghi chép;</p> <p>+ Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra;</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân và bài tập theo nhóm trang 32 - 39 tài liệu [2];</p> <p>+ Làm bài tập bài học 4 tài liệu [4];</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên.</p>	<p>CĐR3.1;</p> <p>CĐR3.2;</p> <p>CĐR3.3;</p> <p>CĐR3.4.</p>
3	<p>漢字: ユニット1~2 (Chữ Hán: Bài 1 ~ Bài 2) Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji cơ bản thường gặp trong bài 1 và bài 2;</p> <p>- Luyện kỹ năng đọc và viết chữ Kanji.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>- 読み方</p> <p>- 書き方</p> <p>- 使い方</p>	3 (3 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji;</p> <p>+ Phân biệt các nét viết tương đồng và khác biệt;</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên đọc, viết các chữ Kanji, làm bài luyện tập;</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước trang 5 - 25 tài liệu [1];</p>	<p>CĐR1.1;</p> <p>CĐR2.1;</p> <p>CĐR3.1;</p> <p>CĐR3.2;</p> <p>CĐR3.3;</p> <p>CĐR3.4.</p>

			<ul style="list-style-type: none"> + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm trang 27 - 35 tài liệu [1]; + Luyện đọc và viết đúng thứ tự các nét. 	
4	<p>第5課: この電車は甲子園へ行きますか。 (Tàu này có đi Koshien không ạ?)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày từ vựng chỉ hoạt động đi, đến, trở về; các danh từ chỉ phương tiện đi lại, địa điểm; danh từ chỉ các thứ trong tuần, ngày trong tháng; - Phân biệt cách dùng trợ từ "de, ni, to", - Luyện nghe, nói, đọc, viết hỏi đường, phương tiện đi lại, đi cùng với ai, vào thời gian nào, cách nói ngày tháng; <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 5. 1. 語彙 5. 2. 文法・句型 + 練習A + 練習 B 5. 3. 活動 + 会話 + 練習 C 5. 4. 問題 + 聴解 + 復習 	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng, cấu trúc; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; <ul style="list-style-type: none"> + Ôn tập củng cố nội dung từ bài 4, bài 5 tài liệu [2], chữ Kanji bài 1, bài 2 tài liệu [1], + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 34 - 39 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm trang 40 - 47 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 5 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên; 	<p>CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.4; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR2.5; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.</p>
5	<p>漢字: ユニット3 (Chữ Hán: Bài 3)</p> <p>Mục tiêu bài:</p>	3 (1 LT, 0 TH,	<p>Thuyết trình; giảng giải; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm</p>	<p>CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1;</p>

	<p>- Trình bày qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji cơ bản trong bài 3; - Luyện kỹ năng đọc và viết chữ Kanji. Nội dung cụ thể: - 読み方 - 書き方 - 使い方 Kiểm tra giữa học phần</p>	2 KT)	<p>- Giảng viên: + Giảng giải qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji; + Phân biệt các nét viết tương đồng và khác biệt; + Hướng dẫn sinh viên đọc, viết các chữ Kanji, làm bài luyện tập; + Nhận xét, đánh giá; + Hướng dẫn kiểm tra giữa học phần. - Sinh viên: + Đọc trước trang 26 - 29 tài liệu [1]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm trang 36 - 40 tài liệu [1]; + Luyện đọc và viết đúng thứ tự các nét. + Làm bài kiểm tra giữa học phần theo yêu cầu.</p>	CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.
6	<p>第6課: いっしょに行きませんか。 (Anh có đi cùng với tôi không?) Mục tiêu bài: - Trình bày từ vựng chỉ hoạt động hàng ngày, các danh từ chỉ đồ ăn, đồ uống; - Hiểu mẫu câu chỉ lời mời, đề xuất ai đó làm việc gì; - Luyện nghe, nói, đọc, viết mời, rủ bạn bè đi ngắm hoa, xem phim. Nội dung cụ thể: 6.1 語彙</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, cấu trúc; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 40 - 45 tài liệu [3];</p>	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3; CDR1.4; CDR2.1; CDR2.2; CDR2.5; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.

	<p>6. 2. 文法・文型</p> <p>+ 練習A</p> <p>+ 練習 B</p> <p>6. 3. 活動</p> <p>+ 会話</p> <p>+ 練習 C</p> <p>6. 4. 問題</p> <p>+ 聴解</p> <p>+ 復習</p>		<p>+ Nghe, quan sát, ghi chép;</p> <p>+ Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra;</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân và theo nhóm phân công trang 48 - 55 tài liệu [2];</p> <p>+ Làm bài tập bài học 6 tài liệu [4];</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên.</p>	
7	<p>第7課: いっらしやいませ (Xin mời vào)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày từ vựng chỉ đồ ăn, đồ uống, các động từ chỉ hoạt động hàng ngày và động từ biểu thị tặng, cho, nhận;</p> <p>- Hiểu mẫu câu chỉ phương thức thực hiện hoạt động và các mẫu câu dùng với động từ chỉ tặng, cho, nhận.</p> <p>- Luyện nghe, nói, đọc, viết mời, rủ, đề nghị người nghe cùng đi ăn, đi uống;</p> <p>- Nội dung cụ thể:</p> <p>7. 1. 語彙</p> <p>7. 2. 文法・文型</p> <p>+ 練習A</p> <p>+ 練習 B</p> <p>7. 3. 活動</p> <p>+ 会話</p> <p>+ 練習 C</p> <p>7. 4. 問題</p> <p>+ 聴解</p> <p>+ 復習</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích từ vựng, cấu trúc;</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề;</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm;</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên</p> <p>+ Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 46 - 51 tài liệu [3];</p> <p>+ Nghe, quan sát, ghi chép;</p> <p>+ Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra;</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân và bài tập theo nhóm trang 56 - 65 tài liệu [2];</p> <p>+ Làm bài tập bài học 7 tài liệu [4];</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên.</p>	<p>CDR1.1;</p> <p>CDR1.2;</p> <p>CDR1.3;</p> <p>CDR1.4;</p> <p>CDR2.1;</p> <p>CDR2.2;</p> <p>CDR2.4;</p> <p>CDR2.5;</p> <p>CDR3.1;</p> <p>CDR3.2;</p> <p>CDR3.3;</p> <p>CDR3.4;</p>
8	<p>第8課: そろそろ しつれいします</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; đàm thoại; tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p>	<p>CDR1.1;</p> <p>CDR1.2;</p> <p>CDR1.3;</p>

<p>(Đã đến lúc tôi phải về)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày tính từ đuôi -i và tính từ đuôi -na; - Hiểu cách chia tính từ ở thì quá khứ, hiện tại và tương lai. - Luyện nghe, nói, đọc, viết hỏi thăm tình hình sức khỏe, công việc, cuộc sống ở Nhật. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8. 1. 語彙</p> <p>8. 2. 文法・文型</p> <ul style="list-style-type: none"> + 練習A + 練習 B <p>8. 3. 活動</p> <ul style="list-style-type: none"> + 会話 + 練習 C <p>8. 4. 問題</p> <ul style="list-style-type: none"> + 聴解 + 復習 	<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng, cấu trúc; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 52 - 57 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân và bài tập theo nhóm trang 66 - 73 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 8 tài liệu [4]; + Thiết lập đoạn hội thoại hỏi thăm đồ vật và chủ sở hữu. 	<p>CĐR1.4; CĐR1.5; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR2.3; CĐR2.4; CĐR2.5; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.</p>
---	---	--

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG NHẬT CĂN BẢN 3

Số tín chỉ : 3
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Khối ngành không chuyên

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Nhật căn bản 3
- Mã học phần:** TNHAT 003
- Số tín chỉ:** 3 (3, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 2
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Đã hoàn thành học phần tiếng Nhật căn bản 2
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đặng Thị Thanh	08333.08338	dtthanh@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Chữ Kanji thường dùng.
- Ngữ pháp: Cách biến đổi danh từ, tính từ sang thì quá khứ, cấu trúc so sánh của tính từ, cách sử dụng trợ từ, lượng từ, giới từ chỉ vị trí, động từ -iru, -aru, động từ thể -tai, thể -te.
- Từ vựng: Chủ đề gia đình, ẩm thực, giải trí, âm nhạc, thể thao, thời tiết, cảm xúc, lễ hội và địa danh.
- Kỹ năng: Luyện tập nghe, nói, đọc, viết về sở thích, giải thích lý do, biểu thị ý muốn, mệnh lệnh, mô tả sự sở hữu, tồn tại của người và sự vật, so sánh, đếm đồ vật và các hoạt động thường ngày của bản thân và đối tượng giao tiếp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau:	2	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, viết được 70 chữ Kanji đơn giản thường dùng. - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Cấu trúc câu miêu tả, so sánh với tính từ đuôi -i và tính từ đuôi -na, lượng từ, các cách nói biểu thị lý do, các cách mời thể lịch sự, biến đổi danh từ, tính từ sang thì quá khứ ở các thể khẳng định, phủ định; động từ -iru, -aru, động từ thể -tai, động từ thể -te biểu thị sự tồn tại, sở hữu, ý muốn, mệnh lệnh. - Từ vựng, cấu trúc câu giao tiếp về chủ đề gia đình, ẩm thực, giải trí, âm nhạc, thể thao, thời tiết, cảm xúc, lễ hội và địa danh, hỏi đường. 		
MT2	Kỹ năng		
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và viết được 70 chữ Kanji. - Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về chủ đề gia đình, ẩm thực, giải trí, âm nhạc, thể thao, thời tiết, cảm xúc, lễ hội và địa danh, hỏi đường. 	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Đọc và viết đúng 70 chữ Kanji.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được từ vựng, cấu trúc diễn đạt các hoạt động giao tiếp đơn giản về chủ đề gia đình, ẩm thực, giải trí, âm nhạc, thể thao, thời tiết, cảm xúc, lễ hội và địa danh, hỏi đường.	2	[2.1.4]
CDR1.3	Ghi nhớ cách sử dụng lượng từ để nói về số lượng.	2	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CĐR1.4	Phân loại các nhóm động từ, chuyển đổi được động từ trong các cách nói biểu thị lý do, các cách mời thể lịch sự, ý muốn, mệnh lệnh, cách sử dụng động từ -iru, -aru biểu thị sự tồn tại, sở hữu,.	2	[2.1.4]
CĐR1.5	Nêu được cấu trúc câu miêu tả, so sánh với tính từ đuôi -i và tính từ đuôi -na, biến đổi danh từ, tính từ sang thì quá khứ ở thể khẳng định, phủ định.	2	[2.1.4]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Đọc và viết đúng 70 chữ Kanji.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Hội thoại được về chủ đề gia đình, ẩm thực, giải trí, âm nhạc, thể thao, thời tiết, cảm xúc, lễ hội và địa danh, hỏi đường.	3	[2.2.1]
CĐR2.3	Viết được câu sử dụng lượng từ để nói về số lượng sự vật, hiện tượng.	3	[2.2.1]
CĐR2.4	Nêu được nguyên nhân, lý do của sự việc, các câu mời lịch sự, cách sử dụng động từ -iru, -aru biểu thị sự tồn tại, sở hữu, chia đúng động từ thể -tai và thể -te biểu thị ý muốn, mệnh lệnh.	3	[2.2.1]
CĐR2.5	Miêu tả, so sánh được các đặc điểm của sự vật, hiện tượng ở thì hiện tại, quá khứ.	3	[2.2.1]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm hiệu quả.	3	[2.3.1]
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1					CDR2					CDR3			
		CDR1.1	CDR1.2	CDR1.3	CDR1.4	CDR1.5	CDR2.1	CDR2.2	CDR2.3	CDR2.4	CDR2.5	CDR3.1	CDR3.2	CDR3.3	CDR3.4
1	第9課：残念ですが (Thật đáng tiếc)		2		2	2		3		3	3	3	3	3	3
2	第10課：ナンプラーありますか (Có nampla không ạ?)		2		2		3		3		3	3	3	3	3
3	漢字: ユニット4~5 (Chữ Hán: Bài 4 ~ Bài 5)	1					2				3	3	3	3	3
4	第11課：これ、お願いします (Cái này, cho tôi gửi bằng đường biển)	2	2	2	2		3	3	3	3		3	3	3	3
5	漢字: ユニット6 (Chữ Hán: Bài 6)	2					3				3	3	3	3	3
6	第12課：祇園祭はどうですか (Lễ hội Gion như thế nào?)	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3
7	第13課：別々をお願いします (Nhờ chị tính riêng ra cho ạ)		2			2		3			3	3	3	3	3
8	第14課：みどり町までお願いします (Cho tôi đến Midoricho)		2	2		2		3	3		3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4 CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Hán tự (Bản tiếng Việt)*, Nhà xuất bản trẻ.

[2] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản tiếng Nhật*, Nhà xuất bản trẻ.

[3] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản dịch và giải thích ngữ pháp - tiếng Việt*, Nhà xuất bản trẻ.

- Tài liệu tham khảo:

[4] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Tổng hợp các bài tập theo chủ điểm*, Nhà xuất bản trẻ.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第9課 : 残念ですが (Thật đáng tiếc) Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày từ vựng chỉ cảm xúc, mức độ, các trạng từ chỉ mức độ, số lượng, các danh từ chủ đề giải trí, sở thích: Âm nhạc, thể thao, điện ảnh; - Hiểu mẫu câu biểu thị sở thích, mong muốn, yêu, ghét. - Luyện nghe, nói, đọc, viết về cách đưa lời mời, cách từ chối, đưa lí do, biểu thị cảm xúc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>9. 1. 語彙</p> <p>9. 2. 文法・句型</p> <p>+ 練習A</p> <p>+ 練習 B</p> <p>9. 3. 活動</p> <p>+ 会話</p> <p>+ 練習 C</p> <p>9. 4. 問題</p> <p>+ 聴解</p> <p>+ 復習</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng và cấu trúc câu; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 58 - 63 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm trang 74 - 81 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 9 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên. 	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.4; CĐR1.5; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR2.3; CĐR2.4; CĐR2.5; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.
2	<p>第10課 : ナンプラーありますか (Có nampla không ạ?) Mục tiêu bài:</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; phát vấn, tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng và cấu 	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.4;

	<p>- Trình bày các giới từ chỉ vị trí; - Hiểu và phân biệt được sự khác nhau mẫu câu biểu thị vị trí, sự tồn tại của người và sự vật dùng với động từ -iru và -aru. - Luyện nghe, nói, đọc, viết về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng tại một địa điểm. Nội dung cụ thể: 10. 1. 語彙 10. 2. 文法・句型 + 練習A + 練習 B 10. 3. 活動 + 会話 + 練習 C 10. 4. 問題 + 聴解 + 復習</p>		<p>trúc câu; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 64 - 69 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trang 82 - 89 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 10 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên;</p>	<p>CĐR2.2; CĐR2.5; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.</p>
3	<p>漢字: ユニット4 ~ 5 (Chữ Hán: Bài 4 ~ 5) Mục tiêu bài: - Trình bày qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji cơ bản thường gặp bài 4, bài 5; - Luyện kỹ năng đọc và viết chữ Kanji. Nội dung cụ thể: - 読み方 - 書き方 - 使い方</p>	3 (3 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giảng giải qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji; + Phân biệt các nét viết tương đồng và khác biệt; + Hướng dẫn sinh viên đọc, viết các chữ Kanji, làm bài luyện tập; + Nhận xét, đánh giá; + Hướng dẫn kiểm tra giữa học phần. - Sinh viên: + Đọc trước trang 39 - 40, 43</p>	<p>CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - 44 tài liệu [1]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm trang 41 - 42, 45-46 tài liệu [1]; + Luyện đọc và viết đúng thứ tự các nét. 	
4	<p>第11課 : これ、お願いします (Cái này, cho tôi gửi bằng đường biển) Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày lượng từ, danh từ chỉ đồ ăn, thực đơn; - Hiểu cách chia động từ -iru, -aru cùng các lượng từ biểu thị sự sở hữu. - Luyện nghe, nói, đọc, viết về chủ đề gửi đồ tại bưu điện, mô tả sự sở hữu sử dụng động từ -iru, -aru với danh từ chỉ người và danh từ chỉ sự vật. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11. 1 語彙</p> <p>11. 2. 文法・句型</p> <ul style="list-style-type: none"> + 練習A + 練習 B <p>11. 3. 活動</p> <ul style="list-style-type: none"> + 会話 + 練習 C <p>11. 4. 問題</p> <ul style="list-style-type: none"> + 聴解 + 復習 	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng và cấu trúc câu; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 70 - 75 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trang 90 - 97 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 11 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên. 	<p>CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.4; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR2.3; CĐR2.4; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.</p>
5	<p>漢字: ユニット6 (Chữ Hán: Bài 6) Mục tiêu bài:</p>	3 (1 LT, 0 TH,	<p>Thuyết trình; giảng giải; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm</p>	<p>CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1;</p>

	<p>- Trình bày qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji cơ bản thường gặp từ bài 4; - Luyện kỹ năng đọc và viết chữ Kanji. Nội dung cụ thể: - 読み方 - 書き方 - 使い方 Kiểm tra giữa học phần</p>	2 KT)	<p>- Giảng viên: + Giảng giải qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji; + Phân biệt các nét viết tương đồng và khác biệt; + Hướng dẫn sinh viên đọc, viết các chữ Kanji, làm bài luyện tập; + Nhận xét, đánh giá; + Hướng dẫn kiểm tra giữa học phần. - Sinh viên: + Đọc trước trang 51 - 52 tài liệu [1]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm trang 53 - 54 tài liệu [1]; + Luyện đọc và viết đúng thứ tự các nét. + Làm bài kiểm tra giữa học phần theo yêu cầu.</p>	CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.
6	<p>第12課 : 祇園祭はどうか (Lễ hội Gion như thế nào?) Mục tiêu bài: - Trình bày tính từ đuôi -i và tính từ đuôi -na, danh từ, tính từ chỉ thời tiết; - Hiểu cách chia tính từ ở thì quá khứ, hiện tại và tương lai, cách nói hơn nhất dùng với tính từ; - Luyện nghe, nói, đọc, viết về lễ hội Gi-ôn sử dụng cấu trúc tính từ đã học và các mẫu câu mô tả tính chất, trạng thái, cảm</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, đặt vấn đề - Giảng viên: + Giải thích từ vựng và cấu trúc câu; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 76 - 81 tài liệu [3];</p>	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3; CDR1.4; CDR1.5; CDR2.1; CDR2.2; CDR2.3; CDR2.4; CDR2.5; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.

	<p>xúc.</p> <p>- Nội dung cụ thể:</p> <p>12. 1. 語彙</p> <p>12. 2. 文法・句型</p> <p>+ 練習A</p> <p>+ 練習 B</p> <p>12. 3. 活動</p> <p>+ 会話</p> <p>+ 練習 C</p> <p>12. 4. 問題</p> <p>+ 聴解</p> <p>+ 復習</p>		<p>+ Nghe, quan sát, ghi chép;</p> <p>+ Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra;</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân và bài tập theo nhóm trang 98 - 109 tài liệu [2];</p> <p>+ Làm bài tập bài học 12 tài liệu [4];</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên.</p>	
7	<p>第13課：別々にお願ひします (Nhờ chỉ tính riêng ra cho ạ)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày từ vựng chủ đề: trong khu phố;</p> <p>- Hiểu mẫu câu dùng động từ chỉ sự chuyển động, động từ thể -tai, cấu trúc -ga hoshi biểu thị mong muốn;</p> <p>- Luyện nghe, nói, đọc, viết sử dụng danh từ chỉ địa điểm, món ăn và mẫu câu biểu thị thể mong muốn.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>13. 1. 語彙</p> <p>13. 2. 文法・句型</p> <p>+ 練習A</p> <p>+ 練習 B</p> <p>13. 3. 活動</p> <p>+ 会話</p> <p>+ 練習 C</p> <p>13. 4. 問題</p> <p>+ 聴解</p> <p>+ 復習</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích từ vựng, cấu trúc;</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề;</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm;</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 82 - 87 tài liệu [3];</p> <p>+ Nghe, quan sát, ghi chép, giải quyết vấn đề;</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, bài tập theo nhóm trang 110 - 117 tài liệu [2];</p> <p>+ Làm bài tập bài học 13 tài liệu [4];</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên.</p>	CDR1.2; CDR1.5; CDR2.2; CDR2.5; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.
8	<p>第14課：みどり町までお願</p>	6	<p>Thuyết trình; phát vấn, tổ</p>	CDR1.2;

	<p>いします (Cho tôi đến Midoricho) Mục tiêu bài: - Trình bày các nhóm động từ và cách chia động từ theo nhóm, từ vựng chủ đề nhà ga; - Hiểu và chia đúng các nhóm động từ sang thể -te; - Luyện nghe, nói, đọc, viết sử dụng cấu trúc với động từ thể -te để đưa ra mệnh lệnh, chỉ dẫn. Nội dung cụ thể: 14. 1. 語彙 14. 2. 文法・句型 + 練習A + 練習 B 14. 3. 活動 + 会話 + 練習 C 14. 4. 問題 + 聴解 + 復習</p>	(6 LT, 0 TH)	<p>chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, cấu trúc; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 88 - 93 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân, bài tập theo nhóm trang 118 - 128 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 14 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên.</p>	CDR1.3; CDR1.5; CDR2.2; CDR2.3; CDR2.5; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.
9	<p>漢字: ユニット9 ~ 10 (Chữ Hán: Bài 9 ~ Bài 10) Mục tiêu bài: - Trình bày qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Viết, cách đọc các chữ Kanji cơ bản thường gặp từ bài 3; - Luyện kỹ năng đọc và viết chữ Kanji. Nội dung cụ thể: - 読み方 - 書き方 - 使い方</p>	3 (3 LT, 0 TH, 0 KT)	<p>Thuyết trình; giảng giải; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giảng giải qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji; + Phân biệt các nét viết tương đồng và khác biệt; + Hướng dẫn sinh viên đọc, viết các chữ Kanji, làm bài luyện tập; + Nhận xét, đánh giá; + Hướng dẫn kiểm tra giữa học phần.</p>	CDR1.1; CDR2.1; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.

		<p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đọc trước trang 63 - 70 tài liệu [1];+ Nghe, quan sát, ghi chép;+ Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra;+ Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm trang 71 - 74 tài liệu [1];+ Luyện đọc và viết đúng thứ tự các nét.	
--	--	--	--

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐẠI SỐ TUYẾN TÍNH**

Số tín chỉ : 02
Trình độ đào tạo : Đại học
**Ngành đào tạo : Kế toán;
Quản trị kinh doanh;
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán;
Quản trị kinh doanh;
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

1. Tên học phần: Đại số tuyến tính
2. Mã học phần: TOAN 015
3. Số tín chỉ: 2 (2,0)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất
5. Phân bổ thời gian
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
6. Điều kiện tiên quyết: Không
7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Kiều Hiền	0985 330 644	nguyenkieuhien@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hồng	0977 260 832	nguyenhong.sd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Huệ	0977 944 536	minhhuesaodo@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Diệp Huyền	0988 101 489	diephuyendhsaodo@gmail.com
5	TS. Nguyễn Việt Tuấn	0978 235 234	nguyentuandhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Đại số tuyến tính đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau: Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector, ánh xạ tuyến tính, dạng toàn phương.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau: Ma trận, định thức của ma trận vuông, ma trận nghịch đảo, hạng của ma trận, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector, cơ sở và số chiều của một	3	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	không gian vectơ, tọa độ trong không gian n chiều, ánh xạ tuyến tính, giá trị riêng, vectơ riêng, dạng toàn phương, đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc.		
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng tính toán, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về ma trận, định thức của ma trận vuông, ma trận nghịch đảo, hạng của ma trận, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, cơ sở và số chiều của một không gian vectơ, tọa độ trong không gian n chiều, ánh xạ tuyến tính, giá trị riêng, vectơ riêng, dạng toàn phương, đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	2	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Nêu được khái niệm ma trận và trình bày được các phép toán trên ma trận.	3	[2.1.2]
CDR1.2	Phát biểu được định nghĩa định thức của ma trận vuông. Trình bày được các phương pháp tính định thức.		
CDR1.3	Phát biểu được định nghĩa ma trận nghịch đảo. Trình bày được các phương pháp tìm ma trận nghịch đảo.		
CDR1.4	Nêu được các khái niệm cơ bản về hệ phương trình tuyến tính và trình bày được các phương pháp giải		

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	hệ phương trình tuyến tính.		
CDR1.5	Trình bày được cách tìm tọa độ của vectơ đối với cơ sở.		
CDR1.6	Trình bày được cách tìm ảnh và ma trận của ánh xạ tuyến tính; các bước tìm trị riêng và vectơ riêng của ma trận.		
CDR1.7	Nêu được khái niệm dạng toàn phương. Trình bày được cách xác định ma trận của dạng toàn phương.		
CDR1.8	Trình bày được các bước để đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Thực hiện được các phép toán trên ma trận.	2	[2.2.1]
CDR2.2	Sử dụng các phương pháp để tính được định thức của ma trận.		
CDR2.3	Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tìm được ma trận nghịch đảo.		
CDR2.4	Giải được hệ phương trình tuyến tính bằng phương pháp Cramer và phương pháp Gauss.		
CDR2.5	Chứng minh được một tập là không gian con của không gian vectơ và tìm được số chiều của không gian con.		
CDR2.6	Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để chứng minh hệ vectơ là cơ sở của không gian vectơ và tìm được tọa độ của vectơ đối với cơ sở.		
CDR2.7	Tìm được ảnh và ma trận của ánh xạ tuyến tính.		
CDR2.8	Áp dụng các kết quả trong lý thuyết để tìm được trị riêng và vectơ riêng của ma trận.		
CDR2.9	Áp dụng các kết quả trong lý thuyết để tìm được ma trận của dạng toàn phương.		
CDR2.10	Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để phân loại dạng toàn phương.		
CDR2.11	Sử dụng các phương pháp để đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc.		
CDR2.12	Tính toán chính xác trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra, làm bài thi.		

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	2	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phân tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CDR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																							
		CDR1								CDR2												CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	Chương 1. Ma trận và định thức 1.1. Ma trận 1.2. Định thức của ma trận vuông 1.3. Ma trận nghịch đảo. Hạng của ma trận	3	3	3					2	2	2									2	2	2	2	2	
2	Chương 2. Hệ phương trình tuyến tính 2.1. Cách giải hệ phương trình tuyến tính 2.2. Ứng dụng của hệ phương trình tuyến tính				3							2								2	2	2	2	2	
3	Chương 3. Không gian vector 3.1. Không gian vector 3.2. Cơ sở và số chiều của một không gian vector 3.3. Tọa độ trong không gian n chiều. Bài toán đối cơ sở 3.4. Ứng dụng của không gian vector trong kinh tế học					3							2	2						2	2	2	2	2	
4	Chương 4. Ánh xạ tuyến tính 4.1. Ánh xạ tuyến tính 4.2. Trị riêng và vector riêng						3									2	2			2	2	2	2	2	
5	Chương 5. Dạng toàn phương 5.1. Dạng toàn phương 5.2. Đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc 5.3. Một số ứng dụng của dạng toàn phương							3	3									2	2	2	2	2	2	2	

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

ST T	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp; + Thời điểm: Trong các giờ học trên lớp	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR1.7, CDR1.8.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR2.9, CDR2.10 , CDR2.11 , CDR2.12	CDR3.1 , CDR3.2 , CDR3.3 , CDR3.4	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 13 - 14 trên lớp.		CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.12		01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ.		CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR2.9, CDR2.10		01 bài thi

ST T	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
						CDR2.11 CDR2.1 2.		

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

[1] - Cung Thế Anh, Nguyễn Như Quân, Đào Trọng Quyết, Nguyễn Dương Toàn và Nguyễn Việt Tuấn (2022), *Đại số tuyến tính và ứng dụng qua ví dụ và bài tập*, NXB Giáo dục Việt Nam.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh và Nguyễn Hồ Quỳnh (2018), *Toán cao cấp, tập 1*, NXB Giáo dục.

[3] - Đỗ Công Khanh (2010), *Toán cao cấp Đại số tuyến tính*, NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	Chương 1. Ma trận và định thức	6	Thuyết trình; Dạy học	CDR1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm ma trận, định thức - Thực hiện được các phép toán trên ma trận. - Sử dụng các phương pháp để tính được định thức của ma trận. - Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tìm được ma trận nghịch đảo. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Ma trận</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Các phép toán trên ma trận</p> <p>1.1.3. Các phép biến đổi sơ cấp trên ma trận và ứng dụng để đưa ma trận về dạng bậc thang</p> <p>1.2. Định thức của ma trận vuông</p> <p>1.2.1. Khái niệm</p> <p>1.2.2. Các tính chất của định thức</p> <p>1.2.3. Cách tính định thức</p> <p>1.3. Ma trận nghịch đảo. Hạng của ma trận</p> <p>1.3.1. Cách tìm ma trận nghịch đảo của một ma trận vuông khả nghịch</p> <p>1.3.2. Cách tìm hạng của một ma trận</p>	(6LT, 0TH)	<p>dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; mục §1 – §5. [2]: Mục 3.1 – 3.4. [3]: Mục 1.3 – 1.8. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 1, Bài 1.1-1.5; 2.2-2.3; 3.1-3.5; 1-6, và bài tập trắc nghiệm 1-20. 	CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.12, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
2	<p>Chương 2. Hệ phương trình tuyến tính</p> <p>Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ</p>	8 (6LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p>	CDR1.4, CDR2.4, CDR2.12, CDR3.1, CDR3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm hệ phương trình tuyến tính. - Giải được hệ phương trình tuyến tính bằng phương pháp Cramer và phương pháp Gauss. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Cách giải hệ phương trình tuyến tính</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Phương pháp khử Gauss</p> <p>2.1.3. Phương pháp Cramer</p> <p>2.2. Ứng dụng của hệ phương trình tuyến tính</p> <p>- Kiểm tra giữa học phần</p>		<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; mục §1 – §3. [2]: Mục 3.5. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 2, Bài 1.1-1.3; 2.1-2.3; 3.1-3.4; 1-2 và bài tập trắc nghiệm 1-20. + Làm bài kiểm tra. 	CĐR3.3, CĐR3.4.
3	<p>Chương 3. Không gian vector</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được định nghĩa không gian vector số học n chiều. - Chứng minh được một tập là không gian con của không gian vector và tìm được số chiều của không gian con. - Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để chứng minh hệ vector là cơ sở của không 	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p>	CĐR1.5, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>gian vectơ và tìm được tọa độ của vectơ đối với cơ sở.</p> <p>- Sử dụng các phương pháp trong lý thuyết để tìm được ma trận đối cơ sở, trực giao hoá một hệ vectơ</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Không gian vectơ</p> <p>3.1.1. Cách kiểm tra một tập hợp là không gian vectơ</p> <p>3.1.2. Biểu diễn tuyến tính của một họ vectơ. Hệ sinh của một không gian vectơ</p> <p>3.2. Cơ sở và số chiều của một không gian vectơ</p> <p>3.2.1. Xét tính độc lập tuyến tính và phụ thuộc tuyến tính của một họ vectơ</p> <p>3.2.2. Tìm cơ sở và số chiều của một không gian vectơ</p> <p>3.3. Tọa độ trong không gian n chiều. Bài toán đối cơ sở</p> <p>3.3.1. Xác định tọa độ của một vectơ đối với một cơ sở</p> <p>3.3.2. Bài toán tìm ma trận đối cơ sở</p> <p>3.4. Ứng dụng của không gian vectơ trong kinh tế học</p>		<p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; mục §1 – §5. [2]: Mục 5.1 – 5.7; [3]: Mục 3.1 – 3.4.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 3, Bài 1.1- 1.5; 2.1-2.5;3.1-3-4; 4.1-4.2; 5.1;1-8; và bài tập trắc nghiệm 1-20.</p>	
4	<p>Chương 4. Ánh xạ tuyến tính</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <p>- Trình bày được định nghĩa ánh xạ tuyến tính, ảnh và ma trận của ánh xạ tuyến tính.</p> <p>- Tìm được ảnh và ma trận của</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Đưa nội dung tranh luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho các</p>	CDR1.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR2.12, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>ánh xạ tuyến tính.</p> <p>- Áp dụng các kết quả trong lý thuyết để tìm được trị riêng và vectơ riêng của ma trận, chéo hoá được ma trận có n vectơ riêng độc lập tuyến tính.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Ánh xạ tuyến tính</p> <p>4.1.1. Cách kiểm tra một ánh xạ là ánh xạ tuyến tính</p> <p>4.1.2. Tìm hạt nhân và ảnh của một ánh xạ tuyến tính</p> <p>4.1.3. Xác định ma trận biểu diễn của ánh xạ tuyến tính đối với các cơ sở</p> <p>4.2. Trị riêng và vectơ riêng</p> <p>4.2.1. Tìm giá trị riêng và vectơ riêng của ma trận</p> <p>4.2.2. Tìm giá trị riêng và vectơ riêng của toán tử tuyến tính</p>		<p>nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; mục §1 – §3. [2]: Mục 6.1 – 6.3, 7.1, 7.2.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập theo nhóm trong [1]: Chương 4, Bài 1.1-1.5; 2.1-2.6; 1-4 và bài tập trắc nghiệm 1-20.</p>	
5	<p>Chương 5. Dạng toàn phương</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <p>- Trình bày được định nghĩa dạng toàn phương, phân loại dạng toàn phương.</p> <p>- Tìm được ma trận của dạng toàn phương.</p> <p>- Sử dụng các phương pháp để đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Dạng toàn phương</p> <p>5.1.1. Khái niệm dạng toàn phương</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; mục §1 –</p>	CDR1.7, CDR1.8, CDR2.9, CDR2.10, CDR2.11, CDR2.12, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	5.1.2. Phân loại các dạng toàn phương 5.2. Đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc 5.2.1. Phương pháp chéo hoá trực giao 5.2.2. Phương pháp Lagrange 5.3. Ứng dụng của dạng toàn phương		§3. [2]: Mục 8.3 -8.6. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 5, Bài 1.1-1.3; 2.1-2.2; 3.1- 3.3; 5 và bài tập trắc nghiệm 1-20.	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIẢI TÍCH

Số tín chỉ : 02
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Kế toán;
Quản trị kinh doanh;
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán;
Quản trị kinh doanh;
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

1. Tên học phần: Giải tích
2. Mã học phần: TOAN 017
3. Số tín chỉ: 2 (2,0)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất
5. Phân bổ thời gian:
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
6. Điều kiện tiên quyết: Đại số tuyến tính
7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Kiều Hiên	0985 330 644	nguyenkieuhiien@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hồng	0977 260 832	nguyenhong.sd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Huệ	0977 944 536	minhhuesaodo@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Diệp Huyền	0988 101 489	diephuyendhsaodo@gmail.com
5	TS. Nguyễn Việt Tuấn	0978 235 234	nguyentuandhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Giải tích đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Hàm một biến số: Giới hạn, tính liên tục, đạo hàm, vi phân, phép tính tích phân hàm một biến.
- Hàm nhiều biến số: Giới hạn, tính liên tục, đạo hàm riêng, vi phân, cực trị, phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân cấp hai.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">- Hàm một biến số: Giới hạn, tính liên tục,	3	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	đạo hàm, vi phân, phép tính tích phân. - Hàm nhiều biến số: Giới hạn, tính liên tục, đạo hàm riêng, vi phân, cực trị, phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân cấp hai.		
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng tính toán, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về giới hạn, tính liên tục, đạo hàm, vi phân, phép tính tích phân hàm một biến, giới hạn kép, sự liên tục, đạo hàm, vi phân và cực trị của hàm nhiều biến, phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân cấp hai.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	2	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được công thức tính giới hạn, xét tính liên tục, đạo hàm, vi phân của hàm một biến số.	3	[2.1.2]
CDR1.2	Phát biểu được định nghĩa giới hạn kép, liên tục hàm nhiều biến.		
CDR1.3	Xác định được vectơ gradient, đạo hàm theo hướng và cực trị của hàm hai biến.		
CDR1.4	Trình bày được định nghĩa, tính chất và các phương pháp tính tích phân.		
CDR1.5	Trình bày các ứng dụng của tích phân xác định.		
CDR1.6	Trình bày được các khái niệm cơ bản của phương trình vi phân.		
CDR1.7	Trình bày được các phương pháp để giải các dạng phương trình vi phân cấp một.		

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1.8	Trình bày được các phương pháp để giải các dạng phương trình vi phân cấp hai.		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Tính được giới hạn, đạo hàm của hàm một biến.	2	[2.2.1]
CĐR2.2	Xét được tính liên tục tại một điểm, trên khoảng, trên đoạn của hàm một biến.		
CĐR2.3	Tính được đạo hàm riêng, đạo hàm theo hướng, vectơ gradient.		
CĐR2.4	Tìm được cực trị của hàm hai biến.		
CĐR2.5	Xác định được nguyên hàm của các dạng hàm thường gặp.		
CĐR2.6	Tính được tích phân xác định.		
CĐR2.7	Tính được tích phân suy rộng.		
CĐR2.8	Xác định được cấp của phương trình vi phân, các dạng phương trình vi phân.		
CĐR2.9	Nhận dạng và giải được các phương trình vi phân cấp một cơ bản.		
CĐR2.10	Nhận dạng và giải được các phương trình vi phân cấp hai giảm cấp.		
CĐR2.11	Giải được phương trình vi phân cấp hai tuyến tính hệ số hằng số.		
CĐR2.12	Tính toán chính xác trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra, làm bài thi.		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	2	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																							
		CDR1								CDR2												CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	Chương 1. Hàm số một biến số 1.1. Khái niệm về hàm số 1.2. Giới hạn của hàm số 1.3. Hàm số liên tục 1.4. Đạo hàm và vi phân của hàm một biến số	3								2	2										2	2	2	2	
2	Chương 2. Hàm nhiều biến số 2.1. Các khái niệm cơ bản 2.2. Giới hạn và liên tục của hàm nhiều biến 2.3. Đạo hàm và vi phân của hàm nhiều biến 2.4. Cực trị		3	3							2	2									2	2	2	2	
3	Chương 3. Tích phân hàm một biến số 3.1. Tích phân bất định 3.2. Tích phân xác định 3.3. Tích phân suy rộng 3.4. Ứng dụng của tích phân				3	3								2	2	2					2	2	2	2	
4	Chương 4. Phương trình vi phân 4.1. Các khái niệm cơ bản						3	3	3								2	2	2	2	2	2	2	2	

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																							
		CDR1								CDR2												CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
	4.2. Phương trình vi phân cấp một 4.3. Phương trình vi phân cấp hai 4.4. Hệ phương trình vi phân cấp một																								

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp; + Thời điểm: Trong các giờ học trên lớp	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR2.9, CĐR2.10, CĐR2.11, CĐR2.12.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 14 -15 trên lớp.		CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.12.		01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ.		CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR2.9, CĐR2.10, CĐR2.11, CĐR2.12.		01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh và Nguyễn Hồ Quỳnh (2018), *Toán cao cấp, tập 2*, NXB Giáo dục.

[2] - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh và Nguyễn Hồ Quỳnh (2020), *Toán cao cấp, tập 3*, NXB Giáo dục.

- Tài liệu tham khảo:

[3] - Đỗ Công Khanh, Nguyễn Minh Hằng, Ngô Thu Lương (2010), *Toán cao cấp Giải tích hàm một biến, Lý thuyết chuỗi*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] - Đỗ Công Khanh, Nguyễn Minh Hằng, Ngô Thu Lương (2010), *Toán cao cấp Giải tích hàm nhiều biến, Phương trình vi phân*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Chương 1. Hàm một biến số Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được định nghĩa giới hạn, liên tục. - Sử dụng được: Các giới hạn cơ bản, qui tắc L'Hospital để khử các dạng vô định. - Tính được đạo hàm và vi phân. Nội dung cụ thể:	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>1.1. Khái niệm về hàm số</p> <p>1.1.1. Định nghĩa hàm số</p> <p>1.1.2. Hàm số chẵn, lẻ, tuần hoàn, đơn điệu</p> <p>1.1.3. Hàm số hợp</p> <p>1.1.4. Hàm số ngược</p> <p>1.1.5. Hàm sơ cấp</p> <p>1.2. Giới hạn hàm số</p> <p>1.2.1. Định nghĩa</p> <p>1.2.2. Các tính chất của giới hạn</p> <p>1.2.3. Một số giới hạn đặc biệt</p> <p>1.3. Hàm số liên tục</p> <p>1.3.1. Các định nghĩa</p> <p>1.3.2. Các tính chất của hàm số liên tục</p> <p>1.4. Đạo hàm và vi phân của hàm số một biến</p> <p>1.4.1. Đạo hàm</p> <p>1.4.2. Vi phân</p> <p>1.4.3. Đạo hàm, vi phân cấp cao</p>		<p>kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2, mục 2.1 – 2.6; Chương 3, mục 3.1 – 3.7; Chương 4, mục 4.1 – 4.4. [3]: Chương 3, mục 3.1 – 3.5.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 2, bài 1 – 4; Chương 3, bài 3 – 8, bài 12 – 14; Chương 4, bài 3 – 8.</p>	
2	<p>Chương 2. Hàm nhiều biến số</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm đạo hàm riêng, đạo hàm theo hướng, vector gradient và cực trị hàm hai biến số. - Thực hiện được các phép tính đạo hàm riêng của hàm nhiều biến số. - Sử dụng định nghĩa để tính được vector gradient. - Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tìm được đạo hàm theo hướng. - Tìm được cực trị hàm hai biến bằng điều kiện cần và đủ. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>2.1.1. Định nghĩa hàm nhiều biến số</p> <p>2.1.2. Một số khái niệm trong không gian \mathbb{R}^n</p> <p>2.2. Giới hạn và liên tục</p> <p>2.2.1. Giới hạn hàm nhiều biến</p> <p>2.2.2. Tính liên tục hàm nhiều biến</p> <p>2.3. Đạo hàm và vi phân</p>	9 (7LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2]: Chương 1, mục 1.1 – 1.4. [4]: Chương 3, mục 3.1 – 3.6. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [2]: Chương 1, bài 1 – 3, bài 22 – 23, 	CDR1.2, CDR1.3, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.12, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.3.1. Đạo hàm riêng 2.3.2. Vi phân toàn phần 2.3.3. Đạo hàm của hàm hợp 2.3.4. Đạo hàm theo hướng và gradient 2.4. Cực trị 2.4.1. Cực trị hàm hai biến 2.4.2. Cực trị có điều kiện		bài 27 – 28.	
3	Chương 3. Tích phân hàm một biến số Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được khái niệm tích phân bất định, tích phân xác định và tích phân suy rộng. - Viết được các tích phân bất định cơ bản. Trình bày được các phương pháp tính tích phân và ứng dụng của tích phân xác định. - Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tính được tích phân bất định, tích phân xác định. Nội dung cụ thể: 3.1. Tích phân bất định 3.1.1. Định nghĩa, tính chất 3.1.2. Các phương pháp tính tích phân bất định 3.1.3. Tích phân một số hàm đặc biệt 3.2. Tích phân xác định 3.2.1. Định nghĩa, tính chất của tích phân xác định 3.2.2. Công thức Newton- Leibniz 3.2.3. Các phương pháp tính tích phân xác định 3.3. Tích phân suy rộng 3.3.1. Tích phân có cận vô cùng	7 (7LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Đưa các nội dung tranh luận. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6, mục 6.1 – 6.6; Chương 7, mục 7.1 – 7.9. + Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân trong [1]: Chương 6, bài 1 – 3; Chương 7, bài 7 – 9.	CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	3.3.2. Tích phân của hàm không bị chặn 3.4. Ứng dụng của tích phân			
	Chương 4. Phương trình vi phân Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được định nghĩa, dạng tổng quát của phương trình vi phân cấp 1, phương trình vi phân cấp hai. - Chứng minh được các công thức nghiệm tổng quát của phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân cấp hai. - Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để giải các phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân cấp hai. Nội dung cụ thể: 4.1. Các khái niệm cơ bản 4.1.1. Phương trình vi phân 4.1.2. Cấp của phương trình vi phân 4.1.3. Nghiệm của phương trình 4.2. Phương trình vi phân cấp một 4.2.1. Các định nghĩa 4.2.2. Phương trình biến số phân ly (Phương trình tách biến) 4.2.3. Phương trình thuần nhất 4.2.4. Phương trình tuyến tính cấp một 4.2.5. Phương trình Bernoulli 4.2.6. Phương trình vi phân toàn phần 4.3. Phương trình vi phân cấp hai 4.3.1. Các khái niệm 4.3.2. Phương trình cấp hai giảm cấp được 4.3.3. Phương trình vi phân tuyến tính cấp hai hệ số hằng 4.3.4. Phương trình tuyến tính cấp hai hệ số hàm số	8 (8LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa, khái niệm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Chương 5, mục 5.1 -5.2. [4]: Chương 8, mục 8.1 - 8.11. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [2]: Chương 5, bài 1 – 3, bài 19 – 22.	CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8, CĐR2.8, CĐR2.9, CĐR2.10, CĐR2.11, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>4.4. Hệ phương trình vi phân cấp một</p> <p>4.4.1. Hệ phương trình vi phân chuẩn tắc cấp một</p> <p>4.4.2. Hệ phương trình vi phân tuyến tính thuần nhất hệ số hằng</p> <p>4.4.3. Hệ phương trình vi phân tuyến tính không thuần nhất hệ số hằng</p>			

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ

Số tín chỉ : 03
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Khối ngành Công nghệ, kỹ thuật, kinh tế

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Khối ngành Công nghệ, kỹ thuật, kinh tế**

- Tên học phần:** Xác suất và thống kê
- Mã học phần:** TOAN 008
- Số tín chỉ:** 3 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất, năm thứ hai
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Kiều Hiên	0985 330 644	nguyenkieuhien@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hồng	0977 260 832	nguyenhong.sd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Huệ	0977 944 536	minhhuesado@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Diệp Huyền	0988 101 489	diephuyendhsado@gmail.com
5	TS. Nguyễn Việt Tuấn	0978 235 234	nguyentuandhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Xác suất và thống kê đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Lý thuyết xác suất: Giải tích tổ hợp, định nghĩa xác suất, các công thức xác suất, đại lượng ngẫu nhiên một chiều, đại lượng ngẫu nhiên hai chiều.

- Lý thuyết thống kê: Lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng tham số, bài toán kiểm định giả thuyết.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">- Lý thuyết xác suất: Giải tích tổ hợp, định nghĩa xác suất, các công thức xác suất, đại lượng ngẫu nhiên một chiều, đại lượng ngẫu nhiên hai chiều.	3	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	- Lý thuyết thống kê: Lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng tham số, bài toán kiểm định giả thuyết.		
MT2	Kỹ năng		
	Khả năng tính toán, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về tính xác suất theo định nghĩa, tính xác suất theo các công thức xác suất, các bài toán thực tế yêu cầu tính xác suất, bài toán ước lượng một đại lượng cụ thể, bài toán kiểm định một giả thuyết đưa ra.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	2	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Nêu được các khái niệm về giải tích tổ hợp: Quy tắc cộng, quy tắc nhân, tổ hợp, chỉnh hợp, hoán vị.		
CĐR1.2	Phát biểu được định nghĩa xác suất. Trình bày được các tính chất của xác suất.		
CĐR1.3	Phát biểu được định nghĩa dãy phép thử Bernoulli, hệ biến cố đầy đủ. Trình bày được công thức tính xác suất theo công thức Bernoulli và công thức đầy đủ Bayes.		
CĐR1.4	Nêu được các khái niệm cơ bản về biến ngẫu nhiên một chiều, hàm phân phối của biến ngẫu nhiên rời rạc, biến ngẫu nhiên liên tục một chiều.		
CĐR1.5	Phát biểu được định nghĩa về các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên: Kỳ vọng, phương sai, trung vị... và cách xác định các đặc trưng số tương ứng với biến ngẫu nhiên liên tục hoặc biến ngẫu nhiên rời rạc.	3	[2.1.2]
CĐR1.6	Nêu được các khái niệm cơ bản về biến ngẫu nhiên hai chiều, hàm phân phối của biến ngẫu nhiên hai chiều rời rạc.		

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1.7	Trình bày khái niệm về mẫu ngẫu nhiên và cách xác định các đặc trưng mẫu.		
CĐR1.8	Trình bày được bài toán ước lượng tham số, các phương pháp ước lượng.		
CĐR1.9	Phát biểu được bài toán ước lượng khoảng và cách xác định khoảng ước lượng cho kỳ vọng.		
CĐR1.10	Phát biểu được bài toán kiểm định giả thuyết, khái niệm về miền bác bỏ, độ tin cậy, mức ý nghĩa, cặp giả thuyết.		
CĐR1.11	Nêu được thủ tục kiểm định cơ bản.		
CĐR1.12	Xác định được thủ tục kiểm định cụ thể cho bài toán kiểm định với tham số là kỳ vọng.		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Thực hiện được các quy tắc đếm và công thức giải tích tổ hợp.		
CĐR2.2	Sử dụng định nghĩa xác suất để tính xác suất.		
CĐR2.3	Áp dụng các định lý cộng nhân, công thức Becnuli, công thức xác suất đầy đủ Bayes để tính xác suất.		
CĐR2.4	Xây dựng được bảng phân phối, các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên một chiều rời rạc.		
CĐR2.5	Tìm được hàm mật độ và các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên liên tục.		
CĐR2.6	Liên hệ thực tế một số biến ngẫu nhiên thường gặp.		
CĐR2.7	Xây dựng được bảng phân phối xác suất đồng thời, phân phối xác suất biên, phân phối xác suất có điều kiện, kỳ vọng trong biến ngẫu nhiên hai chiều.	3	[2.2.4] ([2.2.1])
CĐR2.8	Xử lý được số liệu trong lý thuyết mẫu, tính được kì vọng mẫu, phương sai mẫu.		
CĐR2.9	Tính được các ước lượng điểm cho kỳ vọng mẫu, phương sai mẫu. Xác định được khoảng tin cậy cho kỳ vọng của biến ngẫu nhiên có phân phối chuẩn.		
CĐR2.10	Xác định các yếu tố: Giả thuyết, đối thuyết, độ tin cậy, mức ý nghĩa trong các bài toán thực tế.		
CĐR2.11	Kiểm định được giả thuyết đối với kỳ vọng của biến ngẫu nhiên có phân phối chuẩn.		
CĐR2.12	Tính toán chính xác trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra, làm bài thi.		

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	2	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																											
		CDR1												CDR2												CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 1.11	CDR 1.12	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	Chương 1. Khái niệm cơ bản về xác suất 1.1. Giải tích tổ hợp 1.2. Định nghĩa xác suất 1.3. Quan hệ giữa các biến cố 1.4. Công thức cộng xác suất 1.5. Công thức nhân xác suất 1.6. Công thức xác suất đầy đủ và Bayes 1.7. Dãy phép thử Bernoulli	3	3	3									3	3	3									3	2	2	2	2	
2	Chương 2. Đại lượng ngẫu nhiên và hàm phân phối 2.1. Đại lượng ngẫu nhiên 2.2. Hàm phân phối 2.3. Các số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên 2.4. Vectơ ngẫu nhiên				3	3	3									3	3	3	3					3	2	2	2	2	
3	Chương 3. Lý thuyết mẫu 3.1. Các phương pháp lấy mẫu đơn giản 3.2. Mẫu ngẫu nhiên 3.3. Phân phối thực nghiệm						3													3				3	2	2	2	2	

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																											
		CDR1											CDR2											CDR3					
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 1.11	CDR 1.12	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
	3.4. Đa giác tần suất và tổ chức đồ 3.5. Các đặc trưng mẫu																												
4	Chương 4. Ước lượng tham số 4.1. Ước lượng điểm cho kỳ vọng, median, phương sai và xác suất 4.2. Ước lượng khoảng							3	3													3			3	2	2	2	2
5	Chương 5. Kiểm định giả thuyết thống kê 5.1. Các khái niệm cơ bản 5.2. Kiểm định về giá trị trung bình 5.3. Kiểm định về tỷ lệ 5.4. Phương pháp <i>P-giá trị</i>									3	3	3											3	3	3	2	2	2	2

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp; + Thời điểm: Trong các giờ học trên lớp	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8, CĐR1.9, CĐR1.10, CĐR1.11, CĐR1.12.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR2.9, CĐR2.10, CĐR2.11, CĐR2.12.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 23 - 24 trên lớp.		CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.7, CĐR2.12.		01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ.		CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR2.9, CĐR2.10, CĐR2.11, CĐR2.12.		01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ,...

13. Tài liệu phục vụ học tập

- Tài liệu bắt buộc:

[1] - Đào Hữu Hồ (2012), *Xác suất và thống kê*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Nguyễn Cao Văn, Ngô Văn Thứ và Trần Thái Ninh (2018), *Lý thuyết xác suất & Thống kê toán*, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.

[3] - Đặng Hùng Thắng (2013), *Xác suất nâng cao*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	Chương 1. Khái niệm cơ bản về xác suất Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được khái niệm về phép thử, biến cố, xác suất của biến cố. - Tính được xác suất theo định nghĩa và theo công thức cộng nhân xác suất, công thức Becnulli, công thức xác suất đầy đủ Bayes. - Áp dụng các công thức tính xác suất vào các bài toán thực tiễn. Nội dung cụ thể:	12 (12LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Phần I, chương 1,	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>1.1. Giải tích tổ hợp 1.1.1. Hoán vị 1.1.2. Tổ hợp 1.1.3. Chính hợp 1.2. Định nghĩa xác suất 1.3. Quan hệ giữa các biến cố 1.4. Công thức cộng xác suất 1.5. Công thức nhân xác suất 1.5.1. Xác suất có điều kiện 1.5.2. Hai biến cố độc lập 1.5.3. Công thức nhân xác suất 1.6. Công thức xác suất đầy đủ và Bayes 1.7. Dãy phép thử Bernoulli 1.7.1. Định nghĩa 1.7.2. Tần số xuất hiện biến cố A 1.7.3. Số có khả năng nhất</p>		<p>Mục 1 – 10; [3]: Mục 2.3. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 1, Bài 1.1-1.43.</p>	
2	<p>Chương 2. Đại lượng ngẫu nhiên và hàm phân phối Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được khái niệm về biến ngẫu nhiên, bảng phân phối của biến rời rạc, hàm mật độ của biến liên tục, các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên. - Xác định được xác suất biến ngẫu nhiên nhận giá trị cụ thể, biến ngẫu nhiên nhận giá trị trong khoảng, đoạn. - Tính được kỳ vọng, phương sai của biến ngẫu nhiên. - Liên hệ được các bài toán thực tế. Nội dung cụ thể: 2.1. Đại lượng ngẫu nhiên 2.1.1. Biến ngẫu nhiên rời rạc 2.1.2. Biến ngẫu nhiên liên tục 2.2. Hàm phân phối 2.2.1. Định nghĩa</p>	<p>12 (10LT, 0TH 2 KT)</p>	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Phần I, Chương 2, Mục 1 - 4. [3]: Mục 3.2. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 2, Bài 2.1- 2.9. + Làm bài kiểm tra.</p>	<p>CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.2.2. Tính chất 2.2.3. Các ví dụ 2.2.4. Một số phân phối một chiều quen thuộc và ứng dụng thực tế 2.3. Các số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên 2.3.1. Kỳ vọng 2.3.2. Median 2.3.3. Mode 2.3.4. Phương sai 2.3.5. Phân vị cấp n 2.3.6. Kỳ vọng và phương sai của một số phân phối thường gặp 2.4. Vectơ ngẫu nhiên 2.4.1. Phân phối đồng thời 2.2.2. Các đặc trưng của vectơ ngẫu nhiên - Kiểm tra giữa học phần			
3	Chương 3. Lý thuyết mẫu Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được các khái niệm mẫu ngẫu nhiên, bài toán ước lượng điểm, bài toán ước lượng khoảng. - Xử lý được số liệu trong lý thuyết mẫu, tính được kì vọng mẫu, phương sai mẫu. Nội dung cụ thể: 3.1. Các phương pháp lấy mẫu đơn giản 3.2. Mẫu ngẫu nhiên 3.3. Phân phối thực nghiệm 3.4. Đa giác tần suất và tổ chức đồ 3.5. Các đặc trưng mẫu 3.5.1. Kỳ vọng mẫu 3.5.2. Phương sai mẫu	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Phần II, Chương 6, Mục 1 - 4. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 3, Bài 3.1 - 3.4.	CĐR1.7, CĐR2.8, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
4	<p>Chương 4. Ước lượng tham số Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm mẫu ngẫu nhiên, bài toán ước lượng điểm, bài toán ước lượng khoảng. - Xử lý được số liệu trong lý thuyết mẫu, tính được kì vọng mẫu, phương sai mẫu. <p>Nội dung cụ thể: 4.1. Ước lượng điểm cho kỳ vọng, median, phương sai và xác suất 4.1.1. Ước lượng điểm 4.1.2. Ước lượng không chệch 4.1.3. Ước lượng điểm cho kỳ vọng của biến ngẫu nhiên 4.1.4. Ước lượng điểm cho Median 4.1.5. Ước lượng điểm cho phương sai 4.1.6. Ước lượng điểm cho xác suất 4.2. Ước lượng khoảng 4.2.1. Định nghĩa 4.2.2. Ước lượng khoảng đối với kỳ vọng của biến ngẫu nhiên 4.2.3. Ước lượng khoảng đối với phương sai của biến ngẫu nhiên chuẩn 4.2.4. Ước lượng khoảng đối với tỷ lệ hay xác suất</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa, tính chất. + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Phần II, Chương 7, Mục 1 - 3. + Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 4, Bài 4.1-4.7.</p>	CĐR1.8, CĐR1.9, CĐR2.9, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
5	<p>Chương 5. Kiểm định giả thuyết thống kê Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm về cặp giả thuyết, độ tin cậy, mức ý nghĩa, miền bác bỏ. 	9 (9LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p>	CĐR1.10, CĐR1.11, CĐR1.12, CĐR2.10, CĐR2.11, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Xác định được thủ tục kiểm định tham số.</p> <p>- Xác định được các yếu tố: Giả thuyết, đối thuyết, độ tin cậy, mức ý nghĩa trong các bài toán thực tế.</p> <p>- Kiểm định được giả thuyết đối với kỳ vọng của biến ngẫu nhiên có phân phối chuẩn.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>5.1.1. Giả thuyết thống kê</p> <p>5.1.2. Phương pháp kiểm định</p> <p>5.1.3. Tiêu chuẩn kiểm định</p> <p>5.1.4. Miền bác bỏ</p> <p>5.2. Kiểm định về giá trị trung bình</p> <p>5.2.1. X có phân phối chuẩn và σ^2 đã biết</p> <p>5.2.2. X có phân phối chuẩn và σ^2 chưa biết, mẫu nhỏ</p> <p>5.2.3. X có phân phối chuẩn và σ^2 chưa biết, mẫu lớn</p> <p>5.3. Kiểm định về tỷ lệ</p> <p>5.4. Phương pháp P-giá trị</p> <p>5.4.1. Trường hợp σ^2 đã biết</p> <p>5.4.2. Trường hợp σ^2 chưa biết</p>		<p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [3]: Mục 8.1-8.3, 8.6, 8.7.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 5, Bài 5.1- 5.6.</p>	CĐR3.4.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIN HỌC CƠ BẢN**

Số tín chỉ: 4

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Tin học cơ bản
- 2. Mã học phần:** TINCB 005
- 3. Số tín chỉ:** 4 (2, 2)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành.
 - Tự học: 120 giờ.
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Phúc Hậu	0929130000	phuchauptit@gmail.com
2	TS. Nguyễn Thị Thu	0977162855	thunt832212@gmail.com
3	ThS. Phạm Văn Kiên	0986362233	kienpvdesign@gmail.com
4	ThS. Vũ Bảo Tạo	0384305659	taovb2006@gmail.com
5	ThS. Phạm Thị Hương	0972306806	phamthihuongdtth@gmail.com
6	ThS. Nguyễn Thị Ánh Tuyết	0972384332	anhtuyet13381@gmail.com
7	ThS. Hoàng Thị Ngọc Diệp	0969803788	hoangdiepdth@gmail.com
8	ThS. Hoàng Thị Ngát	0976940598	htngat1985@gmail.com
9	ThS. Hoàng Thị An	0984420897	anhoangthi87@gmail.com
10	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	0985547630	nguyenbichngoc1990@gmail.com
11	ThS. Nguyễn Thị Thanh Bình	0986430454	thanhbinhsaodo@gmail.com
12	ThS. Phạm Thị Tâm	0393979297	tamtruc102@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tin học cơ bản cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về máy tính, hệ điều hành Windows, lưu trữ thông tin trên máy tính, kết nối và sử dụng tài nguyên và các dịch vụ trên Internet, xử lý một số sự cố liên quan đến máy tính và mạng, cách soạn và trình bày văn bản trong thực tế yêu cầu. Đồng thời giới thiệu cách trình bày, tạo và xử lý dữ liệu bảng tính; xây dựng và trình chiếu bài thuyết trình để giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tế.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu cấu trúc máy tính, hệ điều hành Windows, các thao tác với file và folder.- Khái quát định nghĩa mạng máy tính, các thiết bị kết nối và công nghệ mạng. Một số dịch vụ trên Internet: Website, e-mail, mạng xã hội, cách tìm kiếm thông tin trên Internet.	2	[1.2.1.1b]
MT1.2	<ul style="list-style-type: none">- Mô tả các thao tác với văn bản bằng Microsoft Word: Thao tác với file, khối văn bản; định dạng văn bản, thao tác với bảng biểu, chèn các đối tượng vào văn bản, bố cục một trang tài liệu và in ấn.- Mô tả các thao tác với bảng tính Microsoft Excel: Nhập và định dạng dữ liệu, các thao tác sắp xếp, tìm kiếm, trích lọc dữ liệu; thao tác chèn các đối tượng vào bảng tính, bố cục trang và in bảng tính.- Mô tả các thao tác tạo, xây dựng nội dung, tùy biến và hiệu chỉnh bài thuyết trình bằng Microsoft PowerPoint.	3	[1.2.1.1b]
MT1.3	<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết các loại phần mềm phổ biến khác nhau, cách thức cài đặt, nâng cấp và xử lý các lỗi thường gặp của phần mềm.- Nhận biết các hàm trong excel trong các bài toán xử lý dữ liệu trên bảng tính.- Trình bày phương thức tạo các hiệu ứng và hoạt cảnh cho các đối tượng của bài thuyết trình bằng Microsoft PowerPoint.	4	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Sử dụng được hệ điều hành Windows, khai thác các dịch vụ trên Internet và biết cách tìm kiếm thông tin trên Internet.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Thực hiện tạo, định dạng được các loại mẫu văn bản, đồ thị, sơ đồ trong thực tế bằng Microsoft Word.	3	[1.2.2.1]
MT2.3	Phân tích, khởi tạo, định dạng, tính toán và	4	[1.2.2.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	xử lý được dữ liệu theo yêu cầu thực tế bằng Microsoft Excel.		
MT2.4	Thiết kế, xây dựng, chỉnh sửa nội dung và hiệu ứng, trình chiếu được bài thuyết trình theo yêu cầu thực tế bằng Microsoft PowerPoint.	4	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có tư duy độc lập trong phân tích và giải quyết những vấn đề thực tiễn bằng cách áp dụng công cụ máy tính và Internet.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng nâng cao kỹ năng thao tác trên Microsoft Word, Microsoft Excel và Microsoft PowerPoint.	3	[1.2.3.1]
MT3.3	Có tinh thần tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ và kỹ năng công nghệ thông tin.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	- Trình bày được cấu trúc máy tính, hệ điều hành Windows, các thao tác với file và folder. - Mô tả được mạng máy tính, các thiết bị kết nối và công nghệ mạng. Các dịch vụ phổ biến trên Internet: Website, e-mail, mạng xã hội, cách tìm kiếm thông tin trên Internet.	3	[2.1.3]
CDR1.2	- Trình bày được các thao tác làm việc với văn bản bằng Microsoft Word: Thao tác với file, khối văn bản; định dạng văn bản, thao tác với bảng biểu, chèn các đối tượng vào văn bản, bố cục một trang tài liệu và in ấn. - Trình bày được các thao tác với bảng tính Microsoft Excel: Nhập và định dạng dữ liệu, cách sử dụng các hàm, các thao tác sắp xếp, tìm kiếm, trích lọc dữ liệu;	3	[2.1.3]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	thao tác chèn các đối tượng vào bảng tính, bố cục trang và in bảng tính. - Trình bày được các thao tác tạo, xây dựng nội dung, tùy biến và hiệu chỉnh bài thuyết trình bằng Microsoft PowerPoint.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Sử dụng thành thạo máy tính và khai thác hiệu quả các dịch vụ trên Internet.	3	[2.2.2]
CDR2.2	Thành thạo các kỹ năng soạn thảo trên Microsoft Word, tính toán trên bảng tính Microsoft Excel, thiết kế bài thuyết trình sử dụng phần mềm Microsoft Power.	4	[2.2.2]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có tính sáng tạo, cẩn thận, khoa học, thẩm mỹ khi làm việc với văn bản, bảng tính, bản trình chiếu.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có thái độ tôn trọng, có trách nhiệm khi sử dụng thông tin trên Internet.	3	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Máy tính và hệ điều hành Windows 1.1. Một số khái niệm cơ bản của tin học 1.2. Căn bản về máy tính 1.3. Hệ điều hành Windows	3		3			
2	Chương 2. Mạng máy tính và Internet 2.1. Tổng quan về mạng máy tính 2.2. Các thiết bị kết nối mạng 2.3. Công nghệ mạng LAN 2.4. Công nghệ WAN 2.5. Một số dịch vụ trên Internet	3		3			3
3	Chương 3. Microsoft Word 3.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft Word		3		4	4	3

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	3.2. Định dạng văn bản 3.3. Chèn các đối tượng vào văn bản 3.4. Bố cục trang tài liệu 3.5. Một số chức năng thông dụng khác						
4	Chương 4. Microsoft Excel 4.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft Excel 4.2. Nhập và định dạng dữ liệu 4.3. Công thức và hàm thông dụng 4.4. Sắp xếp, thống kê theo nhóm và tìm kiếm dữ liệu 4.5. Các hàm xử lý trên cơ sở dữ liệu 4.6. Thao tác với đồ thị 4.7. Một số kỹ thuật thông dụng khác 4.8. Trình bày trang và in bảng tính		3		4	4	3
5	Chương 5. Microsoft PowerPoint 5.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft PowerPoint 5.2. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 5.3. Tạo hiệu ứng cho bài thuyết trình 5.4. Trình chiếu bài thuyết trình 5.5. In tài liệu PowerPoint		3		4	4	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp; + Thời điểm: Trong các giờ học trên lớp.	CDR1.1, CDR1.2.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm	01	30%	+ Hình thức:	CDR1.1,	CDR2.1,	CDR3.1,	01

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
	tra giữa học phần.	điểm		Thực hành; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 44, 45 trên lớp.	CĐR1.2.	CĐR2.1.	CĐR3.2.	bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+ Hình thức: Thực hành; + Thời gian: 120 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ.	CĐR1.1, CĐR1.2.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Phạm Quang Huy, Phạm Quang Huân (2020), *Hướng dẫn sử dụng Microsoft Office*, NXB Thanh niên.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Hàn Viết Thuận (2014), *Giáo trình tin học đại cương*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
[3] - Nguyễn Ngọc Cương, Phạm Ngọc Lăng (2014), *Giáo trình Mạng và truyền dữ liệu*, NXB Thông tin và truyền thông.

[4] - Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Huân (2020), *Tự học nhanh Microsoft Office*, NXB Thanh niên.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Máy tính và hệ điều hành Windows</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, các thành phần chính cấu thành máy tính và chức năng của chúng, các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị nhập xuất dữ liệu. - Trình bày cách cài đặt, sử dụng Windows và cách thao tác với file và folder trên Windows. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Một số khái niệm cơ bản của tin học 1.2. Căn bản về máy tính 1.3. Hệ điều hành Windows <p>Bài thực hành chương 1.</p>	9 (3LT, 6TH)	<p>Trình chiếu, thuyết trình, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày nội dung chương 1. + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung, hướng dẫn sinh viên thực hành. + Giảng viên nhận xét đánh giá kết quả thực hành. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Đọc tài liệu tham khảo: [2]- chương 1, 2. [3]- chương 1. + Làm bài tập thực hành chương 1. 	CĐR1.1, CĐR2.1.
2	<p>Chương 2. Mạng máy tính và Internet</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tổng quan về mạng máy tính, các công nghệ và mô hình mạng. - Trình bày được kiến thức cơ bản về Internet, web và các dịch vụ web và cách sử dụng tài nguyên Internet một cách có trách nhiệm. - Trình bày được cách làm việc với một trang web, lấy thông tin từ trang Web và tìm kiếm thông tin trên Internet một cách hiệu quả. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Tổng quan về mạng máy tính 2.2. Các thiết bị kết nối mạng 2.3. Công nghệ mạng LAN 2.4. Công nghệ mạng WAN 2.5. Một số dịch vụ trên Internet <p>Bài thực hành chương 2.</p>	12 (4LT, 8TH)	<p>Trình chiếu, thuyết trình, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày nội dung chương 2. + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung, hướng dẫn sinh viên thực hành. + Giảng viên nhận xét đánh giá kết quả thực hành. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Đọc tài liệu tham khảo: [2]- chương 5. [3]- chương 3, 4, 5. + Làm bài tập thực hành chương 2. 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.2.
3	<p>Chương 3. Microsoft Word</p>	24	<p>Trình chiếu, thuyết trình,</p>	CĐR1.2, CĐR2.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu chương: Trình bày được các thao tác với văn bản bằng Microsoft Word: Thao tác với file, khối văn bản; phương pháp định dạng văn bản, thao tác với bảng biểu, chèn các đối tượng vào văn bản, bố cục một trang tài liệu và in ấn.</p> <p>Nội dung cụ thể: 3.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft Word 3.2. Định dạng văn bản 3.3. Chèn các đối tượng vào văn bản 3.4. Bố cục trang tài liệu 3.5. Một số chức năng thông dụng khác Bài thực hành chương 3.</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	(8LT, 14TH 2KT)	<p>thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính.</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày nội dung chương 3. + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung, hướng dẫn sinh viên thực hành. + Giảng viên nhận xét đánh giá kết quả thực hành.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]- phần 1. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Đọc tài liệu tham khảo: [2]- chương 3; [4]- phần 1 + Làm bài tập thực hành chương 3. + Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	CĐR3.1, CĐR3.2.
4	<p>Chương 4. Microsoft Excel</p> <p>Mục tiêu chương: - Trình bày được các thao tác với bảng tính bằng Microsoft Excel: Thao tác với file, ô và vùng bảng tính. Cú pháp, ý nghĩa và cách vận dụng các hàm kiểu số, chuỗi, ngày tháng, cơ sở dữ liệu trong Excel. Thao tác sắp xếp, tìm kiếm, trích lọc dữ liệu, thao tác chèn các đối tượng vào bảng tính, bố cục trang và in bảng tính. - Vận dụng đúng các hàm xây dựng công thức giải quyết các bài toán trong thực tế.</p> <p>Nội dung cụ thể: 4.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft Excel 4.2. Nhập và định dạng dữ liệu 4.3. Công thức và hàm thông dụng</p>	33 (11LT 22TH)	<p>Trình chiếu, thuyết trình, giảng giải, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính.</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày nội dung chương 4. + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung, hướng dẫn sinh viên thực hành. + Giảng viên nhận xét đánh giá kết quả thực hành.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]- phần 3. + Lắng nghe, quan sát, ghi</p>	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	4.4. Sắp xếp, thống kê theo nhóm và tìm kiếm dữ liệu 4.5. Các hàm xử lý trên cơ sở dữ liệu 4.6. Thao tác với đồ thị 4.7. Một số kỹ thuật thông dụng khác 4.8. Trình bày trang và in bảng tính Bài thực hành chương 4.		chép và giải quyết các vấn đề. + Đọc tài liệu tham khảo: [4]- phần 3. + Làm bài tập thực hành chương 4.	
5	Chương 5. Microsoft PowerPoint Mục tiêu chương: - Trình bày được các thao tác tạo, xây dựng nội dung, tùy biến và hiệu chỉnh bài thuyết trình, thiết lập các hiệu ứng và hoạt cảnh cho bài thuyết trình, các bước chuẩn bị và trình chiếu một bài thuyết trình hiệu quả. - Xây dựng các bài thuyết trình có thẩm mỹ và sáng tạo. Nội dung cụ thể: 5.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft PowerPoint 5.2. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 5.3. Tạo hiệu ứng cho bài thuyết trình 5.4. Trình chiếu bài thuyết trình 5.5. In tài liệu PowerPoint Bài thực hành chương 5.	12 (4LT, 8TH)	Trình chiếu, thuyết trình, giảng giải, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính. - Giảng viên: + Trình bày nội dung chương 5. + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung, hướng dẫn sinh viên thực hành. + Giảng viên nhận xét đánh giá kết quả thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]- phần 2. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Đọc tài liệu tham khảo: [4]- phần 2. + Làm bài tập thực hành chương 5.	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG GIAO TIẾP
VÀ LÀM VIỆC NHÓM**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

1. Tên học phần: Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

2. Mã học phần: KNM 005

3. Số tín chỉ: 3 (2,1).

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất.

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 30 giờ thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	phamxuanducsdu@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tinh	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com
11	ThS. Phạm Thị Mai	0978.370.438	nng44862@gmail.com
12	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	Phunglysd@gmail.com
13	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com
14	TS. Nguyễn Thị Nhan	0984.647.781	Nguyenthinhan010187@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm cung cấp những nội dung cơ bản về khái niệm, vai trò, các phương tiện và các kỹ năng giao tiếp như: Cách thức giao tiếp, các nguyên tắc trong giao tiếp; những khó khăn trong giao tiếp; các hình thức trong giao tiếp ứng xử trong nhà trường như: Giao tiếp, ứng xử với thầy cô, cán bộ, công nhân viên, ứng xử với khách đến liên hệ với trường; nội dung cơ bản về khái niệm, tầm quan trọng và các kỹ năng làm việc nhóm như: Cách thức và quy chế tổ chức nhóm, các nguyên tắc làm việc theo nhóm, quá trình làm việc theo nhóm, giải quyết vấn đề trong nhóm, đánh giá kết quả của nhóm; những khó khăn khi làm việc theo nhóm. Từ đó, sinh viên vận dụng trong quá trình học tập, rèn luyện và trong cuộc sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu của học phần thoả mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được các nội dung cơ bản của kỹ năng giao tiếp, từ đó lấy ví dụ để làm rõ các nội dung.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được các nội dung cơ bản của kỹ năng làm việc nhóm, từ đó lấy ví dụ để làm rõ các nội dung.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích và thực hành được kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm, liên hệ được trong thực tiễn.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập, rèn luyện và trong cuộc sống.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực tổ chức, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ khi làm việc nhóm.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Diễn giải được khái niệm, vai trò và các phương tiện giao tiếp cơ bản, các vấn đề cần thiết để rèn luyện kỹ năng giao tiếp và các hình thức giao tiếp ứng xử trong nhà trường.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải được tầm quan trọng và những lợi ích cụ thể của làm việc nhóm, các giai đoạn hình thành nhóm, cách	2	

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	thức, quy chế tổ chức nhóm, các nguyên tắc làm việc nhóm, những kỹ năng cần có để làm việc nhóm hiệu quả.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được các nội dung của kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm. Liên hệ với thực tiễn.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Vận dụng được kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm trong học tập, rèn luyện và trong cuộc sống hằng ngày.	3	[2.2.5]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm cá nhân trong quá trình học tập làm việc nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực tổ chức, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ khi làm việc nhóm.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG I. KỸ NĂNG GIAO TIẾP A. LÝ THUYẾT 1. Khái niệm giao tiếp và vai trò của giao tiếp 1.1. Khái niệm giao tiếp và các hình thức giao tiếp cơ bản 1.2. Vai trò của giao tiếp 2. Các phương tiện giao tiếp cơ bản 2.1. Phương tiện giao tiếp bằng ngôn ngữ 2.2. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ 3. Các vấn đề cần thiết để rèn luyện kỹ năng giao tiếp 3.1. Nguyên tắc giao tiếp 3.2. Các nguyên tắc giao tiếp cơ bản 4. Hình thức giao tiếp ứng xử trong Nhà trường 4.1. Giao tiếp, ứng xử với thầy cô, cán bộ, công nhân viên 4.2. Giao tiếp với các sinh viên khác trong	2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	Nhà trường 4.3. Ứng xử với cảnh quan trong Nhà trường 4.4. Ứng xử với trang phục B. Thực hành 1. Tình huống 1 2. Tình huống 2 3. Tình huống 3 4. Tình huống 4 5. Tình huống 5 6. Tình huống 6 7. Tình huống 7						
2	CHƯƠNG II. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM A. Lý thuyết 1. Khái niệm và phân loại nhóm 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại nhóm 2. Tầm quan trọng và những lợi ích cụ thể của làm việc nhóm 2.1. Tầm quan trọng của làm việc nhóm 2.2. Những lợi ích của làm việc nhóm 3. Các giai đoạn hình thành nhóm 4. Cách thức và quy chế tổ chức nhóm 4.1. Các hình thức tổ chức nhóm 4.2. Quy chế tổ chức nhóm 5. Các nguyên tắc làm việc nhóm 6. Những kỹ năng cần có để làm việc nhóm hiệu quả 7. Những khó khăn khi làm việc theo nhóm B. Thực hành 1. Tình huống 1 2. Tình huống 2 3. Tình huống 3 4. Tình huống 4 5. Tình huống 5 6. Tình huống 6 7. Tình huống 7		2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Thực hành - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Đại học Sao Đỏ (2022), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Trần Văn Trung (2010), *Rèn luyện kỹ năng nói, giao tiếp và thuyết trình cho cán bộ đoàn thanh niên*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] - Trần Hoàng Trung (2009), *Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

[4] - Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy (2017), *8 kỹ năng mềm thiết yếu chìa khóa đến thành công*, NXB Lao động, Hà Nội.

[5] - Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân dịch (2020), *7 thói quen của bạn trẻ thành đạt*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

[6] - Hải Yến dịch (2019), *Đàm phán với chính mình, 6 bước để trở thành người bạn tốt nhất của chính mình*, NXB tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>CHƯƠNG I. KỸ NĂNG GIAO TIẾP</p> <p>Mục tiêu bài: Giúp cho sinh viên hiểu được khái niệm, vai trò, các phương tiện giao tiếp cơ bản, các vấn đề cần thiết để rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hình thức trong giao tiếp ứng xử trong nhà trường. Qua đó, sinh viên hình thành kỹ năng giao tiếp, vận dụng vào trong quá trình học tập, rèn luyện trong cuộc sống của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. LÝ THUYẾT</p> <p>1. Khái niệm giao tiếp và vai trò của giao tiếp</p> <p>1.1. Khái niệm giao tiếp và các hình thức giao tiếp</p> <p>1.1.1. Khái niệm giao tiếp</p> <p>1.1.2. Các hình thức giao tiếp</p> <p>1.2. Vai trò của giao tiếp</p> <p>1.2.1. Vai trò đối với cá nhân</p> <p>1.2.2. Vai trò đối với đời sống xã hội</p> <p>2. Các phương tiện giao tiếp cơ bản</p> <p>2.1. Phương tiện giao tiếp bằng ngôn ngữ</p> <p>2.2. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ</p> <p>3. Các vấn đề cần thiết để rèn luyện kỹ năng giao tiếp</p> <p>3.1. Nguyên tắc giao tiếp</p> <p>3.2. Các kỹ năng giao tiếp hiệu quả</p> <p>3.2.1. Kỹ năng tạo thiện cảm</p> <p>3.2.2. Kỹ năng thấu hiểu tâm lý</p> <p>3.2.3. Kỹ năng lắng nghe</p> <p>3.2.4. Kỹ năng thuyết trình</p> <p>3.2.5. Các trường hợp cần chú ý trong giao tiếp</p> <p>4. Hình thức trong giao tiếp ứng xử trong nhà trường</p> <p>4.1. Giao tiếp, ứng xử với thầy cô, cán bộ,</p>	30 (14LT, 15TH, 01KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, tổ chức cho sinh viên tranh luận, động não, thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi, thực hành.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải các khái niệm, vai trò và các phương tiện giao tiếp cơ bản, các vấn đề cần thiết để rèn luyện kỹ năng giao tiếp.</p> <p>+ Trình chiếu phim tư liệu, hình ảnh.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức trò chơi.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên đóng vai.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr. 3-15. [2]: tr. 14 - 55; tr. 68 - 77; tr. 93 - 111; tr. 138 - 145. [3]: tr. 56 - 60; tr. 149 - 150; tr. 163 - 164 . [4]: tr. 193 - 332 . [5]: tr. 213 - 239. [6]: tr. 19 - 20; tr. 21 - 24; tr. 37 - 41; tr. 111 - 113; tr. 134 - 135; tr. 142 - 143; tr. 149 - 151.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nội dung</p>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>công nhân viên - Nguyên tắc đánh giá</p> <p>4.2. Giao tiếp với các sinh viên khác trong Nhà trường</p> <p>4.3. Ứng xử với cảnh quan trong Nhà trường</p> <p>4.4. Ứng xử với trang phục</p> <p>B. THỰC HÀNH</p> <p>1. Tình huống 1</p> <p>2. Tình huống 2</p> <p>3. Tình huống 3</p> <p>4. Tình huống 4</p> <p>5. Tình huống 5</p> <p>6. Tình huống 6</p> <p>7. Tình huống 7</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>giảng viên giao.</p> <p>+ Chuẩn bị bút, giấy và các đồ dùng thực hành.</p> <p>+ Chuẩn bị các tình huống đóng vai, diễn kịch.</p> <p>+ Thực hành theo nội dung tiết học.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	
2	<p>CHƯƠNG II. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản về khái niệm, tầm quan trọng và các kỹ năng làm việc nhóm như: Cách thức và quy chế tổ chức nhóm, các nguyên tắc làm việc theo nhóm, quá trình làm việc theo nhóm, giải quyết vấn đề trong nhóm, đánh giá kết quả của nhóm; những khó khăn khi làm việc theo nhóm. Từ đó biết vận dụng xây dựng kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình học tập và rèn luyện của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. LÝ THUYẾT</p> <p>1. Khái niệm và phân loại nhóm</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Phân loại nhóm</p> <p>2. Tầm quan trọng và những lợi ích cụ thể của làm việc nhóm</p> <p>2.1. Tầm quan trọng của làm việc nhóm</p> <p>2.2. Những lợi ích của làm việc nhóm</p> <p>2.2.1. Đối với cá nhân</p>	30 (15LT, 15TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, tổ chức cho sinh viên tranh luận, động não, sử dụng trò chơi, đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải khái niệm nhóm, tầm quan trọng của làm việc theo nhóm, các giai đoạn, hình thức, nguyên tắc và khó khăn khi làm việc nhóm.</p> <p>+ Chiếu các hình ảnh, phim tư liệu.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn SV thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Đưa vấn đề tranh luận.</p> <p>+ Tổ chức trò chơi.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên đóng vai.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: tr. 16 - 25.</p> <p>[3]: tr. 91 - 93; tr. 102; tr. 120.</p>	CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	2.2.2. Đối với doanh nghiệp 2.2.3. Đối với đội, nhóm 3. Các giai đoạn hình thành nhóm 4. Cách thức và quy chế tổ chức nhóm 4.1. Các hình thức tổ chức nhóm 4.2. Quy chế tổ chức nhóm 5. Các nguyên tắc làm việc nhóm 6. Những kỹ năng cần có để làm việc nhóm hiệu quả 7. Những khó khăn khi làm việc theo nhóm B. THỰC HÀNH Tình huống 1 Tình huống 2 Tình huống 3 Tình huống 4 Tình huống 5 Tình huống 6 Tình huống 7		[4]: tr. 348 - 365 . [5]: tr. 195 - 209; tr. 241-270. [6]: tr. 51 - 65. + Lắng nghe, quan sát và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nội dung giảng viên giao. + Chuẩn bị bút, giấy và các đồ dùng thực hành. + Thực hành theo yêu cầu của của giảng viên. + Chuẩn bị các tình huống đóng vai, diễn kịch.	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC THỂ CHẤT
(Bóng chuyền hơi)**

Số tín chỉ: 3

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

1. Tên học phần: Giáo dục thể chất (Bóng chuyền hơi).

2. Mã học phần: GDTC.

3. Số tín chỉ: 03 (0,3).

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất.

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 giờ lý thuyết, 90 giờ thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Đình Soát	0936.678.105	hdsoat@gmail.com
2	ThS. Phạm Anh Dũng	0395.594.865	phamanhdungsd@gmail.com
3	ThS. Vũ Tiến Hiếu	0789.259.568	tienhieuhd86@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển, các quy định về sân bãi, dụng cụ thi đấu, luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và một số kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền: kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, kỹ thuật chuyền bóng cao tay, kỹ thuật phát bóng. Các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn của môn bóng chuyền.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được kiến thức cơ bản về kỹ thuật môn bóng chuyền.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được kiến thức cơ bản về luật môn thể thao đăng ký, cách tổ chức tập luyện, thi đấu, công tác trọng tài.	2	
MT1.3	Mô tả được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	
MT2	Kỹ năng		

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT2.1	Thực hành được kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền. Vận dụng kỹ thuật đã học vào trong tập luyện, thi đấu.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Diễn giải được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật của môn bóng chuyền.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải được kiến thức cơ bản về luật môn bóng chuyền. Biết tổ chức tập luyện, thi đấu, công tác trọng tài.	2	
CDR1.3	Mô tả được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Thực hiện đúng kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền. Vận dụng kỹ thuật đã học vào trong tập luyện, thi đấu.	3	[2.2.4]
CDR2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có thái độ nghiêm túc trong tập luyện, thi đấu và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Bài 1. LÝ THUYẾT NHẬP MÔN 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên			2			3	
2	Bài 2. GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG CHUYỀN 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật thi đấu 3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu		2		3	3	3	4
3	Bài 3. KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG THẤP TAY 1. Tư thế chuẩn bị 2. Đánh bóng 3. Kết thúc động tác	2			3	3	3	4
4	Bài 4. KỸ THUẬT PHÁT BÓNG CAO TAY 1. Giai đoạn chuẩn bị 2. Giai đoạn phát bóng 3. Giai đoạn kết thúc	2			3	3	3	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia học tập và hiện diện trên lớp	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3.	CDR2.1.	CDR3.1; CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
								đánh giá.
	Điểm kiểm tra kết thúc.	01 điểm	80%	- Thực hành - 90 phút	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ trang phục thể thao trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên.

- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

[1] - Đinh Văn Lãm (2006), *Giáo trình bóng chuyền*, NXB TDTT, Hà Nội.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Tổng cục TDTT (2018), *Luật bóng chuyền hơi*, NXB Thể thao và Du lịch, Hà Nội.

[3] - Tổng cục TDTT (2013), *Luật bóng chuyền và bóng chuyền bãi biển*, NXB TDTT, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	Bài 1. LÝ THUYẾT NHẬP MÔN Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên nội dung chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn	02 (0LT, 02TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học.	CĐR1.3, CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>học đối với sự phát triển thể chất của con người. Những tiêu chuẩn trong đánh giá rèn luyện. Sinh viên vận dụng trong rèn luyện thể chất.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên 		<p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc tài liệu [1] tr. 3-15.</p> <p>+ Chuẩn bị trang phục học tập.</p> <p>+ Tích cực khởi động tránh chấn thương.</p>	
2	<p>Bài 2. GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG CHUYỀN</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>Hiểu và vận dụng được một số điều luật cơ bản của môn bóng chuyền vào trong quá trình tập luyện và thi đấu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật thi đấu 3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu 	02 (OLT, 02TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc tài liệu [2] tr.6-49, [3] tr.6-99.</p> <p>+ Chuẩn bị trang phục học tập.</p> <p>+ Lắng nghe và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Tích cực khởi động tránh chấn thương.</p>	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
3	<p>Bài 3. KỸ THUẬT CHUYÊN BÓNG THẤP TAY</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyên bóng thấp tay. Sinh viên vận dụng được trong luyện tập và thi đấu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	28 (OLT, 28TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao 1.2. Tư thế trung bình 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay 2.2. Tiếp xúc bóng 3. Kết thúc động tác		+ Thị phạm mẫu động tác. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] tr.22-68. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Nghiêm túc, tự giác trong giờ học.	
4	Bài 4. KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG CAO TAY Mục tiêu bài: Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyền bóng cao tay. Sinh viên vận dụng được trong luyện tập và thi đấu. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao 1.2. Tư thế trung bình 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay 2.2. Tiếp xúc bóng 3. Kết thúc động tác	28 (OLT, 28TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Thị phạm mẫu động tác. - Sinh viên: + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Nghiêm túc, tự giác trong giờ học. + Luyện tập kỹ thuật chuyền bóng cao tay	CDR1.1, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
5	Bài 5. KỸ THUẬT PHÁT BÓNG Mục tiêu bài: Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật phát bóng. Sinh viên vận dụng được trong luyện tập và thi đấu. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao	28 (OLT, 28TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Thị phạm mẫu động tác.	CDR1.1, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	1.2. Tư thế trung bình 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay 2.2. Tiếp xúc bóng 3. Kết thúc động tác		+ Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] tr.22-68; tr.84-112 + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Nghiêm túc, tự giác trong giờ học.	
6	Kiểm tra kết thúc	02 (OLT, 0TH, 02KT)	- Giảng viên: Nhận xét, đánh giá bài thi của sinh viên. - Sinh viên: Thực hiện bài thi theo hướng dẫn của giảng viên.	CDR1.2; CDR3.1; CDR3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC THỂ CHẤT
(Bóng đá)**

Số tín chỉ: 3

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

1. Tên học phần: Giáo dục thể chất (Bóng đá).

2. Mã học phần: GDTC.

3. Số tín chỉ: 03 (0,3)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất.

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 giờ lý thuyết, 90 giờ thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Đình Soát	0936.678.105	hdsoat@gmail.com
2	ThS. Phạm Anh Dũng	0395.594.865	phamanhdungsd@gmail.com
3	ThS. Vũ Tiến Hiếu	0789.259.568	tienhieuhd86@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và một số kỹ thuật nâng cao của môn bóng đá: kỹ thuật dẫn bóng luân cộc sút cầu môn, kỹ thuật ném biên, kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân. Các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn của bóng đá.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được kiến thức cơ bản về kỹ thuật môn bóng đá.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được kiến thức cơ bản về luật thi đấu môn bóng đá, biết tổ chức tập luyện, thi đấu, trọng tài.	2	
MT1.3	Hiểu được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thực hành được kỹ thuật cơ bản của môn bóng đá. Vận dụng kỹ thuật đã học vào trong tập luyện, thi đấu.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Diễn giải được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật của môn bóng đá.	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Diễn giải được kiến thức cơ bản về luật môn bóng đá. Biết tổ chức tập luyện, thi đấu, trọng tài.	2	
CĐR1.3	Mô tả được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Thao tác đúng kỹ thuật cơ bản môn bóng đá.	3	[2.2.4]
CĐR2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	4	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong tập luyện, thi đấu và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	BÀI 1. LÝ THUYẾT NHẬP MÔN 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích vai trò, ý nghĩa môn học 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên			2				4
2	BÀI 2. GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG ĐÁ 11 NGƯỜI 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật sân bãi 3. Luật dụng cụ 4. Luật thi đấu		2					4
3	BÀI 3. KỸ THUẬT ĐÁ BÓNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN 1. Tư thế chuẩn bị 2. Chạy đà 3. Đặt chân trụ, lẳng chân tiếp xúc bóng 4. Kết thúc động tác	2			3	4	3	4
4	BÀI 4. KỸ THUẬT DẪN BÓNG 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng 4. Kết thúc động tác	2			3	4	3	4
5	BÀI 5. KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUỒN CỌC 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng luồn cọc 4. Kết thúc động tác	2			3	4	3	4
6	BÀI 6. KỸ THUẬT SÚT BÓNG SÓNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN 1. Chạy đà 2. Đặt chân trụ 3. Vung chân lẳng	2			3	4	3	4

Bài	Nội dung bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR 1			CĐR 2		CĐR 3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	4. Tiếp xúc bóng 5. Kết thúc động tác							
7	BÀI 7. KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUÔN CỌC SÚT CẦU MÔN 1. Tư thế chuẩn bị 2. Dẫn bóng luôn cọc 3. Sút bóng cầu môn 4. Kết thúc động tác	2			3	4	3 4	
8	BÀI 8. KỸ THUẬT NÉM BIÊN 1. Cách cầm bóng khi ném biên 2. Cách đặt chân khi ném biên 3. Tư thế khi ném biên 4. Động tác tay khi ném biên 5. Kết thúc động tác	2			3	4	3 4	

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Đánh giá thái độ tham gia học tập và hiện diện trên lớp	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3.	CĐR2.1.	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình các lần đánh giá
	Điểm kiểm tra kết thúc.	01 điểm	80%	- Thực hành - 90 phút	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ trang phục thể thao trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên.

- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

[1] - Trần Đức Dũng (2011), *Giáo trình bóng đá*, NXB TDTT, Hà Nội.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Tổng cục TDTT (2013), *Luật bóng đá*, NXB TDTT, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>BÀI 1. LÝ THUYẾT NHẬP MÔN</p> <p>Mục tiêu bài: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nội dung chương trình, mục đích, ý nghĩa của môn học; tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> Nội dung chương trình Mục đích vai trò, ý nghĩa môn học Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên 	02 (OLT, 02TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc tài liệu [1]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. 	CĐR1.3; CĐR3.2.
2	<p>BÀI 2. GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG ĐÁ 11 NGƯỜI</p> <p>Mục tiêu bài: Hiểu và vận dụng được một số điều luật cơ bản của môn bóng đá 11 người vào trong quá trình tập luyện và thi đấu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> Luật sân bãi, dụng cụ Luật sân bãi Luật dụng cụ 	02 (OLT, 02TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc tài liệu [1], [2]. + Chuẩn bị trang phục học tập. 	CĐR1.2, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	4. Luật thi đấu		+ Tích cực khởi động tránh chấn thương.	
3	<p>BÀI 3. KỸ THUẬT ĐÁ BÓNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN</p> <p>Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật sút bóng bằng má trong bàn chân. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật tư thế chuẩn bị, sút bóng cầu môn, kết thúc động tác.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Giới thiệu kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư thế chuẩn bị 2. Chạy đà 3. Đặt chân trụ, lăng chân tiếp xúc bóng 4. Kết thúc động tác <p>II. Luyện tập kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân</p>	14 (OLT, 14TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác. 	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
4	<p>BÀI 4. KỸ THUẬT DẪN BÓNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật dẫn bóng. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật chuẩn bị, tiếp xúc bóng, dẫn bóng và kết thúc động tác.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng 4. Kết thúc động tác 	14 (OLT, 14TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác. 	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
5	<p>BÀI 5. KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUÒN CỌC</p> <p>Mục tiêu bài:</p>	14 (OLT, 14TH,	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan.</p>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật dẫn bóng luân cọc. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật chuẩn bị, tiếp xúc bóng, dẫn bóng luân cọc và kết thúc động tác. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng luân cọc 4. Kết thúc động tác	0KT)	- Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Hướng dẫn, phân công vị trí luyện tập. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	CĐR3.1; CĐR3.2.
6	BÀI 6. KỸ THUẬT SÚT BÓNG SỐNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật sút bóng sống bằng má trong bàn chân. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật chạy đà, đặt chân trụ, vung chân lăng, tiếp xúc bóng, kết thúc động tác. Nội dung cụ thể: 1. Chạy đà 2. Đặt chân trụ 3. Vung chân lăng 4. Tiếp xúc bóng 5. Kết thúc động tác	14 (OLT, 14TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Hướng dẫn, phân công vị trí luyện tập. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
7	BÀI 7. KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUÒN CỌC SÚT CẦU MÔN Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật dẫn bóng luân cọc sút cầu môn. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật tư thế chuẩn bị, dẫn bóng luân cọc, sút bóng cầu môn, kết thúc động tác. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị	14 (OLT, 14TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Hướng dẫn, phân công vị trí luyện tập. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]. + Chú ý lắng nghe, quan sát.	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	2. Dẫn bóng luân cộc 3. Sút bóng cầu môn 4. Kết thúc động tác		+ Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	
8	<p>BÀI 8. KỸ THUẬT NÉM BIÊN</p> <p>Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật ném biên trong bóng đá. Sinh viên vận dụng được trong luyện tập và thi đấu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cách cầm bóng khi ném biên 2. Cách đặt chân khi ném biên 3. Tư thế khi ném biên 4. Động tác tay khi ném biên 5. Kết thúc ném biên 	14 (OLT, 14TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan.</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Hướng dẫn, phân công vị trí luyện tập. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.</p>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
9	Kiểm tra kết thúc	02 (OLT, 0TH, 02KT)	<p>- Giảng viên: Nhận xét, đánh giá bài kiểm tra của sinh viên</p> <p>- Sinh viên: Thực hiện bài kiểm tra theo hướng dẫn của giảng viên</p>	CĐR1.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC THỂ CHẤT
(Khiêu vũ thể thao)**

Số tín chỉ: 3

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

1. Tên học phần: Giáo dục thể chất (Khiêu vũ thể thao).

2. Mã học phần: GDTC.

3. Số tín chỉ: 03 (0,3).

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất.

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 giờ lý thuyết, 90 giờ thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Hà Đình Soát	0936.678.105	hdsoat@gmail.com
2.	ThS. Phạm Anh Dũng	0395.594.865	phamanhdungsd@gmail.com
3.	ThS. Vũ Tiến Hiếu	0789.259.568	tienhieuhd86@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Thị Hằng	0975.304.003	Hangnm82@gmail.com
5.	ThS. Lê Thị Huyền	0976.896.001	Huyenle.2605@gmail.com
6.	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	phamxuanducsdu@gmail.com
7.	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gamil.com
8.	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
9.	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	Thuydhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về: Lịch sử ra đời và phát triển môn khiêu vũ thể thao; luật khiêu vũ thể thao; các kỹ thuật cơ bản: thuật ngữ, vũ điệu Bachata, Chachacha và Beboop.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật khiêu vũ thể thao: phân biệt được các điệu nhảy Chachacha, Bachata, Beboop.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được luật thi đấu môn khiêu vũ thể thao.	2	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1.3	Cảm thụ được âm nhạc và khả năng phối hợp động tác.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thực hiện được các vũ điệu cơ bản được học.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Làm chính xác, nhịp nhàng, đúng kỹ thuật di chuyển mang tính liên tục, mềm dẻo và tính thẩm mỹ.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Tự giác tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện; xây dựng thói quen vận động, tập luyện thể dục thể thao.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Vận động lôi cuốn người khác tham gia tập luyện thể chất thường xuyên.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Diễn giải được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật khiêu vũ thể thao: phân biệt được các điệu nhảy Chachacha, Bachata, Bebop.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải được luật thi đấu môn khiêu vũ thể thao.	2	
CDR1.3	Cảm thụ được âm nhạc và khả năng phối hợp động tác.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Thực hiện đúng kỹ thuật các điệu nhảy Chachacha, Bachata, Bebop	3	[2.2.4]
CDR2.2	Tự biên đạo được các điệu nhảy mới trên cơ sở những kỹ thuật cơ bản đã học.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo đôi, nhóm.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần
------------	--------------------------	----------------------------------

		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<p>BÀI 1. KHÁI NIỆM, SƠ LƯỢC LỊCH SỬ RA ĐỜI, ĐẶC ĐIỂM TÁC DỤNG CỦA MÔN KHIÊU VŨ THỂ THAO</p> <p>1. Khái niệm, lịch sử khiêu vũ thể thao</p> <p>1.1. Sơ lược lịch sử phát triển môn Khiêu vũ Thể thao</p> <p>1.2. Nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển môn Khiêu vũ thể thao. Đặc điểm, phân loại, đếm nhịp, yêu cầu môn Khiêu vũ thể thao đối với sinh viên</p> <p>2. Phân loại khiêu vũ thể thao</p> <p>2.1. Khiêu vũ hiện đại</p> <p>2.2. Khiêu vũ La tinh</p> <p>2.3 Khiêu vũ tập thể</p>	2		2			3	
2	<p>BÀI 2. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỆU CHACHACHA</p> <p>2.1. Kỹ thuật cơ bản dọc</p> <p>2.2. Kỹ thuật cơ bản ngang</p> <p>2.3. Bước vai kề vai</p> <p>2.4. Bước Time Step</p> <p>2.5. Bước cùng quay 360⁰</p> <p>2.6. Bước quay dưới tay</p> <p>2.7. Bước mở tiến</p> <p>2.8. Bước mở lùi</p>	2		2	3	3	3	4
3	<p>BÀI 3. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỆU BACHATA</p> <p>3.1. Kỹ thuật cơ bản dọc</p> <p>3.2. Kỹ thuật cơ bản ngang</p> <p>3.3. Bước vai kề vai</p> <p>3.4. Bước Time Step</p> <p>3.5. Bước cùng quay 360⁰</p> <p>3.6. Bước quay dưới tay</p> <p>3.7. Bước mở tiến</p> <p>3.8. Bước mở lùi</p>	2		2	3	3	3	4
4	BÀI 4. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỆU BEBOP	2		2	3	3	3	4

	4.1. Kỹ thuật chân nam 4.2. Kỹ thuật chân nữ 4.3. Kỹ thuật đón nữ 4.4. Kỹ thuật trả nữ 4.5. Bước cùng quay 360 ⁰ 4.6. Bước đổi chỗ 4.7. Chuyển tay trên 4.8. Chuyển tay dưới							
5	BÀI 5. MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN VÀ THỂ THỨC THI ĐẤU KHIÊU VŨ THỂ THAO 5.1. Quá trình phát triển của điều luật môn Khiêu vũ thể thao 5.2. Một số điều luật Khiêu vũ thể thao cơ bản 5.3. Cách thể thức thi đấu Khiêu vũ thể thao 5.4. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu		2				3	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia học tập, hiện diện trên lớp	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3.	CĐR2.1;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra kết thúc.	01 điểm	80%	- Thực hành - 90 phút	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về chuyên cần: sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về thái độ học tập: chuẩn bị đầy đủ trang phục thể thao trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên.

- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Nguyễn Kim Quỳnh (2019), *Giáo trình khiêu vũ thể thao*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Tổng cục Thể dục thể thao (2015), *Luật thi đấu môn Khiêu vũ thể thao*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>BÀI 1. KHÁI NIỆM, SƠ LƯỢC LỊCH SỬ RA ĐỜI, ĐẶC ĐIỂM TÁC DỤNG CỦA MÔN KHIÊU VŨ THỂ THAO</p> <p>Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên nội dung chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn khiêu vũ thể thao đối với sự phát triển thể chất của con người. Những tiêu chuẩn trong đánh giá rèn luyện. Sinh viên vận dụng trong rèn luyện thể chất.</p> <p>Nội dung cụ thể: 1.1. Sơ lược lịch sử phát triển môn Khiêu vũ thể thao 1.2. Nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển môn khiêu vũ Thể thao. Đặc điểm, phân loại,</p>	02 (0LT, 02TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, vấn đáp</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài học.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] tr.9-62. + Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề.</p>	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>đếm nhạc, yêu cầu môn khiêu vũ thể thao đối với sinh viên</p> <p>2. Phân loại khiêu vũ thể thao</p> <p>2.1. Khiêu vũ hiện đại</p> <p>2.2. Khiêu vũ La tinh</p> <p>2.2.3 Khiêu vũ tập thể</p>			
2	<p>BÀI 2. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỆU CHACHACHA</p> <p>Mục tiêu bài: Hiểu và vận dụng được một số kỹ thuật cơ bản của điệu nhảy chachacha. Vận dụng vào tập luyện, biểu diễn và thi đấu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Kỹ thuật cơ bản dọc</p> <p>2.2. Kỹ thuật cơ bản ngang</p> <p>2.3. Bước vai kề vai</p> <p>2.4. Bước Time Step</p> <p>2.5. Bước cùng quay 360⁰</p> <p>2.6. Bước quay dưới tay</p> <p>2.7. Bước mở tiến</p> <p>2.8. Bước mở lùi</p> <p>* Kiểm tra</p>	28 (OLT, 28TH, OKT)	<p>Phương pháp thuyết trình, thị phạm mẫu, vấn đáp, trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích kỹ thuật động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Thị phạm mẫu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1] tr.81-135. + Chú ý lắng nghe. + Luyện tập tự giác, tích cực theo sự hướng dẫn của giảng viên. 	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
3	<p>BÀI 3. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỆU BACHATA</p> <p>Mục tiêu bài: Hiểu và vận dụng được một số kỹ thuật cơ bản của điệu nhảy bachata. Vận dụng vào tập luyện, biểu diễn và thi đấu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Kỹ thuật cơ bản dọc</p> <p>3.2. Kỹ thuật cơ bản ngang</p> <p>3.3. Bước vai kề vai</p> <p>3.4. Bước Time Step</p> <p>3.5. Bước cùng quay 360⁰</p> <p>3.6. Bước quay dưới tay</p> <p>3.7. Bước mở tiến</p>	28 (OLT, 28TH, OKT)	<p>Phương pháp thuyết trình, thị phạm mẫu, vấn đáp, trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích kỹ thuật thực hành mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá . <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1] tr.157-170. + Chú ý lắng nghe. + Luyện tập tự giác, tích cực theo sự hướng 	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	3.8. Bước mở lù * Kiểm tra		đẫn của giảng viên.	
	BÀI 4. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỆU BEBOP 4.1. Kỹ thuật chân nam 4.2. Kỹ thuật chân nữ 4.3. Bước đón nữ 4.4. Bước trả nữ 4.5. Bước cùng quay 360 ⁰ 4.6. Bước đổi chỗ 4.7. Chuyển tay trên 4.8. Chuyển tay dưới	28 (0LT, 28TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, thị phạm mẫu, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Phân tích kỹ thuật thực hành mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] tr.157-170. + Chú ý lắng nghe. + Luyện tập tự giác, tích cực theo sự hướng dẫn của giảng viên.	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
5	BÀI 5. MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN VÀ THỂ THỨC THI ĐẤU KHIÊU VŨ THỂ THAO Mục tiêu bài: Hiểu và vận dụng được một số điều luật cơ bản của môn khiêu vũ thể thao. Vận dụng vào trong quá trình tập luyện, biểu diễn và thi đấu. Nội dung cụ thể: 5.1. Quá trình phát triển của điều luật môn Khiêu vũ Thể thao 5.2. Một số điều luật Khiêu vũ thể thao cơ bản 5.3. Cách thể thức thi đấu Khiêu vũ thể thao 5.3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu	02 (02LT, 0TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, vấn đáp - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [2] tr. 7-96. + Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề.	CĐR1.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
		02 (0LT,	- Giảng viên: Nhận xét, đánh giá bài	CĐR1.2; CĐR3.1;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
6	Kiểm tra kết thúc	0TH, 02KT)	thi của sinh viên - Sinh viên: Thực hiện bài thi theo vũ đạo được bốc thăm.	CĐR3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

Số tín chỉ: 8

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

1. Tên học phần: Giáo dục quốc phòng và an ninh.

2. Mã học phần: GDQP-AN

3. Số tín chỉ: 04 (0,4)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất.

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 77 giờ lý thuyết, 88 giờ thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Đình Soát	0936678105	hdsoat@gmail.com
2	ThS. Phạm Anh Dũng	0395594865	phamanhdungsd@gmail.com
3	ThS. Vũ Tiến Hiếu	0789259568	tienhieuhd86@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Đức Thuấn	0989246030	thuansdhd@gmail.com
5.	ThS. Quán Thanh Tùng	0966781269	quanthanhtungcl@gmail.com
6.	ThS. Vũ Văn Chương	0386109218	chuongvuvan1972@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh bao gồm những kiến thức cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh, nghệ thuật quân sự Việt Nam. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân. Đội ngũ đơn vị, sử dụng bản đồ, địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK; từng người trong chiến đấu tiến công; từng người trong chiến đấu phòng ngự.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; công tác quốc phòng và an ninh.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được những nội dung quân sự chung; kỹ	2	[1.2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thực hành thuần thục các nội dung thực hành trong học phần.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hiểu được đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; công tác quốc phòng và an ninh.	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Hiểu được những nội dung quân sự chung; kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân tích được các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quốc phòng - an ninh.	4	[2.2.4]
CĐR2.2	Thao tác được các kỹ năng quốc phòng - an ninh trên thao trường và trong chiến đấu.	3	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
Học phần I: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam							
1	BÀI 1. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN HỌC I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu	2					

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học						
2	BÀI 2. QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MAC-LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH, QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC I. Quan điểm Mac- Lênin về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc II. Quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc	2		4			
3	BÀI 3. XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA I. Tính chất và quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân II. Nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân	2		4			
4	BÀI 4. CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA I. Mục đích đối tượng, tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc II. Nội dung chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc	2		4			
5	BÀI 5. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN I. Khái niệm và đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân II. Những quan điểm nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang	2		4			
6	BÀI 6. KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CỨNG CỐ QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI I. Cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp kinh tế -quốc phòng II. Nội dung và biện pháp kết hợp kinh tế -quốc phòng	2		4			
7	BÀI 7. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM	2		4			

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	I. Nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên II. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có đảng lãnh đạo						
8	BÀI 8. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO, BIÊN GIỚI QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI I. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia II. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới	2		4			
9	BÀI 9. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN QUỐC PHÒNG I. Xây dựng lực lượng dự bị động viên II. Động viên quốc phòng III. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ IV. Thảo luận	2		4			
10	BÀI 10. XÂY DỰNG PHONG TRào TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC I. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc II. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc III. Thảo luận	2		4			
11	BÀI 11. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI I. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội II. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội III. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội	2		4			
Học phần II: Công tác quốc phòng và an ninh							
1	BÀI 1. PHÒNG, CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ” CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG	2		4			

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	VIỆT NAM I. Chiến lược diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam II. Những biện pháp chủ yếu góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ						
2	BÀI 2. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO, ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM I. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc II. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo III. Thảo luận	2		4			
3	BÀI 3. PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG I. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường II. Một số giải pháp phòng chống vi phạm pháp luật về môi trường	2		4			
4	BÀI 4. PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG I. Tình hình về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông II. Một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông	2		4			
5	BÀI 5. PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ LOẠI TỘI PHẠM XÂM HẠI DANH DỰ, NHÂN PHẨM CỦA NGƯỜI KHÁC I. Tình hình tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác II. Một số giải pháp phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác III. Thảo luận	2			3	3	4
6	BÀI 6. AN TOÀN THÔNG TIN VÀ PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG	2		4	3		

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	I. Các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng II. Một số giải pháp phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng III. Thảo luận						
7	BÀI 7. AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG VÀ CÁC MỐI ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG Ở VIỆT NAM I. Tình hình an ninh phi truyền thông ở Việt Nam II. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thông và biện pháp phòng ngừa III. Thảo luận	2		4	3		
Học phần III: Quân sự chung							
1	BÀI 1. CHẾ ĐỘ SINH HOẠT, HỌC TẬP, CÔNG TÁC TRONG NGÀY, TRONG TUẦN I. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày II. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong tuần III. Thực hành		2	4	3		
2	BÀI 2. CÁC CHẾ ĐỘ NỀN NẾP CHÍNH QUY, BỐ TRÍ TRẬT TỰ NỘI VỤ TRONG DOANH TRẠI I. Các chế độ nền nếp chính quy II. Đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại		2	4	3		
3	BÀI 2. HIỂU BIẾT CHUNG VỀ CÁC QUÂN, BINH CHỦNG TRONG QUÂN ĐỘI I. Khái niệm về các quân, binh chủng trong quân đội II. Một số quân, binh chủng cơ bản trong quân đội		2	4	3		
4	BÀI 4. ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ TỪNG NGƯỜI CÓ SÚNG I. Đội ngũ từng người có súng II. Đội ngũ đơn vị III. Thực hành		2	4	3	3	4
5	BÀI 5. ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ I. Điều lệnh đội ngũ đơn vị II. Đội ngũ đơn vị III. Thực hành		2	4	3	3	4

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
6	BÀI 6. HIỂU BIẾT CHUNG VỀ BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ I. Các loại bản đồ II. Cách sử dụng III. Thực hành		2	4	3	3	4
7	BÀI 7. PHÒNG TRÁNH ĐỊCH TIẾN CÔNG HỎA LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO I. Nội dung II. Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao III. Thực hành		2	4	3	3	4
8	BÀI 8. BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP I. Chạy vũ trang II. Ném lựu đạn xa trúng đích III. Bắn mục tiêu cố định IV. Thực hành		2	4	3	3	4
Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật							
1	BÀI 1. KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK I. Một số nội dung về lý thuyết bắn II. Tập ngắm trúng, chụm III. Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày		2	4	3	3	4
2	BÀI 2. TÍNH NĂNG, CẤU TẠO VÀ CÁCH SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI LỰU ĐẠN THƯỜNG DÙNG. NÉM LỰU ĐẠN BÀI 1 I. Tính năng, cấu tạo một số loại lựu đạn thường dùng II. Cách sử dụng một số loại lựu đạn III. Thực hành		2	4	3	3	4
3	BÀI 3. TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG I. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ II. Hành động của từng người đánh chiếm mục tiêu III. Hành động của từng người sau khi đánh chiếm được mục tiêu IV. Thực hành		2	4	3	3	4

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
4	BÀI 4. TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ I. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ II. Hành động của từng người khi địch chuẩn bị tiến công III. Hành động của từng người khi địch tiến công IV. Thực hành		2	4	3	3	4
5	BÀI 5. TỪNG NGƯỜI LÀM NHIỆM VỤ CANH GÁC (CẢNH GIỚI) I. Khái niệm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới) II. Một số quy định chung về nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)		2	4	3	3	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	10%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra định kì.	02 điểm	40%	- Tự luận - 50 phút/bài	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.2.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	Thực hành	CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ trang phục trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên.

- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

[1] - Đào Huy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hương, Lưu Ngọc Khải, Nguyễn Hoàng Minh, Lê Đại Nghĩa, Trần Đăng Thanh, Vũ Quang Tạo, Đỗ Xuân Tảo, Hoàng Khắc Thông, Lê Doãn Thuật, Tạ Ngọc Vãng, Nguyễn Từ Vượng và Nguyễn Trọng Xuân (2013) *Giáo trình giáo dục quốc phòng-An ninh (Tập 1)*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[2] - Nguyễn Đức Đăng, Nguyễn Tiến Hải, Nguyễn Hữu Hào, Phan Tân Hưng, Nguyễn Đình Lưu, Nguyễn Thanh Nghi, Nguyễn Văn Quý và Lê Đình Thi (2013), *Giáo trình giáo dục quốc phòng-An ninh (Tập 2)*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

- **Tài liệu tham khảo:**

[3]- Phạm Văn Trường và Nguyễn Quang Dũng (2007), *Giáo trình một số nội dung cơ bản về lãnh thổ, biên giới quốc gia*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	BÀI 1. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU Mục tiêu bài: Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của môn học. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nội dung cụ thể: I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Nhiệm vụ nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học 1. Phương pháp nghiên cứu 2. Ý nghĩa của học tập môn học	2 (2LT, 0TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: trang 5 – 11. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo chủ đề giảng viên giao.	CDR1.1.
2	BÀI 2. QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA	4	Phương pháp thuyết	CDR1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH, QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được một số quan điểm chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Quan điểm Mác-Lênin về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan điểm về chiến tranh 2. Quan điểm về quân đội <p>II. Quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan điểm về chiến tranh 2. Quan điểm về quân đội <p>III. Thảo luận</p>	(2 LT, 2 TH)	<p>trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 12 – 28. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo chủ đề giảng viên giao. 	CĐR2.1.
3	<p>BÀI 3. XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được tính chất và quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Tính chất và quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tính chất 2. Quan điểm <p>II. Nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lực lượng quốc phòng toàn dân 2. Thế trận quốc phòng toàn dân 	04 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 29 - 36. + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.
4	<p>BÀI 4. CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được mục đích, đối tượng và tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Nội dung chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	04 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>I. Mục đích đối tượng, tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân và bảo vệ Tổ quốc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mục đích 2. Đối tượng 3. Tính chất và đặc điểm <p>II. Nội dung chiến tranh nhân dân và bảo vệ tổ quốc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Toàn dân 2. Toàn diện 		<p>quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 37 - 44. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo chủ đề giảng viên giao.</p>	
5	<p>BÀI 5. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được khái niệm và đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Những quan điểm và nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm và đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang <p>II. Những quan điểm nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan điểm xây dựng lực lượng vũ trang 2. Nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang 	04 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 45 - 52. + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.
6	<p>BÀI 6. KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp kinh tế quốc phòng. Nội dung và biện pháp kết hợp kinh tế quốc phòng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp kinh tế quốc phòng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở lý luận 2. Cơ sở thực tiễn <p>II. Nội dung và biện pháp kết hợp kinh tế quốc phòng</p>	04 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 53 - 73. + Ghi chép bài đầy đủ</p>	CĐR1.1, CĐR2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	1. Nội dung kết hợp 2. Biện pháp kết hợp			
7	<p>BÀI 7. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được những yếu tố tác động đến việc hình thành nghệ thuật đánh giặc. Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên</p> <ol style="list-style-type: none"> Những yếu tố tác động đến việc hình thành nghệ thuật đánh giặc Nội dung nghệ thuật đánh giặc (4 nội dung) <p>II. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo</p> <ol style="list-style-type: none"> Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam Nội dung nghệ thuật quân sự Việt Nam <p>III. Thảo luận</p>	6 (4 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 74 - 93. + Ghi chép bài đầy đủ + Tích cực thảo luận. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.
8	<p>BÀI 8. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO, BIÊN GIỚI QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được những nội dung chính trong công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển đảo Quốc gia.</p> <p>I. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia</p> <ol style="list-style-type: none"> Chủ quyền lãnh thổ quốc gia Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia <p>II. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới</p> <ol style="list-style-type: none"> Biên giới quốc gia Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia 	4 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]: trang 130 - 143. + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.
9	<p>BÀI 9. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN QUỐC PHÒNG</p>	6 (4 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p>	CĐR1.1, CĐR2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Mục tiêu bài: Trình bày được những nội dung cơ bản, và một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học góp phần xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p> <p>I. Xây dựng lực lượng dự bị động viên</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên 3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên 4. Biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên <p>II. Động viên quốc phòng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan điểm 2. Nội dung động viên quốc phòng 3. Biện pháp tiến hành <p>III. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Đặc điểm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ 3. Những quan điểm nguyên tắc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ <p>IV. Thảo luận</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]: trang 116 - 129. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	
10	<p>BÀI 10. XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được những nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nội dung và phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.</p> <p>I. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan điểm về quần chúng và vai trò của quần chúng 2. Nhận thức về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc 	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu 	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>II. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc</p> <p>1. Nội dung cơ bản</p> <p>2. Phương pháp xây dựng</p> <p>III. Thảo luận</p>		<p>[1]: trang 183 - 205.</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ</p> <p>+ Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên</p> <p>+ Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến</p>	
11	<p>BÀI 11. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.</p> <p>I. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Nội dung</p> <p>II. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội</p> <p>1. Một số nét về tình hình an ninh quốc gia</p> <p>2. Tình hình về trật tự an toàn xã hội</p> <p>III. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội</p> <p>1. Tình hình quốc tế</p> <p>2. Tình hình khu vực Đông Nam Á</p> <p>3. Thuận lợi và khó khăn</p>	3 (3 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [1]: trang 160 - 182.</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ</p> <p>+ Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

Học phần II: Công tác quốc phòng và an ninh

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>BÀI 1. PHÒNG, CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ” CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM</p>	4 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội</p>	CĐR1.1, CĐR2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu bài: Trình bày được chiến lược diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch đối với Cách mạng Việt Nam. Những biện pháp chủ yếu góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ.</p> <p>I. Chiến lược diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Quá trình hình thành <p>II. Những biện pháp chủ yếu góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mục tiêu 2. Quan điểm 3. Phương châm 		<p>dung của bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]: trang 94 - 104. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến 	
2	<p>BÀI 2. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO, ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được các vấn đề chung về dân tộc và đặc điểm các dân tộc Việt Nam. Các vấn đề chung về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng.</p> <p>I. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các vấn đề chung về dân tộc 2. Đặc điểm các dân tộc Việt Nam <p>II. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các vấn đề chung về tôn giáo 2. Nguồn gốc tôn giáo 3. Tình hình tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng <p>III. Thảo luận</p>	6 (4 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học.. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]: trang 144 - 159. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CĐR1.1, CĐR2.1.
3	<p>BÀI 3. PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, các hành động vi phạm pháp luật về môi</p>	4 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>trường.</p> <p>Một số giải pháp phòng chống vi phạm pháp luật về môi trường.</p> <p>I. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường 2. Các hành động vi phạm pháp luật về môi trường <p>II. Một số giải pháp phòng chống vi phạm pháp luật về môi trường</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Về phía Đảng, chính phủ 2. Về phía người dân 		<p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [3].</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến.</p>	
4	<p>BÀI 4. PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông.</p> <p>I. Tình hình về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tình hình vi phạm 2. Các hành động vi phạm <p>II. Một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biện pháp chủ động 2. Biện pháp thụ động 	4 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [3].</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến.</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.2.
5	<p>BÀI 5. PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ LOẠI TỘI PHẠM XÂM HẠI DANH DỰ, NHÂN PHẨM CỦA NGƯỜI KHÁC</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác. Một số giải pháp phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác.</p> <p>I. Tình hình tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tình hình tội phạm 	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [3].</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ.</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>2. Một số hình thức phạm tội</p> <p>II. Một số giải pháp phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biện pháp chủ động 2. Biện pháp thụ động <p>III. Thảo luận</p>		<p>+ Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên.</p> <p>+ Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến.</p>	
6	<p>BÀI 6. AN TOÀN THÔNG TIN VÀ PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Một số giải pháp phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng 2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng <p>II. Một số giải pháp phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tuyên truyền, giáo dục qua gia đình, nhà trường 2. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm <p>III. Thảo luận</p>	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [3]</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên.</p> <p>+ Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến.</p>	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1.
7	<p>BÀI 7. AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG VÀ CÁC MỐI ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình an ninh phi truyền thống ở Việt Nam. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống và biện pháp phòng ngừa.</p> <p>I. Tình hình an ninh phi truyền thống ở Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Tình hình <p>II. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống và biện pháp phòng ngừa</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các mối đe dọa 2. Biện pháp phòng ngừa <p>III. Thảo luận</p>	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [3]</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên.</p> <p>+ Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến.</p> <p>* Làm bài kiểm tra</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	* Kiểm tra định kỳ		định kỳ.	

Học phần III: Quân sự chung

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>BÀI 1. CHẾ ĐỘ SINH HOẠT, HỌC TẬP, CÔNG TÁC TRONG NGÀY, TRONG TUẦN</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong tuần.</p> <p>I. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chế độ sinh hoạt 2. Chế độ học tập 3. Chế độ công tác <p>II. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong tuần</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chế độ sinh hoạt 2. Chế độ học tập 3. Chế độ công tác <p>III. Thực hành</p>	2 (2 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [3] + Ghi chép bài đầy đủ. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>BÀI 2. CÁC CHẾ ĐỘ NỀN NẾP CHÍNH QUY, BỐ TRÍ TRẬT TỰ NỘI VỤ TRONG DOANH TRẠI</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được các chế độ nề nếp chính quy và đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại.</p> <p>I. Các chế độ nề nếp chính quy</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vai trò lãnh đạo của Đảng 2. Tăng cường công tác quản lý, duy trì nề nếp chính quy <p>II. Đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vai trò của đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại 2. Các biện pháp đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại 	2 (2 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [3] + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
3	<p>BÀI 3. HIỂU BIẾT CHUNG VỀ CÁC QUÂN, BINH CHỦNG TRONG QUÂN ĐỘI</p>	4 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p>	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Mục tiêu bài: Trình bày được khái niệm về các quân, binh chủng trong quân đội. Một số quân, binh chủng cơ bản trong quân đội.</p> <p>I. Khái niệm về các quân, binh chủng trong quân đội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm cơ bản về quân đội 2. Khái niệm về các binh chủng trong quân đội <p>II. Một số quân, binh chủng cơ bản trong quân đội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổng cục kỹ thuật 2. Tổng cục tình báo 3. Tổng cục hậu cần 4. Quân chủng lục quân 		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [3] + Ghi chép bài đầy đủ. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CDR3.1, CDR3.2.
4	<p>BÀI 4. ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ TỪNG NGƯỜI CÓ SÚNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được các động tác đội ngũ từng người có súng và đội ngũ đơn vị.</p> <p>I. Đội ngũ từng người có súng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Động tác nghiêm nghỉ 2. Động tác quay tại chỗ 3. Đội ngũ tiến lùi <p>II. Đội ngũ đơn vị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đội hình tiểu đội 2. Đội hình trung đội <p>III. Thực hành</p>	4 (0 LT, 4 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 5 - 26. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực. 	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
5	<p>BÀI 5. ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được các điều lệnh đội ngũ đơn vị: động tác nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ. Đội ngũ đơn vị: đội hình tiểu đội, đội hình trung đội.</p> <p>I. Điều lệnh đội ngũ đơn vị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Động tác nghiêm nghỉ 2. Động tác quay tại chỗ 3. Đội ngũ tiến lùi <p>II. Đội ngũ đơn vị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đội hình tiểu đội 2. Đội hình trung đội <p>III. Thực hành</p>	4 (0 LT, 4 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 5 - 26. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực. 	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
6	<p>BÀI 6. HIỂU BIẾT CHUNG VỀ BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ Mục tiêu bài: Trình bày được các loại bản đồ dân sự, bản đồ quân sự và cách sử dụng bản đồ.</p> <p>I. Các loại bản đồ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bản đồ dân sự 2. Bản đồ quân sự <p>II. Cách sử dụng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bản đồ dân sự 2. Bản đồ quân sự <p>III. Thực hành</p>	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 27 - 50. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
7	<p>BÀI 7. TRÁNH DỊCH TIẾN CÔNG HỎA LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO Mục tiêu bài: Trình bày được đặc điểm của vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học. Cách phòng tránh dịch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.</p> <p>I. Nội dung</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vũ khí hạt nhân 2. Vũ khí hóa học 3. Vũ khí sinh học <p>II. Phòng tránh dịch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biện pháp chủ động 2. Biện pháp thụ động <p>III. Thực hành</p>	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 119 - 149. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực. 	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
8	<p>BÀI 8. BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP Mục tiêu bài: Thực hiện được động tác, bài tập trong ba môn quân sự phối hợp.</p> <p>I. Chạy vũ trang</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nam 1500 m 2. Nữ 800 m <p>II. Ném lựu đạn xa trúng đích</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nam 25 m 2. Nữ 15 m 	6 (1 LT, 4 TH 1 KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	III. Bản mục tiêu cố định Bản mục tiêu bia số 4 IV. Thực hành * Kiểm tra định kỳ		nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 164 - 176. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực. * Làm bài kiểm tra định kỳ.	

Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	BÀI 1. KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK Mục tiêu bài: Thực hiện được kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK. I. Một số nội dung về lý thuyết bắn <ol style="list-style-type: none"> Tư thế nằm bắn Thôi bắn II. Tập ngắm trúng, chụm <ol style="list-style-type: none"> Ngắm trúng Ngắm chụm III. Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày	24 (2 LT, 22 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 197 - 213. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực.	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	BÀI 2. TÍNH NĂNG, CẤU TẠO VÀ CÁCH SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI LỰU ĐẠN THƯỜNG DÙNG. NÉM LỰU ĐẠN BÀI 1 Mục tiêu bài: Trình bày được tính năng, cấu tạo một số loại lựu đạn thường dùng. Cách sử dụng một số loại lựu đạn. I. Tính năng, cấu tạo một số loại lựu đạn thường dùng <ol style="list-style-type: none"> Tính năng Cấu tạo II. Cách sử dụng một số loại lựu đạn <ol style="list-style-type: none"> Lựu đạn F1 của Nga Lựu đạn chày của Việt Nam 	8 (2 LT, 6 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [3]	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	III. Thực hành		+ Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực.	
3	<p>BÀI 3. TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày và thực hiện được hành động của từng người trong chiến đấu tiến công.</p> <p>I. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc 2. Tình huống <p>II. Hành động của từng người đánh chiếm mục tiêu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc 2. Cách đánh từng loại mục tiêu <p>III. Hành động của từng người sau khi đánh chiếm được mục tiêu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc 2. Tình huống <p>IV. Thực hành</p>	16 (0 LT, 16 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [2]: trang 177 - 187. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	<p>BÀI 4. TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày và thực hiện được hành động của từng người trong chiến đấu phòng ngự.</p> <p>I. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc 2. Tình huống <p>II. Hành động của từng người khi địch chuẩn bị tiến công</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc 2. Tình huống <p>III. Hành động của từng người khi địch tiến công</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc 2. Tình huống <p>IV. Thực hành</p>	8 (0 LT, 8 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [2]: trang 188 - 196. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
5	<p>BÀI 5. TỪNG NGƯỜI LÀM NHIỆM VỤ CANH GÁC (CẢNH GIỚI)</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày và thực hiện được hành động của từng người làm</p>	4 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	nhiệm vụ cảnh giới. I. Khái niệm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới) 1. Khái niệm 2. Một số nhiệm vụ cơ bản II. Một số quy định chung về nhiệm vụ canh gác (cảnh giới) 1. Đối tượng áp dụng 2. Nguyên tắc vũ trang		dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [2]: trang 5 - 26. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực.	CDR3.2.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VIỆT NAM

Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Chuẩn mực kế toán Việt Nam

2. Mã học phần: KETOAN 057

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong môn Luật kế toán.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên các nguyên tắc, quy định chung trong hạch toán kế toán và các nguyên tắc, phương pháp kế toán cụ thể về tài sản, doanh thu, chi phí và một số nội dung đặc thù khác trong doanh nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nội dung cơ bản của các chuẩn mực kế toán quy định về hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư, doanh thu, thuế thu nhập doanh nghiệp, báo cáo tài chính...	3	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1.2	Vận dụng các nguyên tắc, yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam để hạch toán, ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.	3	[1.2.1.2.b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng lựa chọn được các phương pháp tính giá hàng tồn kho, phương pháp xác định giá gốc các khoản đầu tư, tài sản cố định, phương pháp xác định doanh thu.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng vào thực tế doanh nghiệp đúng chuẩn mực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Chuẩn mực kế toán.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được các nguyên tắc cơ bản, yêu cầu, các yếu tố của báo cáo tài chính.	3	
CDR1.2	Trình bày được khái niệm, quy định chung và nội dung của các VAS 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 10, 11, 14, 16, 17, 18, 21, 23, 27.	4	[2.1.4]
CDR1.3	Phân tích được các nguyên tắc, yêu cầu về hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư, thuê tài sản, các khoản đầu tư vào công ty liên kết, doanh thu và	3	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	thu nhập khác, ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái, chi phí đi vay, thuế thu nhập doanh nghiệp, hợp nhất kinh doanh, trình bày báo cáo tài chính, báo cáo tài chính giữa niên độ, các khoản dự phòng tài sản và nợ tiềm tàng, các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán.		
CĐR1.4	Xác định được phương pháp ghi nhận các khoản mục tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí trong công tác kế toán của doanh nghiệp, các đơn vị và tổ chức kinh tế.	4	
CĐR1.5	Kiểm tra, giám sát được quy trình tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức kinh tế.	4	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Tính toán được các số liệu dùng ghi sổ kế toán.	3	
CĐR2.2	Phân biệt được các phương pháp tính giá hàng tồn kho, phương pháp xác định giá gốc các khoản đầu tư, tài sản cố định, phương pháp xác định doanh thu.	4	[2.2.4]
CĐR2.3	Vận dụng được các Chuẩn mực kế toán trong tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị và truyền đạt, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn.	5	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.2]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	5	[2.3.2]
CĐR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	5	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1 Chuẩn mực số 01- Chuẩn mực chung	2									3	3
2	Chương 2 Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về tài sản 2.1. Chuẩn mực số 02- Hàng tồn kho 2.2. Chuẩn mực số 03 – Tài sản cố định hữu hình 2.3. Chuẩn mực số 04- Tài sản cố định vô hình 2.4. Chuẩn mực số 05 – Bất động sản đầu tư 2.5. Chuẩn mực số 06 – Thuê tài sản 2.6. Chuẩn mực số 07 – Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết 2.7. Chuẩn mực số 08 – Thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh	2			4		3	4		4	3	3
3	Chương 3 Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về doanh thu và chi phí 3.1. Chuẩn mực số 14 – Doanh thu và thu nhập khác 3.2. Chuẩn mực số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái 3.3. Chuẩn mực số 16- Chi phí đi vay 3.4. Chuẩn mực số 17 – Thuế thu nhập doanh nghiệp		2			4			5		3	3
4	Chương 4 Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về báo cáo tài chính 4.1. Chuẩn mực số 11. Hợp nhất kinh doanh 4.2. Chuẩn mực kế toán số 21 – Trình bày báo cáo tài chính 4.3. Chuẩn mực số 27 – Báo cáo tài chính giữa niên độ			3				3		4	3	3

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CĐR1					CĐR2				CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
5	Chương 5: Hệ thống chuẩn mực kế toán đặc thù khác 5.1. Chuẩn mực số 18 - Các khoản dự phòng tài sản và nợ tiềm tàng 5.2. Chuẩn mực số 23 – Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán				3		4		3		3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. TS Vũ Thị Kim Anh (2021), *Kế toán thuế trong doanh nghiệp và kỹ năng quyết toán thuế*, NXB tài chính.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. PGS.TS. Phạm Đức Cường, PGS.TS. Trần Mạnh Dũng (2019), *Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp*, NXB tài chính.

[3]. TS. Phan Hữu Nghị, PGS.TS. Nguyễn Thị Bất (2019), *Giải trình thuế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1 Chuẩn mực số 01- Chuẩn mực chung</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được các nguyên tắc cơ bản, các yêu cầu đối với kế toán, các yếu tố của báo cáo tài chính. Đánh giá được tình hình kinh doanh của doanh nghiệp. Lấy ví dụ về nguyên tắc ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Các nguyên tắc kế toán cơ bản</p> <p>1.2. Các yêu cầu đối với kế toán</p> <p>1.3. Các yếu tố của báo cáo tài chính</p> <p>1.4. Tình hình kinh doanh</p> <p>1.5. Ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính</p>	4 (2LT, 2TH)	<p>- Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1; [3]: Chương 1; 2 ; 4</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Chương 2 Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về tài sản</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, quy định chung, nội dung của VAS 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08. Phân tích được nội dung quy</p>	28 (14LT, 14TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>định về hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư, thuê tài sản, các khoản đầu tư vào công ty liên kết, thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh. Phân biệt được các phương pháp tính giá hàng tồn kho. Tính toán được số liệu dùng ghi sổ về VAS 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Chuẩn mực số 02 - Hàng tồn kho</p> <p>2.1.1. Quy định chung</p> <p>2.1.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>2.2. Chuẩn mực số 03 - Tài sản cố định hữu hình</p> <p>2.2.1. Quy định chung</p> <p>2.2.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>2.3. Chuẩn mực số 04 - Tài sản cố định vô hình</p> <p>2.3.1. Quy định chung</p> <p>2.3.2. Nội dung của chuẩn mực</p> <p>2.4. Chuẩn mực số 05 - Bất động sản đầu tư</p> <p>2.4.1. Quy định chung</p> <p>2.4.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>2.5. Chuẩn mực số 06 - Thuê tài sản</p> <p>2.5.1. Quy định chung</p> <p>2.5.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>2.6. Chuẩn mực số 07- Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết</p> <p>2.6.1. Quy định chung</p> <p>2.6.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>Bài thực hành số 6: Tính giá gốc các khoản đầu tư dài hạn</p> <p>2.7. Chuẩn mực số 08 - Thông tin tài chính về những khoản vốn góp</p>		<p>quyết.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Chương 2; [3]: Chương 3;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 2, Bài 2.1- 2.4.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	liên doanh 2.7.1. Quy định chung 2.7.2. Nội dung của chuẩn mực Bài thực hành số 1: Xác định giá gốc hàng tồn kho Bài thực hành số 2: Xác định giá gốc tài sản cố định hữu hình Bài thực hành số 3: Xác định giá gốc tài sản cố định vô hình Bài thực hành số 4: Xác định giá gốc bất động sản đầu tư Bài thực hành số 5: Phân biệt các trường hợp thuê tài sản, xác định cách hạch toán chi phí thuê tài sản Bài thực hành số 6: Xác định các loại hình đầu tư dài hạn Kiểm tra giữa học phần			
3	Chương 3 Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về doanh thu và chi phí Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, quy định chung, nội dung của VAS 14, 10, 16, 17 Phân tích được nội dung quy định về doanh thu và thu nhập khác, ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái, chi phí đi vay và thuế thu nhập doanh nghiệp. Xác định được các khoản chi phí hợp lý, chi phí không hợp lý trong xác định thuế TNDN. Tính toán được số liệu dùng ghi sổ về VAS 14, 10, 16, 17. Nội dung cụ thể: 3.1. Chuẩn mực số 14 - Doanh thu và thu nhập khác 3.1.1. Quy định chung 3.1.2. Nội dung chuẩn mực 3.2. Chuẩn mực số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái	16 (8LT, 8TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Đưa nội dung tranh luận. + Giao bài tập cho các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [3]: Chương 3 + Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập theo nhóm trong [1]: Chương 3, Bài 3.1-3.3.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	3.2.1. Quy định chung 3.2.2. Nội dung chuẩn mực 3.3. Chuẩn mực số 16 - Chi phí đi vay 3.3.1. Quy định chung 3.3.2. Nội dung chuẩn mực 3.4. Chuẩn mực số 17 - Thuế thu nhập doanh nghiệp 3.4.1. Quy định chung 3.4.2. Nội dung chuẩn mực Bài thực hành số 7: Xác định doanh thu khi chịu ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái Bài thực hành số 8: Xác định các khoản chi phí lãi vay được vốn hóa Bài thực hành số 9: Xác định các khoản chi phí được trừ và không được trừ			
4	Chương 4 Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về báo cáo tài chính Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, quy định chung, nội dung của VAS 11, 21, 27. Phân tích được nội dung quy định về hợp nhất kinh doanh, trình bày báo cáo tài chính, báo cáo tài chính giữa niên độ. Tính toán được số liệu dùng ghi sổ về VAS 11, 21, 27. Nội dung cụ thể: 4.1. Chuẩn mực số 11. Hợp nhất kinh doanh 4.1.1. Quy định chung 4.1.2. Nội dung của chuẩn mực 4.2. Chuẩn mực kế toán số 21 - Trình bày báo cáo tài chính 4.2.1. Quy định chung 4.2.2. Nội dung của chuẩn mực 4.3. Chuẩn mực số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ 4.3.1. Quy định chung	8 (4LT, 4TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [3]: Mục 4.3-4.4 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 4, Bài 4.1-4.3. + Làm bài kiểm tra.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	4.3.2. Nội dung chuẩn mực Bài thực hành số 9 (tiếp): Xác định các khoản doanh thu và thu nhập Bài thực hành số 9 (tiếp): Xác định kết quả kinh doanh và lập báo cáo tài chính			
5	Chương 5 Hệ thống chuẩn mực kế toán đặc thù khác Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, quy định chung, nội dung của VAS 18, 23. Phân tích được nội dung quy định về các khoản nợ tiềm tàng, các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán. Tính toán được số liệu dùng ghi sổ về VAS 18, 23. Nội dung cụ thể: 5.1. Chuẩn mực số 18 - Các khoản dự phòng tài sản và nợ tiềm tàng 5.1.1. Quy định chung 5.1.2. Nội dung chuẩn mực 5.2. Chuẩn mực số 23 - Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán 5.2.1. Quy định chung 5.2.2. Nội dung chuẩn mực Bài thực hành số 10: Xác định các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng	4 (2LT, 2TH)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, bản chất. + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 9 + Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 5, Bài 5.1-5.3.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LUẬT KẾ TOÁN

Số tín chỉ : 02

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Kế toán

Năm 2023

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LUẬT KẾ TOÁN**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

- 1. Tên học phần:** Luật kế toán
- 2. Mã học phần:** KETOAN 010
- 3. Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- 5. Phân bổ thời gian**
 - **Lên lớp:** 30 tiết (Lý thuyết: 30 tiết, thực hành: 0 tiết)
 - **Tự học:** 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Pháp luật đại cương, Pháp luật kinh tế
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	duongkhanh2010@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyen.neu@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các quy định chung về kế toán; Các hành vi bị nghiêm cấm trong kế toán; Quy định về chứng từ, tài khoản, sổ kế toán, báo cáo tài chính; Quy định về kiểm tra kế toán, kiểm kê tài sản, bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán; Quy định về công việc kế toán trong trường hợp đơn vị kế toán chia, tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi loại hình hoặc hình thức sở hữu, giả thể, chấm dứt hoạt động, phá sản; Quy định về tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán; Quy định về hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán.

9. Mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra của học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nội dung cơ bản của kế toán, yêu cầu nhiệm vụ, các nguyên tắc và quy định trong tổ chức chứng từ, tài khoản, sổ kế toán, kiểm tra kế toán và người làm kế toán.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Vận dụng các quy định về luật kế toán	5	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	trong công tác thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và ghi chép các thông tin kinh tế tài chính của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng xác định được các hành vi vi phạm Luật kế toán trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng chứng từ, tài khoản kế toán, hình thức kế toán, bộ máy kế toán, báo cáo kế toán theo Luật kế toán trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Luật kế toán.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày và hiểu được nội dung cơ bản của tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp; Yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán; Nguyên tắc kế toán.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày và hiểu được nội dung công tác kế toán: Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ kế toán, báo cáo tài chính, kiểm tra kế toán, kiểm kê tài sản, bảo quản lưu trữ tài liệu; Công việc kế toán trong trường hợp đơn vị kế toán chia, tách, hợp nhất, sáp nhập chuyển đổi hình thức chủ sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động, phá sản.	2	
CDR1.3	Trình bày và phân tích được trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán; Tiêu chuẩn, quyền và trách nhiệm của người làm kế toán; Tiêu chuẩn và điều kiện của kế toán trưởng ; Trách nhiệm và quyền hạn của kế	3	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
	toán trưởng.		
CĐR1.4	Trình bày và phân tích được quy định về kinh doanh dịch vụ kế toán và hành nghề kế toán.	4	
CĐR1.5	Xác định được các hành vi vi phạm Luật kế toán trong công tác kế toán của doanh nghiệp, các đơn vị và tổ chức kinh tế.	4	
CĐR1.6	Kiểm tra, giám sát được quy trình tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức kinh tế	4	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân biệt, đánh giá được mức độ vi phạm các hành vi vi phạm Luật kế toán.	4	[2.2.1]
CĐR2.2	Vận dụng Luật kế toán trong tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị và truyền đạt, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn.	4	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Phát triển được khả năng tự học, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán, tài chính.	4	[2.3.2]
CĐR3.2	Đề xuất kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động sản xuất liên quan đến kế toán, tài chính.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2		CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Chương 1. Những quy định chung 1.1. Nhiệm vụ kế toán 1.2. Yêu cầu kế toán 1.3. Nguyên tắc kế toán 1.4. Chuẩn mực kế toán và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán 1.5. Đối tượng kế toán 1.6. Kế toán tài chính, kê toán quản trị, kế toán tổng hợp, kế toán chi tiết 1.7. Đơn vị tính sử dụng trong kế toán 1.8. Chữ viết và chữ số sử dụng trong kế toán 1.9. Kỳ kế toán 1.10. Các hành vi bị nghiêm cấm 1.11. Giá trị của tài liệu, số liệu kế toán 1.12. Trách nhiệm quản lý, sử dụng, cung cấp thông tin, tài liệu kế toán	2				3		4		4	4	4
2	<u>Chương 2. Nội dung công tác kế toán</u> 2.1. Chứng từ kế toán 2.2. Tài khoản kế toán và sổ kế toán 2.3. Báo cáo tài chính 2.4. Kiểm tra kế toán 2.5. Kiểm kê tài sản, bảo quản lưu trữ tài liệu 2.6. Công việc kế toán trong các trường hợp thay đổi cơ cấu và hình thức đơn vị kế toán		3			3	3	4	4	4	4	4
3	Chương III. Tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán			3		3	3	4	4	4	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CĐR1						CĐR2		CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 1.6	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
	3.1. Tổ chức bộ máy kế toán 3.2. Trách nhiệm của người đại diện pháp luật của đơn vị kế toán 3.3. Tiêu chuẩn, quyền và trách nhiệm của người làm kế toán 3.4. Những người không được làm kế toán 3.5. Kế toán trưởng											
4	Chương IV. Hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán 4.1. Chứng chỉ kế toán viên 4.2. Đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán 4.3. Kinh doanh dịch vụ kế toán 4.4. Trách nhiệm của kế toán viên hành nghề, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, hộ kinh doanh dịch vụ kế toán 4.5. Trường hợp không được cung cấp dịch vụ kế toán 4.6. Đình chỉ kinh doanh dịch vụ kế toán và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán, Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán 4.7. Tổ chức nghề nghiệp về kế toán				3	3	3	4	4	4	4	

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. Bộ Tài chính (2018), *Luật kế toán*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật

- Tài liệu tham khảo:

[2] *Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-VPQH* ban hành ngày 04 tháng 7 năm 2019

[3] *Nghị định 174/2016/NĐ-CP* ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016

[4] *Nghị định 41/2018/NĐ-CP* ban hành ngày 12 tháng 3 năm 2018

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p><u>Chương 1. Những quy định chung</u> Mục tiêu chương: - Hiểu và trình bày được nội dung cơ bản của tổ chức công tác kế toán: Bộ máy kế toán, chứng từ kế toán, sổ kế toán, báo cáo kế toán, kỳ kế toán, đơn vị kế toán...</p> <p>- Xác định được yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán, các hành vi nghiêm cấm trong kế toán.</p> <p>Nội dung cụ thể: 1.1. Nhiệm vụ kế toán 1.2. Yêu cầu kế toán 1.3. Nguyên tắc kế toán 1.4. Chuẩn mực kế toán và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán 1.5. Đối tượng kế toán 1.6. Kế toán tài chính, kê toán quản trị, kế toán tổng hợp, kế toán chi tiết 1.7. Đơn vị tính sử dụng trong kế toán 1.8. Chữ viết và chữ số sử dụng trong kế toán 1.9. Kỳ kế toán 1.10. Các hành vi bị nghiêm cấm 1.11. Giá trị của tài liệu, số liệu kế toán 1.12. Trách nhiệm quản lý, sử dụng, cung cấp thông tin, tài liệu kế toán</p>	04 (4 LT, 00TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não, Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Thuyết trình, đàm thoại làm rõ nội dung. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm hiểu một số nội dung cơ bản và các quy định trong công tác kế toán</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : Chương 1 [2] : Điều 1-13- Chương I [3] : Chương 1 [4]: Điều 7 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.1 CĐR1.5 CĐR2.1 CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR3.3

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
2	<p><u>Chương 2. Nội dung công tác kế toán</u> Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được quy định về chứng từ kế toán, tài khoản và sổ kế toán, công tác kiểm tra kiểm kê trong kế toán. - Xác định được các hành vi vi phạm về chứng từ, tài khoản, sổ kế toán và kiểm tra, kiểm kê kế toán. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Chứng từ kế toán 2.2. Tài khoản kế toán và sổ kế toán 2.3. Báo cáo tài chính 2.4. Kiểm tra kế toán 2.5. Kiểm kê tài sản, bảo quản lưu trữ tài liệu 2.6. Công việc kế toán trong trường hợp đơn vị kế toán chia, tách, hợp nhất, sáp nhập chuyển đổi hình thức chủ sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động, phá sản <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	12 (10 LT, 02KT)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não, Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao nhiệm vụ cho SV: Tìm hiểu các quy định pháp luật về chứng từ, tài khoản, sổ, báo cáo kế toán. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2 [2]: Điều 16-33 Chương II [3]: Chương II [4]: Điều 8-13 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Tìm hiểu các quy định pháp luật về chứng từ, tài khoản, sổ, báo cáo kế toán. 	CĐR1.2 CĐR1.5 CĐR1.6 CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR3.3
3	<p><u>Chương 3. Tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán</u> Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được quy định về người làm kế toán, hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán. - Xác định được các hành vi vi phạm về người làm kế toán, hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Tổ chức bộ máy kế toán 3.2. Trách nhiệm của người đại diện pháp luật của đơn vị kế toán 3.3. Tiêu chuẩn, quyền và trách nhiệm của người làm kế toán 3.4. Những người không được làm kế toán 3.5. Kế toán trưởng 	06 (06 LT, 00TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não, Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình, đàm thoại làm rõ nội dung. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm hiểu tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp, văn bản quy định về xử phạt vi phạm người làm kế toán. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Điều 1- Điều 5. 	CĐR1.3 CĐR1.5 CĐR1.6 CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR3.3

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			[3]: Điều 17, 18. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	
	<p>Chương IV. Hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán</p> <p>4.1. Chứng chỉ kế toán viên</p> <p>4.2. Đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán</p> <p>4.3. Kinh doanh dịch vụ kế toán</p> <p>4.4. Trách nhiệm của kế toán viên hành nghề, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, hộ kinh doanh dịch vụ kế toán</p> <p>4.5. Trường hợp không được cung cấp dịch vụ kế toán</p> <p>4.6. Đình chỉ kinh doanh dịch vụ kế toán và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán, Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán</p> <p>4.7. Tổ chức nghề nghiệp về kế toán</p>	08 (08 LT, 00TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não, Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại làm rõ nội dung.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm hiểu tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp, văn bản quy định về xử phạt vi phạm người làm kế toán.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Điều 1- Điều 5. [3]: Điều 57 - 70.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.4 CĐR1.5 CĐR1.6 CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR3.3

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ VI MÔ

Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Kế toán, Quản trị kinh doanh

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán, Quản trị kinh doanh

- Tên học phần:** Kinh tế vi mô
- Mã học phần:** QTKD 041
- Số tín chỉ:** 3 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Ngô Thị Luyện	0977.336.889	ngothisluyendhsd@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hằng	0984.696.418	tranhang.k48neu@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kinh tế học; quy luật cung cầu; nguyên tắc lựa chọn của người tiêu dùng; lựa chọn sản xuất trong ngắn hạn và dài hạn của các loại hình doanh nghiệp; vấn đề cơ bản về thị trường các yếu tố sản xuất như vốn, lao động, đất đai; vai trò của chính phủ trong việc giải quyết những thất bại của kinh tế thị trường.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Phân tích được kiến thức chung kinh tế học vi mô, các lực lượng cung – cầu, lý thuyết hành vi người tiêu dùng, lý thuyết về hành vi của người sản xuất, cấu trúc	4	[1.2.1.2.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	thị trường và thị trường các yếu tố sản xuất,...		
MT1.2	Phân tích được nội dung: Khan hiếm; chi phí cơ hội; những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp; quy luật cung cầu; nguyên tắc lựa chọn của người tiêu dùng; lựa chọn sản xuất trong ngắn hạn và dài hạn của các loại hình doanh nghiệp; vấn đề cơ bản về thị trường các yếu tố sản xuất như vốn, lao động, đất đai; vai trò của chính phủ trong việc giải quyết những thất bại của kinh tế thị trường.	4	[1.2.1.2.a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng vận dụng quy luật cung – cầu, lý thuyết về lợi ích để xác định mức tiêu dùng tối ưu.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng phân tích lý thuyết về sản xuất, chi phí, lý thuyết về doanh thu và lợi nhuận để xác định mức sản xuất tối ưu.	4	
MT2.3	Có kỹ năng phân tích được thị trường các yếu tố sản xuất và xác định được điểm cân bằng của thị trường lao động, vốn, đất đai; phân tích được vai trò của chính phủ trong việc giải quyết những thất bại của kinh tế thị trường.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Quyết định và hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Phân tích được nội dung tổng quan về kinh tế học vi mô, và trình bày được khái niệm, các nhân tố ảnh hưởng tới cung – cầu trên thị trường, biểu cung, biểu cầu, luật cung, luật cầu, phương trình cung – cầu.	4	[2.1.4]
CDR1.2	Phân tích được nội dung lý thuyết hành vi người tiêu dùng, hành vi người sản xuất.	4	
CDR1.3	Phân tích được nội dung cấu trúc thị trường, thị trường các yếu tố sản xuất và vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường	4	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Xây dựng được phương trình cung – cầu, xác định được trạng thái thị trường và sự thay đổi của giá và sản lượng trước tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến cung, cầu hàng hóa.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Vận dụng lý thuyết sự lựa chọn để phân tích hàm lợi ích lựa chọn được sản phẩm tiêu dùng tối ưu.	4	
CDR2.3	Vận dụng lý thuyết về sản xuất, chi phí, doanh thu, lợi nhuận để xác định mức sản xuất tối ưu.	3	
CDR2.4	Xác định được các điểm cân bằng trên thị trường lao động, vốn và đất đai và dự báo sự thay đổi của giá cả và sản lượng dưới tác động của chính phủ đến thị trường hàng hóa.	5	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, có ý thức chịu trách nhiệm và tư duy phân tích lý thuyết kinh tế vi mô.	4	[2.3.2]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ, đánh giá chất lượng công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	5	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1			CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về kinh tế học I. Khái niệm về kinh tế học II. Ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế III. Thị trường và sơ đồ chu chuyển kinh tế	4			4				4	5
2	Chương 2: Cầu, cung và giá thị trường I. Thị trường II. Cầu thị trường III. Cung thị trường IV. Sự co giãn của cung cầu VI. Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường	4			4				4	5
3	Chương 3: Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng A. Phân tích cân bằng tiêu dùng bằng thuyết hữu dụng I. Một số vấn đề cơ bản II. Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng III. Sự hình thành đường cầu B. Phân tích cân bằng tiêu dùng bằng hình học I. Một số vấn đề cơ bản II. Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng III. Sự hình thành đường cầu IV. Các vấn đề khác		4			4			4	5
4	Chương 4: Lý thuyết về sản xuất và chi phí A. Lý thuyết về sản xuất I. Một số khái niệm II. Nguyên tắc sản xuất B. Lý thuyết về chi phí sản xuất I. Một số khái niệm II. Phân tích chi phí sản xuất trong ngắn hạn		4	2			3		4	5

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1			CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
	III. Phân tích chi phí sản xuất trong dài hạn									
5	<u>Chương 5: Thị trường cạnh tranh hoàn toàn</u> I. Một số vấn đề cơ bản II. Phân tích trong ngắn thời III. Phân tích trong ngắn hạn IV. Phân tích trong dài hạn V. Tổ chức sản xuất VI. Hiệu quả của thị trường cạnh tranh hoàn toàn			4				5	4	5
6	<u>Chương 6: Thị trường độc quyền hoàn toàn</u> I. Một số vấn đề cơ bản II. Phân tích trong ngắn hạn III. Phân tích trong dài hạn IV. Chiến lược phân biệt giá V. Các biện pháp quản lý và điều tiết đối với Doanh nghiệp độc quyền			4				5	4	5
7	<u>Chương 7: Thị trường cạnh tranh không hoàn toàn</u> A. Thị trường cạnh tranh độc quyền I. Một số vấn đề cơ bản II. Cân bằng trong ngắn hạn và dài hạn III. Hiệu quả của thị trường cạnh tranh độc quyền B. Thị trường độc quyền nhóm I. Một số vấn đề cơ bản II. Trường hợp các DNDQ nhóm không hợp tác III. Trường hợp các DNDQ nhóm hợp tác			4				5	4	5
8	<u>Chương 8: Thị trường các yếu tố sản xuất</u>			4				5	4	5

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1			CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
	<u>A. Thị trường lao động</u> <u>I. Cầu về lao động</u> <u>II. Cung về lao động</u> <u>III. Cân bằng thị trường lao động của một ngành</u> <u>B. Thị trường vốn và đất đai</u> <u>I. Một số khái niệm</u> <u>II. Cầu về dịch vụ vốn</u> <u>III. Cung về dịch vụ vốn</u> <u>IV. Cân bằng trên thị trường dịch vụ vốn</u> <u>V. Thị trường đất đai</u>									

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4.	CDR3.1, CDR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Trắc nghiệm; +Thời gian: 60 phút; +Thời điểm: Giờ học 24, 250 trên lớp.	CDR1.1, CDR1.2.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Trắc nghiệm; +Thời gian: 60 phút; +Thời điểm:	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4.	CDR3.1, CDR3.2.	01 bài thi

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
				Theo lịch thi học kỳ				

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần:

- Tài liệu chính:

[1] PGS.TS. Lê Bảo Lâm, TS. Nguyễn Như Ý, ThS. Trần Thị Bích Dung, ThS. Trần Bá Thọ, *Kinh tế vi mô*, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2020.

- Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS. Nguyễn Văn Dần, ThS. Nguyễn Hồng Nhung, *Giáo trình Kinh tế học vi mô 1*, NXB Tài chính, 2014.

[3] TS. Nguyễn Như Ý, ThS. Trần Thị Bích Dung, ThS. Trần Bá Thọ, TS. Nguyễn Hoàng Bảo, *Câu hỏi – Bài tập – Trắc nghiệm Kinh tế vi mô*, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2020.

15. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về kinh tế học Mục tiêu chương: - Trình bày được nội dung tổng	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên:	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>quan về kinh tế học vi mô. - Phân tích được các vấn đề kinh tế cơ bản và lựa chọn kinh tế tối ưu.</p> <p>Nội dung cụ thể: I. Khái niệm về kinh tế học II. Ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế III. Thị trường và sơ đồ chu chuyển kinh tế Bài tập chương 1.</p>		<p>+ Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 2; [3]: Chương 1; 2 ; 4 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập: [1]: Chương 1, câu 7-15. [3]: Chương 1, câu 1-22.</p>	
2	<p>Chương 2: Cầu, cung và giá thị trường Mục tiêu chương: Xây dựng được phương trình cung – cầu, xác định điểm cân bằng trên thị trường. Xác định được sự thay đổi của giá và sản lượng trước tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến cung, cầu hàng hóa.</p> <p>Nội dung cụ thể: I. Thị trường II. Cầu thị trường III. Cung thị trường IV. Sự co giãn của cung cầu VI. Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường Bài tập chương 2.</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Chương 3; [3]: Chương 2; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập: [1]: Chương 2, Câu 1- 20. [3]: Chương 2, Bài 1-16</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
3	<p>Chương 3: Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng Mục tiêu chương: Vận</p>	8 (8LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p>	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>dụng lý thuyết sự lựa chọn để phân tích hàm lợi ích lựa chọn được sản phẩm tiêu dùng tối ưu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. Phân tích cân bằng tiêu dùng bằng thuyết hữu dụng</p> <p>I. Một số vấn đề cơ bản</p> <p>II. Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng</p> <p>III. Sự hình thành đường cầu</p> <p>B. Phân tích cân bằng tiêu dùng bằng hình học</p> <p>I. Một số vấn đề cơ bản</p> <p>II. Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng</p> <p>III. Sự hình thành đường cầu</p> <p>IV. Các vấn đề khác</p> <p>Bài tập chương 3.</p>		<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm.</p> <p>+ Đưa nội dung tranh luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 3;</p> <p>[2]: Chương 6;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập:</p> <p>[1]: Chương 3: Câu 1-14</p> <p>[3]: Chương 3: Bài 1-15</p>	CDR3.2.
4	<p>Chương 4: Lý thuyết về sản xuất và chi phí</p> <p>Mục tiêu chương: Vận dụng lý thuyết sự lựa chọn để phân tích hàm lợi ích lựa chọn được sản phẩm tiêu dùng tối ưu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. Lý thuyết về sản xuất</p> <p>I. Một số khái niệm</p> <p>II. Nguyên tắc sản xuất</p> <p>B. Lý thuyết về chi phí sản xuất</p> <p>I. Một số khái niệm</p> <p>II. Phân tích chi phí sản xuất trong ngắn hạn</p>	8 (7LT, 1KT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 4;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập:</p> <p>[1]: Chương 4: Câu 1-17</p>	CDR1.2, CDR1.3, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	III. Phân tích chi phí sản xuất trong dài hạn Bài tập chương 4. Kiểm tra giữa học phần		[3]: Chương 4: Bài 1-9. + Làm bài kiểm tra.	
5	<u>Chương 5: Thị trường cạnh tranh hoàn toàn</u> Mục tiêu chương: Phân tích được các chỉ tiêu chi phí, doanh thu, lợi nhuận để xác định mức sản xuất tối ưu trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn. Nội dung cụ thể: I. Một số vấn đề cơ bản II. Phân tích trong ngắn hạn III. Phân tích trong ngắn hạn IV. Phân tích trong dài hạn V. Tổ chức sản xuất VI. Hiệu quả của thị trường cạnh tranh hoàn toàn Bài tập chương 5.	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, bản chất. + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 9 + Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập: [1]: Chương 5, Câu 1-17. [3]: Chương 5: Bài 1-9. Chương 6: Bài 1-9. Chương 7: Bài 1-8.	CĐR1.3, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
6	<u>Chương 6: Thị trường độc quyền hoàn toàn</u> Mục tiêu chương: Phân tích được các chỉ tiêu chi phí, doanh thu, lợi nhuận để xác định mức sản xuất tối ưu trong thị trường độc quyền hoàn toàn. Nội dung cụ thể: <u>I. Một số vấn đề cơ bản</u> <u>II. Phân tích trong ngắn hạn</u>	5 (5LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên:	CĐR1.3, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p><u>III. Phân tích trong dài hạn</u> <u>IV. Chiến lược phân biệt giá</u> <u>V. Các biện pháp quản lý và điều tiết đối với Doanh nghiệp độc quyền</u> Bài tập chương 6.</p>		<p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [2]: Chương 11. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập: [1]: Chương 6: Câu 1-13, [3]: Chương 8: Bài 1-4.</p>	
7	<p><u>Chương 7: Thị trường cạnh tranh không hoàn toàn</u> Mục tiêu chương: Phân tích được các chỉ tiêu chi phí, doanh thu, lợi nhuận để xác định mức sản xuất tối ưu trong thị trường cạnh tranh không hoàn toàn. Nội dung cụ thể: <u>A. Thị trường cạnh tranh độc quyền</u> <u>I. Một số vấn đề cơ bản</u> <u>II. Cân bằng trong ngắn hạn và dài hạn</u> <u>III. Hiệu quả của thị trường cạnh tranh độc quyền</u> <u>B. Thị trường độc quyền nhóm</u> <u>I. Một số vấn đề cơ bản</u> <u>II. Trường hợp các DNĐQ nhóm không hợp tác</u> <u>III. Trường hợp các DNĐQ nhóm hợp tác</u> Bài tập chương 7.</p>	5 (5LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 7; [2]: Chương 10. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập: [1]: Chương 7: Câu 1-14</p>	CĐR1.3, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
8	<p><u>Chương 8: Thị trường các yếu tố sản xuất</u> Mục tiêu chương: - Xác định được trạng thái</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên:</p>	CĐR1.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>cân bằng của thị trường lao động, vốn, đất đai.</p> <p>- Phân tích được sự biến động của thị trường các yếu tố sản xuất dưới sự tác động của các nhân tố khác.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p><u>A. Thị trường lao động</u></p> <p><u>I. Cầu về lao động</u></p> <p><u>II. Cung về lao động</u></p> <p><u>III. Cân bằng thị trường lao động của một ngành</u></p> <p><u>B. Thị trường vốn và đất đai</u></p> <p><u>I. Một số khái niệm</u></p> <p><u>II. Cầu về dịch vụ vốn</u></p> <p><u>III. Cung về dịch vụ vốn</u></p> <p><u>IV. Cân bằng trên thị trường dịch vụ vốn</u></p> <p><u>V. Thị trường đất đai</u></p> <p>Bài tập chương 8.</p>		<p>+ Giải thích các định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 7;</p> <p>[2]: Chương 10.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập:</p> <p>[1]: Chương 7: Câu 1-14</p>	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ VĨ MÔ**

**Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Kế toán, Quản trị kinh doanh**

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán, Quản trị kinh doanh

- Tên học phần:** Kinh tế vĩ mô
- Mã học phần:** QTKD 052
- Số tín chỉ:** 3 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm hai
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Kinh tế vi mô
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Ngô Thị Luyện	0977.336.889	ngoثيلuyendhsd@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hằng	0984.696.418	tranhang.k48neu@gmail.com
3	TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên	0984.794.081	kimnguyendhsd1@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về sự vận động của các biến số kinh tế vĩ mô, chính sách vĩ mô của Nhà nước; phân tích lý thuyết và nhận biết định lượng về sự biến động của các biến số và quá trình thay đổi kinh tế trong nền kinh tế thị trường.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Phân tích được kiến thức chung kinh tế học vĩ mô, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản, sự vận động vĩ mô trong các thị trường: Hàng hóa, tiền tệ, lao động, ngoại hối.	4	[1.2.1.1.a]
MT1.2	Phân tích được chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ	4	[1.2.1.1.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	bản, các mục tiêu, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ; Các thị trường hàng hóa, thị trường tiền tệ, thị trường lao động, thị trường ngoại hối.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng vận dụng lý thuyết về giải quyết các bài tập xác định GDP, GNP và các thành phần của GDP, GNP trong phân tích kinh tế vĩ mô.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng phân tích được các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản: Chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ...	4	
MT2.3	Có kỹ năng phân tích được sự biến động của các thị trường hàng hóa, tiền tệ, lao động và thị trường ngoại hối.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Xác định được chỉ tiêu tổng cung, tổng cầu, trạng thái cân bằng và sự thay đổi của trạng thái cân bằng dưới sự tác động của các nhân tố, lựa chọn chính sách phù hợp để điều tiết.	4	[2.1.4]
CDR1.2	Phân tích được chỉ tiêu GDP, tốc độ tăng trưởng kinh	4	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	tế, lạm phát, thất nghiệp và mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp.		
CDR1.3	Phân tích được trạng thái cân bằng của các thị trường tiền tệ, thị trường lao động, thị trường ngoại hối và sự thay đổi trạng thái cân bằng dưới sự tác động của các nhân tố ảnh hưởng.	4	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Viết được phương trình cung – cầu, xác định được điểm cân bằng trên thị trường xác định được các yếu tố tác động đến cung, cầu hàng hóa.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Vận dụng lý thuyết làm bài tập xác định GDP, GNP và các thành phần của GDP, GNP trong phân tích kinh tế vĩ mô.	4	
CDR2.3	Xác định điểm cân bằng tổng thể trong các thị trường hàng hóa, thị trường tiền tệ, thị trường lao động, thị trường ngoại hối.	4	
CDR2.4	Sử dụng công cụ trong chính sách tài khóa và tiền tệ vào xử lý bài tập tình huống.	4	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, có ý thức chịu trách nhiệm và tư duy phân tích lý thuyết kinh tế vĩ mô.	4	[2.3.2]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ, đánh giá chất lượng công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1			CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Khái quát về kinh tế vĩ mô I. Nguồn gốc và đối tượng nghiên cứu của kinh tế vĩ mô II. Mục tiêu của kinh tế vĩ mô III. Các công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô IV. Tổng cung và tổng cầu	4			4				4	4
2	Chương 2. Cách tính sản lượng quốc gia I. Một số vấn đề cơ bản II. Cách tính mức hoạt động của một nền kinh tế III. Các chỉ tiêu trong hệ thống SNA IV. Các vấn đề khác của GDP		4			4			4	4
3	Chương 3. Lý thuyết xác định sản lượng cân bằng I. Tổng cầu trong mô hình kinh tế đơn giản II. Xác định điểm cân bằng sản lượng quốc gia III. Mô hình số nhân			4			4		4	4
4	Chương 4: Tổng cầu, chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương I. Tổng cầu trong nền kinh tế mở II. Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở III. Mô hình số nhân trong nền kinh tế mở IV. Chính sách tài khóa V. Chính sách ngoại thương	4					4	4	4	4
5	Chương 5: Tiền tệ, ngân hàng và chính sách tiền tệ I. Tiền tệ và hoạt động của ngân hàng II. Thị trường tiền tệ III. Chính sách tiền tệ			4			4	4	4	4
6	CHƯƠNG 6: MÔ HÌNH IS-LM	4		4			4	4	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1			CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
	I. Thị trường hàng hóa và đường IS II. Thị trường tiền tệ III. Tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô									
7	Chương 7: Mô hình tổng cung tổng cầu I. Sự hình thành đường tổng cầu II. Sự hình thành đường tổng cung A) Sự hình thành đường tổng cung ngắn hạn (SAS) B) Sự hình thành đường tổng cung dài hạn (LAS) III. Cân bằng tổng cung tổng cầu và tác động của các chính sách kinh tế	4			4				4	4
8	Chương 8: Lạm phát và thất nghiệp I. Lạm phát II. Thất nghiệp III. Cân bằng tổng cung tổng cầu và tác động của các chính sách kinh tế		4		4				4	4
9	Chương 9. Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở I. Thị trường ngoại hối II. Cán cân thanh toán III. Tác động của các chính sách vĩ mô trong nền kinh tế mở			4				4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Trắc nghiệm; +Thời gian: 60 phút; +Thời điểm: Giờ học 23, 24 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Trắc nghiệm; +Thời gian: 60 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] TS. Nguyễn Như Ý (2021), *Kinh tế vĩ mô*, Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

- Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS. Nguyễn Văn Dần, *kinh tế học vĩ mô*, NXB Tài Chính, 2010.

[3] PGS.TS. Nguyễn Văn Công, *Bài tập nguyên lý kinh tế vĩ mô*, NXB Lao Động, 2010.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Khái quát về kinh tế vĩ mô</p> <p>Mục tiêu chương: Phân biệt kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô. Phân tích được nội dung tổng cung, tổng cầu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Nguồn gốc và đối tượng nghiên cứu của kinh tế vĩ mô</p> <p>II. Mục tiêu của kinh tế vĩ mô</p> <p>III. Các công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô</p> <p>IV. Tổng cung và tổng cầu</p> <p>Bài tập chương 1</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1] Chương 1;</p> <p>[2] Chương 1;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập và trả lời câu hỏi:</p> <p>[1] Chương 1: Câu 1-12</p> <p>[3] Chương 1: Câu 1-18, bài tập 1-7.</p> <p>- Làm bài tập chương 1</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Chương 2. Cách tính sản lượng quốc gia</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Phân tích được chỉ tiêu GDP trong kinh tế vĩ mô.</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm.</p>	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Tính toán được các chỉ tiêu: Sản lượng thực tế, tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ thất nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Một số vấn đề cơ bản</p> <p>II. Cách tính mức hoạt động của một nền kinh tế</p> <p>III. Các chỉ tiêu trong hệ thống SNA</p> <p>IV. Các vấn đề khác của GDP</p> <p>Bài tập chương 2</p>		<p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 2;</p> <p>[2]: Chương 3;</p> <p>[3]: Chương 3;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập và trả lời câu hỏi:</p> <p>[1] Chương 2: Câu 1-12</p> <p>[3] Chương 2: bài tập 1-3.</p> <p>+ Làm bài tập chương 2.</p>	
3	<p>Chương 3. Lý thuyết xác định sản lượng cân bằng</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Xây dựng được phương trình tổng cầu, xác định được sản lượng cân bằng.</p> <p>- Phân tích sự thay đổi của tổng sản lượng dưới sự tác động của các nhân tố ảnh hưởng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Tổng cầu trong mô hình kinh tế đơn giản</p> <p>II. Xác định điểm cân bằng sản lượng quốc gia</p> <p>III. Mô hình số nhân</p> <p>Bài tập chương 3</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm.</p> <p>+ Đưa nội dung tranh luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 3;</p> <p>[2]: Chương 3;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập và trả lời câu hỏi:</p> <p>[1] Chương 3: Câu 1-14.</p> <p>[3] Chương 2: Bài 4.</p> <p>+ Làm bài tập chương 3.</p>	CĐR1.3, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	<p>Chương 4: Tổng cầu, chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Xây dựng hàm tổng cầu trong mối quan hệ với tổng sản lượng, xác định được sản lượng cân bằng.</p>	5 (5LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân,</p>	CĐR1.1, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Sử dụng hợp lý công cụ trong chính sách tài khóa, chính sách ngoại thương vào điều tiết kinh tế vĩ mô.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Tổng cầu trong nền kinh tế mở</p> <p>II. Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở</p> <p>III. Mô hình số nhân trong nền kinh tế mở</p> <p>IV. Chính sách tài khóa</p> <p>V. Chính sách ngoại thương</p> <p>Bài tập chương 4</p>		<p>các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập: [1]: Chương 4: Câu 1 -20</p> <p>+ Làm bài tập theo nhóm: Tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến tổng cầu ở Việt Nam.</p> <p>+ Làm bài tập chương 4.</p>	
5	<p>Chương 5: Tiền tệ, ngân hàng và chính sách tiền tệ</p> <p>Mục tiêu chương: Phân tích trạng thái cân bằng của thị trường tiền tệ dưới sự tác động của các nhân tố.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Tiền tệ và hoạt động của ngân hàng</p> <p>II. Thị trường tiền tệ</p> <p>III. Chính sách tiền tệ</p> <p>Bài tập chương 5</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	6 (5LT, 0TH, 1KT)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, bản chất.</p> <p>+ Đưa nội dung tranh luận.</p> <p>+ Tổ chức thảo luận</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 4.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập chương 5.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần</p>	CĐR1.3, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.
6	<p>Chương 6: Mô hình IS-LM</p> <p>Mục tiêu chương: Xây dựng được mô hình IS-LM và xác định được lãi suất và sản lượng cân bằng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Thị trường hàng hóa và đường IS</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân,</p>	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	II. Thị trường tiền tệ III. Tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô Bài tập chương 6		các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [2]: Chương 11. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập chương 6.	
	Chương 7: Mô hình tổng cung tổng cầu Mục tiêu chương: - Phân tích được mối quan hệ giữa tổng cung – tổng cầu và quá trình tự điều chỉnh của nền kinh tế. - Phân tích được các giai đoạn của chu kỳ kinh doanh. Nội dung cụ thể: I. Sự hình thành đường tổng cầu II. Sự hình thành đường tổng cung A) Sự hình thành đường tổng cung ngắn hạn (SAS) B) Sự hình thành đường tổng cung dài hạn (LAS) III. Cân bằng tổng cung tổng cầu và tác động của các chính sách kinh tế Bài tập chương 7	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 7; [2]: Chương 10. [3]: Mục 4.5 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập chương 7.	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Chương 8: Lạm phát và thất nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm cơ bản về thất nghiệp và lạm phát - Phân tích được mối quan hệ giữa thất nghiệp và lạm phát <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Lạm phát</p> <p>II. Thất nghiệp</p> <p>III. Cân bằng tổng cung tổng cầu và tác động của các chính sách kinh tế</p> <p>Bài tập chương 8</p>	<p>6 (6LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 7; [2]: Chương 10. [3]: Mục 4.5 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập chương 8 	<p>CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.</p>
	<p>Chương 9. Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức về cán cân thanh toán quốc tế và thị trường ngoại hối. - Phân tích được sự biến động của thị trường ngoại hối dưới sự tác động của các nhân tố. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Thị trường ngoại hối</p> <p>II. Cán cân thanh toán</p> <p>III. Tác động của các chính sách vĩ mô trong nền kinh tế mở</p> <p>Bài tập chương 9</p>	<p>6 (6LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 7; [2]: Chương 10. [3]: Mục 4.5 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập chương 9. 	<p>CĐR1.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.</p>

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ LƯỢNG**

**Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh**

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

- Tên học phần:** Kinh tế lượng
- Mã học phần:** QTKD 054
- Số tín chỉ:** 3 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Thống kê doanh nghiệp
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Ngô Thị Luyện	0977.336.889	ngothiluyendhsd@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mai	0916.143.388	ngocmai242@gmail.com
3	TS. Nguyễn Minh Tuấn	0912.795.162	minhtuancnsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần cung cấp kiến thức về nguyên tắc thiết lập mô hình toán học mô tả mối quan hệ giữa các biến số, từ đó thu thập số liệu để ước lượng mô hình, kiểm định bản chất của sự phụ thuộc, sử dụng các biện pháp khác nhau để phát hiện các khuyết tật của mô hình và có biện pháp khắc phục và lựa chọn mô hình phù hợp với lý thuyết, sử dụng mô hình đó để dự báo và ra quyết định.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về nguyên tắc thiết lập mô hình toán học để mô tả mối quan hệ giữa các biến số.	2	[1.2.1.2a.]
MT1.2	Có kiến thức cơ bản về ước lượng được mô hình, kiểm định bản chất của sự phụ thuộc,	2	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	kiểm định sự phù hợp của hàm hồi quy.		
MT1.3	Có kiến thức cơ bản để phát hiện các khuyết tật của mô hình và có biện pháp khắc phục.	4	
MT1.4	Có kiến thức cơ bản về dự báo	4	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thiết lập mô hình toán học để mô tả mối quan hệ giữa các biến số.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Ước lượng được mô hình, kiểm định bản chất của sự phụ thuộc, kiểm định sự phù hợp của hàm hồi quy.	3	
MT2.3	Phát hiện được các khuyết tật của mô hình và có biện pháp khắc phục	5	
MT2.4	Dự báo được giá trị trung bình và giá trị cá biệt.	5	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Tuân thủ theo đúng nguyên tắc trong xây dựng mô hình toán.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực thu thập số liệu, phân tích, đánh giá, dự báo và lập kế hoạch trong công việc sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	5	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hệ thống hóa được kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất, có kiến thức nền tảng cho phân tích hồi quy.	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Phân tích được các nội dung cơ bản về ước lượng,	4	

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
	kiểm định trong mô hình hồi quy 2 biến, hồi quy bội và hồi quy với biến giả.		
CĐR1.3	Nhận diện được các khuyết tật của mô hình và có kiến thức cơ bản về các phương pháp khắc phục.	3	
CĐR1.4	Có kiến thức cơ bản về dự báo.	3	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Thiết lập mô hình toán học để mô tả mối quan hệ giữa các biến số.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Ước lượng được mô hình 2 biến, hồi quy bội và hồi quy với biến giả, kiểm định bản chất của sự phụ thuộc, kiểm định sự phù hợp của hàm hồi quy.	3	[2.2.2]
CĐR2.3	Phát hiện được các khuyết tật của mô hình và có biện pháp khắc phục.	4	[2.2.4]
CĐR2.4	Dự báo được giá trị trung bình và giá trị cá biệt.	5	[2.2.4]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Tuân thủ theo đúng nguyên tắc trong xây dựng mô hình toán.	3	[2.3.2]
CĐR3.2	Có năng lực thu thập số liệu, phân tích, đánh giá, dự báo và đưa ra quyết định đúng đắn trong quản trị doanh nghiệp.	5	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CĐR1				CĐR2				CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương 1. Ôn tập xác suất 1. Hàm mật độ xác suất, hàm phân bố xác suất 2. Kỳ vọng, Phương sai 3. Hàm phân phối chuẩn 4. Phân phối đồng thời 5. Phân tích covariance	3				3				3	5
2	Chương 2. Hồi quy đơn biến 1. Hồi quy đơn biến 2. Bản chất thống kê của mô hình hồi quy đơn biến		4				3			3	5
3	Chương 3. Hồi quy đa biến 1. Giới thiệu về hồi quy đa biến 2. Biểu diễn đại số của mô hình hồi quy đa biến 3. tính toán độ phù hợp của phương trình hồi quy 4. Sử dụng kí hiệu ma trận 5. Các giả thuyết của mô hình hồi quy tuyến tính 6. Kiểm định các giả thuyết thống kê 7. Điều kiện xác định tham số 8. Tính hiệu quả của ước lượng		4				3			3	5
4	Chương 4. Lựa chọn mô hình và vấn đề kiểm định 1. Phân tích kết quả hồi quy 2. Lựa chọn mô hình 3. Kiểm định các giả thuyết thống kê 4. Kiểm định tính có ý nghĩa của cả mô hình 5. Những ứng dụng khác của Wald Test		4					4	5	3	5

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1				CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
	6. Sai lầm trong việc lập mô hình										
5	Chương 5. Các dạng hàm mô tả 1. Nhìn lại sự diễn giải các hệ số hồi quy 2. Các dạng hàm mô tả 3. Sự tác động qua lại 4. Sử dụng biến giả			3	3			4	5	3	5
6	Chương 6. Vấn đề đa cộng tuyến 1. Ví dụ về đa cộng tuyến 2. Đa cộng tuyến hoàn hảo 3. Đa cộng tuyến 4. Hậu quả của đa cộng tuyến 5. Một số giải pháp			3	3			4	5	3	5
	Chương 7. Lý thuyết mẫu lớn 1. Sự hội tụ theo xác suất và theo hàm phân phối 2. các tính chất mẫu lớn của ước lượng bình phương cực tiểu (LS) 3. Vấn đề về dữ liệu 4. Maximum Likelihood			3	3			4	5	3	5

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 28, 29 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Lê Hồng Nhật (2021), *Kinh tế lượng*, NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Việt Khôi (2019), Nguyễn Quỳnh Nga, *Nhập môn Kinh tế lượng*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3]. Đinh Phi Hồ (2020), *Phương pháp định lượng trong nghiên cứu*, NXB Tài chính.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1: Ôn tập xác suất Mục tiêu chương: Ôn tập những kiến thức cơ bản của lý thuyết xác suất, là nền tảng cho việc kiểm định và đánh giá những kết quả phân tích, ước lượng trong các chương kế tiếp. Nội dung cụ thể: 1. Hàm mật độ xác suất, hàm phân bố xác suất 1.1. Hàm phân bố xác suất rời rạc 1.2. Hàm mật độ xác suất và hàm phân bố xác suất của biến ngẫu nhiên liên tục 2. Kỳ vọng, Phương sai 3. Hàm phân phối chuẩn 4. Phân phối đồng thời 4.1. Hàm mật độ xác suất đồng thời 4.2. Phân phối xác suất cận biên</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 2; [3]: Chương 1. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập ôn tập cuối chương 1 của tài liệu [1].</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	5. Phân tích covariance 5.1. Covariance 5.2. Hệ số tương quan Bài tập chương 1.			
2	Chương 2: Hồi quy đơn biến Mục tiêu chương: Ước lượng các quy luật tự nhiên, kinh tế, xã hội thông qua phương pháp hồi quy đơn. Nội dung cụ thể: 1. Hồi quy đơn biến 1.1. Ví dụ về hồi quy đơn biến 1.2. Ước lượng quy luật tiêu dùng 1.3. Đo lường mức độ phù hợp của ước lượng 2. Bản chất thống kê của mô hình hồi quy đơn biến 2.1. Tính không chệch và hiệu quả của ước lượng OLS 2.2. Các giả thuyết về mô hình hồi quy 2.3. Tiêu chuẩn thống kê về độ tốt của ước lượng 2.4. Kiểm định giả thuyết thống kê 2.4.1. Khoảng tin cậy 2.4.2. Kiểm định giả thuyết thống kê 2.5. Dự báo bằng mô hình hồi quy đơn biến Bài tập chương 2.	8 (8LT, 0TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Chương 3; [3]: Chương 3; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập ôn tập cuối chương 2 của tài liệu [1].	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.
3	Chương 3: Hồi quy đa biến Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được nội dung	7 (7LT, 0TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Đưa nội dung tranh luận.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>phương pháp ước lượng hàm hồi quy mẫu bằng phương pháp ước lượng bình phương nhỏ nhất OLS cho mô hình hồi quy ba biến.</p> <p>- Xây dựng được mô hình hồi quy ba biến.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu về hồi quy đa biến 2. Biểu diễn đại số của mô hình hồi quy đa biến 3. tính toán độ phù hợp của phương trình hồi quy 4. Sử dụng kí hiệu ma trận 5. Các giả thuyết của mô hình hồi quy tuyến tính 6. Kiểm định các giả thuyết thống kê 7. Điều kiện xác định tham số 8. Tính hiệu quả của ước lượng <p>Bài tập chương 3</p>		<p>+ Giao bài tập cho các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Chương 6; [3]: Mục 4.1-4.2.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập ôn tập cuối chương 3 của tài liệu [1].</p>	CĐR3.1, CĐR3.2.
4	<p>Chương 4. Lựa chọn mô hình và vấn đề kiểm định</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được phương pháp hồi quy với biến giả. - Phân tích được ý nghĩa việc đưa biến giả vào mô hình <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích kết quả hồi quy 	8 (6LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4;</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2. Lựa chọn mô hình 3. Kiểm định các giả thuyết thống kê 4. Kiểm định tính có ý nghĩa của cả mô hình 5. Những ứng dụng khác của Wald Test 6. Sai lầm trong việc lập mô hình Bài tập chương 4. Kiểm tra giữa học phần		[3]: Mục 4.3-4.4. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập ôn tập cuối chương 4 của tài liệu [1]. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
5	Chương 5. Các dạng hàm mô tả Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được bản chất của đa cộng tuyến. - Xác định nguyên nhân dẫn đến hiện tượng đa cộng tuyến. - Đưa ra biện pháp khắc phục hiện tượng đa cộng tuyến. Nội dung cụ thể: 1. Nhìn lại sự diễn giải các hệ số hồi quy 2. Các dạng hàm mô tả 3. Sự tác động qua lại 4. Sử dụng biến giả 4.1. So sánh các mức trung bình 4.2. Trường hợp nhiều nhóm đối tượng 4.3. khác biệt về hệ số góc Bài tập chương 5.	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, bản chất. + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 9. + Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập ôn tập cuối chương 5 của tài liệu [1].	CĐR1.3, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
6	Chương 6. Vấn đề đa cộng	6	Thuyết trình; Dạy học	CĐR1.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>tuyến</p> <p>Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được bản chất của phương sai sai số thay đổi. - Xác định nguyên nhân dẫn đến hiện tượng phương sai sai số thay đổi. - Đưa ra biện pháp khắc phục hiện tượng phương sai sai số thay đổi. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ví dụ về đa cộng tuyến 2. Đa cộng tuyến hoàn hảo 3. Đa cộng tuyến 4. Hậu quả của đa cộng tuyến 5. Một số giải pháp <p>Bài tập chương 6.</p>	(6LT, 0TH)	<p>dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [2]: Chương 11. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập ôn tập cuối chương 6 của tài liệu [1]. 	CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
	<p>Chương 7. Lý thuyết mẫu lớn</p> <p>Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được bản chất của tự tương quan. - Xác định nguyên nhân dẫn đến hiện tượng tự tương quan. - Đưa ra biện pháp khắc phục hiện tượng tự tương quan. <p>Nội dung cụ thể:</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 7; [2]: Chương 10. [3]: Mục 4.5. 	CĐR1.3, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>1. Sự hội tụ theo xác suất và theo hàm phân phối</p> <p>1.1. Hội tụ theo xác suất</p> <p>1.2 Hội tụ theo hàm phân phối</p> <p>2. các tính chất mẫu lớn của ước lượng bình phương cực tiểu (LS)</p> <p>2.1. Tính nhất quán của ước lượng LS</p> <p>2.2. Tính tiệm cận theo phân phối chuẩn của lực lượng LS</p> <p>3. Vấn đề về dữ liệu</p> <p>3.1. Hệ quả thống kê của sai số đo lường</p> <p>3.2. Phương pháp biến công cụ (IV)</p> <p>4. Maximum Likelihood</p> <p>4.1. Phương pháp MLE</p> <p>4.2. Ứng dụng MLE cho mô hình hồi quy tuyến tính</p> <p>4.3. Các tính chất của MLE</p> <p>Bài tập chương 7.</p>		<p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập ôn tập cuối chương 7 của tài liệu [1].</p>	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT KINH TẾ**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán và Quản trị kinh doanh

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán và Quản trị kinh doanh

- Tên học phần:** Pháp luật kinh tế
- Mã học phần:** QTKD 055
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mai	0916.143.388	NTNMai@saodo.edu.vn
2	Ths. Nguyễn Thị Thuý	0978.936.919	NTThuý@saodo.edu.vn
3	ThS. Trần Thị Hằng	0984.696.418	TTHang@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần trang bị kiến thức về pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh làm cơ sở cho việc nghiên cứu các luật chuyên ngành như các chế định pháp lý cơ bản điều chỉnh cơ cấu tổ chức, hoạt động và quản lý các loại hình doanh nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước, công ty cổ phần, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, chế độ pháp lý về hợp đồng, cách thức ký kết và đảm bảo thực hiện hợp đồng, pháp luật về giải quyết tranh chấp và phá sản trong kinh doanh.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về pháp luật kinh tế, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật kinh tế, chủ thể, nguồn điều chỉnh, nội dung của pháp luật kinh tế.	4	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có các kiến thức cơ bản về pháp luật chủ thể kinh doanh, chế độ pháp lý về hợp đồng, cách thức ký kết và đảm bảo thực hiện hợp đồng, pháp luật về giải quyết tranh chấp		

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	và phá sản trong kinh doanh.		
MT1.3	So sánh được những vấn đề cơ bản về địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp, các cơ chế giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.	4	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Rèn luyện kỹ năng giải quyết các tình huống pháp luật kinh tế, biết xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật trong doanh nghiệp, cơ quan đơn vị.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Phân biệt tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi kinh doanh biểu hiện trong đời sống hàng ngày.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có ý thức tôn trọng và thực hiện pháp luật khi tham gia các hoạt động kinh tế và kinh doanh.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực phân tích, đánh giá, dự báo và lập kế hoạch trong việc áp dụng pháp luật kinh tế tại doanh nghiệp.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Phân biệt được khái niệm luật kinh tế và pháp luật kinh tế, trình bày được những vấn đề cơ bản của pháp luật kinh tế, nội dung chủ yếu của pháp luật kinh tế.	4	[2.1.4]
CDR1.2	Phân biệt được các loại chủ thể kinh doanh và các quy định pháp lý đối với các chủ thể kinh doanh ở Việt Nam hiện nay.	4	
CDR1.3	Hiểu và phân tích được các cơ chế pháp lý về hợp	4	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	đồng, cách thức ký kết và đảm bảo thực hiện hợp đồng, pháp luật về giải quyết tranh chấp và phá sản trong kinh doanh.		
CĐR1.4	Nắm được các quy định cơ bản của pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, so sánh được đặc trưng của các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	4	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Vận dụng được các kiến thức pháp luật về chủ thể kinh doanh vào trong hoạt động thành lập, tổ chức và quản lý các loại hình chủ thể kinh doanh khác nhau.	4	[2.2.1]
CĐR2.2	Vận dụng được các quy định của pháp luật kinh tế vào thực tế khi tham gia các quan hệ kinh tế.	4	
CĐR2.3	Giải quyết được các tình huống về pháp lý về doanh nghiệp, hợp đồng, pháp sản, tài chính và các tranh chấp trong kinh doanh	4	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật khi tham gia các hoạt động kinh tế.	4	[2.3.2] [2.3.3]
CĐR3.2	Có năng lực đọc, hiểu và vận dụng đúng các quy định của pháp luật về kinh tế trong công việc thực tế.	4	
CĐR3.3	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, quản lý, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CĐR1					CĐR2				CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương 1: Môi trường pháp lý cho hoạt động kinh doanh 1.1. Khuôn khổ pháp lý cho hoạt động kinh doanh 1.2. Đạo đức của doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	2									3	3
2	Chương 2: Quy chế pháp lý chung về thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động doanh nghiệp 2.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại doanh nghiệp 2.2. Điều kiện và thủ tục cơ bản để thành lập và hoạt động doanh nghiệp 2.3. Đăng ký những thay đổi của doanh nghiệp 2.4. Những quyền và nghĩa vụ cơ bản của doanh nghiệp trong kinh doanh	2					3				3	3
3	Chương 3: Chế độ pháp lý về doanh nghiệp tư nhân và công ty 3.1. Doanh nghiệp tư nhân 3.2. Công ty theo pháp luật Việt Nam		2								3	3
4	Chương 4: Chế độ pháp lý về các hình thức tổ chức kinh doanh và chủ thể kinh doanh khác 4.1. Nhóm công ty 4.2. Hợp tác xã 4.3. Hộ kinh doanh 4.4. Tổ hợp tác 4.5. Cá nhân hoạt động thương mại			3				3			3	3
5	Chương 5: Pháp luật hợp đồng kinh doanh, thương mại 5.1. Khái quát hoạt động kinh doanh và hợp đồng kinh doanh thương mại 5.2. Chế độ pháp lý hợp đồng dân sự 5.3. Những quy định riêng về hợp đồng trong hoạt động thương mại				3				3		3	3

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
	5.4. Hợp đồng mua bán hàng hoá 5.5. Hợp đồng dịch vụ											
6	Chương 6: Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh và vụ việc cạnh tranh 6.1. Tranh chấp trong kinh doanh và việc giải quyết tranh chấp trong kinh doanh 6.2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng trọng tài thương mại 6.3. Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại toà án nhân dân 6.4. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh có yếu tố nước ngoài					3				3	3	3
7	Chương 7: Pháp luật về phá sản 7.1. Khái quát về phá sản và pháp luật về phá sản 7.2. Những quy định chung của luật phá sản 2004 7.3. Thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã					3				3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Hợp Toàn (2015), *Pháp luật kinh tế*, NXB đại học kinh tế quốc dân.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ (2013), *Pháp luật kinh tế*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[3]. Hải Thành sưu tầm (2020), *Luật doanh nghiệp năm 2020*, NXB Tài chính.

[4]. Các văn bản pháp luật liên quan gồm: Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật ngân sách Nhà nước 2015, Luật Hợp tác xã 2012, Luật Đầu tư 2014; Luật Phá sản 2014, Pháp lệnh Trọng tài thương mại 2010, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Luật thuế, Luật Chứng khoán.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>Chương 1: Môi trường pháp lý cho hoạt động kinh doanh</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được những vấn đề khái quát về pháp luật kinh tế, nội dung chủ yếu của pháp luật kinh tế.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Khuôn khổ pháp lý cho hoạt động kinh doanh</p> <p>1.2. Đạo đức của doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề;</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1: Mục I, mục III.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p>	CDR1.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
2	<p>Chương 2: Quy chế pháp lý chung về thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động doanh nghiệp</p>	4 (4LT, 0TH, 0KT)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm; Tổ chức cho sinh viên tranh luận</p>	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>Mục tiêu chương: Trình bày được các quy định chung về chủ thể kinh doanh và các quy định cụ thể của pháp luật đối với các loại chủ thể kinh doanh khác nhau.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại doanh nghiệp</p> <p>2.2. Điều kiện và thủ tục cơ bản để thành lập và hoạt động doanh nghiệp</p> <p>2.3. Đăng ký những thay đổi của doanh nghiệp</p> <p>2.4. Những quyền và nghĩa vụ cơ bản của doanh nghiệp trong kinh doanh</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Giao bài tập cho các nhóm. + Đưa nội dung tranh luận. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Chương 2, chương 3, chương 4. [3]: Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Hợp tác xã 2012. + Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài thảo luận nhóm. + Làm bài kiểm tra. 	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
3	<p>Chương 3: Chế độ pháp lý về doanh nghiệp tư nhân và công ty</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được những vấn đề cơ bản về hợp đồng và pháp luật hợp đồng, nội dung của các loại hợp đồng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Doanh nghiệp tư nhân</p> <p>3.2. Công ty theo pháp luật Việt Nam</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa nội dung tranh luận. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Chương 5; [3]: Bộ Luật dân sự 2015. 	CDR1.3, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân giảng viên giao. 	
4	<p>Chương 4: Chế độ pháp lý về các hình thức tổ chức kinh doanh và chủ thể kinh doanh khác</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, đặc điểm, phân loại phá sản, pháp luật phá sản và trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu phá sản.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 4.1. Nhóm công ty 4.2. Hợp tác xã 4.3. Hộ kinh doanh 4.4. Tổ hợp tác 4.5. Cá nhân hoạt động thương mại 	8 (7LT, 0TH, 1KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa nội dung tranh luận. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 7; [3]: Luật Phá sản 2014. + Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện. 	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
5	<p>Chương 5: Pháp luật hợp đồng kinh doanh, thương mại</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, đặc điểm về tranh chấp trong kinh doanh, phân loại tranh chấp trong kinh doanh, nội dung các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 5.1. Khái quát hoạt động kinh doanh và hợp đồng kinh doanh thương mại 5.2. Chế độ pháp lý hợp đồng 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: 	CĐR1.4, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	dân sự 5.3. Những quy định riêng về hợp đồng trong hoạt động thương mại 5.4. Hợp đồng mua bán hàng hoá 5.5. Hợp đồng dịch vụ		[1]: Chương 5; [2]: Chương 6; [3]: Pháp lệnh Trọng tài thương mại 2010, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. + Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện.	
6	Chương 6: Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh và vụ việc cạnh tranh Mục tiêu chương: Trình bày được những vấn đề chung về pháp luật tài chính và một số chế định chủ yếu trong hệ thống pháp luật tài chính. Nội dung cụ thể: 6.1. Tranh chấp trong kinh doanh và việc giải quyết tranh chấp trong kinh doanh 6.2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng trọng tài thương mại 6.3. Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại toà án nhân dân 6.4. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh có yếu tố nước ngoài	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức cho sinh viên tranh luận. - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa nội dung tranh luận. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [3]: Luật Đầu tư 2014, Luật thuế, Luật Chứng khoán. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.	CDR1.3, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2,
7	Chương 7: Pháp luật về phá sản 7.1. Khái quát về phá sản và pháp luật về phá sản 7.2. Những quy định chung của luật phá sản 2004 7.3. Thủ tục phá sản doanh	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	nghiệp, hợp tác xã		dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [3]: Chương 3. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán; Quản trị kinh doanh

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán; Quản trị kinh doanh

- Tên học phần:** Lý thuyết tài chính
- Mã học phần:** KETOAN 050
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Lương Thị Hoa	0399.652.826	hoaluong.aof@gmail.com
2.	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
3.	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về khái niệm, bản chất, chức năng của tài chính, tìm hiểu nội dung của các khâu ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, bảo hiểm, các khâu tài chính trung gian. Phân biệt được phạm trù tài chính với các phạm trù: Tiền tệ, giá cả, tiền lương, lãi suất,... Qua đó đánh giá sự tác động của các quan hệ tài chính đó tới nền kinh tế.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nội dung cơ bản của tài chính, tài chính doanh nghiệp, Ngân sách Nhà nước, các khâu tài chính trung gian, tài chính quốc tế.	2	[1.2.1.1.a]
MT1.2	Phân biệt được phạm trù tài chính với các phạm trù khác: Tiền tệ, giá cả, tiền lương.	2	[1.2.1.1.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có kỹ năng đánh giá những tác động của các quan hệ tài chính đến hoạt động của nền kinh tế.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Có khả năng phân tích, đánh giá hoạt động kinh tế của từng doanh nghiệp cụ thể.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1.]
MT3.2	Có kỹ năng đánh giá những tác động của các quan hệ tài chính đến hoạt động của nền kinh tế.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hiểu được bản chất chức năng của tài chính; hiểu được cấu trúc của hệ thống tài chính; mục tiêu, nội dung của chính sách tài chính quốc gia.	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Nhận biết được các khoản thu, chi, thâm hụt ngân sách Nhà nước và tổ chức hệ thống ngân sách và phân cấp ngân sách Nhà nước.	3	
CĐR1.3	Phân loại được các nguồn vốn và cách thức huy động vốn của doanh nghiệp.	3	
CĐR1.4	Hiểu được chức năng, cách phân loại và các công cụ của thị trường tài chính; nhận biết được chức năng, vai trò và các loại hình của các tổ chức tài chính trung gian; nhận biết được đặc điểm, vai trò và các hình thức quan hệ tài chính quốc tế của Việt Nam.	3	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Đánh giá được những tác động của các quan hệ tài chính đến hoạt động của nền kinh tế và giải thích được sự vận động của các quan hệ tài chính diễn ra	3	[2.2.1]

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	trong nền kinh tế.		
CDR2.2	Áp dụng kiến thức đã học vào phân tích, đánh giá hoạt động kinh tế của từng doanh nghiệp cụ thể.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	3	[2.3.2]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	3	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Tổng quan về tài chính và tiền tệ 1.8. Bản chất của tài chính 1.9. Chức năng của tài chính	2					2				2	
2	Chương 2. Tổng quan về hệ thống tài chính 2.1. Cấu trúc và chức năng của hệ thống tài chính 2.2. Thị trường tài chính 2.3. Các trung gian tài chính 2.4. Quản lý Nhà nước đối với hệ thống tài chính 2.5. Sự phát triển của hệ thống tài chính Việt Nam		3				3				3	
3	Chương 3. Ngân sách Nhà nước 3.1. Tổng quan về Ngân sách Nhà nước 3.2. Thu Ngân sách Nhà nước 3.3. Chi Ngân sách Nhà nước 3.4. Thâm hụt Ngân sách Nhà nước 3.5. Tổ chức hệ thống Ngân sách Nhà nước và phân cấp Ngân sách Nhà nước 3.6. Năm ngân sách và chu trình ngân sách 3.7. Chính sách tài khóa		4				3				3	
4	Chương 4. Tài chính doanh nghiệp 4.1. Những vấn đề chung về tài chính doanh nghiệp 4.2. Nguồn vốn và phương thức huy động vốn của doanh nghiệp 4.3. Quản lý tài sản cố định của doanh nghiệp 4.4. Quản lý tài sản lưu động của doanh nghiệp			3			3				3	
5	Chương 6. Thị trường tài chính 6.1. Khái quát về thị trường tài chính 6.2. Cấu trúc của thị trường tài chính 6.3. Các công cụ của thị trường tài chính			3			3				3	
6	Chương 7. Các tổ chức tài chính trung gian 7.1. Phân tích kinh tế về cấu trúc tài chính 7.2. Tổng quan về trung gian tài chính			3				3			3	
7	Chương 15. Tài chính quốc tế 15.1. Thị trường ngoại hối 15.2. Tỷ giá 15.3. Cán cân thanh toán 15.4. Sự phát triển của hệ thống tài chính quốc tế 15.5. Các tổ chức tài chính quốc tế				3	3						3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Cao Thị Ý Nhi (2018), *Lý thuyết tài chính tiền tệ*, NXB Kinh tế quốc dân

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Cao Thị Ý Nhi (2018), *Lý thuyết tài chính tiền tệ*, NXB Kinh tế quốc dân

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Tổng quan về tài chính và tiền tệ Mục tiêu chương: Trình bày được sự ra đời và bản chất của tài chính. Phân tích các chức năng của tài chính. Nội dung cụ thể: 1.8. Bản chất của tài chính 1.8.1. Sự ra đời của tài chính 1.8.2. Bản chất của tài chính 1.9. Chức năng của tài chính 1.9.1. Chức năng phân phối 1.9.2. Chức năng giám sát</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích sự ra đời của tài chính. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề về bản chất của tài chính. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập về nội dung phân biệt phân phối lần đầu và phân phối lại. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Chương 2. Tổng quan về hệ thống tài chính Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm thị trường tài chính, cấu trúc của thị trường tài chính. Phân tích được sự quản lý Nhà nước đối với hệ thống tài chính</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích khái niệm thị trường tài chính. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Cấu trúc và chức năng của hệ thống tài chính</p> <p>2.2. Thị trường tài chính</p> <p>2.3. Các trung gian tài chính</p> <p>2.4. Quản lý Nhà nước đối với hệ thống tài chính</p> <p>2.5. Sự phát triển của hệ thống tài chính Việt Nam</p>		<p>viên giải quyết vấn đề về cấu trúc của hệ thống tài chính.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập về sự phát triển của hệ thống tài chính Việt Nam.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Chương 2;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	
3	<p>Chương 3. Ngân sách Nhà nước</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được trình tự logic và kiểm tra lỗi logic của nghiên cứu khoa học. Phân biệt các loại hình nghiên cứu khoa học và chỉ rõ sản phẩm của nghiên cứu khoa học. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài nghiên cứu. Xây dựng luận điểm khoa học và cấu trúc phương pháp luận cho đề tài nghiên cứu đã lựa chọn.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Tổng quan về Ngân sách Nhà nước</p> <p>3.2. Thu Ngân sách Nhà nước</p> <p>3.3. Chi Ngân sách Nhà nước</p> <p>3.4. Thâm hụt Ngân sách Nhà nước</p> <p>3.5. Tổ chức hệ thống Ngân sách Nhà nước và phân cấp Ngân sách Nhà nước</p> <p>3.6. Năm ngân sách và chu trình ngân sách</p> <p>3.7. Chính sách tài khóa</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ trình tự logic của nghiên cứu khoa học.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Chương 3;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	<p>Chương 4. Tài chính doanh nghiệp</p>	08 (06LT,	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức</p>	CĐR1.3, CĐR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm và phương thức huy động vốn của doanh nghiệp. Xác định và lựa chọn phương pháp quản lý tài sản cố định, tài sản lưu động của doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Những vấn đề chung về tài chính doanh nghiệp</p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2. Mục tiêu, vai trò và tổ chức quản lý tài chính doanh nghiệp</p> <p>4.2. Nguồn vốn và phương thức huy động vốn của doanh nghiệp</p> <p>4.2.1. Nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>4.2.2. Nguồn vốn vay</p> <p>4.3. Quản lý tài sản cố định của doanh nghiệp</p> <p>4.3.1. Cơ cấu tài sản cố định</p> <p>4.3.2. Khấu hao tài sản cố định</p> <p>4.4. Quản lý tài sản lưu động của doanh nghiệp</p> <p>4.4.1. Cơ cấu và phân loại tài sản lưu động</p> <p>4.4.2. Quản lý hàng hoá vật tư tồn kho</p> <p>4.4.3. Phân tích vòng quay vốn lưu động</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	0TH, 2KT)	<p>học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ khái niệm tài chính doanh nghiệp</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề về các phương thức huy động vốn của doanh nghiệp.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập về công tác quản lý tài sản của doanh nghiệp.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 4;</p> <p>[2]: Chương 4, 9;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	CĐR3.1, CĐR3.2.
5	<p>Chương 6. Thị trường tài chính</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm thị trường tài chính. Phân tích được cấu trúc của thị trường tài chính. Phân biệt được các công cụ của thị trường tài chính.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Khái quát về thị trường tài chính</p> <p>6.1.1. Khái niệm thị trường tài chính</p> <p>6.1.2. Chức năng và vai trò của thị</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p>	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	trường tài chính 6.1.3. Các chủ thể trên thị trường tài chính 6.2. Cấu trúc của thị trường tài chính 6.2.1. Thị trường nợ và thị trường vốn cổ phần 6.2.2. Thị trường cấp một và thị trường cấp hai 6.2.3. Thị trường tập trung và thị trường phi tập trung 6.2.4. Thị trường tiền tệ và thị trường vốn 6.2.5. Thị trường chính thức và thị trường phi chính thức 6.3. Các công cụ của thị trường tài chính 6.3.1. Các công cụ của thị trường tiền tệ 6.3.2. Các công cụ trên thị trường vốn		+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	
6	<u>Chương 7. Các tổ chức tài chính trung gian</u> Mục tiêu chương: Trình bày được sự ra đời của hệ thống tài chính trung gian. Phân tích vai trò và chức năng của các tổ chức trung gian. Nội dung cụ thể: 7.1. Phân tích kinh tế về cấu trúc tài chính 7.1.1. Những vấn đề cơ bản về cấu trúc tài chính 7.1.2. Phí giao dịch và cấu trúc tài chính 7.1.3. Rủi ro và cấu trúc tài chính 7.2. Tổng quan về trung gian tài chính 7.2.1. Sự ra đời của hệ thống trung gian tài chính 7.2.2. Vai trò và chức năng của trung	04 (04LT, 0TH)	huyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 5; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	CĐR1.5, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	gian tài chính 7.2.3. Một số trung gian tài chính phi ngân hàng			
7	<p>Chương 15. Tài chính quốc tế Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm và sự ra đời của tài chính quốc tế, tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán. Phân tích được mục đích tham gia thị trường ngoại hối của các chủ thể</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>15.1. Thị trường ngoại hối 15.1.1. Khái niệm và vai trò của thị trường ngoại hối 15.1.2. Các chủ thể tham gia hoạt động của thị trường ngoại hối</p> <p>15.2. Tỷ giá 15.2.1. Khái niệm và vai trò của tỷ giá 15.2.2. Tỷ giá dài hạn 15.2.3. Tỷ giá ngắn hạn 15.2.4. Can thiệp tỷ giá và lượng tiền cung ứng</p> <p>15.3. Cán cân thanh toán 15.4. Sự phát triển của hệ thống tài chính quốc tế 15.5. Các tổ chức tài chính quốc tế 15.5.1. Quỹ tiền tệ quốc tế 15.5.2. Ngân hàng thế giới</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>huyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.5, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT THỐNG KÊ**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán và Quản trị kinh doanh

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán và Quản trị kinh doanh

1. Tên học phần: Lý thuyết thống kê
2. Mã học phần: QTKD 042
3. Số tín chỉ: 2 (2,0)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất
5. Phân bổ thời gian
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Thủy	0978.936.919	nguyenthuy1216@gmail.com
2	ThS. Ngô Thị Luyện	0977.336.889	ngothiluyendhsd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mai	0916.143.388	ngocmai242@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Lý thuyết thống kê là một môn khoa học xã hội, nó phản ánh bản chất và tính quy luật của hiện tượng thông qua các con số, các biểu hiện về lượng của hiện tượng. Học phần Lý thuyết thống kê cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận cũng như phương pháp tính toán, phân tích cơ bản trong thống kê.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp luận về lý thuyết thống kê, phân tích được đối tượng nghiên cứu của thống kê học, các bước trong quá trình điều tra thống kê.	4	[1.2.1.2a]
MT1.2	Vận dụng các phương pháp thống kê trong việc	4	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	thu thập, xử lý, và phân tích các con số (mặt lượng) của những hiện tượng kinh tế - xã hội số lớn để tìm hiểu bản chất, tính quy luật của các hiện tượng đó trong điều kiện thời gian và không gian cụ thể.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Vận dụng được kiến thức lý thuyết đã học để điều tra, thu thập số liệu và xử lý, phân tích các con số của các hiện tượng kinh tế - xã hội.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng tư duy, phân tích và giải quyết các vấn đề thực tế từ những con số trong điều tra thống kê.	4	
MT2.3	Có kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn, phân tích và đánh giá thông tin phù hợp với mục đích nghiên cứu.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Tuân thủ theo đúng nguyên tắc hoạt động thống kê của nhà nước Việt Nam.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Phân tích được đối tượng nghiên cứu của thống kê học, các nội dung cơ bản trong quá trình điều tra thống kê và phân tổ thống kê.	4	[2.1.4]
CĐR1.2	Phân tích được ý nghĩa, tác dụng, đặc điểm của các chỉ tiêu thống kê mức độ khối lượng và các chỉ tiêu thống kê mức độ tương đối của hiện tượng kinh tế - xã hội.	4	
CĐR1.3	Phân tích được ý nghĩa, tác dụng của các loại chỉ	4	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	số, hệ thống chỉ số trong thống kê kinh tế - xã hội.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích và lựa chọn được các phương pháp điều tra thống kê phù hợp với doanh nghiệp.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Thực hiện xác định số tổ và phân tổ thống kê, sử dụng bảng, biểu đồ, đồ thị trong phân tích thống kê số liệu điều tra.	4	
CDR2.3	Vận dụng công thức để tính toán, phân tích được các chỉ tiêu thống kê mức độ khối lượng và các chỉ tiêu thống kê mức độ tương đối của hiện tượng kinh tế - xã hội.	4	
CDR2.4	Phân tích, đánh giá được sự biến động của các hiện tượng kinh tế - xã hội dựa vào hệ thống chỉ số.	4	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, phân tích, đánh giá và đưa ra kết luận, bảo vệ được quan điểm cá nhân trong lĩnh vực thống kê.	4	[2.3.2]
CDR3.2	Đề xuất được kế hoạch, điều phối, quản lý nguồn lực trong hoạt động thống kê.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương/ bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1			CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Đối tượng nghiên cứu của nguyên lý thống kê 1. Khái niệm về thống kê 2. Đối tượng nghiên cứu của nguyên lý thống kê 3. Quá trình nghiên cứu thống kê 4. Một số khái niệm và phạm trù thường sử dụng trong thống kê	4							4	4
2	Chương 2. Điều tra thống kê thu thập thông tin phát triển kinh tế - xã hội và kinh doanh sản xuất - dịch vụ 1. Ý nghĩa tác dụng và nhiệm vụ của điều tra thống kê 2. Các hình thức điều tra thống kê 3. Các loại điều tra thống kê 4. Các phương pháp điều tra thống kê 5. Sai số trong điều tra thống kê 6. Xây dựng phương án điều tra thống kê	4			4				4	4
3	Chương 3. Phân tổ tổng hợp tài liệu điều tra thống kê 1. Khái niệm phân tổ thống kê. Ý nghĩa và nhiệm vụ của phân tổ thống kê 2. Tiêu thức phân tổ thống kê – lựa chọn tiêu thức phân tổ thống kê bản chất 3. Xác định số tổ cần thiết và khoảng cách tổ 4. Kỹ thuật trình bày kết quả tổng hợp tài liệu tài liệu điều tra qua phân tổ thống kê	4				4			4	4
4	Chương 4. Các chỉ tiêu thống kê mức độ khối lượng của hiện tượng kinh tế - xã hội và kinh doanh sản xuất - dịch vụ 1. Chỉ tiêu mức độ khối lượng tuyệt đối trong thống kê 2. Chỉ tiêu mức độ khối lượng bình quân trong thống kê 3. Chỉ tiêu mức độ khối lượng tăng giảm 4. Chỉ tiêu mức độ khối lượng tuyệt đối của 1% tốc độ tăng (giảm) từng kỳ 5. Chỉ tiêu mức độ biến thiên của tiêu thức		4				4		4	4

Chương/ bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1			CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
5	Chương 5. Các chỉ tiêu thống kê mức độ tương đối của hiện tượng kinh tế - xã hội và kinh doanh sản xuất - dịch vụ 1. Ý nghĩa tác dụng, đặc điểm của các chỉ tiêu mức độ tương đối 2. Đơn vị tính chỉ tiêu mức độ tương đối 3. Các chỉ tiêu mức độ tương đối		4				4		4	4
6	Chương 6. Chỉ số phát triển và phân tích nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, kinh doanh sản xuất - dịch vụ 1. Khái niệm chỉ số phát triển, ý nghĩa tác dụng của chỉ số phát triển 2. Phân loại chỉ số phát triển 3. Phương pháp xây dựng chỉ số và công thức tính 4. Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến chỉ số phát triển			4				4	4	4
7	Chương 7. Chỉ số kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kinh doanh sản xuất - dịch vụ 1. Khái niệm, ý nghĩa tác dụng của chỉ số kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và sản xuất kinh doanh 2. Phương pháp xây dựng chỉ số kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và sản xuất kinh doanh 3. Mối quan hệ toán học và nội dung kinh tế giữa chỉ số tốc độ phát triển và chỉ số kế hoạch phát triển kinh tế - sản xuất kinh doanh 4. Hệ thống chỉ số mối quan hệ giữa chỉ số phát triển và chỉ số kế hoạch phát triển 5. Hệ thống chỉ số chung phân tích hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu tổng trong quan hệ thương số			4				4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp; + Thời điểm: Trong các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 15, 16 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập thực hành trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ, ...

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu chính:

[1] PGS. TS. Nguyễn Thị Kim Thúy (2012), Nguyên lý thống kê (Lý thuyết thống kê), 2012, NXB Lao động xã hội.

Tài liệu tham khảo:

[2] TS. Chu Văn Tuấn, TS. Phạm Thị Kim Vân (2008), *Giáo trình lý thuyết thống kê và phân tích dự báo*, Học viện Tài chính, NXB Tài Chính.

[3] TS. Chu Văn Tuấn, TS. Phạm Thị Kim Vân (2008), *Bài tập lý thuyết thống kê và phân tích dự báo*, Học viện Tài chính, NXB Tài Chính.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Đối tượng nghiên cứu của nguyên lý thống kê</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, đối tượng nghiên cứu của nguyên lý thống kê, các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê và một số khái niệm thường dùng trong thống kê.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Khái niệm về thống kê</p> <p>2. Đối tượng nghiên cứu của nguyên lý thống kê</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các định nghĩa, tính chất.</p> <p>+ Đưa nội dung tranh luận.</p> <p>+ Tổ chức thảo luận</p> <p>Sinh viên:</p>	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>3. Quá trình nghiên cứu thống kê</p> <p>4. Một số khái niệm và phạm trù thường sử dụng trong thống kê</p> <p>4.1. Tổng thể thống kê</p> <p>4.2. Đơn vị tổng thể thống kê</p> <p>4.3. Đơn vị điều tra</p> <p>4.4. Đơn vị báo cáo</p> <p>4.5. Tiêu thức thống kê</p> <p>4.6. Lượng biến, tần số, tần suất</p> <p>4.7. Chỉ tiêu thống kê</p> <p>4.8. Hệ thống chỉ tiêu thống kê</p>		<p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 1;</p> <p>[2]: Chương 1.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện.</p>	
2	<p>Chương 2. Điều tra thống kê thu thập thông tin phát triển kinh tế - xã hội và kinh doanh sản xuất - dịch vụ</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được ý nghĩa, tác dụng và nhiệm vụ của điều tra thống kê, các hình thức, phương pháp điều tra và xây dựng phương án điều tra.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Ý nghĩa tác dụng và nhiệm vụ của điều tra thống kê</p> <p>2. Các hình thức điều tra thống kê</p> <p>2.1. Báo cáo thống kê định kỳ</p> <p>2.2. Điều tra chuyên môn</p> <p>3. Các loại điều tra thống kê</p> <p>4. Các phương pháp điều tra thống kê</p> <p>(1) Phương pháp trực tiếp</p> <p>(2) Phương pháp gián tiếp</p> <p>5. Sai số trong điều tra thống kê</p> <p>6. Xây dựng phương án điều tra</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các định nghĩa, tính chất.</p> <p>+ Đưa nội dung tranh luận.</p> <p>+ Tổ chức thảo luận</p> <p>Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 2;</p> <p>[2]: Chương 2.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện.</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p><i>thống kê</i></p> <p>(1) Mục đích, yêu cầu của cuộc điều tra</p> <p>(2) Đối tượng điều tra và đơn vị điều tra</p> <p>(3) Nội dung điều tra</p> <p>(4) Thời điểm, thời kỳ điều tra và thời hạn điều tra</p> <p>(5) thiết kế mẫu, phiếu điều tra và bảng giải thích hướng dẫn cách ghi chép</p> <p>(6) Xây dựng kế hoạch thực hiện điều tra</p>			
3	<p>Chương 3. Phân tổ tổng hợp tài liệu điều tra thống kê</p> <p>Mục tiêu chương: Vận dụng được kiến thức lý thuyết để phân tổ thống kê và sử dụng được các loại đồ thị phù hợp trong thống kê.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p><i>1. Khái niệm phân tổ thống kê. Ý nghĩa và nhiệm vụ của phân tổ thống kê</i></p> <p>1.1. Khái niệm phân tổ thống kê. Các loại phân tổ thống kê</p> <p>1.2. Ý nghĩa và nhiệm vụ của phân tổ thống kê</p> <p><i>2. Tiêu thức phân tổ thống kê - lựa chọn tiêu thức phân tổ thống kê bản chất</i></p> <p>2.1. Tiêu thức phân tổ thống kê</p> <p>2.2. Lựa chọn tiêu thức phân tổ thống kê bản chất</p> <p><i>3. Xác định số tổ cần thiết và</i></p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Chương 3; [3]: Bài tập 1 – 7, phần 3 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập trong [3]: Phần 3: bài tập 1÷7. + Làm bài tập nhóm. 	CDR1.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p><i>khoảng cách tổ</i></p> <p>3.1. Xác định số tổ cần thiết</p> <p>3.2. Xác định khoảng cách tổ</p> <p>4. <i>Kỹ thuật trình bày kết quả tổng hợp tài liệu tài liệu điều tra qua phân tổ thống kê</i></p> <p>4.1. Bảng thống kê</p> <p>4.2. Đồ thị (biểu đồ) thống kê</p>			
4	<p>Chương 4. Các chỉ tiêu thống kê mức độ khối lượng của hiện tượng kinh tế - xã hội và kinh doanh sản xuất - dịch vụ</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được đặc điểm, ý nghĩa các chỉ tiêu thống kê mức độ khối lượng của hiện tượng kinh tế - xã hội và kinh doanh - sản xuất dịch vụ.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. <i>Chỉ tiêu mức độ khối lượng tuyệt đối trong thống kê</i></p> <p>1.1. Đặc điểm, ý nghĩa – tác dụng của chỉ tiêu mức độ khối lượng tuyệt đối</p> <p>1.2. Đơn vị tính toán chỉ tiêu mức độ khối lượng tuyệt đối thống kê</p> <p>1.3. Các chỉ tiêu mức độ khối lượng tuyệt đối trong thống kê</p> <p>2. <i>Chỉ tiêu mức độ khối lượng bình quân trong thống kê</i></p> <p>2.1. Ý nghĩa, đặc điểm của chỉ tiêu mức độ khối lượng bình quân</p> <p>2.2. Các loại chỉ tiêu mức độ bình quân trong thống kê và phương pháp xác định</p>	8 (6LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 4, chương 7; [3]: Bài tập 8 – 11. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập trong [3]. + Làm bài tập nhóm. + Làm bài kiểm tra. 	CDR1.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>3. Chỉ tiêu mức độ khối lượng tăng giảm</p> <p>3.1. Chỉ tiêu mức độ khối lượng tăng, giảm tuyệt đối</p> <p>3.2. Chỉ tiêu mức độ khối lượng tăng, giảm bình quân</p> <p>4. Chỉ tiêu mức độ khối lượng tuyệt đối của 1% tốc độ tăng (giảm) từng kỳ</p> <p>5. Chỉ tiêu mức độ biến thiên của tiêu thức</p> <p>5.1. Khái niệm, ý nghĩa nghiên cứu độ biến thiên của tiêu thức</p> <p>5.2. Các chỉ tiêu biểu hiện độ biến thiên của tiêu thức</p>			
5	<p>Chương 5. Các chỉ tiêu thống kê mức độ tương đối của hiện tượng kinh tế - xã hội và kinh doanh sản xuất - dịch vụ</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được đặc điểm, tác dụng và các chỉ tiêu thống kê mức độ tương đối của hiện tượng kinh tế - xã hội và kinh doanh - sản xuất dịch vụ.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Ý nghĩa tác dụng, đặc điểm của các chỉ tiêu mức độ tương đối</p> <p>2. Đơn vị tính chỉ tiêu mức độ tương đối</p> <p>3. Các chỉ tiêu mức độ tương đối</p> <p>3.1. Các chỉ tiêu mức độ tương đối động thái</p> <p>3.2. Các chỉ tiêu mức độ tương đối</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 4, chương 7; [3]: Làm bài tập. + Lắng nghe, ghi chép và 	CDR1.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>động thái tăng (giảm)</p> <p>3.3. Chỉ tiêu mức độ tương đối kế hoạch</p> <p>3.4. Chỉ tiêu mức độ tương đối kết cấu</p> <p>3.5. Chỉ tiêu mức độ tương đối so sánh</p> <p>3.6. Chỉ tiêu mức độ tương đối cường độ</p>		<p>giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập trong [3]: Phần 3, bài tập 8 – 10; bài tập 20 – 33; bài tập 49 – 59.</p> <p>+ Làm bài tập nhóm.</p>	
6	<p>Chương 6. Chỉ số phát triển và phân tích nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, kinh doanh sản xuất - dịch vụ</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, ý nghĩa, tác dụng của chỉ số phát triển, phân loại chỉ số phát triển và phương pháp xây dựng, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chỉ số phát triển.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p><u>1. Khái niệm chỉ số phát triển, ý nghĩa tác dụng của chỉ số phát triển</u></p> <p><u>1.1. Khái niệm chỉ số phát triển</u></p> <p><u>1.2. Ý nghĩa tác dụng của chỉ số phát triển</u></p> <p><u>2. Phân loại chỉ số phát triển</u></p> <p><u>2.1. Phân loại theo phạm vi nghiên cứu</u></p> <p><u>2.2. Phân loại theo tính chất của chỉ tiêu</u></p> <p><u>2.3. Phân loại chỉ số theo kết hợp phạm vi tính toán và tính chất của chỉ tiêu</u></p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [2]: Chương 8. [3]: Làm bài tập.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập trong [3]: Phần 3, bài tập 72-81; 84-87.</p> <p>+ Làm bài tập nhóm.</p>	CDR1.3, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>2.4. Phân loại chỉ số chung theo biểu hiện của công thức chỉ số</p> <p>3. Phương pháp xây dựng chỉ số và công thức tính</p> <p>3.1. Phương pháp xây dựng chỉ số cá thể và công thức tính</p> <p>3.2. Phương pháp xây dựng chỉ số chung và công thức tính</p> <p>3.3. Phương pháp xây dựng chỉ số chỉ tiêu bình quân chung tổng thể và công thức tính</p> <p>3.4. Phương pháp xây dựng chỉ số chỉ tiêu bình quân bộ phận, đơn vị thuộc tổng thể và công thức tính</p> <p>4. Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến chỉ số phát triển</p> <p>4.1. Phương pháp chung xây dựng hệ thống chỉ số</p> <p>4.2. Phương pháp xây dựng hệ thống chỉ số phát triển chỉ tiêu tổng thể - phân tích nhân tố ảnh hưởng</p> <p>4.3. Phương pháp xây dựng hệ thống chỉ số phát triển chỉ tiêu bình quân tổng thể - phân tích nhân tố ảnh hưởng</p>			
7	<p>Chương 7. Chỉ số kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kinh doanh sản xuất - dịch vụ</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, ý nghĩa, tác dụng của chỉ số kế hoạch, phương pháp xây dựng, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chỉ số phát triển.</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. 	CDR1.3, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p><i>1. Khái niệm, ý nghĩa tác dụng của chỉ số kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và sản xuất - kinh doanh</i></p> <p>1.1. Khái niệm chỉ số kế hoạch phát triển</p> <p>1.2. Ý nghĩa tác dụng của chỉ số kế hoạch</p> <p><i>2. Phương pháp xây dựng chỉ số kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và sản xuất kinh doanh</i></p> <p>2.1. Phương pháp xây dựng chỉ số nhiệm vụ kế hoạch</p> <p>2.2. Phương pháp xây dựng chỉ số hoàn thành kế hoạch</p> <p><i>3. Mối quan hệ toán học và nội dung kinh tế giữa chỉ số tốc độ phát triển và chỉ số kế hoạch phát triển kinh tế - sản xuất kinh doanh</i></p> <p>3.1. Mối quan hệ tích số</p> <p>3.2. Mối quan hệ thương số</p> <p><i>4. Hệ thống chỉ số mối quan hệ giữa chỉ số phát triển và chỉ số kế hoạch phát triển</i></p> <p>4.1. Hệ thống chỉ số cá thể (theo quan hệ tích số)</p> <p>4.2. Hệ thống chỉ số chung (theo quan hệ tích số)</p> <p><i>5. Hệ thống chỉ số chung phân tích hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu tổng trong quan hệ thương số</i></p>		<p>đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 7;</p> <p>[2]: Chương 8;</p> <p>[3]: Làm bài tập.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập trong [3]: Phần 3, bài tập 82-83; 92-93; 100; 109-110.</p> <p>+ Làm bài tập nhóm.</p>	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN QUỐC TẾ**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. **Tên học phần:** Kế toán quốc tế
2. **Mã học phần:** KETOAN 034
3. **Số tín chỉ:** 2 (2,0)
4. **Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ tư
5. **Phân bổ thời gian**
 - **Lên lớp:** 30 tiết lý thuyết
 - **Tự học:** 60 giờ
6. **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên học xong học phần Kế toán doanh nghiệp.
7. **Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnghuyenneu@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kế toán quốc tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về kế toán quốc tế; tổ chức lập qui và qui trình soạn thảo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế; khuôn mẫu lý thuyết chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế; hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế; đối chiếu hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế với chuẩn mực kế toán Việt Nam và hệ thống chuẩn mực kế toán của một số quốc gia.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về kế toán quốc tế, các chuẩn mực kế toán quốc tế, hệ thống kế toán Mỹ.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức về hạch toán các nghiệp vụ kế	3	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	toán cơ bản trong hệ thống kế toán Mỹ.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có kỹ năng hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong từng hoạt động kinh tế cụ thể của hệ thống kế toán Mỹ.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Tổng hợp được số liệu liên quan để vào sổ sách kế toán và lập các Báo cáo kế toán theo đúng quy định của kế toán Mỹ.	4	
MT2.3	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và năng lực dẫn dắt chuyên môn để giải quyết vấn đề liên quan đến ngành Kế toán.	4	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hiểu được các nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ và so sánh được chuẩn mực kế toán Việt Nam với chuẩn mực kế toán quốc tế.	2	[2.1.4]
CĐR1.2	Hiểu được các phương thức kế toán: phương thức tiền mặt, kế toán dồn tích và đặc điểm của kế toán Mỹ.	2	
CĐR1.3	Xác định được các bút toán đối với từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh của từng phần hành kế toán.	3	
CĐR1.4	Xác định được nghiệp vụ kế toán trong các hoạt động mua bán tại doanh nghiệp thương mại.	3	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Vận dụng các phương pháp kế toán trong kế toán Mỹ để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Định khoản được các nghiệp vụ kế toán trong các hoạt	3	

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
	động mua bán tại doanh nghiệp thương mại.		
CĐR2.3	Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. Truyền đạt được vấn đề và giải pháp chuyên môn tới người khác trong việc thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực kế toán.	4	[2.2.7]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1				CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<p>Chương 1. Tổng quan về kế toán quốc tế</p> <p>1.1. Lịch sử quá trình hình thành và phát triển chuẩn mực kế toán quốc tế</p> <p>1.2. Đối tượng nghiên cứu của kế toán quốc tế</p> <p>1.3. Các khái niệm liên quan đến kế toán quốc tế</p> <p>1.4. Các tổ chức quốc tế về kế toán</p> <p>1.5. Các nhân tố tác động đến kế toán quốc tế</p> <p>1.6. Xu hướng hội tụ kế toán quốc tế</p>	2						4		
2	<p>Chương 2. Tổ chức lập qui và qui trình soạn thảo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế</p> <p>2.1. Tổ chức lập quy</p> <p>2.2. Quy trình ban hành chuẩn mực báo cáo tài chính</p>	2	2			3		4	4	4
3	<p>Chương 3: Khuôn mẫu lý thuyết chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế</p> <p>3.1. Ý nghĩa và vai trò của khuôn mẫu lý thuyết chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS FRAMEWORK)</p> <p>3.2. Nội dung cơ bản của IFRS Framework</p>			3	3	3	3	4	4	4
4	<p>Chương 4: Hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế</p>	2	2			3	3		4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1				CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
	4.1. Tổng quan về hệ thống chuẩn mực BCTC quốc tế 4.2. Những nội dung cơ bản của chuẩn mực BCTC quốc tế									
5	Chương 5: Đối chiếu hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế với chuẩn mực kế toán Việt Nam 5.1. Hệ thống chuẩn mực kế toán của Việt Nam 5.2. Đối chiếu hệ thống chuẩn mực kế toán của Việt Nam với chuẩn mực BCTC quốc tế 5.3. Minh họa báo cáo tài chính của các đơn vị niêm yết quốc tế và Việt Nam			3	3		3	4	4	4
6	Chương 6: Hệ thống chuẩn mực kế toán của một số quốc gia 6.1. Hệ thống chuẩn mực kế toán của Mỹ 6.2. Hệ thống chuẩn mực kế toán của Anh 6.3. Hệ thống chuẩn mực kế toán của Pháp 6.4. Hệ thống chuẩn mực kế toán của Trung Quốc			3	3		3	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp + Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] [2] TS. Nguyễn Thị Loan, PGS.TS. Lý Hoàng Ánh (2013), *Kế toán quốc tế*, NXB Tài Chính.

- Tài liệu tham khảo:

[2] Bộ Tài chính, (2021), *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam*, NXB Tài chính.

[3] Hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Tổng quan về kế toán quốc tế</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được đối tượng nghiên cứu của kế toán quốc tế, các khái niệm liên quan đến kế toán quốc tế; các tổ chức quốc tế về kế toán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Lịch sử quá trình hình thành và phát triển chuẩn mực kế toán quốc tế</p> <p>1.1.1. Giai đoạn hình thành</p> <p>1.1.2. Giai đoạn phát triển</p> <p>1.2. Đối tượng nghiên cứu của kế toán quốc tế</p> <p>1.3. Các khái niệm liên quan đến kế toán quốc tế</p> <p>1.3.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>1.3.2. Khái niệm về kế toán quốc tế</p> <p>1.4. Các tổ chức quốc tế về kế toán</p> <p>1.4.1. Tổ chức Liên đoàn kế toán quốc tế (IFAC)</p>	2 (2LT)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phương pháp giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại làm rõ nội dung.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho các cá nhân, nhóm: Phân tích được các nhân tố tác động đến kế toán quốc tế.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1] Chương 1.</p> <p>[2] Trang 7 - 66.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo các nhóm.</p>	CĐR 1.1, CĐR 2.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	1.4.2. Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) 1.4.3. Các tổ chức liên quan khác 1.5. Các nhân tố tác động đến kế toán quốc tế 1.5.1. Vai trò của các nhân tố tác động đến kế toán quốc tế 1.5.2. Nội dung và mức độ ảnh hưởng các nhân tố tác động đến kế toán quốc tế 1.6. Xu hướng hội tụ kế toán quốc tế			
2	Chương 2. Tổ chức lập qui và qui trình soạn thảo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung của tổ chức lập qui quốc tế và quy trình ban hành chuẩn mực báo cáo tài chính. Nội dung cụ thể: 2.1. Tổ chức lập quy 2.1.1. Tổng quan về các lý thuyết lập quy 2.1.2. Nội dung của tổ chức lập qui quốc tế 2.2. Quy trình ban hành chuẩn mực báo cáo tài chính	2 (2LT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề cần giải quyết. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2. [2]: Trang 7 - 66. [3]: IAS 1. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo các nhóm.	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 2.1, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
3	Chương 3. Khuôn mẫu lý thuyết chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế Mục tiêu chương: Trình bày được ý nghĩa, vai trò và nội dung của khuôn mẫu lý thuyết chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Nội dung cụ thể: 3.1. Ý nghĩa và vai trò của	4 (4LT)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo các nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Đưa nội dung tranh luận. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3.	CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>khuôn mẫu lý thuyết chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS FRAMEWORK)</p> <p>3.1.1. Ý nghĩa của IFRS Framework</p> <p>3.1.2. Vai trò của IFRS Framework</p> <p>3.2. Nội dung cơ bản của IFRS Framework</p> <p>3.2.1. Báo cáo tài chính cho mục tiêu chung</p> <p>3.2.2. Doanh nghiệp báo cáo</p> <p>3.2.3. Các đặc điểm chất lượng của thông tin tài chính hữu ích</p> <p>3.2.4. Khuôn mẫu chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế</p>		<p>[2]: Trang 69 - 81.</p> <p>[3]: IAS 1, 3, 10.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra.</p>	<p>CĐR 3.1, CĐR 3.2.</p>
	<p>Chương 4. Hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được tổng quan và nội dung cơ bản về hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính (BCTC) quốc tế.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Tổng quan về hệ thống chuẩn mực BCTC quốc tế</p> <p>4.1.1. Đặc điểm cơ bản</p> <p>4.1.2. Vai trò</p> <p>4.2. Những nội dung cơ bản của chuẩn mực BCTC quốc tế</p> <p>4.2.1. Các chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS)</p> <p>4.2.2. Các chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS)</p> <p>4.2.3. Các hướng dẫn chuẩn mực (IFRS Interpretations)</p>	<p>6 (4LT, 2KT)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 4.</p> <p>[2]: Chuẩn mực 24.</p> <p>[3]: IAS 1, 3, 10, 21, 27, 29.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo các nhóm.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra.</p>	
	<p>Chương 5. Đối chiếu hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính</p>	<p>10 (10LT)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>quốc tế với chuẩn mực kế toán Việt Nam</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được quy định pháp lý, tổ chức lập qui, qui trình ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam. Đối chiếu được hệ thống chuẩn mực kế toán của Việt Nam với chuẩn mực BCTC quốc tế.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Hệ thống chuẩn mực kế toán của Việt Nam</p> <p>5.1.1. Qui định pháp lý</p> <p>5.1.2. Tổ chức lập qui</p> <p>5.1.3. Qui trình ban hành chuẩn mực</p> <p>5.1.4. Hệ thống chuẩn mực kế toán quốc gia</p> <p>5.1.5. Triển khai áp dụng hệ thống chuẩn mực kế toán trong thực tế</p> <p>5.2. Đối chiếu hệ thống chuẩn mực kế toán của Việt Nam với chuẩn mực BCTC quốc tế</p> <p>5.3. Minh hoạ báo cáo tài chính của các đơn vị niêm yết quốc tế và Việt Nam</p> <p>5.3.1. Trích báo cáo tài chính của công ty Coca – Cola</p> <p>5.3.2. Trích báo cáo tài chính của Ngân hàng Eximbank</p> <p>5.3.3. Trích báo cáo tài chính của công ty Vinamilk</p>		<p>học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 5.</p> <p>[2]: Trang 7 - 166.</p> <p>[3]: Các chuẩn mực IAS.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo các nhóm.</p>	
	<p>Chương 6. Hệ thống chuẩn mực kế toán của một số quốc gia</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày</p>	6 (6LT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>được các quy định pháp lý, tổ chức lập qui, qui trình ban hành chuẩn mực kế toán của Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Hệ thống chuẩn mực kế toán của Mỹ</p> <p>6.1.1. Các qui định pháp lý</p> <p>6.1.2. Tổ chức lập qui</p> <p>6.1.3. Qui trình ban hành chuẩn mực</p> <p>6.1.4. Hệ thống chuẩn mực kế toán</p> <p>6.2. Hệ thống chuẩn mực kế toán của Anh</p> <p>6.2.1. Các qui định pháp lý</p> <p>6.2.2. Tổ chức lập qui</p> <p>6.2.3. Qui trình ban hành chuẩn mực</p> <p>6.2.4. Hệ thống chuẩn mực kế toán</p> <p>6.3. Hệ thống chuẩn mực kế toán của Pháp</p> <p>6.3.1. Các qui định pháp lý</p> <p>6.3.2. Tổ chức lập qui</p> <p>6.3.3. Qui trình ban hành chuẩn mực</p> <p>6.3.4. Hệ thống chuẩn mực kế toán</p> <p>6.4. Hệ thống chuẩn mực kế toán của Trung Quốc</p> <p>6.4.1. Các qui định pháp lý</p> <p>6.4.2. Tổ chức lập qui</p> <p>6.4.3. Qui trình ban hành chuẩn mực</p> <p>6.4.4. Hệ thống chuẩn mực kế toán</p>		<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6. [3]: Các chuẩn mực IAS.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo các nhóm.</p>	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Nguyên lý kế toán
2. Mã học phần: KETOAN 011
3. Số tín chỉ: 3 (2, 1)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai
5. Phân bổ thời gian
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
 - Tự học: 90 giờ
6. Điều kiện tiên quyết: Không
7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyenneu@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Nguyên lý kế toán là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bản chất, đối tượng nghiên cứu của kế toán; các phương pháp kế toán, vận dụng các phương pháp kế toán vào hạch toán các quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Giúp sinh viên có kiến thức tổng quát về kế toán, là nền tảng cho các môn học kế toán.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nội dung cơ bản về tài sản, nguồn vốn trong doanh nghiệp, nội dung các phương pháp chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, tổng hợp cân đối kế toán.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Vận dụng các phương pháp kế toán trong việc thu thập, ghi chép các nghiệp vụ kinh	3	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	tế phát sinh vào các tài khoản kế toán, đảm bảo nguyên tắc cân đối của kế toán và áp dụng vào các quá trình kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng tổ chức vận dụng chứng từ, tài khoản kế toán, tổng hợp cân đối kế toán theo chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và quốc tế trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng các phương pháp kế toán để nhận diện chứng từ, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đảm bảo nguyên tắc cân đối của kế toán tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, xã hội.	4	
MT2.3	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và năng lực dẫn dắt chuyên môn để giải quyết vấn đề liên quan đến ngành Kế toán.	4	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Nhận diện được các chứng từ kế toán có liên quan đến các hoạt động của doanh nghiệp.	3	[2.1.5]
CDR1.2	Định khoản được các nghiệp vụ phát sinh trong doanh nghiệp đảm bảo nguyên tắc tổng hợp và cân đối kế toán.	3	
CDR1.3	Xác định được các sổ sách kế toán theo từng hình thức kế toán.	3	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR1.4	Phân biệt được quy trình ghi sổ chung đối với các hình thức kế toán và các báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.	3	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đối với từng quá trình kinh tế chủ yếu trong các doanh nghiệp khác nhau.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Lập được chứng từ, sổ sách kế toán và báo cáo kế toán phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và luật kế toán hiện hành.	4	
CDR2.3	Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. Truyền đạt được vấn đề và giải pháp chuyên môn tới người khác trong việc thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực kế toán.	4	[2.2.7]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1				CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Bản chất của kế toán 1.1. Tóm tắt lý thuyết 1.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết		3							4
2	Chương 2. Đối tượng nghiên cứu của kế toán, các cân bằng kế toán cơ bản 2.1. Tóm tắt lý thuyết 2.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết 2.3. Bài tập		3							4
3	Chương 3. Chứng từ kế toán 3.1. Tóm tắt lý thuyết 3.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết 3.3. Bài tập	3					4	4	4	4
4	Chương 4. Các mô hình tính giá cơ bản của kế toán 4.1. Tóm tắt lý thuyết 4.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết 4.3. Bài tập		3			3		4	4	4
5	Chương 5. Tài khoản kế toán và phương pháp ghi sổ kép 5.1. Tóm tắt lý thuyết 5.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết 5.3. Bài tập		3			3		4	4	4
6	Chương 6. Hệ thống tài khoản kế toán 6.1. Tóm tắt lý thuyết		3			3		4	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1				CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
	6.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết 6.3. Bài tập thực hành									
7	Chương 7. Hệ thống báo cáo tài chính và phương pháp lập các báo cáo tài chính cơ bản 7.1. Tóm tắt lý thuyết 7.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết 7.3. Bài tập				3		4	4	4	4
8	Chương 8. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp 8.1. Tóm tắt lý thuyết 8.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết 8.3. Bài tập		3		3	3	4	4	4	4
9	Chương 9. Sổ kế toán 9.1. Tóm tắt lý thuyết 9.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết 9.3. Bài tập			3	3		4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp + Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc

[1] PGS.TS. Trần Văn Thuận, TS. Phạm Thành Long (2021), *Nguyên lý kế toán*.

- Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Tài chính, (2014), *Thông tư số 200/2014/TT-BTC* ban hành ngày 22/12/2014.

[3] Võ Văn Nhi, (2018), *Nguyên lý kế toán*, NXB Tài chính.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Bản chất của kế toán</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm kế toán, nắm vững bản chất của hạch toán kế toán; vai trò của kế toán với hoạt động kinh doanh; đối tượng của thông tin kế toán; phân biệt được các loại kế toán khác nhau và vận dụng được các nguyên tắc cơ bản của kế toán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Tóm tắt lý thuyết</p> <p>1.1.1. Khái niệm hạch toán kế toán</p> <p>1.1.2. Vị trí của hạch toán kế toán trong hệ thống thông tin quản lý</p> <p>1.1.3. Đối tượng sử dụng thông tin kế toán</p> <p>1.1.4. Các loại kế toán</p> <p>1.1.5. Các nguyên tắc kế toán chung</p> <p>1.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết</p> <p>1.2.1. Câu hỏi ôn tập</p> <p>1.2.2. Câu hỏi trắc nghiệm</p> <p>1.2.3. Câu hỏi đúng/sai</p>	2 (1LT, 1TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phương pháp giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại làm rõ nội dung.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho các cá nhân, nhóm: Tìm hiểu về tài sản, nguồn vốn trong doanh nghiệp Việt Nam hiện nay.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành, thực hiện mẫu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1. [3]: Chương 1, mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ theo</p>	CĐR 1.2, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	
2	<p>Chương 2. Đối tượng nghiên cứu của kế toán, các cân bằng kế toán cơ bản</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được đối tượng nghiên cứu của kế toán; các khái niệm cơ bản và nhận biết được tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí; phân loại tài sản, nguồn vốn; trình bày được các cân bằng cơ bản của kế toán; mối quan hệ giữa tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Tóm tắt lý thuyết</p> <p>2.1.1. Tổng quan về đối tượng nghiên cứu của kế toán</p> <p>2.1.2. Tài sản và phân loại tài sản trong doanh nghiệp</p> <p>2.1.3. Nguồn vốn và phân loại nguồn vốn trong doanh nghiệp</p> <p>2.1.4. Doanh thu và chi phí</p> <p>2.1.5. Mối quan hệ giữa tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí - Các cân bằng kế toán</p> <p>2.1.6. Sự tuần hoàn của vốn kinh doanh</p> <p>2.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết</p> <p>2.2.1. Câu hỏi ôn tập</p> <p>2.2.2. Câu hỏi trắc nghiệm</p> <p>2.2.3. Câu hỏi đúng/sai</p> <p>2.3. Bài tập</p> <p>2.3.1. Bài tập mẫu và hướng dẫn giải</p> <p>2.3.2. Bài tập thực hành</p>	8 (3LT, 5TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2. [3]: Chương 1, mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Tìm hiểu và phân loại chứng từ.</p>	CĐR 1.2, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
3	<p>Chương 3. Chứng từ kế toán Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung, ý nghĩa, trình tự luân chuyển của chứng từ kế toán; phân loại được các chứng từ kế toán và xác định được các yếu tố cơ bản của chứng từ; luân chuyển chứng từ.</p> <p>Nội dung cụ thể: 3.1. Tóm tắt lý thuyết 3.1.1. Khái niệm phương pháp chứng từ 3.1.2. Vai trò, tác dụng của chứng từ kế toán 3.1.3. Khái niệm và phân loại chứng từ kế toán 3.1.4. Luân chuyển chứng từ 3.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết 3.2.1. Câu hỏi ôn tập 3.2.2. Câu hỏi trắc nghiệm 3.2.3. Câu hỏi đúng/sai 3.3. Bài tập 3.3.1. Bài tập mẫu và hướng dẫn giải 3.3.2. Bài tập thực hành</p>	3 (2LT, 1TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Nêu nội dung thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3. [2]: Chương IV, điều 116 - 121 [3]: Chương 1, mục 1.6; chương 4 mục 4.1 + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, phản biện. + Làm bài tập theo nhóm trong [1]. Chương 3.</p>	CĐR 1.1, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
4	<p>Chương 4. Các mô hình tính giá cơ bản của kế toán Mục tiêu chương: Trình bày được vai trò, ý nghĩa của tính giá đối với quá trình ghi sổ và lập báo cáo kế toán; nắm được các yếu tố cấu thành giá trị của đối tượng kế toán; các nguyên tắc cơ bản khi tính toán giá trị các đối tượng kế toán cụ thể; vận dụng được các mô hình tính giá cơ bản của kế toán để tính được giá trị</p>	9 (5LT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Đưa nội dung tranh luận. + Giao bài tập cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4.</p>	CĐR 1.2, CĐR 2.1, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>các loại tài sản mua vào, tính giá hàng tồn kho, tính giá thành sản phẩm sản xuất.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Tóm tắt lý thuyết</p> <p>4.1.1. Khái niệm tính giá</p> <p>4.1.2. Vai trò của tính giá</p> <p>4.1.3. Yêu cầu tính giá</p> <p>4.1.4. Nguyên tắc tính giá</p> <p>4.1.5. Các mô hình tính giá cơ bản</p> <p>4.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết</p> <p>4.2.1. Câu hỏi ôn tập</p> <p>4.2.2. Câu hỏi trắc nghiệm</p> <p>4.2.3. Câu hỏi đúng/sai</p> <p>4.3. Bài tập</p> <p>4.3.1. Bài tập mẫu và hướng dẫn giải</p> <p>4.3.2. Bài tập thực hành</p>		<p>[2]: Nghiên cứu chương III, mục 2, điều 112.</p> <p>[3]: Chương 5, mục 5.1.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân trong [1]: Chương 4.</p>	
5	<p>Chương 5. Tài khoản kế toán và phương pháp ghi sổ kép</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được kết cấu và cách sử dụng các loại tài khoản kế toán; vận dụng được phương pháp ghi sổ kép để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; định khoản và phản ánh vào tài khoản kế toán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Tóm tắt lý thuyết</p> <p>5.1.1. Khái niệm phương pháp đối ứng tài khoản</p> <p>5.1.2. Tài khoản kế toán</p> <p>5.1.3. Các quan hệ đối ứng tài khoản</p> <p>5.1.4. Phương pháp ghi sổ kép (ghi chép vào tài khoản)</p>	11 (4LT, 5TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 5.</p> <p>[3]: Chương 3, mục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân,</p>	CĐR 1.2, CĐR 2.1, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	5.1.5. Bảng cân đối tài khoản (Bảng cân đối phát sinh) 5.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết 5.2.1. Câu hỏi ôn tập 5.2.2. Câu hỏi trắc nghiệm 5.2.3. Câu hỏi đúng/sai 5.3. Bài tập 5.3.1. Bài tập mẫu và hướng dẫn giải 5.3.2. Bài tập thực hành		theo nhóm trong [1]: Chương 5. + Làm bài kiểm tra.	
6	Chương 6. Hệ thống tài khoản kế toán Mục tiêu chương: Trình bày được các loại tài khoản kế toán cơ bản; nguyên tắc kết cấu của từng loại tài khoản kế toán. Nội dung cụ thể: 6.1. Tóm tắt lý thuyết 6.1.1. Khái niệm hệ thống tài khoản kế toán 6.1.2. Phân loại tài khoản kế toán 6.1.3. Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp Việt Nam 6.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết 6.2.1. Câu hỏi ôn tập 6.2.2. Câu hỏi trắc nghiệm 6.2.3. Câu hỏi đúng/sai 6.3. Bài tập thực hành	3 (2LT, 1TH)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, bản chất. + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6. [2]: Phụ lục tài khoản kế toán. [3]: Chương 3, mục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân, nhóm trong [1]: Chương 6.	CĐR 1.2, CĐR 2.1, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
7	Chương 7. Hệ thống báo cáo tài chính và phương pháp lập các báo cáo tài chính cơ bản Mục tiêu chương: Trình bày	6 (3LT, 3TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức thảo luận theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các định	CĐR 1.4, CĐR 2.2, CĐR

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>được mối liên hệ của các cân đối kế toán với các báo cáo tài chính; vận dụng được mối liên hệ giữa thông tin trên các tài khoản kế toán với các chỉ tiêu trên các báo cáo tài chính.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Tóm tắt lý thuyết</p> <p>7.1.1. Khái niệm phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán</p> <p>7.1.2. Bảng cân đối kế toán</p> <p>7.1.3. Báo cáo kết quả kinh doanh (Bảng cân đối thu nhập, chi phí và kết quả)</p> <p>7.1.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p> <p>7.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết</p> <p>7.2.1. Câu hỏi ôn tập</p> <p>7.2.2. Câu hỏi trắc nghiệm</p> <p>7.2.3. Câu hỏi đúng/sai</p> <p>7.3. Bài tập</p> <p>7.3.1. Bài tập mẫu và hướng dẫn giải</p> <p>7.3.2. Bài tập thực hành</p>		<p>nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 7. [2]: Phụ lục báo cáo tài chính</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm: Nhận biết các số theo từng hình thức kế toán.</p>	<p>2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.</p>
8	<p>Chương 8. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chung: Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ và phương pháp kế toán các quá trình kinh tế. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của từng quá trình cung cấp, sản xuất và tiêu thụ trong doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Tóm tắt lý thuyết</p> <p>8.1.1. Khái quát các quá trình kinh</p>	<p>15 (6LT, 9TH)</p>	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, bản chất.</p> <p>+ Đưa nội dung tranh luận.</p> <p>+ Tổ chức thảo luận</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 8. [2]: Chương III điều 29, 79,</p>	<p>CĐR 1.2, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	doanh của doanh nghiệp 8.1.2. Kế toán quá trình cung cấp 8.1.3. Kế toán quá trình sản xuất 8.1.4. Kế toán quá trình tiêu thụ 8.1.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh 8.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết 8.2.1. Câu hỏi ôn tập 8.2.2. Câu hỏi trắc nghiệm 8.2.3. Câu hỏi đúng/sai 8.3. Bài tập 8.3.1. Bài tập mẫu và hướng dẫn giải 8.3.2. Bài tập thực hành		89. [3]: Chương 5, mục 5.2. + Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 8.	
9	Chương 9. Sổ kế toán Mục tiêu chung: Trình bày được nội dung sổ và hình thức kế toán. Phân biệt được trình tự ghi sổ theo từng hình thức kế toán. Nội dung cụ thể: 9.1. Tóm tắt lý thuyết 9.1.1. Khái niệm, vai trò của sổ kế toán 9.1.2. Phân loại sổ kế toán 9.1.3. Quy trình kế toán trên sổ kế toán 9.1.4. Các hình thức kế toán 9.2. Câu hỏi ôn tập lý thuyết 9.2.1. Câu hỏi ôn tập 9.2.2. Câu hỏi trắc nghiệm 9.2.3. Câu hỏi đúng/sai 9.3. Bài tập 9.3.1. Bài tập mẫu và hướng dẫn giải 9.3.2. Bài tập thực hành	3 (2LT, 1TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức thảo luận theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 9. [2]: Chương V, điều 122 - 125 [3]: Chương 4, mục 4.2, 4.3 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm: Nhận biết các sổ theo từng hình thức kế toán.	CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp 1

2. Mã học phần: KETOAN 040

3. Số tín chỉ: 3 (2, 1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong học phần Nguyên lý kế toán.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com
2	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	duongkhanh2010@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyenneu@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về định khoản và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ kế toán có liên quan đến kế toán tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng; các khoản phải thu ngắn hạn; các khoản đầu tư tài chính trong doanh nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nguyên tắc cơ bản của kế toán doanh nghiệp và nội dung của tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Trình bày được các loại chứng từ, tài khoản sử dụng và các phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vốn bằng tiền, đầu tư tài chính	3	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
	ngắn hạn và các khoản phải thu trong doanh nghiệp.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng tổ chức nhận diện chứng từ, tài khoản kế toán để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng lập chứng từ kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vốn bằng tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản phải thu; ghi sổ kế toán theo các hình thức kế toán khác nhau tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, xã hội.	4	
MT2.3	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và năng lực dẫn dắt chuyên môn để giải quyết vấn đề liên quan đến ngành Kế toán.	4	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được các nguyên tắc kế toán, nội dung của tổ chức kế toán trong doanh nghiệp.	2	[2.1.5]
CDR1.2	Có kiến thức cơ bản về các chứng từ kế toán có liên quan đến vốn bằng tiền, đầu tư tài chính và các khoản phải thu và các khoản ứng trước trong hoạt động của doanh nghiệp.	3	
CDR1.3	Phân tích được các tài khoản kế toán vốn bằng tiền,	3	

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CĐR học phần trong CTĐT
	đầu tư tài chính các khoản phải thu và các khoản ứng trước trong doanh nghiệp.		
CĐR1.4	Trình bày được sổ sách kế toán các tài khoản liên quan theo từng hình thức kế toán và hiểu được quy trình ghi sổ chung đối với các hình thức kế toán.	3	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Lập được một số chứng từ và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư chứng khoán, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu: Khách hàng, thu nội bộ, tạm ứng và các khoản phải thu khác,... trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Ghi được một số loại sổ kế toán liên quan đến vốn bằng tiền, các khoản đầu tư tài chính và các khoản phải thu phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và luật kế toán hiện hành.	3	
CĐR2.3	Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. Truyền đạt được vấn đề và giải pháp chuyên môn tới người khác trong việc thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực kế toán.	4	[2.2.7]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1				CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<p>Chương 1. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp</p> <p>1. Tổ chức vận dụng chế độ chứng từ kế toán</p> <p>2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán</p> <p>3. Tổ chức vận dụng chế độ sổ kế toán</p> <p>4. Tổ chức cung cấp thông tin qua hệ thống báo cáo kế toán</p> <p>5. Tổ chức bộ máy kế toán</p> <p>6. Tổ chức kiểm tra kế toán</p> <p>7. Tổ chức phân tích hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp</p> <p>8. Tổ chức trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin</p> <p>Danh mục hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp</p>	2						4		
2	<p>Chương 2. Kế toán tiền, nợ phải thu và các khoản ứng trước trong doanh nghiệp</p> <p>1. Kế toán tiền</p> <p>1.1. Kế toán tiền tại quỹ</p> <p>1.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng</p> <p>1.3. Kế toán tiền đang chuyển</p> <p>2. Kế toán các khoản nợ phải thu</p> <p>2.1. Kế toán khoản phải thu của khách hàng</p> <p>2.2. Kế toán thuế giá trị gia tăng được khấu trừ</p> <p>2.3. Kế toán khoản phải thu khác</p>		3	3	3	3	3	4	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CĐR1				CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	2.4. Kế toán dự phòng khoản thu khó đòi 3. Kế toán các khoản ứng trước 3.1. Kế toán các khoản tạm ứng cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp 3.2. Kế toán các khoản chi phí trả trước 3.3. Kế toán các khoản cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược									

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp + Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] PGS.TS. Võ Văn Nhi (2018), *Kế toán tài chính*, NXB Tài chính.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, PGS.TS. Phạm Đức Cường, TS. Đinh Thế Hùng (2018), *Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành*.

[3] - Bộ tài chính (2014), *Thông tư số 200/TT - BTC ban hành ngày 22/12/2014*.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p><i>Chương 1. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp</i></p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được tổ chức vận dụng chứng từ, tài khoản, sổ kế toán; tổ chức cung cấp thông tin; tổ chức bộ máy kế toán, kiểm tra kế toán; phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp. - Vận dụng được kiến thức đã học trong công tác kế toán tại doanh nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p><i>Chương 1. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức vận dụng chế độ chứng từ kế toán 2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán 3. Tổ chức vận dụng chế độ sổ kế toán 4. Tổ chức cung cấp thông tin 	3 (1LT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phương pháp giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình, đàm thoại làm rõ nội dung. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm hiểu một số bộ máy tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp Việt Nam hiện nay. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1,2. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. 	CĐR 1.1, CĐR 2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>qua hệ thống báo cáo kế toán</p> <p>5. Tổ chức bộ máy kế toán</p> <p>6. Tổ chức kiểm tra kế toán</p> <p>7. Tổ chức phân tích hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp</p> <p>8. Tổ chức trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin</p> <p>Danh mục hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp</p> <p>Bài thực hành số 01. Phân biệt các hình thức kế toán trong doanh nghiệp.</p>		<p>+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.</p>	
2	<p>Chương 2: Kế toán tiền, nợ phải thu và các khoản ứng trước trong doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Hiểu và trình bày được nguyên tắc, nhiệm vụ, phương pháp hạch toán, định khoản và ghi sổ được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cơ bản về vốn bằng tiền, các khoản phải thu và các khoản ứng trước trong doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Kế toán tiền</p> <p>1.1. Kế toán tiền tại quỹ</p> <p>1.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng</p> <p>1.3. Kế toán tiền đang chuyển</p> <p>2. Kế toán các khoản nợ phải thu</p> <p>2.1. Kế toán khoản phải thu của khách hàng</p>	<p>57 (27LT, 28TH, 2KT)</p>	<p>Thuyết trình; đàm thoại</p> <p>Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Chương 9; [3]: Chương II, Điều 11 - điều 22.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn</p>	<p>CDR 1.1, CDR 1.2, CDR 1.3, CDR 1.4, CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 3.1, CDR 3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>2.2. Kế toán thuế GTGT được khấu trừ</p> <p>2.3. Kế toán khoản phải thu khác</p> <p>2.4. Kế toán dự phòng khoản thu khó đòi</p> <p>3. Kế toán các khoản ứng trước</p> <p>3.1. Kế toán các khoản tạm ứng cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp</p> <p>3.2. Kế toán các khoản chi phí trả trước</p> <p>3.3. Kế toán các khoản cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược</p> <p>Bài thực hành số 02. Lập chứng từ, ghi sổ kế toán vốn bằng tiền.</p> <p>Bài thực hành số 03. Ghi sổ chi tiết, sổ nhật ký chung và sổ cái tài khoản 111, 112, 113, 121, 128, 131, 133, 136, 138, 141, 229.</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>của giảng viên. + Làm bài kiểm tra.</p>	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Phân tích hoạt động kinh tế

2. Mã học phần: KETOAN 016

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Lương Thị Hoa	0399.652.826	hoaluong.aof@gmail.com
2.	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyen.neu@gmail.com
3.	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phân tích hoạt động kinh tế như: Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh theo từng mặt hàng, phân tích chất lượng sản phẩm, phân tích tính đồng bộ của sản xuất, phân tích các yếu tố về lao động, các yếu tố về tài sản cố định, phân tích yếu tố nguyên vật liệu, phân tích tình hình lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh, phân tích tình hình tài chính... Thông qua phân tích đưa ra các quyết định và giải pháp hợp lý mang lại hiệu quả cao nhất.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nội dung cơ bản của phân tích hoạt động kinh tế: chất lượng sản phẩm, kết cấu mặt hàng sản xuất, các yếu tố của sản xuất, chi phí...	2	[1.2.1.1.a]
MT1.2	Vận dụng các phương pháp: So sánh,	2	[1.2.1.1.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	thay thế liên hoàn, đồ thị... để phân tích các nội dung về chất lượng sản phẩm; các yếu tố của sản xuất; chi phí hoạt động kinh doanh; lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh; tài sản và vốn hoạt động của doanh nghiệp.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng xác định được các nội dung phân tích hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng các phương pháp phân tích để phân tích các hoạt động kinh tế diễn ra trong doanh nghiệp.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1.]
MT3.2	Có kỹ năng đánh giá những tác động của các quan hệ tài chính đến hoạt động của nền kinh tế.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận của phân tích hoạt động kinh tế.	4	[2.1.5]
CDR1.2	Nội dung phân tích kết quả sản xuất kinh doanh: Đánh giá chung kết quả sản xuất; Phân tích tình hình chất lượng sản phẩm; Phân tích chung kết quả kinh doanh...	4	
CDR1.3	Nội dung phân tích các yếu tố sản xuất kinh doanh: Phân tích yếu tố lao động; Phân tích yếu tố nguyên vật liệu; Phân tích yếu tố về quỹ hàng hóa tiêu thụ.	4	
CDR1.4	Xác định các chi phí hoạt động kinh doanh và	4	[2.1.6]

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	phân tích chung tình hình chi phí; Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí; Phân tích một số khoản mục chủ yếu.		
CĐR1.5	Phân tích lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh; Phân tích chung lợi nhuận doanh nghiệp; Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận kinh doanh; Phân tích lợi nhuận theo các thời điểm.	4	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân tích, đánh giá các nội dung của hoạt động kinh tế diễn ra trong doanh nghiệp.	4	[2.2.3]
CĐR2.2	Xác định nguyên nhân và đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả các hoạt động kinh tế diễn ra trong doanh nghiệp.	4	[2.2.4]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.3]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1: Những vấn đề chung về phân tích hoạt động kinh doanh 1.1. Ý nghĩa, mục tiêu phân tích hoạt động kinh tế 1.2. Đối tượng của phân tích hoạt động kinh doanh 1.3. Phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh 1.4. Phân loại và tổ chức công tác phân tích	2					2				2	
2	Chương 2: Phân tích kết quả sản xuất 2.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tích kết quả sản xuất 2.2. Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng 2.3. Phân tích kết quả sản xuất về chất lượng sản phẩm		4				3				3	
3	Chương 3: Phân tích giá thành sản phẩm 3.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ phân tích giá thành sản phẩm 3.2. Phân tích chung tình hình thực hiện giá thành 3.3. Phân tích kết quả tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành sản phẩm so sánh được 3.4. Phân tích chỉ tiêu chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản phẩm 3.5. Phân tích các khoản mục giá thành			3			3				3	3
4	Chương 4: Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận 4.1. Phân tích tình hình tiêu thụ 4.2. Phân tích tình hình lợi nhuận				3			3			3	3
5	Chương 5: Phân tích báo cáo tài chính 5.1. Ý nghĩa, mục tiêu phân tích báo cáo tài chính 5.2. Các tiêu chuẩn để phân tích báo cáo tài chính 5.3. Nguồn tài liệu phân tích báo cáo tài chính 5.4. Phân tích ảnh hưởng của kế toán đến tính xác thực của thông tin trên báo cáo tài chính 5.5. Phương pháp phân tích báo cáo tài chính 5.6. Vận dụng các phương pháp phân tích báo cáo					3		3	3		3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Phạm Văn Dược (2015), *Phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Phạm Văn Dược (2015), *Phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1: Những vấn đề chung về phân tích hoạt động kinh doanh</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được ý nghĩa, mục tiêu phân tích hoạt động kinh tế. Phân biệt được các phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Ý nghĩa, mục tiêu phân tích hoạt động kinh tế</p> <p>1.2. Đối tượng của phân tích hoạt động kinh doanh</p> <p>1.3. Phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh</p> <p>1.4. Phân loại và tổ chức công tác phân tích</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 1;</p> <p>[2]: Chương 4;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Chương 2: Phân tích kết quả sản xuất</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tích kết quả sản xuất về khối lượng, chất lượng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của phân</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>tích kết quả sản xuất</p> <p>2.2. Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng</p> <p>2.3. Phân tích kết quả sản xuất về chất lượng sản phẩm</p>		<p>viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 2;</p> <p>[3]: Chương 4;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	
3	<p>Chương 3: Phân tích giá thành sản phẩm</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ phân tích giá thành sản phẩm. Phân chung tình hình thực hiện giá thành; kết quả tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành sản phẩm so sánh được; chỉ tiêu chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản phẩm.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ phân tích giá thành sản phẩm</p> <p>3.2. Phân tích chung tình hình thực hiện giá thành</p> <p>3.3. Phân tích kết quả tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành sản phẩm so sánh được</p> <p>3.4. Phân tích chỉ tiêu chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản phẩm</p> <p>3.5. Phân tích các khoản mục giá thành</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	10 (08LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 3;</p> <p>[3]: Chương 4;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	CĐR1.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	<p>Chương 4: Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận</p> <p>Mục tiêu chương: Phân tích tình hình tiêu thụ; tình hình lợi nhuận của doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các khái niệm.</p>	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>4.1. Phân tích tình hình tiêu thụ</p> <p>4.2. Phân tích tình hình lợi nhuận</p>		<p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 4;</p> <p>[2]: Chương 4;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p>	
5	<p>Chương 5: Phân tích báo cáo tài chính</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung về cơ cấu vốn. Chỉ ra được những hạn chế của việc sử dụng vốn vay.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Ý nghĩa, mục tiêu phân tích báo cáo tài chính</p> <p>5.2. Các tiêu chuẩn để phân tích báo cáo tài chính</p> <p>5.3. Nguồn tài liệu phân tích báo cáo tài chính</p> <p>5.4. Phân tích ảnh hưởng của kế toán đến tính xác thực của thông tin trên báo cáo tài chính</p> <p>5.5. Phương pháp phân tích báo cáo tài chính</p> <p>5.6. Vận dụng các phương pháp phân tích báo cáo</p>	08 (08LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 5;</p> <p>[2]: Chương 4;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Phân tích hoạt động kinh tế

2. Mã học phần: KETOAN 016

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Lương Thị Hoa	0399.652.826	hoaluong.aof@gmail.com
2.	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyen.neu@gmail.com
3.	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phân tích hoạt động kinh tế như: Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh theo từng mặt hàng, phân tích chất lượng sản phẩm, phân tích tính đồng bộ của sản xuất, phân tích các yếu tố về lao động, các yếu tố về tài sản cố định, phân tích yếu tố nguyên vật liệu, phân tích tình hình lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh, phân tích tình hình tài chính... Thông qua phân tích đưa ra các quyết định và giải pháp hợp lý mang lại hiệu quả cao nhất.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nội dung cơ bản của phân tích hoạt động kinh tế: chất lượng sản phẩm, kết cấu mặt hàng sản xuất, các yếu tố của sản xuất, chi phí...	2	[1.2.1.1.a]
MT1.2	Vận dụng các phương pháp: So sánh,	2	[1.2.1.1.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	thay thế liên hoàn, đồ thị... để phân tích các nội dung về chất lượng sản phẩm; các yếu tố của sản xuất; chi phí hoạt động kinh doanh; lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh; tài sản và vốn hoạt động của doanh nghiệp.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng xác định được các nội dung phân tích hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng các phương pháp phân tích để phân tích các hoạt động kinh tế diễn ra trong doanh nghiệp.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1.]
MT3.2	Có kỹ năng đánh giá những tác động của các quan hệ tài chính đến hoạt động của nền kinh tế.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận của phân tích hoạt động kinh tế.	4	[2.1.5]
CDR1.2	Nội dung phân tích kết quả sản xuất kinh doanh: Đánh giá chung kết quả sản xuất; Phân tích tình hình chất lượng sản phẩm; Phân tích chung kết quả kinh doanh...	4	
CDR1.3	Nội dung phân tích các yếu tố sản xuất kinh doanh: Phân tích yếu tố lao động; Phân tích yếu tố nguyên vật liệu; Phân tích yếu tố về quỹ hàng hóa tiêu thụ.	4	
CDR1.4	Xác định các chi phí hoạt động kinh doanh và	4	[2.1.6]

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	phân tích chung tình hình chi phí; Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí; Phân tích một số khoản mục chủ yếu.		
CDR1.5	Phân tích lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh; Phân tích chung lợi nhuận doanh nghiệp; Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận kinh doanh; Phân tích lợi nhuận theo các thời điểm.	4	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích, đánh giá các nội dung của hoạt động kinh tế diễn ra trong doanh nghiệp.	4	[2.2.3]
CDR2.2	Xác định nguyên nhân và đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả các hoạt động kinh tế diễn ra trong doanh nghiệp.	4	[2.2.4]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.3]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1: Những vấn đề chung về phân tích hoạt động kinh doanh 1.5. Ý nghĩa, mục tiêu phân tích hoạt động kinh tế 1.6. Đối tượng của phân tích hoạt động kinh doanh 1.7. Phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh 1.8. Phân loại và tổ chức công tác phân tích	2					2				2	
2	Chương 2: Phân tích kết quả sản xuất 2.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tích kết quả sản xuất 2.2. Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng 2.3. Phân tích kết quả sản xuất về chất lượng sản phẩm		4				3				3	
3	Chương 3: Phân tích giá thành sản phẩm 3.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ phân tích giá thành sản phẩm 3.2. Phân tích chung tình hình thực hiện giá thành 3.3. Phân tích kết quả tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành sản phẩm so sánh được 3.4. Phân tích chỉ tiêu chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản phẩm 3.5. Phân tích các khoản mục giá thành			3			3				3	3
4	Chương 4: Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận 4.1. Phân tích tình hình tiêu thụ 4.2. Phân tích tình hình lợi nhuận				3			3			3	3
5	Chương 5: Phân tích báo cáo tài chính 5.1. Ý nghĩa, mục tiêu phân tích báo cáo tài chính 5.2. Các tiêu chuẩn để phân tích báo cáo tài chính 5.3. Nguồn tài liệu phân tích báo cáo tài chính 5.4. Phân tích ảnh hưởng của kế toán đến tính xác thực của thông tin trên báo cáo tài chính 5.5. Phương pháp phân tích báo cáo tài chính 5.6. Vận dụng các phương pháp phân tích báo cáo					3		3	3		3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Phạm Văn Dược (2015), *Phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Phạm Văn Dược (2015), *Phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1: Những vấn đề chung về phân tích hoạt động kinh doanh</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được ý nghĩa, mục tiêu phân tích hoạt động kinh tế. Phân biệt được các phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Ý nghĩa, mục tiêu phân tích hoạt động kinh tế</p> <p>1.2. Đối tượng của phân tích hoạt động kinh doanh</p> <p>1.3. Phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh</p> <p>1.4. Phân loại và tổ chức công tác phân tích</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. 	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Chương 2: Phân tích kết quả sản xuất</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tích kết quả sản xuất về khối lượng, chất lượng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của phân</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>tích kết quả sản xuất</p> <p>2.2. Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng</p> <p>2.3. Phân tích kết quả sản xuất về chất lượng sản phẩm</p>		<p>viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 2;</p> <p>[3]: Chương 4;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	
3	<p>Chương 3: Phân tích giá thành sản phẩm</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ phân tích giá thành sản phẩm. Phân chung tình hình thực hiện giá thành; kết quả tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành sản phẩm so sánh được; chỉ tiêu chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản phẩm.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ phân tích giá thành sản phẩm</p> <p>3.2. Phân tích chung tình hình thực hiện giá thành</p> <p>3.3. Phân tích kết quả tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành sản phẩm so sánh được</p> <p>3.4. Phân tích chỉ tiêu chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản phẩm</p> <p>3.5. Phân tích các khoản mục giá thành</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	10 (08LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 3;</p> <p>[3]: Chương 4;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	CĐR1.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	<p>Chương 4: Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận</p> <p>Mục tiêu chương: Phân tích tình hình tiêu thụ; tình hình lợi nhuận của doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các khái niệm.</p>	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>4.1. Phân tích tình hình tiêu thụ 4.2. Phân tích tình hình lợi nhuận</p>		<p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p>	
5	<p>Chương 5: Phân tích báo cáo tài chính Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung về cơ cấu vốn. Chỉ ra được những hạn chế của việc sử dụng vốn vay. Nội dung cụ thể: 5.1. Ý nghĩa, mục tiêu phân tích báo cáo tài chính 5.2. Các tiêu chuẩn để phân tích báo cáo tài chính 5.3. Nguồn tài liệu phân tích báo cáo tài chính 5.4. Phân tích ảnh hưởng của kế toán đến tính xác thực của thông tin trên báo cáo tài chính 5.5. Phương pháp phân tích báo cáo tài chính 5.6. Vận dụng các phương pháp phân tích báo cáo</p>	08 (08LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
MARKETING CĂN BẢN

Số tín chỉ : 02
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Kế toán và Quản trị kinh doanh

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành đào tạo: Kế toán và Quản trị kinh doanh**

1. **Tên học phần:** Marketing căn bản
2. **Mã học phần:** QTKD 001
3. **Số tín chỉ:** 2 (2,0)
4. **Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
5. **Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
6. **Điều kiện tiên quyết:** Không có

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Hương	0977244097	huongvudhsd20102014@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mai	0916143388	ngocmai242@gmail.com
3	ThS. Ngô Thị Luyện	0977336889	ngothiluyendhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về quá trình hình thành và phát triển của marketing, quá trình hình thành hệ thống thông tin marketing, hoạt động nghiên cứu marketing, sự tác động của môi trường đến hoạt động marketing và quá trình triển khai các công cụ của marketing - mix: sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến Marketing mix, phân loại Marketing, các	4	[1.2.1.2b]
MT1.2	Phân tích được các khái niệm cơ bản về thị trường các đặc điểm của thị trường và các phương pháp dùng để nghiên	4	[1.2.1.2b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	cứu thị trường.		
MT1.3	Lựa chọn quy trình nghiên cứu Marketing để xác định các thị trường mục tiêu	4	[1.2.1.2b]
MT1.4	Phân tích các chính sách sản phẩm, chính sách giá cả, chính sách phân phối và chính sách xúc tiến trong marketing, marketing dịch vụ.	4	[1.2.1.2b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Lựa chọn các nguyên lý marketing và các công cụ marketing mix có khả năng vận dụng vào thực tiễn quản trị doanh nghiệp.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động marketing của doanh nghiệp, các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng của khách.	4	[1.2.2.3]
MT2.3	Triển khai áp dụng các chính sách sản phẩm, chính sách giá cả, chính sách phân phối và chính sách xúc tiến, các loại hình Marketing trong doanh nghiệp.	4	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Liên hệ được các kiến thức đã học về quản trị nhân lực để có thể làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và có ý thức chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Phân tích các kiến thức chuyên sâu về quản trị nhân lực để quản lý và điều hành tổ chức kinh tế.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Chỉ ra được tầm quan trọng của Marketing, nội dung của môi trường Marketing, lựa chọn thị trường mục tiêu và các hành vi mua hàng của người tiêu dùng và tổ chức.	4	[2.1.4]
CDR1.2	Tổ chức nghiên cứu Marketing và vai trò của nghiên cứu Marketing đối với các quyết định Marketing của doanh nghiệp.	4	
CDR1.3	Phân tích được các hoạt động Marketing mix liên quan đến sản phẩm dịch vụ.	4	
CDR1.3	So sánh được những nét khác biệt giữa Marketing hàng hóa hữu hình và marketing dịch vụ.	4	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được nội dung cơ bản lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường	4	[2.2.1]
CDR2.2	Chỉ ra được kỹ năng kinh nghiệm trong công việc Marketing	4	
CDR2.3	Lựa chọn được các chiến lược marketing mix: sản phẩm, giá, phân phối, hoạt động xúc tiến áp dụng trong hoạt động của doanh nghiệp	4	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Phân tích nội dung công việc đề hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	[2.3.2]
CDR3.2	Chỉ ra được kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực marketing.	4	[2.3.3] [2.3.3]
CDR3.3	Liên hệ giải quyết được các công việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động liên quan đến hoạt động marketing tại doanh nghiệp	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1				CDR2			CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Chương 1: Nhập môn Marketing 1.1 Sự ra đời và phát triển của Marketing 1.2. Khái niệm Marketing 1.3. Mục tiêu và chức năng của Marketing 1.4. Tiến trình Marketing 1.5. Marketing Mix 1.6. Phân loại Marketing	x				x				x	x
2	Chương 2: Môi trường Marketing 2.1. Môi trường vĩ mô 2.2. Môi trường vi mô		x			x				x	x
3	Chương 3: Hành vi khách hàng 3.1. Hành vi mua hàng của người tiêu dùng 3.2. Hành vi mua hàng của tổ chức		x			x			x		x
4	Chương 4: Nghiên cứu Marketing 4.1. Khái niệm về nghiên cứu Marketing 4.2. Các loại hình nghiên cứu Marketing 4.3. Quy trình nghiên cứu Marketing		x			x			x	x	x
5	Chương 5: Phân khúc thị trường - Lựa chọn thị trường mục tiêu - Định vị thị trường 5.1. Khái quát về thị trường 5.2. Phân khúc thị trường				x		x		x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1				CDR2			CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
	5.3. Lựa chọn thị trường mục tiêu 5.4. Định vị trong thị trường										
6	Chương 6: Chiến lược sản phẩm 6.1. Sản phẩm theo quan điểm Marketing 6.2. Chiến lược sản phẩm 6.3. Nghiên cứu chu kỳ sống sản phẩm 6.4. Chiến lược phát triển sản phẩm mới			x			x	x	x	x	x
7	Chương 7: Chiến lược định giá 7.1. Giá và tầm quan trọng của giá trong Marketing mix 7.2. Những nhân tố cần xem xét khi định giá 7.3. Các phương pháp định giá 7.4. Mục tiêu định giá và các chiến lược định giá điển hình 7.5. Tiến trình xác định giá bán cho một sản phẩm mới			x			x	x	x	x	x
8	Chương 8: Chiến lược phân phối 8.1. Tầm quan trọng của phân phối trong Marketing 8.2. Kênh phân phối 8.3. Lựa chọn kênh phân phối 8.4. Những quyết định về quản trị kênh phân			x			x	x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1				CDR2			CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
	phối 8.5. Một số hoạt động phân phối sản phẩm vật chất										
9	Chương 9: Chiến lược xúc tiến 9.1. Xúc tiến trong bối cảnh mới 9.2. Tầm quan trọng của xúc tiến trong Marketing 9.3. Quảng cáo 9.4. Tuyên truyền và quan hệ công chúng 9.5. Khuyến mãi 9.6. Bán hàng trực tiếp 9.7. Marketing trực tiếp			x			x	x			
10	Chương 10: Marketing dịch vụ 10.1. Định nghĩa về sản phẩm dịch vụ 10.2. Vai trò và xu thế của dịch vụ trong nền kinh tế 10.3. Sự khác biệt giữa Marketing sản phẩm hữu hình và Marketing dịch vụ 10.4. Tam giác Marketing dịch vụ 10.5. Hỗ trợ Marketing đối với sản phẩm dịch vụ				x		x	x			

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4,.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Trắc nghiệm; +Thời gian: 50 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Trắc nghiệm; +Thời gian: 50 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4,.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu về tổ chức sản xuất và quản lý doanh nghiệp.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập áp dụng, bài tập lớn và các chủ đề tự học theo nhóm.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự tối thiểu 80% thời lượng của học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo kế hoạch tiến độ, quy chế.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] – Ths. Quách Thị Bửu Châu, Ths. Nguyễn Văn Trung, ThS. Đào Hoài Nam (2014), *Giáo trình Marketing căn bản*, NXB Lao Động.

- Tài liệu tham khảo:

[2] . GS.TS.Trần Minh Đạo (2010), *Marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

[3]. Vũ Thị Tuyết(2020), *Giáo trình Marketing căn bản*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>Chương 1: Nhập môn Marketing</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu sự hình thành và phát triển của Marketing, một số khái niệm cơ bản từ đó rút ra bản chất của Marketing. - Chỉ ra được tầm quan trọng của Marketing, các chức năng cơ bản của Marketing. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1 Sự ra đời và phát triển của Marketing</p> <p>1.1.1. Sự ra đời của Marketing</p> <p>1.1.2. Các giai đoạn phát triển của Marketing</p> <p>1.2. Khái niệm Marketing</p> <p>1.2.1. Một số thuật ngữ trong Marketing</p> <p>1.2.2. Khái niệm và bản chất của</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu Chương 1/Mục 1.1 đến 1.3 tài liệu [1] - Đọc mục 1.2, 1.3 Chương 1 trang 23 – 33 tài liệu [2] - Đọc mục 2.1, 2.2 trang 41 – 47. 	<p>CDR 1.1</p> <p>CDR 2.1</p> <p>CDR 3.2</p> <p>CDR 3.3</p>

Chương	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Marketing</p> <p>1.2.2. Khái niệm và bản chất của Marketing</p> <p>1.3. Mục tiêu và chức năng của Marketing</p> <p>1.3.1. Mục tiêu của Marketing</p> <p>1.3.2. Chức năng của Marketing</p> <p>1.4. Tiến trình Marketing</p> <p>1.5. Marketing Mix</p> <p>1.5.1. Khái niệm</p> <p>1.5.2. Các thành phần của Marketing mix</p> <p>1.5.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến Marketing mix</p> <p>1.6. Phân loại Marketing</p> <p>1.6.1. Căn cứ vào lĩnh vực hoạt động</p> <p>1.6.2. Căn cứ vào qui mô, tầm vóc hoạt động</p> <p>1.6.3. Căn cứ vào phạm vi hoạt động</p> <p>1.6.4. Căn cứ vào khách hàng</p> <p>1.6.5. Căn cứ vào đặc điểm cấu tạo sản phẩm</p>			
2	<p>Chương 2: Môi trường Marketing</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu một cách khái quát môi trường vĩ mô và vi mô ảnh hưởng đến hoạt động Marketing của doanh nghiệp. - Mô tả những xu hướng tác động chính yếu của môi trường vĩ mô và vi mô trên thị trường hiện nay. <p>Nội dung cụ thể:</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, nội dung nghiên cứu + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập tình huống cho các nhóm 	<p>CĐR 1.2</p> <p>CĐR 2.1</p> <p>CĐR 3.2</p> <p>CĐR 3.3</p>

Chương	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>2.1. Môi trường vĩ mô 2.1.1. Dân số 2.1.2. Kinh tế 2.1.3. Tự nhiên 2.1.4. Công nghệ 2.1.5. Chính trị - Pháp luật 2.1.6. Văn hóa</p> <p>2.2. Môi trường vi mô 2.2.1. Doanh nghiệp 2.2.2. Nhà cung ứng 2.2.3. Các trung gian Marketing 2.2.4. Khách hàng 2.2.5. Đối thủ cạnh tranh 2.2.6. Công chúng</p> <p>Bài tập tình huống: Nghiên cứu Marketing của một chiến dịch quảng cáo.</p>		<p>Sinh viên: - Nghiên cứu Chương 2/Mục 2.1 – 2.2 tài liệu [1] - Đọc Chương 2 trang 74 – 105 tài liệu [2] - Đọc mục 2.1, 2.2 trang 41 – 47. - Nghiên cứu và trả lời bài tập tình huống</p>	
3	<p>Chương 3: Hành vi khách hàng Mục tiêu chương: - Giới thiệu các yếu tố tác động đến hành vi mua hàng của người tiêu dùng và tổ chức. - Mô tả các dạng hành vi mua hàng khác biệt của người tiêu dùng và tổ chức. - Mô tả quy trình và ra quyết định mua của người tiêu dùng và tổ chức.</p> <p>Nội dung cụ thể: 3.1. Hành vi mua hàng của người tiêu dùng 3.1.1. Mô hình hành vi mua hàng của người tiêu dùng 3.1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng của người</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, phân tích nội dung nghiên cứu + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập tình huống cho các nhóm</p> <p>- Sinh viên: - Nghiên cứu Chương 3/Mục 3.1 – 3.2 tài liệu [1] - Đọc Chương 3 trang 58 – 92 tài liệu [2]</p>	CĐR 1.2 CĐR 2.1 CĐR 3.1 CĐR 3.3

Chương	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	tiêu dùng 3.1.3. Các dạng hành vi mua sắm 3.1.4. Tiến trình ra quyết định mua 3.2. Hành vi mua hàng của tổ chức 3.2.1. Các loại thị trường tổ chức 3.2.2. Những đặc tính của các thị trường tổ chức 3.2.3. Hành vi mua của khách hàng tổ chức 3.2.4. Các loại quyết định mua và tiến trình ra quyết định mua Bài tập tình huống: Phân tích môi trường cạnh tranh trên thị trường Bưu chính viễn thông Việt Nam		- Đọc mục 3.1, 3.2, 3.3 chương 3 tài liệu [3] trang 58 – 79. - Nghiên cứu và trả lời bài tập tình huống	
4	Chương 4: Chương 4: Nghiên cứu Marketing Mục tiêu chương: - Giới thiệu về nghiên cứu Marketing và vai trò của nghiên cứu Marketing đối với các quyết định Marketing của doanh nghiệp. - Giới thiệu các loại hình nghiên cứu Marketing. - Mô tả một quy trình nghiên cứu Marketing. Nội dung cụ thể: 4.1. Khái niệm về nghiên cứu Marketing 4.2. Các loại hình nghiên cứu Marketing 4.2.1. Dựa vào mục tiêu nghiên cứu có nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, phân tích nội dung nghiên cứu + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập tình huống cho các nhóm - Sinh viên: - Nghiên cứu Chương 4/Mục 4.1 – 4.4 tài liệu [1] - Đọc mục 5.1, 5.2, 5.3, 5.4 Chương 5 trang 112 – 129 tài liệu [3]	CĐR 1.2 CĐR 2.1 CĐR 3.1 CĐR 3.2 CĐR 3.3

Chương	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>4.2.2. Dựa vào cách thức nghiên cứu có nghiên cứu tại bàn và nghiên cứu tại hiện trường</p> <p>4.2.3. Dựa vào đặc điểm thông tin có nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng</p> <p>4.2.4. Dựa vào mức độ am hiểu thị trường có nghiên cứu khám phá, nghiên cứu sơ bộ, nghiên cứu thăm dò</p> <p>4.2.5. Dựa vào cách thức xử lý số liệu định lượng có nghiên cứu mô tả và nghiên cứu nhân quả</p> <p>4.2.6. Dựa vào tần suất có nghiên cứu đột xuất và nghiên cứu thường xuyên</p> <p>4.3. Qui trình nghiên cứu Marketing</p> <p>4.3.1. Xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu</p> <p>4.3.2. Xây dựng kế hoạch nghiên cứu</p> <p>4.3.3. Thực hiện nghiên cứu</p> <p>4.3.4. Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu</p> <p>Bài tập tình huống: Các chiến lược đáp ứng của nhà khai thác chủ đạo</p>			
5	<p>Chương 5: Phân khúc thị trường - Lựa chọn thị trường mục tiêu - Định vị thị trường</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Hiểu được phân khúc thị trường và chỉ ra những lợi ích của việc phân khúc thị trường, phân tích</p>	6 (4LT, 0 TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, phân tích nội dung nghiên cứu</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn</p>	CĐR 1.4 CĐR 2.2 CĐR 2.4 CĐR 3.1 CĐR 3.2 CĐR 3.3

Chương	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>các biến số dùng để phân khúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cách đánh giá, lựa chọn thị trường mục tiêu. - Giới thiệu một số phương pháp định vị sản phẩm trong thị trường. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Khái quát về thị trường</p> <p>5.1.1. Các quan điểm về thị trường</p> <p>5.1.2. Phân loại thị trường</p> <p>5.2. Phân khúc thị trường</p> <p>5.3. Lựa chọn thị trường mục tiêu</p> <p>5.3.1. Đánh giá các khúc thị trường</p> <p>5.3.2. Lựa chọn thị trường mục tiêu</p> <p>5.3.3. Căn cứ xác định chiến lược cho thị trường mục tiêu</p> <p>5.4. Định vị trong thị trường</p> <p>5.4.1. Khái niệm định vị</p> <p>5.4.2. Các mức độ định vị</p> <p>5.4.3. Các chiến lược định vị sản phẩm</p> <p>5.4.4. Các bước của quá trình định vị</p> <p>Bài tập tình huống: Phân tích ảnh hưởng của chu kỳ sống sản phẩm</p> <p>Bài tập tình huống: Phân tích ảnh hưởng của chu kỳ sống sản phẩm</p>		<p>sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao bài tập tình huống cho các nhóm <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu Chương 5/Mục 5.1 - 5.2 tài liệu [1] - Đọc Chương 7 trang 234 - 262 tài liệu [2] - Đọc chương 6.2 – 6.9 trang 139 - 161 tài liệu [3]. - Trả lời bài tập tình huống 	
6	<p>Chương 6: Chiến lược sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra tầm quan trọng của sản phẩm trong kinh doanh. - Trình bày chiến lược sản phẩm bao gồm chiến lược tập hợp sản phẩm, chiến lược dòng sản phẩm 	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, phân tích nội dung nghiên cứu 	CDR 1.3 CDR 2.2 CDR 2.3 CDR 3.1 CDR 3.2 CDR 3.3

Chương	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>và chiến lược cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về nghiên cứu chu kỳ sống sản phẩm và tiến trình phát triển một sản phẩm mới. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Sản phẩm theo quan điểm Marketing</p> <ul style="list-style-type: none"> 6.1.1. Sản phẩm 6.1.2. Nhãn hiệu 6.1.3. Bao bì - Sự đóng gói 6.1.4. Những dịch vụ gắn liền với sản phẩm <p>6.2. Chiến lược sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> 6.2.1. Các khái niệm 6.2.2. Các chiến lược sản phẩm <p>6.3. Nghiên cứu chu kỳ sống sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> 6.3.1. Khái niệm về chu kỳ sống sản phẩm 6.3.2. Đặc điểm các giai đoạn trong chu kỳ sống sản phẩm <p>6.4. Chiến lược phát triển sản phẩm mới</p> <ul style="list-style-type: none"> 6.4.1. Khái niệm về sản phẩm mới 6.4.2. Các giai đoạn phát triển sản phẩm mới <p>Bài tập tình huống: Tìm một ví dụ về chính sách giá hớt vàng và phân tích các điều kiện áp dụng.</p>		<ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập tình huống cho các nhóm <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu Chương 6/Mục 6.1 – 6.2 tài liệu [1] - Đọc Chương 8 trang 264-293 tài liệu [2] - Đọc mục 7.1 Chương 7 trang 166, 7.3 Chương 7 trang 179 – 189 tài liệu [3] - Trả lời bài tập tình huống 	
7	<p>Chương 7: Chiến lược định giá</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá và tầm quan trọng của giá trong Marketing Mix - Những nhân tố cần xem xét khi định giá, các phương pháp định 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, phân tích nội dung nghiên cứu 	<p>CĐR 1.3 CĐR 2.2 CĐR 2.3 CĐR 3.1 CĐR 3.2 CĐR 3.3</p>

Chương	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu chiến lược giá và các phương pháp định giá điển hình, quy trình định giá cho một sản phẩm mới. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Giá và tầm quan trọng của giá trong Marketing mix</p> <p>7.1.1. Giá là gì?</p> <p>7.1.2. Tầm quan trọng của giá trong Marketing mix</p> <p>7.2. Những nhân tố cần xem xét khi định giá</p> <p>7.2.1. Những nhân tố bên trong</p> <p>7.2.2. Những yếu tố bên ngoài</p> <p>7.3. Các phương pháp định giá</p> <p>7.3.1. Định giá trên cơ sở chi phí</p> <p>7.3.2. Định giá trên cơ sở giá trị khách hàng</p> <p>7.3.3. Định giá trên cơ sở cạnh tranh</p> <p>7.4. Mục tiêu định giá và các chiến lược định giá điển hình</p> <p>7.5. Tiến trình xác định giá bán cho một sản phẩm mới</p> <p>Bài tập tình huống: Lấy ví dụ một kênh phân phối và đánh giá hiệu quả của kênh phân phối đó.</p>		<p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu Chương 7/Mục 7.1 – 7.2 tài liệu [1] - Đọc mục 1,2 trang 308, mục 4,5 Chương 9 trang 337-343 chương 9 trang 308 tài liệu [2]. - Đọc mục 8.1 - 8.5 chương 8 trang 203 – 217 tài liệu [3]. - Trả lời bài tập tình huống 	
8	<p>Chương 8: Chiến lược phân phối</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về phân phối trong Marketing, các kênh phân phối phổ biến. - Trình bày được các căn cứ lựa chọn kênh phân phối. 	4 (4LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, phân tích nội dung nghiên cứu + Nêu vấn đề, hướng dẫn 	<p>CĐR 1.3</p> <p>CĐR 2.2</p> <p>CĐR 2.3</p> <p>CĐR 3.1</p> <p>CĐR 3.2</p> <p>CĐR 3.3</p>

Chương	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Giới thiệu các hình thức phân phối và một số hoạt động phân phối vật chất.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Tầm quan trọng của phân phối trong Marketing</p> <p>8.1.1. Khái niệm về phân phối</p> <p>8.1.2. Tầm quan trọng của phân phối trong Marketing mix</p> <p>8.2. Kênh phân phối</p> <p>8.3. Lựa chọn kênh phân phối</p> <p>8.3.1. Các căn cứ để lựa chọn</p> <p>8.3.2. Các chiến lược phân phối</p> <p>8.4. Những quyết định về quản trị kênh phân phối</p> <p>8.5. Một số hoạt động phân phối sản phẩm vật chất</p>		<p>sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>- Nghiên cứu Chương 8/Mục 8.1 – 8.2 tài liệu [1]</p> <p>- Đọc Chương 10 trang 354-385 tài liệu [2]</p> <p>- Đọc mục 9.1 chương 9 trang 222 – 223 tài liệu [3].</p> <p>- Đọc mục 9.5.1 – 9.5.4 trang 240 – 253 chương 9 tài liệu [3].</p> <p>- Thảo luận: Các hoạt động của xúc tiến hỗn hợp.</p>	
9	<p>Chương 9: Chiến lược xúc tiến</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Phân tích mô hình truyền thông Marketing phối hợp.</p> <p>- Chỉ ra tầm quan trọng của xúc tiến trong Marketing</p> <p>- Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định xúc tiến</p> <p>- Trình bày đặc điểm khái quát của các hoạt động quảng cáo, quan hệ công chúng và tuyên truyền, khuyến mãi, bán hàng cá nhân, Marketing trực tiếp.</p> <p>9.1. Xúc tiến trong bối cảnh mới</p> <p>9.1.1. Các khái niệm</p> <p>9.1.2. Xúc tiến trong bối cảnh mới</p>	2 (2LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, phân tích nội dung nghiên cứu</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>- Nghiên cứu Chương 8/Mục 8.1 – 8.2 tài liệu [1]</p> <p>- Đọc Chương 10 trang 354-385 tài liệu [2]</p> <p>- Đọc mục 9.4 chương 9 trang 241 – 243 tài liệu [3].</p>	CĐR 1.3 CĐR 2.2 CĐR 2.3 CĐR 3.1 CĐR 3.2 CĐR 3.3

Chương	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>9.2. Tầm quan trọng của xúc tiến trong Marketing</p> <p>9.2.1. Mục tiêu của xúc tiến</p> <p>9.2.2. Tầm quan trọng của xúc tiến</p> <p>9.2.3. Đặc trưng của một số công cụ xúc tiến</p> <p>9.3. Quảng cáo</p> <p>9.4. Tuyên truyền và quan hệ công chúng</p> <p>9.5. Khuyến mãi</p> <p>9.6. Bán hàng trực tiếp</p> <p>9.7. Marketing trực tiếp</p>		<p>- Đọc mục 9.4.1 – 9.4.2 trang 251 – 252 chương 9 tài liệu [3].</p>	
10	<p>Chương 10: Marketing dịch vụ</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày những nét đặc trưng của sản phẩm dịch vụ và các yếu tố cấu thành nên một sản phẩm dịch vụ. - Phân tích những nét khác biệt giữa Marketing hàng hóa hữu hình và dịch vụ. - Phân tích các hoạt động Marketing liên sản phẩm dịch vụ. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Định nghĩa về sản phẩm dịch vụ</p> <p>10.2. Vai trò và xu thế của dịch vụ trong nền kinh tế</p> <p>10.3. Sự khác biệt giữa Marketing sản phẩm hữu hình và Marketing dịch vụ</p> <p>10.3.1. Tính vô hình của sản phẩm</p> <p>10.3.2. Tính không nhất quán</p>	2 (2LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, phân tích nội dung nghiên cứu + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu Chương 8/Mục 8.1 – 8.2 tài liệu [1] - Đọc Chương 10 trang 354-385 tài liệu [2] - Đọc mục 10.1 chương 10 trang 235 – 238 tài liệu [3]. - Đọc mục 10.5.1 – 10.5.4 trang 260 – 263 chương 10 tài liệu [3]. 	<p>CĐR 1.3</p> <p>CĐR 2.2</p> <p>CĐR 2.3</p> <p>CĐR 3.1</p> <p>CĐR 3.2</p> <p>CĐR 3.3</p>

Chương	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	10.3.3. Tính đồng thời giữa tiêu dùng và sản xuất 10.3.4. Tính dễ tàn lụi 10.4. Tam giác Marketing dịch vụ 10.4.1. Marketing ngoại vi 10.4.2. Marketing nội tại 10.4.3. Marketing tương tác 10.5. Hỗn hợp Marketing đối với sản phẩm dịch vụ 10.5.1. Yếu tố con người 10.5.2. Yếu tố dấu hiệu vật chất 10.5.3. Yếu tố qui trình			

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỐNG KÊ DOANH NGHIỆP**

**Số tín chỉ: 2
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán**

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

- 1. Tên học phần:** Thống kê doanh nghiệp
- 2. Mã học phần:** QTKD 056
- 3. Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên học sau học phần Lý thuyết thống kê
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Thủy	0978.936.919	nguyenthuy1216@gmail.com
2	ThS. Ngô Thị Luyện	0977.336.889	ngothiluyendhsd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Huế	0984.152.429	nguyenthihue85dhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Thống kê kinh tế cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thống kê trong doanh nghiệp. Thông qua các số liệu thống kê từng lĩnh vực cụ thể của doanh nghiệp sinh viên có thể đưa ra các phân tích, nhận xét và các giải pháp giúp doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có hiệu quả hơn.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có các kiến thức cơ bản về thống kê doanh nghiệp, hiểu và phân tích được vai trò, nhiệm vụ của thông tin thống kê trong quản	4	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	lý doanh nghiệp.		
MT1.2	Nắm được các chỉ tiêu thống kê kết quả và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, phân tích, dự báo được các chỉ tiêu thống kê trong doanh nghiệp.	4	
MT1.3	Có kiến thức cơ bản về chi phí - giá thành, lao động - tiền lương của doanh nghiệp và phân tích được các chỉ tiêu chi phí - giá thành sản phẩm, lao động - tiền lương của doanh nghiệp.	4	
MT1.4	Có kiến thức cơ bản về tài sản, nguồn vốn và tài chính của doanh nghiệp, phân tích thống kê được các chỉ tiêu về nguồn vốn và tài sản, khả năng tài chính của doanh nghiệp.	4	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có kỹ năng tính toán và phân tích các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.	4	
MT2.2	Vận dụng được các phương pháp dự báo thống kê để dự báo và phân tích các chỉ tiêu thống kê trong doanh nghiệp.	4	
MT2.3	Áp dụng các hệ thống chỉ số để phân tích sự, đánh giá sự biến động của chi phí và giá thành sản phẩm, sự biến động của lao động - tiền lương, phân tích thống kê nguồn vốn và tài sản trong doanh nghiệp.	4	[1.2.2.1]
MT2.4	Có kỹ năng phân tích thống kê tình hình tài chính của doanh nghiệp	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Tuân thủ theo đúng nguyên tắc hoạt động thống kê của nhà nước Việt Nam.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực phân tích, đánh giá, dự báo và lập kế hoạch trong công việc sản xuất kinh	4	[1.2.3.2]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	doanh của doanh nghiệp.		

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Hiểu và phân tích được các nội dung cơ bản về thống kê doanh nghiệp, vai trò, nhiệm vụ của thống kê trong doanh nghiệp.	4	[2.1.4]
CDR1.2	Phân tích được các chỉ tiêu thống kê kết quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.	4	[2.1.2] [2.1.4]
CDR1.3	Phân tích được các chỉ tiêu thống kê chi phí - giá thành sản phẩm, thống kê lao động - tiền lương trong doanh nghiệp.	4	[2.1.2] [2.1.4]
CDR1.4	Phân tích được các nội dung cơ bản về thống kê nguồn vốn và tài sản, thống kê khả năng tài chính của doanh nghiệp.	4	[2.1.2] [2.1.4]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Có kỹ năng thu thập, tính toán và phân tích các chỉ tiêu thống kê kết quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Vận dụng được công thức dự báo thống kê để dự báo và phân tích các chỉ tiêu trong doanh nghiệp.	4	[2.2.1]
CDR2.3	Có kỹ năng phân tích, đánh giá sự biến động của chi phí - giá thành sản phẩm, sự biến động của lao động - tiền lương trong doanh nghiệp bằng hệ thống chỉ số.	4	[2.2.1]
CDR2.4	Có kỹ năng phân tích, đánh giá sự biến động của	4	[2.2.1]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	nguồn vốn - tài sản, sự biến động của kết quả kinh doanh, tình hình công nợ phải thu, công nợ phải trả và khả năng thanh toán của doanh nghiệp bằng hệ thống chỉ số.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có ý thức tìm hiểu các quy định của pháp luật về hoạt động thống kê và tuân thủ theo đúng nguyên tắc hoạt động thống kê của Nhà nước.	4	[2.3.2]
CDR3.2	Có khả năng phân tích, đánh giá và đưa ra kết luận về các vấn đề thống kê trong doanh nghiệp, từ đó đề xuất được các kế hoạch quản lý hiệu quả các nguồn lực cho doanh nghiệp.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CĐR1				CĐR2				CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản của thống kê doanh nghiệp 1.1. Đối tượng nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp 1.2. Vị trí, vai trò và nhiệm vụ của thống kê doanh nghiệp 1.3. Cơ sở lý luận và phương pháp luận của học phần thống kê doanh nghiệp	4								4	4
2	Chương 2: Thống kê kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp 2.1. Một số khái niệm cơ bản về kết quả sản xuất, kinh doanh 2.2. Hệ thống chỉ tiêu đo lường kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp		4			4	4			4	4
3	Chương 3: Thống kê chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp 3.1. Thống kê chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp 3.2. Thống kê giá thành sản phẩm của doanh nghiệp 3.3. Phân tích tài liệu thống kê chi phí sản xuất, kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp			4					4	4	4
4	Chương 4: Thống kê lao động của doanh nghiệp 4.1. Thống kê số lượng và sự biến động lao động của doanh nghiệp 4.2. Thống kê tình hình sử dụng số lượng và thời gian lao động của doanh nghiệp 4.3. Thống kê năng suất lao động của doanh nghiệp 4.4. Phân tích tài liệu thống kê lao động và năng suất lao động của doanh nghiệp			4					4	4	4
5	Chương 5: Thống kê nguồn vốn và tài sản của doanh nghiệp 5.1. Thống kê nguồn vốn của doanh nghiệp 5.2. Thống kê tài sản của doanh nghiệp 5.3. Thống kê tài sản cố định của doanh nghiệp				4				4	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CĐR1				CĐR2				CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
6	Chương 6: Thống kê khả năng tài chính của doanh nghiệp 6.1. Thống kê kết quả kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp 6.2. Thống kê tình hình công nợ phải thu, công nợ phải trả và khả năng thanh toán của doanh nghiệp				4				4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp; + Thời điểm: Trong các giờ học trên lớp.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4.	CDR3.1, CDR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 15, 16 trên lớp.	CDR1.1, CDR1.2.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4.	CDR3.1, CDR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu chính:

[1] - PGS. TS. Nguyễn Công Nhựt, Giáo trình thống kê doanh nghiệp, 2020, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

Tài liệu tham khảo:

[2] TS. Chu Văn Tuấn, Giáo trình thống kê doanh nghiệp, 2010, NXB Tài Chính.

[3] Đặng Hùng Thắng, Thống kê và ứng dụng, 2020, NXB Giáo dục Việt Nam.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1: Những vấn đề cơ bản của thống kê doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được đối tượng nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp, phân tích được vai trò, nhiệm vụ và cơ sở lý luận, phương pháp luận của thống kê doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Đối tượng nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp</p> <p>1.2. Vai trò và nhiệm vụ của thống kê doanh nghiệp</p> <p>1.2.1. Vai trò của thống kê doanh nghiệp</p> <p>1.2.2. Nhiệm vụ của thống kê doanh nghiệp</p> <p>1.3. Cơ sở lý luận và phương pháp luận của học phần thống kê doanh nghiệp</p> <p>1.3.1. Cơ sở lý luận của học phần</p> <p>1.3.2. Cơ sở phương pháp luận của thống kê doanh nghiệp</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa, tính chất. + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1. + Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện theo nhóm. 	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Chương 2: Thống kê kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm; Hướng</p>	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm và các dạng biểu của kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, vận dụng kiến thức tính được các chỉ tiêu đo lường kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thống kê chất lượng sản phẩm và dự báo được các chỉ tiêu thống kê trong doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Một số khái niệm cơ bản về kết quả sản xuất, kinh doanh.</p> <p>2.1.1. Hoạt động sản xuất và hoạt động sản xuất kinh doanh</p> <p>2.1.2. Khái niệm kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.1.3. Các dạng biểu hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.1.4. Đơn vị đo lường kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.2. Hệ thống chỉ tiêu đo lường kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.2.1. Giá trị sản xuất của doanh nghiệp (GO)</p> <p>2.2.2. Giá trị gia tăng của doanh nghiệp (VA)</p> <p>2.2.3. Chi phí trung gian của doanh nghiệp (IC)</p> <p>2.2.4. Giá trị gia tăng thuần của doanh nghiệp (NVA)</p> <p>2.2.5. Lợi nhuận (hay lãi) kinh doanh của doanh nghiệp (M)</p> <p>2.2.6. Doanh thu bán hàng</p> <p>2.2.7. Doanh thu thuần</p>		<p>dẫn thực hành</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập bài thực hành cho sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Chương 2. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài thực hành theo nhóm trong [1]: Chương 3, bài 1 – bài 6. 	CDR3.1, CDR3.2.
3	Chương 3: Thống kê giá thành	8	Thuyết trình; Phương	CDR1.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của các chỉ tiêu giá thành và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, vận dụng hệ thống chỉ số phân tích, đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng đến giá thành, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Khái niệm, ý nghĩa và tác dụng của các loại chỉ tiêu giá thành đối với công tác quản lý doanh nghiệp</p> <p>3.1.1. Khái niệm, ý nghĩa của chỉ tiêu giá thành tổng hợp</p> <p>3.1.2. Các loại chỉ tiêu giá thành</p> <p>3.2. Nội dung kinh tế của chỉ tiêu giá thành</p> <p>3.2.1. Xét về nội dung kinh tế của chỉ tiêu giá thành</p> <p>3.2.2. Xét theo khoản mục chi phí</p> <p>3.2.3. Xét về cấu trúc giá trị</p> <p>3.2.4. Xét về tính chất của chi phí</p> <p>3.3. Phương pháp phân tích tài liệu thống kê giá thành</p> <p>3.3.1. Phân tích cấu thành của chỉ tiêu giá thành</p> <p>3.3.2. Phân tích sự biến động cấu thành của chỉ tiêu giá thành theo thời gian</p> <p>3.3.3. Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến giá thành bình quân</p> <p>3.3.4. Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến tổng chi phí sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>3.3.5. Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến tổng lợi nhuận của</p>	(6LT, 0TH, 2KT)	<p>pháp động não; Tổ chức học theo nhóm; Hướng dẫn thực hành</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập, bài thực hành cho sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 7; [3]: Chương 5. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài thực hành theo nhóm trong [1]: Chương 5, bài 2 – bài 6. + Làm bài kiểm tra. 	CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	doanh nghiệp. 3.3.6. Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến hiệu suất sử dụng chi phí sản xuất của doanh nghiệp			
4	<p>Chương 4: Thống kê lao động của doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được các chỉ tiêu thống kê lao động, phân tích, đánh giá được sự biến động của lao động, năng suất lao động và tiền lương trong doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Thống kê số lượng và sự biến động lao động của doanh nghiệp</p> <p>4.1.1. Thống kê số lượng lao động của doanh nghiệp</p> <p>4.1.2. Quan sát thống kê chất lượng lao động</p> <p>4.1.3. Thống kê biến động số lượng lao động</p> <p>4.2. Thống kê tình hình sử dụng số lượng và thời gian lao động của doanh nghiệp.</p> <p>4.2.1. Thống kê tình hình sử dụng số lượng lao động</p> <p>4.2.2. Thống kê tình hình sử dụng thời gian lao động</p> <p>4.3. Thống kê năng suất lao động (NSLĐ) trong doanh nghiệp</p> <p>4.3.1. Khái niệm và phương pháp tính mức NSLĐ</p> <p>4.3.2. Sử dụng thông tin về NSLĐ xây dựng định mức</p> <p>4.3.3. Phân tích tài liệu thống kê lao động và NSLĐ của doanh nghiệp</p> <p>4.4. Thống kê thu nhập của lao</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Hướng dẫn thực hành</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập, bài thực hành cho sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <p>[1]: Chương 6;</p> <p>[2]: Chương 3, 4;</p> <p>[3]: Chương 5.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập thực hành theo nhóm trong [1]: Chương 6, bài 1 – bài 4. 	CĐR1.3, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>động trong doanh nghiệp</p> <p>4.4.1. Các nguồn hình thành thu nhập lao động có trong doanh nghiệp</p> <p>4.4.2. Các chỉ tiêu phản ánh tình hình tiền lương của lao động trong doanh nghiệp</p> <p>4.4.3. Phân tích tình hình sử dụng quỹ lương của lao động sản xuất</p> <p>4.4.4. Phân tích tình hình thu nhập của lao động trong doanh nghiệp</p>			
5	<p>Chương 5: Thống kê tài sản cố định (TSCĐ) và đầu tư dài hạn của doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, phân loại TSCĐ, tính toán được các chỉ tiêu thống kê TSCĐ và phân tích, đánh giá được sự biến động tài sản cố định.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Khái niệm, phân loại và đánh giá TSCĐ và đầu tư dài hạn của doanh nghiệp</p> <p>5.1.1. Khái niệm TSCĐ và đầu tư dài hạn của doanh nghiệp</p> <p>5.1.2. Phân loại TSCĐ</p> <p>5.1.3. Đánh giá TSCĐ</p> <p>5.2. Thống kê số lượng, cấu thành, hiện trạng và sự biến động TSCĐ</p> <p>5.2.1. Thống kê số lượng TSCĐ của doanh nghiệp</p> <p>5.2.2. Nghiên cứu kết cấu TSCĐ</p> <p>5.2.3. Thống kê hiện trạng TSCĐ của doanh nghiệp</p> <p>5.2.4. Nghiên cứu biến động TSCĐ, bảng cân đối TSCĐ</p> <p>5.3. Phương pháp tính khấu</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm; Hướng dẫn thực hành</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa, tính chất. + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 7; [2]: Chương 5. + Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân và bài tập theo nhóm trong [1]: Chương 7, bài 1 – bài 4. 	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>hao TSCĐ</p> <p>5.3.1. Phương pháp khấu hao bình quân theo thời gian (khấu hao đều)</p> <p>5.3.2. Phương pháp khấu hao theo sản lượng</p> <p>5.4. Đánh giá tình hình trang bị và tình hình sử dụng TSCĐ</p> <p>5.4.1. Đánh giá tình hình trang bị TSCĐ cho lao động sản xuất</p> <p>5.4.2. Đánh giá chung tình hình sử dụng TSCĐ</p> <p>5.4.3. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu năng TSCĐ và tỷ suất lợi nhuận TSCĐ</p> <p>5.5. Phân tích thống kê TSCĐ và lao động</p> <p>5.5.1. Phân tích sự biến động của kết quả sản xuất kinh doanh theo ảnh hưởng của các nhân tố</p> <p>5.5.2. Phân tích sự biến động của kết quả sản xuất kinh doanh theo ảnh hưởng tổng hợp của các nhân tố</p>			
6	<p>Chương 6: Thống kê vốn kinh doanh và hoạt động tài chính của doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, phân loại vốn đầu tư của doanh nghiệp, tính và phân tích được sự biến động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Thống kê vốn đầu tư của doanh nghiệp</p> <p>6.1.1. Khái niệm về đầu tư và vốn đầu tư của doanh nghiệp</p> <p>6.1.2. Phân loại vốn đầu tư</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 8; [2]: Chương 8. + Lắng nghe, ghi chép và 	CĐR1.4, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>6.1.3. Các chỉ tiêu phản ánh kết quả của hoạt động đầu tư</p> <p>6.1.4. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và tình hình sử dụng vốn đầu tư của doanh nghiệp</p> <p>6.2. Thống kê vốn kinh doanh và hoạt động tài chính của doanh nghiệp</p> <p>6.2.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>6.2.2. Các nguồn vốn hình thành vốn kinh doanh (hay tổng vốn) của doanh nghiệp</p> <p>6.2.3. Thống kê quy mô vốn kinh doanh</p> <p>6.2.4. Thống kê tình hình sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>6.2.5. Phân tích mức độ độc lập về mặt tài chính và tình hình thanh toán công nợ của doanh nghiệp</p>		<p>giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân và bài tập theo nhóm trong [1]: Chương 8, bài 1 – bài 6.</p>	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
BẢO HIỂM

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

- Tên học phần:** Bảo hiểm
- Mã học phần:** KETOAN 033
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:**

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Lương Thị Hoa	0399.652.826	hoaluong.aof@gmail.com
2.	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
3.	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về bảo hiểm như: Đối tượng, nội dung nghiên cứu bảo hiểm, nhiệm vụ bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thương mại, bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu vận chuyển bằng đường biển, bảo hiểm thân tàu thủy, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm cháy, bảo hiểm con người, bảo hiểm thất nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nội dung cơ bản đối tượng, nội dung nghiên cứu và nhiệm vụ bảo hiểm, các loại bảo hiểm đang áp dụng tại Việt Nam.	3	[1.2.1.1.a]
MT1.2	Vận dụng Luật và các Thông tư hướng	3	[1.2.1.1.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	dẫn về BHXH, bảo hiểm thất nghiệp.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng tư duy, suy luận logic, khoa học, xác định được các nội dung bảo hiểm trong doanh nghiệp.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng các phương pháp tính toán để xác định mức trợ cấp bảo cho các loại hình bảo hiểm.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1.]
MT3.2	Có kỹ năng đánh giá những tác động của các quan hệ tài chính đến hoạt động của nền kinh tế.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày và phân tích được: Nội dung về sự cần thiết của bảo hiểm, đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của bảo hiểm.	4	[2.1.5]
CDR1.2	Nội dung bảo hiểm xã hội (BHXH): Đối tượng, bản chất và chức năng của BHXH, nguyên tắc và tính chất của BHXH, quan điểm về BHXH và quỹ BHXH.	4	
CDR1.3	Nội dung bảo hiểm thương mại (BHTM), nguyên tắc hoạt động và phân loại BHTM.	4	
CDR1.4	Nội dung bảo hiểm XNK hàng hóa bằng đường biển: Đặc điểm và trách nhiệm của các bên trong quá trình xuất nhập khẩu hàng hóa. Rủi ro hàng hải và tổn thất. Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa bằng đường biển.	4	[2.1.6]
CDR1.5	Nội dung bảo hiểm thân tàu thủy: Đối tượng và phạm vi bảo hiểm, các điều kiện bảo hiểm thân tàu, số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm, tai nạn va	4	

CĐR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
	chạm và cách giải quyết.		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	- Phân biệt được các loại hình bảo hiểm áp dụng ở Việt Nam hiện nay. - Phân biệt đối tượng và phạm vi của các loại hình bảo hiểm.	4	[2.2.3]
CĐR2.2	- Vận dụng quy định về bảo hiểm để xác định quyền lợi và nghĩa vụ cho người tham gia bảo hiểm. - Vận dụng các quy định về lập hồ sơ hưởng các khoản trợ cấp bảo hiểm.	4	[2.2.4]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.3]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1: Tổng quan về bảo hiểm 1.9. Khái niệm và vai trò của bảo hiểm 1.10. Các vấn đề chung về bảo hiểm xã hội 1.11. Các vấn đề chung về bảo hiểm thương mại	2					2				2	
2	Chương 2: Các hình thức bảo hiểm xã hội 2.1. Các chế độ bảo hiểm xã hội theo Luật Bảo hiểm xã hội (2015) 2.2. Bảo hiểm thất nghiệp 2.3. Bảo hiểm y tế		3				3				3	3
3	Chương 3: Bảo hiểm nhân thọ tự nguyện 3.1. Tổng quan về bảo hiểm phi nhân thọ tự nguyện 3.2. Một số loại hình bảo hiểm phi nhân thọ tự nguyện			3			3				3	3
4	Chương 4: Bảo hiểm phi nhân thọ bắt buộc 4.1. Khái quát về bảo hiểm phi nhân thọ bắt buộc 4.2. Bảo hiểm trách nhiệm 4.3. Bảo hiểm cháy, nổ				4		4				3	
5	Chương 5: Bảo hiểm sức khỏe 5.1. Khái niệm và vai trò bảo hiểm sức khỏe 5.2. Một số vấn đề liên quan đến bảo hiểm sức khỏe 5.3. Một số loại bảo hiểm sức khỏe					4	4				4	
6	Chương 6: Bảo hiểm nhân thọ 6.1. Các vấn đề chung về bảo hiểm nhân thọ 6.2. Các loại hình bảo hiểm nhân thọ 6.3. Tính phí bảo hiểm nhân thọ 6.4. Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ 6.5. Quản lý và phân phối bảo hiểm nhân thọ					4	4				4	

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Đăng Tuệ (2021), *Bảo hiểm*, NXB Bách khoa Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Đăng Tuệ (2021), *Bảo hiểm*, NXB Bách khoa Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1: Tổng quan về bảo hiểm Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm và vai trò của bảo hiểm. Phân biệt được BHXH và BHTM. Nội dung cụ thể: 1.1. Khái niệm và vai trò của bảo hiểm 1.2. Các vấn đề chung về bảo hiểm xã hội 1.3. Các vấn đề chung về bảo hiểm thương mại</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Chương 2: Các hình thức bảo hiểm xã hội Mục tiêu chương: Trình bày được các chế độ BHXH theo quy định. Nội dung cụ thể: 2.1. Các chế độ bảo hiểm xã hội theo Luật Bảo hiểm xã hội (2015) 2.2. Bảo hiểm thất nghiệp 2.3. Bảo hiểm y tế</p>	08 (08LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [3]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	
3	Chương 3: Bảo hiểm nhân thọ tự nguyện Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung tổng quan về bảo hiểm phi nhân thọ tự nguyện. Phân biệt được một số loại hình bảo hiểm phi nhân thọ tự nguyện. Nội dung cụ thể: 3.1. Tổng quan về bảo hiểm phi nhân thọ tự nguyện 3.2. Một số loại hình bảo hiểm phi nhân thọ tự nguyện	06 (06LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [3]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	CĐR1.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	Chương 4: Bảo hiểm phi nhân thọ bắt buộc Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung tổng quan về bảo hiểm phi nhân thọ bắt buộc, các loại bảo hiểm phi nhân thọ bắt buộc. Nội dung cụ thể: 4.1. Khái quát về bảo hiểm phi nhân thọ bắt buộc 4.2. Bảo hiểm trách nhiệm 4.3. Bảo hiểm cháy, nổ Kiểm tra giữa học phần	08 (08LT, 0TH, 02KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên:	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
5	Chương 5: Bảo hiểm sức khỏe Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm và vai trò bảo hiểm sức khỏe. Phân biệt được một số loại bảo hiểm sức khỏe. Nội dung cụ thể: 5.1. Khái niệm và vai trò bảo hiểm sức khỏe 5.2. Một số vấn đề liên quan đến bảo hiểm sức khỏe 5.3. Một số loại bảo hiểm sức khỏe	04 (04LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
6	Chương 6: Bảo hiểm nhân thọ Mục tiêu chương: Trình bày được các vấn đề chung về bảo hiểm nhân thọ. Phân biệt được một số loại hình bảo hiểm nhân thọ. Nội dung cụ thể: 6.1. Các vấn đề chung về bảo hiểm nhân thọ 6.2. Các loại hình bảo hiểm nhân thọ 6.3. Tính phí bảo hiểm nhân thọ 6.4. Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ	04 (04LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên:	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	6.5. Quản lý và phân phối bảo hiểm nhân thọ		<ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [2]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. 	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
BẢO HIỂM

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

- Tên học phần:** Bảo hiểm
- Mã học phần:** KETOAN 033
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:**

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Lương Thị Hoa	0399.652.826	hoaluong.aof@gmail.com
2.	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
3.	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về bảo hiểm như: Đối tượng, nội dung nghiên cứu bảo hiểm, nhiệm vụ bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thương mại, bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu vận chuyển bằng đường biển, bảo hiểm thân tàu thủy, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm cháy, bảo hiểm con người, bảo hiểm thất nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nội dung cơ bản đối tượng, nội dung nghiên cứu và nhiệm vụ bảo hiểm, các loại bảo hiểm đang áp dụng tại Việt Nam.	3	[1.2.1.1.a]
MT1.2	Vận dụng Luật và các Thông tư hướng	3	[1.2.1.1.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	dẫn về BHXH, bảo hiểm thất nghiệp.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng tư duy, suy luận logic, khoa học, xác định được các nội dung bảo hiểm trong doanh nghiệp.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng các phương pháp tính toán để xác định mức trợ cấp bảo cho các loại hình bảo hiểm.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1.]
MT3.2	Có kỹ năng đánh giá những tác động của các quan hệ tài chính đến hoạt động của nền kinh tế.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày và phân tích được: Nội dung về sự cần thiết của bảo hiểm, đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của bảo hiểm.	4	[2.1.5]
CDR1.2	Nội dung bảo hiểm xã hội (BHXH): Đối tượng, bản chất và chức năng của BHXH, nguyên tắc và tính chất của BHXH, quan điểm về BHXH và quỹ BHXH.	4	
CDR1.3	Nội dung bảo hiểm thương mại (BHTM), nguyên tắc hoạt động và phân loại BHTM.	4	
CDR1.4	Nội dung bảo hiểm XNK hàng hóa bằng đường biển: Đặc điểm và trách nhiệm của các bên trong quá trình xuất nhập khẩu hàng hóa. Rủi ro hàng hải và tổn thất. Hợp đồng bảo hiểm hàng hóa bằng đường biển.	4	[2.1.6]
CDR1.5	Nội dung bảo hiểm thân tàu thủy: Đối tượng và phạm vi bảo hiểm, các điều kiện bảo hiểm thân tàu, số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm, tai nạn va	4	

CĐR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
	chạm và cách giải quyết.		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	- Phân biệt được các loại hình bảo hiểm áp dụng ở Việt Nam hiện nay. - Phân biệt đối tượng và phạm vi của các loại hình bảo hiểm.	4	[2.2.3]
CĐR2.2	- Vận dụng quy định về bảo hiểm để xác định quyền lợi và nghĩa vụ cho người tham gia bảo hiểm. - Vận dụng các quy định về lập hồ sơ hưởng các khoản trợ cấp bảo hiểm.	4	[2.2.4]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.3]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1: Tổng quan về bảo hiểm 1.12. Khái niệm và vai trò của bảo hiểm 1.13. Các vấn đề chung về bảo hiểm xã hội 1.14. Các vấn đề chung về bảo hiểm thương mại	2					2				2	
2	Chương 2: Các hình thức bảo hiểm xã hội 2.1. Các chế độ bảo hiểm xã hội theo Luật Bảo hiểm xã hội (2015) 2.2. Bảo hiểm thất nghiệp 2.3. Bảo hiểm y tế		3				3				3	3
3	Chương 3: Bảo hiểm nhân thọ tự nguyện 3.1. Tổng quan về bảo hiểm phi nhân thọ tự nguyện 3.2. Một số loại hình bảo hiểm phi nhân thọ tự nguyện			3			3				3	3
4	Chương 4: Bảo hiểm phi nhân thọ bắt buộc 4.1. Khái quát về bảo hiểm phi nhân thọ bắt buộc 4.2. Bảo hiểm trách nhiệm 4.3. Bảo hiểm cháy, nổ				4		4				3	
5	Chương 5: Bảo hiểm sức khỏe 5.1. Khái niệm và vai trò bảo hiểm sức khỏe 5.2. Một số vấn đề liên quan đến bảo hiểm sức khỏe 5.3. Một số loại bảo hiểm sức khỏe					4	4				4	
6	Chương 6: Bảo hiểm nhân thọ 6.1. Các vấn đề chung về bảo hiểm nhân thọ 6.2. Các loại hình bảo hiểm nhân thọ 6.3. Tính phí bảo hiểm nhân thọ 6.4. Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ 6.5. Quản lý và phân phối bảo hiểm nhân thọ					4	4				4	

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Đăng Tuệ (2021), *Bảo hiểm*, NXB Bách khoa Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Đăng Tuệ (2021), *Bảo hiểm*, NXB Bách khoa Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1: Tổng quan về bảo hiểm Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm và vai trò của bảo hiểm. Phân biệt được BHXH và BHTM. Nội dung cụ thể: 1.1. Khái niệm và vai trò của bảo hiểm 1.2. Các vấn đề chung về bảo hiểm xã hội 1.3. Các vấn đề chung về bảo hiểm thương mại</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Chương 2: Các hình thức bảo hiểm xã hội Mục tiêu chương: Trình bày được các chế độ BHXH theo quy định. Nội dung cụ thể: 2.1. Các chế độ bảo hiểm xã hội theo Luật Bảo hiểm xã hội (2015) 2.2. Bảo hiểm thất nghiệp 2.3. Bảo hiểm y tế</p>	08 (08LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [3]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	
3	Chương 3: Bảo hiểm nhân thọ tự nguyện Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung tổng quan về bảo hiểm phi nhân thọ tự nguyện. Phân biệt được một số loại hình bảo hiểm phi nhân thọ tự nguyện. Nội dung cụ thể: 3.1. Tổng quan về bảo hiểm phi nhân thọ tự nguyện 3.2. Một số loại hình bảo hiểm phi nhân thọ tự nguyện	06 (06LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [3]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	CĐR1.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	Chương 4: Bảo hiểm phi nhân thọ bắt buộc Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung tổng quan về bảo hiểm phi nhân thọ bắt buộc, các loại bảo hiểm phi nhân thọ bắt buộc. Nội dung cụ thể: 4.1. Khái quát về bảo hiểm phi nhân thọ bắt buộc 4.2. Bảo hiểm trách nhiệm 4.3. Bảo hiểm cháy, nổ Kiểm tra giữa học phần	08 (08LT, 0TH, 02KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên:	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
5	Chương 5: Bảo hiểm sức khỏe Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm và vai trò bảo hiểm sức khỏe. Phân biệt được một số loại bảo hiểm sức khỏe. Nội dung cụ thể: 5.1. Khái niệm và vai trò bảo hiểm sức khỏe 5.2. Một số vấn đề liên quan đến bảo hiểm sức khỏe 5.3. Một số loại bảo hiểm sức khỏe	04 (04LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
6	Chương 6: Bảo hiểm nhân thọ Mục tiêu chương: Trình bày được các vấn đề chung về bảo hiểm nhân thọ. Phân biệt được một số loại hình bảo hiểm nhân thọ. Nội dung cụ thể: 6.1. Các vấn đề chung về bảo hiểm nhân thọ 6.2. Các loại hình bảo hiểm nhân thọ 6.3. Tính phí bảo hiểm nhân thọ 6.4. Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ	04 (04LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên:	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	6.5. Quản lý và phân phối bảo hiểm nhân thọ		<ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [2]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. 	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 2

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

- Tên học phần:** Kế toán doanh nghiệp 2
- Mã học phần:** KETOAN 041
- Số tín chỉ:** 3 (2, 1)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba
- Phân bổ thời gian**
 - **Lên lớp:** 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành.
 - **Tự học:** 90 giờ.
- Điều kiện tiên quyết:** Học xong Kế toán doanh nghiệp 1.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com
2	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	duongkhanh2010@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyenneu@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Kế toán doanh nghiệp 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung, nguyên tắc hạch toán, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán và phương pháp ghi sổ đối với kế toán tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính dài hạn; kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được các loại chứng từ, tài khoản sử dụng và các phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tài sản cố định, đầu tư tài chính dài hạn	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Trình bày được các loại chứng từ, tài khoản sử dụng và các phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến	3	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ và các loại hàng tồn kho khác trong doanh nghiệp.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng nhận diện chứng từ, tài khoản kế toán liên quan đến tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn; nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ các loại hàng tồn kho khác để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.	3	
MT2.2	Có kỹ năng lập chứng từ kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn; nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ các loại hàng tồn kho khác, ghi sổ kế toán theo các hình thức kế toán khác nhau tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, xã hội.	3	[1.2.2.1]
MT2.3	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và năng lực dẫn dắt chuyên môn để giải quyết vấn đề liên quan đến ngành Kế toán.	4	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hiểu được các nguyên tắc kế toán, nội dung, kết cấu của các tài khoản kế toán.	2	
CĐR1.2	Nhận diện được các chứng từ kế toán có liên quan đến tài sản cố định, đầu tư tài chính dài hạn; nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ các loại hàng tồn kho khác trong	3	[2.1.5]

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
	hoạt động của doanh nghiệp.		
CĐR1.3	Xác định được các tài khoản kế toán tài sản cố định, đầu tư tài chính dài hạn, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ các loại hàng tồn kho khác.	3	
CĐR1.4	Nhận biết được sổ sách kế toán các tài khoản liên quan theo từng hình thức kế toán và hiểu được quy trình ghi sổ chung đối với các hình thức kế toán.	3	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Lập được một số chứng từ và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tài sản cố định, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư khác, các khoản nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ,... trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Ghi được một số loại sổ kế toán liên quan đến tài sản cố định, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư khác, các khoản nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ các loại hàng tồn kho khác phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và luật kế toán hiện hành.	3	
CĐR2.3	Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. Truyền đạt được vấn đề và giải pháp chuyên môn tới người khác trong việc thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực kế toán.	4	[2.2.7]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1				CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1: Kế toán các loại hàng tồn kho trong doanh nghiệp 1. Kế toán nguyên vật liệu 2. Kế toán công cụ, dụng cụ 3. Kế toán thành phẩm 4. Kế toán hàng gửi đi bán 5. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3	3	3	3	3	3	4	4
2	Chương 2: Kế toán tài sản cố định trong doanh nghiệp 1. Khái niệm và nhiệm vụ kế toán 2. Phân loại và đánh giá tài sản cố định 3. Kế toán tình hình tăng, giảm tài sản cố định 4. Kế toán khấu hao tài sản cố định 5. Kế toán sửa chữa tài sản cố định 6. Kế toán tài sản cố định đi thuê 7. Kế toán đánh giá lại tài sản cố định	3	3	3	3	3	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp + Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- *Tài liệu bắt buộc*

[\[1\] PGS.TS. Võ Văn Nhi \(2018\), *Kế toán tài chính*, NXB Tài chính.](#)

- *Tài liệu tham khảo*

[2] PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, PGS.TS. Phạm Đức Cường, TS. Đinh Thế Hùng (2018), *Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành*, NXB Tài chính.

[3] Bộ tài chính (2014), *Thông tư 200/TT- BTC* ban hành ngày 22/12/2014.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Kế toán các loại hàng tồn kho trong doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, đặc điểm của các loại hàng tồn kho; xác định được giá xuất kho theo các phương pháp và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các loại hàng tồn kho.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Kế toán nguyên vật liệu</p> <p>1.1. Khái niệm và nhiệm vụ kế toán</p> <p>1.2. Phân loại và tính giá nguyên vật liệu</p> <p>1.3. Kế toán tình hình nhập xuất nguyên vật liệu</p> <p>2. Kế toán công cụ, dụng cụ</p> <p>2.1. Một số vấn đề chung</p> <p>2.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>2.3. Phương pháp phản ánh nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>3. Kế toán thành phẩm</p> <p>3.1. Khái niệm thành phẩm, bán thành phẩm</p>	24 (12LT, 12TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phương pháp giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại làm rõ nội dung.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm hiểu các loại nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ trong các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 1;</p> <p>[2]: Chương 5: Trang 192 - 234.</p> <p>[3]: TK 152, 153, 155, 156, 157, 611, 229.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p>	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>3.2. Nhiệm vụ kế toán thành phẩm 3.3. Tính giá thành phẩm 3.4. Kế toán chi tiết thành phẩm 3.5. Kế toán tổng hợp thành phẩm 4. Kế toán hàng gửi đi bán 4.1. Một số vấn đề chung 4.2. Tài khoản sử dụng 4.3. Phương pháp phản ánh một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 5. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho 5.1. Một số quy định chung 5.2. Tài khoản sử dụng 5.3. Phương pháp phản ánh một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>Bài thực hành số 01: - Xác định trị giá xuất kho các loại hàng tồn kho theo các phương pháp tính đơn giá xuất kho. - Căn cứ vào phương pháp tính giá, ghi sổ kế toán chi tiết các loại hàng tồn kho.</p> <p>Bài thực hành số 2: Định khoản và ghi sổ cái tài khoản 152, 153, 155, 156, 157. Bài thực hành số 3: Ghi sổ chi tiết tài khoản 152, 153, 155, 156, 157. nhật ký chung và sổ cái tài khoản 152, 153, 155, 156, 157. Bài thực hành số 4: Định khoản và ghi sổ cái tài khoản 611. Bài thực hành số 5: Ghi sổ nhật ký chung và ghi sổ cái tài khoản 229.</p>		<p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo các nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.</p>	
2	<p>Chương 2. Kế toán tài sản cố định trong doanh nghiệp Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, đặc điểm, tiêu chuẩn ghi</p>	36 (16LT, 18TH, 2KT)	Thuyết trình; đàm thoại Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>nhận của tài sản cố định; nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư dài hạn; định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn; lập được bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm và nhiệm vụ kế toán <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Khái niệm 1.2. Nhiệm vụ kế toán 2. Phân loại và đánh giá tài sản cố định <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Phân loại tài sản cố định 2.2. Tính giá tài sản cố định 3. Kế toán tình hình tăng, giảm tài sản cố định <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Chứng từ kế toán 3.2. Kế toán chi tiết tài sản cố định 3.3. Kế toán tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản cố định 4. Kế toán khấu hao tài sản cố định 5. Kế toán sửa chữa tài sản cố định <ol style="list-style-type: none"> 5.1. Kế toán sửa chữa nhỏ TSCĐ 5.2. Kế toán sửa chữa lớn TSCĐ 5.3. Kế toán nâng cấp TSCĐ 6. Kế toán tài sản cố định đi thuê <ol style="list-style-type: none"> 6.1. Phân loại thuê tài sản 6.2. Kế toán TSCĐ thuê tài chính 6.3. Kế toán TSCĐ thuê hoạt động 6.4. Kế toán giao dịch bán và thuê lại TSCĐ là thuê tài chính 6.5. Kế toán giao dịch bán và thuê lại TSCĐ là thuê hoạt động 7. Kế toán đánh giá lại tài sản cố định <p>Bài thực hành số 6: Định khoản và</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Chương 2; [2]: Chương 4, trang 138 - 191. [3]: Chương II, Điều 11 - Điều 22. Nghiên cứu các TK: 211, 212, 213, 214, 217, 241. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Làm bài kiểm tra. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	<p>CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>ghi sổ chi tiết, ghi sổ nhật ký chung và sổ cái tài khoản 211.</p> <p>Bài thực hành số 7: Lập bảng phân bổ khấu hao tài sản cố định; sổ khấu hao tài sản cố định.</p> <p>Bài thực hành số 8: Định khoản, ghi sổ tài khoản 2413.</p> <p>Bài thực hành số 9: Ghi sổ nhật ký chung và sổ cái tài khoản 221.</p> <p>Bài thực hành số 10: Ghi sổ nhật ký chung và sổ cái tài khoản 222, 228.</p> <p>Bài thực hành số 11: Ghi sổ nhật ký chung, sổ cái các tài khoản 242, 244.</p>			

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 2

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

- Tên học phần:** Kế toán doanh nghiệp 2
- Mã học phần:** KETOAN 041
- Số tín chỉ:** 3 (2, 1)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba
- Phân bổ thời gian**
 - **Lên lớp:** 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành.
 - **Tự học:** 90 giờ.
- Điều kiện tiên quyết:** Học xong Kế toán doanh nghiệp 1.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com
2	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	duongkhanh2010@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyenneu@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Kế toán doanh nghiệp 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung, nguyên tắc hạch toán, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán và phương pháp ghi sổ đối với kế toán tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính dài hạn; kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được các loại chứng từ, tài khoản sử dụng và các phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tài sản cố định, đầu tư tài chính dài hạn	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Trình bày được các loại chứng từ, tài khoản sử dụng và các phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến	3	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ và các loại hàng tồn kho khác trong doanh nghiệp.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng nhận diện chứng từ, tài khoản kế toán liên quan đến tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn; nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ các loại hàng tồn kho khác để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng lập chứng từ kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn; nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ các loại hàng tồn kho khác, ghi sổ kế toán theo các hình thức kế toán khác nhau tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, xã hội.	3	
MT2.3	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và năng lực dẫn dắt chuyên môn để giải quyết vấn đề liên quan đến ngành Kế toán.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hiểu được các nguyên tắc kế toán, nội dung, kết cấu của các tài khoản kế toán.	2	[2.1.5]
CĐR1.2	Nhận diện được các chứng từ kế toán có liên quan đến tài sản cố định, đầu tư tài chính dài hạn; nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ các loại hàng tồn kho khác trong	3	

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
	hoạt động của doanh nghiệp.		
CĐR1.3	Xác định được các tài khoản kế toán tài sản cố định, đầu tư tài chính dài hạn, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ các loại hàng tồn kho khác.	3	
CĐR1.4	Nhận biết được sổ sách kế toán các tài khoản liên quan theo từng hình thức kế toán và hiểu được quy trình ghi sổ chung đối với các hình thức kế toán.	3	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Lập được một số chứng từ và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tài sản cố định, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư khác, các khoản nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ,... trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Ghi được một số loại sổ kế toán liên quan đến tài sản cố định, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư khác, các khoản nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ các loại hàng tồn kho khác phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và luật kế toán hiện hành.	3	
CĐR2.3	Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. Truyền đạt được vấn đề và giải pháp chuyên môn tới người khác trong việc thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực kế toán.	4	[2.2.7]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1				CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1: Kế toán các loại hàng tồn kho trong doanh nghiệp 6. Kế toán nguyên vật liệu 7. Kế toán công cụ, dụng cụ 8. Kế toán thành phẩm 9. Kế toán hàng gửi đi bán 10. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3	3	3	3	3	3	4	4
2	Chương 2: Kế toán tài sản cố định trong doanh nghiệp 8. Khái niệm và nhiệm vụ kế toán 9. Phân loại và đánh giá tài sản cố định 10. Kế toán tình hình tăng, giảm tài sản cố định 11. Kế toán khấu hao tài sản cố định 12. Kế toán sửa chữa tài sản cố định 13. Kế toán tài sản cố định đi thuê 14. Kế toán đánh giá lại tài sản cố định	3	3	3	3	3	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp + Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- *Tài liệu bắt buộc*

[1] PGS.TS. Võ Văn Nhi (2018), *Kế toán tài chính*, NXB Tài chính.

- *Tài liệu tham khảo*

[2] PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, PGS.TS. Phạm Đức Cường, TS. Đinh Thế Hùng (2018), *Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành*, NXB Tài chính.

[3] Bộ tài chính (2014), *Thông tư 200/TT- BTC* ban hành ngày 22/12/2014.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Kế toán các loại hàng tồn kho trong doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, đặc điểm của các loại hàng tồn kho; xác định được giá xuất kho theo các phương pháp và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các loại hàng tồn kho.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6. Kế toán nguyên vật liệu</p> <p>6.1. Khái niệm và nhiệm vụ kế toán</p> <p>6.2. Phân loại và tính giá nguyên vật liệu</p> <p>6.3. Kế toán tình hình nhập xuất nguyên vật liệu</p> <p>7. Kế toán công cụ, dụng cụ</p> <p>7.1. Một số vấn đề chung</p> <p>7.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>7.3. Phương pháp phản ánh nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>8. Kế toán thành phẩm</p> <p>8.1. Khái niệm thành phẩm, bán thành phẩm</p>	24 (12LT, 12TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phương pháp giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại làm rõ nội dung.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm hiểu các loại nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ trong các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 1;</p> <p>[2]: Chương 5: Trang 192 - 234.</p> <p>[3]: TK 152, 153, 155, 156, 157, 611, 229.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p>	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>8.2. Nhiệm vụ kế toán thành phẩm 8.3. Tính giá thành phẩm 8.4. Kế toán chi tiết thành phẩm 8.5. Kế toán tổng hợp thành phẩm 9. Kế toán hàng gửi đi bán 9.1. Một số vấn đề chung 9.2. Tài khoản sử dụng 9.3. Phương pháp phản ánh một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 10. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho 10.1. Một số quy định chung 10.2. Tài khoản sử dụng 10.3. Phương pháp phản ánh một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>Bài thực hành số 01: - Xác định trị giá xuất kho các loại hàng tồn kho theo các phương pháp tính đơn giá xuất kho. - Căn cứ vào phương pháp tính giá, ghi sổ kế toán chi tiết các loại hàng tồn kho.</p> <p>Bài thực hành số 2: Định khoản và ghi sổ cái tài khoản 152, 153, 155, 156, 157. Bài thực hành số 3: Ghi sổ chi tiết tài khoản 152, 153, 155, 156, 157. nhật ký chung và sổ cái tài khoản 152, 153, 155, 156, 157. Bài thực hành số 4: Định khoản và ghi sổ cái tài khoản 611. Bài thực hành số 5: Ghi sổ nhật ký chung và ghi sổ cái tài khoản 229.</p>		<p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo các nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.</p>	
2	<p>Chương 2. Kế toán tài sản cố định trong doanh nghiệp Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, đặc điểm, tiêu chuẩn ghi</p>	36 (16LT, 18TH, 2KT)	Thuyết trình; đàm thoại Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>nhận của tài sản cố định; nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư dài hạn; định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn; lập được bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8. Khái niệm và nhiệm vụ kế toán</p> <p>8.1. Khái niệm</p> <p>8.2. Nhiệm vụ kế toán</p> <p>9. Phân loại và đánh giá tài sản cố định</p> <p>9.1. Phân loại tài sản cố định</p> <p>9.2. Tính giá tài sản cố định</p> <p>10. Kế toán tình hình tăng, giảm tài sản cố định</p> <p>10.1. Chứng từ kế toán</p> <p>10.2. Kế toán chi tiết tài sản cố định</p> <p>10.3. Kế toán tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản cố định</p> <p>11. Kế toán khấu hao tài sản cố định</p> <p>12. Kế toán sửa chữa tài sản cố định</p> <p>12.1. Kế toán sửa chữa nhỏ TSCĐ</p> <p>12.2. Kế toán sửa chữa lớn TSCĐ</p> <p>12.3. Kế toán nâng cấp TSCĐ</p> <p>13. Kế toán tài sản cố định đi thuê</p> <p>13.1. Phân loại thuê tài sản</p> <p>13.2. Kế toán TSCĐ thuê tài chính</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Chương 2; [2]: Chương 4, trang 138 - 191. [3]: Chương II, Điều 11 - Điều 22. Nghiên cứu các TK: 211, 212, 213, 214, 217, 241. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Làm bài kiểm tra. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	<p>CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>13.3. Kế toán TSCĐ thuê hoạt động</p> <p>13.4. Kế toán giao dịch bán và thuê lại TSCĐ là thuê tài chính</p> <p>13.5. Kế toán giao dịch bán và thuê lại TSCĐ là thuê hoạt động</p> <p>14. Kế toán đánh giá lại tài sản cố định</p> <p>Bài thực hành số 6: Định khoản và ghi sổ chi tiết, ghi sổ nhật ký chung và sổ cái tài khoản 211.</p> <p>Bài thực hành số 7: Lập bảng phân bổ khấu hao tài sản cố định; sổ khấu hao tài sản cố định.</p> <p>Bài thực hành số 8: Định khoản, ghi sổ tài khoản 2413.</p> <p>Bài thực hành số 9: Ghi sổ nhật ký chung và sổ cái tài khoản 221.</p> <p>Bài thực hành số 10: Ghi sổ nhật ký chung và sổ cái tài khoản 222, 228.</p> <p>Bài thực hành số 11: Ghi sổ nhật ký chung, sổ cái các tài khoản 242, 244.</p>			

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN CHI PHÍ

Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KẾ TOÁN CHI PHÍ

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán chi phí
2. Mã học phần: KETOAN 014
3. Số tín chỉ: 2 (1,1)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba
5. Phân bổ thời gian
 - Lên lớp: Lý thuyết 15 tiết, thực hành 30 tiết
 - Tự học: 60 giờ
6. Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán A

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
2	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	duongkhanh2010@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả học nội dung của học phần

Học phần kế toán chi phí trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về kế toán chi phí; phân loại chi phí sản xuất và giá thành; kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế; kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính; kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức.

9. Mục tiêu học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có được kiến thức cơ bản về chi phí, giá thành. Phân loại chi phí và giá thành.	2	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1.2	Hiểu được nội dung kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế; chi phí thực tế kết hợp chi phí ước tính; chi phí định mức.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng tư duy, suy luận logic, khoa học, xác định được các nội dung về chi phí và giá thành trong doanh nghiệp	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán, phương pháp kế toán vào công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng chế độ kế toán hiện hành.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Quyết định và hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Hiểu được khái niệm chi phí và giá thành, phân loại chi phí và giá thành.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Vận dụng được phương pháp tính giá thành theo chi phí thực tế.	3	
CDR1.3	Vận dụng được phương pháp tính giá thành theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính	3	
CDR1.4	Vận dụng được phương pháp tính giá thành theo chi phí định mức	3	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân biệt được chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.	4	

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CĐR học phần trong CTĐT
CĐR2.3	Áp dụng được các phương pháp tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp.	4	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	4	[2.3.2]
CĐR3.2	Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động sản xuất.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CĐR1				CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	<p><u>Chương 1. Phân loại chi phí và giá thành</u></p> <p>1.1. Khái niệm chi phí và giá thành</p> <p>1.2. Phân loại chi phí</p>	2				4			4	4
2	<p><u>Chương 2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế</u></p> <p>2.1. Những vấn đề chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế</p> <p>2.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm công nghiệp</p>		3				4	4	4	4
3	<p>Chương 3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính.</p> <p>3.1. Những vấn đề chung</p> <p>3.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo đơn đặt hàng</p> <p>3.3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo quy trình sản xuất</p>			3			4	4	4	4
4	<p>Chương 4. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức</p> <p>4.1. Những vấn đề chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức</p> <p>4.2. Kế toán các chênh lệch thực tế so với định mức</p>				3		4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính

[1] TS. Đoàn Ngọc Quế, PGS.TS. Phạm Văn Dược, TS. Huỳnh Lợi, (2015) *Giáo trình Kế toán chi phí*, NXB Kinh tế Tp Hồ Chí Minh,.

- Tài liệu tham khảo

[2] TS. Huỳnh Lợi, (2012) *Bài tập và bài giải kế toán chi phí*, NXB tài chính.

[3] Bộ tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CDR học phần
1	<p><u>Chương 1. Phân loại chi phí và giá thành</u></p> <p><u>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm về chi phí và giá thành. Phân loại chi phí và giá thành.</u></p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Khái niệm chi phí và giá thành</p> <p>1.1.1. Khái niệm chi phí</p> <p>1.1.2. Khái niệm giá thành</p> <p>1.2. Phân loại chi phí</p> <p>1.2.1. Phân loại chi phí theo tính chất, nội dung kinh tế của chi phí</p> <p>1.2.2. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động</p> <p>1.2.3. Phân loại chi phí theo mối quan hệ với thời kỳ xác định kết quả kinh doanh</p> <p>1.2.4. Phân loại chi phí theo mối quan hệ với đối tượng chịu chi phí</p> <p>1.2.5. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí</p> <p>Bài thực hành số 1: Thực hành phân loại chi phí.</p>	3 (1LT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích khái niệm, các phương thức phân loại.</p> <p>+ Nêu các vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho sinh viên: Phân loại chi phí.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 2;</p> <p>[2]: Chương 2;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm được phân công.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn của GV.</p>	CDR1.1, CDR 2.1, CDR 3.1, CDR 3.2.
2	<p><u>Chương 2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế</u></p> <p><u>Mục tiêu chương: Trình bày được mục tiêu, đặc điểm, đối tượng tập</u></p>	9 (3LT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p>	CDR1.2, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 3.1,

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CDR học phần
	<p><u>hợp chi phí và đối tượng tính giá thành ; kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế.</u></p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Những vấn đề chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế</p> <p>2.1.1. Mục tiêu</p> <p>2.1.2. Đặc điểm</p> <p>2.1.3. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất, đối tượng tính giá thành, kỳ tính giá thành</p> <p>2.1.4. Quy trình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế</p> <p>2.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm công nghiệp</p> <p>2.2.1. Khái quát về sản xuất công nghiệp</p> <p>2.2.2. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>2.2.3. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>Bài thực hành số 2: Tập hợp và phân bổ chi phí, tính giá thành.</p>		<p>+ Giải thích làm rõ mục tiêu, đặc điểm, đối tượng tập hợp chi phí và giá thành, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế.</p> <p>+ Nêu các vấn đề cần giải quyết.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 3;</p> <p>[2]: Chương 2;</p> <p>[3]: Đọc mục TK 154, 155, 621, 622, 627.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập theo nhóm trong [1]: Chương 3, 1-3.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn của GV.</p>	CDR 3.2.
3	<p>Chương 3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính.</p> <p><u>Mục tiêu chương: Trình bày được mục tiêu, đặc điểm, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế.</u></p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Những vấn đề chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp chi phí định mức</p> <p>3.1.1. Mục tiêu</p> <p>3.1.2. Đặc điểm</p>	12 (4LT, 8TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>+ Giải thích làm rõ mục tiêu, đặc điểm, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế kết hợp chi phí ước tính.</p> <p>+ Nêu các vấn đề cần giải quyết.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành.</p> <p>- Sinh viên:</p>	CDR1.3, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 3.1, CDR 3.2.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CDR học phần
	<p>3.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo đơn đặt hàng</p> <p>3.2.1. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>3.2.2. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>3.3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo quy trình sản xuất</p> <p>3.3.1. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>3.3.2. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>3.3.3. Xác định sản phẩm hoàn thành tương đương</p> <p>3.3.4. Xác định giá thành đơn vị sản phẩm, tổng giá thành sản phẩm và chi phí sản xuất dở dang cuối kỳ</p> <p>3.3.5. Báo cáo sản xuất</p> <p>Bài thực hành số 3: Tập hợp và phân bổ chi phí, tính giá thành.</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần.</p>		<p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 3; [3]: Đọc mục TK 154, 155, 621, 622, 627.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 4, 1-3.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn của GV.</p>	
4	<p>Chương 4. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức</p> <p>Mục tiêu chương: <u>Trình bày được mục tiêu, đặc điểm, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức</u></p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Những vấn đề chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức</p> <p>4.1.1. Mục tiêu</p> <p>4.1.2. Đặc điểm</p> <p>4.1.3. Xây dựng giá thành định mức</p> <p>4.1.4. Xác định chênh lệch giữa thực tế so với định mức</p> <p>4.2. Kế toán các chênh lệch thực</p>	21 (7LT, 14TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>+ Giải thích làm rõ mục tiêu, đặc điểm, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế kết hợp chi phí ước tính.</p> <p>+ Nêu các vấn đề cần giải quyết.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5;</p>	CDR1.4, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 3.1, CDR 3.2.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CDR học phần
	<p>tế so với định mức</p> <p>4.2.1. Kế toán chênh lệch nguyên vật liệu trực tiếp</p> <p>4.2.2. Kế toán chênh lệch chi phí nhân công trực tiếp</p> <p>4.2.3. Kế toán chênh lệch chi phí sản xuất chung</p> <p>4.2.4. Kế toán giá thành sản phẩm hoàn thành nhập kho và giá vốn hàng bán</p> <p>Bài thực hành số 4: Tập hợp và phân bổ chi phí, tính giá thành.</p>		<p>[2]: Chương 3;</p> <p>[3]: Đọc mục TK 154, 155, 621, 622, 627.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 5, 1-4.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn của GV.</p>	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán quản trị

2. Mã học phần: KETOAN 046

3. Số tín chỉ: 3 (3, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Nguyên lý kế toán.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyenneu@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, tổng quan về kế toán quản trị; phân loại chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận; các quyết định về giá bán và các thông tin của kế toán quản trị với việc ra quyết định.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được đối tượng và phương pháp kế toán quản trị; các loại chi phí và giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức về mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng, lợi nhuận; các thông tin của kế toán quản trị, phương pháp phân tích điểm hoà vốn; phương pháp định giá bán sản phẩm và dự toán chi phí sản xuất, tiêu thụ của doanh nghiệp.	4	[1.2.1.2a]
MT2	Kỹ năng		

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT2.1	Có khả năng nhận diện, phân loại được các loại chi phí của doanh nghiệp	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Vận dụng được các phương pháp kế toán quản trị để phân tích và ứng dụng điểm hoà vốn trong doanh nghiệp, lựa chọn được các phương án kinh doanh tối ưu và các thông tin thích hợp nhằm phục vụ cho công tác ra quyết định của nhà quản trị.	3	
MT2.3	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và năng lực dẫn dắt chuyên môn để giải quyết vấn đề liên quan đến ngành Kế toán.	4	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Xác định được các phương pháp của kế toán quản trị, các loại chi phí, giá thành sản phẩm trong hoạt động của doanh nghiệp.	3	[2.1.5]
CĐR1.2	Hiểu được các phương pháp xác định điểm hoà vốn và phương án kinh doanh tối ưu khi có sự thay đổi chi phí, khối lượng, lợi nhuận.	3	
CĐR1.3	Nhận biết được các thông tin thích hợp trong quá trình ra quyết định của doanh nghiệp.	3	
CĐR1.4	Xác định được các chỉ tiêu dự toán sản xuất kinh doanh và giá bán sản phẩm của doanh nghiệp.	3	
CĐR2	Kỹ năng		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR2.1	Vận dụng các phương pháp kế toán quản trị phân tích được điểm hoà vốn, lựa chọn được các thông tin thích hợp nhằm phục vụ cho công tác ra quyết định của nhà quản trị, từ đó lựa chọn được các phương án kinh doanh tối ưu.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Định được giá bán của sản phẩm và lập được dự toán chi phí sản xuất và tiêu thụ của doanh nghiệp.	3	
CDR2.3	Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. Truyền đạt được vấn đề và giải pháp chuyên môn tới người khác trong việc thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực kế toán.	4	[2.2.7]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1				CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<p>Chương 1. Những vấn đề chung về kế toán quản trị</p> <p>I. Quá trình hình thành và phát triển của kế toán quản trị</p> <p>II. Vai trò của kế toán quản trị</p> <p>III. Kế toán quản trị và môi trường kinh doanh</p> <p>IV. So sánh giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính</p> <p>V. Đạo đức nghề nghiệp của kế toán quản trị</p> <p>VI. Các chứng chỉ hành nghề kế toán quản trị</p>	3				3				
2	<p>Chương 2. Chi phí và phân loại chi phí</p> <p>I. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động</p> <p>II. Phân loại theo mối quan hệ với thời kỳ xác định kết quả hoạt động kinh doanh</p> <p>III. Phân loại chi phí sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định</p> <p>IV. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí</p> <p>V. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</p>	3				3			4	4
3	<p><u>Chương 3: Phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận</u></p> <p>I. Một số khái niệm cơ bản sử dụng trong phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận</p> <p>II. Một số ví dụ ứng dụng</p> <p>III. Phân tích điểm hoà vốn</p> <p>IV. Phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận trong trường hợp kinh doanh nhiều loại sản phẩm</p>		3		3	3		4	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1				CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
	V. Ứng dụng phân tích độ nhạy trong phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận									
7	<p>Chương 7: Các quyết định về giá bán</p> <p>I. Một số vấn đề chú ý trong định giá bán sản phẩm</p> <p>II. Định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt</p> <p>III. Định giá bán dịch vụ</p> <p>IV. Định giá bán trong một số trường hợp đặc biệt</p> <p>V. Định giá bán theo chi phí mục tiêu</p>			3		3		4	4	4
8	<p>Chương 8: Thông tin thích hợp cho việc ra quyết định</p> <p>I. Nhận diện thông tin thích hợp</p> <p>II. Ứng dụng thông tin thích hợp trong việc ra quyết định</p>				3		4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp + Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc

[1] Huỳnh Lợi, (2020), *Kế toán quản trị*, NXB Tài chính.

- Tài liệu tham khảo

[2] TS. Đoàn Ngọc Quế, PGS.TS. Phạm Văn Dược, TS. Huỳnh Lợi, (2015), *Kế toán chi phí*, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

[3] PGS.TS. Võ Văn Nhi, (2019), *Kế toán quản trị áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam*, NXB Tài chính.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Những vấn đề chung về kế toán quản trị</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, vai trò và đối tượng của kế toán quản trị; phân biệt được kế toán quản trị với kế toán tài chính.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Quá trình hình thành và phát triển của kế toán quản trị</p> <p>II. Vai trò của kế toán quản trị</p> <p>1. Thông tin kế toán với mục tiêu của tổ chức</p> <p>2. Chức năng của nhà quản trị</p> <p>3. Vai trò của kế toán quản trị</p> <p>III. Kế toán quản trị và môi trường kinh doanh</p> <p>1. Sự toàn cầu hoá</p> <p>2. Chiến lược</p> <p>3. Cấu trúc tổ chức</p> <p>IV. So sánh giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính</p> <p>1. Những điểm giống nhau giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính</p> <p>2. Những điểm khác nhau giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính</p> <p>V. Đạo đức nghề nghiệp của kế toán quản trị</p>	4 (4LT)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phương pháp giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại làm rõ nội dung.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho các cá nhân, nhóm: Phân tích đối tượng và áp dụng các phương pháp kế toán trong kế toán quản trị.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 1.</p> <p>[2]: Chương 1, trang 15 - 19.</p> <p>[3]: Chương 1, trang 7 - 21.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo các nhóm.</p>	CĐR 1.1, CĐR 2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	VI. Các chứng chỉ hành nghề kế toán quản trị			
2	<p>Chương 2. Chi phí và phân loại chi phí</p> <p><u>Mục tiêu chương: Phân loại chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo các tiêu thức khác nhau và minh họa bằng ví dụ thực tế.</u></p> <p><u>Nội dung cụ thể:</u></p> <p>I. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chi phí sản xuất 2. Chi phí ngoài sản xuất <p>II. Phân loại theo mối quan hệ với thời kỳ xác định kết quả hoạt động kinh doanh</p> <p>III. Phân loại chi phí sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp 2. Chi phí chênh lệch 3. Chi phí kiểm soát được và chi phí không kiểm soát được 4. Chi phí cơ hội 5. Chi phí chìm <p>IV. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biến phí 2. Định phí 3. Giả định tuyến tính và phạm vi phù hợp 4. Chi phí hỗn hợp 5. Hành động của nhà quản trị đối với sự ứng xử của chi phí <p>V. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo chức năng chi phí (lập theo phương pháp toàn bộ) 	6 (6LT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2. [2]: Chương 2, trang 30 - 56 và chương 3, trang 58 - 74. [3]: Chương 2, trang 22 - 62. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, nhóm 	CDR 1.1, CDR 2.1, CDR 3.1, CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo cách ứng xử của chi phí (lập theo phương pháp trực tiếp)			
3	<p>Chương 3. Phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận Mục tiêu chương: Trình bày và xác định được các chỉ tiêu cơ bản về mối quan hệ chi phí, khối lượng, lợi nhuận; vận dụng mối quan hệ chi phí, khối lượng, lợi nhuận để xác định và lựa chọn được các phương án kinh doanh.</p> <p>Nội dung cụ thể: I. Một số khái niệm cơ bản sử dụng trong phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận 1. Số dư đảm phí 2. Tỷ lệ số dư đảm phí 3. Kết cấu chi phí 4. Đòn bẩy hoạt động II. Một số ví dụ ứng dụng III. Phân tích điểm hoà vốn 1. Xác định điểm hoà vốn 2. Đồ thị mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận 3. Phân tích lợi nhuận mong muốn 4. Số dư an toàn IV. Phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận trong trường hợp kinh doanh nhiều loại sản phẩm 1. Kết cấu hàng bán 2. Phân tích điểm hoà vốn trong mối quan hệ với kết cấu hàng bán 3. Xác định hoa hồng bán hàng V. Ứng dụng phân tích độ nhạy trong phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận</p>	12 (10LT, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Nêu nội dung thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [3]: Chương 4, trang 91 - 106. + Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, phản biện. + Làm bài tập theo nhóm và cá nhân. + Thực hiện làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	CĐR 1.2, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
4	Chương 7. Các quyết định về giá bán	12	Thuyết trình; Tổ chức cho	CĐR 1.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p><u>Mục tiêu chương: Trình bày được lý thuyết cơ bản, ý nghĩa, vai trò và phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp; xác định được giá bán sản phẩm theo phương pháp trực tiếp và phương pháp toàn bộ.</u></p> <p><u>Nội dung cụ thể:</u></p> <p>I. Một số vấn đề chú ý trong định giá bán sản phẩm</p> <p>II. Định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt</p> <p>1. Định giá bán theo phương pháp toàn bộ</p> <p>2. Định giá bán theo phương pháp trực tiếp</p> <p>III. Định giá bán dịch vụ</p> <p>IV. Định giá bán trong một số trường hợp đặc biệt</p> <p>V. Định giá bán theo chi phí mục tiêu</p>	(12LT)	<p>sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, bản chất.</p> <p>+ Đưa nội dung tranh luận.</p> <p>+ Tổ chức thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 7;</p> <p>[3]: Chương 3, trang 64 - 88.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo các nhóm.</p>	CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
5	<p>Chương 8. Thông tin thích hợp cho việc ra quyết định</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, tiêu chuẩn lựa chọn quyết định; áp dụng đặc điểm thông tin thích hợp để lựa chọn thông tin cần thiết tư vấn cho nhà quản trị trong việc lựa chọn phương án kinh doanh phù hợp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Nhận diện thông tin thích hợp</p> <p>1. Tiêu chuẩn lựa chọn quyết định</p> <p>2. Phân tích thông tin thích hợp</p> <p>3. Chi phí chìm không phải là thông tin thích hợp</p> <p>4. Các khoản thu và chi như nhau không phải là thông tin thích hợp</p> <p>5. Sự cần thiết phải nhận diện</p>	11 (11LT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 8;</p> <p>[3]: Chương 5, trang 108 - 183.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo các nhóm.</p>	CĐR 1.4, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>thông tin thích hợp đối với việc ra quyết định</p> <p>II. Ứng dụng thông tin thích hợp trong việc ra quyết định</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quyết định tiếp tục hay ngừng kinh doanh một bộ phận 2. Quyết định nên sản xuất hay mua ngoài 3. Quyết định nên bán hay tiếp tục sản xuất 4. Quyết định trong điều kiện năng lực sản xuất kinh doanh bị giới hạn 			

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

- Tên học phần:** Kế toán quản trị
- Mã học phần:** KETOAN 046
- Số tín chỉ:** 3 (3, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba
- Phân bổ thời gian**
 - **Lên lớp:** 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành.
 - **Tự học:** 90 giờ.
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên phải học xong học phần Nguyên lý kế toán.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyenneu@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, tổng quan về kế toán quản trị; phân loại chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận; các quyết định về giá bán và các thông tin của kế toán quản trị với việc ra quyết định.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được đối tượng và phương pháp kế toán quản trị; các loại chi phí và giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức về mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng, lợi nhuận; các thông tin của kế toán quản trị, phương pháp phân tích điểm hoà vốn; phương pháp định giá bán sản phẩm và dự toán chi phí sản	4	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	xuất, tiêu thụ của doanh nghiệp.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng nhận diện, phân loại được các loại chi phí của doanh nghiệp	3	
MT2.2	Vận dụng được các phương pháp kế toán quản trị để phân tích và ứng dụng điểm hoà vốn trong doanh nghiệp, lựa chọn được các phương án kinh doanh tối ưu và các thông tin thích hợp nhằm phục vụ cho công tác ra quyết định của nhà quản trị.	3	[1.2.2.1]
MT2.3	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và năng lực dẫn dắt chuyên môn để giải quyết vấn đề liên quan đến ngành Kế toán.	4	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Xác định được các phương pháp của kế toán quản trị, các loại chi phí, giá thành sản phẩm trong hoạt động của doanh nghiệp.	3	[2.1.5]
CDR1.2	Hiểu được các phương pháp xác định điểm hoà vốn và phương án kinh doanh tối ưu khi có sự thay đổi chi phí, khối lượng, lợi nhuận.	3	
CDR1.3	Nhận biết được các thông tin thích hợp trong quá trình ra quyết định của doanh nghiệp.	3	

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1.4	Xác định được các chỉ tiêu dự toán sản xuất kinh doanh và giá bán sản phẩm của doanh nghiệp.	3	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Vận dụng các phương pháp kế toán quản trị phân tích được điểm hoà vốn, lựa chọn được các thông tin thích hợp nhằm phục vụ cho công tác ra quyết định của nhà quản trị, từ đó lựa chọn được các phương án kinh doanh tối ưu.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Định được giá bán của sản phẩm và lập được dự toán chi phí sản xuất và tiêu thụ của doanh nghiệp.	3	
CĐR2.3	Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. Truyền đạt được vấn đề và giải pháp chuyên môn tới người khác trong việc thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực kế toán.	4	[2.2.7]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1				CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Những vấn đề chung về kế toán quản trị I. Quá trình hình thành và phát triển của kế toán quản trị II. Vai trò của kế toán quản trị III. Kế toán quản trị và môi trường kinh doanh IV. So sánh giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính V. Đạo đức nghề nghiệp của kế toán quản trị VI. Các chứng chỉ hành nghề kế toán quản trị	3				3				
2	Chương 2. Chi phí và phân loại chi phí I. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động II. Phân loại theo mối quan hệ với thời kỳ xác định kết quả hoạt động kinh doanh III. Phân loại chi phí sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định IV. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí V. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	3				3			4	4
3	Chương 3: Phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận I. Một số khái niệm cơ bản sử dụng trong phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận II. Một số ví dụ ứng dụng III. Phân tích điểm hoà vốn IV. Phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận trong trường hợp kinh doanh nhiều loại sản phẩm		3		3	3		4	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1				CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
	V. Ứng dụng phân tích độ nhạy trong phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận									
7	<p>Chương 7: Các quyết định về giá bán</p> <p>I. Một số vấn đề chú ý trong định giá bán sản phẩm</p> <p>II. Định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt</p> <p>III. Định giá bán dịch vụ</p> <p>IV. Định giá bán trong một số trường hợp đặc biệt</p> <p>V. Định giá bán theo chi phí mục tiêu</p>			3		3		4	4	4
8	<p>Chương 8: Thông tin thích hợp cho việc ra quyết định</p> <p>I. Nhận diện thông tin thích hợp</p> <p>II. Ứng dụng thông tin thích hợp trong việc ra quyết định</p>				3		4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp + Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc

[1] Huỳnh Lợi, (2020), *Kế toán quản trị*, NXB Tài chính.

- Tài liệu tham khảo

[2] TS. Đoàn Ngọc Quế, PGS.TS. Phạm Văn Dược, TS. Huỳnh Lợi, (2015), *Kế toán chi phí*, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

[3] PGS.TS. Võ Văn Nhị, (2019), *Kế toán quản trị áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam*, NXB Tài chính.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Những vấn đề chung về kế toán quản trị</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, vai trò và đối tượng của kế toán quản trị; phân biệt được kế toán quản trị với kế toán tài chính.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Quá trình hình thành và phát triển của kế toán quản trị</p> <p>II. Vai trò của kế toán quản trị</p> <p>1. Thông tin kế toán với mục tiêu của tổ chức</p> <p>2. Chức năng của nhà quản trị</p> <p>3. Vai trò của kế toán quản trị</p> <p>III. Kế toán quản trị và môi trường kinh doanh</p> <p>1. Sự toàn cầu hoá</p> <p>2. Chiến lược</p> <p>3. Cấu trúc tổ chức</p> <p>IV. So sánh giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính</p> <p>1. Những điểm giống nhau giữa</p>	4 (4LT)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phương pháp giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại làm rõ nội dung.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho các cá nhân, nhóm: Phân tích đối tượng và áp dụng các phương pháp kế toán trong kế toán quản trị.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 1.</p> <p>[2]: Chương 1, trang 15 - 19.</p> <p>[3]: Chương 1, trang 7 - 21.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo các nhóm.</p>	CĐR 1.1, CĐR 2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>kế toán quản trị và kế toán tài chính</p> <p>2. Những điểm khác nhau giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính</p> <p>V. Đạo đức nghề nghiệp của kế toán quản trị</p> <p>VI. Các chứng chỉ hành nghề kế toán quản trị</p>			
2	<p>Chương 2. Chi phí và phân loại chi phí</p> <p><u>Mục tiêu chương: Phân loại chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo các tiêu thức khác nhau và minh họa bằng ví dụ thực tế.</u></p> <p><u>Nội dung cụ thể:</u></p> <p>I. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động</p> <p>1. Chi phí sản xuất</p> <p>2. Chi phí ngoài sản xuất</p> <p>II. Phân loại theo mối quan hệ với thời kỳ xác định kết quả hoạt động kinh doanh</p> <p>III. Phân loại chi phí sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định</p> <p>1. Chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp</p> <p>2. Chi phí chênh lệch</p> <p>3. Chi phí kiểm soát được và chi phí không kiểm soát được</p> <p>4. Chi phí cơ hội</p> <p>5. Chi phí chìm</p> <p>IV. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí</p> <p>1. Biến phí</p> <p>2. Định phí</p> <p>3. Giả định tuyến tính và phạm</p>	6 (6LT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 2.</p> <p>[2]: Chương 2, trang 30 - 56 và chương 3, trang 58 - 74.</p> <p>[3]: Chương 2, trang 22 - 62.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, nhóm</p>	CĐR 1.1, CĐR 2.1, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	vi phù hợp 4. Chi phí hỗn hợp 5. Hành động của nhà quản trị đối với sự ứng xử của chi phí V. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo chức năng chi phí (lập theo phương pháp toàn bộ) 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo cách ứng xử của chi phí (lập theo phương pháp trực tiếp)			
3	<p>Chương 3. Phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận Mục tiêu chương: Trình bày và xác định được các chỉ tiêu cơ bản về mối quan hệ chi phí, khối lượng, lợi nhuận; vận dụng mối quan hệ chi phí, khối lượng, lợi nhuận để xác định và lựa chọn được các phương án kinh doanh. Nội dung cụ thể: I. Một số khái niệm cơ bản sử dụng trong phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận 1. Số dư đảm phí 2. Tỷ lệ số dư đảm phí 3. Kết cấu chi phí 4. Đòn bẩy hoạt động II. Một số ví dụ ứng dụng III. Phân tích điểm hoà vốn 1. Xác định điểm hoà vốn 2. Đồ thị mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận 3. Phân tích lợi nhuận mong</p>	12 (10LT, 2KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Nêu nội dung thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [3]: Chương 4, trang 91 - 106. + Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, phản biện. + Làm bài tập theo nhóm và cá nhân. + Thực hiện làm bài kiểm tra giữa học phần.	CĐR 1.2, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	muốn 4. Số dư an toàn IV. Phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận trong trường hợp kinh doanh nhiều loại sản phẩm 1. Kết cấu hàng bán 2. Phân tích điểm hoà vốn trong mối quan hệ với kết cấu hàng bán 3. Xác định hoa hồng bán hàng V. Ứng dụng phân tích độ nhạy trong phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận			
4	Chương 7. Các quyết định về giá bán <u>Mục tiêu chương: Trình bày được lý thuyết cơ bản, ý nghĩa, vai trò và phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp; xác định được giá bán sản phẩm theo phương pháp trực tiếp và phương pháp toàn bộ.</u> <u>Nội dung cụ thể:</u> I. Một số vấn đề chú ý trong định giá bán sản phẩm II. Định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt 1. Định giá bán theo phương pháp toàn bộ 2. Định giá bán theo phương pháp trực tiếp III. Định giá bán dịch vụ IV. Định giá bán trong một số trường hợp đặc biệt V. Định giá bán theo chi phí mục tiêu	12 (12LT)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, bản chất. + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 7; [3]: Chương 3, trang 64 - 88. + Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân, theo các nhóm.	CĐR 1.4, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
5	<p>Chương 8. Thông tin thích hợp cho việc ra quyết định</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, tiêu chuẩn lựa chọn quyết định; áp dụng đặc điểm thông tin thích hợp để lựa chọn thông tin cần thiết tư vấn cho nhà quản trị trong việc lựa chọn phương án kinh doanh phù hợp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Nhận diện thông tin thích hợp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tiêu chuẩn lựa chọn quyết định 2. Phân tích thông tin thích hợp 3. Chi phí chìm không phải là thông tin thích hợp 4. Các khoản thu và chi như nhau không phải là thông tin thích hợp 5. Sự cần thiết phải nhận diện thông tin thích hợp đối với việc ra quyết định <p>II. Ứng dụng thông tin thích hợp trong việc ra quyết định</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quyết định tiếp tục hay ngừng kinh doanh một bộ phận 2. Quyết định nên sản xuất hay mua ngoài 3. Quyết định nên bán hay tiếp tục sản xuất 4. Quyết định trong điều kiện năng lực sản xuất kinh doanh bị giới hạn 	11 (11LT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 8; [3]: Chương 5, trang 108 - 183. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo các nhóm. 	CĐR 1.4, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán; Quản trị kinh doanh

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán; Quản trị kinh doanh

- Tên học phần:** Quản trị tài chính
- Mã học phần:** KETOAN 053
- Số tín chỉ:** 3 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Lý thuyết tài chính

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Lương Thị Hoa	0399.652.826	hoaluong.aof@gmail.com
2.	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyen.neu@gmail.com
3.	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản trị tài chính của các doanh nghiệp như: Quản trị các loại vốn trong doanh nghiệp, doanh thu, chi phí, lợi nhuận của doanh nghiệp, các phương thức huy động vốn qua thị trường tài chính và phương pháp thẩm định hiệu quả dự án đầu tư, phương pháp lập kế hoạch tài chính trong doanh nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nội dung cơ bản của tài chính doanh nghiệp, quản trị tài chính như: Quản trị vốn cố định, quản trị vốn lưu động, doanh thu, chi phí, lợi nhuận của doanh nghiệp.	2	[1.2.1.1.a]
MT1.2	Vận dụng các quy định về tài chính kế toán để xác định nội dung trong công tác	2	[1.2.1.1.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	quản trị tài chính trong doanh nghiệp.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng xác định được các nội dung của công tác quản trị tài chính trong doanh nghiệp cụ thể.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và vận dụng lý thuyết quản trị tài chính để xử lý các yêu cầu trong thực tế doanh nghiệp.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1.]
MT3.2	Có kỹ năng đánh giá những tác động của các quan hệ tài chính đến hoạt động của nền kinh tế.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được khái niệm quản trị tài chính doanh nghiệp, vốn cố định, vốn lưu động, doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp.	4	[2.1.5]
CDR1.2	Nội dung công tác quản trị vốn cố định trong doanh nghiệp: Tài sản cố định, khấu hao tài sản cố định, hiệu quả sử dụng vốn cố định...	4	
CDR1.3	Xác định được nhu cầu vốn lưu động, các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động và các phương pháp xác định nhu cầu vốn lưu động của doanh nghiệp.	4	
CDR1.4	Xác định các nguồn tài trợ vốn ngắn hạn, dài hạn và các mô hình tài trợ vốn mà doanh nghiệp đang áp dụng.	4	[2.1.6]
CDR1.5	Phân biệt và xác định được các loại chi phí sử dụng vốn: Chi phí sử dụng vốn vay, chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu, chi phí sử dụng lợi nhuận giữ lại...	4	

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Đánh giá được hiệu quả của công tác quản trị tài chính trong doanh nghiệp.	4	[2.2.3]
CDR2.2	Vận dụng các quy định, chế độ tài chính trong công tác quản trị tài chính doanh nghiệp.	4	[2.2.4]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.3]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1: Giới thiệu về quản trị tài chính doanh nghiệp 1.15. Tài chính là gì? 1.16. Các lĩnh vực tài chính cơ bản 1.17. Các loại hình doanh nghiệp cơ bản 1.18. Cơ cấu quản trị của doanh nghiệp 1.19. Chức năng của quản trị tài chính doanh nghiệp 1.20. Mục tiêu của quản trị tài chính doanh nghiệp 1.21. Những nhân tố ảnh hưởng đến mục tiêu tối đa hoá giá trị của công ty	2					2				2	
2	Chương 3: Tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn 3.1. Tài sản ngắn hạn 3.2. Tài sản cố định 3.3. Quản lý tài sản cố định		3				3				3	
3	Chương 11: Nguồn vốn của doanh nghiệp 11.1. Nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp 11.2. Vốn nợ 11.3. Thuê tài sản			3			3				3	
4	Chương 12: Chi phí vốn 12.1. Chi phí vốn và tầm quan trọng của chi phí vốn 12.2. Chi phí vốn của cổ phiếu phổ thông 12.3. Chi phí cổ phiếu ưu đãi 12.4. Chi phí của vốn vay 12.5. Chi phí vốn bình quân 12.6. Chi phí vốn của các bộ phận và chi phí vốn của dự án 12.7. Chi phí phát hành và chi phí vốn bình quân				3		3				3	
5	Chương 13: Cơ cấu vốn 13.1. Các câu hỏi về cơ cấu vốn 13.2. Đòn bẩy tài chính 13.3. Cơ cấu vốn và chi phí vốn chủ sở hữu 13.4. Cơ cấu vốn - Những hạn chế của việc sử dụng vốn vay 13.5. Thuế và thị trường không hoàn hảo 13.6. Lý thuyết trật tự phân hạng					3	3	3			3	

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
6	Chương 15: Quản trị tài chính ngắn hạn 15.1. Theo dõi tiền và vốn lưu động ròng 15.2. Chu kỳ kinh doanh và chu kỳ chuyển đổi tiền 15.3. Một vài khía cạnh của chính sách tài chính ngắn hạn 15.4. Kế hoạch ngân quỹ (Cash budget) 15.5. Nợ ngắn hạn 15.6. Kế hoạch tài chính ngắn hạn			3			3				3	
7	Chương 16: Quản lý tiền, tồn kho và tín dụng thương mại 16.1. Quản lý tiền 16.2. Quản lý hàng tồn kho 16.3. Quản lý tín dụng thương mại				3						3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Phạm Quang Trung (2020), *Quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Phạm Quang Trung (2020), *Quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Giới thiệu về quản trị tài chính doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm tài chính. Phân tích được chức năng của quản trị tài chính doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Tài chính là gì?</p> <p>1.2. Các lĩnh vực tài chính cơ bản</p> <p>1.3. Các loại hình doanh nghiệp cơ bản</p> <p>1.4. Cơ cấu quản trị của doanh nghiệp</p> <p>1.5. Chức năng của quản trị tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.6. Mục tiêu của quản trị tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.7. Những nhân tố ảnh hưởng đến mục tiêu tối đa hoá giá trị của công ty</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 1;</p> <p>[3]: Chương 4;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Chương 3. Tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, đặc điểm của tài sản ngắn hạn, tài sản cố định. Phân tích nội dung quản lý tài sản cố định.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân,</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	3.1. Tài sản ngắn hạn 3.2. Tài sản cố định 3.3. Quản lý tài sản cố định		nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [3]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	
3	Chương 11: Nguồn vốn của doanh nghiệp Mục tiêu chương: Trình bày được các loại nguồn vốn của doanh nghiệp. Phân biệt thuê vận hành và thuê tài chính. Nội dung cụ thể: 11.1. Nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp 11.1.1. Vốn góp của chủ sở hữu 11.1.2. Lợi nhuận giữ lại 11.2. Vốn nợ 11.2.1. Vay có kỳ hạn từ ngân hàng và các tổ chức tài chính 11.2.2. Nguồn vốn từ phát hành trái phiếu 11.3. Thuê tài sản 11.3.1. Thuê vận hành 11.3.2. Thuê tài chính	06 (06LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ trình tự logic của nghiên cứu khoa học. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 11; [2]: Chương 3; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	CĐR1.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	Chương 12: Chi phí vốn Mục tiêu chương: Trình bày được các loại chi phí vốn của doanh nghiệp. Xác định và lựa chọn phương thức huy động vốn tối ưu. Nội dung cụ thể: 12.1. Chi phí vốn và tầm quan trọng của chi phí vốn 12.2. Chi phí vốn của cổ phiếu	10 (08LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>phổ thông 12.3. Chi phí cổ phiếu ưu đãi 12.4. Chi phí của vốn vay 12.5. Chi phí vốn bình quân 12.6. Chi phí vốn của các bộ phận và chi phí vốn của dự án 12.7. Chi phí phát hành và chi phí vốn bình quân Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 12; [3]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	
5	<p>Chương 13: Cơ cấu vốn Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung về cơ cấu vốn. Chỉ ra được những hạn chế của việc sử dụng vốn vay. Nội dung cụ thể: 13.1. Các câu hỏi về cơ cấu vốn 13.2. Đòn bẩy tài chính 13.3. Cơ cấu vốn và chi phí vốn chủ sở hữu 13.4. Cơ cấu vốn - Những hạn chế của việc sử dụng vốn vay 13.5. Thuế và thị trường không hoàn hảo 13.6. Lý thuyết trật tự phân hạng</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 13; [3]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
6	<p>Chương 15: Quản trị tài chính ngắn hạn Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung về theo dõi tiền và vốn lưu động ròng, chu kỳ kinh doanh. Lập kế hoạch ngân quỹ và tài chính ngắn hạn. Nội dung cụ thể: 15.1. Theo dõi tiền và vốn lưu động</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p>	CĐR1.5, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>ròng</p> <p>15.2. Chu kỳ kinh doanh và chu kỳ chuyển đổi tiền</p> <p>15.3. Một vài khía cạnh của chính sách tài chính ngắn hạn</p> <p>15.4. Kế hoạch ngân quỹ (Cash budget)</p> <p>15.5. Nợ ngắn hạn</p> <p>15.6. Kế hoạch tài chính ngắn hạn</p>		<p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 15;</p> <p>[3]: Chương 4;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	
7	<p>Chương 16: Quản lý tiền, tồn kho và tín dụng thương mại</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung công tác quản lý tiền, quản lý hàng tồn kho, quản lý tín dụng thương mại. Phân biệt được các hình thức bán hàng và các công cụ tín dụng thương mại.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>16.1. Quản lý tiền</p> <p>16.2. Quản lý hàng tồn kho</p> <p>16.3. Quản lý tín dụng thương mại</p>	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 165;</p> <p>[3]: Chương 4;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.5, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP A3

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành đào tạo: Kế toán****1. Tên học phần:** Kế toán doanh nghiệp A3**2. Mã học phần:** KETOAN 042**3. Số tín chỉ:** 3 (2,1)**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba**5. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong môn Nguyên lý kế toán, kế toán doanh nghiệp A1, Kế toán doanh nghiệp A2

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Kế toán doanh nghiệp A3 là một môn khoa học xã hội, nó phản ánh bản chất và nội dung hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp. Học phần kế toán doanh nghiệp A3 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung, nguyên tắc hạch toán, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán và phương pháp ghi sổ các phần hành kế toán, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được khái niệm, nội quy định chung của các phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập	2	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm		
MT1.2	Vận dụng các quy định, kiến thức cơ bản để hạch toán, ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phân hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	3	[1.2.1.2a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập được các mẫu sổ chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc các phân hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng vào thực tế doanh nghiệp đúng Luật kế toán, luật thuế, chuẩn mực kế toán và phù hợp với thực tế doanh nghiệp	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Chuẩn mực kế toán, Luật kế toán, Luật thuế.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]
MT1.1	Hiểu được khái niệm, nội quy định chung của các phân hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	2	[1.2.1.2a]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được những vấn đề chung về hạch toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương,	3	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm		[2.1.5]
CDR1.2	Trình bày được các phương pháp tính giá trị sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành sản phẩm	4	
CDR1.3	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	3	
CDR1.4	Trình bày được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	4	
CDR1.5	Kiểm tra, giám sát được quy trình tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức kinh tế	4	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Tính toán được các số liệu dùng ghi sổ kế toán	3	
CDR2.2	Lập được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	4	[2.2.1]
CDR2.3	Vận dụng lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp và truyền đạt, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn.	5	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	5	[2.3.2]
CDR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	5	[2.3.3]
CDR1.1	Trình bày được những vấn đề chung về hạch toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	3	[2.1.4]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<p>Chương 5. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp</p> <p>2. Khái niệm và nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>3. Các hình thức tiền lương, quỹ tiền lương</p> <p>4. Hạch toán lao động</p> <p>5. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương</p>	5		4				5		4	4	4
2	<p>Chương 8. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất công nghiệp</p> <p>3. Khái niệm và nhiệm vụ kế toán</p> <p>4. Nội dung tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>5. Quy trình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp</p> <p>6. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, lao vụ của hoạt động sản xuất phụ</p> <p>7. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm của hoạt động SXKD chính</p> <p>8. Kế toán các khoản thiệt hại trong sản xuất</p> <p>9. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ</p>	3	5		4	4	4	5	4		5	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] PGS.TS. Võ Văn Nhị (2018), *Kế toán tài chính*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, PGS.TS. Phạm Đức Cường, TS. Đinh Thế Hùng (2018), *Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành*, Nhà xuất bản tài chính

[3] - Bộ tài chính (2014), *Thông tư số 200/TT - BTC ban hành ngày 22/12/2014*.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 5. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được nguyên tắc kế toán, tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán của TK 154, TK 334, TK 338. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập được bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội, sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp đối với phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Tính được các khoản trích theo lương tính và chi phí và trừ vào lương của lao động.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Khái niệm và nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>1.1. Khái niệm, ý nghĩa của tiền lương và các khoản trích theo lương trong SXKD</p> <p>1.2. Nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>2. Các hình thức tiền lương,</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; đàm thoại</p> <p>Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 5;</p> <p>[2]: Chương 9;</p> <p>[3]: Chương II, Điều 11 - điều 22.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo</p>	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>quỹ tiền lương</p> <p>2.1. Các hình thức tiền lương</p> <p>2.2. Quỹ tiền lương</p> <p>2.3. Tiền lương chính và tiền lương phụ</p> <p>3. Hạch toán lao động</p> <p>3.1. Hạch toán tình hình sử dụng số lượng lao động và thời gian lao động</p> <p>3.2. Hạch toán kết quả lao động</p> <p>3.3. Tính lương và trợ cấp BHXH</p> <p>4. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>4.1. Tài khoản kế toán sử dụng trong kế toán tiền lương, BHXH, BHYT và kinh phí công đoàn</p> <p>4.2. Phương pháp phản ánh</p>		<p>nhóm.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.</p>	
2	<p>Chương 8. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất công nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập được bảng tính giá thành sản phẩm, sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp đối với phần hành kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. Phân biệt được chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. Tính được giá thành sản phẩm theo các phương pháp tính giá khác nhau, xác định được giá trị sản phẩm dở dang theo các phương pháp đánh giá.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Khái niệm và nhiệm vụ kế toán</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Nhiệm vụ kế toán</p> <p>2. Nội dung tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>2.1. Phân loại chi phí sản xuất</p> <p>2.2. Xác định đối tượng hạch</p>	<p>16 (12LT, 8TH)</p>	<p>Thuyết trình; đàm thoại</p> <p>Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 8;</p> <p>[2]: Chương 9;</p> <p>[3]: Chương II, Điều 11 - điều 22.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân,</p>	<p>CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>toán chi phí sản xuất và đối tượng tính giá thành sản phẩm</p> <p>2.3. Xác định phương pháp hạch toán chi phí sản xuất phát sinh và đối tượng hạch toán chi phí sản xuất hoặc đối tượng tính</p> <p>2.4. Xây dựng các loại sổ kế toán chi phí sản xuất</p> <p>2.5. Xác định kỳ hạn tính giá thành và phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang</p> <p>2.6. Vận dụng phương pháp tính giá thành</p> <p>3. Quy trình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp</p> <p>3.1. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp</p> <p>3.2. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp</p> <p>3.3. Kế toán chi phí sản xuất chung</p> <p>3.4. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>4. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, lao vụ của hoạt động sản xuất phụ</p> <p>4.1. Giữa các bộ phận sản xuất phụ không có nghiệp vụ cung cấp sản phẩm lao vụ cho nhau</p> <p>4.2. Giữa các bộ phận sản xuất phụ có nghiệp vụ cung cấp sản phẩm, lao vụ cho nhau</p> <p>4.3. Nếu sản xuất phụ được tổ chức ra để tận dụng phế liệu</p> <p>5. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm của hoạt động SXKD chính</p> <p>5.1. Phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang</p> <p>5.2. Phương pháp tính giá thành sản phẩm</p> <p>6. Kế toán các khoản thiệt hại trong sản xuất</p> <p>6.1. Kế toán sản phẩm hỏng</p> <p>6.2. Kế toán thiệt hại ngừng sản</p>		<p>thực hiện chủ đề theo nhóm.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	xuất <i>Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ</i>			

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP A4

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp A3

2. Mã học phần: KETOAN 043

3. Số tín chỉ: 3 (2,1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ tư

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong môn Nguyên lý kế toán, kế toán doanh nghiệp A1, Kế toán doanh nghiệp A2, kế toán doanh nghiệp A3

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kế toán như:

- Kế toán thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm, xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận.

- Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả.

- Báo cáo tài chính.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được khái niệm, nội quy định chung của các phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn	2	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả		
MT1.2	Vận dụng các quy định, kiến thức cơ bản để hạch toán, ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	3	[1.2.1.2a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập được các mẫu sổ chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc các phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả. Lập được các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng vào thực tế doanh nghiệp đúng chuẩn mực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Chuẩn mực kế toán, Luật kế toán, Luật thuế.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được những vấn đề chung về hạch toán kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn	3	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả trong doanh nghiệp		[2.1.5]
CĐR1.2	Trình bày được khái niệm, quy định chung khi lập báo cáo tài chính	4	
CĐR1.3	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	3	
CĐR1.4	Trình bày được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	4	
CĐR1.5	Kiểm tra, giám sát được quy trình tổ chức lập báo cáo tài chính	4	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Tính toán được các số liệu dùng ghi sổ kế toán	3	
CĐR2.2	Lập được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	4	[2.2.1]
CĐR2.3	Vận dụng lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp và truyền đạt, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn.	5	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	5	[2.3.2]
CĐR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	5	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<p>Chương 9. Kế toán quá trình tiêu thụ sản phẩm trong doanh nghiệp</p> <p>10. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</p> <p>11. Kế toán các khoản giảm trừ vào doanh thu</p> <p>12. Kế toán chiết khấu thanh toán</p>	4		4			3	4			3	3
2	<p>Chương 13. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp</p> <p>1. Kế toán xác định kết quả kinh doanh của hoạt động kinh doanh</p> <p>2. Kế toán xác định kết quả của hoạt động khác</p> <p>3. Kế toán xác định lợi nhuận sau thuế TNDN</p>	3	5				3		4		3	3
3	<p>Chương 6. Kế toán các khoản nợ phải trả trong doanh nghiệp</p> <p>1. Kế toán các khoản nợ phải trả cho người bán</p> <p>2. Kế toán khoản thanh toán với Nhà nước</p> <p>3. Phải trả nội bộ</p> <p>4. Kế toán các khoản vay và nợ thuê tài chính</p> <p>5. Kế toán trái phiếu phát hành</p> <p>6. Kế toán chi phí đi vay</p> <p>7. Kế toán nhận ký quỹ, ký cược</p> <p>8. Kế toán các khoản dự phòng phải trả</p> <p>9. Kế toán các khoản quỹ thuộc nội dung nợ phải trả</p>	4		4		4	3			5	3	3
4	<p>Chương 7. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>1. Một số vấn đề chung về nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>2. Kế toán vốn đầu tư của chủ sở hữu</p> <p>3. Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản</p> <p>4. Kế toán chênh lệch tỉ giá hối đoái</p>	2			5		3				3	3

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CĐR1					CĐR2				CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	5. Kế toán lợi nhuận và phân phối lợi nhuận 6. Kế toán các quỹ thuộc chủ sở hữu 7. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản 8. Kế toán nguồn kinh phí sự nghiệp 9. Kế toán nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ											

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] PGS.TS. Võ Văn Nhị (2018), *Kế toán tài chính*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, PGS.TS. Phạm Đức Cường, TS. Đinh Thế Hùng (2018), *Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành*.

[3] - Bộ tài chính (2014), *Thông tư số 200/TT - BTC ban hành ngày 22/12/2014*.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 9. Kế toán quá trình tiêu thụ sản phẩm trong doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được những vấn đề chung về kế toán thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm, khái niệm thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi được các sổ sách kế toán chi tiết, tổng hợp liên quan đến thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>13. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</p> <p>13.1. Một số vấn đề chung</p> <p>13.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>13.3. Kế toán các trường hợp bán hàng và cung cấp dịch vụ</p> <p>14. Kế toán các khoản giảm trừ vào doanh thu</p> <p>14.1. Một số vấn đề chung</p> <p>14.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>14.3. Phương pháp phản ánh một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>15. Kế toán chiết khấu thanh toán</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; đàm thoại</p> <p>Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 5;</p> <p>[2]: Chương 9;</p> <p>[3]: Chương II, Điều 11 - điều 22.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.</p>	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	
2	<p>Chương 13. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được nguyên tắc kế toán, tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán của TK 911, TK 711, TK 811, TK 635, TK 515, Tk 6421, TK 6422. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập được sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp đối với phân hành kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận. Lập được báo cáo kết quả kinh doanh</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kế toán xác định kết quả kinh doanh của hoạt động kinh doanh <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Doanh thu thuần 1.2. Giá vốn hàng bán 1.3. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính 1.4. Kế toán chi phí tài chính 1.5. Chi phí bán hàng 1.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp 1.7. Kế toán xác định kết quả kinh doanh 2. Kế toán xác định kết quả của hoạt động khác <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Kế toán khoản thu nhập khác 2.2. Kế toán chi phí khác 2.3. Kế toán xác định kết quả hoạt động khác 3. Kế toán xác định lợi nhuận sau thuế TNDN <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Tài khoản sử dụng 3.2. Nội dung và phương pháp phản ánh 	16 (12LT, 8TH)	<p>Thuyết trình; đàm thoại</p> <p>Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Chương 8; [2]: Chương 9; [3]: Chương II, Điều 11 - điều 22. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. + Làm bài kiểm tra. 	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
	<p>Chương 6. Kế toán các khoản nợ phải trả trong doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được những vấn đề chung</p>		<p>Thuyết trình; đàm thoại</p> <p>Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p>	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>về kế toán các khoản nợ phải trả</p> <p>Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi được các sổ sách kế toán chi tiết, tổng hợp liên quan đến tài khoản nhóm 3</p> <p>Mục tiêu cụ thể</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kế toán các khoản nợ phải trả cho người bán <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Tài khoản sử dụng 1.2. Nội dung và phương pháp phản ánh 2. Kế toán khoản thanh toán với Nhà nước <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Tài khoản sử dụng 2.2. Nội dung và phương pháp phản ánh 3. Phải trả nội bộ <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Tài khoản sử dụng 3.2. Nội dung và phương pháp phản ánh 4. Kế toán các khoản vay và nợ thuê tài chính 5. Kế toán trái phiếu phát hành <ol style="list-style-type: none"> 5.1. Tài khoản sử dụng 5.2. Phương pháp phản ánh một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu 6. Kế toán chi phí đi vay 7. Kế toán nhận ký quỹ, ký cược 8. Kế toán các khoản dự phòng phải trả <ol style="list-style-type: none"> 8.1. Quy định về việc lập các khoản dự phòng phải trả 8.2. Tài khoản sử dụng 8.3. Nội dung và phương pháp phản ánh 9. Kế toán các khoản quỹ thuộc nội dung nợ phải trả <ol style="list-style-type: none"> 9.1. Kế toán Quỹ khen thưởng, phúc lợi 9.2. Kế toán quỹ phát triển khoa học và công nghệ 9.3. Kế toán quỹ bình ổn giá 		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Chương 8; [2]: Chương 9; [3]: Chương II, Điều 11 - điều 22. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	<p>CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.</p>
	<p>Chương 7. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>Mục tiêu chương:</p>		<p>Thuyết trình; đàm thoại Phương pháp giải quyết</p>	<p>CĐR 1.1, CĐR 1.2,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Trình bày được những vấn đề chung về kế toán nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi được các sổ sách kế toán chi tiết, tổng hợp liên quan đến TK 411, TK 414, TK 421, TK 418, TK 441...</p> <p>Mục tiêu cụ thể</p> <p>1. Một số vấn đề chung về nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>1.1. Nguồn vốn chủ sở hữu là gì</p> <p>1.2. Đặc điểm của nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>1.3. Nhiệm vụ của kế toán</p> <p>2. Kế toán vốn đầu tư của chủ sở hữu</p> <p>2.1. Nội dung và nguyên tắc</p> <p>2.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>2.3. Phương pháp phản ánh một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>3. Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản</p> <p>3.1. Một số vấn đề chung</p> <p>3.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>3.3. Phương pháp phản ánh</p> <p>4. Kế toán chênh lệch tỉ giá hối đoái</p> <p>4.1. Một số vấn đề chung</p> <p>4.2. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái</p> <p>5. Kế toán lợi nhuận và phân phối lợi nhuận</p> <p>5.1. Nội dung và nguyên tắc phân phối</p> <p>5.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>5.3. Phương pháp phản ánh</p> <p>6. Kế toán các quỹ thuộc chủ sở hữu</p> <p>6.1. Nội dung và nguyên tắc</p> <p>6.2. Quỹ đầu tư phát triển</p> <p>6.3. Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</p> <p>7. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</p>		<p>vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 8;</p> <p>[2]: Chương 9;</p> <p>[3]: Chương II, Điều 11 - điều 22.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.</p>	<p>CĐR 1.3,</p> <p>CĐR 1.4,</p> <p>CĐR 2.1,</p> <p>CĐR 2.2,</p> <p>CĐR 2.3,</p> <p>CĐR 3.1,</p> <p>CĐR 3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	8. Kế toán nguồn kinh phí sự nghiệp 8.1. Nội dung và nguyên tắc kế toán 8.2. Tài khoản sử dụng 8.3. Phương pháp phản ánh 9. Kế toán nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KIỂM TOÁN CĂN BẢN

Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023
6

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kiểm toán căn bản
2. Mã học phần: KETOAN 009
3. Số tín chỉ: 2 (2,0)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba
5. Phân bổ thời gian
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết
 - Tự học: 60 giờ
6. Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyen.neu@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kiểm toán căn bản cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về kiểm toán; kiểm soát nội bộ; các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán tài chính; phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu kiểm toán; quy trình kiểm toán và báo cáo kiểm toán; chuẩn mực kiểm toán.

9. Mục tiêu học phần**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về khái niệm và chức năng của kiểm toán, kiểm soát nội bộ, các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Hiểu được các phương pháp kiểm toán, quy trình kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán.	2	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng tư duy, suy luận logic, khoa học, xác định được các nội dung kiểm toán trong doanh nghiệp.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng các phương pháp, kỹ thuật kiểm toán để đánh giá về mức độ trung thực và hợp lý của số liệu trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Chuẩn mực kiểm toán hiện hành.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá, lập báo cáo kiểm toán.	3	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Có kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của kiểm toán; khái niệm, chức năng của kiểm toán; phân loại kiểm toán theo các tiêu thức khác nhau.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Hiểu được khái niệm, mục tiêu của kiểm soát nội bộ; các thành phần của kiểm soát nội bộ; hạn chế của kiểm soát nội bộ; ý nghĩa của kiểm soát nội bộ.	2	
CDR1.3	Hiểu được các khái niệm sử dụng trong kiểm toán: Gian lận và sai sót; trọng yếu; rủi ro kiểm toán; bằng chứng kiểm toán.	2	
CDR1.4	Vận dụng các phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu trong kiểm toán.	3	
CDR1.5	Diễn giải được quy trình thực hiện công việc kiểm toán.	3	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CĐR1.6	Phân loại chuẩn mực chuẩn mực kiểm toán được chấp nhận rộng rãi và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận rộng rãi.	3	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	- Xác định được các thành phần của kiểm soát nội bộ - Phân biệt được các hành vi gian lận và sai sót trong kiểm toán tại doanh nghiệp. - Thực hiện xét đoán tính trọng yếu đối với các sai phạm của doanh nghiệp. - Xét đoán và sử dụng bằng chứng kiểm toán trong doanh nghiệp.	3	[2.2.3]
CĐR2.2	- Vận dụng các kỹ thuật kiểm toán cơ bản và kiểm toán tuân thủ để thực hiện các cuộc kiểm toán tại doanh nghiệp.	3	
CĐR2.3	Vận dụng các chuẩn mực kiểm toán để lập và phát hành báo cáo kiểm toán.	3	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Phát triển được khả năng tự học, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán, tài chính.	3	[2.3.2]
CĐR3.2	Đề xuất kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động sản xuất liên quan đến kế toán, tài chính.	3	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1						CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<p><u>Chương 1. Tổng quan về kiểm toán</u></p> <p>1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của kiểm toán</p> <p>1.2. Khái niệm kiểm toán</p> <p>1.3. Chức năng của kiểm toán</p> <p>1.4. Phân loại kiểm toán</p> <p>1.6. Ý nghĩa, vai trò của kiểm toán trong quản lý</p>	2									3	3
2	<p><u>Chương 2. Kiểm soát nội bộ</u></p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Mục tiêu kiểm soát nội bộ</p> <p>2.3. Các thành phần của kiểm soát nội bộ</p> <p>2.4. Những hạn chế cố hữu của kiểm soát nội bộ</p> <p>2.5. Ý nghĩa của kiểm soát nội bộ đối với công việc của kiểm toán viên</p>		2					3			3	3
S3	<p>Chương 3. Những khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán</p> <p>3.1. Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán</p> <p>3.2. Gian lận và nhầm lẫn</p> <p>3.3. Trọng yếu</p>			2				3			3	3

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1						CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
	3.4. Rủi ro kiểm toán 3.5. Bằng chứng kiểm toán											
4	Chương 4. Phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu trong kiểm toán 4.1. Phương pháp kiểm toán 4.2. Chọn mẫu kiểm toán				3				3		3	3
5	Chương 5. Quy trình kiểm toán và báo cáo kiểm toán 5.1. Lập kế hoạch kiểm toán 5.2. Thực hiện kiểm toán 5.3. Kết thúc kiểm toán					3			3		3	3
6	Chương 6. Chuẩn mực kiểm toán 6.1. Sự cần thiết của chuẩn mực kiểm toán. 6.2. Hệ thống chuẩn mực được chấp nhận phổ biến 6.3. Giới thiệu hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và chuẩn mực kiểm toán quốc tế						3			3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 15, 16 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

* Tài liệu chính

[1] TS. Trần Mạnh Dũng, Ths. Lại Thị Thu Thủy (2013), *Giáo trình Lý thuyết kiểm toán*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

* Tài liệu tham khảo

[2] TS. Nguyễn Việt Lợi, TH.S. Đậu Ngọc Châu, 2013, *Giáo trình Lý thuyết kiểm toán*, Nhà XB Tài Chính.

[2] GS.TS. Nguyễn Quang Quỳnh, PGS.TS. Ngô Trí Tuệ (2014), *Kiểm toán tài chính*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Tổng quan về kiểm toán</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm của kiểm toán, phân biệt được các loại kiểm toán theo chức năng và theo chủ thể.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của kiểm toán</p> <p>1.2. Khái niệm kiểm toán</p> <p>1.3. Chức năng của kiểm toán</p> <p>1.4. Phân loại kiểm toán</p> <p>1.4.1. Phân loại theo đối tượng kiểm toán</p> <p>1.4.2. Phân loại theo chủ thể kiểm toán</p> <p>1.4.3. Một số cách phân loại khác</p> <p>1.5. Ý nghĩa, vai trò của kiểm toán trong quản lý</p>	4 (4LT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích khái niệm kiểm toán, phân loại kiểm toán theo chủ thể và theo chức năng</p> <p>+ Nêu các vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho sinh viên: Tìm hiểu về kiểm toán Việt Nam.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
2	<p>Chương 2. Kiểm soát nội bộ</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm về kiểm soát nội</p>	2 (2LT)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p>	CĐR1.2, CĐR 2.1, CĐR 3.1,

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CDR học phần
	<p>bộ, mục tiêu, các thành phần của kiểm soát nội bộ. Phân tích những hạn chế của kiểm soát nội bộ.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Mục tiêu kiểm soát nội bộ</p> <p>2.3. Các thành phần của kiểm soát nội bộ</p> <p>2.3.1. Môi trường kiểm soát</p> <p>2.3.2. Đánh giá rủi ro của đơn vị</p> <p>2.3.3. Hệ thống thông tin</p> <p>2.3.4. Các hoạt động kiểm soát</p> <p>2.3.5. Giám sát các kiểm soát</p> <p>2.4. Những hạn chế cố hữu của kiểm soát nội bộ</p> <p>2.5. Ý nghĩa của kiểm soát nội bộ đối với công việc của kiểm toán viên</p>		<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích khái niệm kiểm soát nội bộ, làm rõ thành phần của kiểm soát nội bộ.</p> <p>+ Nêu các vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Chương 3.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CDR 3.2.
	<p>Chương 3. Các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán</p> <p>3.1. Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán</p> <p>3.1.1. Cơ sở dẫn liệu</p> <p>3.1.2. Mục tiêu kiểm toán</p> <p>3.2. Gian lận và nhầm lẫn</p> <p>3.2.1. Khái niệm và biểu hiện</p> <p>3.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng</p> <p>3.2.3. Trách nhiệm của kiểm toán viên với gian lận và nhầm lẫn</p> <p>3.3. Trọng yếu</p> <p>3.3.1. Khái niệm</p> <p>3.3.2. Cơ sở xét đoán tính trọng yếu</p> <p>3.3.2. Vận dụng tính trọng yếu trong kiểm toán</p> <p>3.4. Rủi ro kiểm toán</p> <p>3.4.1. Khái niệm</p> <p>3.4.2. Các loại rủi ro</p>	6 (6LT)	<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm: cơ sở dẫn liệu, gian lận và nhầm lẫn, trọng yếu, rủi ro, bằng chứng kiểm toán.</p> <p>+ Nêu các vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho cá nhân, các nhóm: Phân biệt gian lận và nhầm lẫn, xét đoán tính trọng yếu, phân loại rủi ro kiểm toán.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Chương 3;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, giải quyết vấn đề.</p>	CDR1.3, CDR 2.1, CDR 3.1, CDR 3.2.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CDR học phần
	3.4.3. Mối quan hệ giữa trọng yếu và rủi ro 3.5. Bảng chứng kiểm toán 3.5.1. Khái niệm 3.5.2. Phân loại bảng chứng kiểm toán 3.5.3. Yêu cầu với bảng chứng kiểm toán		+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	
3	Chương 4. Phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu trong kiểm toán Mục tiêu chương: Trình bày được các phương pháp kiểm toán. Nội dung cụ thể: 4.1. Phương pháp kiểm toán 4.1.1. Phương pháp kiểm toán tuân thủ 4.1.2. Phương pháp kiểm toán cơ bản 4.2. Chọn mẫu kiểm toán 4.2.1. Chọn mẫu kiểm toán và sự cần thiết trong chọn mẫu kiểm toán 4.2.2. Rủi ro lấy mẫu và rủi ro ngoài lấy mẫu 4.2.3. Phương pháp chọn mẫu *Kiểm tra giữa học phần	6 (4LT, 2KT)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các phương pháp kiểm toán. + Nêu các vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 4; [3]: Chương 3. + Lắng nghe, ghi chép, giải quyết vấn đề. + Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.	CDR1.4, CDR 2.2, CDR 3.1, CDR 3.2.
4	Chương 5. Quy trình kiểm toán và báo cáo kiểm toán Mục tiêu chương: Hiểu được nội dung lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán và kết thúc kiểm toán. Nội dung cụ thể: 5.1. Lập kế hoạch kiểm toán 5.2. Thực hiện kiểm toán	6 (6LT)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ quy trình kiểm toán. + Nêu các vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.	CDR1.5, CDR 2.2, CDR 3.1, CDR 3.2.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CĐR học phần
	5.3. Kết thúc kiểm toán 4.2.2.1. Kiểm tra hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ		<ul style="list-style-type: none"> + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Chương 4; [2]: Chương 5; [3]: Chương 5; + Lắng nghe, ghi chép, giải quyết vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm. 	
5	<p>Chương 6. Chuẩn mực kiểm toán</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Sự cần thiết của chuẩn mực kiểm toán.</p> <p>6.2. Hệ thống chuẩn mực được chấp nhận phổ biến</p> <p>6.3. Giới thiệu hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và chuẩn mực kiểm toán quốc tế</p>	4 (4LT)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: + Giải thích sự cần thiết của chuẩn mực kiểm toán + Nêu các vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Chương 6; [3]: Chương 6; + Lắng nghe, ghi chép, giải quyết vấn đề. 	CĐR1.6, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Kế toán

1. Tên học phần: Kiểm toán báo cáo tài chính

2. Mã học phần: KETOAN 049

3. Số tín chỉ: 3 (3, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ tư

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Kiểm toán căn bản.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần kiểm toán báo cáo tài chính trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về kiểm toán tài chính; nguyên tắc và quy trình kiểm toán báo cáo tài chính với từng khoản mục cụ thể: Kiểm toán chu trình bán hàng và thu tiền, kiểm toán chu trình mua hàng và thanh toán, kiểm toán chu trình hàng tồn kho, kiểm toán chu trình tiền lương và nhân viên kiểm toán tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn, kiểm toán chu trình tiếp nhận và hoàn lại vốn, kiểm toán các thông tin tài chính khác.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có được kiến thức tổng quan về kiểm toán báo cáo tài chính, kiến thức cơ bản của	2	[1.2.1.2b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
	kiểm toán chu kỳ bán hàng và thanh toán, kiểm toán chu kỳ mua hàng và thanh toán, kiểm toán tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn, Kiểm toán chu kỳ tiền lương và nhân sự, Kiểm toán chu kỳ hàng tồn kho, chi phí và giá thành, Kiểm toán chu kỳ huy động vốn và hoàn trả, Kiểm toán các thông tin tài chính khác		
MT1.2	Hiểu được nội dung báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính.	3	[1.2.1.2b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng xây dựng kế hoạch và chương trình kiểm toán.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Kiểm tra, phát hiện sai sót về công tác ghi sổ kế toán bán hàng, mua hàng và thanh toán, tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn, tiền lương và nhân sự, hàng tồn kho, chi phí và giá thành, huy động vốn và hoàn trả, và các thông tin tài chính khác	4	
MT2.3	Lập được báo cáo kiểm toán và thư quản lý.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Chuẩn mực kế toán.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Hiểu được khái niệm, mục tiêu kiểm toán báo cáo tài chính và xây dựng được kế hoạch kiểm toán	2	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1.2	Vận dụng được những nội dung cơ bản của kiểm toán chu kỳ bán hàng và thanh toán, kiểm toán chu kỳ mua hàng và thanh toán, kiểm toán tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn, kiểm toán chu kỳ tiền lương và nhân sự, kiểm toán chu kỳ hàng tồn kho, chi phí và giá thành, kiểm toán chu kỳ huy động vốn và hoàn trả, kiểm toán các thông tin tài chính khác.	3	
CDR1.3	Phân tích được những nội dung về tổng hợp lập báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính.	4	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Xây dựng được kế hoạch kiểm toán báo cáo tài chính	3	
CDR2.2	Tính toán và kiểm tra được các số liệu dùng ghi sổ kế toán, chỉ ra những sai sót trong công tác ghi sổ kế toán.	3	[2.2.3]
CDR2.3	Kiểm tra, giám sát được quy trình tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức kinh tế.	4	[2.3.4]
CDR2.4	Đưa ra được phương thức sửa chữa sai sót trong kế toán.	4	
CDR2.5	Lập được báo cáo kiểm toán và thư quản lý.	4	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	4	[2.3.2]
CDR3.2	Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động sản xuất.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1			CDR2					CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1: Tổng quan về kiểm toán tài chính 1.1. Kiểm toán tài chính trong hệ thống kiểm toán 1.2. Mục tiêu kiểm toán tài chính 1.3. Xây dựng kế hoạch kiểm toán	2			3					4	4
2	Chương 2: Kiểm toán các chu trình và khoản mục chủ yếu 2.1. Kiểm toán chu trình bán hàng và thu tiền 2.2. Kiểm toán chu trình mua hàng và thanh toán 2.3. Kiểm toán chu trình hàng tồn kho 2.4. Kiểm toán chu trình tiền lương và nhân viên 2.5. Kiểm toán tài sản cố định và đầu tư dài hạn 2.6. Kiểm toán chu trình tiếp nhận và hoàn trả vốn 2.7. Kiểm toán tiền 2.8. Kiểm toán báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh		3			3	4	4		4	4
3	Chương 3. Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính 3.1. Các công việc cơ bản cần làm trong giai đoạn kết thúc kiểm toán 3.2. Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính 3.3. Xem xét các sự kiện phát sinh sau ngày ký báo cáo kiểm toán			4					4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính

[1] GS.TS. Nguyễn Quang Quỳnh, PGS.TS. Ngô Trí Tuệ (2014), *Kiểm toán tài chính*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

- Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Hoa, *Bài tập kiểm toán tài chính*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

[3] Bộ tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>Chương 1: Tổng quan về kiểm toán tài chính</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được đối tượng kiểm toán, phương pháp kiểm toán, mục tiêu kiểm toán, các bước xây dựng kế hoạch kiểm toán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Kiểm toán tài chính trong hệ thống kiểm toán</p> <p>1.1.1. Đối tượng kiểm toán tài chính và mối quan hệ chủ thể - khách thể</p> <p>1.1.2. Phương pháp kiểm toán trong kiểm toán tài chính</p> <p>1.2. Mục tiêu kiểm toán tài chính</p> <p>1.2.1. Hệ thống mục tiêu của kiểm toán tài chính</p> <p>1.2.2. Mục tiêu kiểm toán chung và mục tiêu kiểm toán đặc thù</p> <p>1.3. Xây dựng kế hoạch kiểm toán</p> <p>1.3.1. Lập kế hoạch kiểm toán trong kiểm toán tài chính</p> <p>1.3.2. Lập kế hoạch kiểm toán tổng quát</p> <p>1.3.3. Thiết kế chương trình kiểm toán</p> <p>Bài thực hành 01: Xây dựng kế hoạch kiểm toán</p>	8 (6LT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Phần thứ nhất: Chương 1; 2; 5;</p> <p>[2]: Chương 1; 2;</p> <p>[3]: Chương 1;2;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p>	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1, CDR3.2.
2	<p>Chương 2: Kiểm toán các chu trình và khoản mục chủ yếu</p>	46 (18LT,	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức</p>	CDR1.2, CDR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu chương: Trình bày được mục tiêu, căn cứ, nội dung và tổng hợp kết quả kiểm toán chu trình bán hàng và thanh toán, chu trình mua hàng và thanh toán, tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn, chu trình tiền lương và nhân sự, chu trình hàng tồn kho, chi phí và giá thành. Phân tích được nội dung của kiểm toán chu trình huy động vốn và hoàn trả; kiểm toán các thông tin tài chính khác. Kiểm tra, phân tích được số liệu kế toán về bán hàng và thanh toán, mua hàng và thanh toán, tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn, tiền lương và nhân sự, hàng tồn kho, chi phí và giá thành, huy động vốn và hoàn trả, và các thông tin tài chính khác.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Kiểm toán chu trình bán hàng và thu tiền</p> <p>2.2. Kiểm toán chu trình mua hàng và thanh toán</p> <p>2.3. Kiểm toán chu trình hàng tồn kho</p> <p>2.4. Kiểm toán chu trình tiền lương và nhân viên</p> <p>2.5. Kiểm toán tài sản cố định và đầu tư dài hạn</p> <p>2.6. Kiểm toán chu trình tiếp nhận và hoàn trả vốn</p> <p>2.7. Kiểm toán tiền</p> <p>2.8. Kiểm toán báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</p> <p>Bài thực hành 02: Thực hành kiểm toán các chu trình.</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần.</p>	26TH, 2KT)	<p>học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Chương 9 - 17; [2]: Chương 3; [3]: Chương 3; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. <ul style="list-style-type: none"> + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm. + Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần. 	CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.
3	<p>Chương 3. Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung về các công việc cần làm trong giai đoạn kết thúc kiểm toán, báo cáo</p>	8 (6LT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái 	CĐR1.2, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>kiểm toán về kiểm toán báo cáo tài chính, các sự kiện phát sinh sau ngày ký báo cáo kiểm toán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Các công việc cơ bản cần làm trong giai đoạn kết thúc kiểm toán</p> <p>3.1.1. Xem xét các khoản nợ phải trả không chắc chắn</p> <p>3.1.2. Đánh giá giả định hoạt động liên tục</p> <p>3.1.3. Tích lũy bằng chứng cuối cùng</p> <p>3.1.4. Đánh giá các phát hiện kiểm toán</p> <p>3.1.5. Thảo luận với Ban Quản trị và Ủy ban Kiểm toán (nếu có)</p> <p>3.2. Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính</p> <p>3.2.1. Khái quát chung về báo cáo kiểm toán</p> <p>3.2.2. Các yếu tố cơ bản và nội dung báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính</p> <p>3.2.3. Ý kiến của kiểm toán viên trình bày trên báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính</p> <p>3.3. Xem xét các sự kiện phát sinh sau ngày ký báo cáo kiểm toán</p> <p>Bài thực hành 03: Thực hiện các công việc giai đoạn kết thúc kiểm toán.</p>		<p>niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 9 - 17; [2]: Chương 3; [3]: Chương 3;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm.</p>	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN
TRONG DOANH NGHIỆP

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

- Tên học phần:** Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp
- Mã học phần:** KETOAN 055
- Số tín chỉ:** 3 (2, 1)
- Trình độ cho sinh viên**
 - Đại học chính quy: Năm thứ tư
 - Đại học liên thông: Năm thứ hai
- Phân bổ thời gian**
 - **Lên lớp:** 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành.
 - **Tự học:** 90 giờ.
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên học xong học phần Kế toán doanh nghiệp.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com
2	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	duongkhanh2010@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyenneu@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về tổ chức chứng từ; tổ chức hệ thống tài khoản; tổ chức sổ kế toán; tổ chức chế độ báo cáo kế toán cũng như các phương pháp tổ chức công tác kế toán ở từng phân hệ kế toán: Kế toán vốn bằng tiền, các nghiệp vụ thanh toán; kế toán hàng tồn kho; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ; kế toán quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nội dung cơ bản của tổ chức công tác kế toán, chứng từ, tài khoản, sổ kế toán, các yếu tố cơ bản của	2	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	sản xuất kinh doanh, các quá trình kinh tế, hệ thống báo cáo tài chính và bộ máy kế toán.		
MT1.2	Vận dụng được các nội dung về tổ chức công tác kế toán trong việc lập chứng từ, ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính.	4	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có kỹ năng vận dụng chứng từ, tài khoản kế toán, báo cáo kế toán theo chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và quốc tế trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng các phương pháp kế toán để lập chứng từ, định khoản và phản ánh vào các sổ sách kế toán của các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, xã hội.	3	
MT2.3	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và năng lực dẫn dắt chuyên môn để giải quyết vấn đề liên quan đến ngành Kế toán.	4	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Luật kế toán, chuẩn mực và chế độ kế toán.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được các chứng từ kế toán có liên quan đến các hoạt động của doanh nghiệp.	3	[2.1.5]
CDR1.2	Trình bày được các tài khoản kế toán để phản ánh các	3	

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
	ng nghiệp vụ phát sinh trong doanh nghiệp đảm bảo nguyên tắc tổng hợp và cân đối kế toán.		
CĐR1.3	Phân biệt được các sổ sách kế toán theo từng hình thức kế toán.	3	
CĐR1.4	Trình bày được quy trình ghi sổ chung đối với các hình thức kế toán.	3	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau.	3	
CĐR2.2	Lập được các chứng từ, sổ sách kế toán và báo cáo kế toán phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và luật kế toán hiện hành.	4	[2.2.1]
CĐR2.3	Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. Truyền đạt được vấn đề và giải pháp chuyên môn tới người khác trong việc thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực kế toán.	4	[2.2.7]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CĐR1				CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	<p><u>Chương 1: Tổng quan về tổ chức kế toán trong các đơn vị kinh tế</u></p> <p>1. Khái niệm tổ chức kế toán 2. Nội dung khái quát tổ chức kế toán</p>	3		3	3	3				
2	<p><u>Chương 2. Tổ chức chứng từ kế toán</u></p> <p>1. Khái quát về tổ chức chứng từ kế toán 2. Hệ thống chứng từ kế toán hiện hành 3. Nội dung tổ chức chứng từ kế toán 4. Tổ chức lập và luân chuyển một số loại chứng từ kế toán chủ yếu 5. Chế độ chứng từ kế toán hiện hành</p>	3				3	4	4	4	4
3	<p><u>Chương 3. Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán</u></p> <p>1. Khái quát chung về tổ chức hệ thống tài khoản kế toán 2. Yêu cầu và nguyên tắc tổ chức hệ thống tài khoản kế toán 3. Chế độ tài khoản kế toán hiện hành và tổ chức vận dụng</p>		3		3	3	4	4	4	4
4	<p><u>Chương 4. Tổ chức sổ kế toán</u></p> <p><u>1. Khái quát chung về tổ chức vận dụng chế độ sổ kế toán</u> 2. Nguyên tắc tổ chức sổ kế toán 3. Nội dung tổ chức sổ kế toán 4. Các hình thức sổ kế toán</p>			3	3	3	4	4	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CĐR1				CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
5	Chương 5: Tổ chức chế độ báo cáo kế toán 1. Khái quát chung về báo cáo kế toán 2. Nội dung tổ chức báo cáo kế toán	3	3			3	4		4	4
6	Chương 6: Tổ chức công tác kế toán tài sản cố định trong các đơn vị 1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại TSCĐ 2. Yêu cầu quản lý TSCĐ 3. Nguyên tắc tổ chức kế toán TSCĐ 4. Nội dung tổ chức công tác kế toán TSCĐ	3	3			3	4		4	4
7	Chương 7: Tổ chức công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 1. Tiền lương và các khoản trích theo lương 2. Yêu cầu của quản lý 3. Nhiệm vụ tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 4. Nội dung tổ chức công tác kế toán tiền lương và khoản trích theo lương	3	3			3	4		4	4
8	Chương 8: Tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho 1. Khái niệm tổ chức kế toán hàng tồn kho và yêu cầu chung của quản lý 2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho	3	3			3	4		4	4
9	Chương 9: Tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ 1. Khái quát chung về tổ chức công tác kế toán chi phí SXKD 2. Nội dung tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất 3. Nội dung tổ chức công tác kế toán kết quả sản xuất kinh	3	3			3	4		4	4

	doanh và tính giá thành sản phẩm, dịch vụ									
10	<p>Chương 10: Tổ chức công tác kế toán quá trình bán sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ</p> <p>1. Khái quát chung về tổ chức kế toán quá trình bán hàng</p> <p>2. Nội dung tổ chức công tác kế toán quá trình bán hàng</p>	3	3			3	4		4	4
11	<p>Chương 11: Tổ chức công tác kế toán tiền, các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán</p> <p>1. Tổ chức công tác kế toán tài sản bằng tiền</p> <p>2. Tổ chức công tác kế toán các nghiệp vụ với người bán</p> <p>3. Tổ chức kế toán thanh toán với người mua</p>			3	3	3	4	4	4	4
12	<p>Chương 12. Tổ chức bộ máy kế toán</p> <p>1. Các vấn đề chung về lao động kế toán và tổ chức bộ máy kế toán</p> <p>2. Nguyên tắc tổ chức lao động kế toán</p> <p>3. Vận dụng tổ chức bộ máy lao động kế toán vào doanh nghiệp</p>				3	3	4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp + Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc

[1] PGS.TS. Phạm Đức Cường (2020), *Tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị kinh tế*.

- Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Tài chính, (2014), *Thông tư số 200/2014/TT-BTC* ban hành ngày 22/12/2014.

[3] PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng, (2018), *Hướng dẫn thực hành sổ kế toán và lập báo cáo tài chính*, NXB Tài chính.

[4] PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, PGS.TS. Phạm Đức Cường, TS. Đinh Thế Hùng (2018), *Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành.*, NXB Tài chính.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p><u>Chương 1. Tổng quan về tổ chức kế toán trong các đơn vị kinh tế</u></p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nhiệm vụ, yêu cầu, vai trò, đối tượng của tổ chức hạch toán kế toán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm tổ chức kế toán 2. Nội dung khái quát tổ chức kế toán <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Tổ chức công tác kế toán 2.2. Tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp 2.3. Nhiệm vụ tổ chức kế toán trong các đơn vị kinh tế 2.4. Nguyên tắc tổ chức kế toán 	1 (1LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phương pháp giải quyết vấn đề;</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình, đàm thoại làm rõ nội dung. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [3]: Chương 2, mục 2.1,2.2. [4]: Chương 1,2. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. 	CĐR 1.1, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
2	<p><u>Chương 2. Tổ chức chứng từ kế toán</u></p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung của tổ chức chứng từ kế toán. Lập được các chứng từ chủ yếu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Khái quát về tổ chức chứng từ kế toán</p> <p>1.1. Các khái niệm về tổ chức chứng từ kế toán</p> <p>1.2. Ý nghĩa của tổ chức vận dụng hợp lý chế độ chứng từ kế toán</p> <p>1.3. Nguyên tắc tổ chức vận dụng chứng từ kế toán</p> <p>2. Hệ thống chứng từ kế toán hiện hành</p> <p>2.1. Phân loại theo công dụng của chứng từ</p> <p>2.2. Phân loại theo trình tự lập chứng từ</p> <p>2.3. Phân loại theo địa điểm lập chứng từ</p> <p>2.4. Phân loại theo nội dung các nghiệp vụ kinh tế phản ánh trong chứng từ</p> <p>2.5. Phân loại theo dạng thể hiện dữ liệu và lưu trữ thông tin của chứng từ</p> <p>3. Nội dung tổ chức chứng từ kế toán</p> <p>3.1. Xác định danh mục chứng từ cho đơn vị</p> <p>3.2. Tổ chức lập chứng từ</p> <p>3.3. Tổ chức kiểm tra chứng từ</p> <p>3.4. Tổ chức luân chuyển, sử dụng cho ghi sổ kế toán</p> <p>3.5. Tổ chức bảo quản, lưu trữ và huỷ chứng từ</p>	12 (3LT, 9TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Thực hiện mẫu + Nhận xét, đánh giá <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Nghiên cứu cách lập chứng từ kế toán (Phụ lục III, trang 2 đến trang 72). + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Tìm hiểu và thảo luận quá trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền, vật tư. + Lập phiếu thu, chi, phiếu nhập, phiếu xuất. 	CĐR 1.1, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	4. Tổ chức lập và luân chuyển một số loại chứng từ kế toán chủ yếu 5. Chế độ chứng từ kế toán hiện hành 5.1. Chế độ chứng từ kế toán trong doanh nghiệp 5.2. Chế độ chứng từ kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp			
3	<p style="text-align: center;"><u>Chương 3. Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán</u></p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung của tổ chức tài khoản kế toán. Vận dụng tài khoản để ghi nhận nghiệp vụ kinh tế phát sinh.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái quát chung về tổ chức hệ thống tài khoản kế toán 2. Yêu cầu và nguyên tắc tổ chức hệ thống tài khoản kế toán 3. Chế độ tài khoản kế toán hiện hành và tổ chức vận dụng <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Chế độ tài khoản kế toán hiện hành 3.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán trong các đơn vị 	3 (2LT, 1TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm. + Nêu nội dung thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Nghiên cứu tài khoản kế toán tại phụ lục I. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, phản biện. + Làm bài tập theo nhóm trong [1]. 	CĐR 1.2, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
4	<p><u>Chương 4. Tổ chức sổ kế toán</u> Mục tiêu chương: Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ, nguyên tắc của tổ chức sổ kế toán. Vận dụng phương pháp ghi sổ để ghi nhận nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào các sổ kế toán chủ yếu.</p> <p>Nội dung cụ thể: <u>1. Khái quát chung về tổ chức vận dụng chế độ sổ kế toán</u> <u>1.1. Khái niệm sổ kế toán</u> <u>1.2. Các loại sổ kế toán</u> <u>1.3. Nhiệm vụ tổ chức vận dụng chế độ sổ kế toán</u> 2. Nguyên tắc tổ chức sổ kế toán 3. Nội dung tổ chức sổ kế toán 3.1. Lựa chọn hình thức tổ chức sổ kế toán 3.2. Lựa chọn chủng loại và số lượng sổ kế toán 3.3. Tổ chức xây dựng, thiết kế quy trình ghi chép sổ kế toán 3.4. Tổ chức quá trình ghi chép vào sổ kế toán 3.5. Tổ chức quá trình bảo quản, lưu trữ sổ kế toán 4. Các hình thức sổ kế toán 4.1. Hình thức sổ kế toán 4.2. Tổ chức sổ theo hình thức Nhật ký - Sổ cái 4.3. Hình thức nhật ký chung 4.4. Hình thức chứng từ ghi sổ 4.5. Hình thức nhật ký chứng từ</p>	12 (3LT, 9TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học tập theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Đưa nội dung tranh luận. + Giao bài tập cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [3]: Chương 1, chương 2, mục 2.4. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân trong [1]: Chương 4, bài 1-6.</p>	CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
5	<p>Chương 5. Tổ chức chế độ báo cáo kế toán Mục tiêu chương: Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ và yêu cầu của tổ</p>	12 (5LT, 5TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức thảo luận theo nhóm</p>	CĐR 1.3, CĐR 1.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>chức hệ thống báo cáo kế toán. Lập được báo cáo tài chính doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái quát chung về báo cáo kế toán 1.1. Khái niệm 1.2. Ý nghĩa của tổ chức chế độ báo cáo kế toán 1.3. Yêu cầu tổ chức báo cáo kế toán 1.4. Nhiệm vụ tổ chức báo cáo kế toán 2. Nội dung tổ chức báo cáo kế toán 2.1. Tổ chức vận dụng các loại báo cáo tài chính trong doanh nghiệp 2.2. Tổ chức hệ thống báo cáo quản trị 		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 7; [3]: Phần 4, chương 2, trang 265 - 280 và phần 4 chương 3 trang 508 – 515. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Trao đổi, thảo luận về chế độ báo cáo kế toán. + Làm bài kiểm tra. 	<p>CĐR</p> <p>2.1, CĐR</p> <p>2.2, CĐR</p> <p>2.3, CĐR</p> <p>3.1, CĐR</p> <p>3.2.</p>
6	<p>Chương 6. Tổ chức công tác kế toán tài sản cố định trong các đơn vị</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung tổ chức công tác kế toán tài sản cố định.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại tài sản cố định 2. Yêu cầu quản lý tài sản cố định 3. Nguyên tắc tổ chức kế toán tài sản cố định 4. Nội dung tổ chức công tác kế toán tài sản cố định 4.1. Tổ chức kế toán ban đầu (Tổ chức chứng từ tài sản cố định) 	3 (2LT, 1TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức thảo luận theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 7; 	<p>CĐR</p> <p>1.3, CĐR</p> <p>1.4, CĐR</p> <p>2.1, CĐR</p> <p>2.2, CĐR</p> <p>2.3, CĐR</p> <p>3.1, CĐR</p> <p>3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	4.2. Tổ chức kế toán chi tiết tài sản cố định		[3]: Phần 4, chương 2, trang 265 - 280 và phần 4 chương 3 trang 508 – 515. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Trao đổi, thảo luận về tổ chức kế toán chi tiết tài sản cố định.	
7	<p>Chương 7. Tổ chức công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung tổ chức công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tiền lương và các khoản trích theo lương 2. Yêu cầu của quản lý 3. Nhiệm vụ tổ chức kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 4. Nội dung tổ chức công tác kế toán tiền lương và khoản trích theo lương <ol style="list-style-type: none"> 4.1. Tổ chức kế toán ban đầu 4.2. Tổ chức kế toán chi tiết lao động và tiền lương 4.3. Tổ chức kế toán tổng hợp theo các hình thức sổ 	3 (2LT, 1TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức thảo luận theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <p>[1]: Chương 7; [3]: Phần 4, chương 2, trang 265 - 280 và phần 4 chương 3 trang 508 – 515. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Trao đổi, thảo luận về tổ chức kế toán tổng hợp tiền lương theo các hình thức sổ kế toán.</p>	CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
8	Chương 8. Tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho	3 (2LT,	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ	CĐR 1.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm tổ chức kế toán hàng tồn kho và yêu cầu chung của quản lý 2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng tồn kho <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Tổ chức phân loại và đánh giá hàng tồn kho 2.2. Tổ chức chứng từ hàng tồn kho 2.3. Tổ chức chứng từ xuất kho 2.4. Tổ chức kế toán chi tiết vật tư 2.5. Tổ chức kế toán tổng hợp theo các hình thức sổ 	1TH)	<p>chức thảo luận theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 7; [3]: Phần 4, chương 2, trang 265 - 280 và phần 4 chương 3 trang 508 – 515. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Trao đổi, thảo luận về tổ chức kế toán hàng tồn kho. 	CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
9	<p>Chương 9. Tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ của tổ chức hạch toán quá trình sản xuất. Vận dụng nội dung của tổ chức hạch toán để ghi nhận quá trình sản xuất.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái quát chung về tổ chức công tác kế toán chi phí SXKD <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Các khái niệm 1.2. Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán quá trình sản xuất 2. Nội dung tổ chức công tác kế toán 	3 (2LT, 1TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức thảo luận theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: 	CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>chi phí sản xuất</p> <p>2.1. Xác định đối tượng kế toán chi phí sản xuất</p> <p>2.2. Lựa chọn phương pháp kế toán chi phí sản xuất</p> <p>2.3. Tổ chức kế toán ban đầu</p> <p>2.4. Tổ chức kế toán chi tiết chi phí sản xuất</p> <p>2.5. Tổ chức kế toán tổng hợp</p> <p>3. Nội dung tổ chức công tác kế toán kết quả sản xuất kinh doanh và tính giá thành sản phẩm, dịch vụ</p> <p>3.1. Xác định đối tượng tính giá thành</p> <p>3.2. Đánh giá sản phẩm dở dang</p> <p>3.3. Xây dựng hệ thống phương pháp tính giá thành sản phẩm, dịch vụ</p> <p>3.4. Tổ chức tính giá thành sản phẩm hoàn thành</p>		<p>[1]: Chương 7;</p> <p>[3]: Phần 4, chương 2, trang 265 - 280 và phần 4 chương 3 trang 508 – 515.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Trao đổi, thảo luận về kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.</p>	
10	<p>Chương 10. Tổ chức công tác kế toán quá trình bán sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ của tổ chức hạch toán quá trình tiêu thụ. Vận dụng nội dung của tổ chức hạch toán để ghi nhận quá trình tiêu thụ.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Khái quát chung về tổ chức kế toán quá trình bán hàng</p> <p>1.1. Các khái niệm và các nghiệp vụ phát sinh chủ yếu</p> <p>1.2. Yêu cầu của quản lý và nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán</p> <p>2. Nội dung tổ chức công tác kế toán quá trình bán hàng</p> <p>2.1. Tổ chức kế toán ban đầu</p>	3 (2LT, 1TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức thảo luận theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 7;</p> <p>[3]: Phần 4, chương 2, trang 265 - 280 và phần 4</p>	CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.2. Tổ chức kế toán chi tiết 2.3. Tổ chức kế toán tổng hợp		chương 3 trang 508 – 515. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Trao đổi, thảo luận về hệ thống báo cáo kế toán mà các doanh nghiệp thường sử dụng.	
11	Chương 11. Tổ chức công tác kế toán tiền, các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán Mục tiêu chương: Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ của tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán. Vận dụng nội dung của tổ chức hạch toán để ghi nhận quá trình tiêu thụ. Nội dung cụ thể: 1. Tổ chức công tác kế toán tài sản bằng tiền 1.1. Tài sản bằng tiền và yêu cầu quản lý 1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán tiền mặt, TGNH 2. Tổ chức công tác kế toán các nghiệp vụ với người bán 2.1. Khái niệm và các phương thức thanh toán 2.2. Nguyên tắc tổ chức kế toán thanh toán với người bán 2.3. Nội dung tổ chức kế toán các nghiệp vụ thanh toán 3. Tổ chức kế toán thanh toán với người mua	3 (2LT, 1TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức thảo luận theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 7; [3]: Phần 4, chương 2, trang 265 - 280 và phần 4 chương 3 trang 508 – 515. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Trao đổi, thảo luận về hệ thống báo cáo kế toán mà các doanh nghiệp thường sử dụng.	CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
12	Chương 12. Tổ chức bộ máy kế toán Mục tiêu chương: Trình bày được nội	2 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức thảo luận theo	CĐR 1.4, CĐR

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>dung của tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp và vai trò, nhiệm vụ của kế toán trưởng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Các vấn đề chung về lao động kế toán và tổ chức bộ máy kế toán</p> <p>1.1. Khái niệm và đặc điểm lao động kế toán</p> <p>1.2. Phân loại lao động kế toán</p> <p>1.3. Các chức danh lao động kế toán</p> <p>1.4. Phương thức tổ chức bộ máy kế toán</p> <p>1.5. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán</p> <p>2. Nguyên tắc tổ chức lao động kế toán</p> <p>3. Vận dụng tổ chức bộ máy lao động kế toán vào doanh nghiệp</p>		<p>nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 8; [3]: Chương 1,2.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Tìm hiểu và thảo luận các hình thức tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp.</p>	<p>2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.</p>

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THUẾ VÀ KẾ TOÁN THUẾ

Số tín chỉ: 04
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành đào tạo: Kế toán****1. Tên học phần:** Thuế và kế toán thuế**2. Mã học phần:** KETOAN 059**3. Số tín chỉ:** 4 (3,1)**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba**5. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

- Tự học: 120 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong môn Kế toán doanh nghiệp và môn Luật kế toán.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Kế toán thuế là một môn khoa học xã hội, nó phản ánh bản chất và nội dung hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các khoản thuế phải nộp cho ngân sách nhà nước. Học phần kế toán thuế trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp khai báo thuế trong doanh nghiệp và tính toán các khoản thuế phải nộp

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nội dung cơ bản của kế toán thuế giá trị gia tăng (GTGT), kế toán thuế xuất nhập khẩu, kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt, kế toán thuế thu nhập cá nhân, kế	2	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	toán thuế thu nhập doanh nghiệp.		
MT1.2	Vận dụng tài khoản sử dụng, nguyên tắc hạch toán, phương pháp hạch toán để hạch toán toán, ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập các mẫu bảng liên quan đến kế toán thuế trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.	3	[1.2.1.2a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng định khoản, ghi sổ được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập cá nhân.	4	[1.2.2.1]
MT2.1	Có khả năng định khoản, ghi sổ được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập cá nhân.	4	
MT2.1	Có khả năng định khoản, ghi sổ được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập cá nhân.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng luật thuế, luật kế toán.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CĐR1.1	Trình bày được khái niệm, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, các trường hợp được miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Trình bày được phương pháp kế toán thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.	4	
CĐR1.3	Trình bày được phương pháp kê khai thuế GTGT, thuế TNCN, thuế TNDN.	3	
CĐR1.4	Xác định được tổng thu nhập, thu nhập miễn thuế, thu nhập chịu thuế, các khoản giảm trừ, thu nhập tính thuế thu nhập cá nhân.	4	
CĐR1.5	Trình bày được các khoản chi phí không hợp lý, chi phí hợp lý, nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp.	4	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Tính toán được các số liệu dùng ghi sổ kế toán.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Phân biệt được các phương pháp tính thuế GTGT, các trường hợp tính thuế TTĐB, thuế XNK. Phân biệt được các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân. Lập được hồ sơ quyết toán thuế GTGT, TTĐB, XNK, TNCN, TNDN.	3	
CĐR2.3	Vận dụng Luật thuế, luật kế toán, chế độ kế toán trong tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị và truyền đạt, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn.	3	
CĐR2.4	Tính toán được các số liệu dùng ghi sổ kế toán.	3	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	5	[2.3.2]
CĐR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	5	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Tổng quan về kế toán thuế trong doanh nghiệp 5.1. Tổng quan về thuế 5.2. Tổng quan về kế toán thuế	3	5					5			3	3
2	Chương 2. Kế toán thuế giá trị gia tăng 15.1. Thuế giá trị gia tăng 15.2. Kế toán thuế giá trị gia tăng 15.3. Kế khai thuế giá trị gia tăng	3			3		3		5		3	3
3	Chương 3. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp 3.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp 3.6. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp 3.7. Kế khai thuế thu nhập doanh nghiệp		3			4					3	3
4	Chương 4. Kế toán thuế thu nhập cá nhân 4.11. Thuế thu nhập cá nhân 4.12. Kế toán thuế thu nhập cá nhân 4.13. Kế khai thuế thu nhập cá nhân			4				3			3	3
5	Chương 5. Kế toán thuế xuất nhập khẩu và tiêu thụ đặc biệt 5.8. Kế toán thuế xuất nhập khẩu 5.9. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt				3				3		3	3
6	Chương 6. Kế toán thuế nhà thầu và các loại thuế khác 6.1 Thuế nhà thầu 6.2 Kế toán các loại thuế khác, phí và lệ phí					3				3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. TS Vũ Thị Kim Anh (2021), *Kế toán thuế trong doanh nghiệp và kỹ năng quyết toán thuế*, NXB tài chính.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. PGS.TS. Phạm Đức Cường, PGS.TS. Trần Mạnh Dũng (2019), *Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp*, NXB tài chính.

[3]. TS. Phan Hữu Nghị, PGS.TS. Nguyễn Thị Bất (2019), *Giải trình thuế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Tổng quan về kế toán thuế trong doanh nghiệp Mục tiêu chương: Trình bày được tổng quan về thuế và kế toán thuế. Đưa ra khái niệm, đặc điểm, chức năng của từng loại thuế.</p> <p>Nội dung cụ thể: 5.2. Tổng quan về thuế 5.2.1. Khái niệm, đặc điểm và chức năng của thuế 5.2.2. Phân loại thuế 5.2.3. Hệ thống thuế và chính sách thuế Việt Nam 5.3. Tổng quan về kế toán thuế 5.3.1. Bản chất kế toán thuế 5.3.2. Phân biệt kế toán thuế và kế toán tài chính 5.3.3. Yêu cầu và nhiệm vụ của kế toán thuế</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích khái niệm thuế và kế toán thuế + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1; [3]: Chương 1; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Chương 2. Kế toán thuế giá trị gia tăng Mục tiêu chương: Trình bày</p>	16 (12LT, 8TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>được khái niệm, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, các trường hợp được miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế GTGT. Trình bày được phương pháp kế toán thuế GTGT, phương pháp kê khai thuế GTGT. Tính được số thuế GTGT đầu ra, thuế GTGT đầu vào, thuế GTGT được khấu trừ, thuế GTGT phải nộp. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế GTGT. Lập được các tờ khai thuế GTGT hàng tháng, quý, năm.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Thuế giá trị gia tăng</p> <p>2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của thuế giá trị gia tăng</p> <p>2.1.2. Quy định chung về thuế giá trị gia tăng</p> <p>2.1.3. Xác định thuế giá trị gia tăng</p> <p>2.2. Kế toán thuế giá trị gia tăng</p> <p>2.2.1. Thu nhận thông tin ban đầu</p> <p>2.2.2 Hệ thống hoá và xử lý thông tin</p> <p>2.2.3 Công bố thông tin trên báo cáo tài chính</p> <p>2.3 Kê khai thuế giá trị gia tăng</p> <p>2.3.1 Quy định kê khai thuế giá trị gia tăng</p> <p>2.3.2 Hướng dẫn lập tờ khai thuế giá trị gia tăng online</p> <p>* Câu hỏi ôn tập và bài tập thực hành</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Chương 2; [2]: Chương 2; [3]: Chương 3 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. 	CĐR3.1, CĐR3.2.
3	<p>Chương 3 Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày</p>	14 (8LT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>được khái niệm, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, các trường hợp được miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế TNDN. Trình bày được phương pháp kế toán thuế TNDN, phương pháp kê khai thuế TNDN. Tính được số thuế TNDN phát sinh, thuế TNDN phải nộp. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế TNDN. Lập được các tờ khai thuế TNDN.</p> <p>3.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>3.1.1. Khái niệm và đặc điểm thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>3.1.2. Quy định chung về thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>3.2. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>3.2.1 Thu nhận thông tin ban đầu</p> <p>3.2.2 Hệ thống hoá và xử lý thông tin kế toán</p> <p>3.3 Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>3.3.1 Quy định khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>* Câu hỏi ôn tập và bài tập thực hành</p>		<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Chương 4; [3]: Chương 6; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 4, Bài 4.1-4.3. + Làm bài kiểm tra. 	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2
4	<p>Chương 4. Thuế thu nhập cá nhân</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, thu nhập tính thuế, thu nhập chịu thuế, các khoản giảm trừ, thu nhập không chịu thuế TNCN. Trình bày được phương pháp kế toán thuế TNCN, phương pháp kê khai thuế TNCN.</p>	14 (8LT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, bản chất. + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Tính được số thuế TNCN phát sinh, thuế TNCN phải nộp. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế TNCN. Lập được các tờ khai thuế TNCN theo tháng, quý, tờ khai quyết toán năm.</p> <p>4.1. Thuế thu nhập cá nhân</p> <p>4.1.1 Khái niệm và đặc điểm thuế thu nhập cá nhân</p> <p>4.1.2 Quy định chung về thuế thu nhập cá nhân</p> <p>4.2 Kế toán thuế thu nhập cá nhân</p> <p>4.2.1 Thu nhận thông tin kế toán</p> <p>4.2.2 Hệ thống hoá và xử lý thông tin kế toán</p> <p>4.2.3 Công bố thông tin trên báo cáo tài chính</p> <p>4.3 Kê khai, quyết toán thuế thu nhập cá nhân</p> <p>4.3.1 Quy định khai thuế, quyết toán thuế thu nhập cá nhân</p> <p>4.3.2 Khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân</p> <p>4.3.3 Quyết toán thuế thu nhập cá nhân</p> <p>4.3.4 Hướng dẫn cá nhân tự quyết toán thuế thu nhập cá nhân online</p> <p>* Câu hỏi ôn tập và bài tập thực hành</p>		<p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 9 [3]: Chương 7</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 5, Bài 5.1-5.3.</p>	
5	<p><u>Chương 5. Kế toán thuế xuất nhập khẩu và tiêu thu đặc biệt</u></p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, các trường hợp được miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế XNK, TTĐB. Trình bày được phương pháp kế</p>	14 (8LT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>toán thuế XNK, TTĐB, phương pháp kê khai thuế XNK, TTĐB. Tính được số thuế NK, thuế XK, TTĐB thuế XNK phải nộp, thuế XNK được bù trừ. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế XNK, TTĐB. Lập được các tờ khai thuế XNK, TTĐB hàng tháng, quý, năm.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Kế toán thuế xuất nhập khẩu</p> <p>5.1.1 Khái niệm, đặc điểm và quy định chung về thuế xuất nhập khẩu</p> <p>5.1.2 Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế</p> <p>5.1.3 Quy định về khai thuế, thời điểm tính thuế, nộp thuế xuất nhập khẩu</p> <p>5.1.4 Kế toán thuế xuất nhập khẩu</p> <p>5.2. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>5.2.1 Khái niệm và đặc điểm thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>5.2.2 Quy định chung về thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>5.2.3 Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>5.2.4 Khai thuế và quyết toán thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>* Câu hỏi ôn tập và bài tập thực hành</p>		<p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Chương 2; [3]: Chương 4,5; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 2, Bài 2.1- 2.4.</p>	
6	<p>Chương 6. Kế toán thuế nhà thầu và các loại thuế khác</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, căn cứ tính thuế,</p>	14 (6LT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>phương pháp tính thuế, các trường hợp được miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế đối với thuế nhà thầu và các loại thuế khác. Trình bày được phương pháp kế toán thuế nhà thầu, phương pháp kê khai thuế nhà thầu. Tính được số thuế nhà thầu phát sinh, thuế nhà thầu phải nộp. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế nhà thầu và các loại thuế khác. Lập được các tờ khai thuế nhà thầu và các loại phí, lệ phí khác</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Thuế nhà thầu</p> <p>6.1.1 Khái niệm và đặc điểm thuế nhà thầu</p> <p>6.1.2 Quy định chung về thuế nhà thầu</p> <p>6.1.3 Phương pháp tính thuế</p> <p>6.1.4 Kế toán thuế nhà thầu</p> <p>6.1.5 Kê khai và quyết toán thuế nhà thầu</p> <p>6.2. Kế toán các loại thuế, phí và lệ phí</p> <p>6.2.1 Khái quát chung về các loại thuế khác, phí và lệ phí</p> <p>6.2.2 Kế toán các loại thuế khác, phí và lệ phí</p> <p>* Câu hỏi ôn tập và bài tập thực hành</p>		<p>+ Giải thích các khái niệm.</p> <p>+ Đưa nội dung tranh luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho các nhóm.</p> <p>Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [3]: Chương 3 [3]: Chương 3</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập theo nhóm trong [1]: Chương 3, Bài 3.1-3.3.</p>	CDR3.2.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Phân tích báo cáo tài chính

2. Mã học phần: KETOAN 012

3. Số tín chỉ: 3 (2,1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Lương Thị Hoa	0399.652.826	hoaluong.aof@gmail.com
2.	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
3.	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Phân tích báo cáo tài chính là một môn khoa học xã hội, nó phân tích và đánh giá sâu các nội dung thông qua dữ liệu của hệ thống báo cáo tài chính; trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các chỉ tiêu tài chính, phương pháp phân tích các nội dung trên báo cáo tài chính theo yêu cầu.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nội dung cơ bản của hệ thống báo cáo tài chính, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác phân tích báo cáo tài chính.	3	[1.2.1.1.a]
MT1.2	Vận dụng các kiến thức cơ bản để xử lý dữ liệu phục vụ công tác phân tích tình hình nguồn vốn, sử dụng vốn, hiệu quả	3	[1.2.1.1.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	sử dụng vốn, công nợ, khả năng thanh toán...		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng hệ thống hóa được các dữ liệu cần sử dụng trong quá trình phân tích các nội dung từ hệ thống báo cáo tài chính.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng linh hoạt cơ sở dữ liệu từ hệ thống báo cáo tài chính để phân tích các nội dung theo yêu cầu của nhà quản trị.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1.]
MT3.2	Có kỹ năng đánh giá những tác động của các quan hệ tài chính đến hoạt động của nền kinh tế.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được nội dung cơ bản của phân tích báo cáo tài chính, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác phân tích báo cáo tài chính.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Nắm được hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính.	3	
CDR1.3	Nội dung phân tích sự biến động và cơ cấu nguồn vốn; Chính sách tài trợ của doanh nghiệp	3	
CDR1.4	Phân tích cơ cấu và sự phân bổ vốn trong doanh nghiệp; Chính sách đầu tư và phân phối lợi nhuận. Phân tích hiệu quả sử dụng tài sản, nguồn vốn của doanh nghiệp.	3	
CDR2	Kỹ năng		

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CĐR2.1	Phân tích, đánh giá các nội dung dựa trên hệ thống báo cáo tài chính theo yêu cầu.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Xác định nguyên nhân và đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn; Hiệu quả sử dụng tài sản; Tiềm lực kinh tế... của doanh nghiệp	3	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	3	[2.3.2]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	3	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1: Tổng quan về phân tích báo cáo tài chính 1.1. Khái niệm, mục đích, ý nghĩa và nội dung phân tích báo cáo tài chính 1.2. Đối tượng phân tích và phương pháp tiếp cận báo cáo tài chính 1.3. Công cụ và kỹ thuật phân tích báo cáo tài chính 1.4. Tổ chức phân tích báo cáo tài chính 1.5. Câu hỏi thảo luận và bài tập vận dụng	2					2				2	
2	Chương 2: Báo cáo tài chính và trình bày báo cáo tài chính 2.1. Các yếu tố cơ bản của báo cáo tài chính 2.2. Trình bày báo cáo tài chính 2.3. Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp hiện hành ở Việt Nam 2.4. Câu hỏi thảo luận và bài tập vận dụng		3			3	3				3	
3	Chương 3: Đánh giá khái quát tình hình tài chính và phân tích cấu trúc tài chính 3.1. Đánh giá khái quát tình hình tài chính 3.2. Phân tích cấu trúc tài chính 3.3. Câu hỏi thảo luận và bài tập vận dụng			3			3				3	
4	Chương 4. Phân tích tình hình và khả năng thanh toán 4.1. Phân tích tình hình thanh toán 4.2. Phân tích khả năng thanh toán 4.3. Câu hỏi thảo luận và bài tập vận dụng				3			3			3	3
5	Chương 5: Phân tích kết quả kinh doanh 5.1. Kết quả kinh doanh và ý nghĩa phân tích 5.2. Phân tích doanh thu thuần 5.3. Phân tích tổng thu nhập 5.4. Phân tích lợi nhuận 5.5. Câu hỏi thảo luận và bài tập áp dụng					3		3			3	3
6	Chương 6. Phân tích khả năng sinh lời 6.1. Khả năng sinh lợi và phân tích khả năng sinh lợi 6.2. Phân tích khả năng sinh lợi 6.3. Phân tích các điều kiện cần thiết để nâng cao khả năng sinh lợi 6.4. Đặc điểm phân tích khả năng sinh lợi dành cho nhà đầu tư 6.5. Câu hỏi thảo luận và bài tập vận dụng					3		3			3	3
7	Chương 7. Phân tích dòng tiền					3		3			3	3

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CĐR1					CĐR2				CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	7.1. Dòng tiền và ý nghĩa phân tích dòng tiền 7.2. Phân tích dòng tiền 7.3. Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến dòng tiền 7.4. Phân tích mối quan hệ giữa dòng tiền với tình hình tài chính 7.5. Câu hỏi thảo luận và bài tập ứng dụng											

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Văn Công (2019), *Phân tích báo cáo tài chính*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Văn Công (2019), *Phân tích báo cáo tài chính*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1: Tổng quan về phân tích báo cáo tài chính Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, mục đích, ý nghĩa và nội dung phân tích báo cáo tài chính; các phương pháp tiếp cận BCTC. Nội dung cụ thể: 1.1. Khái niệm, mục đích, ý nghĩa và nội dung phân tích báo cáo tài chính 1.2. Đối tượng phân tích và phương pháp tiếp cận báo cáo tài chính 1.3. Công cụ và kỹ thuật phân tích báo cáo tài chính 1.4. Tổ chức phân tích báo cáo tài chính 1.5. Câu hỏi thảo luận và bài tập vận dụng Bài thực hành số 01, 02</p>	08 (04LT, 04TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Chương 2: Báo cáo tài chính và trình bày báo cáo tài chính Mục tiêu chương: Trình bày được các yếu tố cơ bản của báo cáo tài chính; hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp hiện hành ở Việt Nam. Nội dung cụ thể:</p>	12 (06LT, 06TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.1. Các yếu tố cơ bản của báo cáo tài chính 2.2. Trình bày báo cáo tài chính 2.3. Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp hiện hành ở Việt Nam 2.4. Câu hỏi thảo luận và bài tập vận dụng Bài thực hành số 03.		viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Chương 2; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	
3	Chương 3: Đánh giá khái quát tình hình tài chính và phân tích cấu trúc tài chính Mục tiêu chương: Đánh giá khái quát tình hình tài chính và phân tích cấu trúc tài chính của doanh nghiệp Nội dung cụ thể: 3.1. Đánh giá khái quát tình hình tài chính 3.2. Phân tích cấu trúc tài chính 3.3. Câu hỏi thảo luận và bài tập vận dụng Bài thực hành số 04, 05	16 (08LT, 08TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Chương 3; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	CĐR1.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	Chương 4. Phân tích tình hình và khả năng thanh toán Mục tiêu chương: Phân tích tình hình thanh toán; khả năng thanh toán. Nội dung cụ thể: 4.1. Phân tích tình hình thanh toán 4.2. Phân tích khả năng thanh toán 4.3. Câu hỏi thảo luận và bài tập vận dụng	06 (02LT, 02TH, 2KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	Bài thực hành số 06. Kiểm tra giữa học phần		nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
5	Chương 5: Phân tích kết quả kinh doanh Mục tiêu chương: Phân tích doanh thu thuần, tổng thu nhập, lợi nhuận. Nội dung cụ thể: 5.1. Kết quả kinh doanh và ý nghĩa phân tích 5.2. Phân tích doanh thu thuần 5.3. Phân tích tổng thu nhập 5.4. Phân tích lợi nhuận 5.5. Câu hỏi thảo luận và bài tập áp dụng Bài thực hành số 07, 08.	12 (06LT, 06TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 9; [2]: Chương 5; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
6	Chương 6. Phân tích khả năng sinh lời Mục tiêu chương: Phân tích khả năng sinh lợi, các điều kiện cần thiết để nâng cao khả năng sinh lợi. Nội dung cụ thể: 6.1. Khả năng sinh lợi và phân tích khả năng sinh lợi 6.2. Phân tích khả năng sinh lợi 6.3. Phân tích các điều kiện cần thiết	08 (04LT, 04TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo	CĐR1.5, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>để nâng cao khả năng sinh lợi</p> <p>6.4. Đặc điểm phân tích khả năng sinh lợi dành cho nhà đầu tư</p> <p>6.5. Câu hỏi thảo luận và bài tập vận dụng</p> <p>Bài thực hành số 09.</p>		<p>nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 10;</p> <p>[2]: Chương 8;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	
7	<p>Chương 7. Phân tích dòng tiền</p> <p>Mục tiêu chương: Phân tích mối quan hệ giữa dòng tiền với tình hình tài chính, các nhân tố ảnh hưởng đến dòng tiền.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Dòng tiền và ý nghĩa phân tích dòng tiền</p> <p>7.2. Phân tích dòng tiền</p> <p>7.3. Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến dòng tiền</p> <p>7.4. Phân tích mối quan hệ giữa dòng tiền với tình hình tài chính</p> <p>7.5. Câu hỏi thảo luận và bài tập ứng dụng</p> <p>Bài thực hành số 10.</p>	08 (04LT, 04TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 10;</p> <p>[2]: Chương 8;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.5, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN TÍN TRONG DOANH
NGHIỆP SẢN XUẤT

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán tin trong doanh nghiệp sản xuất

2. Mã học phần: KETOAN 047

3. Số tín chỉ: 3 (0,3)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ tư

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 90 tiết thực hành

- Tự học: 90 tiết

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải học xong học phần Kế toán doanh nghiệp A4 và Tin học căn bản.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyen.neu@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần kế toán tin trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về phần mềm kế toán; hướng dẫn đăng ký và sử dụng phần mềm Amis kế toán; hướng dẫn thực hiện các phân hành kế toán trên phần mềm Amis kế toán như: Kế toán vốn bằng tiền, kế toán tiền gửi ngân hàng, kế toán mua hàng và công nợ phải trả, kế toán bán hàng và công nợ phải thu, kế toán công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương, kế toán giá thành, quản lý hóa đơn, tổng hợp và lập báo cáo tài chính.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về các phương pháp khai báo danh mục, phương pháp cập	3	[1.2.1.2b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	nhập số liệu về kế toán vốn bằng tiền, kế toán công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương, kế toán mua hàng và công nợ phải trả, kế toán bán hàng và công nợ phải thu, kế toán giá thành trong đơn vị sản xuất, phương pháp xác định kết quả kinh doanh.		
MT1.2	Vận dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC và Thông tư 133/2016/TT-BTC cập nhật số liệu vào chứng từ và sổ sách, báo cáo liên quan.	3	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng tư duy, suy luận logic, khoa học, xác định được các nội dung cần cập nhật vào phần mềm.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán, phương pháp kế toán vào phần mềm.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Chế độ kế toán hiện hành.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Vận dụng cập nhật những thông tin ban đầu trên phần mềm Amis kế toán	3	2.1.4
CDR1.2	Vận dụng cập nhật số liệu lên các phân hệ: tiền mặt,	3	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	tiền gửi, mua hàng, bán hàng, quản lý hóa đơn, công cụ dụng cụ, tài sản cố định, tiền lương.		
CDR1.3	Vận dụng các phương pháp tính giá thành trên phần mềm để tính giá thành sản phẩm.	3	
CDR1.4	Vận dụng kế toán xác định kết quả kinh doanh và lập báo cáo tài chính trên phần mềm.	3	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Cập nhật được thông tin ban đầu, vốn bằng tiền, mua hàng, bán hàng, công cụ dụng cụ, tài sản cố định, tiền lương lên phần mềm Amis kế toán.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Tính được giá thành, xác định kết quả kinh doanh và thực hiện các bút toán cuối kỳ trên phần mềm Amis kế toán.	3	[2.2.2]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	4	[2.3.2]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.		[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1												CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 1.11	CDR 1.12	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Bài thực hành số 01: Hướng dẫn đăng ký sử dụng và mở sổ kế toán bằng phần mềm Amis kế toán 1.1. Giới thiệu tổng quan về phần mềm AMIS kế toán 1.2. Đăng ký sử dụng AMIS kế toán 1.3. Các bước tiến hành mở sổ kế toán 1.4. Mô hình công ty đa chi nhánh 1.5. Phân công công việc và quyền hạn trong phòng kế toán 1.6. Thiết lập thông tin ban đầu 1.7. Khai báo danh mục và nhập số dư 1.8. Bài tập thực hành	3												3		x	x
2	Bài thực hành số 2. Kế toán vốn bằng tiền 2.1. Thực hành trên phần mềm kế toán 2.2. Bài tập thực hành		3											3		x	x
3	Bài thực hành số 3. Quản lý và phát hành hóa đơn 3.1. Thực hành trên phần mềm kế toán			3										3		x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1												CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 1.11	CDR 1.12	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	3.2. Bài tập thực hành																
4	Bài thực hành số 04. Kế toán mua hàng và công nợ phải trả 4.1. Thực hành trên phần mềm kế toán 4.2. Bài tập thực hành				3									3		4	4
5	5.1. Thực hành trên phần mềm kế toán 5.2. Bài tập thực hành					3								3		4	4
6	Bài thực hành số 6. Kế toán kho 6.1. Thực hành trên phần mềm kế toán 6.2. Bài tập thực hành						3							3		4	4
7	Bài thực hành số 7. Kế toán công cụ dụng cụ 7.1. Thực hành trên phần mềm kế toán 7.2. Bài tập thực hành							3						3		4	4
8	Bài thực hành số 8. Kế toán tài sản cố định 8.1. Thực hành trên phần mềm kế toán 8.2. Bài tập thực hành								3					3		4	4
9	Bài thực hành số 9. Kế toán tiền lương 9.1. Thực hành trên phần mềm kế toán									3				3		4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1												CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 1.11	CDR 1.12	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	9.2. Bài tập thực hành																
10	Bài thực hành số 10. Kế toán giá thành 10.1. Thực hành trên phần mềm kế toán 10.2. Bài tập thực hành										3				3	4	4
11	Bài thực hành số 11. Kế toán thuế 11.1. Thực hành trên phần mềm kế toán 11.2. Bài tập thực hành											3			3	4	4
12	Bài thực hành số 12. Kế toán tổng hợp 12.1. Thực hành trên phần mềm kế toán 12.2. Bài tập thực hành												3		3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra định kỳ	03 điểm	80%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	03 bài kiểm tra

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc

[1] Công ty cổ phần Misa (2021), *Giáo trình kế toán số kế toán doanh nghiệp*, NXB Văn hóa - Thông tin.

*** Tài liệu tham khảo**

[2] PGS.TS. Nguyễn Hữu Ánh (2020), *Giáo trình kế toán tài chính*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

[3] Bộ Tài chính, *Thông tư số 200/2014/TT-BTC* ban hành ngày 22/12/2014

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CĐR học phần
1	<p>Bài thực hành số 01. Hướng dẫn đăng ký sử dụng và mở sổ kế toán bằng phần mềm Amis kế toán</p> <p>Mục tiêu chương : Khai báo thông tin ban đầu của phần mềm kế toán.</p> <p>Nội dung cụ thể :</p> <p>1.1. Giới thiệu tổng quan về phần mềm AMIS kế toán</p> <p>1.2. Đăng ký sử dụng AMIS kế toán</p> <p>1.3. Các bước tiến hành mở sổ kế toán</p> <p>1.4. Mô hình công ty đa chi nhánh</p> <p>1.5. Phân công công việc và quyền hạn trong phòng kế toán</p> <p>1.6. Thiết lập thông tin ban đầu</p> <p>1.7. Khai báo danh mục và nhập số dư</p> <p>1.8. Bài tập thực hành</p>	7 (7TH)	<p>Thuyết trình; Hướng dẫn thực hành.</p> <p>- Giảng viên: + Thực hành mẫu. + Giao nhiệm vụ cho sinh viên. + Hướng dẫn sinh viên thực hành.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1; + Lắng nghe, ghi chép. + Thực hiện nhiệm vụ giảng viên giao.</p>	CĐR1.1, CĐR 2.1, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
2	<p>Bài thực hành số 2: Kế toán vốn bằng tiền</p> <p>Mục tiêu: Cập nhật được số liệu kế toán vốn bằng tiền.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Thực hành trên phần mềm</p> <p>2.1.1. Quy trình xử lý trên phần mềm kế toán</p> <p>2.1.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ</p> <p>2.1.3. Kế toán tiền gửi</p> <p>2.1.4. Xem và in báo cáo</p> <p>2.2. Bài tập thực hành</p>	11 (11TH)	<p>Thuyết trình; Hướng dẫn thực hành; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Thực hành mẫu + Giao nhiệm vụ cho sinh viên. + Hướng dẫn sinh viên thực hành.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Chương 2; [3]: Nghiên cứu tài khoản 111, 112; + Lắng nghe, ghi chép. + Thực hiện nhiệm vụ giảng viên giao.</p>	CĐR1.2, CĐR 2.1, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
3	<p>Bài thực hành số 3. Quản lý và phát hành hóa đơn</p>	3 (3TH)	<p>Thuyết trình; Hướng dẫn thực hành; Tổ chức học</p>	CĐR1.3, CĐR 2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu: Thực hiện lập tờ khai, bảng kê hàng hóa mua vào và bán ra.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Thực hành trên phần mềm kế toán</p> <p>3.1.1. Kết nối Meinvoice</p> <p>3.1.2. Khởi tạo mẫu hóa đơn</p> <p>3.1.3. Lập quyết định áp dụng hóa đơn điện tử</p> <p>3.1.4. Lập và phát hành hóa đơn trên AMIS kế toán</p> <p>3.1.5. Xem và in chứng từ, báo cáo liên quan</p> <p>3.2. Bài tập thực hành</p>		<p>theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thực hành mẫu</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho sinh viên.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hành.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 4;</p> <p>[2]: Chương 3;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ giảng viên giao.</p>	<p>CĐR 3.1,</p> <p>CĐR 3.2.</p>
4	<p>Bài thực hành số 04. Kế toán mua hàng và công nợ phải trả</p> <p>Mục tiêu: Cập nhật được số liệu kế toán mua hàng và công nợ phải trả.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Thực hành trên phần mềm kế toán</p> <p>4.1.1. Quy trình xử lý phần mềm</p> <p>4.1.2. Hướng dẫn nhập các nghiệp vụ kinh tế phát sinh</p> <p>4.1.3. Xem và in báo cáo liên quan đến mua hàng và công nợ phải trả</p> <p>4.2. Bài tập thực hành</p>	<p>9 (9TH)</p>	<p>Thuyết trình; Hướng dẫn thực hành; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thực hành mẫu</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho sinh viên</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hành</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 5;</p> <p>[2]: Chương 4;</p> <p>[3]: Nghiên cứu tài khoản 331, 153, 156;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ giảng viên giao.</p>	<p>CĐR1.4,</p> <p>CĐR 2.1,</p> <p>CĐR 3.1,</p> <p>CĐR 3.2.</p>
	<p>Bài thực hành số 5. Kế toán bán hàng và công nợ phải thu</p> <p>Mục tiêu: Cập nhật được số liệu kế toán bán hàng và công nợ phải thu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Thực hành trên phần mềm kế toán</p> <p>5.1.1. Quy trình xử lý trên phần mềm</p> <p>5.1.2. Hướng dẫn các nghiệp vụ kinh tế phát sinh</p> <p>5.1.3. Chức năng bổ sung khác</p> <p>5.1.4. Xem và in báo cáo liên quan đến bán hàng</p>	<p>9 (9TH)</p>	<p>Thuyết trình; Hướng dẫn thực hành; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thực hành mẫu.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho sinh viên.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hành.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 6;</p> <p>[2]: Chương 5;</p>	<p>CĐR1.5,</p> <p>CĐR 2.1,</p> <p>CĐR 3.1,</p> <p>CĐR 3.2,</p> <p>CĐR 3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CĐR học phần
	5.2. Bài tập thực hành * Kiểm tra định kỳ.		[3]: Nghiên cứu tài khoản 156, 511, 511, 521, 635; + Lắng nghe, ghi chép. + Thực hiện nhiệm vụ giảng viên giao. Sinh viên làm bài kiểm tra.	
6	Bài thực hành số 6. Kế toán kho Mục tiêu: Cập nhật được số liệu nhập kho, xuất kho, chuyển kho. Nội dung cụ thể: 6.1. Thực hành trên phần mềm kế toán 6.1.1. Quy trình xử lý phần mềm 6.1.2. Hướng dẫn các nghiệp vụ kinh tế 6.1.3. Xem và in báo cáo 6.2. Bài tập thực hành	3 (3TH)	Thuyết trình; Hướng dẫn thực hành; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Thực hành mẫu. + Giao nhiệm vụ cho sinh viên. + Hướng dẫn sinh viên thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 7; [2]: Chương 5; [3]: Nghiên cứu tài khoản 156, 511, 511, 521, 635; + Lắng nghe, ghi chép. + Thực hiện nhiệm vụ giảng viên giao.	CĐR 1.6, CĐR 2.1, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
7	Bài thực hành số 7. Kế toán công cụ dụng cụ Mục tiêu: Cập nhật được số liệu kế toán giá thành trong đơn vị sản xuất. Nội dung cụ thể: 7.1. Thực hành trên phần mềm kế toán 7.1.1. Quy trình xử lý trên phần mềm 7.1.2. Hướng dẫn các nghiệp vụ kinh tế phát sinh 7.1.3. Xem và in báo cáo tài sản cố định 7.2. Bài tập thực hành	3 (3TH)	Thuyết trình; Hướng dẫn thực hành; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Thực hành mẫu + Giao nhiệm vụ cho sinh viên. + Hướng dẫn sinh viên thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 8; [2]: Chương 6; [3]: Nghiên cứu tài khoản 153, 154, 155, 621, 622, 627; + Lắng nghe, ghi chép. + Thực hiện nhiệm vụ giảng viên giao.	CĐR 1.7, CĐR 2.1, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CĐR học phần
8	<p>Bài thực hành số 8. Kế toán tài sản cố định</p> <p>Mục tiêu: Cập nhật được số liệu tài sản cố định.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Thực hành trên phần mềm kế toán</p> <p>8.1.1. Quy trình xử lý trên phần mềm</p> <p>8.1.2. Hướng dẫn các nghiệp vụ kinh tế phát sinh</p> <p>8.1.3. Xem và in báo cáo tài sản cố định</p> <p>8.2. Bài tập thực hành</p>	12 (12TH)	<p>Thuyết trình; Hướng dẫn thực hành; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thực hành mẫu.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho sinh viên.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hành.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 9;</p> <p>[2]: Chương 7;</p> <p>[3]: Chương 6;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ giảng viên giao.</p>	CĐR 1.8, CĐR 2.1, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
9	<p>Bài thực hành số 9. Kế toán tiền lương</p> <p>Mục tiêu: Thực hiện cập nhật và tính lương.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>9.1. Thực hành trên phần mềm kế toán</p> <p>9.1.1. Quy trình xử lý phần mềm</p> <p>9.1.2. Hướng dẫn các nghiệp vụ kinh tế phát sinh</p> <p>9.1.2. Xem và in báo cáo</p> <p>9.2. Bài tập thực hành</p> <p>* Kiểm tra định kỳ.</p>	6 (6TH)	<p>Thuyết trình; Hướng dẫn thực hành; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thực hành mẫu.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho sinh viên.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hành.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 10;</p> <p>[2]: Chương 7;</p> <p>[3]: Chương 6;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ giảng viên giao.</p> <p>+ Sinh viên làm bài kiểm tra.</p>	CĐR 1.9, CĐR 2.1, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
	<p>Bài thực hành số 10. Kế toán giá thành</p> <p>Mục tiêu: Thực hiện cập nhật và tính lương.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Thực hành trên phần mềm kế toán</p> <p>10.1.1. Quy trình xử lý trên phần mềm</p> <p>10.1.2. Thực hành trên phần mềm kế toán</p>	9 (9TH)	<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thực hành mẫu.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho sinh viên.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hành.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 11;</p> <p>[2]: Chương 7;</p>	CĐR 1.10, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy học	CĐR học phần
	10.2. Bài tập thực hành		[3]: Chương 6; + Lắng nghe, ghi chép. + Thực hiện nhiệm vụ giảng viên giao.	
	Bài thực hành số 11. Kế toán thuế Mục tiêu: Thực hiện cập nhật và tính lương. Nội dung cụ thể: 11.1. Thực hành trên phần mềm kế toán 11.1.1. Quy trình xử lý trên phần mềm 11.1.2. Hướng dẫn lập hồ sơ kê khai và nộp thuế 11.1.3. Các chức năng khác liên quan đến hoạt động quản lý thuế 11.2. Bài tập thực hành	4 (4TH)	Giảng viên: + Thực hành mẫu. + Giao nhiệm vụ cho sinh viên. + Hướng dẫn sinh viên thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 12; [2]: Chương 7; [3]: Chương 6; + Lắng nghe, ghi chép. + Thực hiện nhiệm vụ giảng viên giao.	CĐR 1.11, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
	Bài thực hành số 12. Kế toán tổng hợp 12.1. Thực hành trên phần mềm kế toán 12.1.1. Quy trình xử lý trên phần mềm 12.1.2. Các công việc cuối kỳ 12.1.3. Lập báo cáo tài chính 12.1.4. Khóa sổ kỳ kế toán 12.2. Bài tập thực hành * Kiểm tra định kỳ.	10 (10TH)	Giảng viên: + Thực hành mẫu. + Giao nhiệm vụ cho sinh viên. + Hướng dẫn sinh viên thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 13; [2]: Chương 7; [3]: Chương 6; + Lắng nghe, ghi chép. + Thực hiện nhiệm vụ giảng viên giao. + Sinh viên làm bài kiểm tra.	CĐR 1.12, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN NGÂN SÁCH VÀ TÀI CHÍNH XÃ**

Số tín chỉ : 02

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: **Kế toán**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

1. **Tên học phần:** Kế toán ngân sách và tài chính xã

2. **Mã học phần:** KETOAN 022

3. **Số tín chỉ:** 2 (2,0)

4. **Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ tư

5. **Phân bổ thời gian**

- **Lên lớp:** 30 tiết (Lý thuyết: 30 tiết; Thực hành: 0 tiết)

- **Tự học:** 60 tiết

6. **Điều kiện tiên quyết**

Sinh viên học xong học phần Nguyên lý kế toán, Luật kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

7. **Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	duongkhanh2010@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyen.neu@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. **Mô tả nội dung của học phần**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ, báo cáo kế toán sử dụng trong đơn vị xã, phường; Tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán các khoản tiền, vật tư, tài sản cố định, các khoản thanh toán, nguồn kinh phí và các quỹ tài chính ngoài ngân sách, thu ngân sách và thu sự nghiệp, chi ngân sách và chi sự nghiệp, chênh lệch thu chi ngân sách xã; Quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi và quy trình quản lý, công khai ngân sách xã.

9. **Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**

9.1. **Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán; phương pháp hạch toán kế toán; quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường.	2	[1.2.1.2b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1.2	Phân tích được các nội dung tổ chức công tác kế toán, quản lý ngân sách và hoạt động tài chính trong các đơn vị xã, phường.	4	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có kỹ năng hạch toán kế toán, lập chứng từ kế toán các nghiệp vụ phát sinh tại các xã, phường.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng ghi được sổ kế toán và lập được báo cáo kế toán tại các xã, phường.	3	
MT2.3	Có kỹ năng phân tích và giải quyết các tình huống phát sinh trong công tác kế toán tại các xã, phường.	4	[1.2.2.3]
MT2.4	Tổ chức, điều hành được công tác kế toán, bộ máy kế toán tại các xã, phường.	5	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng luật và chế độ kế toán hiện hành.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực lập kế hoạch, điều phối quản lý, hướng dẫn, giám sát các thành viên, đánh giá và đưa ra kết luận trong công tác kế toán xã, phường.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hiểu và xác định được nội dung tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị xã phường.	2	[2.1.4]
CĐR1.2	Hiểu và vận dụng được các quy định về nội dung và phương pháp lập chứng từ kế toán, sổ kế toán trong các đơn vị xã phường.	3	
CĐR1.3	Vận dụng được phương pháp hạch toán kế toán các tài khoản trong các đơn vị xã phường.	3	
CĐR1.4	Vận dụng được phương pháp lập báo cáo tài chính trong các đơn vị xã phường.	3	
CĐR1.5	Hiểu và phân tích được nội dung quản lý ngân sách và hoạt động tài chính trong các đơn vị xã, phường.	4	
CĐR2	Kỹ năng		

CĐR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR2.1	Xác định được nội dung tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị xã phường.	2	[2.2.1]
CĐR2.2	Có khả năng lập được chứng từ kế toán, hạch toán, ghi sổ sách kế toán trong các đơn vị xã, phường.	3	
CĐR2.3	Có khả năng tổng hợp phân tích số liệu và lập báo cáo tài chính trong các đơn vị xã, phường.	4	
CĐR2.4	Xác định được nguyên tắc quản lý được ngân sách và hoạt động tài chính khác tại các xã, phường đúng quy định hiện hành.	4	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán, tài chính.	4	[2.3.2]
CĐR3.2	Đề xuất kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động sản xuất liên quan đến kế toán, tài chính.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CĐR1					CĐR2				CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương 1. Nội dung công tác kế toán ngân sách và tài chính xã 1.1. Quy định về chứng từ kế toán 1.2. Quy định về tài khoản kế toán 1.3. Quy định về sổ kế toán 1.4. Báo cáo quyết toán 1.5. Báo cáo tài chính		2				2				3	
2	Chương 2. Hệ thống chứng từ kế toán và tài khoản kế toán 2.1. Hệ thống chứng từ 2.2. Hệ thống tài khoản kế toán 2.3. Hệ thống sổ kế toán			3				3	3		4	4
3	Chương 3. Hệ thống báo cáo tài chính 3.1. Danh mục báo cáo 3.2. Mẫu báo cáo 3.3. Phương pháp lập báo cáo				3		3	3	4		4	4
4	Chương 4. Nguồn thu, nhiệm vụ chi và quy trình quản lý, công khai ngân sách xã 4.1. Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách xã 4.2. Quy trình quản lý ngân sách xã 4.3. Quy trình công khai ngân sách xã 4.4. Tổ chức quản lý các hoạt động tài chính khác của xã					3				4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. Tăng Bình - Ái Phương (2019), *Hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã*, NXB Hồng Đức.

- Tài liệu tham khảo:

[2] *Chế độ kế toán Ngân sách và tài chính xã theo Thông tư số 70/2019/TT-BTC* ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính.

[3] PGS.TS. Phạm Văn Đăng, ThS. Nguyễn Văn Dương (2018), *Hướng dẫn chế độ kế toán xã phường, thị trấn-xử lý tình huống các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán*, NXB Tài chính.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Chương 1. Nội dung công tác kế toán ngân sách và tài chính xã</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Hiểu và xác định được nội dung tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị xã phường.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Quy định về chứng từ kế toán</p> <p>1.2. Quy định về tài khoản kế toán</p> <p>1.3. Quy định về sổ kế toán</p> <p>1.4. Báo cáo quyết toán</p> <p>1.5. Báo cáo tài chính</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm hiểu một số bộ máy tổ chức công tác kế toán trong các xã, phường hiện nay.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Phần thứ nhất, chương 2 [2]: Phụ lục 02 [3]: Phần thứ nhất</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CDR1.1, CDR2.1, CDR2.3, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2.
2	<p>Chương 2. Hệ thống chứng từ kế toán và tài khoản kế toán</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Hiểu và vận dụng được các quy định về nội dung và phương pháp lập chứng từ kế toán, sổ</p>	10 (8 LT, 2 KT)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm.</p>	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.3, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>kế toán; Vận dụng được phương pháp hạch toán kế toán các tài khoản trong các đơn vị xã phường.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Hệ thống chứng từ</p> <p>2.2. Hệ thống tài khoản kế toán</p> <p>2.3. Hệ thống sổ kế toán</p> <p>Kiểm tra giữa học phần.</p>		<p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Phụ lục số 01, 02, 03 [2]: Phụ lục 02 [3]: Phần thứ hai, mục 1, mục 2.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra.</p>	
	<p>Chương 3. Hệ thống báo cáo tài chính</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Hiểu và lập được phương pháp lập báo cáo tài chính trong các đơn vị xã phường.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Danh mục báo cáo</p> <p>3.2. Mẫu báo cáo</p> <p>3.3. Phương pháp lập báo cáo</p>	08 (8LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Phụ lục số 04 [3]: Phần thứ hai, mục 3.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.</p>	CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.
	<p>Chương 4. Nguồn thu, nhiệm vụ chi và quy trình quản lý, công khai ngân sách xã</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Hiểu và phân tích được nội dung quản lý ngân sách và hoạt động tài chính trong các đơn vị xã, phường; Xác định được nguyên tắc quản lý được ngân sách và hoạt động tài</p>	06 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p>	CĐR1.4, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>chính khác tại các xã, phường đúng quy định hiện hành.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách xã</p> <p>4.2. Quy trình quản lý ngân sách xã</p> <p>4.3. Quy trình công khai ngân sách xã</p> <p>4.4. Tổ chức quản lý các hoạt động tài chính khác của xã</p>		<p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [3]: Phần thứ ba, trang 275 - 311.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.</p>	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN **KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán hành chính sự nghiệp

2. Mã học phần: KETOAN 028

3. Số tín chỉ: 3 (2,1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 60 tiết (30 lý thuyết, 30 thực hành).

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải học xong các học phần Nguyên lý kế toán, Luật kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	duongkhanh2010@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyen.neu@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên tắc, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu, tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư tài chính và các khoản liên doanh liên kết, các khoản thu - chi và chênh lệch thu chi của hoạt động hành chính sự nghiệp, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh; Hệ thống báo cáo tài chính và phương pháp lập báo cáo tài chính trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu và trình bày được các nội dung tổ chức công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.	2	[1.2.1.2b]

CĐR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
MT1.2	Phân biệt được hệ thống tài khoản sử dụng, chứng từ, phương pháp hạch toán, phương pháp ghi sổ, lập báo cáo tài chính giữa kế toán doanh nghiệp và kế toán hành chính sự nghiệp.	4	
MT1.3	Sử dụng được hệ thống tài khoản, phương pháp hạch toán, phương pháp ghi sổ, phương pháp lập báo cáo tài chính trong việc tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.	3	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có kỹ năng hạch toán kế toán, lập chứng từ kế toán các nghiệp vụ phát sinh tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Có khả năng ghi được sổ kế toán và lập được báo cáo tài chính tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.	3	
MT2.3	Có khả năng tổ chức công tác kế toán, bộ máy kế toán tại các đơn vị sự nghiệp.	4	[1.2.2.3]
MT2.4	Đánh giá được các sai sót, phân tích và giải quyết các tình huống phát sinh trong công tác kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.	5	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng luật và chế độ kế toán hiện hành.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hiểu và phân tích được các nội dung cơ bản của tổ chức công tác kế toán, yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán, nguyên tắc kế toán trong đơn vị sự nghiệp.	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Hiểu và vận dụng được quy trình, nội dung công tác kế toán tiền, vật tư, sản phẩm, hàng hóa, tài sản cố định, các nghiệp vụ thanh toán, các khoản thu, chi hoạt động sự nghiệp, nguồn kinh phí và vốn trong công tác kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.	3	
CĐR1.3	Hiểu và vận dụng được các phương pháp quyết toán kinh phí, khoá sổ kế toán và lập các báo cáo kế toán tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.	3	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Định khoản, lập chứng từ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các đơn vị hành chính sự nghiệp đúng luật và chế độ kế toán hiện hành.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Ghi sổ và lập được các báo cáo kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp đúng luật và chế độ kế toán hiện hành.	3	
CĐR2.3	Có khả năng đánh giá và xử lý được các sai sót chủ yếu trong công tác kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.	4	
CĐR2.4	Có khả năng trao đổi, truyền đạt được tới người khác nghiệp vụ chuyên môn trong công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp.	4	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Phát triển được khả năng tự học, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán, tài chính.	4	[2.3.2]
CĐR3.2	Đề xuất kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động sản xuất liên quan đến kế toán, tài chính.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CĐR1			CĐR2				CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương 1. Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu, các khoản ứng trước và hàng tồn kho 1.1. Kế toán vốn bằng tiền 1.2. Kế toán các khoản ứng trước 1.3. Kế toán vật tư 1.4. Kế toán sản phẩm hàng hóa	2	3		3			4	4	
2	Chương 2. Kế toán tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản 2.1. Kế toán tăng, giảm tài sản cố định 2.2. Kế toán hao mòn và khấu hao tài sản cố định 2.3. Kế toán xây dựng cơ bản	2	3		3			4	4	
3	Chương 3. Các khoản đầu tư tài chính và các hoạt động liên doanh liên kết 3.1. Nội dung đầu tư tài chính 3.2. Nhiệm vụ kế toán đầu tư tài chính 3.3. Tài khoản 121- Đầu tư tài chính 3.4. Nội dung và phương pháp phản ánh	2	3		3			4	4	
4	Chương 4. Kế toán các khoản nợ phải trả 4.1. Một số vấn đề chung về kế toán các khoản phải trả 4.2. Kế toán phải trả cho người bán 4.3. Kế toán các khoản phải nộp theo lương 4.4. Kế toán phải trả người lao động 4.5. Kế toán phải trả nội bộ	2	3		3			4	4	

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CĐR1			CĐR2				CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	4.6. Kế toán phải trả khác									
5	Chương 5. Kế toán nguồn kinh phí và các loại vốn, quỹ 5.1. Kế toán nguồn vốn kinh doanh 5.2. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái 5.3. Kế toán thặng dư (thâm hụt) lũy kế 5.4. Kế toán các quỹ 5.5. Kế toán nguồn cải cách tiền lương	2	3		3			4	4	
6	Chương 6. Kế toán các khoản thu – chi và chênh lệch thu chi của hoạt động hành chính sự nghiệp 6.1. Kế toán các khoản thu 6.2. Kế toán các khoản chi	2	3		3			4	4	
7	Chương 7. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh 7.1 Tài khoản sử dụng 7.2. Nội dung và phương pháp phản ánh	2	3		3			4	4	
8	Chương 8. Giới thiệu hệ thống báo cáo tài chính & báo cáo quyết toán 8.1. Quy định chung về hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán 8.2. Mẫu báo cáo và phương pháp lập	2		3		3	4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 29, 30 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2,	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. PGS.TS. Võ Văn Nhị (2018), *Hướng dẫn thực hành kế toán hành chính sự nghiệp theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC*, NXB Tài chính.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Bộ tài chính, *Thông tư số 107/2017/TT-BTC*, ngày 10 tháng 10 năm 2017.

[3]. Nguyễn Ngọc Đức (2017), *Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp*, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu, các khoản ứng trước và hàng tồn kho</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hiểu và trình bày được nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán, phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán tiền, vật tư, sản phẩm, hàng hóa trong đơn vị hành chính sự nghiệp.- Vận dụng được nguyên tắc và phương pháp hạch toán trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none">1.1. Kế toán vốn bằng tiền1.2. Kế toán các khoản ứng trước1.3. Kế toán vật tư1.4. Kế toán sản phẩm hàng hóa <p>Bài thực hành số 01: Hạch toán và ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong đơn vị hành chính sự nghiệp.</p> <p>Bài thực hành số 02: Hạch toán và ghi sổ kế toán vật liệu, công cụ dụng cụ trong đơn vị hành chính sự nghiệp.</p>	10 (5 LT, 5 TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm.+ Hướng dẫn thực hành.+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực hành của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Phần bài tập thực hành- Kế toán vốn bằng tiền-các khoản phải thu, Kế toán hàng tồn kho. [3]: Phụ lục 02, Phần II, tài khoản 111, 112, 152, 153, 154, 155, 156.+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.4, CĐR3.1.
2	<p>Chương 2. Kế toán tài sản cố định và đầu tư xây</p>	8	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động</p>	CĐR1.2,

	<p>dựng cơ bản</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kế toán tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản trong đơn vị hành chính sự nghiệp. - Vận dụng được nguyên tắc và phương pháp hạch toán trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Kế toán tăng, giảm tài sản cố định</p> <p>2.2. Kế toán hao mòn và khấu hao tài sản cố định</p> <p>2.3. Kế toán xây dựng cơ bản</p> <p>Bài thực hành số 03:</p> <p>Hạch toán và ghi sổ kế toán TK 211, 213, 214, 241 trong đơn vị hành chính sự nghiệp.</p>	(4 LT, 4TH)	<p>nã; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực hành của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Phần bài tập thực hành – Kế toán tài sản cố định [3]: Phụ lục 02, Phần II, tài khoản 211, 213, 214, 241. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	CĐR2.1, CĐR2.4, CĐR3.1.
3	<p>Chương 3. Các khoản đầu tư tài chính và các hoạt động liên doanh liên kết</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán các khoản đầu tư tài chính và các hoạt động liên doanh liên kết trong đơn vị hành chính sự nghiệp. - Vận dụng được nguyên tắc và phương pháp hạch toán trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Nội dung đầu tư tài chính</p> <p>3.2. Nhiệm vụ kế toán đầu tư tài chính</p> <p>3.3. Tài khoản 121- Đầu tư tài chính</p> <p>3.4. Nội dung và phương pháp phản ánh</p>	04 (2 LT, 2 TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực hành của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [3]: Phụ lục 02, Phần II, tài khoản 121, 515, 615. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.4, CĐR3.1.

	<p>Bài thực hành số 04: Hạch toán và ghi sổ kế toán TK 121, 515, 615 trong đơn vị hành chính sự nghiệp.</p>		<p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.</p>	
4	<p>Chương 4. Kế toán các khoản nợ phải trả Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán, phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán các khoản nợ phải trả trong đơn vị hành chính sự nghiệp. - Vận dụng được nguyên tắc và phương pháp hạch toán trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Một số vấn đề chung về kế toán các khoản phải trả</p> <p>4.2. Kế toán phải trả cho người bán</p> <p>4.3. Kế toán các khoản phải nộp theo lương</p> <p>4.4. Kế toán phải trả người lao động</p> <p>4.5. Kế toán phải trả nội bộ</p> <p>4.6. Kế toán phải trả khác</p> <p>Bài thực hành số 05: Hạch toán và ghi sổ kế toán TK 331, 332, 333, 334, 336, 338 trong đơn vị hành chính sự nghiệp</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	08 (4LT, 2TH 2KT)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực hành của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Phần bài tập thực hành - Kế toán thanh toán - Nợ phải trả [3]: Phụ lục 02, Phần II, tài khoản 511, 512, 514, 515, 531, 611, 612, 614, 632, 642, 652; + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.4, CĐR3.1.
5	<p>Chương 5. Kế toán nguồn kinh phí và các loại vốn, quỹ Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán nguồn kinh phí và các loại vốn, quỹ trong đơn vị hành chính sự nghiệp. - Vận dụng được nguyên tắc và phương 	08 (8TL, 8TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành. 	

	<p>pháp hạch toán trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Kế toán nguồn vốn kinh doanh</p> <p>5.2. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái</p> <p>5.3. Kế toán thặng dư (thâm hụt) lũy kế</p> <p>5.4. Kế toán các quỹ</p> <p>5.5. Kế toán nguồn cải cách tiền lương</p> <p>Bài thực hành số 06:</p> <p>Hạch toán và ghi sổ kế toán TK 411, 413, 421, 431, 468 trong đơn vị hành chính sự nghiệp</p>	<p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực hành của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 5;</p> <p>[2]: Phần bài tập thực hành – Bài tập tổng hợp.</p> <p>[3]: Phụ lục 02, Phần II, tài khoản 411, 413, 421, 431, 468.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.</p>	
6	<p>Chương 6. Kế toán các khoản thu – chi và chênh lệch thu chi của hoạt động hành chính sự nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Hiểu và trình bày được nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán các khoản thu – chi và chênh lệch thu chi của hoạt động hành chính sự nghiệp trong đơn vị hành chính sự nghiệp.</p> <p>- Vận dụng được nguyên tắc và phương pháp hạch toán trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Kế toán các khoản thu</p> <p>6.2. Kế toán các khoản chi</p> <p>Bài thực hành số 07:</p> <p>Hạch toán và ghi sổ kế toán TK 511, 512, 514, 515, 611, 612, 614, 615, 652 trong đơn vị hành chính sự nghiệp</p>	<p>06 (3 LT, 3 TH)</p> <p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực hành của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 6;</p> <p>[2]: Phần bài tập thực hành - kế toán doanh thu chi phí.</p> <p>[3]: Phụ lục 02, Phần II, tài khoản 511, 512, 514, 515, 611, 612, 614, 615, 652 .</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn</p>	

			của giảng viên.	
7	<p>Chương 7. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh trong đơn vị hành chính sự nghiệp. - Vận dụng được nguyên tắc và phương pháp hạch toán trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Tài khoản sử dụng</p> <p>7.2. Nội dung và phương pháp phản ánh</p> <p>Bài thực hành số 08:</p> <p>Hạch toán và ghi sổ kế toán TK 531, 154, 632, 642 trong đơn vị hành chính sự nghiệp</p>	08 (4 LT, 4 TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực hành của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 7; [2]: Phần bài tập thực hành - kế toán doanh thu chi phí. [3]: Phụ lục 02, Phần II, tài khoản 511, 512, 514, 515, 611, 612, 614, 615, 652. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.
8	<p>Chương 8. Giới thiệu hệ thống báo cáo tài chính & báo cáo quyết toán</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được nguyên tắc và phương pháp lập các báo cáo quyết toán và báo cáo tài chính trong đơn vị hành chính sự nghiệp. - Vận dụng được nguyên tắc và phương pháp lập báo cáo trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Quy định chung về hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán</p> <p>8.2. Mẫu báo cáo và phương pháp lập</p> <p>Bài tập thực hành số 09: Tổng hợp số liệu và lập</p>	08 (4 LT, 4 TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não, Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực hành của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: 	

	báo cáo tài chính	<p>[1]: Phần 2, mục A, B.</p> <p>[2]: Phần bài tập thực hành – Báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán.</p> <p>[3]: Phụ lục 02, Phần II, tài khoản 911, 821, 421; Phụ lục 03, 04;</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.</p>	
--	-------------------	--	--

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN HỢP TÁC XÃ
VÀ LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã

2. Mã học phần: KETOAN 045

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong môn Nguyên lý kế toán

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kế toán như:

- Luật hợp tác xã và liên minh hợp tác xã

- Điều lệ liên minh hợp tác xã

- Chế độ kế toán hợp tác xã

- Một số quy định mới về thuế liên quan đến hợp tác xã và liên minh hợp tác xã

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được khái niệm, nội quy định chung của các phân hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	2	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1.2	Vận dụng các quy định, kiến thức cơ bản để hạch toán, ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	3	[1.2.1.2a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập được các mẫu sổ chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc các phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả. Lập được các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng vào thực tế doanh nghiệp đúng chuẩn mực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Chuẩn mực kế toán, Luật kế toán, Luật thuế.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được những vấn đề chung về hạch toán kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả trong doanh	3	[2.1.4] [2.1.5]

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	ngành		
CĐR1.2	Trình bày được khái niệm, quy định chung khi lập báo cáo tài chính	4	
CĐR1.3	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phân hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	3	
CĐR1.4	Trình bày được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phân hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	4	
CĐR1.5	Kiểm tra, giám sát được quy trình tổ chức lập báo cáo tài chính	4	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Tính toán được các số liệu dùng ghi sổ kế toán	3	
CĐR2.2	Lập được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phân hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	4	[2.2.1]
CĐR2.3	Vận dụng lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp và truyền đạt, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn.	5	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	5	[2.3.2]
CĐR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	5	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Phần thứ nhất: Luật hợp tác xã và văn bản hướng dẫn thi hành Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3	4				3	4		4	4	3
2	Phần thứ 2: Điều lệ liên minh hợp tác xã Việt Nam	3		3			3		5		3	4
3	Phần thứ 3: Chế độ kế toán hợp tác xã, liên minh hợp tác xã	3			4		3			3	3	3
4	Phần thứ 4: Các quy định mới về thuế	4				5	4				3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] PGS.TS. Võ Văn Nhị (2018), *Kế toán tài chính*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, PGS.TS. Phạm Đức Cường, TS. Đinh Thế Hùng (2018), *Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành*.

[3] - Bộ tài chính (2014), *Thông tư số 200/TT - BTC ban hành ngày 22/12/2014*.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Phần thứ nhất: Luật hợp tác xã và văn bản hướng dẫn thi hành Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1. Luật hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của quốc hội</p> <p>2. Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của chính phủ quy định một số điều về luật hợp tác xã</p> <p>3. Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của chính phủ quy định một số điều của Luật hợp tác xã</p> <p>4. Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/04/2017 của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; đàm thoại</p> <p>Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 5;</p> <p>[2]: Chương 9;</p> <p>[3]: Chương II, Điều 11 - điều 22.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.</p>	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	
2	Phần thứ 2: Điều lệ liên minh hợp tác xã Việt Nam 5. Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 24/1/2017 của thủ tướng chính phủ, về việc công nhận điều lệ liên minh hợp tác xã Việt Nam	16 (12LT, 8TH)	Thuyết trình; đàm thoại Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 8; [2]: Chương 9; [3]: Chương II, Điều 11 - điều 22. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. + Làm bài kiểm tra.	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
	Phần thứ 3: Chế độ kế toán hợp tác xã, liên minh hợp tác xã 6. Thông tư số 24/2017/TT-BTC ngày 28/03/2017 của bộ tài chính, hướng dẫn chế độ kế toán hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		Thuyết trình; đàm thoại Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 8; [2]: Chương 9; [3]: Chương II, Điều 11 - điều 22. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	CĐR 3.2.
	<p>Phần thứ 4: Các quy định mới về thuế</p> <p>7. Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của bộ tài chính. Hướng dẫn nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế</p> <p>8. Thông tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19/09/2017 của Bộ tài chính. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 điều 12 thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25-8-2014) và bãi bỏ Khoản 7 điều 11 thông tư số 156/2013/ TT-BTC</p>		<p>Thuyết trình; đàm thoại</p> <p>Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 8; [2]: Chương 9; [3]: Chương II, Điều 11 - 	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	ngày 06/11/2013 của Bộ tài chính 9. Văn bản hợp nhất số 19/VBHN_ BTC ngày 20/7/2017 của Bộ tài chính, hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định		điều 22. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán hành chính sự nghiệp
2. Mã học phần: KETOAN 028
3. Số tín chỉ: 3 (2,1)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba
5. Phân bổ thời gian
 - Lên lớp: 60 tiết (30 lý thuyết, 30 thực hành).
 - Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải học xong các học phần Nguyên lý kế toán, Luật kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	duongkhanh2010@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyen.neu@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên tắc, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu, tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư tài chính và các khoản liên doanh liên kết, các khoản thu - chi và chênh lệch thu chi của hoạt động hành chính sự nghiệp, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh; Hệ thống báo cáo tài chính và phương pháp lập báo cáo tài chính trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu và trình bày được các nội dung tổ chức công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.	2	[1.2.1.2b]

CĐR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
MT1.2	Phân biệt được hệ thống tài khoản sử dụng, chứng từ, phương pháp hạch toán, phương pháp ghi sổ, lập báo cáo tài chính giữa kế toán doanh nghiệp và kế toán hành chính sự nghiệp.	4	
MT1.3	Sử dụng được hệ thống tài khoản, phương pháp hạch toán, phương pháp ghi sổ, phương pháp lập báo cáo tài chính trong việc tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.	3	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có kỹ năng hạch toán kế toán, lập chứng từ kế toán các nghiệp vụ phát sinh tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Có khả năng ghi được sổ kế toán và lập được báo cáo tài chính tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.	3	
MT2.3	Có khả năng tổ chức công tác kế toán, bộ máy kế toán tại các đơn vị sự nghiệp.	4	[1.2.2.3]
MT2.4	Đánh giá được các sai sót, phân tích và giải quyết các tình huống phát sinh trong công tác kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.	5	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng luật và chế độ kế toán hiện hành.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hiểu và phân tích được các nội dung cơ bản của tổ chức công tác kế toán, yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán, nguyên tắc kế toán trong đơn vị sự nghiệp.	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Hiểu và vận dụng được quy trình, nội dung công tác kế toán tiền, vật tư, sản phẩm, hàng hóa, tài sản cố định, các nghiệp vụ thanh toán, các khoản thu, chi hoạt động sự nghiệp, nguồn kinh phí và vốn trong công tác kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.	3	
CĐR1.3	Hiểu và vận dụng được các phương pháp quyết toán kinh phí, khoá sổ kế toán và lập các báo cáo kế toán tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.	3	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Định khoản, lập chứng từ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các đơn vị hành chính sự nghiệp đúng luật và chế độ kế toán hiện hành.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Ghi sổ và lập được các báo cáo kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp đúng luật và chế độ kế toán hiện hành.	3	
CĐR2.3	Có khả năng đánh giá và xử lý được các sai sót chủ yếu trong công tác kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.	4	
CĐR2.4	Có khả năng trao đổi, truyền đạt được tới người khác nghiệp vụ chuyên môn trong công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp.	4	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Phát triển được khả năng tự học, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán, tài chính.	4	[2.3.2]
CĐR3.2	Đề xuất kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động sản xuất liên quan đến kế toán, tài chính.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CĐR1			CĐR2				CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Chương 1. Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu, các khoản ứng trước và hàng tồn kho 1.5. Kế toán vốn bằng tiền 1.6. Kế toán các khoản ứng trước 1.7. Kế toán vật tư 1.8. Kế toán sản phẩm hàng hóa	2	3		3			4	4	
2	Chương 2. Kế toán tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản 2.1. Kế toán tăng, giảm tài sản cố định 2.2. Kế toán hao mòn và khấu hao tài sản cố định 2.3. Kế toán xây dựng cơ bản	2	3		3			4	4	
3	Chương 3. Các khoản đầu tư tài chính và các hoạt động liên doanh liên kết 3.1. Nội dung đầu tư tài chính 3.2. Nhiệm vụ kế toán đầu tư tài chính 3.3. Tài khoản 121- Đầu tư tài chính 3.4. Nội dung và phương pháp phản ánh	2	3		3			4	4	
4	Chương 4. Kế toán các khoản nợ phải trả 4.1. Một số vấn đề chung về kế toán các khoản phải trả 4.2. Kế toán phải trả cho người bán 4.3. Kế toán các khoản phải nộp theo lương 4.4. Kế toán phải trả người lao động 4.5. Kế toán phải trả nội bộ	2	3		3			4	4	

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CĐR1			CĐR2				CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	4.6. Kế toán phải trả khác									
5	Chương 5. Kế toán nguồn kinh phí và các loại vốn, quỹ 5.1. Kế toán nguồn vốn kinh doanh 5.2. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái 5.3. Kế toán thặng dư (thâm hụt) lũy kế 5.4. Kế toán các quỹ 5.5. Kế toán nguồn cải cách tiền lương	2	3		3			4	4	
6	Chương 6. Kế toán các khoản thu – chi và chênh lệch thu chi của hoạt động hành chính sự nghiệp 6.1. Kế toán các khoản thu 6.2. Kế toán các khoản chi	2	3		3			4	4	
7	Chương 7. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh 7.1 Tài khoản sử dụng 7.2. Nội dung và phương pháp phản ánh	2	3		3			4	4	
8	Chương 8. Giới thiệu hệ thống báo cáo tài chính & báo cáo quyết toán 8.2. Quy định chung về hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán 8.2. Mẫu báo cáo và phương pháp lập	2		3		3	4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 29, 30 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2,	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. PGS.TS. Võ Văn Nhị (2018), *Hướng dẫn thực hành kế toán hành chính sự nghiệp theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC*, NXB Tài chính.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Bộ tài chính, *Thông tư số 107/2017/TT-BTC*, ngày 10 tháng 10 năm 2017.

[3]. Nguyễn Ngọc Đức (2017), *Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp*, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu, các khoản ứng trước và hàng tồn kho</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hiểu và trình bày được nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán, phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán tiền, vật tư, sản phẩm, hàng hóa trong đơn vị hành chính sự nghiệp.- Vận dụng được nguyên tắc và phương pháp hạch toán trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.5. Kế toán vốn bằng tiền</p> <p>1.6. Kế toán các khoản ứng trước</p> <p>1.7. Kế toán vật tư</p> <p>1.8. Kế toán sản phẩm hàng hóa</p> <p>Bài thực hành số 01: Hạch toán và ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong đơn vị hành chính sự nghiệp.</p> <p>Bài thực hành số 02: Hạch toán và ghi sổ kế toán vật liệu, công cụ dụng cụ trong đơn vị hành chính sự nghiệp.</p>	10 (5 LT, 5 TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm.+ Hướng dẫn thực hành.+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực hành của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đọc trước tài liệu:[1]: Chương 1;[2]: Phần bài tập thực hành- Kế toán vốn bằng tiền-các khoản phải thu, Kế toán hàng tồn kho.[3]: Phụ lục 02, Phần II, tài khoản 111, 112, 152, 153, 154, 155, 156.+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.4, CĐR3.1.
2	<p>Chương 2. Kế toán tài sản cố định và đầu tư xây</p>	8	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động</p>	CĐR1.2,

	<p>dựng cơ bản</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kế toán tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản trong đơn vị hành chính sự nghiệp. - Vận dụng được nguyên tắc và phương pháp hạch toán trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Kế toán tăng, giảm tài sản cố định</p> <p>2.2. Kế toán hao mòn và khấu hao tài sản cố định</p> <p>2.3. Kế toán xây dựng cơ bản</p> <p>Bài thực hành số 03:</p> <p>Hạch toán và ghi sổ kế toán TK 211, 213, 214, 241 trong đơn vị hành chính sự nghiệp.</p>	(4 LT, 4TH)	<p>nã; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực hành của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Phần bài tập thực hành – Kế toán tài sản cố định [3]: Phụ lục 02, Phần II, tài khoản 211, 213, 214, 241. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	CĐR2.1, CĐR2.4, CĐR3.1.
3	<p>Chương 3. Các khoản đầu tư tài chính và các hoạt động liên doanh liên kết</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán các khoản đầu tư tài chính và các hoạt động liên doanh liên kết trong đơn vị hành chính sự nghiệp. - Vận dụng được nguyên tắc và phương pháp hạch toán trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Nội dung đầu tư tài chính</p> <p>3.2. Nhiệm vụ kế toán đầu tư tài chính</p> <p>3.3. Tài khoản 121- Đầu tư tài chính</p> <p>3.4. Nội dung và phương pháp phản ánh</p>	04 (2 LT, 2 TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực hành của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [3]: Phụ lục 02, Phần II, tài khoản 121, 515, 615. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.4, CĐR3.1.

	<p>Bài thực hành số 04: Hạch toán và ghi sổ kế toán TK 121, 515, 615 trong đơn vị hành chính sự nghiệp.</p>		<p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.</p>	
4	<p>Chương 4. Kế toán các khoản nợ phải trả Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán, phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán các khoản nợ phải trả trong đơn vị hành chính sự nghiệp. - Vận dụng được nguyên tắc và phương pháp hạch toán trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Một số vấn đề chung về kế toán các khoản phải trả</p> <p>4.2. Kế toán phải trả cho người bán</p> <p>4.3. Kế toán các khoản phải nộp theo lương</p> <p>4.4. Kế toán phải trả người lao động</p> <p>4.5. Kế toán phải trả nội bộ</p> <p>4.6. Kế toán phải trả khác</p> <p>Bài thực hành số 05: Hạch toán và ghi sổ kế toán TK 331, 332, 333, 334, 336, 338 trong đơn vị hành chính sự nghiệp</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	08 (4LT, 2TH 2KT)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực hành của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Phần bài tập thực hành - Kế toán thanh toán - Nợ phải trả [3]: Phụ lục 02, Phần II, tài khoản 511, 512, 514, 515, 531, 611, 612, 614, 632, 642, 652; + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.4, CĐR3.1.
5	<p>Chương 5. Kế toán nguồn kinh phí và các loại vốn, quỹ Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán nguồn kinh phí và các loại vốn, quỹ trong đơn vị hành chính sự nghiệp. - Vận dụng được nguyên tắc và phương 	08 (8TL, 8TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành. 	

	<p>pháp hạch toán trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Kế toán nguồn vốn kinh doanh</p> <p>5.2. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái</p> <p>5.3. Kế toán thặng dư (thâm hụt) lũy kế</p> <p>5.4. Kế toán các quỹ</p> <p>5.5. Kế toán nguồn cải cách tiền lương</p> <p>Bài thực hành số 06:</p> <p>Hạch toán và ghi sổ kế toán TK 411, 413, 421, 431, 468 trong đơn vị hành chính sự nghiệp</p>	<p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực hành của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 5;</p> <p>[2]: Phần bài tập thực hành – Bài tập tổng hợp.</p> <p>[3]: Phụ lục 02, Phần II, tài khoản 411, 413, 421, 431, 468.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.</p>	
6	<p>Chương 6. Kế toán các khoản thu – chi và chênh lệch thu chi của hoạt động hành chính sự nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Hiểu và trình bày được nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán các khoản thu – chi và chênh lệch thu chi của hoạt động hành chính sự nghiệp trong đơn vị hành chính sự nghiệp.</p> <p>- Vận dụng được nguyên tắc và phương pháp hạch toán trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Kế toán các khoản thu</p> <p>6.2. Kế toán các khoản chi</p> <p>Bài thực hành số 07:</p> <p>Hạch toán và ghi sổ kế toán TK 511, 512, 514, 515, 611, 612, 614, 615, 652 trong đơn vị hành chính sự nghiệp</p>	<p>06 (3 LT, 3 TH)</p> <p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực hành của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 6;</p> <p>[2]: Phần bài tập thực hành - kế toán doanh thu chi phí.</p> <p>[3]: Phụ lục 02, Phần II, tài khoản 511, 512, 514, 515, 611, 612, 614, 615, 652 .</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn</p>	

			của giảng viên.	
7	<p>Chương 7. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán phương pháp lập chứng từ và ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh trong đơn vị hành chính sự nghiệp. - Vận dụng được nguyên tắc và phương pháp hạch toán trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Tài khoản sử dụng</p> <p>7.2. Nội dung và phương pháp phản ánh</p> <p>Bài thực hành số 08:</p> <p>Hạch toán và ghi sổ kế toán TK 531, 154, 632, 642 trong đơn vị hành chính sự nghiệp</p>	08 (4 LT, 4 TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực hành của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 7; [2]: Phần bài tập thực hành - kế toán doanh thu chi phí. [3]: Phụ lục 02, Phần II, tài khoản 511, 512, 514, 515, 611, 612, 614, 615, 652. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.
8	<p>Chương 8. Giới thiệu hệ thống báo cáo tài chính & báo cáo quyết toán</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được nguyên tắc và phương pháp lập các báo cáo quyết toán và báo cáo tài chính trong đơn vị hành chính sự nghiệp. - Vận dụng được nguyên tắc và phương pháp lập báo cáo trong công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.2. Quy định chung về hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán</p> <p>8.2. Mẫu báo cáo và phương pháp lập</p> <p>Bài tập thực hành số 09: Tổng hợp số liệu và lập</p>	08 (4 LT, 4 TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Động não, Giải quyết vấn đề; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực hành của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: 	

	báo cáo tài chính	<p>[1]: Phần 2, mục A, B.</p> <p>[2]: Phần bài tập thực hành – Báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán.</p> <p>[3]: Phụ lục 02, Phần II, tài khoản 911, 821, 421; Phụ lục 03, 04;</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.</p>	
--	-------------------	--	--

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN HỢP TÁC XÃ
VÀ LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã

2. Mã học phần: KETOAN 045

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong môn Nguyên lý kế toán

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kế toán như:

- Luật hợp tác xã và liên minh hợp tác xã

- Điều lệ liên minh hợp tác xã

- Chế độ kế toán hợp tác xã

- Một số quy định mới về thuế liên quan đến hợp tác xã và liên minh hợp tác xã

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được khái niệm, nội quy định chung của các phân hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	2	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1.2	Vận dụng các quy định, kiến thức cơ bản để hạch toán, ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	3	[1.2.1.2a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập được các mẫu sổ chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc các phần hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả. Lập được các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng vào thực tế doanh nghiệp đúng chuẩn mực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Chuẩn mực kế toán, Luật kế toán, Luật thuế.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được những vấn đề chung về hạch toán kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả trong doanh	3	[2.1.4] [2.1.5]

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	ngành		
CĐR1.2	Trình bày được khái niệm, quy định chung khi lập báo cáo tài chính	4	
CĐR1.3	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phân hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	3	
CĐR1.4	Trình bày được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phân hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	4	
CĐR1.5	Kiểm tra, giám sát được quy trình tổ chức lập báo cáo tài chính	4	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Tính toán được các số liệu dùng ghi sổ kế toán	3	
CĐR2.2	Lập được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phân hành kế toán thành phẩm - hàng hóa, tiêu thụ, xác định kết quả và phân phối lợi nhuận, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả	4	[2.2.1]
CĐR2.3	Vận dụng lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp và truyền đạt, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn.	5	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	5	[2.3.2]
CĐR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	5	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Phần thứ nhất: Luật hợp tác xã và văn bản hướng dẫn thi hành Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3	4				3	4		4	4	3
2	Phần thứ 2: Điều lệ liên minh hợp tác xã Việt Nam	3		3			3		5		3	4
3	Phần thứ 3: Chế độ kế toán hợp tác xã, liên minh hợp tác xã	3			4		3			3	3	3
4	Phần thứ 4: Các quy định mới về thuế	4				5	4				3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] PGS.TS. Võ Văn Nhị (2018), *Kế toán tài chính*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, PGS.TS. Phạm Đức Cường, TS. Đinh Thế Hùng (2018), *Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành*.

[3] - Bộ tài chính (2014), *Thông tư số 200/TT - BTC ban hành ngày 22/12/2014*.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Phần thứ nhất: Luật hợp tác xã và văn bản hướng dẫn thi hành Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5. Luật hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của quốc hội</p> <p>6. Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của chính phủ quy định một số điều về luật hợp tác xã</p> <p>7. Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của chính phủ quy định một số điều của Luật hợp tác xã</p> <p>8. Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/04/2017 của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; đàm thoại</p> <p>Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 5;</p> <p>[2]: Chương 9;</p> <p>[3]: Chương II, Điều 11 - điều 22.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.</p>	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	
2	Phần thứ 2: Điều lệ liên minh hợp tác xã Việt Nam 5. Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 24/1/2017 của thủ tướng chính phủ, về việc công nhận điều lệ liên minh hợp tác xã Việt Nam	16 (12LT, 8TH)	Thuyết trình; đàm thoại Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 8; [2]: Chương 9; [3]: Chương II, Điều 11 - điều 22. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. + Làm bài kiểm tra.	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
	Phần thứ 3: Chế độ kế toán hợp tác xã, liên minh hợp tác xã 6. Thông tư số 24/2017/TT-BTC ngày 28/03/2017 của bộ tài chính, hướng dẫn chế độ kế toán hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		Thuyết trình; đàm thoại Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 8; [2]: Chương 9; [3]: Chương II, Điều 11 - điều 22. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	CĐR 3.2.
	<p>Phần thứ 4: Các quy định mới về thuế</p> <p>7. Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của bộ tài chính. Hướng dẫn nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế</p> <p>8. Thông tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19/09/2017 của Bộ tài chính. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 điều 12 thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25-8-2014) và bãi bỏ Khoản 7 điều 11 thông tư số 156/2013/ TT-BTC</p>		<p>Thuyết trình; đàm thoại</p> <p>Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 8; [2]: Chương 9; [3]: Chương II, Điều 11 - 	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	ngày 06/11/2013 của Bộ tài chính 9. Văn bản hợp nhất số 19/ VBHN_BTC ngày 20/7/2017 của Bộ tài chính, hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định		điều 22. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHIỆP VỤ KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Nghiệp vụ kế toán ngân hàng

2. Mã học phần: KETOAN 051

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Lương Thị Hoa	0399.652.826	hoaluong.aof@gmail.com
2.	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyen.neu@gmail.com
3.	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kế toán ngân hàng thương mại như: chứng từ, sổ sách kế toán, các mô hình tổ chức bộ máy kế toán của ngân hàng thương mại, các nguyên tắc, yêu cầu kế toán, kế toán nguồn vốn, kế toán nghiệp vụ tín dụng, kế toán thanh toán qua ngân hàng, kế toán kinh doanh ngoại tệ, kế toán thu nhập, chi phí, kế toán xác định và phân phối kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nội dung cơ bản của kế toán ngân hàng: chứng từ, kế toán các nghiệp vụ tín dụng, tiền gửi...	3	[1.2.1.1.a]
MT1.2	Vận dụng các quy định về kế toán ngân	3	[1.2.1.1.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	hàng.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng xác định được các nghiệp vụ kế toán phát sinh trong ngân hàng thương mại.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và vận dụng lý thuyết kế toán ngân hàng thương mại.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1.]
MT3.2	Có kỹ năng đánh giá những tác động của các quan hệ tài chính đến hoạt động của nền kinh tế.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được khái niệm kế toán và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại ngân hàng.	4	[2.1.5]
CDR1.2	Nội dung công tác kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.	4	
CDR1.3	Xác định được cách định khoản các nghiệp vụ.	4	
CDR1.4	Phân biệt hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng và doanh nghiệp.	4	[2.1.6]
CDR1.5	Xác định các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại ngân hàng.	4	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Vận dụng các quy định, chế độ tài chính trong công tác kế toán ngân hàng thương mại.	4	[2.2.3]
CDR2.2	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp để ra quyết định giải quyết vấn đề liên quan đến quản trị tài chính	4	[2.2.4]

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	doanh nghiệp.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.3]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1: Tổng quan về kế toán ngân hàng 1.22. Kế toán ngân hàng - Hệ thống thông tin 1.23. Môi trường kế toán và các nguyên tắc kế toán 1.24. Tài khoản và hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng 1.25. Chứng từ kế toán ngân hàng	2					2				2	
2	Chương 2: Kế toán nghiệp vụ tiền mặt 2.1. Khái quát nghiệp vụ tiền mặt 2.2. Nguyên tắc kế toán và báo cáo áp dụng trong nghiệp vụ tiền mặt 2.3. Phương pháp kế toán về nghiệp vụ tiền mặt		3				3				3	
3	Chương 3: Kế toán nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán 3.1. Khái quát về nghiệp vụ đầu tư, kinh doanh chứng khoán 3.2. Nguyên tắc kế toán và báo cáo áp dụng đối với nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán 3.3. Phương pháp kế toán nghiệp vụ đầu tư, kinh doanh chứng khoán			3			3				3	
4	Chương 4: Kế toán nghiệp vụ tín dụng 4.1. Khái quát về nghiệp vụ tín dụng trong mối quan hệ với kế toán 4.2. Nguyên tắc và báo cáo kế toán áp dụng trong nghiệp vụ tín dụng 4.3. Phương pháp kế toán nghiệp vụ tín dụng				3		3				3	
5	Chương 5: Kế toán nghiệp vụ huy động vốn 5.1. Khái quát về nghiệp vụ huy động vốn 5.2. Nguyên tắc kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính 5.3. Quy trình tiền gửi và kế toán					3					3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Thị Loan (2017), *Kế toán ngân hàng*, NXB Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Thị Loan (2017), *Kế toán ngân hàng*, NXB Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1: Tổng quan về kế toán ngân hàng Mục tiêu chương: Trình bày được tài khoản và hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng. Phân biệt được hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng và kế toán doanh nghiệp. Nội dung cụ thể: 1.1.Kế toán ngân hàng - Hệ thống thông tin 1.2.Môi trường kế toán và các nguyên tắc kế toán 1.3.Tài khoản và hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng 1.4. Chứng từ kế toán ngân hàng</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Chương 2: Kế toán nghiệp vụ tiền mặt Mục tiêu chương: Trình bày được nguyên tắc kế toán và báo cáo áp dụng trong nghiệp vụ tiền mặt. Kế toán về nghiệp vụ tiền mặt. Nội dung cụ thể: 2.1.Khái quát nghiệp vụ tiền mặt</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.2. Nguyên tắc kế toán và báo cáo áp dụng trong nghiệp vụ tiền mặt 2.3. Phương pháp kế toán về nghiệp vụ tiền mặt		viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [3]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	
3	Chương 3: Kế toán nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán Mục tiêu chương: Trình bày được nghiệp vụ đầu tư, kinh doanh chứng khoán, nguyên tắc kế toán và báo cáo áp dụng đối với nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán. Kế toán nghiệp vụ đầu tư, kinh doanh chứng khoán Nội dung cụ thể: 3.1. Khái quát về nghiệp vụ đầu tư, kinh doanh chứng khoán 3.2. Nguyên tắc kế toán và báo cáo áp dụng đối với nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán 3.3. Phương pháp kế toán nghiệp vụ đầu tư, kinh doanh chứng khoán Kiểm tra giữa học phần	10 (08LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [3]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	CĐR1.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	Chương 4: Kế toán nghiệp vụ tín dụng Mục tiêu chương: Trình bày được nguyên tắc và báo cáo kế toán áp dụng trong nghiệp vụ tín dụng; phương pháp kế toán nghiệp vụ tín dụng Nội dung cụ thể:	06 (06LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>4.1. Khái quát về nghiệp vụ tín dụng trong mối quan hệ với kế toán</p> <p>4.2. Nguyên tắc và báo cáo kế toán áp dụng trong nghiệp vụ tín dụng</p> <p>4.3. Phương pháp kế toán nghiệp vụ tín dụng</p>		<p>viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 4;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	
5	<p>Chương 5: Kế toán nghiệp vụ huy động vốn</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nguyên tắc kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính; kế toán nghiệp vụ huy động vốn.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Khái quát về nghiệp vụ huy động vốn</p> <p>5.2. Nguyên tắc kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính</p> <p>5.3. Quy trình tiền gửi và kế toán</p>	08 (08LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các khái niệm.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 4;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN XÂY DỰNG CƠ BẢN

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành đào tạo: Kế toán****1. Tên học phần:** Kế toán xây dựng cơ bản**2. Mã học phần:** KETOAN 048**3. Số tín chỉ:** 2 (2,0)**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba**5. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong môn Nguyên lý kế toán và môn Luật kế toán.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các phương pháp hạch toán kế toán trong doanh nghiệp xây dựng cơ bản.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nội dung cơ bản hạch toán trong doanh nghiệp xây lắp.	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Vận dụng các quy định, kiến thức cơ bản để hạch toán, ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp xây lắp.	3	[1.2.1.2a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế	4	[1.2.2.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	phát sinh, lập được các mẫu sổ chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc các phân hành kế toán nguyên vật liệu, kế toán tiền lương chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán thành phẩm tiêu thụ thành phẩm, kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận.		
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng vào thực tế doanh nghiệp đúng chuẩn mực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng chuẩn mực kế toán, luật kế toán, luật thuế.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được những vấn đề chung về hạch toán kế toán trong doanh nghiệp xây lắp.	3	
CDR1.2	Trình bày được khái niệm, quy định chung về các phân hành kế toán.	4	
CDR1.3	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phân hành kế toán nguyên vật liệu, kế toán tiền lương chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán thành phẩm tiêu thụ thành phẩm, kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận.	3	[2.1.4] [2.1.5]
CDR1.4	Trình bày được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phân hành kế toán nguyên vật liệu, kế toán tiền lương chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán thành phẩm tiêu thụ thành	4	

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	phẩm, kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận.		
CĐR1.5	Kiểm tra, giám sát được quy trình tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp.	4	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Tính toán được các số liệu dùng ghi sổ kế toán.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Lập được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phần hành kế toán nguyên vật liệu, kế toán tiền lương chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán thành phẩm tiêu thụ thành phẩm, kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận.	4	
CĐR2.3	Vận dụng kế toán xây dựng cơ bản trong tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp xây lắp và truyền đạt, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn.	5	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	5	[2.3.2]
CĐR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	5	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<p>Chương 15: Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản trong doanh nghiệp</p> <p>16. Những vấn đề chung</p> <p>17. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>18. Kế toán quá trình đầu tư xây dựng cơ bản và quyết toán vốn đầu tư XDCB</p>	3	4			5	4	5			3	5
2	<p>Chương 16: Đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp xây lắp</p> <p>4. Một số vấn đề chung về sản phẩm xây lắp, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>5. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp</p>	4		4			3		4		4	3
3	<p>Chương 9. Kế toán quá trình tiêu thụ sản phẩm trong doanh nghiệp</p> <p>10. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí của hoạt động xây dựng</p> <p>10.1. Doanh thu của hợp đồng xây dựng</p> <p>10.2. Chi phí của hợp đồng xây dựng</p> <p>10.3. Quy định về ghi nhận doanh thu, chi phí và phương pháp xác định phần công việc đã hoàn thành làm cơ sở xác định doanh thu</p> <p>10.4. Kế toán doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng</p>	4			4		3			5	3	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] PGS.TS. Võ Văn Nhị (2018), *Kế toán tài chính*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - TS. Đinh Tiến Hiếu (2016), *Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm công nghiệp nông nghiệp và xây dựng*

[3] - Bộ tài chính (2014), *Thông tư số 200/TT - BTC ban hành ngày 22/12/2014*.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 15: Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản trong doanh nghiệp</p> <p>1. Những vấn đề chung</p> <p>1.1.. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>1.2.Trình tự tiến hành đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>1.3.Các hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án</p> <p>1.4.Quyết toán vốn đầu tư XDCB khu công trình hoàn thành</p> <p>1.5.Nhiệm vụ của kế toán đơn vị chủ đầu tư</p> <p>2. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>2.1.Nguyên tắc hạch toán</p> <p>2.2.Tài khoản sử dụng</p> <p>2.3.Phương pháp phản ánh</p> <p>3. Kế toán quá trình đầu tư xây dựng cơ bản và quyết toán vốn đầu tư XDCB</p> <p>3.1.Kế toán quá trình đầu tư XDCB và quyết toán vốn đầu tư XDCB theo phương pháp giao thầu</p> <p>3.2.Kế toán quá trình đầu tư XDCB theo phương thức tự làm</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; đàm thoại</p> <p>Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 15;</p> <p>[3]: TK 441</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.</p>	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
2	<p>Chương 16: Đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp xây lắp</p> <p>1. Một số vấn đề chung về sản phẩm xây lắp, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>1.1. Đặc điểm sản xuất xây lắp và chi phí xây lắp</p> <p>1.2. Các loại giá thành trong sản xuất xây lắp</p> <p>1.3. Nội dung các khoản mục chi phí cấu thành sản phẩm XL</p> <p>1.4. Đối tượng hạch toán chi phí sản xuất và đối tượng tính giá thành</p> <p>1.5. Phương pháp quy nạp chi phí sản xuất trong sản xuất XDCCB</p> <p>2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp</p> <p>2.1. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>2.2. Kế toán tổng hợp, phân bổ và kết chuyển chi phí</p> <p>2.3. Đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ và tính Zsp xây lắp hoàn thành</p>	16 (12LT, 8TH)	<p>Thuyết trình; đàm thoại</p> <p>Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các nhóm. + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 16; [2]: Chương 3; [3]: TK 154, TK 621, Tk 622, TK 627 + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. + Làm bài kiểm tra. 	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.
	<p>Chương 9. Kế toán quá trình tiêu thụ sản phẩm trong doanh nghiệp</p> <p>4. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí của hoạt động xây dựng</p> <p>4.1. Doanh thu của hợp đồng xây dựng</p> <p>4.2. Chi phí của hợp đồng xây dựng</p> <p>4.3. Quy định về ghi nhận doanh thu, chi phí và phương pháp xác định phân công việc đã hoàn thành làm cơ sở xác định doanh</p>		<p>Thuyết trình; đàm thoại</p> <p>Phương pháp giải quyết vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết trình, đàm thoại. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề cho các 	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 1.4, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 3.1, CĐR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>thu</p> <p>4.4. Kế toán doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng</p>		<p>nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 9; [3]: TK 632, TK 154 + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, thực hiện chủ đề theo nhóm. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỰC TẬP CHUYÊN ĐỀ**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Thực tập chuyên đề

2. Mã học phần: KETOAN 402

3. Số tín chỉ: 3 (0,3)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ tư.

5. Phân bổ thời gian

- Thực tập tại doanh nghiệp: 135 giờ

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên học xong toàn bộ các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành Kế toán.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	duongkhanh2010@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyen.neu@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com
4	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Thực tập chuyên đề là học phần nhằm tạo điều kiện cho sinh viên ngành Kế toán có cơ hội tiếp cận với bộ máy quản trị doanh nghiệp, tìm hiểu về cơ chế hoạt động, quy định chung tại đơn vị thực tập, cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành, nhân sự, bộ máy kế toán, làm quen với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị thực tập.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức về tổ chức bộ máy quản lý, nhân sự, bộ máy kế toán, hoạt động sản xuất kinh doanh trong các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp.	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có khả năng vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào thực tế công tác kế toán trong doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế.	3	[1.2.1.2b]
MT2	Kỹ năng		

CĐR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT2.1	Có khả năng tiếp cận và học tập được kinh nghiệm trong tổ chức và quản lý nhân sự, bộ máy kế toán, hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành Kế toán tại đơn vị thực tập.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hiểu và phân tích được tổ chức quản lý nhân sự, hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy kế toán của đơn vị thực tập.	4	[2.1.4]
CĐR1.2	Có kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức giám sát công việc trong tổ chức công tác kế toán tại đơn vị thực tập.	4	
CĐR1.3	Hiểu về quản lý, tổ chức giám sát hoạt động bộ máy kế toán tại đơn vị thực tập.	3	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Xác định được cơ cấu tổ chức, đặc điểm bộ máy quản lý, nhân sự, bộ máy kế toán của đơn vị thực tập.	3	[2.2.2]
CĐR2.2	Lập được kế hoạch làm việc phù hợp với vị trí được phân công tại đơn vị thực tập.	4	
CĐR2.3	Xác định được nội dung công việc tại vị trí phân công của đơn vị thực tập.	4	
CĐR2.4	Phân tích, đánh giá được tổ chức quản lý điều hành nhân sự, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và	4	[2.2.3]

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	tổ chức bộ máy kế toán của đơn vị thực tập.		
CĐR2.5	Đánh giá được kết quả quá trình thực tập.	4	[2.2.4]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Tổ chức, sắp xếp nơi làm việc ngăn nắp, sạch sẽ; hoàn thành nhiệm vụ an toàn, đúng quy định.	4	[2.3.2]
CĐR3.2	Trao đổi, phối hợp cùng các sinh viên trong nhóm, hướng dẫn các sinh viên khác hoàn thành nhiệm vụ được giao.	4	
CĐR3.3	Thể hiện mối quan hệ đồng nghiệp thân thiện, hòa đồng.	4	
CĐR3.4	Có khả năng lập kế hoạch về quản lý giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

STT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CĐR1			CĐR2					CĐR3			
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3	CĐR 3.4
1.	Chương 1. Tiếp nhận đơn vị thực tập 1.1. Nhận nhiệm vụ thực tập: 1.2. Tiếp cận và tìm hiểu đơn vị thực tập 1.3. Tiếp nhận vị trí thực tập tại đơn vị thực tập	3			3					3			
2.	Chương 2. Tìm hiểu tổ chức quản lý và sản xuất của đơn vị thực tập 2.1. Giới thiệu chung về đơn vị thực tập 2.2. Quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp 2.3. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 2.4. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, chức năng của các phòng ban 2.5. Đặc điểm, cơ cấu nhân sự của doanh nghiệp 2.6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp	4	4	3	3	4	4			4	4	4	
3.	Chương 3. Báo cáo thực tập chuyên đề 3.1. Viết báo cáo thu hoạch 3.2. Nhận bản sửa và hoàn thiện báo cáo 3.3. Tổng kết và rút kinh nghiệm thực tập 3.4. Hoàn thành báo cáo thu hoạch thực tập chuyên đề	4	4	3				4	4				4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp + Thời điểm: Các giờ hướng dẫn đề án.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm báo cáo thường kỳ, báo cáo cuối kỳ.	03 điểm	80%	+ Hình thức: - Sinh viên làm báo cáo thường kỳ sau mỗi 30 tiết thực hành (03 báo cáo). - Hoàn thiện và nộp báo cáo thực tập khi kết thúc học phần (01 bài).	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	Điểm trung bình của các lần đánh giá

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên có thái độ tích cực, cầu thị, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu tham khảo

[1]. PGS.TS. Võ Văn Nhị (2018), *Kế toán tài chính*, NXB Tài chính

[2]. PGS.TS. Phạm Đức Cường (2020), *Tổ chức kế toán trong các đơn vị kinh tế*, NXB Tài chính

[3] PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh(2020), *Giáo trình Kế toán tài chính Quyển 1*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

[4]. PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh(2020), *Giáo trình Kế toán tài chính Quyển 2*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

[5]. PGS.TS. Phạm Đức Cường, PGS.TS. Trần Mạnh Dũng (2019), *Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp*, NXB Tài chính

[6]. PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng (2019), *Hướng dẫn thực hành sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính*, NXB Tài Chính

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Chương 1. Tiếp nhận đơn vị thực tập Mục tiêu chương: Xác định được nhiệm vụ thực tập. Hiểu và phân tích được các yêu cầu của quá trình thực tập. Tìm hiểu được cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành, tổ chức nhân sự của cơ sở thực tập.</p> <p>Nội dung cụ thể: 1.1. Nhận nhiệm vụ thực tập - Nhận nhiệm vụ. - Làm cam kết. - Học nội quy an toàn lao động - Nghiên cứu đề cương các yêu cầu của đợt thực tập.</p> <p>1.2. Tiếp cận và tìm hiểu cơ sở thực tập - Tìm hiểu cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành, tổ chức nhân sự của cơ sở thực tập. - Tham quan cơ sở thực tập. - Tìm hiểu các hoạt động chính trị, xã hội, đoàn thể, thu nhập, đời sống người lao động... tại cơ sở thực tập.</p> <p>1.3. Tiếp nhận vị trí thực tập tại cơ sở thực tập - Tiếp nhận vị trí thực tập theo sự</p>	45TH	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phát vấn; Trục quan; Động não, Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên: + Giải thích các nội quy, quy định. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên lựa chọn nội dung thực tập chuyên đề.</p> <p>- Sinh viên: + Gặp giảng viên hướng dẫn nghe phổ biến các kế hoạch thực tập chuyên đề. + Lắng nghe, ghi chép. + Lựa chọn nội dung thực tập tốt nghiệp, đăng ký với giảng viên hướng dẫn. + Chuẩn bị các học liệu và phương tiện học tập cần thiết. + Tiếp nhận vị trí thực tập theo sự phân công của cán bộ quản lý tại cơ sở. + Tham quan đơn vị thực tập. + Thực hiện các yêu cầu của đơn vị thực tập về nội quy và an toàn lao động. + Nghiên cứu tài liệu [1, 2, 3,</p>	CDR1.1 CDR2.1 CDR3.1

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>phân công của cán bộ hướng dẫn tại cơ sở thực tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu nghiệp vụ, quy định chung. - Lập kế hoạch thực hiện. 		4, 5, 6].	
2	<p>Chương 2. Tìm hiểu tổ chức quản lý và sản xuất của đơn vị thực tập</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Hiểu và phân tích được cơ cấu bộ máy tổ chức của doanh nghiệp, chức năng của các phòng ban; Đặc điểm, cơ cấu nhân sự của doanh nghiệp; Đặc điểm, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của doanh nghiệp; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Giới thiệu chung về đơn vị thực tập</p> <p>2.2. Quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp</p> <p>2.3. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.4. Cơ cấu bộ máy tổ chức của doanh nghiệp, chức năng của các phòng ban</p> <p>2.5. Đặc điểm, cơ cấu nhân sự của doanh nghiệp</p> <p>2.6. Đặc điểm, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của doanh nghiệp</p> <p>2.6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp</p>	45TH	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phát vấn; Trực quan; Động não, Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải, hướng dẫn chỉnh sửa đề cương chi tiết. + Nêu vấn đề cần giải quyết. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tham gia vào vị trí làm việc phù hợp theo sự phân công của cán bộ hướng dẫn tại cơ sở thực tập. + Tìm hiểu cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành, quản lý nhân sự của đơn vị thực tập. + Tìm hiểu tổ chức bộ máy quản lý sản xuất, dây chuyền công nghệ sản xuất, hoạt động kinh doanh của đơn vị thực tập. + Tìm hiểu các hoạt động bộ máy kế toán của doanh nghiệp. + Lập kế hoạch thực hiện. + Nghiên cứu tài liệu [1, 2, 3, 4, 5, 6] 	<p>CDR1.1</p> <p>CDR1.2</p> <p>CDR1.3</p> <p>CDR2.1</p> <p>CDR2.2</p> <p>CDR2.3</p> <p>CDR3.1</p> <p>CDR3.2</p> <p>CDR3.3</p>
3	<p>Chương 3. Báo cáo thực tập chuyên đề</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Tổng hợp và phân tích được các thông tin thu thập tại cơ sở thực tập về bộ máy quản trị doanh nghiệp, cơ chế hoạt động, quy định chung tại đơn vị thực tập, cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành, nhân sự, bộ máy kế toán, thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị thực tập.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	45TH	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phát vấn; Trực quan; Động não, Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải, hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch của tuần. + Nêu vấn đề cần giải quyết. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghiên cứu tài liệu [1, 2, 3, 	<p>CDR1.1</p> <p>CDR1.2</p> <p>CDR1.3</p> <p>CDR2.4</p> <p>CDR2.5</p> <p>CDR3.4</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	3.1. Viết báo cáo thu hoạch 3.2. Nhận bản sửa và hoàn thiện báo cáo 3.3. Tổng kết và rút kinh nghiệm thực tập 3.4. Hoàn thành báo cáo thu hoạch thực tập chuyên đề		4, 5, 6]. + Trao đổi với giảng viên hướng dẫn. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Tìm hiểu tài liệu và hồ sơ liên quan tới thực trạng nội dung vấn đề nghiên cứu. + Viết báo cáo thực tập chuyên đề. + Nhận bản sửa và hoàn thiện theo yêu cầu của giảng viên. + Hoàn thiện báo cáo thực tập chuyên đề. + Nộp và bảo vệ báo cáo thực tập tốt nghiệp. + Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm và tự đánh giá.	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

Số tín chỉ: 07

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. **Tên học phần:** Thực tập tốt nghiệp

2. **Mã học phần:** KETOAN 403

3. **Số tín chỉ:** 7 (0,7)

4. **Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ tư.

5. **Phân bổ thời gian**

- Thực tập tại doanh nghiệp: 315 giờ

- Tự học: 210 giờ

6. **Điều kiện tiên quyết**

Sinh viên học xong toàn bộ các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành Kế toán.

7. **Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	duongkhanh2010@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyen.neu@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com
4	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com

8. **Mô tả nội dung của học phần**

Học phần Thực tập tốt nghiệp giúp cho sinh viên củng cố những kiến thức lý thuyết, kỹ năng đã được học tập ở nhà trường; Vận dụng kiến thức đã học vào công tác kế toán thực tế tại cơ sở sản xuất, doanh nghiệp; Tạo điều kiện cho sinh viên ngành Kế toán có cơ hội tiếp cận với môi trường làm việc, phương thức tổ chức sản xuất, quản lý điều hành, tổ chức bộ máy kế toán tại đơn vị thực tập; Rèn luyện khả năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.

9. **Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**

9.1. **Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Tiếp cận và học tập được các công việc cụ thể của người kế toán trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức về quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh.	3	[1.2.1.2b]

MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có kỹ năng khai thác mạng internet và phần mềm tin học văn phòng để thống kê, phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có khả năng tổ chức, kiểm tra, giám sát, tư vấn công tác kế toán tài chính, thuế trong doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế.	4	[1.2.2.2]
MT2.3	Có khả năng phân tích, tổng hợp để giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành Kế toán.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Phân tích được quy trình sản xuất, quy trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp.	4	[2.1.4]
CDR1.2	Vận dụng được các kiến thức về kinh tế, thống kê, chuẩn mực kế toán, luật và chế độ kế toán hiện hành để thực hiện công tác kế toán tài chính, kế toán quản trị trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính và sự nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội, nghề nghiệp.	4	
CDR1.3	Phân tích được các chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp để tham mưu cho lãnh đạo tại doanh nghiệp, đơn vị hành chính và sự nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội, nghề nghiệp	4	[2.1.5]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Xác định và phân tích được chính sách kế toán, các nội dung trong tổ chức chứng từ, sổ sách kế toán và báo cáo kế toán của đơn vị thực tập.	4	[2.2.3]
CDR2.2	Xác định và phân tích được nội dung công tác tổ chức lập, kê khai và quyết toán thuế, báo cáo tài chính tại doanh nghiệp.	4	
CDR2.3	Phân tích, đánh giá được số liệu thu thập và tham mưu	4	

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
	về lĩnh vực kinh tế như: Kế toán, thuế, tài chính cho lãnh đạo tại doanh nghiệp.		
CĐR2.4	Xây dựng kế hoạch thực hiện, tổ chức và giám sát các hoạt động trong lĩnh vực kế toán, tài chính tại đơn vị thực tập.	4	[2.2.4]
CĐR2.5	Đánh giá được chất lượng công việc sau khi thực tập và kết quả thực hiện của các thành viên cùng nhóm.	4	[2.2.5]
CĐR2.6	Xây dựng được kỹ năng hợp tác, thích ứng với môi trường, công việc mới để dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho bản thân, cho người khác.	4	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Phát triển được khả năng tự học, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán, tài chính.	4	[2.3.2]
CĐR3.2	Đề xuất kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động sản xuất liên quan đến kế toán, tài chính.	4	[2.3.3]
CĐR3.3	Thiết lập quy trình điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[2.3.4]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CDR1			CDR2						CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Chương 1. Đề cương thực tập 1.1. Lựa chọn đề tài thực tập tốt nghiệp 1.2. Lập đề cương chi tiết 1.3. Chính sửa đề cương chi tiết 1.4. Viết báo cáo thu hoạch	4	4	4	4						4		
2	Chương 2. Tham gia thực tập 2.1. Tham gia làm việc thực tế tại đơn vị thực tập 2.2. Nghiên cứu thực tiễn tại doanh nghiệp 2.3. Phỏng vấn, thu thập thông tin, dữ liệu 2.4. Viết báo cáo thu hoạch	4	4	4	4	4	4		4		4	4	4
3	Chương 3. Báo cáo thực tập tốt nghiệp 3.1. Đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu 3.2. Đề xuất giải pháp 3.3. Hoàn thiện báo cáo thực tập tốt nghiệp	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp + Thời điểm: Các giờ hướng dẫn đề án.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5 CĐR2.6	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm báo cáo thường kỳ, báo cáo cuối kỳ.	07 điểm	80%	+ Hình thức: - Sinh viên làm báo cáo thường kỳ sau mỗi 30 tiết thực hành (07 báo cáo). - Hoàn thiện và nộp báo cáo thực tập khi kết thúc học phần (01 bài).	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5 CĐR2.6	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên có thái độ tích cực, cầu thị, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu tham khảo

[1]. PGS.TS. Võ Văn Nhị (2018), *Kế toán tài chính*, NXB Tài chính

[2]. PGS.TS. Phạm Đức Cường (2020), *Tổ chức kế toán trong các đơn vị kinh tế*, NXB Tài chính

[3] PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh(2020), *Giáo trình Kế toán tài chính Quyển 1*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

[4]. PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh(2020), *Giáo trình Kế toán tài chính Quyển 2*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

[5]. PGS.TS. Phạm Đức Cường, PGS.TS. Trần Mạnh Dũng (2019), *Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp*, NXB Tài chính

[6]. PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng (2019), *Hướng dẫn thực hành sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính*, NXB Tài Chính

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1.	<p>Chương 1. Đề cương thực tập Mục tiêu chương: - Tiếp cận và làm quen được với môi trường làm việc chuyên nghiệp cũng như về cách tổ chức hoạt động và quản lý tại một công ty/doanh nghiệp. - Xây dựng được kế hoạch thực tập phù hợp nơi đến thực tập, lập được đề cương chi tiết thực tập tốt nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể: 1.1. Lựa chọn đề tài thực tập tốt nghiệp 1.2. Lập đề cương chi tiết 1.3. Chỉnh sửa đề cương chi tiết 1.4. Viết báo cáo thu hoạch</p>	30 (OLT, 30TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phát vấn; Trực quan; Động não, Dạy học dựa trên vấn đề. - Giảng viên: + Giải thích các nội quy, quy định. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên lựa chọn đề tài thực tập tốt nghiệp. + Hướng dẫn sửa đề cương chi tiết, viết báo cáo. - Sinh viên: + Lắng nghe, ghi chép. + Nghiên cứu các đề tài thực tập tốt nghiệp. + Lựa chọn đề tài thực tập tốt nghiệp, đăng ký với giảng viên hướng dẫn. + Chỉnh sửa đề cương chi tiết. + Nghiên cứu tài liệu [1, 2, 3, 4, 5, 6]</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR3.1
2.	<p>Chương 2. Tham gia thực tập Mục tiêu chương: - Hiểu và đánh giá được công việc thực tế khi tham gia thực tập. - Thu thập, phân tích được các thông tin về vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập.</p>	30 (OLT, 30TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Động não, Dạy học dựa trên vấn đề. - Giảng viên: + Giảng giải, hướng dẫn thực tập tại cơ sở. + Thuyết trình, đàm thoại, gợi mở</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Nội dung cụ thể;</p> <p>2.1. Tham gia làm việc thực tế tại đơn vị thực tập.</p> <p>2.2. Nghiên cứu thực tiễn tại doanh nghiệp</p> <p>2.3. Phỏng vấn, thu thập thông tin, dữ liệu</p> <p>2.4. Viết báo cáo thu hoạch</p>		<p>các vấn đề cần nghiên cứu.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết.</p> <p>+ Hướng dẫn, chỉnh sửa báo cáo.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Tìm hiểu tài liệu và hồ sơ liên quan tới nội dung đề tài đã đăng ký.</p> <p>+ Tham gia vào vị trí làm việc phù hợp theo sự phân công của cán bộ hướng dẫn tại cơ sở thực tập.</p> <p>+ Thực hiện công việc tại cơ sở theo chỉ định của cán bộ quản lý tại cơ sở thực tập.</p> <p>+ Viết báo cáo thực tập tốt nghiệp (Thu thập số liệu, nghiên cứu thực tiễn) và nộp cho giảng viên hướng dẫn.</p> <p>+ Nghiên cứu tài liệu [1, 2, 3, 4, 5, 6]</p>	<p>CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.</p>
3.	<p>Chương 3. Báo cáo thực tập tốt nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Vận dụng được các kiến thức ngành, chuyên ngành đánh giá được thực trạng vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập.</p> <p>- Phân tích và đề xuất được các giải pháp cho vấn đề nghiên cứu.</p> <p>Nội dung cụ thể;</p> <p>3.1. Đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu</p> <p>3.2. Đề xuất giải pháp</p> <p>3.3. Hoàn thiện báo cáo thực tập tốt nghiệp</p>	30 (OLT, 30TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Phát vấn; Trực quan; Động não, Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Thuyết trình, đàm thoại, phát vấn tổng kết rút kinh nghiệm quá trình thực tập và khắc phục một số lỗi trong quá trình thực tập.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên hoàn thiện báo cáo thực tập tốt nghiệp.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Nhận bản sửa và hoàn thiện theo yêu cầu của giảng viên.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Nghiên cứu tài liệu [1, 2,3,4,5,6]</p> <p>+ Trao đổi với giáo viên hướng dẫn</p> <p>+ Thực hiện công việc tại cơ sở theo chỉ định của cán bộ quản lý</p>	<p>CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			tại cơ sở thực tập. + Hoàn thiện báo cáo thực tập tốt nghiệp. + Nộp và bảo vệ báo cáo thực tập tốt nghiệp. + Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm và tự đánh giá.	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỀ ÁN KẾ TOÁN THUẾ

Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Đề án kế toán thuế

2. Mã học phần: KETOAN 035

3. Số tín chỉ: 3 (0, 3)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 90 tiết thực hành
- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Sinh viên đã được học các học phần: Nguyên lý kế toán, Kế toán thuế, Thuế

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học và phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	4	[1.2.1.2a.]
MT1.2	Phân tích được tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức công tác kế toán thuế trong doanh nghiệp	4	[1.2.1.2b.]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng xây dựng luận điểm khoa học và cấu trúc của phương pháp luận	4	[1.2.2.3.]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	nghiên cứu khoa học.		
MT2.2	Có kỹ năng thu thập dữ liệu và lựa chọn phương pháp xử lý thông tin phù hợp.	4	[1.2.2.3.]
MT2.3	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp thực trạng tổ chức công tác kế toán thuế trong doanh nghiệp	5	[1.2.2.3.]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Hiểu và phân tích được cấu trúc phương pháp luận nghiên cứu khoa học phù hợp với chủ đề nghiên cứu.	2	[2.1.5]
CDR1.2	Vận dụng được các kiến thức về chuẩn mực, nguyên tắc kế toán thuế, đánh giá, phân tích thực trạng vấn đề nghiên cứu và đề xuất giải pháp cho đề tài.	3	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Lựa chọn được chủ đề nghiên cứu, xác định đối tượng nghiên cứu, mục đích mục tiêu nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kết cấu của đề tài.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Thu thập dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để hình thành cơ sở lý luận và phân tích thực trạng, đánh giá được những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân đề tài nghiên cứu.	4	
CDR2.3	Xây dựng cơ sở và nội dung của giải pháp chuyên môn.	5	

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, có ý thức chịu trách nhiệm và tư duy phân biện khoa học.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ, đánh giá chất lượng công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	5	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	MỞ ĐẦU 1. Lý do lựa chọn đề tài 2. Mục đích, mục tiêu nghiên cứu 3. Đối tượng nghiên cứu 4. Phạm vi nghiên cứu 5. Phương pháp nghiên cứu 6. Kết cấu đề tài	4	4	4	3		4	4
2	CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN 1.1. Khái lược 1.2. Nội dung nghiên cứu 1.2.1. Nội dung 1 1.2.2. Nội dung 2 1.2.3. ... 1.3. Các nhân tố ảnh hưởng	4	4	4		4	4	4
3	CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG NGHIÊN CỨU TẠI CÔNG TY 2.1. Khái quát chung về công ty 2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển 2.1.2. Cơ cấu tổ chức 2.1.3. Đặc điểm về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty 2.2. Thực trạng nghiên cứu tại công ty 2.2.1. Nội dung 1 2.2.2. Nội dung 2 2.2.3. Nội dung 3	4	4	4			4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
	2.3. Đánh giá thực trạng nghiên cứu tại công ty 2.3.1. Ưu điểm 2.3.2. Hạn chế 2.3.3. Nguyên nhân							
4	CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP 3.1. Mục tiêu, phương hướng của công ty 3.2. Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động 3.2.1. Giải pháp 1: - Cơ sở giải pháp - Nội dung giải pháp - Dự kiến chi phí của giải pháp - Dự kiến kết quả đạt được của giải pháp 3.2.1. Giải pháp 2: - Cơ sở giải pháp - Nội dung giải pháp - Dự kiến chi phí của giải pháp - Dự kiến kết quả đạt được của giải pháp 3.2.1. Giải pháp 3: - Cơ sở giải pháp - Nội dung giải pháp - Dự kiến chi phí của giải pháp - Dự kiến kết quả đạt được của giải pháp	4	4		5		4	4
5	KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ TÀI LIỆU THAM KHẢO PHỤ LỤC (nếu có)	4	4		5		4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp + Thời điểm:	CDR1.1, CDR1.2.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3.	CDR3.1, CDR3.2.	Trung bình cộng các điểm

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
	đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.			Các giờ hướng dẫn đề án.				đánh giá
2	Điểm báo cáo thường kỳ, báo cáo cuối kỳ.	07 điểm	80%	+ Hình thức: - Sinh viên làm báo cáo thường kỳ sau mỗi 30 tiết thực hành (07 báo cáo). - Hoàn thiện và nộp báo cáo đề án khi kết thúc học phần (01 bài).	CDR1.1, CDR1.2.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3.	CDR3.1, CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên có thái độ tích cực, cầu thị, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.
- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.
- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- *Tài liệu tham khảo*

- *Tài liệu bắt buộc:*

[1] Đại học Sao Đỏ (2020), *Kế toán doanh nghiệp 1*

[2] Đại học Sao Đỏ (2020), *Kế toán doanh nghiệp 2*

[3]. TS Vũ Thị Kim Anh (2021), *Kế toán thuế trong doanh nghiệp và kỹ năng quyết toán thuế*, NXB tài chính.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. PGS.TS. Phạm Đức Cường, PGS.TS. Trần Mạnh Dũng (2019), *Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp*, NXB tài chính.

[3]. TS. Phan Hữu Nghị, PGS.TS. Nguyễn Thị Bất (2019), *Giải trình thuế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

[4] *Thông tư số 200/2014/TT-BTC* của Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014.

[5] *Thông tư số 133/2016/TT-BTC* của Bộ tài chính ban hành ngày 26/08/2016.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>MỞ ĐẦU</p> <p>Mục tiêu: Trình bày và phân tích được nội dung cơ bản của phần mở đầu. Xác định được phương pháp nghiên cứu và kết cấu đề tài khoa học và logic.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lý do lựa chọn đề tài 2. Mục đích, mục tiêu nghiên cứu 3. Đối tượng nghiên cứu 4. Phạm vi nghiên cứu 5. Phương pháp nghiên cứu 6. Kết cấu đề tài 	8 (OLT, 8TH)	<p>Động não; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức sinh viên tranh luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần giải quyết, quy định thời gian thực hiện, hướng dẫn lựa chọn đề tài. + Đưa nội dung phản biện tranh luận, phản biện và chỉnh sửa theo yêu cầu. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1], [2], [3], [4]. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên. + Sinh viên hoàn thành các yêu cầu nội dung và báo cáo kết quả thực hiện. 	CĐR1.1 CĐR1.2 CĐR2.1 CĐR3.1 CĐR3.2
2	<p>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN</p> <p>Mục tiêu chương: Hệ thống hóa được cơ sở lý luận liên quan tới đề tài. Phân tích và làm rõ được các nội dung nghiên cứu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>Khái lược</p>	12 (OLT, 12TH)	<p>Động não; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức sinh viên tranh luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần hệ thống về cơ sở lý luận, 	CĐR1.1 CĐR1.2 CĐR2.1 CĐR3.1 CĐR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Nội dung nghiên cứu Nội dung 1 Nội dung 2 ... Các nhân tố ảnh hưởng</p>		<p>quy định thời gian thực hiện. + Đưa nội dung phản biện tranh luận, phản biện và chỉnh sửa theo yêu cầu. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1], [2], [3], [4]. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên. + Sinh viên hoàn thành các yêu cầu nội dung và báo cáo kết quả thực hiện.</p>	
3	<p>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG NGHIÊN CỨU TẠI CÔNG TY Mục tiêu chương: Phân tích được khái quát chung về công ty, thực trạng nghiên cứu tại công ty và đánh giá những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân. Nội dung cụ thể: 2.1. Khái quát chung về công ty 2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển 2.1.2. Cơ cấu tổ chức 2.1.3. Đặc điểm về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty 2.2. Thực trạng nghiên cứu tại công ty 2.2.1. Nội dung 1 2.2.2. Nội dung 2 2.2.3. Nội dung 3 2.3. Đánh giá thực trạng nghiên cứu tại công ty 2.3.1. Ưu điểm 2.3.2. Hạn chế 2.3.3. Nguyên nhân</p>	20 (OLT, 20TH)	<p>Động não; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức sinh viên tranh luận. - Giảng viên: + Nêu vấn đề cần làm rõ để đánh giá thực trạng nghiên cứu, quy định thời gian thực hiện. + Đưa nội dung phản biện tranh luận, phản biện và chỉnh sửa theo yêu cầu. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1], [2], [3], [4]. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên. + Sinh viên hoàn thành các yêu cầu nội dung và báo</p>	CĐR1.1 CĐR1.2 CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR3.1 CĐR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			cáo kết quả thực hiện. + Sinh viên hoàn thiện báo cáo giữa kỳ của đề án và gửi cho GV chấm điểm.	
4	<p>CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được mục tiêu, phương hướng của công ty. Phân tích được cơ sở, nội dung, dự kiến chi phí và kết quả đạt được của các giải pháp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Mục tiêu, phương hướng của công ty</p> <p>3.2. Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động</p> <p>3.2.1. Giải pháp 1:.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở giải pháp - Nội dung giải pháp - Dự kiến chi phí của giải pháp - Dự kiến kết quả đạt được của giải pháp <p>3.2.1. Giải pháp 2:.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở giải pháp - Nội dung giải pháp - Dự kiến chi phí của giải pháp - Dự kiến kết quả đạt được của giải pháp <p>3.2.1. Giải pháp 3:.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở giải pháp - Nội dung giải pháp - Dự kiến chi phí của giải pháp - Dự kiến kết quả đạt được của giải pháp 	15 (OLT, 15TH)	<p>Động não; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức sinh viên tranh luận.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề cần làm rõ để xác định cơ sở và xây dựng nội dung giải pháp, quy định thời gian và cách làm việc. + Đưa nội dung phản biện tranh luận, phản biện và chỉnh sửa theo yêu cầu. + Hướng dẫn sinh viên hoàn thiện báo cáo cuối kỳ của đề án. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1], [2], [3], [4]. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên. <p>+ Sinh viên hoàn thành các yêu cầu nội dung và báo cáo kết quả thực hiện.</p>	CĐR1.1 CĐR1.2 CĐR2.2 CĐR2.3 CĐR3.1 CĐR3.2
5	<p>KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ TÀI LIỆU THAM KHẢO PHỤ LỤC (nếu có)</p> <p>Mục tiêu: Trình bày và phân tích làm rõ được các kết quả của đề án, những khuyến nghị cần thiết để nâng cao hiệu quả các giải</p>	05 (OLT, 05TH)	<p>Động não; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức sinh viên tranh luận.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV nêu vấn đề cần làm rõ về kết quả nghiên cứu của đề tài, quy định thời 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>pháp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ</p> <p>1. Kết luận</p> <p>2. Khuyến nghị</p> <p>TÀI LIỆU THAM KHẢO</p> <p>PHỤ LỤC (nếu có)</p>		<p>gian và cách làm việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đưa nội dung phản biện để sinh viên tranh luận, phản biện và chỉnh sửa theo yêu cầu. + Hướng dẫn sinh viên hoàn thiện báo cáo cuối kỳ đề án. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8]. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên. + Sinh viên hoàn thành các yêu cầu nội dung và báo cáo kết quả thực hiện. + Sinh viên hoàn thiện báo cáo đề án và nộp cho giảng viên chấm điểm. 	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỀ ÁN KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

Số tín chỉ: 07
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Đề án Kế toán doanh nghiệp

2. Mã học phần: KETOAN 056

3. Số tín chỉ: 7 (0, 7)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ tư

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 210 tiết thực hành
- Tự học: 210 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	duongkhanh2010@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	quynhnguyen.neu@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Cung cấp cho sinh viên kiến thức để có cách nhìn tổng quan về kế toán tại các doanh nghiệp và nghiên cứu sâu hơn các phần hành kế toán trong doanh nghiệp, giúp sinh viên kết hợp được giữa lý luận và thực tiễn trong môn học kế toán doanh nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học và phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	2	[1.2.1.1a.]
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu về kế toán doanh nghiệp và tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp.	4	[1.2.1.2b.]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng xây dựng luận điểm khoa học và cấu trúc của phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	4	[1.2.2.2.]
MT2.2	Có kỹ năng thu thập dữ liệu và lựa chọn phương pháp xử lý thông tin phù hợp.	4	[1.2.2.2.]
MT2.3	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp để trình bày luận điểm khoa học và tổ chức thực hiện đề tài.	5	[1.2.2.2.]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực kế toán	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận về kế toán.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Vận dụng được các kiến thức ngành, chuyên ngành để giải quyết các vấn đề về kế toán trong doanh nghiệp.	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Phân tích được cấu trúc phương pháp luận nghiên cứu khoa học phù hợp với chủ đề nghiên cứu.	4	[2.1.6]
CĐR1.3	Phân tích được các kiến thức về tổ chức chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, sổ kế toán, báo cáo kế toán trong doanh nghiệp.	4	[2.1.5]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Lựa chọn chủ đề nghiên cứu, xác định đối tượng nghiên cứu, mục đích mục tiêu nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kết cấu của đề tài.	4	[2.2.2]
CĐR2.2	Thu thập dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để hình thành cơ sở lý luận và phân tích thực trạng, đánh giá được	5	[2.2.1]

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.		
CDR2.3	Xây dựng cơ sở và nội dung của giải pháp chuyên môn.	5	[2.2.4]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, có ý thức chịu trách nhiệm và tư duy phản biện khoa học.	4	[2.3.1] [2.3.2]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ, đánh giá chất lượng công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	4	[2.3.3] [2.3.4]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CĐR1			CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	MỞ ĐẦU 1. Lý do lựa chọn đề tài 2. Mục đích, mục tiêu nghiên cứu 3. Đối tượng nghiên cứu 4. Phạm vi nghiên cứu 5. Phương pháp nghiên cứu 6. Kết cấu đề tài	3	4		4			4	4
2	CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN 1.4. Khái lược 1.5. Nội dung nghiên cứu 1.6. Các nhân tố ảnh hưởng	3	4		4			4	4
3	CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG NGHIÊN CỨU TẠI CÔNG TY 2.1. Khái quát chung về công ty 2.2. Thực trạng nghiên cứu tại công ty 2.3. Đánh giá thực trạng nghiên cứu tại công ty	3	4		4	5		4	4
4	CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP 3.1. Mục tiêu, phương hướng của công ty 3.2. Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động	3	4			5	5	4	4
5	KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ TÀI LIỆU THAM KHẢO PHỤ LỤC (nếu có)	3	4			5		4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp + Thời điểm: Các giờ hướng dẫn đề án.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm báo cáo thường kỳ, báo cáo cuối kỳ.	07 điểm	80%	+ Hình thức: - Sinh viên làm báo cáo thường kỳ sau mỗi 30 tiết thực hành (07 báo cáo). - Hoàn thiện và nộp báo cáo đề án khi kết thúc học phần (01 bài).	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên có thái độ tích cực, cầu thị, có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.
- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.
- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu tham khảo

[1]. PGS.TS. Võ Văn Nhị (2018), *Kế toán tài chính*, NXB Tài chính

[2]. PGS.TS. Phạm Đức Cường (2020), *Tổ chức kế toán trong các đơn vị kinh tế*, NXB Tài chính

[3] PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh(2020), *Giáo trình Kế toán tài chính Quyển 1*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

[4]. PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh(2020), *Giáo trình Kế toán tài chính Quyển 2*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

[5]. PGS.TS. Phạm Đức Cường, PGS.TS. Trần Mạnh Dũng (2019), *Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp*, NXB Tài chính

[6]. PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng (2019), *Hướng dẫn thực hành sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính*, NXB Tài Chính

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	MỞ ĐẦU Mục tiêu: Trình bày và phân tích được nội dung cơ bản của phần mở đầu. Xác định được phương pháp nghiên cứu và kết cấu đề tài khoa học và logic. Nội dung cụ thể: 1. Lý do lựa chọn đề tài 2. Mục đích, mục tiêu nghiên cứu 3. Đối tượng nghiên cứu 4. Phạm vi nghiên cứu 5. Phương pháp nghiên cứu 6. Kết cấu đề tài	15 (00LT, 15TH)	Động não; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức sinh viên tranh luận. - Giảng viên: + GV nêu vấn đề cần giải quyết trong phần mở đầu của đề tài, quy định thời gian và cách làm việc + Đưa nội dung phản biện để sinh viên tranh luận, phản biện và chỉnh sửa theo yêu cầu. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6] + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên. + Sinh viên hoàn thành các yêu cầu nội dung và báo cáo kết quả thực hiện.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN Mục tiêu chương: Hệ thống hóa	60(00LT, 60TH)	Động não; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức sinh viên tranh luận.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>được cơ sở lý luận liên quan tới đề tài. Phân tích và làm rõ được các nội dung nghiên cứu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Khái lược</p> <p>1.2. Nội dung nghiên cứu</p> <p>1.2.1. Nội dung 1</p> <p>1.2.2. Nội dung 2</p> <p>1.2.3. ...</p> <p>1.3. Các nhân tố ảnh hưởng</p>		<p>- Giảng viên:</p> <p>+ GV nêu vấn đề cần hệ thống về cơ sở lý luận của đề tài, quy định thời gian và cách làm việc</p> <p>+ Đưa nội dung phản biện để sinh viên tranh luận, phản biện và chỉnh sửa theo yêu cầu.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6]</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên.</p> <p>+ Sinh viên hoàn thành các yêu cầu nội dung và báo cáo kết quả thực hiện.</p>	CĐR3.1, CĐR3.2.
3	<p>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG NGHIÊN CỨU TẠI CÔNG TY</p> <p>Mục tiêu chương: Phân tích được khái quát chung về công ty, thực trạng nghiên cứu tại công ty và đánh giá những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Khái quát chung về công ty</p> <p>2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển</p> <p>2.1.2. Cơ cấu tổ chức</p> <p>2.1.3. Đặc điểm về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty</p> <p>2.2. Thực trạng nghiên cứu tại công ty</p> <p>2.2.1. Nội dung 1</p> <p>2.2.2. Nội dung 2</p> <p>2.2.3. Nội dung 3</p> <p>2.3. Đánh giá thực trạng nghiên cứu tại công ty</p> <p>2.3.1. Ưu điểm</p> <p>2.3.2. Hạn chế</p> <p>2.3.3. Nguyên nhân</p>	75 (00LT, 75TH)	<p>Động não; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức sinh viên tranh luận.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ GV nêu vấn đề cần làm rõ để đánh giá thực trạng nghiên cứu tại doanh nghiệp, quy định thời gian và cách làm việc.</p> <p>+ Đưa nội dung phản biện để sinh viên tranh luận, phản biện và chỉnh sửa theo yêu cầu.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên hoàn thiện báo cáo giữa kỳ.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6]</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên.</p> <p>+ Sinh viên hoàn thành các</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			yêu cầu nội dung và báo cáo kết quả thực hiện. + Sinh viên hoàn thiện báo cáo giữa kỳ đề án và nộp cho giảng viên chấm điểm.	
4	<p>CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP Mục tiêu chương: Trình bày được mục tiêu, phương hướng của công ty. Phân tích được cơ sở, nội dung, dự kiến chi phí và kết quả đạt được của các giải pháp. Nội dung cụ thể: 3.1. Mục tiêu, phương hướng của công ty 3.2. Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động 3.2.1. Giải pháp 1:.... - Cơ sở giải pháp - Nội dung giải pháp - Dự kiến chi phí của giải pháp - Dự kiến kết quả đạt được của giải pháp 3.2.1. Giải pháp 2:.... - Cơ sở giải pháp - Nội dung giải pháp - Dự kiến chi phí của giải pháp - Dự kiến kết quả đạt được của giải pháp 3.2.1. Giải pháp 3:.... - Cơ sở giải pháp - Nội dung giải pháp - Dự kiến chi phí của giải pháp - Dự kiến kết quả đạt được của giải pháp</p>	45 (00LT, 45TH)	<p>Động não; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức sinh viên tranh luận. - Giảng viên: + GV nêu vấn đề để xác định cơ sở và xây dựng nội dung giải pháp, quy định thời gian và cách làm việc + Đưa nội dung phản biện để sinh viên tranh luận, phản biện và chỉnh sửa theo yêu cầu. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6] + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên. + Sinh viên hoàn thành các yêu cầu nội dung và báo cáo kết quả thực hiện.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
5	<p>KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ TÀI LIỆU THAM KHẢO PHỤ LỤC (nếu có) Mục tiêu: Trình bày và phân tích làm rõ được các kết quả của đề án, những khuyến nghị cần thiết để nâng cao hiệu quả các giải pháp.</p>	15 (00LT, 15TH)	<p>Động não; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức sinh viên tranh luận. - Giảng viên: + GV nêu vấn đề cần làm rõ về kết quả nghiên cứu của đề tài, quy định thời gian và cách làm việc</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Nội dung cụ thể: KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ 3. Kết luận 4. Khuyến nghị TÀI LIỆU THAM KHẢO PHỤ LỤC (nếu có)</p>		<ul style="list-style-type: none"> + Đưa nội dung phản biện để sinh viên tranh luận, phản biện và chỉnh sửa theo yêu cầu. + Hướng dẫn sinh viên hoàn thiện báo cáo cuối kỳ đề án. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1], [2], [3], [4], [5], [6] + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên. + Sinh viên hoàn thành các yêu cầu nội dung và báo cáo kết quả thực hiện. + Sinh viên hoàn thiện báo cáo đề án và nộp cho giảng viên chấm điểm. 	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH, TỔ CHỨC
SỰ KIỆN VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện và tìm kiếm việc làm.
- 2. Mã học phần:** KNM 006
- 3. Số tín chỉ:** 3 (2,1).
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai.
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 30 giờ lý thuyết, 30 giờ thực hành.
 - Tự học: 90 giờ.
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Học xong Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduclinh@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhds@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhds@gmail.com
11	TS. Phạm Văn Dự	0976181949	Phamvandu84@gmail.com
12	TS. Nguyễn Thị Nhan	0984647781	Nguyenthinhan010187@gmail.com
13	TS. Phùng Thị Lý	0989407962	phunglysd@gmail.com
14	ThS. Phạm Thị Mai	0978370438	nng44862@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện và tìm kiếm việc làm giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản về 2 kỹ năng: Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò của kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện. Hình thành cho sinh viên kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức sự kiện, qua đó sinh viên vận dụng lập kế hoạch trong học tập, rèn luyện, trong cuộc sống và tổ chức được một số sự kiện. Kỹ năng tìm kiếm việc làm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Khái niệm, kỹ năng tìm kiếm việc làm, quá trình tìm việc làm; đánh giá năng lực bản thân, xác định mục tiêu nghề nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc, chuẩn bị tốt cho buổi phỏng vấn, tham dự phỏng vấn, sau buổi phỏng vấn, thương lượng về lương bổng và các quyền lợi

khác các bước chuẩn bị cho công việc mới. Từ đó, sinh viên phát huy hiệu quả kiến thức đã học để phát triển tiềm năng cá nhân, đáp ứng với yêu việc làm của xã hội.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được nội dung cơ bản về kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện. Tầm quan trọng của kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện trong thực tiễn cuộc sống. Lấy ví dụ để làm rõ.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được tầm quan trọng của kỹ năng tìm kiếm việc làm và tầm quan trọng của kỹ năng trong tìm kiếm việc làm.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được nội dung cơ bản về kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện; các nội dung của kỹ năng tìm kiếm việc làm, liên hệ với tìm kiếm việc làm ở ngành nghề đang theo học.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện và kỹ năng tìm kiếm việc làm giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành nghề và thực tiễn cuộc sống.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức công việc, tổ chức sự kiện độc lập, sáng tạo trong quá trình tìm kiếm việc làm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ được giao.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về khái niệm và vai trò của kỹ năng lập kế	2	[2.1.1]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	hoạch, tổ chức sự kiện và tóm tắt được các nguyên tắc, phương pháp lập kế hoạch; các loại sự kiện, quy trình tổ chức sự kiện và ý nghĩa của tổ chức sự kiện.		
CDR1.2	Trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng tìm kiếm việc làm: Khái niệm tìm kiếm việc làm, tìm kiếm cơ hội việc làm, đánh giá năng lực và mục tiêu nghề nghiệp, chuẩn bị hồ sơ xin việc, phỏng vấn tuyển dụng, thương lượng về lương bổng và các quyền lợi khác. Diễn giải được ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng tìm kiếm việc làm trong thực tiễn.	2	
CDR 2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được khái niệm, vai trò, ý nghĩa của lập kế hoạch, tổ chức sự kiện và kỹ năng tìm kiếm việc làm trong thực tiễn.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Vận dụng kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành nghề và thực tiễn cuộc sống, có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho bản thân.	3	
CDR 3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức sự kiện độc lập, sáng tạo, chịu trách nhiệm trong công việc. Có khả năng lựa chọn những ngành nghề phù hợp với bản thân.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác lập kế hoạch, tổ chức sự kiện thuộc chuyên môn. Có khả năng phân tích, so sánh những ngành nghề phù hợp với chuyên môn nghề nghiệp.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG III. KỸ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH, TỔ CHỨC SỰ KIỆN	2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	A. Lý thuyết 1. Kỹ năng lập kế hoạch 2. Tổ chức sự kiện B. Thực hành C. Câu hỏi ôn tập						
2	CHƯƠNG IV. KỸ NĂNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM A. Lý thuyết 1. Khái niệm tìm kiếm việc làm 2. Kỹ năng tìm kiếm việc làm 3. Một số kỹ năng cần thiết khi đi phỏng vấn và làm việc B. Thực hành C. Câu hỏi ôn tập		2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Thực hành - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2022), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Phạm Đình Nghiệp, Lê Văn Cầu (2010), *Kỹ năng tổ chức các hoạt động công tác thanh thiếu niên*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

[3] - Trần Hoàng Trung (2009), *Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

[4] - Khuyên Trần (BTV Alpha Books) (2016), *50 điều trường học không dạy bạn và 20 điều cần làm trước khi rời ghế nhà trường*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[5] - Tiêu Yến Trinh, Nguyễn Thị An Hà, Nguyễn Thị Quỳnh Phương (2016), *Cẩm nang việc làm bí quyết tìm việc thành công trong bối cảnh hội nhập*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

[6] - Sean Covey (2020), *7 thói quen của bạn trẻ thành đạt*, NXB Tổng hợp Thành Phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy – học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>CHƯƠNG III. KỸ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH, TỔ CHỨC SỰ KIỆN</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nội dung cơ bản về kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện. Lấy ví dụ để làm rõ. - Diễn giải được tầm quan trọng của kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện trong cuộc sống. - Áp dụng kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành nghề và thực tiễn cuộc sống. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. Lý thuyết</p> <ol style="list-style-type: none"> Kỹ năng lập kế hoạch <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Khái niệm, mục đích và vai trò của việc lập kế hoạch 1.2. Lập kế hoạch và vai trò của việc lập kế hoạch Các loại kế hoạch, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch <ol style="list-style-type: none"> 1.3. Quy trình lập kế hoạch 	30 (14LT, 15TH, 01KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề, trực quan, tổ chức trò chơi, đóng vai, tổ chức cho sinh viên tranh luận.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày, giải thích khái niệm, vai trò của việc lập kế hoạch. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Trực quan hình ảnh, trình chiếu clip. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Tổ chức trò chơi. + Hướng dẫn sinh viên đóng vai. + Nhận xét, kết luận. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc tài liệu: <p>[1] tr.26-38.</p>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>1.4. Những sai lầm cần tránh và cách cải thiện kỹ năng lập kế hoạch</p> <p>2. Tổ chức sự kiện</p> <p>2.1. Tổ chức sự kiện và ý nghĩa của tổ chức sự kiện</p> <p>2.2. Phân loại sự kiện</p> <p>2.3. Quy trình tổ chức sự kiện</p> <p>2.4. Các kỹ năng cần có khi tổ chức sự kiện</p> <p>2.5. Những lưu ý để tổ chức sự kiện thành công</p> <p>B. Thực hành</p> <p>1. Bài tập 1</p> <p>2. Bài tập 2</p> <p>3. Bài tập 3</p> <p>4. Bài tập 4</p> <p>5. Bài tập 5</p> <p>*Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>[3] tr.31.</p> <p>[2] tr.7-11.</p> <p>[4] tr.222.</p> <p>+ Các nhóm thực hành thông qua các trò chơi.</p> <p>+ Thực hành theo nội dung tiết học.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép nội dung và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Sinh viên đóng vai dưới sự hướng dẫn của giảng viên.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	
2	<p>CHƯƠNG IV. KỸ NĂNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM</p> <p>Mục tiêu bài học:</p> <p>- Sinh viên hiểu được quá trình tìm kiếm việc làm, tích cực thực hành kỹ năng và chủ động tìm kiếm cơ hội việc làm.</p> <p>- Tích cực tích lũy thông qua các hoạt động thực hành kỹ năng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. Lý thuyết</p> <p>1. Khái niệm tìm kiếm việc làm</p> <p>2. Kỹ năng tìm kiếm việc làm</p> <p>2.1. Đánh giá năng lực và mục tiêu nghề nghiệp</p> <p>2.2. Tìm kiếm cơ hội việc làm</p> <p>2.3. Nộp hồ sơ xin việc</p> <p>2.4. Phỏng vấn tuyển dụng</p> <p>2.5. Thương lượng về lương bổng và các quyền lợi khác</p> <p>2.6. Chuẩn bị cho công việc mới</p> <p>3. Một số kỹ năng cần thiết khi đi phỏng vấn và làm việc</p> <p>B. Thực hành</p>	30 (15LT, 15TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, sử dụng trò chơi, đóng vai.</p> <p>+ Giải thích các khái niệm việc làm, công việc, tìm việc làm.</p> <p>+ Phân tích đánh giá năng lực và mục tiêu nghề nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn của sinh viên.</p> <p>+ Giao chủ đề thuyết trình, hướng dẫn sinh viên thuyết trình.</p> <p>+ Trình chiếu clip.</p>	CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	1. Bài tập 1 2. Bài tập 2 3. Bài tập 3 4. Bài tập 4 5. Bài tập 5		+ Nhận xét, kết luận. - Sinh viên: Đọc trước tài liệu [1] tr. 39 – 51. [5] tr.69-84, tr.82-104, tr.149-178. [4] tr.37-52, tr. 280-285. [6] tr.56-62, tr.186-208. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép nội dung. + Sinh viên chuẩn bị các tình huống đóng vai. + Thảo luận theo nội dung giảng viên giao. + Thuyết trình nội dung giảng viên giao. + Thực hành kỹ năng theo nội dung tiết học.	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG THÍCH ỨNG
PHẢN BIỆN VÀ TƯ DUY SÁNG TẠO**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

- Tên học phần:** Kỹ năng thích ứng, phản biện và tư duy sáng tạo.
- Mã học phần:** KNM 007
- Số tín chỉ:** 3 (2,1).
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba.
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 30 giờ thực hành.
 - Tự học: 90 giờ.
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện và tìm kiếm việc làm.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	phamxuanducsdu@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com
11	ThS. Phạm Thị Mai	0978.370.438	nng44862@gmail.com
12	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	Phunglysd@gmail.com
13	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com
14	TS. Nguyễn Thị Nhan	0984.647.781	Nguyenthinhan010187@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kỹ năng thích ứng, phản biện và tư duy sáng tạo cung cấp những nội dung cơ bản về khái niệm, vai trò và các kỹ năng thích ứng như: kỹ năng thích ứng trong học tập; kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc; các giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng như: xác định tư tưởng, thường xuyên giả định các trường hợp có thể xảy ra, luôn khám phá và kích thích sự sáng tạo, đối diện với thử thách, chấp nhận thay đổi để thích ứng với mọi hoàn cảnh trong cuộc sống. Nội dung cơ bản về khái niệm, vai trò, đặc điểm của người có kỹ năng phản biện, rèn luyện kỹ năng phản biện, trau dồi kiến thức cho bản thân thường xuyên, rèn luyện kỹ năng phân tích, kỹ năng phản biện

khi giao tiếp, nâng cao khả năng sáng tạo, cách giải quyết vấn đề, rèn luyện để có cách nhìn khách quan, hình thành thói quen đặt câu hỏi, việc sử dụng sơ đồ. Nội dung kỹ năng tư duy sáng tạo gồm khái niệm, đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo, các loại tư duy sáng tạo, phẩm chất của tư duy sáng tạo, quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo; các bước trong quy trình tư duy sáng tạo, phương pháp tư duy sáng tạo. Từ đó, sinh viên vận dụng các kỹ năng vào quá trình học tập, rèn luyện và trong cuộc sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu của học phần thoả mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được các nội dung cơ bản của kỹ năng thích ứng, từ đó lấy ví dụ để làm rõ các nội dung.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được các nội dung cơ bản của kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo, từ đó lấy ví dụ để làm rõ các nội dung.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích và thực hành được kỹ năng thích ứng và kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo, liên hệ được trong thực tiễn.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng kỹ năng thích ứng và kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo để giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập, rèn luyện và trong cuộc sống.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực tổ chức, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ khi làm việc nhóm.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Diễn giải được khái niệm, vai trò và các kỹ năng thích ứng trong môi trường	2	[2.1.1]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	sống, trong học tập, môi trường làm việc, đối diện với thử thách...		
CĐR1.2	Diễn giải được đặc điểm, vai trò và những lợi ích cụ thể của phản biện và tư duy sáng tạo các bước rèn luyện kỹ năng phản biện, phân loại, phẩm chất và quy trình, phương pháp tư duy sáng tạo.	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân tích được các nội dung kỹ năng thích ứng và kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo. Liên hệ với thực tiễn.	4	[2.2.4]
CĐR2.2	Vận dụng được kỹ năng thích ứng và kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo trong học tập, rèn luyện và trong cuộc sống hằng ngày.	3	[2.2.5]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm cá nhân trong quá trình học tập làm việc nhóm.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực tổ chức, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ khi làm việc nhóm.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG V. KỸ NĂNG THÍCH ỨNG A. LÝ THUYẾT 1. Khái niệm, vai trò của kỹ năng thích ứng 1.1. Một số khái niệm 1.2. Vai trò của kỹ năng thích ứng 2. Kỹ năng thích ứng với môi trường sống 2.1. Khái niệm 2.2. Sự cần thiết phải thích ứng với môi trường sống 2.3. Nội dung cần thích ứng với môi trường sống	2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	<p>3. Kỹ năng thích ứng trong học tập của sinh viên</p> <p>3.1. Khái niệm kỹ năng thích ứng trong học tập</p> <p>3.2. Sự cần thiết sinh viên phải thích ứng trong học tập</p> <p>3.3. Nội dung cần thích ứng trong học tập</p> <p>4. Kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Sự cần thiết phải thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>4.3. Nội dung cần thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>5. Giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng</p> <p>5.1. Xác định tư tưởng</p> <p>5.2. Thường xuyên giả định các trường hợp có thể xảy ra.</p> <p>5.3. Luôn khám phá và kích thích sự sáng tạo</p> <p>5.4. Đối diện với thử thách</p> <p>5.5. Chấp nhận thay đổi để thích ứng với mọi hoàn cảnh trong cuộc sống</p> <p>5.6. Giao lưu, hòa mình với mọi người</p> <p>5.7. Luôn mỉm cười</p> <p>B. Thực hành</p> <p>1. Bài tập 1</p> <p>2. Bài tập 2</p> <p>3. Bài tập 3</p>						
2	<p>CHƯƠNG VI. KỸ NĂNG PHẢN BIỆN VÀ TƯ DUY SÁNG TẠO</p> <p>A. LÝ THUYẾT</p> <p>1. Kỹ năng phản biện</p> <p>1.1. Khái niệm và vai trò của kỹ năng phản biện</p> <p>1.2. Đặc điểm của người có kỹ năng phản biện</p> <p>1.3. Rèn luyện kỹ năng phản biện</p> <p>2. Kỹ năng tư duy sáng tạo</p> <p>2.1. Khái niệm, đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo</p>		2	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	2.2. Các loại tư duy sáng tạo 2.3. Phẩm chất của tư duy sáng tạo 2.4. Quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo B. Thực hành 1. Bài tập 1 2. Bài tập 2 3. Bài tập 3 4. Bài tập 4 5. Bài tập 5						

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Thực hành - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

[1] - Đại học Sao Đỏ (2022), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Trần Hoàng Trung (2009), *Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

[3] - Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân dịch (2020), *7 thói quen của bạn trẻ thành đạt*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

[4] - Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy (2017), *8 kỹ năng mềm thiết yếu chìa khóa đến thành công*, NXB Lao động, Hà Nội.

[5] - Ron Clark (2019), *55 nguyên tắc ứng xử thiết yếu để thành công*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>CHƯƠNG V. KỸ NĂNG THÍCH ỨNG</p> <p>Mục tiêu bài: Giúp cho sinh viên hiểu được khái niệm, vai trò và các các kỹ năng thích ứng trong môi trường sống, trong học tập, môi trường làm việc, đối diện với thử thách, chấp nhận thay đổi để thích ứng, giao lưu hòa mình với mọi người. Qua đó, sinh viên hình thành kỹ năng thích ứng, vận dụng vào trong quá trình học tập, rèn luyện trong cuộc sống của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể: A. LÝ THUYẾT 1. Khái niệm, vai trò của kỹ năng thích ứng 1.1. Một số khái niệm 1.2. Vai trò của kỹ năng thích ứng 2. Kỹ năng thích ứng với môi trường sống 2.1. Khái niệm 2.2. Sự cần thiết phải thích ứng với môi trường sống 2.3. Nội dung cần thích ứng với môi trường sống 2.3.1. Môi trường tự nhiên 2.3.2. Môi trường xã hội</p>	30 (15LT, 14TH, 01KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, tổ chức cho sinh viên tranh luận, động não, thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi, thực hành.</p> <p>- Giảng viên: + Giảng giải các khái niệm, vai trò và các phương tiện thích ứng, kỹ năng thích ứng với môi trường sống, kỹ năng thích ứng trong học tập của sinh viên, kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc. + Trình chiếu phim tư liệu, hình ảnh. + Đưa ra câu hỏi hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức trò chơi. + Yêu cầu sinh viên đóng vai. + Nhận xét, kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>2.3.3. Môi trường nhân tạo</p> <p>3. Kỹ năng thích ứng trong học tập của sinh viên</p> <p>3.1. Khái niệm kỹ năng thích ứng trong học tập</p> <p>3.2. Sự cần thiết sinh viên phải thích ứng trong học tập</p> <p>3.3. Nội dung cần thích ứng trong học tập</p> <p>3.3.1. Nội dung, chương trình học tập</p> <p>3.3.2. Phương pháp học tập</p> <p>3.3.3. Tham gia các câu lạc bộ và các hoạt động phong trào</p> <p>3.3.4. Cơ sở vật chất</p> <p>4. Kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Sự cần thiết phải thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>4.3. Nội dung cần thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>4.3.1. Điều kiện về cơ sở vật chất</p> <p>4.3.2. Quan hệ với cấp trên, đồng nghiệp</p> <p>5. Giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng</p> <p>5.1. Xác định tư tưởng</p> <p>5.2. Thường xuyên giả định các trường hợp có thể xảy ra.</p> <p>5.3. Luôn khám phá và kích thích sự sáng tạo</p> <p>5.4. Đối diện với thử thách</p> <p>5.5. Chấp nhận thay đổi để thích ứng với mọi hoàn cảnh trong cuộc sống</p> <p>5.6. Giao lưu, hòa mình với mọi người</p> <p>5.7. Luôn mỉm cười</p> <p>B. Thực hành</p> <p>1. Bài tập 1</p> <p>2. Bài tập 2</p> <p>3. Bài tập 3</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: tr. 52-61.</p> <p>[2]: tr.100-175.</p> <p>[3]: tr.45-137.</p> <p>[4]: tr.58-82; tr.410-495.</p> <p>[5]: tr.78-107; tr.170-207.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nội dung giảng viên giao.</p> <p>+ Chuẩn bị bút, giấy và các đồ dùng thực hành.</p> <p>+ Chuẩn bị các tình huống đóng vai, diễn kịch.</p> <p>+ Thực hành theo nội dung tiết học.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	
2	<p>CHƯƠNG II. KỸ NĂNG PHẢN BIỆN VÀ TƯ DUY SÁNG TẠO</p> <p>Mục tiêu bài:</p>	30 (15LT, 14TH,	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, tổ chức	CDR1.2; CDR2.1; CDR2.2;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản về khái niệm, đặc điểm, vai trò và những lợi ích cụ thể của kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo, các bước rèn luyện kỹ năng phản biện, phân loại, phẩm chất và quy trình, phương pháp tư duy sáng tạo. Từ đó biết vận dụng xây dựng kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo trong quá trình học tập và rèn luyện của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể: A. LÝ THUYẾT 1. Kỹ năng phản biện 1.1. Khái niệm và vai trò của kỹ năng phản biện 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Vai trò của kỹ năng phản biện 1.2. Đặc điểm của người có kỹ năng phản biện 1.3. Rèn luyện kỹ năng phản biện 1.3.1. Trau dồi kiến thức cho bản thân thường xuyên 1.3.2. Rèn luyện kỹ năng phân tích 1.3.3. Rèn luyện kỹ năng phản biện khi giao tiếp 1.3.4. Rèn luyện kỹ năng phản biện bằng cách nâng cao khả năng sáng tạo 1.3.5. Rèn luyện kỹ năng phản biện bằng cách giải quyết vấn đề 1.3.6. Rèn luyện để có cách nhìn khách quan 1.3.7. Hình thành thói quen đặt câu hỏi 1.3.8. Hình thành thói quen thông qua việc sử dụng sơ đồ 2. Kỹ năng tư duy sáng tạo 2.1. Khái niệm, đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo 2.1.1. Khái niệm tư duy sáng tạo 2.1.2. Đặc điểm của tư duy sáng tạo</p>	1(KT)	<p>cho sinh viên tranh luận, động não, sử dụng trò chơi, đóng vai.</p> <p>- Giảng viên: + Giảng giải khái niệm, vai trò, đặc điểm và một số nội dung rèn luyện kỹ năng phản biện. Khái niệm, đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo, các loại tư duy sáng tạo; phẩm chất của tư duy sáng tạo, quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo. + Chiếu các hình ảnh, phim tư liệu. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn SV thảo luận theo nhóm. + Đưa vấn đề tranh luận. + Tổ chức trò chơi. + Yêu cầu sinh viên đóng vai. + Nhận xét, kết luận.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.62-72. [2]: tr.176- 223. [3]: tr.165-325. [4]: tr.223-239; tr.241-292. [5]: tr.29-33; tr.69-73. + Lắng nghe, quan sát và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nội dung giảng viên giao. + Chuẩn bị bút, giấy và các đồ dùng thực hành. + Thực hành theo yêu cầu của của giảng viên. + Chuẩn bị các tình huống đóng vai, diễn kịch.</p>	CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	2.1.3. Vai trò của tư duy sáng tạo 2.2. Các loại tư duy sáng tạo 2.3. Phẩm chất của tư duy sáng tạo 2.4. Quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo 2.4.1. Các bước trong quy trình tư duy sáng tạo 2.4.2. Phương pháp tư duy sáng tạo B. Thực hành 1. Bài tập 1 2. Bài tập 2 3. Bài tập 3 4. Bài tập 4 5. Bài tập 5			

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH NÂNG CAO**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Anh nâng cao
- Mã học phần:** TANH 034
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 3
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Anh cơ bản 3
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913601619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913592866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989670521	Luongnn78@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	<u>Trang.phamhuyen88@gmail.com</u>
5	ThS. Trần Hoàng Yên	0986596586	yendhsd@gmail.com
6	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
7	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	huongtrakhanhhung@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Anh nâng cao cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

- Ngữ pháp: Cách sử dụng động từ, giới từ, liên từ, trạng từ, các thì của động từ, sự hòa hợp của chủ ngữ với động từ, trợ từ, đại từ quan hệ, danh động từ, động từ nguyên thể, so sánh.

- Từ vựng: Các nhóm động từ, danh từ theo những chủ điểm khác nhau: Giao tiếp, giao dịch, thể thao, giải trí, ăn uống.

- Kỹ năng: Các bài luyện tập nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề liên quan đến công việc, đời sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản về các thì của động từ, từ loại, sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, các mệnh đề, so sánh. - Từ vựng, cấu trúc giao tiếp trong cuộc sống, công việc hàng ngày về biểu cảm, giao dịch, giải trí, thể thao, ăn uống, công việc, giao tiếp. 	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ cơ bản về bản thân, gia đình, bạn bè, giải trí, thể thao, ăn uống, học tập, đảm bảo giao tiếp được trong các tình huống thông thường của cuộc sống, công việc hàng ngày.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Biểu cảm, giao dịch, giải trí, thể thao, ăn uống, công việc.	3	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày được các trường hợp trong sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ.		
CDR1.3	Nêu được cấu tạo, cách sử dụng các từ loại trong		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	tiếng Anh: Động từ, giới từ, liên từ, trạng từ, tính từ, danh từ, đại từ.		
CDR1.4	Phân biệt được các thì của động từ trong tiếng Anh. Trình bày được cấu trúc, cách dùng, dấu hiệu nhận biết của từng thì.		
CDR1.5	Xác định đúng các loại câu điều kiện, câu giả định, các trợ động từ, động từ khuyết thiếu.		
CDR1.6	Phân biệt được các loại mệnh đề quan hệ, đại từ quan hệ.		
CDR1.7	Phân biệt được các cặp từ, nhóm từ dễ nhầm lẫn trong tiếng Anh.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Nghe, tìm từ khóa với dạng bài miêu tả tranh bằng cách trả lời các câu hỏi: Ai? Ở đâu? Cái gì? Thế nào? Bao nhiêu?		
CDR2.2	Nghe hiểu dạng bài hỏi-đáp, hội thoại để nhận biết về thời gian, ý kiến, thái độ, thông tin để xác định được sự lựa chọn, lời gợi ý, lý do, nơi chốn.		
CDR2.3	Đọc hiểu thông tin trong các văn bản sử dụng trong giao dịch, bản tin quảng cáo, thư từ, biểu đồ, báo cáo, bài báo về các chủ điểm trong cuộc sống, sinh hoạt, giao tiếp và công việc hằng ngày.	3	[2.2.6]
CDR2.4	Giới thiệu bản thân với các thông tin cơ bản, quê quán, gia đình, sở thích, diện mạo, khả năng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch.		
CDR2.5	Thuyết trình về các chủ điểm trong cuộc sống hằng ngày: Bạn bè, thể thao, ăn uống, du lịch, học tập, gia đình.		
CDR2.6	Trả lời phỏng vấn các thông tin cá nhân, học tập, công việc.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh	4	[2.3.1]

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
	viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																
		CĐR1							CĐR2						CĐR3			
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 1.6	CĐR 1.7	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 2.6	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3	CĐR 3.4
1	Unit 1. Part of speech	3			3			3	3	3	3	3		3	4	4	4	4
2	Unit 2. Present tense	3			3			3	3	3	3		3	3	4	4	4	4
3	Unit 3. Past tense	3		3				3	3	3	3		3	3	4	4	4	4
4	Unit 4. Future tense	3	3					3	3	3	3		3	3	4	4	4	4
5	Unit 5. Gerunds /infinitive	3					3	3	3	3	3		3	3	4	4	4	4
6	Unit 6. Subject-verb agreement	3		3			3	3	3	3	3		3	3	4	4	4	4
7	Unit 7. Auxilliaris	3		3				3	3	3	3		3	3	4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1 CĐR1.2 CĐR1.3 CĐR1.4	CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR2.3 CĐR2.5	CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Thi nói (10p/1sv)	CĐR1.1 CĐR1.2 CĐR1.3 CĐR1.4 CĐR1.5 CĐR1.6	CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR2.3 CĐR2.5 CĐR2.6	CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR3.3 CĐR3.4	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm trên máy tính - 90 phút	CĐR1.1 CĐR1.2 CĐR1.3 CĐR1.4 CĐR1.5 CĐR1.6 CĐR1.7	CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR2.3 CĐR2.4 CĐR2.5 CĐR2.6	CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR3.3 CĐR3.4	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp.

- Kiểm tra giữa học phần: Vấn đáp (thời gian: 10 phút/sinh viên).
- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 60 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Từ điển, vở ghi, bút, ...

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu bắt buộc:

[1]. Anne Taylor Garrett Byrne (2007), *Very Easy TOEIC introduction, 3rd edition*, Compass Publishing.

Tài liệu tham khảo:

[2]. Kim Soyeong - Park Won (2008), *Big Step TOEIC 1*, Nhà xuất bản tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Unit 1. Part of speech</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu trúc và cách sử dụng của các từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ... - Hiểu được cách sử dụng giới từ “with”. - Làm được bài tập ngữ pháp về từ loại. - Biết cách làm bài tập nghe. - Hiểu cách làm bài tập đọc dạng hoàn thành câu, hoàn thành đoạn và bài đọc hiểu. - Trình bày được bài nói giới thiệu bản thân. <p>Nội dung cụ thể:</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc và cách sử dụng của các từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ... + Nêu cách sử dụng giới từ “ with”, hướng dẫn sinh viên phân biệt nghĩa của từ trong các hoàn cảnh khác nhau. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: 	CDR1.1, CDR1.4, CDR1.7, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>1.1. Grammar focus: 1.1.1. Part of speech 1.1.2. Preposition: At 1.1.3. Grammar exercise</p> <p>1.2. Listening: 1.2.1. Part 1 1.2.2. Part 2 1.2.3. Part 3</p> <p>1.3. Reading: 1.3.1. Part 5 1.3.2. Part 6 1.3.3. Part 7</p> <p>1.4. Speaking: Introduce yourself</p>		<p>[1]: Unit 1 trang 14-15. [2]: Mục 3 trang 178. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong tài liệu</p> <p>[1]: Unit 1, Part 5, 6, 7 trang 22-27.</p>	
2	<p>Unit 2. Present tense Mục tiêu bài: - Trình bày được cấu trúc và cách sử dụng thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì hiện tại hoàn thành. - Hiểu được cách sử dụng giới từ “at”. - Làm được bài tập ngữ pháp về các thì. - Biết cách làm bài tập nghe. - Hiểu cách làm bài tập đọc dạng hoàn thành câu, hoàn thành đoạn và bài đọc hiểu. - Trình bày được bài nói giới thiệu bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể: 2.1. Grammar focus: 2.1.1. Present tense 2.1.2. Preposition: At 2.1.3. Grammar exercise</p> <p>2.2. Listening: 2.2.1. Part 1 2.2.2. Part 2</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích cấu trúc và cách sử dụng thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì hiện tại hoàn thành. + Nêu cách sử dụng giới từ “at”, hướng dẫn sinh viên phân biệt nghĩa của từ trong các hoàn cảnh khác nhau. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 2 trang 28-29. [2]: Mục 3 trang 178. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit</p>	CĐR1.1, CĐR1.4, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.2.3. Part 3 2.3. Reading: 2.3.1. Part 5 2.3.2. Part 6 2.3.3. Part 7 2.4. Speaking: Introduce yourself		2, Part 5, 6, 7 trang 35-41.	
3	Unit 3. Past tense Mục tiêu bài: - Trình bày được cấu trúc và cách sử dụng thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn và quá khứ hoàn thành. - Làm được các bài tập thực hành ngữ pháp. - Nghe và làm được các bài tập nghe. - Hiểu và làm được các bài tập đọc hiểu. - Thuyết trình về kỳ nghỉ. Nội dung cụ thể 3.1. Grammar focus: 3.1.1. Vocabulary 3.1.2. Past tense 3.1.3. Grammar exercise 3.2. Listening: 3.2.1. Part 1 3.2.2. Part 2 3.2.3. Part 3 3.3. Reading: 3.3.1. Part 5 3.3.2. Part 6 3.3.3. Part 7 3.4. Speaking: Talk about your last holiday	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình; Đặt vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 3 trang 42-43. [2]: Mục 1 trang 172. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit 3, part 3,4,5,6,7 trang 49-55.	CĐR1.1, CĐR1.5, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
4	Unit 4. Future tense Mục tiêu bài: - Trình bày được cấu trúc và cách sử dụng thì tương	6 (4LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên:	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.7, CĐR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>lai đơn giản và tương lai gần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm được các bài tập thực hành ngữ pháp. - Nghe và làm được các bài tập nghe. - Hiểu và làm được các bài tập đọc hiểu. - Nói được về chủ đề cuộc sống ở thành phố. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Grammar focus:</p> <p>4.1.1. Vocabulary</p> <p>4.1.2. Future tense</p> <p>4.1.3. Grammar exercise</p> <p>4.2. Listening:</p> <p>4.2.1. Part 1</p> <p>4.2.2. Part 2</p> <p>4.2.3. Part 3</p> <p>4.3. Reading:</p> <p>4.3.1. Part 5</p> <p>4.3.2. Part 6</p> <p>4.3.3. Part 7</p> <p>4.4. Speaking:</p> <p>Talk about the life in the city</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra giữa học phần 		<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các quy tắc sử dụng của thì tương lai đơn và tương lai gần. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các cá nhân, nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 4 trang 56, 57 [2]: Mục 1,2 trang 162-163 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit 4 part 1-7 trang 59-68. + Làm bài kiểm tra giữa học phần. 	<p>CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
5	<p>Unit 5.</p> <p>Gerunds/Infinitives</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sự khác nhau trong cách sử dụng giữa động từ nguyên thể và danh động từ. - Làm được các bài thực hành. - Nghe và làm các bài nghe. - Hiểu và làm các bài đọc hiểu. 	<p>4</p> <p>(4LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Tổ chức thảo luận nhóm;</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân biệt cách sử dụng động từ nguyên thể và danh động từ. + Thuyết trình hướng dẫn cách trình bày bài nói về các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi. + Tổ chức hoạt động nhóm cho sinh viên. 	<p>CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Trình bày được bài nói về các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Grammar focus:</p> <p>5.1.1. Vocabulary</p> <p>5.1.2. Gerunds / Infinitives</p> <p>5.1.3. Grammar exercise</p> <p>5.2. Listening:</p> <p>5.2.1. Part 1</p> <p>5.2.2. Part 2</p> <p>5.2.3. Part 3</p> <p>5.3. Reading:</p> <p>5.3.1. Part 5</p> <p>5.3.2. Part 6</p> <p>5.3.3. Part 7</p> <p>5.4. Speaking: Talk about your free time activities</p>		<p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Unit 5 trang 70-71</p> <p>[2]: Mục 1, 2 trang 118-124</p> <p>+ Luyện nghe, quan sát, lắng nghe, đọc trang 73-76.</p>	
6	<p>Unit 6. Subject-Verb Agreement</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày được các quy tắc phối hợp giữa chủ ngữ và động từ.</p> <p>- Hiểu được sự khác nhau giữa danh động từ và động từ nguyên thể.</p> <p>- Hiểu yêu cầu và làm được các bài tập đọc hiểu.</p> <p>- Nói được về chủ đề cuộc sống ở thành phố.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Grammar focus:</p> <p>6.1.1. Vocabulary</p> <p>6.1.2. Subject- verb agreement</p> <p>6.1.3. Grammar exercise</p> <p>6.2. Listening:</p> <p>6.2.1. Part 1</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các quy tắc về sự hòa hợp chủ ngữ - động từ.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho các cá nhân, nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Unit 6 trang 84-85</p> <p>[2]: Mục 1,2 trang 162-163</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	6.2.2. Part 2 6.2.3. Part 3 6.3. Reading: 6.3.1. Part 5 6.3.2. Part 6 6.3.3. Part 7 6.4. Speaking: Talk about the life in the city		4 part 1-7 trang 87-97.	
	Unit 7. Auxiliaries Mục tiêu bài: - Trình bày nghĩa của từ vựng chủ đề giải trí. - Trình bày được cách sử dụng của động từ khuyết thiếu. - Hiểu và làm được các bài nghe. - Hiểu và làm được các bài tập đọc hiểu. - Nói được về chủ đề dự định trong tương lai của bạn. Nội dung cụ thể: 7.1. Grammar focus: 7.1.1. Vocabulary 7.1.2. Auxiliaries 7.1.3. Grammar exercise 7.2. Listening: 7.2.1. Part 1 7.2.2. Part 2 7.2.3. Part 3 7.3. Reading: 7.3.1. Part 5 7.3.2. Part 6 7.3.3. Part 7 7.4. Speaking: Talk about your plan for the future	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm, cặp. - Giảng viên: + Giải thích cách sử dụng của trợ động từ. + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 7 trang 98-99 [2]: Mục 1,2 trang 126, 127. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit 5, trang 89-111.	CĐR1.1, CĐR1.5, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG NHẬT NÂNG CAO 1

Số tín chỉ : 2
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Khối ngành không chuyên

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Nhật nâng cao 1
- Mã học phần:** TNHAT 009
- Số tín chỉ:** 2 (2, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 3
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Đã hoàn thành học phần tiếng Nhật căn bản 1,2,3
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đặng Thị Thanh	08333.08338	dtthanh@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Chữ Kanji thường dùng.
- Ngữ pháp: Danh từ, động từ, tính từ ở các thể lịch sự và thể thông thường, các thể của động từ: Thể khả năng -dekiru, thể bắt buộc -naide, thể nguyên dạng, thể quá khứ -ta.
- Từ vựng: Chủ đề cơ thể và bệnh tật, sở thích, văn hóa truyền thống và giải trí
- Kỹ năng: Luyện tập nghe, nói, đọc, viết sử dụng các cấu trúc trong bài học biểu thị kinh nghiệm, trải nghiệm và mô tả được sự biến đổi, phát triển của sự vật, hiện tượng, mệnh lệnh phủ định, sự bắt buộc hoặc không cần thiết thực hiện hành động, câu thăm hỏi và đưa lời mời, mô tả khả năng, sở thích, hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	<p>Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc, viết được khoảng 90 chữ Kanji thường dùng. - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Danh từ, động từ, tính từ ở các thể lịch sự và thể thông thường, các thể của động từ: Thể khả năng - dekiru, thể bắt buộc -naide, thể nguyên dạng, thể quá khứ -ta. - Từ vựng, cấu trúc câu giao tiếp đơn giản về chủ đề cơ thể và bệnh tật, sở thích, văn hóa truyền thống và giải trí. 	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và viết đúng khoảng 90 chữ Kanji. - Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về chủ đề về chủ đề cơ thể và bệnh tật, sở thích, văn hóa truyền thống và giải trí, các hoạt động giải trí của bản thân, đối tượng giao tiếp. 	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được khoảng 90 chữ Kanji.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được từ vựng, cấu trúc diễn đạt về chủ đề cơ thể và bệnh tật, sở thích, văn hóa truyền thống và giải trí.	3	[2.1.4]
CDR1.3	Phân biệt được cách sử dụng danh từ, động từ, tính từ ở các thể lịch sự và thể thông thường.	3	[2.1.4]
CDR1.4	Liệt kê được đặc điểm của sự vật, diễn đạt được trình	3	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	tự các sự kiện, các hoạt động thường ngày của bản thân, đối tượng giao tiếp.		
CĐR1.5	Ghi nhớ cấu trúc của động từ ở thể khả năng -dekiru, thể bắt buộc -naide, thể nguyên dạng, thể quá khứ -ta.	3	[2.1.4]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Đọc và viết đúng khoảng 90 chữ Kanji.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Hội thoại được về chủ đề cơ thể và bệnh tật, sở thích, văn hóa truyền thống và giải trí.	3	[2.2.1]
CĐR2.3	Chuyển đổi thành thạo danh từ, động từ, tính từ ở các thể lịch sự và thể thông thường.	3	[2.2.1]
CĐR2.4	Viết được câu liệt kê các đặc điểm của sự vật, diễn đạt được trình tự các sự kiện, các hoạt động thường ngày của bản thân, đối tượng giao tiếp.	3	[2.2.1]
CĐR2.5	Sử dụng thành thạo các thể của động từ: Thể khả năng -dekiru, thể bắt buộc -naide, thể nguyên dạng, thể quá khứ -ta.	3	[2.2.1]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm hiệu quả.	3	[2.3.1]
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1					CDR2					CDR3			
		CDR1.1	CDR1.2	CDR1.3	CDR1.4	CDR1.5	CDR2.1	CDR2.2	CDR2.3	CDR2.4	CDR2.5	CDR3.1	CDR3.2	CDR3.3	CDR3.4
1	第15課：ご家族は？ (Gia đình anh thế nào?)	3				3	3	3	3		3	3	3	3	
2	第16課：使い方を教えてください (Làm ơn chỉ cho tôi cách dùng)	3			3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
3	漢字: ユニット7～8 (Chữ Hán: Bài 7～ Bài 8)	3					3					3	3	3	
4	第17課：どうしましたか (Ông bị làm sao?)		3		3	3		3		3	3	3	3	3	
5	第18課：趣味は何ですか (Sở thích của anh là gì?)		x		x	x		x		x	x	x	x	x	

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Hán tự (Bản tiếng Việt)*, Nhà xuất bản trẻ.

[2] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản tiếng Nhật*, Nhà xuất bản trẻ.

[3] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản dịch và giải thích ngữ pháp - tiếng Việt*, Nhà xuất bản trẻ.

- Tài liệu tham khảo:

[4] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Tổng hợp các bài tập theo chủ điểm*, Nhà xuất bản trẻ.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第15課 : ご家族は？ (Gia đình anh thế nào?) Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày từ vựng chủ đề nghề nghiệp; - Hiểu cách sử dụng mẫu câu biểu thị sự xin phép, cảm đoán và mô tả được hoạt động đang xảy ra. - Luyện nghe, nói, đọc, viết thăm hỏi tình hình gia đình của đối tượng giao tiếp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>15. 1 語彙 15. 2. 文法・句型 + 練習A + 練習 B 15. 3. 活動 + 会話 + 練習 C 15. 4. 問題 + 聴解 + 復習</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng, cấu trúc; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 94 - 99 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Làm bài tập cá nhân và bài tập theo nhóm trang 126 - 133 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 15 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên. 	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.5; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR2.3; CĐR2.5; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.
2	<p>第16課 : 使い方を 教えてください (Làm ơn chỉ cho tôi cách dùng) Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày từ vựng chủ đề ngân hàng, cách nói câu với động từ, tính từ, danh từ; mẫu 	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, đặt vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng, cấu trúc; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. 	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.4; CĐR1.5; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR2.3; CĐR2.4;

	<p>câu hỏi và trả lời về trình tự các hoạt động;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu cách nối câu, cách nói trình tự các hoạt động, sự kiện. - Luyện nghe, nói, đọc, viết cách nối câu, cách nói trình tự các hoạt động, sự kiện và đưa chỉ dẫn. <p>- Nội dung cụ thể:</p> <p>16. 1. 語彙</p> <p>16. 2. 文法・句型</p> <ul style="list-style-type: none"> + 練習A + 練習 B <p>16. 3. 活動</p> <ul style="list-style-type: none"> + 会話 + 練習 C <p>16. 4. 問題</p> <ul style="list-style-type: none"> + 聴解 + 復習 		<p>- Sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 100 - 105 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Làm bài tập cá nhân và bài tập theo nhóm trang 134 - 143 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 16 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên. 	<p>CĐR2.5; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.</p>
3	<p>漢字: ユニット7~8 (Chữ Hán: Bài 7 ~ Bài 8)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji cơ bản thường gặp bài 7 và bài 8; - Luyện kỹ năng đọc và viết chữ Kanji. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 読み方 - 書き方 - 使い方 <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	6 (4 LT, 0 TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; giảng giải; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji; + Phân biệt các nét viết tương đồng và khác biệt; + Hướng dẫn sinh viên đọc, viết các chữ Kanji, làm bài luyện tập; + Nhận xét, đánh giá. + Hướng dẫn kiểm tra giữa học phần. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước trang 55 - 60 tài liệu [1]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân và bài 	<p>CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.</p>

			<p>tập nhóm trang 61 - 62 tài liệu [1];</p> <p>+ Luyện đọc và viết đúng thứ tự các nét.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần theo yêu cầu.</p>	
4	<p>第17課 : どう しましたか (Ông bị làm sao?) Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày thể -nai của động từ, phân loại và chia động từ theo các nhóm động từ; - Hiểu mẫu câu sử dụng động từ thể -nai biểu thị mệnh lệnh phủ định, sự bắt buộc, không cần thiết thực hiện hành động; - Luyện nghe, nói, đọc, viết về tình hình sức khỏe và bệnh tật. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>17. 1. 語彙</p> <p>17. 2. 文法・文型</p> <ul style="list-style-type: none"> + 練習A + 練習 B <p>17. 3. 活動</p> <ul style="list-style-type: none"> + 会話 + 練習 C <p>17. 4. 問題</p> <ul style="list-style-type: none"> + 聴解 + 復習 	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng và cấu trúc câu; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 106 - 111 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân, bài tập theo nhóm trang 144 - 151 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 17 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên. 	<p>CDR1.2; CDR1.4; CDR1.5; CDR2.2; CDR2.4; CDR2.5; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.</p>
5	<p>第18課 : 趣味は 何ですか (Sở thích của anh là gì?) Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cách nói sở thích và khả năng; - Hiểu và chia đúng động từ thể khả năng; - Luyện nghe, nói, đọc, viết sử dụng động từ thể khả năng, mô tả sở thích, hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi. <p>Nội dung cụ thể:</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; phát vấn, tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng và cấu trúc câu; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải 	<p>CDR1.2; CDR1.4; CDR2.2; CDR2.4; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.</p>

	<p>18. 1. 語彙</p> <p>18. 2. 文法・句型</p> <p>+ 練習A</p> <p>+ 練習 B</p> <p>18. 3. 活動</p> <p>+ 会話</p> <p>+ 練習 C</p> <p>18. 4. 問題</p> <p>+ 聴解</p> <p>+ 復習</p>	<p>thích mẫu câu trang 112 - 117 tài liệu [3];</p> <p>+ Nghe, quan sát, ghi chép;</p> <p>+ Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra;</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, bài tập theo nhóm trang 152 - 159 tài liệu [2];</p> <p>+ Làm bài tập bài học 18 tài liệu [4];</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên;</p>	
--	---	---	--

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG NÂNG CAO 1

Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Không chuyên

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Trung nâng cao 1
- Mã học phần:** TTRUNG 018
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ:** Năm thứ 3 (kỳ I)
- Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã học xong học phần Tiếng Trung 3
- Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.815	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan0708@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Nội dung các bài cung cấp cho sinh viên các từ vựng bài khóa liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày như: Học tập, thi cử, sở thích về âm nhạc, thời tiết... Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp: Câu bỏ ngữ xu hướng, câu so sánh hơn 比, hơn nhất “最”, so sánh bằng “有”, so sánh giống nhau “跟 一样”, diễn đạt hành động/động tác sắp xảy ra “要.....了”、“就要...了”、“快要...了”. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương ứng với nội dung từng bài.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Liệt kê các từ vựng liên quan đến các chủ đề trong đời sống hàng ngày như: Học tập, thi cử, sở thích về âm nhạc, thời tiết...	1	[1.2.1.1b]
MT1.2	Trình bày các cấu trúc ngữ pháp: câu bỏ	2	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	ngữ kết quả, câu so sánh hơn 比, hơn nhất “最”, so sánh bằng “有”, so sánh giống nhau “跟 一样”, diễn đạt hành động/động tác sắp xảy ra “要.....了”、“就要...了”、“快要...了”		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu và đọc hiểu các đoạn hội thoại, đọc thoại về các chủ điểm giao tiếp trong chương trình được học.	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
MT2.2	Viết các đoạn văn ngắn giới thiệu về việc học tập, thi cử, sở thích, thời tiết có sử dụng những cấu trúc ngữ pháp đã được học.	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
MT2.3	Diễn đạt các câu liên quan đến các chủ đề trong đời sống hàng ngày như học tập, thi cử, sở thích về âm nhạc, thời tiết...	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Người học nhớ được 300 từ vựng liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày.	1	[2.1.3]
CDR1.2	Sử dụng được các cấu trúc ngữ pháp và từ vựng đã học trong học phần để đặt câu.	2	[2.1.3]
CDR2	Kỹ năng		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR2.1	Đọc hiểu được các đoạn văn 250 – 350 chữ về các chủ điểm giao tiếp trong chương trình.	3	[2.2.8]
CDR2.2	Giao tiếp cơ bản được về các chủ đề trong chương trình	3	[2.2.8]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.1]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第二十七课: 马里哭了	3	3	3	3	3	3	3
2	第二十八课: 我吃了早饭就来了	3	3	3	3	3	3	3
3	第二十九课: 我都做对了	3	3	3	3	3	3	3
4	第三十课: 我来了两个多月了	3	3	3	3	3	3	3
5	第一课: 我比你更喜欢音乐	3	3	3	3	3	3	3
6	第二课: 我们那儿的冬天跟北京一样冷	3	3	3	3	3	3	3
7	第三课: 冬天要到了	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành	CDR1.1, CDR1.3.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2.	Điểm trung bình của

				thoại, làm việc nhóm trên lớp				các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Trắc nghiệm kết hợp	CĐR1.2.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Trắc nghiệm kết hợp	CĐR1.2.	CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

- [1] Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2020), *Giáo trình Hán ngữ 2*, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học quốc gia Hà Nội.
- [2] Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2020), *Giáo trình Hán ngữ 2*, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học quốc gia Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

- [3] 汉语会话01句(2010)– Trần Thị Thanh Liêm biên dịch, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia
- [4] *Giáo trình HSK 2* (2019) - Khương Lệ Bình, NXB Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh

14 . Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Mục tiêu: - Liệt kê các từ vựng trong bài	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo trợ từ “了”</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第二十七课 玛丽哭了 Bài 27: Mary khóc rồi 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：“了” 五、练习</p>		<p>- Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 160- 168. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 171-175 Tài liệu [1]</p>	CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
2	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Liệt kê các từ vựng trong bài</p> <p>- Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo phó từ “就” và“才”</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第二十八课 我吃了早饭就来了 Bài 28: Tôi ăn sáng xong thì đến 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：“就”和“才” 五、练习</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <p>- Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 177- 190. [3]: Trang 196-200. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			hỏi. + Bài tập trang 189-190 Tài liệu [1]	
3	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các từ vựng trong bài - Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo câu bổ ngữ kết quả. - Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二十九课 我都做对了</p> <p>Bài 29: Tôi đã làm đúng</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语法: Câu bổ ngữ kết quả 五、练习</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 192- 204. [3]: Trang 213 – 216. [4]: Trang 65-74 + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 205-206 Tài liệu [1] 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
4	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các từ vựng trong bài - Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo câu bổ ngữ bổ ngữ thời lượng. - Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Nội dung cụ thể: 第三十课 我来了两个多月了 Bài 30: Tôi đã đến hơn hai tháng rồi 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 从句 补语 时量 五、练习</p>		<p>+ Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 208- 220. [3]: Trang 200-202, 252-254. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 221, 222 Tài liệu [1]</p>	
5	<p>Mục tiêu bài: - Liệt kê các từ vựng trong bài - Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo câu so sánh “比、最、有” - Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập Nội dung cụ thể: 第一课 我比你更喜欢音乐 Bài 1: Tôi thích âm nhạc hơn bạn 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 比较句 “比、最、有” 五、练习 * Kiểm tra giữa học phần</p>	6 (4LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 1-18. [3]: Trang 242-248, 252-254. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 19-20 Tài liệu [2] + Thực hiện bài kiểm tra.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
6	<p>Mục tiêu bài: - Liệt kê các từ vựng trong bài</p>	4 (4LT,	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p>	CDR1.1, CDR1.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo câu so sánh “跟 一样不一样”</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập</p> <p>Nội dung cụ thể: 第二课 我们那儿的冬天跟北京一样冷 Bài 2: Mùa đông chỗ chúng tôi lạnh như Bắc Kinh</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 比较句 跟..... 一样不一样 五、练习</p>	0TH)	<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp.</p> <p>+ Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 22- 24. [3]: Trang 249-251. [4]: Trang 74-76.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Bài tập trang 189-190 Tài liệu [1]</p>	CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
7	<p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Liệt kê các từ vựng trong bài</p> <p>- Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo câu diễn tả sự việc xảy ra trong tương lai.</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập</p> <p>Nội dung cụ thể: 第三课 冬天要到了 Bài 3: Mùa đông đến rồi</p> <p>一、课文 二、生词</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp.</p> <p>+ Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 42- 52. [3]: Trang 166-168.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, luyện phát</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	三、注释 四、语法 动作即将发生 五、练习		âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 45-46, 51-52 Tài liệu [2]	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN

Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

- Tên học phần:** Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán
- Mã học phần:** TANH 014
- Số tín chỉ:** 3 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba (chính quy), năm thứ hai (liên thông)
- Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Anh cơ bản
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	Luongnn78@gmail.com
4	ThS. Đặng Thị Thanh	08333.08338	dtthanh@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

- Học phần trang bị cho sinh viên lượng từ vựng liên quan đến nghề nghiệp lĩnh vực kế toán, số liệu, công cụ điện tử, các mẫu biểu kế toán, chi phí, thuế, khấu hao, tài sản, phần mềm kế toán. Luyện các kỹ năng nghe, nói đọc hiểu và viết cho sinh viên theo chủ điểm của từng bài học.

- Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong lĩnh vực Kế toán, sinh viên biết được một lượng từ vựng nhất định thuộc chuyên ngành Kế toán, bằng tiếng Anh. Sinh viên biết cách đọc hiểu và dịch một số tài liệu cơ bản thuộc chuyên ngành của mình.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau : - Các từ vựng tiếng Anh liên quan đến chuyên ngành kế toán như : Số liệu, công cụ điện tử, các mẫu biểu kế toán, chi phí, thuế, khấu hao, tài sản, phần mềm kế toán. - Các kiến thức ngữ pháp về chức năng ngôn ngữ của từ trong các tình huống giao tiếp, giao dịch kế toán.	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	- Hỏi đáp giới thiệu bản thân trong kế toán. - Trình bày các con số, số liệu, ngày tháng, thời gian trong các biểu mẫu kế toán. - Nghe, nói, đọc, viết về giá cả, lợi nhuận, công việc kế toán, sản phẩm, các mẫu thư từ giao dịch và các dịch vụ liên quan đến kế toán.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1] [1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo :

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo Thang đo Bloom	Đáp ứng CDR Của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được các từ vựng tiếng Anh liên quan đến chuyên ngành kế toán như về giá cả, lợi nhuận, công việc kế toán, sản phẩm, các mẫu thư từ giao dịch và các dịch vụ liên quan đến chăm sóc khách hàng.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Phân biệt được các mẫu biểu trong kế toán, tóm tắt nội dung và trình bày nội dung chính các mẫu biểu.	3	[2.1.5]
CDR1.3	Trình bày nội dung chính về chi phí, giá cả, lợi nhuận.	3	
CDR2	Kỹ năng		

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo Thang đo Bloom	Đáp ứng CDR Của CTĐT
CDR2.1	Có khả năng hỏi đáp giới thiệu bản thân trong kế toán.	4	[2.2.2]
CDR2.2	Trình bày các con số, số liệu, ngày tháng, thời gian, tóm tắt nội dung chính các biểu mẫu kế toán.		
CDR2.3	Có khả năng đọc hiểu được các đoạn văn 200 - 300 từ về về giá cả, lợi nhuận, công việc kinh doanh, sản phẩm, các mẫu thư từ giao dịch và các dịch vụ liên quan đến kế toán trong chương trình.	4	[2.2.1]
CDR2.4	Có thể viết được các đoạn văn 100 - 120 từ mô tả về giá cả, lợi nhuận, công việc kế toán, sản phẩm, viết thư từ giao dịch. Có thể dịch được các đoạn văn từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại về các chủ đề bài học.	4	[2.2.1]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.2]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CĐR 1			CĐR 2				CĐR 3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
1	BOOK 1. Unit 1. Jobs in Accounting Unit 2. Numbers	x		x	x				x	x	x
2	Unit 3. Office Materials Unit 4. Electronic Tools	x		x	x				x	x	x
3	Unit 5. Bookkeeping Cycle Unit 6. GAAP and IASB	x	x	x		x	x	x	x	x	x
4	Unit 7. Income Statements Unit 8. Balance Sheets	x	x	x		x	x	x	x	x	x
5	Unit 9. Cash Flow Statements Unit 10. Describing Change	x	x	x		x	x	x	x	x	x
6	Unit 11. Gleaning Information from Financial Statements Unit 12. Overdrafts	x	x	x		x	x	x	x	x	x
7	Unit 13. Costs Unit 14. Taxes	x	x	x		x	x	x	x	x	x
8	Unit 15. Depreciation	x	x	x		x	x	x	x	x	x
9	Book 2 Unit 1. The back office Unit 2. Guiding principles of accounting	x		x		x	x	x	x	x	x
10	Unit 3. Controllers Unit 4. Cash and liquidity	x		x		x	x	x	x	x	x
11	Unit 5. Intangible assets Unit 6. Presenting a P&L statement	x	x	x		x	x	x	x	x	x
12	Unit 7. Unpaid expenses Unit 8. Leverage - Good or Bad?	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CĐR 1			CĐR 2				CĐR 3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
13	Unit 9. Variable expenses Unit 10. End-of-period procedures	x	x	x	x		x	x	x	x	x
14	Unit 11. Accounting software Unit 12. Reporting extraordinary gains and losses	x		x	x		x	x	x	x	x
15	Unit 13. Is profit ethical? Unit 14. Making Travel Arrangements	x		x	x		x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên
CDR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp.

- Kiểm tra giữa học phần: Trắc nghiệm kết hợp: (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 60 phút).

- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm kết hợp (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Từ điển, vở ghi, bút, ...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. John Taylor Stephen Peltier (2012), *Career paths Accounting*, Express publishing.

- *Tài liệu tham khảo:*

[2] John Rogers, (2006), *Oxford for Accounting*, Oxford university.

[3]. (2003), *Oxford school dictionary*, nhà xuất bản Oxford university.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>Unit 1. Jobs in Accounting. Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về nghề nghiệp lĩnh vực kế toán. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe hiểu được hội thoại - Viết được ghi chú về lời khuyên khi lần đầu gặp đối tác. - Thực hành hội thoại giữa quản lý và đồng nghiệp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Get ready 1.2. Reading: 1.3. Vocabulary: 1.4. Listening 1.5. Speaking 1.6. Writing:</p> <p>Unit 2. Numbers Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về các con số. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại - Viết được bản ghi chú ngắn gọn. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Get ready 2.2. Reading: The course description</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng về nghề nghiệp lĩnh vực kế toán. - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ để sinh viên làm việc theo nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài. - Giao bài tập về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài đọc hiểu trang 4, làm bài tập dưới bài đọc trang 4 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 4, 5 tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 5 tài liệu [1]. - Viết, hoàn thành mẫu điều tra khách hàng trang 5 tài liệu [1]. - Đọc và làm bài tập trang 8, 9, 10 tài liệu [2]. <p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng về các con số. - Giải thích nội dung bài đọc. 	CDR 1.1, CDR 1.3, CDR 2.1, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	2.3. Vocabulary: Matching 2.4. Listening 2.5. Speaking: 2.6. Writing:		<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ làm việc nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá. - Giao bài tập về nhà. Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài đọc hiểu trang 6, làm bài tập dưới bài đọc trang 6, 7 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 6 tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 7 tài liệu [1]. - Viết, hoàn thành bản ghi chú của sinh viên trang 7. 	
2	Unit 3. Office Materials Mục tiêu bài: <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các cụm từ, chủ đề về Tài liệu văn phòng. - Nói được các khái niệm đó bằng tiếng Anh. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại - Viết được các khái niệm cơ bản và các từ trong bài học. Nội dung cụ thể: 3.1. Get ready 3.2. Reading: 3.3. Vocabulary: 3.4. Listening 3.5. Speaking 3.6. Writing: Unit 4. Electronic Tools	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải các cụm từ, chủ đề về Tài liệu văn phòng. - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ làm việc nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá. - Giao bài tập về nhà. Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài đọc hiểu trang 6, làm bài tập dưới bài đọc trang 6, 7 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 6 tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần 	CĐR 1.1, CĐR 1.3, CĐR 2.1, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về Dụng cụ điện tử. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại thảo luận về các dụng cụ điện tử. - Viết được các dụng cụ đã học trong bài bằng tiếng Anh và các chức năng của chúng. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Get ready</p> <p>4.2. Reading:</p> <p>4.3. Vocabulary:</p> <p>4.4. Listening</p> <p>4.5. Speaking:</p> <p>4.6. Writing:</p>		<p>Speaking trang 7 tài liệu [1].</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết, hoàn thành bản ghi chú của sinh viên trang 7. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 9 tài liệu [1]. <p>Thuyết trình ; giảng giải ; phát vấn ; tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng về Dụng cụ điện tử - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ làm việc nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá. - Giao bài tập về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài đọc hiểu trang 10, làm bài tập dưới bài đọc trang 10 tài liệu [1]. - Thực hành nói theo yêu cầu Speaking trang 11 tài liệu [1]. - Viết, hoàn thành bài viết các lời khuyên từ các kỹ sư điện tử 	
3	<p>Unit 5. Bookkeeping Cycle</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về Chu kỳ ghi sổ kế toán. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe hiểu nội dung hội thoại. - Điền mẫu phản hồi ý kiến của khách hàng về các sản phẩm. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5. 1. Get ready</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng về Chu kỳ ghi sổ kế toán, GAAP và IASB. - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ làm việc nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá. 	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>5. 2. Reading: 5.3. Vocabulary: 5.4. Listening 5.5. Speaking: 5.6. Writing: Unit 6. GAAP and IASB Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về GAAP và IASB. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe hiểu nội dung hội thoại. - Nói được hội thoại giống phần nghe trước đó. - Viết được bản mô tả các dụng cụ hàn nối các thiết bị điện tử. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Get ready 6.2. Reading: 6.3. Vocabulary 6.4. Listening 6.5. Speaking 6.6. Writing: The tutor's assignment</p>		<p>- Giao bài tập về nhà. Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài đọc hiểu trang 10, làm bài tập dưới bài đọc trang 10 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 10, 11 tài liệu [1], nối các từ với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu Speaking trang 11 tài liệu [1] - Đọc và làm bài tập trang 21, 22, 23, 24 tài liệu [2]. - Đọc bài đọc hiểu trang 12, làm bài tập dưới bài đọc trang 12 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 12, 13 tài liệu [1], nối các từ với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu Speaking trang 13 tài liệu [1]. - Viết, hoàn thành mẫu phản hồi ý kiến của khách hàng. - Đọc và làm bài tập trang 29, 30, 31, 32 tài liệu [2]. 	
4	<p>Unit 7. Income Statements Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về Báo cáo thu nhập. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe hiểu nội dung hội thoại. - Điền được mẫu đơn đặt hàng. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Get ready</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng về Báo cáo thu nhập và Bảng cân đối. - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ sinh viên làm việc nhóm và cá nhân. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá. 	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>7.2. Reading: Products 7.3. Vocabulary 7.4. Listening 7.5. Speaking 7.6. Writing: The sales rep's order form</p> <p>Unit 8. Balance Sheets</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ về thời gian và các cách diễn đạt. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe hiểu nội dung hội thoại. - Lập được danh sách các trang thiết bị cần mua cho nơi làm việc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Get ready 8.2. Reading: The magazine article 8.3. Vocabulary 8.4. Listening 8.5. Speaking 8.6. Writing: Write a list</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài đọc hiểu trang 14, làm bài tập dưới bài đọc trang 14 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 14, 15 tài liệu [1], nối các từ với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu Speaking trang 15 tài liệu [1]. - Đọc và làm bài tập trang 34, 35, 36 tài liệu [2]. - Đọc bài đọc hiểu trang 16, làm bài tập dưới bài đọc trang 16 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 16, 17 tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 17 tài liệu [1]. - Viết, hoàn thành bài tập theo yêu cầu bài tập. - Đọc và làm bài tập trang 40, 41 tài liệu [2]. 	
5	<p>Unit 9. Cash Flow Statements</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về dòng tiền. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe hiểu nội dung hội thoại. - Biết cách trả lời các câu hỏi phỏng vấn. - Viết được bản sơ yếu lý lịch 	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng vựng về dòng tiền và mô tả thay đổi - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ làm việc nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá. - Giao bài tập về nhà. 	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	bằng tiếng Anh. Nội dung cụ thể: 9.1. Get ready 9.2. Reading: Job advertisement 9.3. Vocabulary 9.4. Listening 9.5. Speaking 9.6. Writing: The applicant's resume Unit 10. Describing Change Mục tiêu bài: - Liệt kê được các từ vựng về mô tả thay đổi. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe hiểu nội dung hội thoại. - Nói được về trình độ, khả năng và kinh nghiệm làm việc bản thân. - Điền được mẫu xin việc. Nội dung cụ thể: 10.1. Get ready 10.2. Reading: 10.3. Vocabulary 10.4. Listening 10.5. Speaking 10.6. Writing:		Sinh viên: - Đọc bài đọc hiểu trang 18, làm bài tập dưới bài đọc trang 18 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang [18] tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 19 tài liệu [1]. - Viết, hoàn thành mẫu miêu tả sản phẩm muốn mua. - Đọc và làm bài tập trang 40 - 43 tài liệu [2]. - Đọc bài đọc hiểu trang 20, làm bài tập dưới bài đọc trang 20, 21 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 20, 21 tài liệu [1], nối các từ mới với các nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 21 tài liệu [1]. - Viết, hoàn thành mẫu sơ yếu lý lịch. - Đọc và làm bài tập trang 50 - 53 tài liệu [2].	
6	Unit 11. Gleaning Information from Financial Statements Mục tiêu bài: - Liệt kê được các từ vựng về thu thập Thông tin từ Báo cáo Tài chính và Thấu chi - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu.	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm Giảng viên: - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng về Thu thập Thông tin từ Báo cáo Tài chính và Thấu chi - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ làm việc nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Nghe hiểu nội dung hội thoại. - Viết được thư điện tử của ứng viên gửi đến công ty cần xin việc.</p> <p>Nội dung cụ thể: 11.1. Get ready 11.2. Reading: The classified ads 11.3. Vocabulary 11.4. Listening 11.5. Speaking 11.6. Writing: The applicant's email</p> <p>Unit 12. Overdrafts</p> <p>Mục tiêu bài: - Liệt được các từ vựng về nghề nghiệp của bạn. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Hỏi và đáp được về các yêu cầu an toàn khi làm việc. - Thiết kế được các biển báo cảnh báo nguy hiểm.</p> <p>Nội dung cụ thể: 12.1. Get ready 12.2. Reading: The poster on safety 12.3. Vocabulary 12.4. Listening 12.5. Speaking 12.6. Writing: The electrical safety poster</p>		<p>quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá. - Giao bài tập về nhà.</p> <p>Sinh viên: - Đọc bài đọc hiểu trang 22, làm bài tập dưới bài đọc trang 22, 23 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 22, 23 tài liệu, nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu trang 23 tài liệu [1]. - Viết đơn xin việc. - Đọc và làm bài tập trang 56 - 62 tài liệu [2]. - Đọc bài đọc hiểu trang 24, làm bài tập dưới bài đọc trang 24, 15 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 24, 25, nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 24 tài liệu [1]. - Viết, hoàn thành thư xin việc điện tử. - Đọc và làm bài tập trang 64 - 66 tài liệu [2].</p>	
7	<p>Unit 13. Costs</p> <p>Mục tiêu bài: - Liệt kê được các từ vựng về chi phí và thuế. - Đọc và dịch được bài đọc,</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên: - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng về chi phí và thuế. - Giải thích nội dung bài đọc.</p>	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>làm được bài tập đọc hiểu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu nội dung hội thoại. - Nói được các nguyên nhân về sự cần thiết phải học toán. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>13.1. Get ready</p> <p>13.2. Reading:</p> <p>13.3. Vocabulary</p> <p>13.4. Listening</p> <p>13.5. Speaking</p> <p>13.6. Writing:</p> <p>Unit 14. Taxes</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về các đơn vị đo lường. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại và điền từ vào chỗ trống. - Viết được báo cáo công việc mình đã làm được. - Thực hành nói theo mẫu. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>14.1. Get ready</p> <p>14.2. Reading:</p> <p>14.3. Vocabulary</p> <p>14.4. Listening</p> <p>14.5. Speaking</p> <p>14.6. Writing:</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ làm việc nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá. - Giao bài tập về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài đọc hiểu trang 26, làm bài tập dưới bài đọc trang 26, 27 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 26, 27 tài liệu [1] nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 27 tài liệu [1]. - Viết, hoàn thành các biển cảnh báo nguy hiểm. - Đọc và làm bài tập trang 69 -72 tài liệu [2]. - Đọc bài đọc hiểu trang 28, làm bài tập dưới bài đọc trang 28 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 28, 29 tài liệu, nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 29 tài liệu [1]. - Viết, hoàn thành bản miêu tả các lý do cho việc chọn các lý do phải học môn Toán. - Đọc và làm bài tập trang 75 - 80 tài liệu [2]. 	<p>CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3</p>
8	<p>Unit 15. Depreciation</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về 	3 (1LT, 2KT)	<p>Thuyết trình; giảng giải</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng 	<p>CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Khấu hao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại và điền từ vào chỗ trống. - Viết được báo cáo công việc mình đã làm được. - Thực hành nói theo mẫu. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>15.1. Get ready</p> <p>15.2. Reading:</p> <p>15.3. Vocabulary</p> <p>15.4. Listening</p> <p>15.5. Speaking</p> <p>15.6. Writing:</p> <p>Kiểm tra giữa học phần.</p>		<p>về Khấu hao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ sinh viên làm việc nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá. - Giao bài tập về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài đọc hiểu trang 30, làm bài tập dưới bài đọc trang 30, 31 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 30, 31 tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 31 tài liệu [1]. - Đọc và làm bài tập trang 82 - 88 tài liệu [2]. - Làm bài kiểm tra giữa học phần nghiêm túc. 	<p>CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3</p>
9	<p>BOOK 2. Unit 1. The back office</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về Văn phòng. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại và điền từ vào chỗ trống. - Viết được tóm tắt lỗi sản phẩm. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Get ready</p> <p>1.2. Reading: Why do products break down?</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng về Văn phòng và Hướng dẫn các nguyên tắc kế toán. - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ sinh viên làm việc nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá. - Giao bài tập về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài đọc hiểu trang 4 làm bài tập 	<p>CĐR 1.1, CĐR 1.3, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>1.3. Vocabulary: Matching 1.4. Listening 1.5. Speaking 1.6. Writing</p> <p>Unit 2. Guiding principles of accounting Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về Hướng dẫn các nguyên tắc kế toán. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại và điền từ vào chỗ trống. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Get ready 2.2. Reading: 2.3. Vocabulary: Choose the correct word 2.4. Listening 2.5. Speaking: Act out the roles 2.6. Writing</p>		<p>dưới bài đọc trang 4, 6 tài liệu [1].</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 4 tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 5 tài liệu [1]. - Đọc và làm bài tập trang 85, 86 tài liệu [2]. - Đọc bài đọc hiểu trang 6, làm bài tập dưới bài đọc trang 6 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 6, 7 tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 6 tài liệu [1]. - Đọc và làm bài tập trang 87, 88 tài liệu [2]. 	
10	<p>Unit 3. Controllers Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về các vấn đề công cụ điều khiển. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại và điền từ vào chỗ trống. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Get ready 3.2. Reading: 3.3. Vocabulary: 3.4. Listening 3.5. Speaking</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng về công cụ điều khiển, Tiền mặt và thanh khoản - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ làm việc nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá. - Giao bài tập về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài đọc hiểu trang 8, làm bài tập 	CĐR 1.1, CĐR 1.3, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>3.6. Writing:</p> <p>Unit 4. Cash and liquidity</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về Tiền mặt và thanh khoản. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại và điền từ vào chỗ trống. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Get ready</p> <p>4.2. Reading:</p> <p>4.3. Vocabulary: Matching</p> <p>4.4. Listening</p> <p>4.5. Speaking:</p> <p>4.6. Writing:</p>		<p>dưới bài đọc trang 8, tài liệu [1].</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tra từ mới trang 8, tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 9 tài liệu [1]. - Làm bài tập trang 91 tài liệu [2]. - Đọc bài đọc hiểu và làm bài tập dưới bài đọc trang 10 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 10 tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói phần Speaking trang 11 tài liệu [1]. - Đọc và làm bài tập trang 96, 97 tài liệu [2]. 	
11	<p>Unit 5. Intangible assets</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về Tài sản vô hình. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại và điền từ vào chỗ trống. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5. 1. Get ready</p> <p>5. 2. Reading:</p> <p>5. 3. Vocabulary: Choose the correct word</p> <p>5.4. Listening</p> <p>5.5. Speaking: Act out the roles</p> <p>5.6. Writing</p> <p>Unit 6. Presenting a P&L statement</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải từ vựng về Tài sản vô hình, báo cáo kết quả kinh doanh. - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ làm việc nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá. - Giao bài tập về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài đọc hiểu và làm bài tập dưới bài đọc trang 12 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 12, 13 tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. 	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về báo cáo kết quả kinh doanh. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại. - Viết được bản mô tả các tụ điện. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Get ready</p> <p>6.2. Reading:</p> <p>6.3. Vocabulary</p> <p>6.4. Listening</p> <p>6.5. Speaking</p> <p>6.6. Writing: Product order form ready</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 13 TL [1]. - Đọc và làm bài tập trang 99, 100 tài liệu [2]. - Đọc bài đọc hiểu và làm bài tập dưới bài đọc trang 14 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 14, 15 tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 15 TL [1]. - Đọc và làm bài tập trang 102, 103 tài liệu [2]. 	
12	<p>Unit 7. Unpaid expenses</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về Chi phí chưa thanh toán - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại và điền từ vào chỗ trống. - Nói được theo mẫu. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Get ready</p> <p>7.2. Reading:</p> <p>7.3. Vocabulary</p> <p>7.4. Listening</p> <p>7.5. Speaking</p> <p>7.6. Writing:</p> <p>Unit 8. Leverage - Good or Bad?</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng đòn 	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng về Chi phí chưa thanh toán - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ làm việc nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá. - Giao bài tập về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài đọc hiểu và làm bài tập dưới bài đọc trang 16 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 16, 17 tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 17 tài liệu [1]. - Đọc và làm bài tập trang 104, 105 	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	bày kinh doanh. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại và điền từ vào chỗ trống. - Viết được bản mô tả các loại đi ốt. Nội dung cụ thể: 8.1. Get ready 8.2. Reading: 8.3. Vocabulary 8.4. Listening 8.5. Speaking 8.6. Writing		tài liệu [2]. Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm Giảng viên: - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng về các loại hợp. - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ làm việc nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá. - Giao bài tập về nhà. Sinh viên: - Đọc bài đọc hiểu, làm bài tập dưới bài đọc trang 18 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 18, 19 tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 19 TL [1]. - Đọc và làm bài tập trang 106, 108 tài liệu [2].	
13	Unit 9. Variable expenses Mục tiêu bài: - Liệt kê được các từ vựng về Chi phí phát sinh. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại và điền từ vào chỗ trống. Nội dung cụ thể: 9.1. Get ready 9.2. Reading: 9.3. Vocabulary	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm Giảng viên: - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng về Chi phí phát sinh, Thủ tục cuối kỳ. - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ sinh làm việc nhóm. - Giao bài tập về nhà. Sinh viên: - Đọc bài đọc hiểu, làm bài tập dưới bài đọc trang 20 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang	CĐR 1.1, CĐR 1.2, CĐR 1.3, CĐR 2.1, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>9.4. Listening 9.5. Speaking 9.6. Writing</p> <p>Unit 10. End-of-period procedures</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được từ vựng về Thủ tục cuối kỳ. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại và điền từ vào chỗ trống. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Get ready 10.2. Reading: 10.3. Vocabulary 10.4. Listening 10.5. Speaking 10.6. Writing</p>		<p>20, 21 tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 21 tài liệu [1]. - Đọc và làm bài tập trang 110, 111 tài liệu [2]. <p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng về thuyết trình tại cuộc họp. - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ làm việc nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá. - Giao bài tập về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài đọc hiểu, làm bài tập dưới bài đọc trang 22 tài liệu [1]. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 23 tài liệu [1]. - Đọc và làm bài tập trang 112, 114 tài liệu [2]. 	
14	<p>Unit 11. Accounting software</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về Phần mềm kế toán. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại và điền từ vào chỗ trống. - Viết được phiếu yêu cầu sửa chữa sản phẩm. 	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng về Phần mềm kế toán, Báo cáo lãi và lỗ bất thường. - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ làm việc nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá. 	CĐR 1.1, CĐR 1.3, CĐR 2.1, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Nói được theo mẫu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11.1. Get ready</p> <p>11.2. Reading:</p> <p>11.3. Vocabulary</p> <p>11.4. Listening</p> <p>11.5. Speaking</p> <p>11.6. Writing:</p> <p>Unit 12. Reporting extraordinary gains and losses</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Liệt kê được các từ vựng về đàm phán.</p> <p>- Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu.</p> <p>- Nghe được hội thoại và điền từ vào chỗ trống.</p> <p>- Viết được bản mô tả các loại đi ốt.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>12.1. Get ready</p> <p>12.2. Reading:</p> <p>12.3. Vocabulary</p> <p>12.4. Listening</p> <p>12.5. Speaking</p> <p>12.6. Writing</p>	3	<p>- Giao bài tập về nhà.</p> <p>Sinh viên:</p> <p>- Đọc bài đọc hiểu và làm bài tập dưới bài đọc trang 16 tài liệu [1].</p> <p>- Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 16, 17 tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp.</p> <p>- Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 17 tài liệu [1].</p> <p>- Đọc và làm bài tập trang 104, 105 tài liệu [2].</p> <p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <p>- Thuyết trình, giảng giải các từ vựng về đàm phán.</p> <p>- Giải thích nội dung bài đọc.</p> <p>- Giao nhiệm vụ làm việc nhóm.</p> <p>- Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Giao bài tập về nhà.</p> <p>Sinh viên:</p> <p>- Đọc bài đọc hiểu, làm bài tập dưới bài đọc trang 18 tài liệu [1].</p> <p>- Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 18, 19 tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp.</p> <p>- Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 19 TL [1].</p> <p>- Đọc và làm bài tập trang 106, 108 tài liệu [2].</p>	
15	Unit 13. Is profit ethical?	3	Thuyết trình; giảng giải; phát vấn;	CĐR 1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng về Lợi nhuận. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại và điền từ vào chỗ trống. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>13.1. Get ready</p> <p>13.2. Reading:</p> <p>13.3. Vocabulary</p> <p>13.4. Listening</p> <p>13.5. Speaking</p> <p>13.6. Writing</p> <p>Unit 14. Making travel arrangements</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được từ vựng về sắp xếp việc đi lại. - Đọc và dịch được bài đọc, làm được bài tập đọc hiểu. - Nghe được hội thoại và điền từ vào chỗ trống. - Viết được bản lịch trình sắp xếp việc đi lại. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>14.1. Get ready</p> <p>14.2. Reading</p> <p>14.3. Vocabulary</p> <p>14.4. Listening</p> <p>14.5. Speaking</p> <p>14.6. Writing</p>	(3LT, 0TH)	<p>tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng về Lợi nhuận. - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ sinh làm việc nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét. - Giao bài tập về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài đọc hiểu, làm bài tập dưới bài đọc trang 20 tài liệu [1]. - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 20, 21 tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 21 tài liệu [1]. - Đọc và làm bài tập trang 110, 111 tài liệu [2]. <p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học theo nhóm</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải các từ vựng về sắp xếp việc đi lại. - Giải thích nội dung bài đọc. - Giao nhiệm vụ làm việc nhóm. - Lắng nghe sinh viên trình bày kết quả làm việc nhóm, chữa bài, nhận xét, đánh giá. - Giao bài tập về nhà. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài đọc hiểu, làm bài tập dưới bài đọc trang 22 tài liệu [1]. 	CĐR 1.3, CĐR 2.1, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng tài liệu [3] tra từ mới trang 22, 23 tài liệu [1], nối các từ mới với các định nghĩa phù hợp. - Thực hành nói theo yêu cầu phần Speaking trang 23 tài liệu [1]. - Đọc và làm bài tập trang 112, 114 tài liệu [2]. 	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG NHẬT NÂNG CAO 2

Số tín chỉ : 3
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Khối ngành không chuyên

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khỏi ngành không chuyên

1. Tên học phần: Tiếng Nhật nâng cao 2

2. Mã học phần: TNHAT 010

3. Số tín chỉ: 3 (3, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành học phần tiếng Nhật căn bản 1,2,3 và Tiếng Nhật nâng cao 1

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đặng Thị Thanh	08333.08338	dtthanh@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Chữ Kanji thường dùng.

- Ngữ pháp: Danh từ, động từ, tính từ ở các thể lịch sự và thể thông thường, các thể của động từ: Thể khả năng -dekiru, thể bắt buộc -naide, thể nguyên dạng, thể quá khứ -ta, cách nói trần thuật, nêu suy nghĩ, phán đoán, mệnh đề bổ nghĩa cho danh từ.

- Từ vựng: Chủ đề cơ thể và bệnh tật, sở thích, văn hóa truyền thống và giải trí

- Kỹ năng: Luyện tập nghe, nói, đọc, viết sử dụng các cấu trúc trong bài học biểu thị kinh nghiệm, trải nghiệm và mô tả được sự biến đổi, phát triển của sự vật, hiện tượng, mệnh lệnh phủ định, sự bắt buộc hoặc không cần thiết thực hiện hành động, câu thăm hỏi và đưa lời mời, mô tả khả năng, sở thích, hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau:	3	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, viết khoảng 130 chữ Kanji thường dùng. - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Danh từ, động từ, tính từ ở các thể lịch sự và thể thông thường, các thể của động từ: Thể khả năng - dekiru, thể bắt buộc -naide, thể nguyên dạng, thể quá khứ -ta, cách nói trần thuật, nêu suy nghĩ, phán đoán, mệnh đề bỏ nghĩa cho danh từ. - Từ vựng, cấu trúc câu giao tiếp đơn giản về chủ đề cơ thể và bệnh tật, sở thích, văn hóa truyền thống và giải trí, đướng sá, giao thông. 		
MT2	Kỹ năng		
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và viết đúng khoảng 130 chữ Kanji. - Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về chủ đề về chủ đề giao thông, cơ thể và bệnh tật, sở thích, văn hóa truyền thống và giải trí, các hoạt động giải trí của bản thân, đối tượng giao tiếp. 	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được khoảng 130 chữ Kanji.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được từ vựng, cấu trúc diễn đạt về chủ đề giao thông, cơ thể và bệnh tật, sở thích, văn hóa truyền thống và giải trí.	3	[2.1.4]
CDR1.3	Phân biệt được cách sử dụng danh từ, động từ, tính từ ở các thể lịch sự và thể thông thường.	3	[2.1.4]
CDR1.4	Liệt kê được đặc điểm của sự vật, diễn đạt được trình tự các sự kiện, các hoạt động thường ngày của bản	3	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	thân, đối tượng giao tiếp.		
CDR1.5	Ghi nhớ cấu trúc của động từ ở thể khả năng -dekiru, thể bắt buộc -naide, thể nguyên dạng, thể quá khứ -ta, cách nói trần thuật, nêu suy nghĩ, phán đoán, mệnh đề bổ nghĩa cho danh từ.	3	[2.1.4]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Đọc và viết đúng khoảng 130 chữ Kanji.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Hội thoại được về chủ đề giao thông, cơ thể và bệnh tật, sở thích, văn hóa truyền thống và giải trí.	3	[2.2.1]
CDR2.3	Chuyển đổi thành thạo danh từ, động từ, tính từ ở các thể lịch sự và thể thông thường.	3	[2.2.1]
CDR2.4	Viết được câu liệt kê các đặc điểm của sự vật, diễn đạt được trình tự các sự kiện, các hoạt động thường ngày của bản thân, đối tượng giao tiếp.	3	[2.2.1]
CDR2.5	Sử dụng thành thạo các thể của động từ: Thể khả năng -dekiru, thể bắt buộc -naide, thể nguyên dạng, thể quá khứ -ta, cách nói trần thuật, nêu suy nghĩ, phán đoán, mệnh đề bổ nghĩa cho danh từ.	3	[2.2.1]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm hiệu quả.	3	[2.3.1]
CDR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1					CDR2					CDR3			
		CDR1.1	CDR1.2	CDR1.3	CDR1.4	CDR1.5	CDR2.1	CDR2.2	CDR2.3	CDR2.4	CDR2.5	CDR3.1	CDR3.2	CDR3.3	CDR3.4
1	第19課：ダイエットはあしたからします (Tôi sẽ bắt đầu chế độ giảm cân từ ngày mai vậy)	3	3			3	3	3		3	3	3	3	3	3
2	第20課：いっしょに行かない？ (Nghỉ hè cậu làm gì?)	3	3	3		3	3		3	3	3	3	3	3	3
3	漢字：ユニット9～10 (Chữ Hán: Bài 9～ Bài 10)	3					3					3	3	3	3
4	第21課：わたしもそうおもいます (Tôi cũng nghĩ như thế)		3		3	3		3		3	3	3	3	3	3
5	漢字：ユニット11～12 (Chữ Hán: Bài 11～ Bài 12)	3					3					3	3	3	3
6	第22課：どんな へやを おさかしますか？	3	3			3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
7	第23課：どうやって いきますか？ (Đi như thế nào ạ?)		3		3	3		3			3	3	3	3	3
8	第24課：てつだいに いきましょう (Để tôi giúp anh nhé?)		3	3		3		3	3		3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Hán tự (Bản tiếng Việt)*, Nhà xuất bản trẻ.

[2] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản tiếng Nhật*, Nhà xuất bản trẻ.

[3] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản dịch và giải thích ngữ pháp - tiếng Việt*, Nhà xuất bản trẻ.

- Tài liệu tham khảo:

[4] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Tổng hợp các bài tập theo chủ điểm*, Nhà xuất bản trẻ.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第19課：ダイエットは あしたから します (Tôi sẽ bắt đầu chế độ giảm cân từ ngày mai vậy) Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày mẫu câu thể -ta biểu thị thì quá khứ, liệt kê các hoạt động, cấu trúc mô tả sự biến đổi, phát triển của sự vật, hiện tượng; - Hiểu cách sử dụng mẫu câu biểu thị kinh nghiệm, trải nghiệm và mô tả được sự biến đổi, phát triển của sự vật, hiện tượng; - Luyện nghe, nói, đọc, viết theo chủ đề: Tại bữa tiệc, thăm hỏi, tham gia các hoạt động giải trí, văn hóa truyền thống của đối tượng giao tiếp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>19. 1 語彙</p> <p>19. 2. 文法・句型</p> <ul style="list-style-type: none"> + 練習A + 練習 B <p>19. 3. 活動</p> <ul style="list-style-type: none"> + 会話 + 練習 C <p>19. 4. 問題</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng và cấu trúc câu; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 118 - 123 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân, bài tập theo nhóm trang 160 - 169 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 19 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên. 	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.4; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR2.3; CĐR2.4; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.

	<ul style="list-style-type: none"> + 聴解 + 復習 			
2	<p>第20課 : いっしょに行かない? (Đi cùng với mình không?)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày thể lịch sự và thể thông thường; - Hiểu và phân biệt được cách sử dụng thể lịch sự và thể thông thường; - Hội thoại thể thông thường thăm hỏi và đưa lời mời; - Luyện nghe, nói, đọc, viết cách nối câu, cách nói trình tự các hoạt động, sự kiện và chỉ dẫn. <p>- Nội dung cụ thể:</p> <p>20. 1. 語彙</p> <p>20. 2. 文法・句型</p> <ul style="list-style-type: none"> + 練習A + 練習 B <p>20. 3. 活動</p> <ul style="list-style-type: none"> + 会話 + 練習 C <p>20. 4. 問題</p> <ul style="list-style-type: none"> + 聴解 + 復習 	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, đặt vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng và cấu trúc câu; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 124 - 129 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Làm bài tập cá nhân, bài tập theo nhóm trang 170 - 177 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 20 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên. 	<p>CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3; CDR1.4; CDR1.5; CDR2.1; CDR2.2; CDR2.3; CDR2.4; CDR2.5; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.</p>
3	<p>漢字: ユニット9 ~ 10 (Chữ Hán: Bài 9 ~ Bài 10)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji cơ bản thường gặp bài 9 và bài 10; - Luyện kỹ năng đọc và viết chữ Kanji. 	3 (3 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji; + Phân biệt các nét viết tương đồng và khác biệt; 	<p>CDR1.1; CDR2.1; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.</p>

	<p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 読み方 - 書き方 - 使い方 		<ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên đọc, viết các chữ Kanji, làm bài luyện tập; + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước trang 63 - 70 tài liệu [1]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm trang 71 - 74 tài liệu [1]; + Luyện đọc và viết đúng thứ tự các nét. 	
4	<p>第21課：わたしも そう おもいます (Tôi cũng nghĩ như thế)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cấu trúc và cách sử dụng trợ từ -to, thể thông thường + -desho, động từ thể -naito; - Hiểu mẫu câu đưa ra suy nghĩ, phán đoán và trần thuật, cấu trúc câu kêu gọi sự đồng ý hay xác nhận của người nghe; - Luyện nghe, nói, đọc, viết bày tỏ quan điểm, suy nghĩ. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>21. 1. 語彙</p> <p>21. 2. 文法・句型</p> <ul style="list-style-type: none"> + 練習A + 練習 B <p>21. 3. 活動</p> <ul style="list-style-type: none"> + 会話 + 練習 C <p>21. 4. 問題</p> <ul style="list-style-type: none"> + 聴解 	9 (9 LT, 0 TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng và cấu trúc câu; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. + Hướng dẫn kiểm tra giữa học phần. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 130 - 135 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân, bài tập theo nhóm trang 178 - 185 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 21 tài liệu [4]; 	<p>CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3; CDR1.4; CDR1.5; CDR2.1; CDR2.2; CDR2.3; CDR2.4; CDR2.5; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.</p>

	<p>+ 復習 Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>+ Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên. + Làm bài kiểm tra giữa học phần theo yêu cầu.</p>	
5	<p>漢字: ユニット11 ~ 12 (Chữ Hán: Bài 11 ~ Bài 12) Mục tiêu bài: - Trình bày qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji cơ bản thường gặp bài 11 và bài 12; - Luyện kỹ năng đọc và viết chữ Kanji. Nội dung cụ thể: - 読み方 - 書き方 - 使い方</p>	<p>3 (3 LT, 0 TH)</p>	<p>Thuyết trình; giảng giải; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giảng giải qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji; + Phân biệt các nét viết tương đồng và khác biệt; + Hướng dẫn sinh viên đọc, viết các chữ Kanji, làm bài luyện tập; + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước trang 75 - 80 tài liệu [1]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm trang 81 - 82 tài liệu [1]; + Luyện đọc và viết đúng thứ tự các nét.</p>	<p>CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.</p>
6	<p>第22課: どんな へやを おさかしますか? (Anh muốn tìm phòng như thế nào?) Mục tiêu bài: - Trình bày cấu trúc câu sử dụng động từ nguyên dạng, thể -mashoka của động từ, mệnh đề bổ nghĩa cho danh từ;</p>	<p>6 (6 LT, 0 TH)</p>	<p>Thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích từ vựng và cấu trúc câu; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm;</p>	<p>CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.4; CĐR1.5; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR2.3; CĐR2.4; CĐR2.5;</p>

	<p>- Hiểu cách sử dụng cấu trúc câu với động từ dạng biểu thị hứa hẹn, thời gian thực hiện công việc, cách thành lập và kiểu câu sử dụng mệnh đề bổ ngữ cho danh từ, đưa đề nghị với -mashoka;</p> <p>- Luyện nghe, nói, đọc, viết về chủ đề thuê phòng.</p> <p>- Luyện tập từ vựng chủ đề quần áo.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>22. 1. 語彙</p> <p>22. 2. 文法・文型</p> <p>+ 練習A</p> <p>+ 練習 B</p> <p>22. 3. 活動</p> <p>+ 会話</p> <p>+ 練習 C</p> <p>22. 4. 問題</p> <p>+ 聴解</p> <p>+ 復習</p>		<p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 136 - 141 tài liệu [3];</p> <p>+ Nghe, quan sát, ghi chép;</p> <p>+ Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra;</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, bài tập theo nhóm trang 186 - 195 tài liệu [2];</p> <p>+ Làm bài tập bài học 22 tài liệu [4];</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên.</p>	<p>CDR3.1;</p> <p>CDR3.2;</p> <p>CDR3.3;</p> <p>CDR3.</p>
7	<p>第23課：どうやっていきますか?</p> <p>(Đi như thế nào ạ?)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày cấu trúc mệnh đề phụ với -toki và với -to, trợ từ -ga với tính từ, trợ từ -wo với động từ chuyển động;</p> <p>- Hiểu và sử dụng đúng cấu trúc mệnh đề biểu thị thời điểm hình thành trạng thái hay hành động, truyền đạt khách quan sự vật, địa điểm hành động;</p> <p>- Luyện nghe, nói, đọc, viết sử dụng trợ từ biểu thị thời điểm</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; phát vấn, tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích từ vựng và cấu trúc câu;</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề;</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm;</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 142 - 147 tài liệu [3];</p> <p>+ Nghe, quan sát, ghi chép;</p> <p>+ Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra;</p>	<p>CDR1.1;</p> <p>CDR1.2;</p> <p>CDR1.3;</p> <p>CDR1.4;</p> <p>CDR1.5;</p> <p>CDR2.1;</p> <p>CDR2.2;</p> <p>CDR2.3;</p> <p>CDR2.4;</p> <p>CDR2.5;</p> <p>CDR3.1;</p> <p>CDR3.2;</p> <p>CDR3.3;</p> <p>CDR3.4.</p>

	<p>hình thành trạng thái hay hành động, nơi chốn hành động, giao thông.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>23. 1. 語彙</p> <p>23. 2. 文法・句型</p> <p>+ 練習A</p> <p>+ 練習 B</p> <p>23. 3. 活動</p> <p>+ 会話</p> <p>+ 練習 C</p> <p>23. 4. 問題</p> <p>+ 聴解</p> <p>+ 復習</p>		<p>+ Làm bài tập cá nhân, bài tập theo nhóm trang 196 - 203 tài liệu [2];</p> <p>+ Làm bài tập bài học 23 tài liệu [4];</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên;</p>	
8	<p>第24課：てつだいに いきましよう (Để tôi giúp anh nhé?)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày động từ - kuremasu, động từ thể -te kết hợp với các động từ biểu thị việc cho nhận;</p> <p>- Hiểu mẫu câu biểu thị việc tiếp nhận ân huệ, cho nhận;</p> <p>- Luyện nghe, nói, đọc, viết về cho nhận, giúp đỡ, tập quán tặng quà.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>24. 1. 語彙</p> <p>24. 2. 文法・句型</p> <p>+ 練習A</p> <p>+ 練習 B</p> <p>24. 3. 活動</p> <p>+ 会話</p> <p>+ 練習 C</p> <p>24. 4. 問題</p> <p>+ 聴解</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích từ vựng và cấu trúc câu;</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề;</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm;</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 148 - 153 tài liệu [3];</p> <p>+ Nghe, quan sát, ghi chép;</p> <p>+ Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra;</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, bài tập theo nhóm trang 204 - 211 tài liệu [2];</p> <p>+ Làm bài tập bài học 24 tài liệu [4];</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng</p>	<p>CDR1.1;</p> <p>CDR1.2;</p> <p>CDR1.3;</p> <p>CDR1.4;</p> <p>CDR1.5;</p> <p>CDR2.1;</p> <p>CDR2.2;</p> <p>CDR2.3;</p> <p>CDR2.4;</p> <p>CDR2.5;</p> <p>CDR3.1;</p> <p>CDR3.2;</p> <p>CDR3.3;</p> <p>CDR3.</p>

	+ 復習		viên.	
--	------	--	-------	--

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG NÂNG CAO 2**

**Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Không chuyên**

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên

1. Tên học phần: Tiếng Trung nâng cao 2

2. Mã học phần: TTRUNG 019

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ: Năm thứ 3 (kỳ II)

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong học phần Tiếng Trung 4

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.815	Nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan0708@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Nội dung các bài cung cấp cho sinh viên các từ vựng bài khóa liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày như: Đi tham quan, du lịch, học tập, thể thao, chụp ảnh, miêu tả người.....Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp: Câu bỏ ngữ kết quả, trợ từ động thái “过”, bỏ ngữ động lượng, biểu đạt số thứ tự, cấu trúc “一 就”, “是 的”, lặp lại tính từ, vị ngữ chủ vị, câu bị động, lặp lại lượng từ, bỏ ngữ xu hướng kép, trợ từ động thái “着”. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương ứng với nội dung từng bài.

9. Mục tiêu của học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Liệt kê từ vựng liên quan đến các chủ đề trong đời sống hàng ngày như: Đi tham quan, du lịch, học tập, thể thao, chụp ảnh,	1	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	miêu tả người....		
MT1.2	Sử dụng đúng các cấu trúc ngữ pháp: câu bỏ ngữ xu hướng, trợ từ động thái “了”、“过”、“着”, câu bị động, bỏ ngữ xu hướng kép...	2	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Diễn đạt được các câu liên quan đến các chủ đề trong đời sống hàng ngày như đi tham quan, du lịch, học tập, thể thao, chụp ảnh, miêu tả người.... Nghe hiểu các đoạn hội thoại, độc thoại về các chủ điểm giao tiếp trong chương trình được học.	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
MT2.2	Đọc hiểu được các đoạn văn 350– 450 chữ về các chủ điểm giao tiếp trong chương trình. Viết được các đoạn văn ngắn giới thiệu về chuyến tham quan, du lịch, học tập, thể thao, chụp ảnh, miêu tả người....có sử dụng những cấu trúc ngữ pháp đã được học.	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Người học nhớ được 600 từ vựng liên quan đến các chủ đề trong đời sống hàng ngày như: Học tập, thi cử, sở thích về âm nhạc, thời tiết...	1	[2.1.3]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CĐR1.2	Sử dụng được các cấu trúc ngữ pháp và từ vựng đã học trong học phần để đặt câu.	2	[2.1.3]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Đọc hiểu được các đoạn văn khoảng 400 chữ về các chủ điểm giao tiếp trong chương trình.	3	[2.2.8]
CĐR2.2	Vận dụng giao tiếp bằng tiếng Trung ở mức cơ bản trong cuộc sống hàng ngày, học tập và nghề nghiệp của mình. Có thể giao tiếp bằng tiếng Hoa khi đi du lịch ở Trung Quốc.	3	[2.2.8]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.1]
CĐR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1		CĐR2		CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
1	第四课：快上来吧，要开车了	4	4	3	3	4	4	4
2	第五课：我听过钢琴节奏曲《黄河》	4	4	3	3	4	4	4
3	第六课：我是跟旅游团一起来的	4	4	3	3	4	4	4
4	第七课：我的护照你找到了没有	4	4	3	3	4	4	4
5	第八课：我的眼镜摔坏了	4	4	3	3	4	4	4
6	第九课：要是忘拔下来了	4	4	3	3	4	4	4

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1		CĐR2		CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
7	第十：会议厅的门开着呢	4	4	3	3	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành hội thoại, làm việc nhóm trên lớp	CĐR1.1, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Trắc nghiệm kết hợp	CĐR1.2.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Trắc nghiệm kết hợp	CĐR1.2.	CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2020) , *Giáo trình Hán ngữ 3*, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học quốc gia Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] Trương Văn Giới Lê Khắc Kiều Lục biên dịch (2010), *汉语会话301句*, Nhà xuất bản Khoa học Xã Hội,

[3] Khương Lê Bình (2019) *Giáo trình HSK3*, NXB Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh

14 . Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các từ vựng trong bài - Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo bổ ngữ xu hướng - Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第四课: 快上来吧, 要开车了</p> <p>Bài 4: Lên nhanh đi, xe sắp chạy rồi</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法: 趋向补语</p> <p>五、练习</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 54- 66. [2]: Trang 156-162 [3]: Trang 11-15. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 67-68 Tài liệu [1] 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2 CDR3.3.
2	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các từ vựng trong bài - Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu so sánh bằng, so sánh giống nhau 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2 CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>bổ ngữ kết quả (到、成、上...).</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第五课: 我听过钢琴节奏曲《黄河》</p> <p>Bài 5: Tôi đã từng nghe bản hòa nhạc “Hoàng Hà”</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语法: Câu bổ ngữ kết quả 五、练习</p>		<p>+ Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 70- 76. [2]: Trang 203-205, 215,216. [3]: Trang 1-3.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Bài tập trang 85, 86 Tài liệu [1]</p>	
3	<p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Liệt kê các từ vựng trong bài</p> <p>- Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc “是... 的”, “一... 就” và tính từ lặp lại</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第六课: 我是跟旅游团一起来的</p> <p>Bài 6: Tôi đã đến cùng với đoàn du lịch</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp.</p> <p>+ Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 88- 101. [2]: Trang 163-168. [3]: Trang 25-29.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2 CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>四、语法: “是... 的”, “一... 就” và tính từ lặp lại</p> <p>五、练习</p>		+ Bài tập trang 102, 103 Tài liệu [1]	
4	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các từ vựng trong bài - Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo trúc câu vị ngữ chủ vị. - Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第七课: 我的护照你找到了没有</p> <p>Bài 7: Anh đã tìm thấy hộ chiếu chưa?</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释</p> <p>四、语法: 主谓谓语句 五、练习</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>	6 (4LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 105 - 112. [3]: Trang 117-122. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Hoàn thành bài tập trang 116-117 tài liệu [1] + Thực hiện bài kiểm tra. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3..
5	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các từ vựng trong bài - Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo câu câu bị động - Vận dụng kiến thức ngữ pháp 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3..

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>làm các bài tập</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第八课：我的眼镜摔坏了</p> <p>Bài 8: Mắt kính của tôi rơi hỏng rồi</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p>（一）被动句</p> <p>（二）量词重叠</p> <p>（三）一年比一年</p> <p>五、练习</p>		<p>khóa.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 119- 124.</p> <p>[3]: Trang 168-170.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Bài tập trang 129-130 Tài liệu [1]</p>	
6	<p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Liệt kê các từ vựng trong bài</p> <p>- Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo câu câu bỏ ngữ xu hướng phức</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第九课：钥匙忘拔下来了</p> <p>Bài 9: Chìa khóa quên rút ra rồi</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法: 符合趋向补语</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp.</p> <p>+ Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 133- 145.</p> <p>[2]: Trang 208 -210, 273-275.</p> <p>[3]: Trang 107-115.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Bài tập trang 146.147 Tài</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	五、练习		liệu [1]	
7	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các từ vựng trong bài - Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo câu trợ từ động thái “着”. - Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十课：会议厅的门开着呢</p> <p>Bài 10: Cửa phòng hội nghị đang mở</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语法: 动态助词 “着” 五、练习</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> [1]: Trang 149- 158. [2]: Trang 230-241. [3]: Trang 21-29. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 158,159 Tài liệu [1] 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán; Quản trị kinh doanh

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán; Quản trị kinh doanh

1. Tên học phần: Thị trường chứng khoán

2. Mã học phần: KETOAN 054

3. Số tín chỉ: 3 (2,1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Lương Thị Hoa	0399.652.826	hoaluong.aof@gmail.com
2.	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
3.	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của thị trường chứng khoán như chức năng, công cụ, mục tiêu, cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán; các phương thức hoạt động của thị trường chứng khoán sơ cấp và thứ cấp; các phương pháp phân tích và khả năng đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán; một số nội dung cơ bản về thị trường trái phiếu quốc tế và việc phát hành trái phiếu quốc tế.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về chứng khoán, các công cụ giao dịch trên thị trường chứng khoán, các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán.	3	[1.2.1.1.a]
MT1.2	Có kiến thức cơ bản về thị trường chứng	3	[1.2.1.1.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	khoán sơ cấp, các công cụ giao dịch trên thị trường chứng khoán sơ cấp, thứ cấp, sự khác biệt giữa thị trường chứng khoán sơ cấp và thị trường chứng khoán thứ cấp.		
MT1.3	Có kiến thức cơ bản về ước lượng giá bán cổ phiếu, trái phiếu trong hoạt động đầu tư chứng khoán.	3	[1.2.1.1.a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nhận định được tiềm năng cũng như rủi ro của các công cụ được giao dịch trên thị trường chứng khoán.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng các quy định, nguyên tắc trong hoạt động chứng khoán và đầu tư chứng khoán.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1.]
MT3.2	Có kỹ năng đánh giá những tác động của các quan hệ tài chính đến hoạt động của nền kinh tế.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Xác định được các công cụ giao dịch trên thị trường chứng khoán, các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Xác định được thị trường chứng khoán sơ cấp, các công cụ giao dịch trên thị trường chứng khoán sơ cấp.	3	
CDR1.3	Xác định được thị trường chứng khoán thứ cấp, sự khác biệt giữa thị trường chứng khoán sơ cấp và thị trường chứng khoán thứ cấp.	3	
CDR1.4	Có kiến thức cơ bản về ước lượng được giá bán cổ	3	

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	phiếu, trái phiếu trong hoạt động đầu tư chứng khoán.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Đánh giá được những tác động của các quan hệ tài chính đến hoạt động của nền kinh tế và giải thích được sự vận động của các quan hệ tài chính diễn ra trong nền kinh tế.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Áp dụng kiến thức đã học vào phân tích, đánh giá hoạt động kinh tế của từng doanh nghiệp cụ thể.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	3	[2.3.2]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	3	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CDR1					CDR2				CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2	
1	Chương 1: Tổng quan về thị trường chứng khoán 1.1. Bản chất và chức năng của thị trường chứng khoán 1.2. Cơ cấu của thị trường chứng khoán 1.3. Hàng hoá của thị trường chứng khoán 1.4. Các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán 1.5. Vai trò của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế thị trường	2						2				2	
2	Chương 2. Thị trường sơ cấp 2.1. Đặc điểm của thị trường sơ cấp và phân loại nghiệp vụ phát hành 2.2. Các phương thức chào bán chứng khoán 2.3. Nghiệp vụ phát hành cổ phiếu 2.4. Nghiệp vụ phát hành trái phiếu		3					3				3	
3	Chương 3: Sở giao dịch chứng khoán 3.1. Khái niệm sở giao dịch chứng khoán 3.2. Tổ chức của sở giao dịch chứng khoán 3.3. Tài chính của sở giao dịch chứng khoán 3.4. Thành viên của sở giao dịch chứng khoán 3.5. Niêm yết chứng khoán (Listing) 3.6. Hệ thống giao dịch chứng khoán tài SGDCK 3.7. Các giao dịch đặc biệt tại SGDCK 3.8. Các giao dịch bị cấm tại SGDCK			3				3				3	3
4	Chương 4. Thị trường phi tập trung 4.1. Khái niệm thị trường phi tập trung 4.2. Tổ chức của thị trường phi tập trung 4.3. Hoạt động trên thị trường OTC			3				3				3	3
5	Chương 5: Phân tích chứng khoán 5.1. Phân tích cổ phiếu 5.2. Định giá chứng khoán 5.3. Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến đầu tư chứng khoán				3			3				3	3
6	Chương 6. Quản lý về thị trường chứng khoán 6.1. Sự cần thiết phải quản lý Nhà nước về thị trường chứng khoán 6.2. Cơ quan quản lý thị trường chứng khoán 6.3. Nội dung quản lý thị trường chứng khoán				3			3				3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Lê Hoàng Nga (2020), *Thị trường chứng khoán*, NXB Tài chính.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Thanh Phương (2020), *Thị trường chứng khoán*, NXB Lao động - Xã hội.

[3]. Quốc hội (2019), Luật chứng khoán Số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Tổng quan về thị trường chứng khoán Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm về TTCK; cơ cấu, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của TTCK; các tổ chức và cá nhân tham gia vào TTCK. Nội dung cụ thể: 1.1. Bản chất và chức năng của thị trường chứng khoán 1.2. Cơ cấu của thị trường chứng khoán 1.3. Hàng hoá của thị trường chứng khoán 1.4. Các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán 1.5. Vai trò của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế thị trường Bài thực hành số 01, 02</p>	08 (04LT, 04TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Chương 2. Thị trường sơ cấp Mục tiêu chương: Trình bày được đặc điểm của TTCK sơ cấp và phương thức phát hành chứng khoán trên TTCK sơ cấp và các công cụ giao dịch trên TTCK sơ cấp.</p>	12 (06LT, 06TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân,</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Nội dung cụ thể: 2.1. Đặc điểm của thị trường sơ cấp và phân loại nghiệp vụ phát hành 2.2. Các phương thức chào bán chứng khoán 2.3. Nghiệp vụ phát hành cổ phiếu 2.4. Nghiệp vụ phát hành trái phiếu Bài thực hành số 03.</p>		<p>nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Chương 2; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	
3	<p>Chương 3: Sở giao dịch chứng khoán Mục tiêu chương: Trình bày được đặc điểm và cấu trúc của thị trường chứng khoán thứ cấp; nội dung về sở giao dịch và thị trường phi tập trung. Nội dung cụ thể: 3.1. Khái niệm sở giao dịch chứng khoán 3.2. Tổ chức của sở giao dịch chứng khoán 3.3. Tài chính của sở giao dịch chứng khoán 3.4. Thành viên của sở giao dịch chứng khoán 3.5. Niêm yết chứng khoán (Listing) 3.6. Hệ thống giao dịch chứng khoán tài SGDCK 3.7. Các giao dịch đặc biệt tại SGDCK 3.8. Các giao dịch bị cấm tại SGDCK Bài thực hành số 04, 05</p>	16 (08LT, 08TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Chương 3; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	<p>Chương 4. Thị trường phi tập trung Mục tiêu chương: Trình bày được</p>	06 (02LT, 02TH,	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p>	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>đặc điểm và cấu trúc của thị trường chứng khoán thứ cấp; nội dung về sở giao dịch và thị trường phi tập trung.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Khái niệm thị trường phi tập trung</p> <p>4.2. Tổ chức của thị trường phi tập trung</p> <p>4.3. Hoạt động trên thị trường OTC</p> <p>Bài thực hành số 06.</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	2KT)	<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. + Làm bài kiểm tra giữa học phần. 	CĐR3.2.
5	<p>Chương 5: Phân tích chứng khoán</p> <p>Mục tiêu chương: Hiểu được nội dung phân tích trái phiếu và cổ phiếu và các chỉ số của thị trường chứng khoán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Phân tích cổ phiếu</p> <p>5.2. Định giá chứng khoán</p> <p>5.3. Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến đầu tư chứng khoán</p> <p>Bài thực hành số 07, 08.</p>	12 (06LT, 06TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 9; [2]: Chương 5; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. 	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
6	<p>Chương 6. Quản lý về thị trường chứng khoán</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được</p>	08 (04LT, 04TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p>	CĐR1.5, CĐR2.4, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>sự cần thiết quản lý Nhà nước về thị trường chứng khoán. Phân tích nội dung quản lý thị trường chứng khoán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Sự cần thiết phải quản lý Nhà nước về thị trường chứng khoán</p> <p>6.2. Cơ quan quản lý thị trường chứng khoán</p> <p>6.3. Nội dung quản lý thị trường chứng khoán</p> <p>Bài thực hành số 09.</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 10; [2]: Chương 8; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. 	CĐR3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp thương mại và dịch vụ

2. Mã học phần: KTOAN 044

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba.

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết.

- Tự học: 60 tiết.

6. Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
2	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	duongkhanh20.10@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kế toán thương mại và dịch vụ là học phần bổ trợ cho ngành kế toán. Trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản như: Tổng quan về kế toán tài chính; đặc điểm, yêu cầu quản lý và nhiệm vụ kế toán hoạt động mua bán hàng hóa, đánh giá hàng hóa; kế toán hoạt động mua hàng, bán hàng; kế toán hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có được kiến thức tổng quan về kế toán tài chính.	2	[1.2.1.2b]
MT1.2	Vận dụng kế toán quá trình mua hàng, bán	3	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	hàng và kế toán các hoạt động dịch vụ		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng tư duy, suy luận logic, khoa học, xác định được các nội dung kế toán trong doanh nghiệp thương mại	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán, phương pháp kế toán vào các doanh nghiệp thương mại	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Chế độ kế toán hiện hành.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Có được kiến thức tổng quan về kế toán tài chính trong doanh nghiệp.	2	[2.1.4]
CĐR1.2	Hiểu và vận dụng được nội dung kế toán các nghiệp vụ mua hàng, bán hàng.	3	
CĐR1.3	Vận dụng được phương pháp tính giá thành trong kinh doanh các dịch vụ	3	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phản ánh được nội dung kế toán quá trình mua hàng, bán hàng trong doanh nghiệp vào các chứng từ, sổ sách và báo cáo liên quan.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Vận dụng các hình thức kế toán phù hợp trong quá trình ghi chép kế toán trong doanh nghiệp thương mại và dịch vụ.	3	[2.2.5]

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CDDR2.3	Vận dụng hệ thống tài khoản kế toán, chứng từ kế toán, sổ sách và báo cáo kế toán theo Thông tư số 200/2014 ban hành ngày 22/12/2014 trong doanh nghiệp kinh doanh thương mại và dịch vụ.	4	[2.2.7]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	[2.3.2]
CĐR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	CĐR1			CĐR2			CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
1	<p><u>Chương 1: Tổng quan về kế toán tài chính trong doanh nghiệp</u></p> <p>1.2. Bản chất của kế toán 1.2. Các yêu cầu và nguyên tắc của kế toán tài chính 1.3. Các yếu tố chi phối đến tổ chức kế toán tài chính trong doanh nghiệp</p>	<u>2</u>			<u>3</u>			<u>4</u>	<u>4</u>	<u>4</u>
2	<p><u>Chương 2: Kế toán nghiệp vụ mua hàng và bán hàng trong doanh nghiệp thương mại</u></p> <p>2.1. Đặc điểm, yêu cầu quản lý và nhiệm vụ kế toán hoạt động mua bán hàng hóa 2.2. Đánh giá hàng hóa 2.3. Các phương pháp tính giá vốn hàng hóa 2.4. Kế toán hoạt động mua hàng 2.5. Kế toán hoạt động bán hàng</p>		<u>3</u>		<u>3</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>4</u>	<u>4</u>	<u>4</u>
3	<p>Chương 3: Kế toán hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn</p> <p>3.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn 3.2. Kế toán chi phí và giá thành dịch vụ khách sạn 3.3. Kế toán doanh thu dịch vụ khách sạn</p>			3	<u>3</u>	<u>3</u>	4	<u>4</u>	<u>4</u>	<u>4</u>
4	<p>Chương 4: Kế toán hoạt động kinh doanh dịch vụ nhà hàng</p> <p>4.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh dịch vụ nhà hàng 4.2. Kế toán chi phí và giá thành dịch vụ nhà hàng</p>			3	<u>3</u>	<u>3</u>	4	<u>4</u>	<u>4</u>	<u>4</u>

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CDR1.1, CDR1.2.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] TS. Vũ Thị Kim Anh, TS. Nguyễn Thị Thanh Phương, PGS.TS. Hà Thị Thúy Vân (2020), *Kế toán tài chính - Doanh nghiệp thương mại và dịch vụ*, NXB Tài chính.

- Tài liệu tham khảo:

[2] Thông tư 200/2014/TT - BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.

[3] PGS.TS. Nguyễn Hữu Ánh (2020), *Giáo trình kế toán tài chính*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p><u>Chương 1: Tổng quan về kế toán tài chính trong doanh nghiệp</u></p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung hệ thống chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, sổ sách kế toán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Bản chất của kế toán</p> <p>1.2. Các yêu cầu và nguyên tắc của kế toán tài chính</p> <p>1.3. Các yếu tố chi phối đến tổ chức kế toán tài chính trong doanh nghiệp</p>	2 (2LT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích khái niệm.</p> <p>+ Nêu các vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao nhiệm vụ cho sinh viên: Nghiên cứu hệ thống tài khoản theo Thông tư số 200/2014 ban hành ngày 22/12/2014.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 1;</p> <p>[2]: Chương 1;</p> <p>[3]: Chương 2;</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ được giao theo nhóm.</p>	CDR1.1, CDR 2.1, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
2	<p><u>Chương 2: Kế toán nghiệp vụ mua hàng và bán hàng trong doanh nghiệp thương mại</u></p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung hạch toán tổng hợp nghiệp vụ mua hàng, bán hàng, định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phản ánh được số liệu lên chứng từ, sổ sách liên quan.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>.1. Đặc điểm, yêu cầu quản lý và nhiệm vụ kế toán hoạt động mua bán hàng hóa</p> <p>2.2. Đánh giá hàng hóa</p> <p>2.3. Các phương pháp tính giá vốn hàng hóa</p> <p>2.4. Kế toán hoạt động mua hàng</p> <p>2.5. Kế toán hoạt động bán hàng</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần.</p>	40 (18LT, 20TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích khái niệm.</p> <p>+ Nêu các vấn đề sinh viên cần giải quyết.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 2;</p> <p>[2]: Chương 7;</p> <p>[3]: Chương 2: Điều 29, 30, 79, 89, 90, 21, 92;</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập theo nhóm.</p> <p>+ Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	CDR1.2, CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3.
3	<p>Chương 3: Kế toán hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung hạch toán chi phí lưu thông, định khoản và xác định được kết quả kinh doanh.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn</p> <p>3.2. Kế toán chi phí và giá thành dịch vụ khách sạn</p> <p>3.3. Kế toán doanh thu dịch vụ khách sạn</p>	18 (8LT, 10TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích khái niệm.</p> <p>+ Nêu các vấn đề sinh viên cần giải quyết.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 3;</p>	CDR1.3, CDR 2.1, CDR 2.2, CDR 2.3, CDR 3.1, CDR 3.2, CDR 3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			[2]: Chương 13; [3]: Chương 2: Điều 29, 30, 79, 89, 90, 21, 92; + Lắng nghe, quan sát ghi chép, giải quyết vấn đề.	
4	Chương 4: Kế toán hoạt động kinh doanh dịch vụ nhà hàng Mục tiêu chương: Nội dung cụ thể 4.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh dịch vụ nhà hàng 4.2. Kế toán chi phí và giá thành dịch vụ nhà hàng			

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

2. Mã học phần: KETOAN 052

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Lương Thị Hoa	0399.652.826	hoaluong.aof@gmail.com
2.	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
3.	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngân hàng thương mại như: lịch sử hình thành và phát triển của ngân hàng thương mại; các loại hình ngân hàng; chức năng, vai trò của ngân hàng thương mại; nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ huy động vốn...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nội dung cơ bản của ngân hàng thương mại	3	[1.2.1.1.a]
MT1.2	Vận dụng Luật và các Thông tư hướng dẫn về NHTM.	3	[1.2.1.1.a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng tư duy, suy luận logic, khoa học, xác định được các nội dung về	4	[1.2.2.2]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	ngân hàng thương mại.		
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng các phương pháp tính toán để xác định các nghiệp vụ của NHTM.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1.]
MT3.2	Có kỹ năng đánh giá những tác động của các quan hệ tài chính đến hoạt động của nền kinh tế.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày và phân tích được nghiệp vụ của ngân hàng thương mại.	4	[2.1.5]
CDR1.2	Phân tích được nội dung nghiệp vụ huy động vốn, cho vay, thanh toán, ngân quỹ...	4	
CDR1.3	Phân biệt được sự khác biệt giữa NHTM và doanh nghiệp.	4	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân biệt được các loại hình ngân hàng thương mại.	4	[2.2.3]
CDR2.2	Vận dụng quy định về hoạt động ngân hàng để xác định quyền lợi và nghĩa vụ của các bên liên quan. Vận dụng các quy định về lập hồ sơ sử dụng dịch vụ ngân hàng.	4	[2.2.4]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.3]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CDR1					CDR2				CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2	
1	Chương 1: Tổng quan về Ngân hàng thương mại 1.26. Lịch sử hình thành và phát triển của ngân hàng 1.27. Các loại hình ngân hàng 1.28. Các chức năng của ngân hàng thương mại 1.29. Bảng cân đối kế toán của NHTM 1.30. Nguồn vốn của NHTM 1.31. Nghiệp vụ sử dụng vốn 1.32. Các nghiệp vụ khác của NHTM	2						2				2	
2	Chương 2: Nghiệp vụ nguồn vốn của NHTM 2.1. Khái quát nguồn vốn của NHTM 2.2. Nghiệp vụ nguồn vốn của NHTM 2.3. Nhân tố ảnh hưởng đến công tác huy động vốn 2.4. Mô hình quản lý vốn của NHTM							3				3	
3	Chương 3: Tổng quan về nghiệp vụ tín dụng ngân hàng 3.1. Khái quát về quan hệ tín dụng 3.2. Khái quát về tín dụng ngân hàng 3.3. Chính sách và quy trình tín dụng 3.4. Chất lượng tín dụng ngân hàng								3			3	3
4	Chương 4: Cho vay doanh nghiệp 4.1. Cho vay doanh nghiệp 4.2. Cho vay trung và dài hạn 4.3. Định giá cho vay doanh nghiệp				3					3		3	3
5	Chương 5: Nghiệp vụ cho vay tiêu dùng 5.1. Khái niệm và đặc điểm 5.2. Lợi ích cho vay tiêu dùng 5.3. Phân loại cho vay tiêu dùng 5.4. Thẩm định cho vay tiêu dùng									3		3	3
6	Chương 6: Nghiệp vụ ngân quỹ và thanh toán không dùng tiền mặt 6.1. Nghiệp vụ ngân quỹ 6.2. Thanh toán không dùng tiền mặt 6.3. Nghiệp vụ thanh toán giao dịch các ngân hàng									3		3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Văn Tiến (2014), *Nguyên lý và nghiệp vụ ngân hàng thương mại*, NXB Thống kê.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Văn Tiến (2014), *Nguyên lý và nghiệp vụ ngân hàng thương mại*, NXB Thống kê.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1: Tổng quan về Ngân hàng thương mại Mục tiêu chương: Trình bày được Lịch sử hình thành và phát triển của ngân hàng. Phân biệt được các loại hình ngân hàng. Nội dung cụ thể: 1.1.Lịch sử hình thành và phát triển của ngân hàng 1.2.Các loại hình ngân hàng 1.3.Các chức năng của ngân hàng thương mại 1.4.Bảng cân đối kế toán của NHTM 1.5.Nguồn vốn của NHTM 1.6.Nghiệp vụ sử dụng vốn 1.7. Các nghiệp vụ khác của NHTM</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Chương 2: Nghiệp vụ nguồn vốn của NHTM Mục tiêu chương: Trình bày được nguồn vốn của ngân hàng và mô hình quản lý vốn. Nội dung cụ thể: 2.1.Khái quát nguồn vốn của NHTM</p>	08 (08LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.2. Nghiệp vụ nguồn vốn của NHTM 2.3. Nhân tố ảnh hưởng đến công tác huy động vốn 2.4. Mô hình quản lý vốn của NHTM		viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3 [2]: Chương 3; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	
3	Chương 3: Tổng quan về nghiệp vụ tín dụng ngân hàng Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung khái quát. Phân biệt được một số loại hình bảo hiểm phi nhân thọ tự nguyện. Nội dung cụ thể: 3.1. Khái quát về quan hệ tín dụng 3.2. Khái quát về tín dụng ngân hàng 3.3 Chính sách và quy trình tín dụng 3.4 Chất lượng tín dụng ngân hàng	06 (06LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 4 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	CĐR1.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	Chương 4: Cho vay doanh nghiệp Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung tổng quan về cho vay doanh nghiệp và định giá cho vay doanh nghiệp. Nội dung cụ thể: 4.1. Cho vay doanh nghiệp 4.2. Cho vay trung và dài hạn 4.3. Định giá cho vay doanh nghiệp	08 (08LT, 0TH, 02KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	Kiểm tra giữa học phần		nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5 [2]: Chương 5 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
5	Chương 5: Nghiệp vụ cho vay tiêu dùng Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm và đặc điểm cho vay tiêu dùng; Phân loại và thẩm định cho vay tiêu dùng. Nội dung cụ thể: 5.1. Khái niệm và đặc điểm 5.2. Lợi ích cho vay tiêu dùng 5.3. Phân loại cho vay tiêu dùng 5.4 Thẩm định cho vay tiêu dùng	04 (04LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6 [2]: Chương 6 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
6	Chương 6: Nghiệp vụ ngân quỹ và thanh toán không dùng tiền mặt Mục tiêu chương: Trình bày được các vấn đề chung về bảo hiểm nhân thọ. Phân biệt được một số loại hình bảo hiểm nhân thọ. Nội dung cụ thể: 6.1. Nghiệp vụ ngân quỹ	04 (04LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>6.2. Thanh toán không dùng tiền mặt</p> <p>6.3. Nghiệp vụ thanh toán giao dịch các ngân hàng</p>		<p>nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 7; [2]: Chương 7; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. 	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

- Tên học phần:** Quản trị văn phòng
- Mã học phần:** QTKD 033
- Số tín chỉ:** 3 (2,1)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ tư
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
 - Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên học sau học phần Soạn thảo văn bản trong kinh doanh

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Thủy	0978.936.919	nguyenthuy1216@gmail.com
2	ThS. Ngô Thị Luyện	0977.336.889	ngothiluyendhsd@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Hương	0977.244.097	huongvudhsd20102014@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về văn phòng và tổ chức văn phòng, các nghiệp vụ cơ bản của văn phòng. Giúp cho sinh viên có cái nhìn tổng quát về công tác quản trị văn phòng trong các doanh nghiệp góp phần quản trị hiệu quả công tác văn phòng.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được một số nghiệp vụ cơ bản của văn phòng và nội dung công việc của công tác tổ chức, quản lý và lưu trữ văn bản.	2	[1.2.1.2b.]
MT1.2	Phân tích được công việc phải làm của một quản trị viên văn phòng trong một số trường hợp và vận dụng vào công việc thực tế sau	4	

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	khi ra trường.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Hình thành tư duy logic và kỹ năng phân tích một số nghiệp vụ của quản trị viên văn phòng trong công tác quản trị văn phòng.	4	[1.2.2.1] [1.2.2.2]
MT2.2	Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ cơ bản của nhà quản trị văn phòng.	3	
MT2.3	Biết xử lý một số tình huống và đưa ra được quyết định phù hợp của nhà quản trị văn phòng.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác quản trị văn phòng, tuân theo các nguyên tắc trong việc thực hiện các nghiệp vụ văn phòng.	5	[1.2.3.1] [1.2.3.2]
MT3.2	Có năng lực phân tích, đánh giá, dự báo và lập kế hoạch trong quản lý doanh nghiệp.	5	

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Phân tích được chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của bộ phận văn phòng.	4	[2.1.6]
CĐR1.2	Phân tích được các nội dung cơ bản về tổ chức lao động của bộ phận văn phòng, tổ chức công tác thông tin trong nghiệp vụ văn phòng.	4	
CĐR1.3	Có nghiệp vụ văn phòng cơ bản: Nghiệp vụ tổ chức hội nghị, nghiệp vụ tổ chức một ngày làm việc, tổ chức công tác lễ tân, tổ chức chuyển đi công tác.	4	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CĐR1.4	Trình bày được nguyên tắc và quy trình giải quyết quản lý văn bản trong cơ quan, tổ chức.	4	
CĐR1.5	Trình bày được các quy định, thể thức trong soạn thảo một số loại văn bản thông dụng và quy định trong công tác lưu trữ.	4	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Sắp xếp, tổ chức công việc và nơi làm việc khoa học, thực hiện giao tiếp ứng xử văn hoá trong môi trường văn phòng làm việc, truyền đạt các thông tin trong nghiệp vụ văn phòng hiệu quả.	5	
CĐR2.2	Thực hiện chuẩn các nghiệp vụ cơ bản của văn phòng: Nghiệp vụ tổ chức hội nghị, nghiệp vụ tổ chức một ngày làm việc, nghiệp vụ công tác lễ tân, nghiệp vụ tổ chức chuyển đi công tác.	4	[2.2.4]
CĐR2.3	Thực hiện công tác giải quyết quản lý, lưu trữ các loại văn bản đúng nghiệp vụ.	4	
CĐR2.4	Soạn thảo một số loại văn bản thông dụng đúng quy định về thể thức, thực hiện đúng công tác lưu trữ.	5	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Nghiêm túc tuân thủ các nguyên tắc trong việc thực hiện một số nghiệp vụ văn phòng.	4	[2.3.3]
CĐR3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, quản lý, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc bộ phận văn phòng.	4	[2.3.4]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương/bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1					CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Phần I. Những vấn đề chung về văn phòng và tổ chức văn phòng Chương 1. Đại cương về văn phòng và quản trị văn phòng 1. Đại cương về văn phòng 2. Đại cương về quản trị văn phòng	4					4			4	
2	Chương 2. Công tác tổ chức văn phòng 1. Cơ cấu tổ chức văn phòng 2. Tổ chức nơi làm việc của văn phòng 3. Trang thiết bị văn phòng 4. Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của văn phòng	4					4			4	
3	Chương 3. Quản trị lao động văn phòng 1. Khái niệm, vai trò, phân loại lao động văn phòng 2. Thư ký văn phòng 3. Chánh văn phòng 4. Quản trị viên văn phòng và các hoạt động giao tiếp 5. Công tác tuyển dụng trong văn phòng		4				4			4	
4	Phần II. Các nghiệp vụ cơ bản của văn phòng Chương 4. Tổ chức công tác thông tin 1. Khái niệm, phân loại, vai trò của thông tin 2. Tổ chức công tác thông tin 3. Hoàn thiện hệ thống thông tin trong các cơ quan, đơn vị		4				4			4	4
5	Chương 5. Quản lý thời gian làm việc 1. Hoạch định công việc hành chính văn phòng 2. Quản lý thời gian làm việc			4			4			4	4
6	Chương 6. Tổ chức tiếp khách			4		4			4	4	4

Chương/bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1					CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
	1. Những vấn đề chung về giao tiếp 2. Tổ chức công tác lễ tân 3. Tổ chức tiếp khách 4. Đãi khách 5. Lễ tân hội nghị và tiệc chiêu đãi 6. Phát biểu 7. Phục vụ khách trong bữa tiệc chiêu đãi										
7	Chương 7. Tổ chức hội họp, hội nghị 1. Những vấn đề chung về hội họp, hội nghị 2. Hoạch định và tổ chức các cuộc họp, hội nghị			4				4		4	4
8	Chương 8. Tổ chức các chuyến đi công tác 1. Hoạch định sắp xếp các chuyến đi công tác 2. Trách nhiệm của thư ký và văn phòng trong thời gian thủ trưởng vắng mặt			4				4		4	4
9	Chương 9. Công tác văn thư 1. Khái quát chung về công tác văn thư 2. Nội dung nghiệp vụ công tác văn thư 3. Công tác lập hồ sơ 4. Nộp lưu hồ sơ vào lưu trữ cơ quan				4				4	4	4
10	Chương 10. Công tác lưu trữ 1. Khái niệm, vai trò và tính chất của công tác lưu trữ 2. Nội dung của công tác lưu trữ hiện hành					5			4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Thực hành; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 27, 28 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2 CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Thực hành; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần:

- Tài liệu chính:

[1] Nguyễn Thành Độ, Nguyễn Ngọc Diệp, Trần Phương Hiền (2012), *Quản trị văn phòng*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

- Tài liệu tham khảo:

[2] PGS. TS. Vũ Thị Phụng (2021), *Giáo trình lý luận về quản trị văn phòng*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3] Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về công tác văn thư, ban hành ngày 05/3/2020.

[4] Quyết định số: 1032/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ về công tác văn thư, lưu trữ ban hành ngày 01/12/2020.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>Phần I. Những Vấn đề chung về văn phòng và tổ chức văn phòng</p> <p>Chương 1. Đại cương về văn phòng và quản trị văn phòng</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp kiến thức tổng quan về văn phòng, quản trị văn phòng, các chức năng, nhiệm vụ của văn phòng cũng như xu hướng hiện đại hóa văn phòng hiện nay.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đại cương về văn phòng Đại cương về quản trị văn phòng 	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Hướng dẫn thực hành</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, nội dung. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập thực hành cho sinh viên và hướng dẫn thực hành. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1, 2. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>Chương 2. Công tác tổ chức văn phòng</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được những vấn đề cơ bản về cơ cấu tổ chức của một số loại hình văn phòng cơ quan ở nước ta và công tác bố trí, sắp xếp nơi làm việc của văn phòng để hoàn thành nhiệm vụ của văn phòng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ cấu tổ chức văn phòng 2. Tổ chức nơi làm việc của văn phòng 3. Trang thiết bị văn phòng 4. Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của văn phòng <p>Bài thực hành số 1:</p> <p>Làm quen với các thiết bị làm việc trong văn phòng và sắp xếp khu vực làm việc của một thư ký khoa học, ngăn nắp.</p> <p>Bài thực hành số 2:</p> <p>Thực hành lập kế hoạch văn phòng phẩm.</p>	9 (3LT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Hướng dẫn thực hành</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập thực hành cho sinh viên và hướng dẫn thực hành. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 3. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1,
2	<p>Chương 3. Quản trị lao động văn phòng</p> <p>Mục tiêu chương: Đề cập một số chức danh của quản trị viên văn phòng và chức năng, nhiệm vụ của họ. Đồng thời giới thiệu những vấn đề cơ bản về công tác quản trị lao động trong văn phòng như: tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng, đào tạo nhân viên văn phòng.</p>	4 (2LT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm; Hướng dẫn thực hành</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập thực hành 	CDR1.2, CDR2.1, CDR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm, vai trò, phân loại lao động văn phòng 2. Thư ký văn phòng 3. Chánh văn phòng 4. Quản trị viên văn phòng và các hoạt động giao tiếp 5. Công tác tuyển dụng trong văn phòng <p>Bài thực hành số 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các tình huống và thực hành giao tiếp ứng xử trong công việc văn phòng. - Xác định công vị trí công việc và yêu cầu về lao động văn phòng cần tuyển dụng. 		<p>cho sinh viên và hướng dẫn thực hành.</p> <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Chương 4. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	
3	<p>Phần II. Các nghiệp vụ cơ bản của văn phòng</p> <p>Chương 4. Tổ chức công tác thông tin</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, vai trò và phân loại thông tin trong văn phòng, các nguyên tắc và quy trình tổ chức thông tin.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm, phân loại, vai trò của thông tin 2. Tổ chức công tác thông tin 3. Hoàn thiện hệ thống thông tin trong các cơ quan, đơn vị <p>Bài thực hành số 4:</p> <p>Nghiên cứu hệ thống thông tin đang áp dụng trong các doanh nghiệp hiện nay.</p>	4 (2LT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Hướng dẫn thực hành</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập thực hành cho sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 6. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	CDR1.2, CDR2.1, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
4	<p>Chương 5. Quản lý thời gian làm việc</p> <p>Mục tiêu chương: Đề cập những vấn đề cơ bản về công tác hoạch định thời gian giúp chúng ta có thể sử dụng thời gian một cách hiệu quả nhất.</p> <p>Nội dung cụ thể</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hoạch định công việc hành chính văn phòng 2. Quản lý thời gian làm việc <p>Bài thực hành số 5: Lên lịch làm việc của văn phòng, của cá nhân.</p> <p>Kiểm tra giữa học phần.</p>	8 (4LT, 2TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Hướng dẫn thực hành</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các nhóm và hướng dẫn thực hành. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 5. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. <p>- Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	CDR1.3, CDR2.1, CDR3.1, CDR3.2.
5	<p>Chương 6. Tổ chức tiếp khách</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp nội dung cơ bản về giao tiếp trong cơ quan tổ chức, những hình thức giao tiếp, các nguyên tắc và cách thức tiếp khách tại cơ quan và qua điện thoại.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Những vấn đề chung về giao tiếp 2. Tổ chức công tác lễ tân 3. Tổ chức tiếp khách 4. Đãi khách 	12 (6LT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Hướng dẫn thực hành</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các nhóm và hướng dẫn 	CDR1.3, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	5. Lễ tân hội nghị và tiệc chiêu đãi 6. Phát biểu 7. Phục vụ khách trong bữa tiệc chiêu đãi Bài thực hành số 6: Thực hành đón tiếp khách theo tình huống. Bài thực hành số 7: Lập kế hoạch tổ chức cho một hội nghị và tiệc chiêu đãi của cơ quan.		thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 10. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	
6	Chương 7. Tổ chức hội họp, hội nghị Mục tiêu chương: Trình bày những nội dung cơ bản của nghiệp vụ tổ chức hội nghị ở các cơ quan, đơn vị. Nội dung cụ thể: 1. Những vấn đề chung về hội họp, hội nghị 2. Hoạch định và tổ chức các cuộc họp, hội nghị Bài thực hành số 8: Lập kế hoạch tổ chức một hội nghị của cơ quan. Bài thực hành số 9: Lập kế hoạch tổ chức một cuộc họp của cơ quan.	8 (4LT, 4TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Hướng dẫn thực hành - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các nhóm và hướng dẫn thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [2]: Chương 9. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	CDR1.3, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
	Chương 8. Tổ chức các chuyến đi công tác Mục tiêu chương: Hoạch định sắp xếp được các chuyến đi công tác của lãnh đạo và tổ	4 (2LT, 2TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Hướng dẫn thực hành - Giảng viên:	CDR1.3, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>chức cho chuyến đi công tác của lãnh đạo.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hoạch định sắp xếp các chuyến đi công tác 2. Trách nhiệm của thư ký và văn phòng trong thời gian thủ trưởng vắng mặt <p>Bài thực hành số 10: Lập kế hoạch cho chuyến đi công tác của lãnh đạo.</p>		<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các nhóm và hướng dẫn thực hành. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên. 	
	<p>Chương 9. Công tác văn thư</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp nội dung tổng quan về những công việc phải làm trong công tác văn thư theo đúng những quy định hiện hành của nhà nước.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái quát chung về công tác văn thư 2. Nội dung nghiệp vụ công tác văn thư 3. Công tác lập hồ sơ 4. Nộp lưu hồ sơ vào lưu trữ cơ quan <p>Bài thực hành số 11: Thực hành lập và ghi sổ đăng ký văn bản đến, văn bản đi</p>	<p>4 (2LT, 2TH)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Hướng dẫn thực hành</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các nhóm và hướng dẫn thực hành. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [3]: Chương 1; [4]: Chương 1, 2. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. 	<p>CDR1.4, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	
	<p>Chương 10. Công tác lưu trữ Mục tiêu chương: Cung cấp nội dung chính về lưu trữ tài liệu văn bản quản lý nhà nước (tài liệu hành chính). Nội dung cụ thể: 1. Khái niệm, vai trò và tính chất của công tác lưu trữ 2. Nội dung của công tác lưu trữ hiện hành Bài thực hành số 12: Thực hành lập hồ sơ và lưu trữ tài liệu văn bản quản lý.</p>	4 (2LT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Hướng dẫn thực hành</p> <p>- Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các nhóm và hướng dẫn thực hành.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [3]: Chương 1, 2; [4]: Chương 3. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.</p>	CDR1.5, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2.